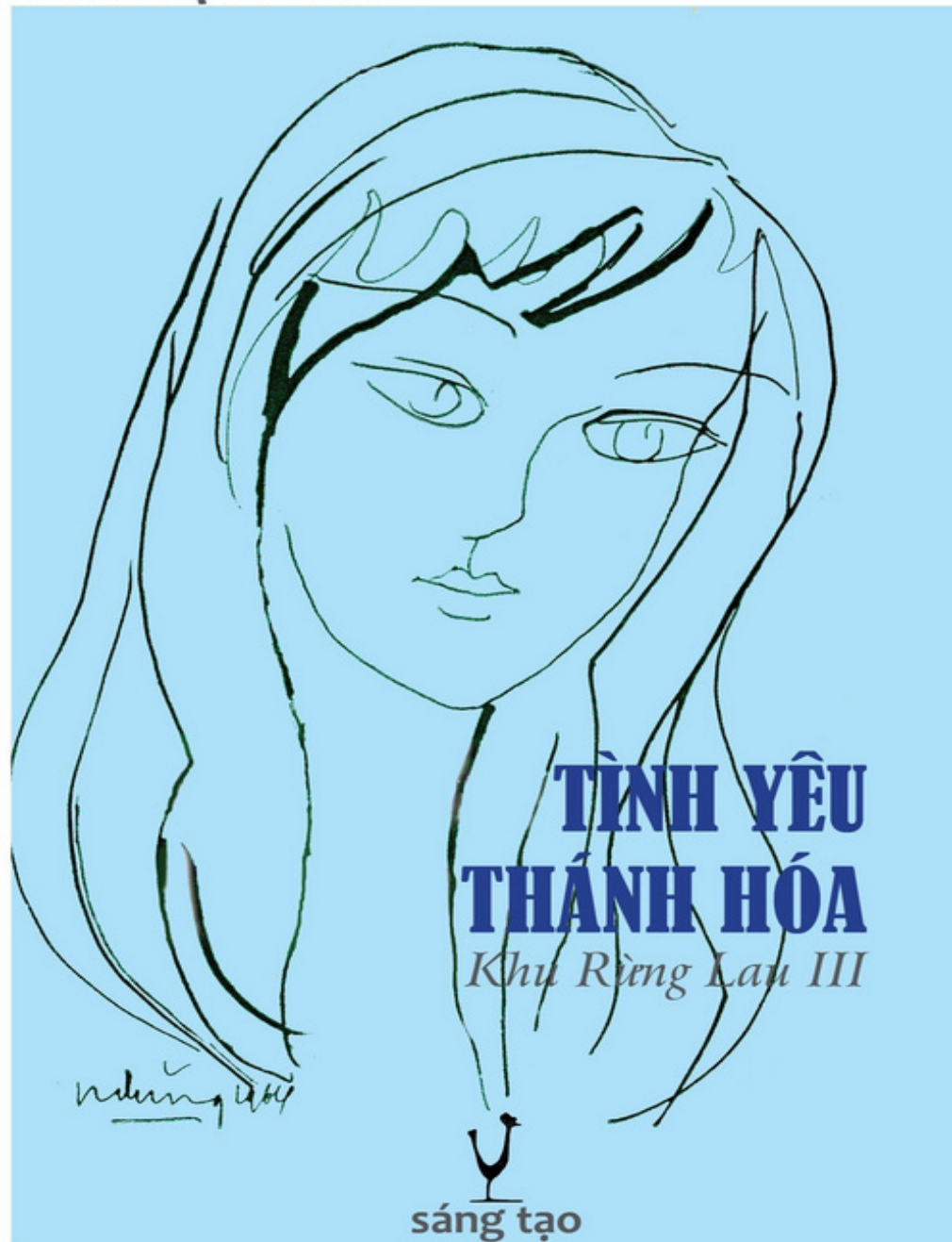


DOÃN QUỐC SỸ

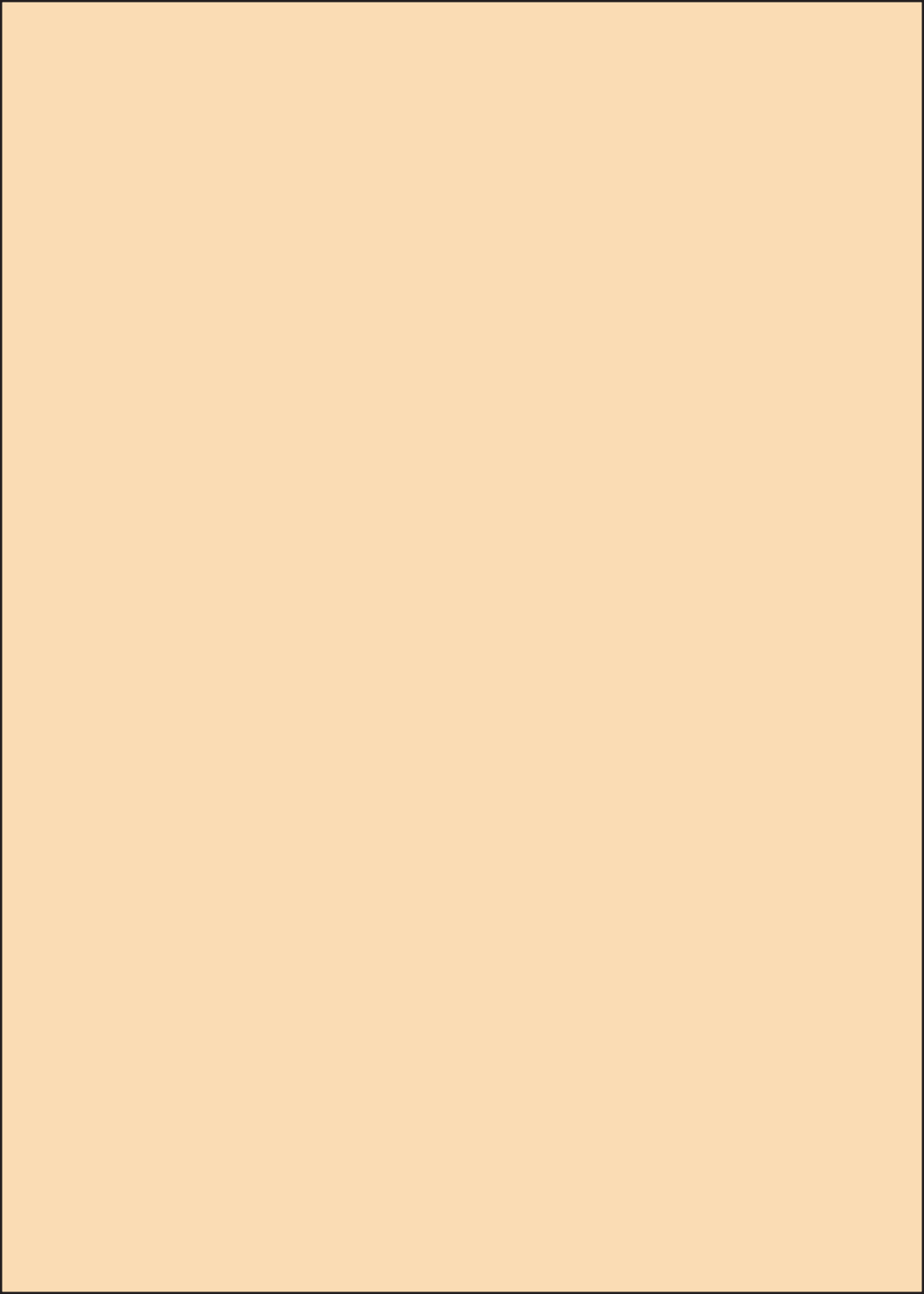


**TÌNH YÊU
THÁNH HÓA**

Khu Rừng Lan III

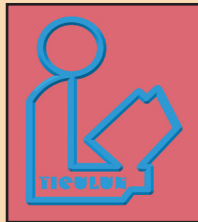
Nhiệm 1964

sáng tạo



KHU RỪNG LAU 3 TÌNH YÊU THÁNH HÓA

DOÃN QUỐC SỸ



MỤC LỤC

Phần Một - BỐI CẢNH

Chương Một - THÀNH ĐÔI	6
Chương Hai - MỘT CHUYẾN BUÔN... VĂN HÓA	15
Chương Ba - MỘT CUỘC GẶP GỠ	52
Chương Bốn - NGƯỜI EM RA BẮC	93
Chương Năm CÂU CHUYỆN ĐIỆN BIÊN PHỦ	116

Phần Hai - VÕ BỜ

Chương Một - LÊ	142
Chương Hai - CON ĐÊ	153
Chương Ba - MỤ CÁT THÀNH	177
Chương Bốn - MỘT KÝ ỨC THÔ BỈ	205

Phần Ba - QUỲNH HƯƠNG

Chương Một - BÊN LỀ HỘI NGHỊ	250
Chương Hai - BÀ CỤ HỒNG KÔNG	263
Chương Ba - TÀI MỆNH TƯƠNG ĐỒ	271
Chương Bốn - ÔNG CAI	303
Chương Năm - MỐI TÌNH LINH LAN	316
Chương Sáu - CÔ EM CŨ	329
Chương Bảy - CHUYỆN DĨ VẮNG	360
Chương Tám - NỖI LÒNG TÔ THỊ	406

Phần Bốn - CHẶT XIÈNG DĨ VẮNG

Chương Một

TIẾNG HÁT ĐỐI DIỆN VỚI SAO BẮC ĐẬU 452

Chương Hai - HOÀNG TỬ CỦA HẰNG NGA 460

Chương Ba - NHỮNG TRIỀU NƯỚC MẶN 482

Chương Bốn - TÌNH THƯƠNG TRONG MƯA 517

Chương Năm

TIẾNG HÁT LẠ

TRÊN KINH THÀNH VIENNE 552

Chương Sáu - TIẾNG HÁT HỒI HƯƠNG 581

Tiểu sử 601

Phần Một

BỐI CẢNH

Chương Một

THÀNH ĐÔI

I

Năm 1954 với những đợt di cư đầu tiên khuôn mặt dân tộc Việt đẹp một cách kỳ diệu - đó là điều Kha vẫn thường lòng tự nhủ lòng. Ra đi để lại mồ mả ông cha phía sau và biết bao nhiêu trường hợp gia đình phân đôi cha mẹ già ở lại con cháu ra đi, ra đi hẹn ngày trùng phùng tuy còn xa lắm nhưng tất nhiên phải có. Cuộc chia tay của gia đình nào mà chẳng « lệ rơi thấm đá tư chia rủ tằm !» Vào tới miền Nam, đồng bào miền Nam nhân hậu lại hiểu lầm và hỏi mĩa « Ngoài đó chiến thắng Điện Biên Phủ, tổ quốc độc lập vinh quang rồi sao không ở lại mà lại di cư ?» Kha nghe kể có người anh là sĩ quan mang tiểu gia đình theo quân đội viễn chinh vào đóng ở Nha Trang trước, người em trai đã vô Nam làm ăn tự mấy năm trước bèn đi chuyến xe tốc hành từ Sài Gòn tới Nha Trang tìm gặp anh, chỉ vào chiếc xe Jeep sơn màu cứt ngựa của quân đội và nói :

«Anh quen bơ sữa của giặc nó thí cho, anh ngồi trên chiếc xe Jeep này của giặc anh có thấy nhục không ? Rồi bỏ đi liền, lên chuyến tốc hành về Sài Gòn. Người anh đành im lặng. Còn biết nói gì hơn ?! Còn muốn nói gì hơn ?! Làm sao mà giải thích cho người em hay hoàn cảnh tế nhị của mình cũng như của ngót một triệu đồng bào di cư khác, là vào Nam để giữ lấy nhân phẩm điều kiện tiên quyết của con người xứng đáng với danh vị đó. Sự kiện hiểu nhầm đầy rẫy giữa những người từ Bắc vô với những người vốn ở miền Nam hoặc sắp từ Nam « chọn tự do » ra Bắc. Người em mắng anh xong rồi ra Bắc, mặc dầu có biết rằng mẹ, chú, bác, cô, dì và các anh em khác cũng đương lên đênh trên con đường vào Nam bằng đường thủy. Người anh không hề giận em, sự đau khổ vì nhiều trải đã khiến anh trở thành bao dung. Cũng như tất cả những ai đã « qua cầu cộng sản,» anh hiểu với tuyệt kỹ bung bít và tuyên truyền của cộng sản thêm vào những sơ hở ấu trĩ của miền quốc gia thì hình như định mệnh của một số người Việt miền Nam là phải đích thân « qua cầu cộng sản » ngõ hầu mới hiểu bộ mặt thật cộng sản để mà thông cảm với nỗi lòng đau như cắt của tám mươi vạn đồng bào miền Bắc di cư vào Nam. Một niềm an ủi cho người anh, là sang năm 1955 anh nhận được bưu thiếp của người em trong có một câu lơ-mờ như lời xin lỗi. Thoạt anh ngỡ ngỡ chưa hiểu, thì một tháng sau nhận được một bức thư dài gửi thoát

8 | Doãn Quốc Sỹ

qua đường Cao Mên, bức thư đó đoạn sau cùng người em viết :

« ... Mẹ bảo các em viết thư ngay cho con biết chừng. Con gửi lời vào chúc bà ngoại, các chú thím cậu mợ, các anh chị bên nội bên ngoại được mạnh giỏi. Con gửi lời thăm bà con chòm xóm đã vào tới đây và mong mỗi chòm xóm mạnh giỏi làm ăn thịnh vượng. Cả nhà nhớ là con đang chờ tin của nhà. Vì công cuộc làm ăn nên con chưa thể tới thăm cả nhà được.

Mẹ ơi con cứ động mơ thấy mẹ là lòng ghen ngào nước mắt ứa ra vì ngay trong giấc mơ con đã linh cảm thấy việc đó đâu có thực hiện dễ dàng như thế. Hoàn cảnh đau thương biết là chừng nào !

Kính chúc mẹ mạnh khỏe

Con của mẹ

T. »

Đã có những người vượt tuyến, có người bị giữ hàng tháng, bị tra khảo vì ngờ là phản gián điệp. Trong đám người được thả ra trên đất tự do ấy có người tuyên bố « dù có bị giữ hàng năm và mỗi ngày một trận đòn rồi mới được thả, tôi vẫn thấy là xứng đáng ! Đó là thái độ và tiếng nói của những người đã có kinh nghiệm bản thân qua « cầu đoạ trường cộng sản ». Đọc xong lá thư

Khu Rừng Lau 3 - Tình Yêu Thánh Hóa | 9

của em, người anh bắt đầu nuôi hy vọng đợi ngày tái ngộ, hy vọng em sẽ trở về giới tuyến của mình qua con đường Lào hoặc Miên.

II

Theo nhà thương, di cư vô Nam trước, một thực tại tâm linh hằng ám ảnh Miên : nàng luôn luôn ao ước Kha đã tới Sài Gòn. Giấc mơ thành tựu chừng nửa tháng sau. Kha từ Hải Phòng vào Nam bằng đường thủy. Chàng gặp Miên ở tòa báo; buổi họp đó của gia đình Văn hóa có ăn uống. Miên thoát tránh không để Kha chào, thành thử hai người càng ngượng ngùng dưới những đôi mắt trầm lặng của Khiết, Khóa, hóm hỉnh của Lãng, Luận (ngày đó Hiền chưa ra trường). Miên giúp Cam - vợ Khiết bếp nước, bày bàn. Khi cùng mọi người ngồi vào bàn ăn Miên thấy chân tay lúng túng như thừa, sau cùng nàng có ngược nhìn Kha - nhìn thẳng chớ không liếc trộm - thì có gặp cái nhìn của Kha vẫn cố tình chờ đợi, cái nhìn vẫn man mác sinh lực siêu hình nhưng bớt sức mạnh man rợ, có lẽ vì đôi môi Kha muốn hé nụ cười.

Chè chén xong, vào lúc gia đình Văn Hóa sắp chia tay, Kha tiến lại... Miên run người và một cảm giác mơ hồ làm đau thót bụng. Kha cúi xuống nói khẽ : « Miên, anh đưa em về ».

Hôm đó Miên đã gục mặt khóc trên vai Kha trong xe tắc xi.

Rồi Miên có đôi lần đến làng Thăng Long - làng của đoàn Sinh viên Đại học Hà Nội di cư - thăm Kha. Thời này đoàn Sinh viên Đại Học Hà Nội đang dẫn đầu phong trào chống thực dân Pháp và cộng sản, và cố lôi kéo anh em sinh viên Nam cùng tham dự phong trào, mặc dầu vào dạo đó anh em Hà Nội có nhận thức thấy trong số sinh viên Nam có nhiều khuynh hướng

thân cộng. Sinh viên đại học Hà Nội đã vận động xong cuộc tổng bãi khóa để đòi được chính phủ Pháp trao trả Viện Đại học cho chính phủ Việt Nam. Cũng đã gần tới kỷ niệm đệ nhất chu niên ngày đất nước chia cắt. Vào ngày 13-7-1955 Kha cùng một số đồng các anh em sinh viên và một số đồng hơn nữa anh em học sinh đi biểu tình bốn tiếng đồng hồ liền trước các trụ sở Ủy Hội Quốc tế - một ở đường Yên Đổ, một ở khách sạn Gallieni, một ở khách sạn Majestic - phản đối họ đã quá nhân nhượng với Cộng Sản. Vì có sự can thiệp yêu cầu của Thủ tướng - ông Ngô Đình Diệm - đoàn biểu tình tạm giải tán, nhưng cơn căm phẫn - không riêng gì của anh em sinh viên, học sinh, mà của toàn dân - còn kéo dài đến ngày 20 tháng 7.

Sớm ngày 20-7 Miên được nghỉ bèn đến thăm Kha tại làng Thăng Long, tới nơi chỉ thấy những căn lều trống trải. Nàng hỏi anh sinh viên ở lại phụ trách bếp nước, được anh cho hay toàn thể anh em sinh viên đã chia

12 | Doãn Quốc Sỹ

nhau đi biểu tình phản đối Ủy hội Quốc tế ở ba trụ sở của họ. Miên lên xe theo hút họ ra chợ Bến Thành thấy Kha cầm đầu một trong ba toán. Gọi chàng thì không tiện, nàng về thẳng nhà. Đến trưa Miên hay tin cuộc biểu tình đã trở thành vĩ đại với hào khí ngất ngất có thể át cả cuộc biểu tình tổng khởi nghĩa xưa tại Hà Nội.

Quả thực thế, khối sinh viên di cư, hợp với khối học sinh các trường Chu Văn An, Nguyễn Trãi và khối học sinh còn ở tạm khu lều Phú Thọ cùng ủa tới, rồi cả khối sinh viên học sinh đó thu hút đồng bào các giới... Chính phủ Ngô Đình Diệm vào những ngày đầu di cư này như một cô gái nghèo hiếu hạnh vừa đến tuổi dậy thì với một nhan sắc vừa kích động tình yêu, vừa vừa kích động lòng thương, và lòng ái quốc dâng lên như nén hương lòng thơm ngát... Tin tức truyền đi qua các cửa miệng rất nhanh chóng : « Đoàn biểu tình tới khách sạn Gallieni thấy một tên lính Việt Cộng đứng gác bèn ồ ạt xông vào, tên Việt Cộng bỏ chạy... Một học sinh Chu Văn An bị thương ở mặt phải chở đến nhà thương Chợ Rẫy... »

Tin tức khác về đoàn biểu tình trước khách sạn Majestic : « Sinh viên cướp súng tiểu liên rồi dùng judo quật một nhân viên Ủy hội, nhân viên Ba Lan trong Ủy Hội trốn biệt tăm. Đồ đạc của khách sạn bị đập phá tan hoang.

Nhớ lại ban sáng thấy Kha đứng ở bùng binh Chợ Bến Thành, Miên không rõ sau đây Kha dẫn đầu toán đến khách sạn Galliéni, hay dẫn đầu toán đến Majestic. Nàng thuê xe đến cả hai nơi cùng chỉ thấy hai cảnh tan hoang, cửa kính bị đập vỡ, cửa chớp bị phá gãy, các đồ đạc vứt xuống đường ngổn ngang... Anh em sinh viên thì chỉ đập phá cho sướng tay nhưng một số dân chúng nhân dịp bèn ùa vào hôi của. Khi Miên tới, anh em cảnh sát đã cố vãn hồi dục trật tự và đứng canh gác quanh khách sạn. Miên tới làng Thăng Long, Kha vẫn chưa về.

Buổi sáng hôm đó Kha ở trong toán dẫn đầu cuộc biểu tình đến khách sạn Galliéni. Bầu không khí biểu tình quả có sự sôi nổi nhưng lần này hoàn cảnh đất nước có khác và Kha đã trưởng thành, thái độ chín chắn hơn, chàng làm chủ thời cuộc chứ không bị thời cuộc lôi cuốn đi như ngày tổng khởi nghĩa năm xưa làm chàng quên Vân. Buổi chiều hôm đó chàng đến tìm gặp Miên.

Nửa tháng sau Hiến mẫn khóa. Anh em trong gia đình Văn hóa sửa soạn một tiệc trà thân mật để chứng kiến lễ thành hôn đôi bạn họ : Kha, Miên. Khi đó làng Thăng Long đã hạ hết lều, nền khám lớn chuẩn bị xây trường đại học Văn Khoa, các anh em sinh viên di cư dọn xuống khu đại học xá đầu tiên vừa xây cất xong ở đường Minh Mạng, đối diện với nhà thờ Ngã Sáu Chợ

14 | Doãn Quốc Sỹ

Lớn. Đôi vợ chồng trẻ có một căn phòng xinh xắn mỗi bề bốn thước tại dãy ngoài cùng, dãy các sinh viên có gia đình.

Chương Hai

MỘT CHUYẾN BUÔN... VĂN HÓA

I

Tiếng cô nữ chiêu đãi viên hàng không lanh chao, lễ độ và đầm thắm báo bằng ba thứ tiếng Việt, Anh, Pháp là phi cơ còn mười phút nữa thì cất cánh, chuyến bay Sài Gòn - Đà Nẵng dài một tiếng bốn mươi lăm phút và hành khách sẽ được dọn mời ăn điểm tâm trong khi bay.

Phi cơ cất cánh đúng lúc tám giờ, Kha ngồi sát bên cửa kính nhìn ra ngoài, phi đạo thẳng tắp, khoảng giữa, nơi cộ sát với bánh phi cơ khi lên cũng như khi xuống màu sẫm biếc như màu đá mài.

Luận hích tay Kha nói :

- Tao trông con bé hôtesse de l'air quen quá...

Bồng Luận vỗ tay xuống đùi đánh đét :

- A phải rồi, hồi ở Hà Nội em ở sát nhà tao, hồi tao còn cô vợ. Trời, dạo đó em nhỏ xíu, mày !

- Vợ nào - Kha hỏi - cái cô mà cậu đấm một cái, quai hàm lúc chiếu điện thấy có fêlure phải không ?

16 | Doãn Quốc Sỹ

- Cái thằng này nhớ lâu gớm !

Nữ chiêu đãi viên đã đến với khay kẹo mời Luận rồi Kha.

Vừa thò tay vào khay lấy hai chiếc, Luận vừa nói với người đẹp :

- Tới nhớ ra cô rồi, xưa ở Hà Nội cô ở sát ngay nhà tôi.

Người đẹp mỉm cười hóm hỉnh :

- Bây giờ ông mới nhận ra em, em thì nhận ra ông ngay.

Luận thốt được câu « thế à » rồi im bật, vì câu nói đó kèm theo nụ cười mỉm kia nhường như muốn riễu những cảnh lục đục của vợ chồng Luận ngày đó.

Cô chiêu đãi viên đã sang hàng ghế khác.

Luận hỏi Kha :

- Mà thấy con bé thế nào ?

- Đẹp !

- Khuôn mặt hơi vuông, mà thấy không, lẽ ra trông dữ tướng đấy, nhưng vì cách chải tóc khéo một bên xoã che một nửa má, một bên chải gọn gài mái tai, thành

thử trông khuôn mặt nàng hiền như mặt trăng e thẹn sau đám mây che nửa.

Kha phì cười :

- Cứ thế khai triển ra viết được một truyện ngắn đấy.

Luận chột hỏi :

- Mà trông môi nàng thế nào ?

Kha không lạ gì câu chuyện của Luận bao giờ cũng chỉ quanh quẩn về đàn bà và luôn luôn có tính cách đậm đặng, chàng ừ hử...

- Đẹp !

Luận quắc mắt :

- Mà sợ bà Miên ghen hay sao mà làm bộ đứng đắn thế ? Mà thì đứng đắn chớ gì !

- Thì đã bảo là đẹp rồi, không đủ sao ? Cái thẳng !

- Tao trông như màu môi nàng chỉ đánh bóng chứ không có

son dù là thứ son màu hường thật lọt.

Kha gật đầu :

- Ừ ừ...

18 | Doãn Quốc Sỹ

- Môi chỉ đánh bóng không, gian lắm nhé, chả là tha hồ hôn không sợ lộ tấy.

- Ủ ừ...

- Làm thế nào tao phải hôn con bé một cái mới được.

- Có sợ người ta chửi cho không ?

- Ô hô, tao có chiến lược chiến thuật hăn hoi, chửi thế nào được.

Luận ấn chỗ tay tựa cho ghé ngồi ngửa về sau một chút, rồi nhìn lên chỗ để hành lý nhẹ, vẻ mơ màng nói :

- Môi ấy đáng để mình tương tư một tháng !

Không thấy Kha trả lời, Luận cũng im lặng đôi mắt lim dim. Đương mùa mưa lớn nên phi cơ bắt đầu rập rình và đèn phía trước bật sáng với hàng chữ yêu cầu hành khách buộc dây lưng an toàn.

- Xin ông kéo chiếc bàn nhỏ ra để em để thức ăn sáng
- người đẹp nhắc Luận sau khi đã đặt khay xuống cho Kha.

Luận vừa làm theo lời cô vừa nói :

- Năm xưa cô còn nhỏ và xinh, bây giờ cô đã lớn và đẹp.

- Dạ cảm ơn ông.

Đoạn cô lanh chao xuống hàng dưới để tránh những lời tán-tĩnh khác của Luận mà cô linh cảm thấy sắp có thể tuôn ra như nước lũ.

- Chiến thuật của cậu khởi sự rồi đây phải không ?
Kha hỏi.

- Cặp môi lợt khiêu khích thật ! - Luận nói.

Đôi bạn bắt đầu nhỏ nhẹ ăn im lặng. Cô nữ chiêu đãi viên đã tới hai tay cầm hai bình nhôm. Nàng hỏi Kha :

- Thưa ông dùng cà phê sữa hay trà ạ.

- Cô cho tôi nước trà.

Luận hỏi trong khi nàng rót trà cho Kha :

- Cô biết loại hoa hồng Hòa Lan mệnh danh là Brigitte Bardot mới trồng ở Đà Lạt ?

- Dạ thưa không ạ.

- Màu hồng lợt, thật lợt giống môi Cô ?

- Dạ thưa ông dùng trà hay cà-phê sữa ạ ?

- Tùy cô !

20 | Doãn Quốc Sỹ

Nàng cắn môi giữ nụ cười và nói :

- Thế thì ông dùng cà-phê sữa vậy.

Luận lắc đầu :

- Màu cà phê sữa lợt quá.

- Thế ông dùng trà vậy.

Luận đưa cho nàng rót trà rồi làm bộ lắc đầu ngao ngán hơn :

- Màu trà thì lại thẫm quá, có thức uống nào màu hồng lợt không Cô ?

Nàng đã xuống hàng ghé dưới. Luận ghé tai Kha nói thầm :

- Mà có thấy lúc môi nàng mím lại, môi dưới hơi thười ra ? Chịu rồi ạ !

Kha nói :

- Ai chọn màu vải xanh da trời, ai nghĩ ra cách ăn mặc áo dài, đầu đội ca-lô xanh, tay mang găng trắng cho các cô nữ chiêu đãi viên hàng không Việt Nam, thật Đẹp ! Cô gái Việt Nam mặc quốc phục quả đẹp nhất thế giới như những người Âu Mỹ thường ca ngợi...

Luận ngắt lời :

- Nhưng chỉ khi nào các bà ấy mặc quốc phục thôi ông ơi, các bà ấy mà mặc đầm, trông ngán lắm ạ, căng chân thì ngắn ngắn đôi khi lại vòng kiềng nữa, thớ thịt bụng đáng nhẽ nên thon thì lại to, ngực đáng nhẽ nên to thì lại có khuynh hướng lép...

Trời bên ngoài vừa hứng nắng khi phi cơ bắt đầu hạ thấp cao độ, nhìn qua kẽ biển mây đã thấy màu xanh của rừng bên dưới, lấp lánh ánh nước và màu đất đỏ đây đó.

- Mời ông xơi kẹo !

Cô nữ chiêu đãi viên đã mang khay kẹo lại mời ăn trước khi phi cơ hạ cánh. Luận lấy kẹo sau Kha. Kha thấy Luận thoát chọn chiếc bọc giấy thiếc màu xanh rồi bỏ, chọn chiếc khác giấy thiếc màu tím rồi bỏ, cầm chiếc màu đỏ thắm ngần ngừ rồi lại bỏ, sau cùng Luận làm bộ vờ lấy chiếc kẹo có giấy bọc màu hồng lọt, đặc biệt lần này Luận không nói một tiếng nào và không cả ngẩng đầu lên nhìn người đẹp. Kha phải nghĩ thầm : « Cái thằng đến là cao tay ! »

Phi cơ đã xuống khá thấp, bên ngoài mây vàng lộng vì có tia ánh mặt trời, tia sáng đó chiếu thẳng chênh chéch, từ phi cơ nhìn xuống chỗ nào gặp nước ánh vàng lại rục

lên tưởng như bên dưới mặt nước phẳng tựa gương đó có ai theo dõi phi cơ bám chiếc đèn pin lên. Đã trông thấy dòng sông Cầm Lệ và núi Sơn Trà với con đường chữ chi lên tới đỉnh nhòa mây như đèo Hải Vân.

Phi cơ quành ra biển, bóng chiếu trên mặt nước xanh biếc như bóng một con kinh ngư vô tình bơi theo cùng đường với phi cơ.

Hàng ghề trên có người nói : « Khoảng biển Nam Ô đó, là nơi làm nước mắm nổi tiếng của Đà Nẵng ! » Kha nhìn xuống khoảng biển nhấp nhô những thuyền buồm màu trắng, đây đó những chòi tre lợp cỏ để người ta đêm đêm ra cất vó.

Phi cơ đã hạ cánh. Mọi người sửa soạn đứng dậy nối đuôi nhau đi xuống. Tới gần cầu thang Kha thấy cô nữ chiêu đãi đứng nép bên tấm màn bằng nỉ màu tím thẫm và Luận chùn lại. Khi xuống bậc thứ nhất Kha kín đáo quay lại vừa lúc Luận khẽ cúi xuống nói với người đẹp câu gì rồi quờ tay ôm, cúi xuống hôn đại, cô gái dùng tay đẩy Luận và ngửa mặt sâu vào nếp màn nỉ. Khi Luận bước lên kịp, Kha hỏi :

- Có hôn được không ?

Khu Rừng Lau 3 - Tình Yêu Thánh Hóa | 23

- Quên quệt một tí. Thế cũng hả, có thể tao mới giúp anh Khóa trong chuyến buôn này được đắc lực.

Kha mỉm cười khẽ lắc đầu và ngẩng mặt nhìn trời vì mây xám từ biển vừa ủa tới và mưa bắt đầu rơi.

II

Cả Kha lẫn Luận cũng chẳng giúp được gì cho chuyến buôn này.

Đây là chuyến buôn đầu tiên của Khóa từ ngày di cư vào Nam. Khóa tuyên bố nếu chuyến buôn xi măng này với Nhật mà phát, Khóa sẽ có dư tiền mở một nhà in để gia đình Văn hoá tha hồ mà in báo và tác phẩm của anh em nhà không lo bị người ngoài bắt chẹt. Vốn là một tay buôn lớn và óc tính toán sáng suốt, Khóa nói ngay chương trình của mình. Khi mở nhà in, Khóa sẽ mua một miếng đất thật rộng, ở ngoại ô Sài Gòn cũng được và thoát xây nhà ba tầng thôi nhưng móng và cột bê tông thì thật lớn và vững để chuẩn bị nâng lên năm sáu tầng khi nhà xuất bản của anh em đã phát triển đại quy mô. Tầng dưới cùng đặt máy in, tầng thứ hai tòa soạn, tầng thứ ba là kho sách báo. Những tầng cao xây thêm về sau cũng chỉ dùng làm kho sách, bởi vì nhà xuất bản Văn hóa theo như ước vọng của anh em sẽ có đủ các loại sách : sáng tác, dịch thuật, khảo luận... khả dĩ cung cấp thức ăn tinh thần cho mọi giới. Thoạt đầu chưa có đủ tiền mua thang máy nhưng căn nhà sẽ chừa trước một khoảng vuông để khi nâng lên năm sáu tầng thì đặt thang máy vận chuyển sách báo cáo tiện. Lúc nhà xuất bản Văn Hóa đã phát triển tới mức đại quy mô thì miếng đất rộng đó ai cấm Khóa sẽ cho xây thêm

căn nhà thứ hai, lần này thì hẳn Khóa đã có dư tiền mà xây luôn lên năm sáu tầng và đặt thang máy ngay từ đầu. Khóa tuyên bố sẽ thực hiện bằng được cái hay của người Âu Mỹ : khoa học trong cách sản xuất, khoa học trong cách chi thu.

Hãng xuất nhập cảng xi măng Việt Nhật thành lập, giấy tờ bắt đầu làm để com-măng kíp xi măng về vào mùa khô, nhưng mãi ba tháng sau Khóa mới đi Đà Nẵng.

Nửa tháng sau Khiết nhận được thư của Khóa muốn có hai anh em trong gia đình Văn hóa ra Đà Nẵng giúp một tay. Khiết hỏi, Luận xung phong đi, Kha đã hưởng trọn tuần trăng mật với Miên cũng xin đi, cả hai cùng muốn tìm hứng lạ cho những sáng tác mới, một công đôi việc. Theo lời dặn vắn tắt trong thư, ra khỏi phi trường Kha, Luận thuê chiếc xe lô đi bãi biển Tiên Sa mặc dầu lúc đó mưa còn nặng hạt, nhưng khi xe qua cầu sang bên An Hải thì trời lại bắt đầu hứng. Chiếc xe lô đi vào con đường nhựa xinh, hai bên là những cồn cát trắng xóa, cây cỏ khô cằn, nhưng khi xe đi sâu vào tới sát núi Sơn Trà thì màu xanh cây cỏ đã ngợp mắt Kha... Đã lâu lắm, từ ngày dời bỏ Việt Bắc nay Kha mới được đắm hồn vào giữa màu xanh thiên nhiên của núi rừng, chàng mê mải ngắm một chiếc nhà ngói cũ màu rêu xây trên một đỉnh đồi lẩn dưới vòm thông và bàng cùng những cây vô danh khác. Về trăm mặc nghỉ ngơi của

căn nhà làm Kha thấy se sắt cõi lòng. Xe men theo chân núi, bên tay trái là một vùng biển thanh bình như hồ phong cảnh thật cảm thú. Cũng đã lâu lắm nay Kha mới lại bắt gặp những bông hoa mua màu tím, những con bướm nhỏ cánh màu tím phớt bay tung tăng, và những khóm hoa lau phảng phất tím, Kha nhớ đến Miên người vợ hiền thực của chàng với giấc mộng được đi vào khu rừng lau trên núi Sáng thuộc Bình Di...

Xe đã tới bãi biển Tiên Sa. Đó là một bãi biển xinh xắn ẩn sâu vào rìa núi, bãi cát trắng phau với hai hàng lưới đánh cá phơi màu nâu xẫm.

Tới khách sạn Kha, Luận chỉ còn thấy có người Nhật. Người bạn buôn ngoại quốc này nói là Khóa cũng mới đi khỏi và đưa cho Kha lá thư của Khóa. Kha và Luận cùng đọc :

Anh em gia đình Văn Hóa,

Không biết hai cậu nào ra đây với tôi, tới đây xin cứ nói với ông bạn người Nhật Ma-Si-Ta cho mượn chiếc xe Citroën và người tài xế, đến ngay Hội An, đường Trần Quý Cáp số... sẽ gặp tôi. Thân.

Khóa

Trong thư tuyệt nhiên không có một lời của Khóa nói về áp phe xi măng. Kha ngỡ ý mượn xe và tài xế với người Nhật như Khóa đã dặn trong thư.

Nửa giờ sau chiếc Citroen đã bon về Đà Nẵng, ra quốc lộ số 1 theo về ngã Hội An, đồng thời xuất hiện dưới mắt Kha những hình ảnh đồng quê với lũy tre làng mạc như miền Bắc, những hình ảnh đồng bào đội nón cần cù làm đồng, những hình ảnh đàn bò, đàn bê gặm cỏ bờ ruộng. Có người đàn ông mặc áo đen, đội nón lá cười trâu, có chú bé mặc áo nâu vá vải hoa, đầu đội mũ rộng vành sơn trắng ngồi trên mình con nghé. Cánh đồng lúa bắt đầu ngả sang màu vàng, đây đó những lò gạch mới vỡ màu đỏ chói, những lò gạch còn nung lạng lò phun khói xám. Xe qua cầu, nhìn xuống bên sông, những người đàn bà tíu tít giặt gia quần áo, chần chiếu, thúng mủng. Xe bỗng đi vào một quãng đường hai bên sẫm màu xanh, đó là hai thôn xóm với hai lũy tre dày và rậm như rừng, giữa là một cánh đồng hẹp vừa ngả vàng màu lúa, vừa xanh màu khoai, sắn, lạc, vừng; chính giữa cánh đồng hẹp, một con lạch nhỏ hơi ngoằn ngoèo như một dòng suối tự nhiên. Trên con đường đất đỏ ven theo một lũy tre là ngọn, hai người đàn bà từ sâu trong thôn cùng khiêng một chiếc thúng lớn rảo bước ra đường cái quan, vì thế cánh đồng hẹp chạy thẳng chênh vênh về phía xa bỗng gợi hình ảnh một thung lũng êm ả thần tiên đến kỳ ảo.

28 | Doãn Quốc Sỹ

Kha nghiêng mặt hỏi Luận :

- Còn tương tư môi đẹp hay sao mà không nói năng gì ?

Luận cười :

- Đúng thế !

Kha ngâm khẽ để trêu Luận :

Tương tư không ốm cũng sầu

Con ruồi đậu mép không đau cũng buồn

III

Qua thành Quảng Nam chỉ còn nền - nơi xưa thời Pháp thuộc tổng đốc ở - được một quãng thì xe rẽ về tay trái bắt đầu vào thị xã Hội An. Tới nơi gặp Khóa ngay. Khóa đương nói chuyện rất tương đắc với một cụ đồ nho và hiện là thượng khách tại nhà cụ. Thế là vô hình chung ông thượng khách đó kéo thêm hai ông trung khách nữa. Câu chuyện của hai người tương đắc đến nỗi cụ đồ nho chỉ giữ đủ lễ mời hai ông khách mới an tọa rồi chạy vào trong nhà dặn người nhà điều gì (chắc là dặn làm cơm), khi trở ra cụ tiếp nối câu chuyện với Khóa liền :

- Đất Quảng Nam chúng tôi - cụ nói - vừa nổi tiếng về cách mạng vừa nổi tiếng về hay chữ. Khoa thi Giáp Thìn (1904) đời Thành Thái chúng tôi đỗ một khoa năm tiến sĩ nức danh là ngũ phượng tề phi.

- Dạ cụ có nhớ tên năm vị đó không ạ ? - Khóa hỏi.

- Chính cụ tôi đỗ khóa đó với cụ Huỳnh Thúc Kháng.

Khóa giải thích thêm cho Kha, Luận hiểu ngọn nguồn câu chuyện :

- Cụ đây họ Trần cũng là hậu duệ cụ Trần Quý Cáp.

30 | Doãn Quốc Sỹ

Thoạt Kha nghe hai tiếng « cụ tôi » của cụ thì đờ rãng cụ là cháu đích tôn cụ Trần về sau mới hay cụ chỉ là người cùng họ, vì nhân cách và cái chết của cụ Trần cao cả quá nên tất cả các hậu duệ xa gần đều coi cụ như ông ruột, cha ruột mình.

Cụ đề tiếp :

- Tôi chỉ nhớ có hai vị thôi còn ba vị đồng khoa kia quên mất tên. Ở kỳ Hội thì cụ Huỳnh đỗ hội nguyên, cụ tôi đỗ thứ hai cụ Trần Đình Liệu người Thái Bình đỗ thứ ba. Khi vào thi Đình cụ Trần Đình Liệu đỗ đình nguyên, cụ Huỳnh xuống hàng thứ ba còn cụ tôi vẫn đứng thứ nhì. Thành thử khi thi Hội cụ tôi ngồi trên cụ Liệu đình nguyên sau này; khi vào thi Đình cụ tôi lại ngồi trên cụ Huỳnh, hội nguyên trước đây. Vì vậy một bậc thầy có mừng đôi câu đối tôi còn nhớ :

Khởi tổ tiên sĩ khước dị, tổ cử nhân khước nan, ức ức dương dương vô phi tạo ý.

Năng áp bội nguyên ư đình, áp đình nguyên ư hội, vinh vinh quý quý hà tất nguy khoa.

Nghĩa là : Có lẽ đâu thi tiên sĩ thì dễ mà thi cử nhân lại khó, lúc bị đề xuống, lúc được nâng cao bất quá không ngoài ý con Tạo.

Hay đề được ông hội nguyên ở kỳ thi Đình, lại đã đề được ông đình nguyên ở kỳ thi Hội, như thế là vinh quý chán rồi, cần gì phải đậu hội nguyên với đình nguyên mà làm gì ? Cụ đồ cất tiếng cười sáng khoái. Khóa hỏi :

- Dạ thưa cụ nhà đỗ cử nhân khóa nào ạ ?

- Ấy thi Hương cụ tôi chỉ đỗ tú tài.

- Vậy mà cụ được thi Hội ?

- Chả vì lệ ngày đó hề là giám sinh - học ở quốc tử giám - hay tú tài tứ thập - tú tai bốn mươi tuổi - thì dù tú tài cũng được vào kinh thi Hội, thi Đình... Vì nhà nghèo quá cụ tôi đỗ xong bèn ra nhận chức huấn đạo. Cụ tôi có cái nhìn sâu hơn cụ Phan Sào Nam. Chính cụ tôi bảo cụ Phan : « Ông muốn dùng người Nhật đuổi người Pháp có khác gì đuổi hùm rước beo về ? Mình phải tự chữa lấy mình cho mạnh trước đã. Và lại thằng Tây nó ở đây nhưng nó không ăn gạo, chứ thằng Nhật nó sang nó ăn gạo như mình, mình đói ? » . Chính vì thế sau đó cụ tôi mới giúp cụ Phan tuyển lựa sĩ tử cho phong trào Đông Du. Lúc cụ tôi bị tử hình mới ba mươi một tuổi, cụ cố bà tôi còn sống.

- Hình như cụ bị xử trảm ở Nha Trang - Kha rụt rè hỏi.

32 | Doãn Quốc Sỹ

- Vâng, nhưng không phải chém đầu mà là trảm yêu chém ngang lưng. Chả, chả... (cụ khịt mũi) đời vua Tự Đức có ra đạo chiếu là hễ ai đầu tiên sĩ thì vào triều gặp tể tướng cũng không phải lạy, vào trường hợp bị khép tội tử hình thì không bị chém đầu.

Cụ cúi xuống chiếc ống phóng hỉ mũi, rồi rút khăn tay ra chấm nước mắt. Cụ tiếp :

- Để rồi nay hay mai tôi đưa các ông đi quận Điện Bàn thăm mộ cụ tôi.

- Thừa cụ mộ có xây thành lăng không ạ - Luận hỏi.

- Không ạ, mộ cụ tôi chỉ đắp đất cho thật cao thôi, trước mộ có bốn cột đồng trụ, hai cột giữa là đôi câu đối của cụ Phan Sào Nam, hai bên là đôi câu đối của ông Nguyễn Bá Trác, học trò cụ tôi.

Cụ gật gù :

- Đôi câu đối của cụ Phan tôi còn nhớ để tôi đọc hầu ba ông nghe :

Ngọc toái bất ngõa toàn tam tự ngục hàn sơn hải khắp
Hồng khinh nhi Thái trọng thiên thu luận định nhật tinh
huyền.

Chả trong sách xưa có chữ « ninh vi ngọc toại bất vị ngôa toàn » nghĩa là « thà làm viên ngọc vỡ chứ không làm hòn ngói còn nguyên », lại thời Tống, khi Nhạc Phi bị Tần Cối sàm tấu hạ ngục chờ ngày hành hình tứ mã phanh thi có hỏi Tần Cối : « Ta có tội gì ? » . Tần Cối đã lạnh lùng trả lời bằng ba chữ « Mạc tu hữu » nghĩa là « không cần có ». Toàn ý đôi câu đối cụ Phan nói : « Thà làm viên ngọc tan vỡ chứ không làm hòn ngói còn nguyên, việc xưa ba chữ (của Tần Cối) làm lạnh ngục thát ai ngờ ngày nay lại xảy ra, thì núi biển cũng phải khóc - Có cái chết nhẹ tựa lông hồng, lại có cõi chết nặng tựa non Thái, sự luận định nghìn thu sau này còn vắng vặc như vừng nhật và tinh tú trên trời »

Cụ đồ ngửa mặt nhìn trần khẽ thở dài. Khóa đã đứng lên rất đúng lúc nói :

- Thôi cụ hãy ngồi nghỉ, xin phép cụ tôi đưa hai anh bạn đi xem qua thành phố Hội An cổ kính này một lát.

Cụ vội ngồi ngay ngắn lại giữ lễ rồi nói :

- Vâng rước ba ông đi thăm phố, lát nữa xin mời trở lại dùng cơm trưa với chúng tôi.

Lúc ra tới đường phố Hội An Kha, Luận cùng chờ Khóa nói về chuyến buôn nhưng Khóa lại thuật về cuộc gặp gỡ cụ đồ nho ở bãi biển Tiên Sa.

Cụ đồ đến thăm người cháu chủ chiếc khách sạn xinh xắn đó trên bãi biển. Cụ gặp Khóa ngồi ở phòng khách, đôi bên thoạt trao đổi vài câu chào hỏi xã giao. Bỗng cụ chuyển sang chuyện xem tướng, Khóa bắt chuyện liền vì trước đây có nghiên cứu qua về tướng số. Khóa chủ trương căn bản vẫn ở mình, có tướng mà không có tâm cũng chẳng làm quái gì :

Hữu tâm vô tướng, tướng ả tâm sinh Hữu tướng vô tâm, tướng tòng tâm diệt.

Cụ đồ bắt được tri kỷ mừng lắm bèn mời Khóa về Hội An đường Trần Quý Cáp, nơi cụ ở. Chuyến buôn đã thất bại, Khóa nhận lời và viết thư để lại cho Luận, Kha. Trên xe về Hội An hai người chuyển sang chuyện sấm, Khóa vẫn nắm chủ động câu chuyện (thì bao giờ chả thế.)

- Thưa cụ - lời Khóa - tôi cho là cả tập sấm Trạng Trình chỉ để báo cho chúng ta biết sẽ có một bậc kỳ tài ra nắm quyền bính vào lúc thế nước ngửa nghiêng nhất.

- Xin ông cho thí dụ - cụ đồ hỏi.

- Thưa cụ tử như những câu :

*Thiên sinh hữu nhất anh hùng
Cứu dân độ thế trù hung diệt tàn*

và tả cả nơi bậc kỳ tài ở :

**Thái Nguyên cận Bắc đường xa
Ai mà tìm thấy mới là thần minh...**

Lại có những câu :

*Song thiên nhật nguyệt sáng soi
Thánh nhân chẳng biết thì coi cho tường
Thông minh kim cổ khác thường
Thuần Nghiêu là trí, Cao Quang là tài*

Cụ đồ gặt gù :

- Đúng thế ! Các cụ vẫn bảo nước Việt mình có tứ bất tử, trong số có đức Tản Viên hễ mỗi lần thế nước ngửa nghiêng, Người lại thác sinh làm một vị anh hùng cứu quốc, thời Trần là Trần Hưng Đạo, thời Lê Mạt là Nguyễn Huệ.

- Thừa cụ khi bậc kỳ tài đó xuất đầu lộ diện thì :

*Thánh ra tuyết tán mây tan.
Bấy giờ mới sáng rõ ràng nơi nơi
Can qua việc nước bời bời,
Trên thuận ý trời dưới đẹp lòng dân
Oai phong khắp quĩ kinh thân
Nhân nghĩa xa gần bách tính ngợi ca.*

36 | Doãn Quốc Sỹ

Cụ đồ lại gật đầu :

- Đúng với ý câu tôi còn nhớ :

*Chờ cho động đất chuyển trời
Bấy giờ thánh sẽ nên trai anh hùng.*

Khóa tiếp :

- Không sao mà đoán trước được những việc ghi trong sấm Trạng cụ ạ, nhưng theo ý tôi cụ Trạng thật là người có công lớn trong việc giữ vững niềm tin cho hậu thế. Dù lịch sử mình qua những ngày gian lao, khổ ải, đen tối đến mấy mà nghĩ đến sấm Trạng những câu như :

Nước Nam thường có thánh tài

Ai khôn xem lấy hôm mai mới tường thì cũng thấy vững dạ mà nức lòng tiến tới để đợi ngày :

Đông Tây vô sự Nam thành quốc gia

Xe tới quận lỵ Vĩnh Điện, cụ đồ chỉ vào con đường nhỏ phía tay mặt nói với Khóa :

- Cứ theo đường đó sáu cây số nữa thì đến mộ cụ tôi.

Cụ giải thích thêm :

- Quê cụ tôi ở làng Bất Nhị, khi ra Hội An tôi có khuyên các cháu nên chọn nhà ở đường phố mang tên cụ tôi.

Lúc đó Khóa mới hiểu « cụ tôi » đây là cụ đồ nói đến cụ Trần Quý Cáp.

Tới nhà hai người rửa mặt mũi xong, cụ đồ tiếp tục nói về cụ Trần Quý Cáp và cũng đúng lúc đó Kha, Luận tìm tới gặp Khóa.

IV

Cho đến lúc đưa Kha, Luận đi chơi phố, Khóa cũng chỉ phê bình giải thích về đường phố hẹp với kiểu nhà cổ hai bên của Hội An. Khóa chỉ dẫn nhà lợp ngói xưa hoặc thấp lẹt-sẹt hoặc cao nhưng trùng trục và nói :

- Cả thành phố Hội An này đáng ghi vào hàng cổ tích chứ chẳng riêng gì Chùa Cầu kia do người Nhật đầu tiên đặt chân tới đây xây.

Trời lại bắt đầu sa sầm và lác đác mưa. Khóa ngược nhìn trời khẽ lác đầu nói :

- Cả vùng Quảng Nam, Đà Nẵng này vào mùa mưa đến là chán !

Rồi Khóa kéo Kha, Luận vào quán nước gần đây gọi ba ly nước dứa. Quán nước khi đó có hai thanh niên một đeo kính trắng, một đeo kính đen, cùng mặt Chemisette bỏ ngoài quần, cùng hút thuốc thơm và thỉnh thoảng cùng giơ tay lên vuốt tóc làm dáng công tử sau khi nói khẽ một câu dí dỏm khiến cô nữ chiêu đãi viên cười rĩ. Cô nữ chiêu đãi viên mặc quần đen áo trắng, đùi cao ngực nở, khuôn mặt trắng trẻo, đôi mắt thông minh, cô có thể trở thành một cô gái quý phái nếu đủ tiền ăn học, nhưng nhìn màu son phấn rẻ tiền

trên môi, trên má Khóa biết cô thuộc hạng gái nào. Qua màn mưa lất phất mấy nữ sinh đồng phục trắng, tóc đen xén bằng chằm ngang thắt lưng, tay cặp sách đương rảo bước trên đường về. Luận khi đó đương ngắm một cô gái xinh vô tình đứng trước thềm cửa, quần thâm áo cánh trắng muốt chân đi đất. Thấy người đàn ông lạ mặt chăm chú mình, cô gái luống cuống rồi quay vào trong.

Kha gật gù ngâm khẽ :

*Hội An mây trắng trời hồng
Thương em hỏi thật có chồng hay chưa ?*

Luận gật gù theo :

- Cái thằng này hôm nay đọc mấy câu ca dao mình đều ưng ý cả. Này anh Khóa, tôi thích các cô gái đi chân đất trong nhà, trông nũng nịu, và mặt áo cánh cài khuy đằng sau cũng vậy, có lẽ mình tưởng tượng đến lúc cô nũng nịu quay lưng lại nhờ mình cài hộ, sau cái... trò đó.

Khóa vỗ vai Luận cười lớn :

- Đúng là « Luận khẩu tâm !»

Cô nữ chiêu đãi viên đã bung khay lại trên có ba ly nước dứa.

Kha hỏi Khóa :

40 | Doãn Quốc Sỹ

- Tôi thấy anh từ nãy đến giờ toàn nói những chuyện đầu đầu quên khuấy chuyện xi măng. Thất bại chẳng ?

Khóa gật gù :

- Cũng gọi là thất bại !

Và tới lúc đó Khóa mới thuật lại ngọn ngành câu chuyện.

Người Nhật này từng đeo lon đại tá hồi quân đội Nhật còn đóng ở Hà Nội. Mùa thu 1945 Nhật đầu hàng Đồng Minh, quân đội Trung Hoa đến giải giáp quân đội Nhật, Ma-si-ta lẩn trốn trong đám dân chúng Việt Nam, kết hôn với một cô gái Việt. Thời kháng chiến y có ra hậu phương rồi lại vào Hà Nội. Không hiểu làm cách nào y có về Nhật nhưng chỉ hai năm sau trở lại Việt Nam ngay và luôn luôn giữ liên lạc với người vợ Việt. Di cư vào Nam, vợ chồng y gặp Khóa. Có được một số vốn khá, y hỏi Khóa nên buôn gì vào lúc này cho có nhiều lãi. Khóa đoán là vào những ngày đầu di cư và sau một thời đất nước bị chiến tranh tàn phá, nay giai đoạn kiến thiết bắt đầu thì chỉ có buôn xi măng là chắc ăn hơn cả. Thế là Khóa giúp vợ chồng người Nhật điều khiển một công ty Việt Nhật com-măng xi măng từ Nhật tới. Vốn của Ma-si-ta bỏ ra quá nửa, Khóa và một số bạn buôn, ngót

một phân nửa. Nghiên cứu thấy xi măng thường nhập cảng vào cảng Sài Gòn rồi từ đó mới phân phối di lục tỉnh, cao nguyên và Trung phần, Khóa bèn lập kế hoạch cho tàu cập bến Đà Nẵng để hoàn toàn chia cho miền Trung tiêu thụ, như vậy riêng tiền chuyên chở cũng đỡ được hàng chục vạn. Giấy tờ được làm gấp để xi-măng về kịp chuyến. Người Nhật đứng tên trên giấy tờ giao dịch với một hãng xi măng tại Osaka bên Nhật. Lẽ ra chỉ một tháng rưỡi sau khi làm đủ giấy tờ xi măng đã tới Đà Nẵng mới phải, mà sao sau ba tháng mới tới? Thì ra khi vừa làm giấy tờ xong, Ma-si-ta gặp một người bạn Nhật cũ, người bạn này khuyên nên com-măng xi măng của hãng khác hẳn quen, như vậy Ma-si-ta có thể lợi hàng triệu yên. Giấy tờ cũ bèn hủy đi để làm lại hết các giấy tờ mới, vì vậy hàng đến chậm một tháng rưỡi, đúng lúc mùa mưa khởi đầu vào tháng bảy âm lịch. Các dự trù kiến thiết tất nhiên giảm đi với mùa mưa và giá xi măng do đó cũng sụt xuống trông thấy. Thêm vào đấy, không ai còn lạ miền Trung khi vào mùa mưa có thể mưa một tháng liền. Mưa rơi rào rào ngày này qua ngày khác. Và đã nhiều ngày qua. Khóa nhận được tin tàu tới trong tiếng mưa rào rào đó. Rồi tàu đợi ngoài khơi năm ngày liền mưa vẫn không ngớt. Khóa viết thư về cho Khiết yêu cầu cử hai anh em ra giúp một tay. Chả tàu - người Nhật - đề nghị với Khóa đánh để cho tàu của ông nhỏ neo tiếp tục trên đường đi Sài Gòn, rồi

khi trở lại sẽ dỡ xi măng của Khóa lên sau. Nhưng, hay tàu tới, các mối hàng của Khóa đã túc trực cả ở bến Đà Nẵng. Và lại càng từ nay về sau miền Trung càng đi sâu vào mùa mưa to gió lớn rất ít hy vọng tàu trở lại Đà Nẵng được ngày tốt trời ? Vào những trường hợp khó khăn như vậy Khóa thường bất chợt nghĩ đến những điều rất bông lông có thể là câu chuyện tương số, có thể là câu chuyện tử vi. Lần này Khóa bỗng nghĩ đến sấm Trạng Trình. Để một phút dâng trọn vẹn lòng thành lên Trời Phật, Khóa khẩn với anh hồn Trạng Trình xin cho bốn ngày ngớt mưa để dỡ hàng. Rồi Khóa quyết định với chủ tàu là hôm sau sẽ dỡ hàng. Chủ tàu tròn tròn mắt hỏi lại :

- Ông quyết định ngày mai dỡ xi măng dưới trời mưa tầm tã như thế này để xi măng kết thành đá trong túi giấy ?

Khóa gật đầu :

- Không sao, ngày mai trời sẽ ngớt, ông cứ chuẩn bị cho dỡ hàng.

Rồi Khóa đi giao thiệp với chủ hãng SACRIC người Pháp, cũng bằng thái độ cương quyết như vậy để họ chuẩn bị xả lan cho hôm sau ra khơi Đà Nẵng để dỡ hàng.

Mưa tiếp tục rào rào suốt ngày... suốt buổi tối... quá mười hai giờ đêm... không một phút nào ngớt. Nhưng đến hai giờ khuya mưa bỗng nhẹ hạt... nhẹ hạt dần... Sớm hôm sau trời còn mây khói vờn vờn nhưng mưa thì tạnh hẳn, không khí chợt vắng tiếng mưa rơi dường như đượm vẻ ngơ ngác, chỉ có người đáng lẽ phải ngơ ngác nhất vì ngạc nhiên là Khóa thì Khóa lại không ngơ ngác chút nào và bắt tay vào việc đốc thúc đoàn xà lan ra khơi ngay. Sáng nửa ngày thứ ba, mưa bắt đầu lất phất nhưng tổng số ba vạn túi xi măng, không còn lại mấy nữa.

Tuy chuyên xi măng đỡ thoát nhưng giá xi măng lúc đó đã hạ lắm. Theo con tính lúc khởi đầu của Khóa mỗi túi xi măng có thể lãi hai mươi sáu đồng mà rồi rốt cuộc chỉ được lãi có sáu đồng. Công việc vừa xong xuôi thì Kha, Luận tới, cả hai chẳng giúp gì được cho Khóa.

Luận vỗ tay xuống đùi khi vừa nghe xong chuyện :

- Ông anh mình thỉnh thoảng vẫn mystique như vậy.

Kha hỏi :

- Anh cho là đã gặp may hay quả là anh tin có anh linh quỷ thần giúp thật ?

Kha đáp :

- Cũng có thể là tôi gặp may chó ngáp phải ruồi, nhưng lòng thành của tôi hướng về Trời Đất lúc đó có thật. Vấn đề huyền bí về sự giao cảm giữa mình với các anh linh, khoa học nào đã biết ! Cũng có thể tâm động quỷ thần tri, cũng có thể trong lúc lòng tôi thành kính muốn giao cảm với thiên nhiên, tôi linh cảm thấy hôm sau trời sẽ ngớt mưa, thành thử việc tôi nguyện với cụ Trạng Trình chỉ là gõ vào cái cửa đã bỏ ngõ.

Luận chỉ vào chiếc mũ phớt màu xám nhạt của Khóa hỏi :

- Có hôm vào khoảng bốn giờ chiều, tôi thoáng thấy ai như anh đội mũ này ngồi trong tắc xi ?

- Ấy chính tôi hôm đi Đà Nẵng.

Luận cười ngất :

- Đúng thế, hôm đó tôi nghĩ bụng ngồi trong tắc xi mà còn đội mũ phớt thì chỉ có thể là đại huynh Khóa nhà ta !

V

Chỉ có ba ngày xa nhau mà khi Miên thấy Kha ở Đà Nẵng về, đôi mắt nàng sáng ngời, đôi má nàng đỏ hồng, mừng tưởng như xa nhau đã từ ba bốn tháng. Về phần Kha cũng vậy, chàng cảm thấy lòng rộng rãi bồi hồi. Tắm rửa xong chàng ra ngồi bên Miên kín đáo ngắm người vợ trẻ, đôi mắt nàng thật đen dưới hai hàng lông mày lá liễu càng đen thăm thẳm trên khuôn mặt trắng mát, đôi mắt dịu hiền với tất cả mọi người nhưng bao ý nghi về tình yêu thì hướng cả về chồng. Lúc đó trời đã về chiều, ánh đèn đường vừa bật lên hiện thành những chấm đỏ yếu ớt lung lay theo tiếng chuông nhà thờ cũng vừa bắt đầu vang lên từng đống. Kha khép cửa lại ôm Miên vào lòng. Miên ghì chặt lấy Kha trong khi chàng hôn lên môi nàng.

- Em đã nộp đủ giấy tờ xin ghi tên theo lớp học cán sự y tế.

- Em sẽ theo học mấy năm.

- Ba năm.

- Chương trình có nặng lắm không ?

- Kể ra khá nặng, đó là chương trình médecin indochinois xưa.

46 | Doãn Quốc Sỹ

- Em sẽ thành « bà lang trọ » của anh.

Cả hai cùng cười.

- Bao giờ em bắt đầu học ?

- Ngay đầu niên khóa này.

- Hôm nay thứ mấy, em nhỉ ?

- Thứ sáu !

- Chiều mai em có bị phiên gác thứ bảy không ?

- Không anh ạ.

- Nếu vậy chiều mai chúng ta đi Vũng Tàu tiếp tục hưởng tuần trăng mật.

- Chúng ta làm gì có đủ tiền, anh ?

- Anh Khóa vừa mới phát cho anh.

- Ủa, anh Khóa « phát » rồi !

- Không, thất bại, nhưng dù thất bại cũng đủ tiền cho anh và em đi Cap - (Kha cúi xuống hôn thắm thiết lên môi Miên lần nữa làm nàng rùng mình) - hai ngày thứ bảy, chủ nhật.

Đôi vợ chồng sinh viên trẻ đã ra Cap. Họ thuê xe ngựa vòng theo núi lớn lên bãi Ô Quán. Kha sung sướng huyết sáo theo nhịp chân ngựa nhạc đề bản « Đời nghệ sĩ » của Strauss, tương tự cảnh Strauss trong phim « Toute la ville danse » vừa chiếu lại ở Sài Gòn.

Rồi họ chụm đầu bên nhau trên hai chiếc ghế bố kê sát dưới mái hiên một quán hàng trên mỏm Ô Quán. Bên dưới họ sáng ngời màu biển, khoảng gần bờ màu xanh cẩm thạch đôi chỗ quá nông có hần màu xám hồng của cát, nhưng khoảng tí xa ngoài khơi đều một màu xanh lơ, Kha thấy tất cả những màu xanh chan hòa đó vừa đủ rực rỡ đề thiêu đốt mọi tình cảm bon chen. Đây đó vài cánh buồm trắng nhỏ thanh bình như đứa con nằm trong lòng mẹ; mấy con chim biển ngã nghiêng rờn mây như nhịp theo với tiếng nhạc cũng dập dào theo sóng, theo gió của một chiếc transistor gần đây. Xa, tí phía xa một hòn núi nhỏ nhô khỏi mặt biển chút ít như con trâu nước nghển đầu ngó lắng về phía bờ.

Hai cô gái trạc mười bảy mười tám vừa xuống xe ngựa, dừng lại trước cửa quán, thẳng thắn nhìn về phía Kha, Miên như nhìn vào một giấc mộng mà các cô hằng mong cho sớm thành tựu. Vóc người hai cô suýt soát nhau, nhỏ nhắn kiểu « tròn hạt mít », cách ăn mặc cũng gần giống nhau, áo dệt đen ôm sát lấy người làm nổi những đường cong bé nhỏ và tròn trĩnh như hai cô,

trông ngộ nghĩnh hơn là khêu gợi, hai mái tóc mềm óng cùng được cắt ngắn ngang vai. Hai cô đã chọn hai chiếc ghế bố gần sát với Miên, mỗi cử chỉ cười nói ngửa cổ hoặc cúi đầu lại làm mớ tóc rung rinh hoặc thu gọn về phía sau hoặc rũ rượi về phía trước.

Kha, Miên ở lại ăn cơm chiều ở quán rồi mới lên xe ngựa về khách sạn. Sao chiều bắt đầu mọc trên đầu họ, thấp thoáng sau lùm cây, một ngôi ngự đứng trên đỉnh chiếc pha đã bắt đầu nhấp nháy quét từng bó ánh sáng ra khơi. Sao trời như theo họ vào phòng rửa mặt vì cả hai cùng thấy tia nước xối ra có lấp lánh ánh vàng.

Ôm Miên trên nền nệm trắng tinh, Kha thoát vuốt tóc nàng. Miên quờ tay lên xoa má Kha và nói :

- Anh của em còn gầy lắm !

Kha lần tay xuống cổ và ngực Miên, bộ đồ ngủ của nàng hàng lụa mịn mát rượi đem tâm hồn :

- « Bà lang trọc » của anh muốn anh tắm bỏ ra sao ? Uống thêm vi-ta-min chẳng ?

Miên nghiêng người hôn lên má Kha :

- Vi-ta-min cần nhưng không đủ, còn phải đồ bổ nữa, mà đồ bổ cho con nhà nghèo như chúng mình chẳng gì hơn trứng, a aliment complet, lại nhiều kích thích tố -

hormone - nữa.

- Vì vậy mà « bà lang trọ » của anh lúc này có mang trứng trong bữa ăn ? (Chàng ghé thăm vào tai Miên) da thịt em chỗ nào cũng hiền thực như chính em vậy ?

Miên hơi nhòai người :

- Buồn em, anh ! Tạng anh gầy gầy, tim khoẻ; da anh săn, gan khoẻ; anh ăn trứng nhiều không sao. Ô, nhột em, anh.

Trước đây vào những lúc sầu khổ, những lúc hoang mang, những lúc muốn có an ủi mà người an ủi xa vắng, Miên vẫn du tâm hồn nàng vào khu rừng lau. Giờ đây nàng sống trong tay người yêu, ngọt trong hạnh phúc, nàng cũng thấy là nàng đang du hồn vào khu rừng lau. Nàng nhắm mắt lại như để chạy trốn ánh sao bên ngoài khi này. Khu rừng lau trong tâm tưởng nàng lúc đó là bà tiên khoác tấm khăn choàng tím ngát. Chính bà tiên đó đang ôm nàng vào lòng và đặt tâm hồn nàng lên tấm thảm tím ngát đu đưa như võng, dạt dào như sóng...

Hồi Miên còn ở với Lê nàng có quen bà hàng xóm có chồng tập kết ra Bắc. Bà còn trẻ lắm chưa có con, bà hiện là một nữ giáo sư dạy Pháp văn ở một trường nữ trung học công lập. Tối tối bà còn kèm thêm mấy đứa

trẻ học trường Pháp. Tóc bà chải cao nhưng kiêu rất thuần nhã, nước da trắng mịn, khuôn mặt không có gì quyến rũ nhưng nhỏ xinh, nụ cười hơi lộ sỉ. Giọng bà đọc và giảng tiếng Pháp nghe trôi chảy và thanh quý, vì vậy mà Miên kính mến bà, càng kính mến khi biết bà có chồng tập kết. Miên không bao giờ đá động đến chuyện di cư, đến những hình ảnh đầu tổ man rợ ngoài Bắc, nàng biết nàng với bà ở hai hoàn cảnh khác nhau. Xa chồng, thiếu niềm ân ái da bà càng thêm trắng xanh, đôi mắt nhiều khi như hoảng hốt, khuôn mặt phảng phất một vẻ gì ủ dột, khô héo. Giọng bà trong quá, đáng yêu quá, bà nói chuyện với Miên hay nói chuyện với bất cứ ai bao giờ cũng lanh chao và dễ thương mà sao càng vào những lúc lời nói tiếng cười đó thật tình Miên càng nghe chúng như biến thành tiếng nức nở vừa ngạc nhiên vừa kỳ lạ tựa hồ vì chúng bị đè nén nhiều nên cố thoát ra ngoài dưới một hình thức hóa trang.

Kha lướt lên môi Miên rồi lên má, bàn tay chàng mơn man :

- « Em anh có bộ ngực tròn và nhọn rất đáng yêu» - « Em giữ cho anh !» - Miên hơi trườn người đáp và nghĩ đến bà giáo sư trẻ măng. Bà hẳn đã từng trao gửi trọn vẹn trong sự ve vuốt của chồng như nàng bây giờ. Miên còn nghĩ đến Ninh, cô bạn gái đã luống tuổi chưa chồng cùng làm với nàng ở phòng mổ bệnh viện Bình Dân.

Khuôn mặt Ninh trái soan, xinh hơn bà giáo nhiều, bộ ngực Ninh còn « tròn và nhọn » như một sự chờ đợi nhân nại dai dẳng. Những buổi Miên đến bệnh viện sớm trước, nhìn Ninh tự ngoài cổng vào tha thướt trong chiếc áo lụa dài, nàng thấy Ninh còn vô cùng quyến rũ, tới khi Ninh tới gần, một tình thương xâm chiếm nỗi lòng Miên nhẹ nhẹ nhưng thấm thiết và có thực như bóng tối ùa tới tràn lấn buổi chiều. Nước da Ninh trôi qua nhiều ngày chờ đợi tình yêu mà không được hưởng đã thành tai tái, đôi mắt vẫn mở lớn nhưng đục đi nhiều, một chiếc răng hơi khênh hồi còn con gái hẳn đượm vẻ tinh nghịch đáng yêu nay vàng xỉn đượm phần ngờ ngác.

Đôi môi Kha đã tìm đôi môi nàng thô bạo. « Đàn ông khi yêu thường thô bạo như vậy ». Miên đoán thâm thế. Miên ghì chặt Kha làm tan mất hình ảnh bà giáo và Ninh. Những hình ảnh tuy biến đi mà còn hiện hữu vì giữa cảm giác mênh mang gòn gợn đê mê đó, Miên thấy rõ rằng ân ái quả là một lễ hiến dâng để vừa cầu khẩn vừa đồng hóa hạnh phúc vào với nhân loại.

Chương Ba

MỘT CUỘC GẶP GỠ

Miên vặn radio nhà vi vẳng từ phòng anh em sinh viên lân cận có tiếng vang giới thiệu Sân Khấu Lớn.

Miên vẫn thích theo dõi Sân Khấu Lớn của Lãng. Trong một buổi họp ăn uống của gia đình văn hóa, Khiết nói đùa với Lãng.

- Tiếng nói của cậu ở mục Sân Khấu Lớn hằng ngày được phát thanh đúng là tiếng nói... nhân dân đấy (giọng Thiết đứng đắn) anh em nhà có người khoáy sâu vào đời sống siêu hình, cậu sống đời sống đó, có thể sự thống khổ của dân tộc mình mới không trừu tượng (giọng Khiết hơi lơ đãng). Và lại sự thống khổ của dân tộc mình có trừu tượng anh !

Lãng chỉ vào Miên nói :

- Ấy tôi viết xong mẩu Sân Khấu Lớn nào đều phải đọc cho cô Miên nghe trước đã, hể cô Miên ưng là được.

Và Miên đã cười nói với Lãng :

- Vậy anh phải chia tiền nhuận bút cho em một nửa, anh Nghệ Sĩ Còm to lớn hơn Tây ạ.

Thoạt lời giới thiệu Sân Khấu Lớn vang lên như thường lệ :

Màn kéo lên từ ngày thứ bảy của Thượng Đế. Và ta bị ném lên sân khấu khi cất tiếng khóc chào đời.

Vở kịch dài đã khởi đầu và chưa biết bao giờ chấm dứt. Bi ư ?

- Không hẳn ! Lạc ư ? Cũng không hẳn ! Chỉ biết rằng có tiếng khóc rữ rượi, lại có tiếng cười nức nở.

Ta xem người và người xem ta trên cái sân khấu lớn này để chau chuốt vai trò của nhau há chẳng là một điều ích lợi ru ?

Những mẫu kịch thẳng thắn đơn sơ nhưng chứa đủ tính chất của sân khấu lớn : cười, khóc, giận hờn, yêu thương, tủi hổ.... Lần này vở kịch kéo dài bốn mươi lăm phút.

MỘT CUỘC GẶP GỠ

Lời Nghệ sĩ Còm tự giới thiệu.- Trước đây để tỏ lòng ngưỡng mộ của mình với Chư Công, Đức Khổng Tử có nói với học trò : « Đã lâu lắm ta không mộng thấy Chu Công ». Từ ngày Nghệ Sĩ Còm xách va li « dô » Nam rất nhiều khi mộng thấy ra thăm miền Bắc yêu dấu nhưng chưa hề lần nào mộng thấy... « Bác ». Cả

ngày hôm qua Nghệ Sĩ Còm tôi đạp xe máy đi khắp Sài Gòn Chợ Lớn thăm khắp các ngoại ô Cây Mai, Phú Thọ, Hòa Hưng, lại qua cầu sang cả Bình Đông nữa mà chẳng lượm được điều gì hay ho cho Sân Khấu Lớn. Tôi đến về nhà mệt quá Nghệ Sĩ Còm tôi nằm lăn quay ra ngủ thiếp trên ghé bó và đã mơ thấy trở về miền Bắc gặp cả Bác cùng bạn cố tri của Bác là đức ông Sanh Ny người Pháp, tác giả cuốn « Hòa bình huyệt » và nhà thơ phục vụ nhân... rân của Bác là thi sĩ TỐ-HỮU. Nghệ Sĩ Còm nghĩ rằng ngày xưa Trang Tử mơ thấy mình hóa thành bướm bướm, đến khi tỉnh dậy ngỡ không biết rằng mình giờ đây là thật hay mình khi hóa thành bướm bướm là thật. Mộng và đời hầu như không còn ranh giới nữa. Vì vậy mà Nghệ Sĩ Còm xin phép độc giả chép nguyên văn cuộc đấu khẩu trong mộng kia để chư quý vị nhàn lãm cho vui.

Mở màn lên. Nghệ sĩ Còm đang thơ thần trên đường quê hương.

NGHỆ SĨ CÒM - Đúng là đường quê hương của ta đây, vẫn hàng cây cao vút, con đường thẳng tắp ngày xưa (nhìn đồng hồ tay). Mới có chín giờ tối mà sao đường xá vắng tanh thế này (tiến về phía một chiếc nhà có ánh đèn). À, họ đang học tập chính trị thì phải.

Tiếng một cán bộ lãnh đạo học tập tự trong nhà đó thoát ra. - « Nhờ ơn Đảng, Chính Phủ và Bác đã đem lại hòa bình cho nhân dân. Bác đã dạy Bác là con của nhân dân, đảng là đảng của nhân dân, chính phủ là chính phủ của nhân dân. Chúng ta ai nấy đều phải phục vụ nhân dân. Nhớ ơn Đảng, Chính phủ và Bác chúng ta đã... ».

NGHỆ SĨ CÒM (quay ngoắt đi lẩm bẩm) - Tám năm trời chinh chiến, bao xương máu đã đổ ra nhân dân đã được hưởng gì. Ta muốn hỏi mi : có thật Đảng kháng chiến hay chính kháng chiến đã cứu Đảng ?

Có tiếng hỏi- Chú vừa nói gì ?

NGHỆ SĨ CÒM (ngẩng lên nhìn) - A, nếu tôi không nhầm ông là ông Hồ Chí Minh.

H.C.M- Phải, phải. Còn chú, chú ở đâu đến đây ?

NGHỆ SĨ CÒM - Thưa ông tôi là người quốc gia ở miền tự do về thăm quê nhà.

H.C.M - Vậy ra chú...

NGHỆ SĨ CÒM - Ông gọi tôi là anh, bác hay là gì cũng được xin miễn gọi tôi là chú. H.C.M - Lý do ?

NGHỆ SĨ CÒM - Danh từ « chú » ông thường dùng cho ba hạng người. Thứ nhất cho những người cùng trong gia đình « cách mạng vô sản » của ông; thứ hai

cho những tên hoạt động chính trị như một tên dê mạt nào lúc toàn dân còn kháng chiến thì bỏ vào Hà Nội, khi hiệp định Genève vừa ký xong thì vội bỏ Hà Nội ra tìm tới suýt soa liếm gót ông mà rằng : « Bây giờ Bác cho chúng con sống thì chúng con sống, Bác bắt chúng con chết thì chúng con chết »; thứ ba cho những người tuy trong lòng thì bất bình khinh Đảng của ông nhưng ngoài mặt vẫn phải làm vẻ phục tùng bởi họ hoặc không thể ra khỏi đất nộ lệ này, hoặc vì lẽ này lẽ khác họ buộc lòng phải ở lại. Thưa ông, tôi là người quốc gia di cư đến vùng tự do này về thăm quê hương yêu dấu, tôi không hề thuộc một trong ba hạng người kể trên. H.C.M - Thế chú... à thế bác... thế bác...

NGHỆ SĨ CÒM - Vâng tôi còn ít tuổi xin ông cứ gọi như thế, thật là hợp với cách xưng hô của người nhiều tuổi ở miền quê hương ta.

H.C.M - Thế ra bác thuộc loạt những... những người vào Nam ?

NGHỆ SĨ CÒM - Đài phát thanh của ông hằng ngày tôn ra thao thao bất tuyệt những danh từ « phản động », « Việt gian » để chỉ những người đó, tiện đây tôi muốn cùng ông thảo luận chút ít. Theo ý ông thế nào là « phản động Việt gian ? »

H.C.M - Là những kẻ lia xa dân, không phục vụ nhân dân, phản bội nhân dân.

N. S. CÔM - Kẻ lia xa nhân dân tội nặng một phần, kẻ khiến cho nhân dân kinh tởm phải lia xa mình tội còn gấp trăm. Ngót một triệu người không chịu nổi uest khí chủ nghĩa Cộng sản đã tự ý lia xa ông, họ không phải là nhân dân chẳng ? Đảng của ông đã phục vụ gì cho nhân dân trong khi họ nhịn ăn nhịn mặc để đóng thuế nông nghiệp, thương nghiệp ? Ông hãy tự hỏi ai là kẻ phản bội nhân dân. Ngày mùng 6 tháng 3 năm nào ai đã ký cho quân Pháp vào ? Đó là nước cờ cao của ông đây giúp ông rảnh tay tàn sát những đảng phái quốc gia đối lập. Rồi những người Pháp mà ông kêu là dân chủ ấy, chúng lật mặt khiêu khích. Thế là rước Tây đến ông đã đồng thời đưa dân tộc vào cảnh máu chảy xương rơi trong tám năm trời để rồi kết thúc bằng hiệp định cắt đôi giang sơn tiên tổ do các lãnh tụ Nga, Tàu khởi xướng, chứng kiến và... bảo đảm. Ngót một triệu người đành tạm rời bỏ quê hương, vào Nam vừa kịp an cư chưa kịp lạc nghiệp thì ông đã liên minh với thực dân thọc gậy bánh xe. Chao ôi, ông liên minh với thực dân, kẻ thù số một của dân tộc trong tám mươi năm trường, kẻ thù mà trong tám năm kháng chiến qua toàn dân đã một lòng đem xương máu dựng thành chống trả. Tôi hỏi ông ai là kẻ phản bội nhân dân ?

H.C.M - Chú... à quên bác nên nhớ đường lối chính trị thường khi ngoắt ngoéo khó nói ra lắm, bác làm gì mà nóng nảy giận dữ quá thế, mất bình tĩnh rồi.

N. S. CÔM - Tôi đại diện cho mỗi căm hờn của ngót một triệu người ly hương về đây làm gì mà chẳng giận dữ !

H.C.M - Bác quên rằng chúng tôi đã đại thắng giặc Pháp ở Điện Biên Phủ ?

N. S. CÔM - Toàn dân Việt Nam đã trực tiếp hoặc gián tiếp đánh bại giặc Pháp trước và sau Điện Biên Phủ. Ông đã từng nghe giọng ru buồn buồn của các bà mẹ Việt Nam. Mẹ nghèo nuôi con khôn lớn, tiễn con lên đường chiến chinh. Tất cả những hy sinh âm thầm và chói lọi đó hầu hết vì quốc gia dân tộc đâu có vì thuyết giai cấp đấu tranh của Đảng ông. Sau hiệp định Genève ông có thấy bao nhiêu cán bộ lìa bỏ ông vào Nam để tiếp tục sự nghiệp cứu nước ? Hàng chục vạn người dân hiền đã đua nhau đi dân công trong những chiến dịch kháng Pháp, và bây giờ khi ông đã rơi mặt nạ tay sai cho Nga Tàu thì ngót một triệu dân đã trốn thoát vào Nam tiếp tục sự nghiệp cứu nước, ông thấy rõ chứ ?

H.C.M - Bác không nên hiểu lầm thiện chí của nước bạn vĩ đại Trung Hoa !

N. S. CÒM - Tôi hiểu làm sao được. Mấy ngàn năm trước đây khi tổ tiên mình vừa chân ướt chân ráo đặt chân đến lưu vực sông Hồng thì nước bạn vĩ đại của ông đã nhảy xổ đến đặt nền thống trị. Nhưng ngọn lửa Việt vẫn luôn luôn được truyền nối tự tay các bà Trưng, bà Triệu, Mai Hắc Đế, Phùng Hưng, Ngô Quyền. Rồi qua những triều đại tự chủ Đinh, Lê, Lý, Trần... đã bao nhiêu dân nước bạn vĩ đại của ông sang đây hòng đặt lại ách thống trị hồi thái thú, thứ sử cũ. Ngày nay kết quả xương máu tám năm trời chiến đấu mà ông đem lại là chém nước tổ ra làm hai khúc, khúc trên ông đã rước những thái thú Tàu tân thời cùng quan thầy Nga đến ngự, khúc dưới ông ngầm liên minh với thực dân nhờ chúng giữ hộ. Tôi có nghi làm về ông không ? Hay vẫn là « đường lối chính trị thường khi ngoắt ngoéo khó nói ra lắm ? »

H.C.M - Nước Trung Hoa ngày nay khác nước Trung Hoa ngày xưa. Mao chủ tịch đã tuyên bố : « Cách mạng Trung Hoa thành công cũng là nhờ ở cách mạng Việt Nam thành công ».

N'S. CÒM - Chính vì thế nên Mao chủ tịch của ông đã dùng ông như dùng con tốt thí; chính Chu Ân Lai đã giao thiệp với Tây phương để chia chia lãnh thổ nước nhà ra làm hai, ông chỉ việc tuân theo mà ký vào đấy có phải không ?

H.C.M - Tưởng tôi khỏi phải nhắc bác, là chủ nghĩa Cộng sản không phân biệt ranh giới quốc gia này với quốc gia khác, dân tộc này với dân tộc khác...

N. S. CÒM - Thật ư ? Ai đề xướng ra thuyết đó thế hở ông ? Phải, các quốc gia không còn biên giới nữa mà gồm lại thành một quốc gia duy nhất là Nga Sô vĩ đại. Các quốc gia khác cứ việc làm bia đỡ đạn cho Nga Sô vĩ đại. Thừa ông việc chủ trương xóa bỏ các biên giới chỉ có lợi cho kẻ thù xướng là Nga Sô. Ông tin Nga Sô vĩ đại, ông quý Nga Sô vĩ đại đó là quyền của ông, nhưng ông không có thể cưỡng ép cả dân tộc cũng tin theo ông như vậy. Mặc dầu gặp bao trở ngại bao khủng bố mà đã có ngót một triệu người ra đi, điều đó không đủ nói nhiều với ông sao ? H.C.M - Vậy theo ý bác thế nào là phản động, Việt gian ?

N,S. CÒM - Chỉ đơn giản là những kẻ mất gốc, mất lập trường dân tộc. Vâng, thừa ông dân tộc là một sự thực chói lợi như ánh mặt trời, người cộng sản có thể viết cả mấy nhà lý thuyết để phủ nhận sự thực đó cũng là công toi. Người ta không thể đốt nến, dù cả ngàn vạn cây, để xóa nhòa ánh sáng mặt trời.

H.C.M - Tình yêu nhân loại rộng rãi của người cộng sản mà là phản động sao ?

N. S. CÒM - Ông không nên mang những chữ kêu nhưng rỗng ấy để lòi tôi. Tôi kính nhi viễn chi niềm tin đó của ông.

Ông quên mất luật động trong biện chứng pháp rồi! Năm 1945 ông nói Đảng cộng sản phục vụ nhân loại thì người ta tin, nhưng nay đã trải qua tám năm chinh chiến, người ta đã hiểu « tình yêu rộng rãi » của ông qua những phương pháp bóc lột đến xương tủy nhân dân bằng thuế thương nghiệp, nông nghiệp, đi dân công... Người ta đã hiểu « tình yêu nhân loại rộng rãi » của ông qua những vụ tổ chức đấu tố tở ư tàn nhẫn, vô nhân đạo. Ngày xưa tôi còn nhớ có một lần ông tuyên bố : « Đảng tôi là đảng quốc gia Việt Nam, tất cả những người Việt Nam yêu nước đều là đảng viên », và thời đó người ta hô « Hồ Chí Minh muôn năm ! » Thời đó xa rồi, xa lắm rồi ông ạ. Ông ngắm xem, ngày giải thích hiệp định mừng 6 tháng 3 ông khóc, sau đó bao lần ông khóc nữa, nhưng chúng tôi đã quá hiểu những giọt nước mắt cá sấu đó. Những ngày cách mạng 1945 ông ôm nhi đồng bác bác cháu cháu, mọi người đều trầm trồ khen ông là yêu trẻ; ngày về tiếp thu Hà Nội ông cũng ôm nhi đồng nhưng đâu ông có gây lại niềm hân hoan cũ ? Tội nghiệp cho lòng chí thành của ông khư khư mình buộc lấy mình vào trong cái vỏ giáo điều duy vật óng chuốt lý trí, nhưng thô lậu biết bao với nhịp sống rộng lớn, tinh tế, uyển chuyển của con người của dân tộc, của

nhân loại. Lừa một người thì có thể lừa được năm lần, lừa một nhóm người có thể lừa được hai ba lần, nhưng lừa cả một dân tộc ông chỉ có thể lừa trọn vẹn được một lần mà thôi.

Nghệ Sĩ Còm nói xong quay ngoắt người đi thẳng. Qua một góc cây thấy bóng một người mặc áo trắng. Thoạt tiên Nghệ Sĩ Còm tưởng đó là một vệ sĩ của Bác, song đến khi nhìn kỹ thì thấy người đó khá cao lớn mũi lõ và mắt xanh. Nghệ Sĩ Còm nhìn ngay ra đức ông Sanh-Ny, người bạn Pháp dân chủ của Bác.

SANH-NY - Gớm ông thảo luận gì với Hồ Chủ tịch mà lâu thế ? Tôi đợi mãi.

N.S CÒM - Thế ra ông đi cùng với ông Hồ trong cuộc vi hành này ?

SANH-NY - Cố nhiên ! Cố nhiên ! Chúng tôi là bạn cũ với nhau mà.

N. S. CÒM (cười khẩy). - Nhiệm vụ của ông ở đây đã đến đâu rồi ?

SANH-NY - Nhiệm vụ của tôi thì vô cùng vì có từng mức, đặt được mức này lại nhằm tiến lên mức khác.

(Ông Hồ Chí Minh thấy Nghệ sĩ Còm đứng nói chuyện với Sanh-Ny như vậy bèn không tiến lại nữa và đi thẳng vào căn nhà có đèn sáng, ý hẳn để xem các cán bộ sinh hoạt chính trị ra sao ? Trong khi đó cuộc thảo luận giữa Sanh-Ny và nghệ sĩ Còm tiếp diễn)

N. S. CÒM - Nước Pháp đã ký minh ước Đại Tây Dương lại đi bắt tay với một chú chur hầu Nga Sô, cung cấp cho hắn nào là cán bộ nhân công cùng các nguyên liệu cần thiết cho kỹ nghệ chiến tranh. Như thế có phải là một nước biết trọng tín nghĩa không nhỉ ?

SANH-NY (nói lảng). - Tôi chỉ là một cán bộ thi hành đúng chỉ thị của chính phủ nước tôi. Thế thôi, điều ông hỏi ngoài thẩm quyền hiểu biết của tôi.

N. S. CÒM - Ngày triệt thối Hải Phòng, quân đội nước ông có bông súng, có thổi kèn, có đọc điệu văn và đặt vòng hoa trên mộ các tử sĩ ?

SANH-NY - Vâng có thể.

N. S. CÒM - Cảm tưởng của ông thế nào ?

SANH-NY - Tôi thấy chua xót lắm. Biết bao xương máu của chúng tôi đã đổ ra trên đất này mà bây giờ phải rút lui hết cả.

N. S. CÒM - Ông cũng như các đồng bào thực dân khác của ông có chi là đáng chua xót. Chính những người chết nằm ở nghĩa địa mênh mông và hiu quạnh kia mới thấy chua xót, chua xót vì họ bị các ông lừa đưa đến một cõi chết ô nhục. Chua xót vì đã chết xa quê hương, xa gia đình, xa cha mẹ, vợ con, họ hàng thân thích mà nằm mồ của họ trên mảnh đất lạ đó còn là một di tích muôn đời về sau cho người dân xứ này vừa nguyên rủa, vừa kiêu hãnh. Ông nghĩ kỹ xem những nghĩa địa đó cũng chỉ là những Đống Đa dưới hình thức khác chứ gì.

SANH-NY - Để cho người chết an nghỉ, chúng ta nên nói chuyện khác thì hơn.

N. S. CÒM - Ông tưởng tôi nhắc đến những người chết của ông mà sung sướng sao ? Tôi chua xót vì nghĩ đến biết bao làng mạc của chúng tôi đã bị thiêu trụi. Nước ông hồi bị Đức chiếm đóng có một làng Oradour bị tàn sát mà cả nước Pháp ứa lệ xót xa nhắc nhở mãi đến ngày nay, chứ nước Việt của tôi ròng rã tám mươi năm qua từ phong trào Cần Vương qua các cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy, Yên Bái, Yên Thế, Nghệ An, Đô Lương đã có biết bao nhiêu làng Oradour ? Tôi chua xót lắm chứ, chua xót vì biết bao các anh hùng liệt sĩ cùng các chiến sĩ anh dũng nhưng vô danh của chúng tôi đã phơi thây nơi chiến trường hoặc chết hao mòn trong các

chôn tù đầy trong khi làm nhiệm vụ thiêng liêng là bảo vệ tổ quốc ngăn bước xâm lăng của các ông. Thưa ông, chua xót như vậy người sống như chúng tôi có quyền được chua xót lắm, vì những người chết của chúng tôi là những chiến sĩ chứ không phải là những kẻ xâm lăng.

SANH-NY - Thôi chúng ta nên nói sang chuyện khác có lẽ lợi hơn.

N. S. CÔM - Tôi tưởng không thể có chuyện nào lợi cho các ông hơn chuyện ấy. Ta phải « ôn cố » để mà « tri tân ». Ông hãy can đảm mà nhìn thẳng vào sự thật và can đảm tự thú rằng sự thật chua xót là vậy mà các ông có rút được bài học nào đâu. Cái điều thất bại ở Việt Nam các ông lại tiếp tục thi hành ở Phi Châu. Cũng lại đốt phá, cũng lại khủng bố, cũng lại tuyên truyền xảo trá gọi những nhà ái quốc Phi là những quân phiến loạn. Các ông vẫn tiếp tục xô đẩy đồng bào binh lính của các ông vào cái chết ô nhục của quân xâm lăng. Hội nghị Á Phi họp ở BăngĐung vừa rồi không làm cho các ông mở mắt ra sao. Rồi đây ở Châu Phi, thưa ông, chắc chắn cũng có ngày các ông lại bồng súng, lại thổi kèn, lại đọc diếu văn và lại đặt vòng hoa trên mồ tử sĩ trước khi ra đi, nhưng cái nhục, chua xót, căm hờn lại chính là về phần người dưới đất.

SANH-NY - Giọng ông cũng đầy vẻ hằn học như hầu hết các đồng bào ông.

N. S. CÒM. - Thừa ông không phải là « hầu hết » mà là « toàn thể », vì một số nhỏ chịu làm « chó săn chim mồi » cho chủ nghĩa thực dân của các ông thì ít ỏi đến có thể đếm trên đầu ngón tay cũng thừa đủ. Hơn nữa họ đều vào quốc tịch Pháp rồi. Họ đã tự đào thải trên phương diện tinh thần cũng như trên phương diện pháp lý ra khỏi tập đoàn bất khuất của dân Việt chúng tôi.

SANH-NY - Chúng tôi đã làm gì cho các ông phải hần học thế ? Các ông có thấy chúng tôi thật chẳng khác những giáo sĩ đến truyền bá nền văn minh Tây phương cho các ông. Đến khi hấp thụ được cái văn minh của chúng tôi thì các ông dè bủ chúng tôi hờn oán chúng tôi.

N. S. CÒM - Các ông tự nhận là những giáo sĩ truyền bá văn minh vậy tôi xin kể hầu ông một câu chuyện.

SANH-NY - Tôi rất hân hạnh được nghe câu chuyện của ông sắp kể (đến đây đức ông rút thuốc lá ra mời Nghệ sĩ Còm, nhưng Nghệ sĩ Còm từ chối không hút. Trong khi đức ông đánh diêm châm điếu thuốc của mình thì Nghệ sĩ Còm bắt đầu kể câu chuyện.)

N. S. CÒM - Xưa đức Phật Thích Ca Mâu-ni muốn đem đạo từ bi bác ái của mình truyền bá sang một bộ tộc bên cạnh để cứu vớt chúng sanh nhưng các giáo sĩ của đức Phật cử sang đều bị thất bại.

SANH-NY - Bị thất bại ra làm sao kia ông ?

N. S. CÒM - Kẻ thì bị chửi rủa, kẻ thì bị đánh rập mảy rập mặt, kẻ thì bị đâm chém đến què lê ốm dệt hoặc đến tử thương.

SANH-NY.- Trời ơi, đạo Phật từ bi bác ái cao quý đến vậy mà sao các giáo sĩ của đức Phật lại gặp toàn những chuyện không may đến thế ?

N. S. CÒM - Nguyên vì các giáo sĩ đã đến gần dân chúng bộ lạc đó với vẻ kiêu hãnh của kẻ bề trên hiểu đạo đến giảng dạy cho kẻ bề dưới còn u u minh minh.

SANH-NY - Kiêu hãnh như vậy thì có làm sao ?

N. S. CÒM (lắc đầu) - Thưa ông điều đó rất quan hệ, vì người Đông phương chúng tôi theo về đạo học cốt đi đến chỗ mình làm chủ được lòng mình, nghĩa là có được cái đức của thánh nhân trước đã rồi hãy có cái tài của thánh nhân sau đó.

SANH-NY - Dân chúng bộ lạc kia đã bạc đãi các giáo sĩ của đức Phật chính vì lẽ đó ?

N. S. CÒM - Chính vì lẽ đó ! Bởi các ông giáo sĩ đến truyền đạo từ bi bác ái của đức Phật mà kiêu sắc còn lộ lộ trên nét mặt nhường kia thì ai mà tin được ! Đạo từ bi bác ái của đức Phật đâu có thể nảy nở và có thực ở

những kẻ lòng đầy kiêu dục như vậy.

SANH-NY - Vậy có lẽ đức Phật phải đích thân đến truyền đạo ?

N. S. CÒM - Không, Ngài cho gọi một cao đệ của Ngài đến và xin ông hãy nghe cuộc đàm thoại của đức Phật với vị cao đệ của Ngài như sau :

ĐỨC PHẬT. - Con có thể thay ta đến bộ lạc kia truyền bá đạo từ bi hỉ xả ?

VỊ CAO ĐỆ - Thưa thầy con cam đoan thực hiện được việc đó.

ĐỨC PHẬT - Nếu dân bộ lạc nguyên rửa con thì sao?

VỊ CAO ĐỆ - Thưa thầy bao giờ con cũng tâm niệm rằng người với người là những nhân với nhân. Người ta nguyên rửa con, con vui lòng chịu đựng vì con nghĩ rằng cái nhân của con đối với người ta hẳn là không ra gì nên con mới hái được cái quả ấy.

ĐỨC PHẬT - Nếu dân bộ lạc lại đánh đập con thì sao ?

VỊ CAO ĐỆ - Nếu người ta đánh đập con, con sẽ sung sướng mà nghĩ rằng thân nào mà không mang nặng nghiệp, người ta hành hạ thân mình, mình vui mà nhận lấy ấy là một phương pháp thần diệu khiến cho

mình nhẹ nghiệp.

ĐỨC PHẬT - Nếu dân bộ lạc giết con thì sao ?

VỊ CAO ĐỆ - Nếu người ta giết con, con sẽ sung sướng mà nghĩ rằng : còn thân thì còn nghiệp, nay theo đạo hỷ xả của thầy người ta diệt thân con đi cũng là giải thoát giúp con khỏi nghiệp.

SANH-NY (hút hơi thuốc lá cuối cùng rồi quẳng mẩu thuốc ra xa, đầu hơi gật gù).- Theo ý tôi tư tưởng như vậy tiêu cực quá.

N. S. CÔM - Phải có một tinh thần tích cực hàm súc vượt bậc mới đạt tới hình thái tiêu cực hỷ xả như vậy ông ạ. Chính người ta ném thân mình lại sau mà lại hóa ra thân mình ở trước. Chính người ta hủy bỏ thân mình đi mà lại hóa ra thân mình còn. Người cao đệ của đức Phật đã đạt được kết quả. Người đi đến đâu được dân bộ lạc niềm nở tiếp đón đến đâu, khi người cất lời giảng đạo ai nấy im phăng phắc nghe ! Quý ông hãy tự vấn xem quý ông đến đất nước này có thực với tinh thần của giáo sĩ truyền đạo ?

SANH-NY - Các ông há không thấy vì có chúng tôi đến xứ này mới có nhà cao cửa rộng đường xá cầu cống thông thương suốt từ Bắc chí Nam ?

N. S. CÔM - Thưa ông văn minh nhân loại có những

vi ti huyết quản mà thời gian và không gian không thể cắt được. Nước Nhật Bản kia đâu có các ông tới mà cũng theo kịp được văn minh thế giới. Còn ở nước tôi, các ông đến mở mang đường xá cũng là để chuyên chở vợ vét tài nguyên của nước tôi về nước ông nữa chứ và cũng đồng thời còn để chuyển vận binh lính đàn áp các cuộc khởi nghĩa cứu nước của các vị Tán Thuật, Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Thái Học v.v... Nhà cửa, lầu đài, dinh thự các ông xây thì nhân công có chúng tôi, thuế má có chúng tôi và nợ ở đã có các ông. Mới đây các ông lại có nhã ý mở mang quân sự huấn luyện sĩ quan đủ để chúng tôi xông pha chết thay cho các ông. Thưa ông đó là công thực của các vị giáo sĩ truyền bá văn minh theo chủ nghĩa thực dân của các ông.

SANH-NY - Kiểu của ông nói với chúng tôi cũng như hầu hết các nhà ngôn luận đồng bào ông xét ra không được lễ độ cho lắm.

N. S. CÒM - Thưa ông điều đó quả có vậy nhưng nếu ông hiểu theo kinh nhà Phật « Gieo nhân nào hái quả ấy », hay theo lời Đức Khổng Tử « Trước trách mình sau trách người » thì ông có thể thể tất cho chúng tôi được lắm.

SANH-NY - Nước nào không có kẻ hay người dở, đã đành chủ nghĩa thực dân có làm lắm điều tàn nhẫn, song cũng có những đồng bào của tôi sang đây giúp các

ông với tinh thần vị tha đáng quý. Bởi cái lỗi để lấp cái công rồi vợ đũa cả nắm, tinh thần đại trượng phu Đông phương có thể chăng ?

N. S. CÒM - Thừa ông chúng tôi không hề vợ đũa cả nắm và bới lỗi để lấp công. Có điều nắm đũa của chúng tôi khác nắm đũa của các ông. Ông nói làm tôi nhớ mấy hôm trước đây đi chơi phố Sài Gòn tôi có qua đường Yersin - tên một bác sĩ Pháp mà dân Việt chúng tôi rất quý mến và đã từng gọi một cách thân mật là « người hiền như bụt và tai to như tai voi ». Tôi có đi dọc một đường phố thật lớn và thật dài mang tên một nhà bác học Pháp khác, Pasteur. Tôi lại có đi vào một con đường chéo cũng lớn cũng dài thời thực dân mang một tên thực dân Armand Rousseau, nay chúng tôi đổi ra là đường J.J. Rousseau, người Pháp đã đặt nền móng đầu tiên cho thuyết bình đẳng xã hội. Hình như đó là những chiếc đũa mà chúng tôi ưng giữ lại. Còn những tên De Lattre de Tassigny De Gaulle thì thừa ông, họ có thể là anh hùng, là danh nhân với các ông, riêng với các ông thôi.

SANH-NY - Đó là những vị anh hùng kháng Đức của chúng tôi !

N. S. CÒM - Tôi biết ! Tình cảm con người có khuynh hướng yêu cái gì cũ kỹ nhưng đầy kỷ niệm trong đời. Còn cái gì cũ kỹ và đầy kỷ niệm hơn giang sơn tổ quốc

của tiền nhân để lại ? Xưa có người đàn bà đi cắt cỏ thì mất cái trâm bằng cỏ thí mà còn khóc nỉ non hưởng chi những người mất nước. Sao các ông biết cương quyết đánh đuổi quân Đức để chiếm lại giang sơn tổ quốc của các ông mà các ông lại không muốn chúng tôi cương quyết đánh đuổi các ông để chiếm lại giang sơn tổ quốc của chúng tôi ?

SANH-NY - Bởi vậy chúng tôi mới trao trả các ông quyền độc lập.

N. S. CÒM - Vâng ! Đã biết nguyện vọng chúng tôi là chính đáng, sức quật khởi tranh đấu của chúng tôi dèodai nhưng khi trao trả quyền độc lập cho chúng tôi rồi, sao các ông còn giữ thái độ kiêu căng khinh bạc? Sao các ông còn có những hành động ném đá dầu tay! Chính sách tàn bạo của những tên thái thú, thứ sử Tàu: Tô Định, Lục Dận, Tiêu Tư từ thời xưa sử sách của chúng tôi còn ghi rõ đến ngày nay, các ông đã hiểu người ta không thể chặn được dòng lịch sử, người ta không thể xuyên tạc được lịch sử thì người ta há không thấy rằng ăn ở với nhau trong tình hữu nghị lưu danh thơm chẳng hơn ăn ở phản trắc để lưu danh không thơm sao ?

SANH-NY - Ai chẳng muốn lưu danh thơm, ai chẳng muốn sống với nhau trong tình hữu nghị nhưng tình hữu nghị chỉ có thể thực hiện được do thiện chí cùng

đem lại của cả hai bên. Các ông có thái độ bài Pháp sôi nổi mà các ông lại trách chúng tôi có thái độ nghi ngại chẳng hóa ra các ông phê phán một chiều lắm sao ?

N. S. CÔM - Chúng tôi hà tất phải nhắc lại những điều đã nói để chứng tỏ rằng chúng tôi chỉ bài Pháp thực dân. Chúng tôi chỉ muốn nêu lên một câu hỏi : giữa chúng tôi và các ông ai cần tỏ một chút thiện chí trước ? Những lỗi lầm của các ông trong tám mươi năm trước, những lỗi lầm của các ông trong tám năm gần đây và cho đến ngày nay nữa có đáng để cho chúng tôi tin cậy không ? Một ký giả ngoại quốc đã viết : « bất cứ một người Việt Nam biết tự trọng nào cũng phải có thái độ bài Pháp, Pháp thực dân Cố nhiên ! Theo ý kiến tôi đức tính tự trọng mới chỉ là một trong rất nhiều đức tính khác của người ái quốc. Mà như kinh nghiệm bản thân trong tám mươi năm qua, các ông hẳn thấy ngọn lửa ái quốc của người Việt chúng tôi có đức tính là càng dập lại càng nồng ?

SANH-NY - (vẻ suy nghĩ rồi gật đầu) - Vâng, có thế !

N. S. CÔM - Mới gần đây lại có một ông toàn quyền bên Châu Phi của các ông ngỏ ý muốn mời người Việt chúng tôi sang lập nghiệp tại xứ Congo bên đó.

SANH-NY - Đó là do lòng tốt thành thực của chúng tôi.

N. S. CÒM - Cám ơn lòng tốt thành thực của các ông, nhưng điều đó chứng tỏ sau tám mươi năm trời miễn cưỡng sống bên nhau chúng tôi thì hiểu rõ các ông lắm, mà các ông thì không hiểu chúng tôi chút nào. Người Việt chúng tôi quý người hơn của, và quý nước hơn người.

Chúng tôi có thể đi khắp thế giới, nhưng đi để rồi về. Không một người Việt nào trong một phút nào đó lại có ý tưởng đi lập nghiệp ở một nơi không phải là đất Việt.

SANH-NY - Vậy thì đó là quyền của các ông.

N. S. CÒM - Bây giờ xin phép ông cho tôi được nhắc lại câu hỏi ban đầu : là một nước ký minh ước Đại Tây Dương như nước ông sao còn cử cán bộ liên lạc mật thiết với một chú chur hầu của Nga Sô ?

SANH-NY - Chúng tôi đứng ra ký hiệp định Genève chúng tôi có trách nhiệm giao thiệp với cả hai bên quốc cộng ở Việt Nam.

N. S. CÒM - Thái độ của các ông làm tôi lại nhớ đến một câu chuyện cổ tích Việt Nam, chuyện bắt vịt vàng.

SANH-NY - Chuyện bắt vịt vàng ?

N. S. CÒM.- Vâng ! Xưa có một ông trọc phú quý vàng hơn cha mẹ, vợ con, anh em. Một đêm trăng kia

ông ra vườn thấy có hai con vịt vàng đi quẩn chân ông một con bị buộc chân nên cứ lạch bạch được vài bước lại ngã chúi xuống. Phú ông rắp tâm đuổi vồ kỳ được con không bị buộc chân đã rồi sẽ quay lại bắt nốt con bị buộc chân sau. Nhưng đuổi đến góc vườn, con vịt đó lại biến mất, khi quay lại thì con vịt buộc chân cũng vừa rút bỏ được các dây nhợ và bay vút lên đậu một cành cây cao. Con vịt đó khác nào người quốc gia thoát ách thực dân. Dưới ánh trăng, nhìn con vịt vàng vỗ cánh, phú ông thấy nó đẹp như thiên thần. Mà với thiên thần người ta chỉ có thể tiến tới gần bằng lòng thành khẩn chứ không bằng đục vọng đục ngẫu.

Thấy ông Sanh-Ny có vẻ suy nghĩ, Nghệ Sĩ Còm giơ tay chào cáo biệt ông. Đi được một quãng, Nghệ Sĩ Còm quay lại thấy ông vào thẳng chiếc nhà có ánh sáng gần đây. Ý hẳn vào để gặp ông Hồ. Đi gần đến một ngã tư, Nghệ Sĩ Còm quay lại thấy có đám đông chùng mươi người đương cười cười nói nói ồn ào. Liên lúc đó có tiếng một người nói lớn : « Thôi bây giờ xin các anh em giải tán. Tuần lễ sau cũng ngày này, giờ này chúng ta lại họp để kiểm thảo. Các anh nhớ cho rằng văn nghệ phải phục vụ Đảng và nhân dân ». Mọi người ồn ào chào nhau rồi tản về các ngã. Người vừa nói đi về phía Nghệ Sĩ Còm vừa đi vừa cất giọng :

« Vui biết mấy nghe con tập nói
Tiếng đầu lòng con gọi Sít-ta-lin. »

Trong khi hấn tiến gần về phía Nghệ Sĩ Còm hấn lại
cao giọng ngâm tiếp :

*Thương cha, thương mẹ, thương chồng
Thương mình thương một thương ông thương mưòi.*

Rồi như cao hứng hấn vung tay lên hô :

*Sít-ta-lin muôn năm !
Mao chủ tịch muôn năm !
Hô chủ tịch muôn năm !*

Tới đây hấn qua mặt Nghệ Sĩ Còm. Hấn ngoái cổ lại
nhìn và gặp cái nhìn lạnh lùng của Nghệ Sĩ Còm. Hấn
bỗng đứng dừng lại.

HẤN - Đồng chí vừa đi họp về ?

N. S. CÒM. - Anh vừa hát hai câu thơ nào đó ? Có
phải là những câu thơ dịch ở tiếng Nga ?

Vui biết mấy nghe con tập nói, Tiếng đầu lòng con
gọi Sít-ta-lin.

HẤN - Trời ! Đồng chí không hiểu gì cả. Đó là hai
câu của chính tôi : TỐ-HỮU.

N. S. CÒM. - À ra anh là thi sĩ phục vụ nhân dân TỐ-HỮU của Bác.

TỐ-HỮU (gật đầu). - Chính thị !

N. S. CÒM - Tiếng đầu lòng của con anh khi tập nói có gọi « Sít-ta lin ? »

TỐ-HỮU - Anh không phải là người văn nghệ có khác, anh chẳng hiểu gì về hiện thực xã hội chủ nghĩa trong văn nghệ.

N. S. CÒM - Hiện thực xã hội là nêu lên những cái thực của xã hội ?

TỐ-HỮU - Nêu lên những cái thực của « Chủ nghĩa xã hội ». Có khi nó không có thực hoặc chưa có thực nhưng mình phải gọi lên nói hộ lên theo hướng lên của chủ nghĩa xã hội.

N. S. CÒM - Yêu biết mấy nghe con tập nói Tiếng đầu lòng con gọi Sít-ta-lin.

Tức là anh gọi, anh nói hộ những trẻ nhỏ Việt Nam theo hướng lên của chủ nghĩa xã hội ?

TỐ-HỮU (trố mắt nhìn Nghệ Sĩ Còm) - Đồng chí vừa đi họp về ?

N. S. CÒM - Còn câu :

*Thương cha thương mẹ thương chồng
Thương mình thương một thương ông thương mười.*

cũng là gọi theo hướng lên của chủ nghĩa xã hội. Và ông đây là ông Sít-ta-lin ?

TÓ-HỮU - Đồng chí vừa đi sinh hoạt chính trị ở đâu về ?

N,S. CÒM.- Tôi đã di cư vào miền Nam, nay về thăm quê hương một lát rồi lại ra đi ngay để sửa soạn cho một ngày về vinh quang và vĩnh viễn gần đây.

TÓ-HỮU - A, đồng chí đã di cư vào Nam !

N. S. CÒM. - Tôi đã di cư vào Nam thì đồng chí với anh thế quái nào được. Hay là đó cũng là cách xưng hô « gọi lên hộ » « nói lên hộ » theo hướng lên của chủ nghĩa xã hội ?

TÔ HẦU - A, có thật đồng chí, à quên anh, anh định riều tôi phỏng ? Anh đã di cư vào Nam ? Thảo nào giọng anh sắc mùi phản động !

N. S. CÒM - Giọng tôi không phải là giọng phản động mà là giọng nói của dân tộc. Giọng nói của dân tộc tuy thật dồi dào, tuy phát hiện theo muôn hình thể nhưng không bao giờ lại cất tiếng ca lạc loài và vong

bản như anh :

*Vui biết mấy nghe con tập nói
Tiếng đầu lòng con gọi Sít-ta-lin.
Thương cha, thương mẹ thương chồng,
Thương mình thương một, thương ông thương mười.
Ông Sít-ta-lin. Than ôi !*

TỔ-HỮU - Nga Sô thành trì của vô sản thế giới !
Đồng chí Sít-ta-lin lãnh đạo cuộc tranh đấu của vô sản
thế giới chống tư bản phản động quốc tế bóc lột, đem
lại bình đẳng cho nhân loại. Anh cảm những người giác
ngộ giai cấp chúng tôi thương xót ông à ?

N. S. CÒM - Anh hãy so sánh đời sống các cán bộ
đặc táo từ Mao Trạch Đông cho đến Lê Quý Ba với đời
sống anh em chiến sĩ và nhân dân ta. Anh hãy so sánh
đời sống của những trùm đỏ từ Boulganine, Molotov
cho đến những Malik, Lavrichev với đời sống các anh
em chiến sĩ và nhân dân ta. Anh có thấy sự khác biệt
sâu xa đến nỗi không có thể tìm đâu ở trên thế giới này
một sự khác biệt khác khả dĩ có thể so sánh nổi. Anh
là người giác ngộ giai cấp ca ngợi Nga Sô và đồng chí
Sít-ta-lin anh hãy trả lời câu đó.

TỔ-HỮU - Chúng tôi là những phần tử giác ngộ
quyền lợi nhân dân, chúng tôi mỗi người có một bản
phận riêng do nhân dân giao phó cho, chúng tôi chỉ biết

hoạt động phục vụ nhân dân. Chúng tôi không hề để ý đến vấn đề đó.

N. S. CÒM - Tôi hỏi anh câu ấy để muốn anh nhìn lại thực trạng của dân tộc. Từ khi cuộc chiến đấu anh dừng của dân tộc chuyển sang cuộc chiến đấu giai cấp, đảng cộng sản của anh đã lược được cái gì ? Các nhà văn nghệ phục vụ giai cấp đã nói lên được những gì là sâu sắc ? Anh nói :

*Vui biết mấy nghe con tập nói
Tiếng đầu lòng con gọi Sít-ta-lin*

Anh ơi, trẻ Việt nào, dù là con anh, do anh giáo dục đi nữa, mà lại có thể quái thai đến nổi tiếng đầu lòng không gọi cha, gọi mẹ, gọi ông, gọi bà mà lại gọi Sít-ta-lin.

TÓ-HỮU - Chúng tôi ca ngợi tinh thần quốc tế xã hội, chúng tôi muốn giáo dục con người có được một tình yêu nhân loại rộng rãi.

N'S. CÒM - Anh ạ, nếu vợ con ta ta còn chưa biết yêu thì ta yêu làm sao được nhân loại. Cái tình yêu mà các anh tự hào là rộng rãi bao trùm cả nhân loại chỉ là một tình yêu mát rẫy, giả tạo, máy móc. Những tên trùm đó thường đem cái tinh thần quốc tế xã hội ra để che lấp cái vị kỷ tư đục bên trong của chúng.

Tinh thần quốc tế xã hội đâu, tình thân ái đồng chí đâu, ở những hành động tàn bạo của Staline khi hắn ra lệnh hạ sát các đồng chí khác của hắn như Trotsky, Boukhanine cùng các thống chế khác trong hồng quân ? Tinh thần quốc tế xã hội đâu, tình thân ái đồng chí đâu ở hành động thâm độc của Malenkov khi hạ sát Béria ?

TỔ-HỮU - Béria là một tên phản động !

N. S. CÔM - Phản động mà sống qua được biết bao lần thanh đảng để được luôn luôn ở sát Staline, điều khiển bộ nội vụ ? Kỳ lạ cho cái chính thể Cộng Sản của anh là những tên phản động thường thường toàn ở hàng chóp bu. Thời kháng Đức các anh ca ngợi Tito hết lời, sau thời kháng Đức các anh mạt sát Tito cạn lời. Bây giờ những trùm đỏ Nga Sô lại đích thân sang Nam Tư nói lại tình giao hảo cũ.

Tất cả chân giá trị lời nói cùng việc làm của người cộng sản là thế đó và đó cũng là chân giá trị của kẻ mà các anh tôn làm thánh sống. Anh lại mớm lời cho con anh, cho vợ anh mà anh cũng muốn vong bản như anh :

*Yêu biết mấy nghe con tập nói
Tiếng đầu lòng con gọi Sít-ta-lin
Thương cha thương mẹ thương chồng
Thương mình thương một thương ông thương mười.
« Ông » Sít-ta-lin, Than ôi !*

TỔ-HỮU - Anh không thể hiểu chúng tôi, những chiến sĩ vị giai cấp, qua tinh thần dân tộc hẹp hòi của những người quốc gia !

N. S. CÒM - Dân tộc đâu hẹp hòi, dân tộc bao trùm lên giai cấp. Với một truyền thống văn hóa, với một quá khứ thăm thẳm súc tích, dân tộc đã chau chuốt cho tâm hồn anh tế nhị, cho tình cảm anh sâu sắc. Năm nay tôi cho là anh 40 tuổi. Anh ta đời vào lúc bên kia trời Âu ông Sít-ta-lin của anh đương hoạt động ráo riết bên cạnh Lê Nin để chuẩn bị cuộc cách mạng tháng mười lăm đở Nga Hoàng ! Trong khi người mẹ Việt nâng niu bú mớm anh, và cất tiếng hát ru :

*Ru ơi, ru hời, ru hời
Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển đông,
Núi cao biển rộng mênh mông,
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi.*

thì có lẽ là thời ông Sít-ta-lin của anh đương bị đày ở Tây Bá Lợi Á. Hẳn có công gì trong việc dưỡng dục anh ?

TỔ-HỮU - Người Cộng sản đâu có quên cha mẹ, người Cộng sản chỉ mở rộng tình yêu của mình.

N. S. CÒM - Anh không quên ơn cha mẹ ? Đẻ dền

đáp công ơn cha mẹ, anh đã gián tiếp dạy vợ, dạy con anh theo « hướng lên » của chủ nghĩa hiện thực xã hội :

*Vui biết mấy nghe con tập nói,
Tiếng đầu lòng con gọi Sít-ta-lin
Thương cha, thương mẹ, thương chồng,
Thương mình thương một, thương ông thương mười.
Ông Sít-ta-lin. Than ôi !!!*

TỔ-HỮU (cù nhây) - Ông Sít-ta-lin đã sao ?

N. S. CÒM - Rồi trong khi anh khôn lớn lên giữa vùng thiên nhiên cỏ cây phồn thịnh của nước Việt thì ông Sít-ta-lin có lẽ đã dời khỏi Tây Bá Lợi Á, đang âm thầm mưu sát các đồng chí để củng cố chính quyền độc tài của mình. Ông Sít-ta-lin của anh có công gì với anh nói riêng và với nước Việt nói chung để đến nỗi người đàn bà Việt phải cất giọng hát :

*Thương cha, thương mẹ, thương chồng,
Thương mình thương một, thương ông thương mười.
Ông Sít-ta-lin. Than ôi !!!*

TỔ-HỮU - Anh không thể hiểu chúng tôi qua...

N. S. CÒM - Có lẽ làng anh, cũng như phần nhiều các làng Việt khác, ở ven sông, có cỏ cây xanh tốt, có dòng nước quanh co :

*Làng ta phong cảnh hữu tình,
Dân cư giang khúc như hình con long.*

Anh đã từng sống những đêm trắng thơ mộng của dân tộc :

*Sáng trăng vàng vặc đêm rằm,
Nửa đêm về sáng trăng nằm đọt tre.*

TỔ-HỮU. - Anh không thể hiểu tinh thần phục vụ giai cấp của...

N. S. CÔM. - Anh đã khôn lớn lên bồi hồi trước tiếng hát phiêu phiêu trong gió chiều :

*Đêm đêm tưởng giải Ngân Hà
Chuôi sao Tinh Đẩu đã ba năm tròn.
Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn.
Tào Khê nước chảy hãy còn trơ trơ.*

Anh đã khôn lớn lên trong những lời ca hào hứng đầy tinh thần tự lập :

*Nên ra tay kiếm tay cờ,
Chẳng nên thi chớ chẳng nhờ tay ai.*

Anh đã khôn lớn lên như vậy trong lòng nhân ái mệnh mông của tâm hồn dân tộc phong phú. Dời bỏ lòng dân tộc các anh còn gì ? Trí thông minh của anh trở nên nông cạn dẫm vào không ngập hết gót giày :

*Thương cha thương mẹ thương chồng,
Thương mình thương một thương ông thương mười.
Ông Sít-ta-lin !!!*

TỔ-HỮU - Các anh chưa được Đảng huấn luyện, các anh chưa nhuần thấm tinh thần phục vụ của Đảng thì các anh không thể hiểu chúng tôi được.

N. S. CÒM - Người con gái Việt dịu dàng thắm thiết :

*Qua cầu ngả nón trông cầu
Cầu bao nhiêu nhịp dạ sầu bấy nhiêu.*

Đây là hình ảnh người con gái Việt trước khi dời gian đình xuất giá :

*Ra đi ngó trước ngó sau
Ngó nhà mấy cột ngó cau mấy buồng.*

Đây, hình ảnh người con gái Việt hiếu hạnh khi đã về nhà chồng :

*Chiều chiều ra đứng cửa sau.
Ngó về quê mẹ ruột đau chiều chiều.*

Và anh hãy tưởng tượng những trưa hè có tiếng vông kẻo kẹt với tiếng hát ru. Giữa những màu sắc dân tộc làm tê dại cõi lòng ấy, có thể nào người đàn bà Việt cất tiếng hát ru :

*Thương cha thương mẹ, thương chồng,
Thương mình thương một, thương ông thương mười.
Ông Sít-ta-lin !!!*

TỔ-HỮU - Các anh chưa được tẩy não, hoán não nên tư tưởng còn lạc hậu. Chính nhờ ơn Đảng, chính phủ và Bác mà nhân dân ta ngày nay vinh quang biết bao.

N. S. CÒM - Và thực là độc lập, Tự do, Hạnh phúc phải không anh ? Cho nên nhân dân đã ca ngợi thuế của Bác.

*Thuế đâu có thuế lạ lùng
Thuế cao hơn cả non Nùng thuế oi. và :
Thuế nông nghiệp đóng đã xong
Ô hô ruộng tước bỏ trong bịch ngoài
Vợ chồng ăn độn ngô khoai
Nhà nông nước mắt chảy dài như mưa.*

TỔ-HỮU - Đây là tiếng nói của kẻ phản động mất lập trường nhân dân.

N. S. CÒM - Không, đây là tiếng nói của nhân dân nguyên rủa kẻ phản động mất lập trường dân tộc. Anh hãy nghe tiếp lời nói thốt tự lòng dân Việt « ca ngợi » hạnh phúc của Bác đem lại :

*Tiếng loa réo rắt đêm ngày
Dân gian điệu đứng vì mây loa ơi,
Bao giờ loa mới im hơi,
Cho làng yên ổn cho tôi thanh nhàn.*

Anh hãy nghe tiếp lời dân Việt ca ngợi tự do của Bác đem lại :

*Đi đâu, đứng đâu, ngồi đâu
Người ta như cũng gờm nhau rình hoài
Vì đâu cơ cực hồi trời,
Bao giờ tôi đứng tôi ngồi tự do ?*

Và đây là cảnh dân Việt tung bừng tiếp đón cái tự do, hạnh phúc của Đảng. Chính phủ và Bác của anh em lại :

Nhìn nhau thuận vợ thuận chồng, Bỏ làng, bỏ hiệu xuống Phòng, vô Nam.

TÓ-HỮU - Còn đứng ở lập trường quốc gia dân tộc nhỏ hẹp và phản động các anh không thể hiểu lập trường quốc tế của những người Cộng Sản được.

N. S. CÒM - Anh hãy đợi đến đêm khuya là lúc vạn vật hòa vào nhau thắm thiết, trong không trung hương và âm thanh lẫn lộn quay cuồng, rồi anh hãy lắng lòng lại để cho ý thức con người của anh đi sâu vào vạn vật. Anh sẽ cảm thấy trong vũ trụ mênh mông, trong cái đại thiên địa vô cùng này, vạn vật đều khăng khít dính líu

với nhau...

TỔ-HỮU - ĐÓ là luật vạn vật tương quan đã có trong học thuyết Mác-Lê !

N. S. CÒM - Anh sẽ cảm thấy ý thức như tỏa ra một khả năng kỳ diệu ôm ấp lấy vạn vật, anh sẽ nghe thấy những tiếng nứt rạn, tiếng bước nhẹ, tiếng cười lén. Đó là tiếng của cây cỏ trở búp đâm bông, mầm non chớm nở. Trong lúc đất trời tràn đầy ý niệm nhiệm mầu của đức sinh thành tái tạo ấy, anh sẽ thấy con người ly khai làm sao được với gia đình, tổ quốc !

Tình yêu nhân loại ươm mầm ở tình yêu tổ quốc và tình yêu tổ quốc bắt nguồn ở tình yêu gia đình. Cả một hệ thống yêu thương đó kết hợp lại là một, như cây kia, rễ bắt sâu vào lòng đất, hút nhựa mang qua thân, chuyển lên cành cho lá xanh, hoa nở, quả lớn.

TỔ-HỮU.- Đó có lẽ là luật « lượng đổi thành chất » của MácLê.

N. S. CÒM - Vất tay lên trán anh thử nghĩ lại xem ngày mới kháng chiến các anh bước theo triều sóng lớn của dân tộc, các anh đã là những người giữ nhịp cho bản ca lịch sử oai hùng và lời các anh chỉ đậm đà thấm thiết, đi sâu vào lòng mọi người khi chính các anh được đắm trong hơi ấm của hồn dân tộc. Chúng ta trang điểm

tự trong lòng dân tộc để dắt tay nhau bước vào hội loài người luyện ái. Từ ngày các anh dời bỏ lòng dân tộc mênh mông thắm thiết để bước vào miếng đất khô cằn của giai cấp đấu tranh, tiếng các anh nhọn hoắt cãm hờn, tiếng các anh trở nên kịch cỡm, bỉ ổi đê tiện, hèn hạ. Một người Việt tự trọng có bao giờ lại nói :

*Vui biết mấy nghe con tập nói,
Tiếng đầu lòng con gọi Sít-te-lin.
Thương cha, thương mẹ, thương chồng.
Thương mình. thương một thương ông thương mười.
Ông Sít-ta-lia. Than ôi !!!*

TỔ-HỮU - Tiếng nói của anh thuộc loài bất trị, không thể giác ngộ được !

N. S. CÒM - Còn tiếng nói của các anh chỉ bảo hiệu kinh hoàng chết chóc !

Các anh gieo cãm hờn, thứ cãm hờn vay mượn của thuyết giai cấp đấu tranh ngoại lai, để gây chia rẽ trong một dân tộc có truyền thống thương yêu nhau như anh em một nhà :

Khôn ngoan đã đáp người ngoài, Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

Ông cha ta với đoàn quân phụ tử đã từng phá Tống, bình Nguyên, diệt Minh, bại Thanh gìn giữ giang sơn gấm vóc đến ngày nay. Các anh đã làm gì để đền đáp công ơn các người ?

Nếp sống của dân tộc có biến đổi với thời gian nhưng nói đến thời gian là nói đến dòng lịch sử. Trên dòng lịch sử bao giờ dân tộc cũng là một thực thể để sống, nhân loại là một thực thể để hòa đồng. Phủ nhận sắc thái dân tộc anh còn gì để hòa đồng ? Thực thể dân tộc là hình, sự hòa đồng với nhân loại là bóng, anh vượt khỏi thực thể dân tộc bảo là để vươn tới nhân loại rộng lớn hơn, có khác chi anh phủ nhận hình để đạt tới bóng, nhưng khi hình không có thì bóng cũng chẳng còn !

Anh hãy nhìn lại cái phương pháp ngu dân mà Đảng, Chính phủ và Bác của anh đang áp dụng. Anh lại nhìn đến mức sống của những người dân cần cù nhẫn nại đáng quý kia. Họ đã không từ một hy sinh nào và độc lập, tự do, hạnh phúc mà Đảng, Chính phủ và Bác anh mang lại là thế đó. Phương pháp thu thuế, phương pháp tịch thu ruộng đất, phương pháp đấu tố của Đảng, Chính phủ và Bác anh chứng tỏ đảng Cộng sản chỉ là một đảng cướp, và tên trùm khát máu của đảng cướp quốc tế đó là kẻ mà anh uốn lưỡi cất lời ca :

*Vui biết mấy nghe con tập nói,
Tiếng đầu lòng con gọi Sít-ta-lin (!!)*

Quê hương Việt Nam là quê hương của những kẻ bất khuất. Trẻ Việt trong trắng hồn nhiên, anh làm nhục trẻ Việt sao nổi ?

*Thương cha, thương mẹ thương chồng,
Thương mình thương một, thương ông thương
mười (!!)*

Quê hương Việt Nam là quê hương của những mẹ hiền dâu thảo, anh làm nhục người đàn bà Việt Nam sao nổi. Anh về đi và đợi khi đêm thật khuya, anh lắng hồn lại để cho những câu thơ đó vang lên trong trí anh. Khi đó nếu anh còn thấy xấu hổ ấy là một điều đáng mừng vì con người cấu tạo bằng tình cảm của anh chưa mất hẳn. Nếu trái lại anh thấy lòng tro tro không mảy may cảm động thì quả anh đã lùi được một bước lùi « vĩ đại vượt bậc ». Không phải anh lùi trên một bình diện mà lùi trên một hình cầu nghĩa là anh vừa lùi vừa xuống thấp. Anh đã xuống thấp ngang hàng sắt đá. Sắt đá làm nên con đường Hà Nội - Mục Nam Quang. Sắt đá đè nát được thịt người. Nhưng sắt đá không có tình cảm !

(Nói đến đây Nghệ sĩ Còm nghẹn ngào. Đầu óc băng khuâng và chợt thấy mình như bị bao bọc bởi một làn sương mờ dày đặc. Hình ảnh rừng xanh miền Bắc, núi

và đất nghèo miền Trung, đồng bằng phì nhiêu miền Nam cứ lẫn lộn quay cuồng trong trí. Nghệ sĩ Còm nghe như có tiếng rên la uất ức, tiếng nguyên rủa căm hờn của các đồng bào đương bị sống dưới gót sắt của một đảng sắt sau bức màn sắt. Rồi Nghệ sĩ Còm rơi vào một trạng thái không mộng. Khi tỉnh dậy, Nghệ sĩ Còm vội thắp nến lên ghi vội những dòng mà các bạn vừa nghe trên đây.)

Chương Bốn

NGƯỜI EM RA BẮC

I

Chính Khiết là người đã kể cho Kha nghe chuyện người anh là sĩ quan theo quân đội viễn chinh vào đến Nha Trang thì bị người em đến mừng. Người anh sĩ quan này - tên là Ly - có họ xa với Khiết. Ít lâu sau Ly đổi về Sài Gòn, Kha gặp Ly và được Khiết giới thiệu ở ngay tòa soạn Văn hóa. Ngày đó Ly vừa nhận được bức thư dài của người em (đã hiểu thế nào là cộng sản) và đưa Kha, Khiết cùng đọc. Bức thư gửi qua đường Cao Miên. Rồi Ly hỏi Khiết :

- Anh Khiết còn nhớ Bảo con ông giáo Tạ làng nhà ?

- Có, « chú bé » đó qua Pháp du học mà. (Bảo còn ít tuổi lắm so với Khiết và đáng người bé nhỏ).

- Vâng chú theo học kỹ sư điện tại Paris và đỗ thủ khoa kỳ thi ra năm 1954, đúng năm ký hiệp định Genève. « Chú bé » đỗ xong được chừng nửa tháng thì nhận được mảnh giấy do chính tay Hồ Chí Minh viết :

Cháu Bảo,

Cháu thành tài, hãy về với thầy mẹ. Bác

Ly tiếp :

- Anh biết không, chú về đến nơi thì cũng vừa hay tin cha mẹ bị « nhân dân » bao vây cô lập, căn nhà thờ năm gian lợp ngói không được ở, phải xuống ở căn bếp lụp sụp. Tôi không rõ chú bé nghĩ gì, dù sao vở kịch đến đó cũng hạ màn rồi, cá đã chui vào rọ !

Hôm đó Khiết mời Ly và Kha đi ăn hiệu, lúc về tạt vào nhà Ly ở một đường gần chợ Bến Thành.

Lần này đến thăm Tân không gặp, Kha bèn tiện thể tạt vào thăm Ly.

Những gian lao và những phản bội của thời kháng chiến với Kha giờ đây chỉ còn là những kỷ niệm mơ hồ, Kha muốn vậy - nhớ đến chúng để làm gì ? Nhưng mỗi khi Kha gặp một trường hợp có sự tranh chấp ý thức hệ giữa phe quốc gia với phe cộng sản, chàng không bỏ lỡ dịp tìm hiểu ngọn nguồn câu chuyện. Kha muốn tìm lại hình ảnh xa xưa của chính chàng !

Ly vồn vã mời Kha ngồi. Kha thân mật hỏi ngay :

- Anh có nhận được thêm tin tức gì về gì về chú em ngoài đó không ?

Ly lẳng lẳng mở ví lấy ra tờ thư gấp bốn viết trên pelure mỏng chữ nhỏ lí nhí đưa cho Kha :

- Đây anh đọc bức thư thứ hai này em tôi vừa gửi, cũng qua đường Cao Miên.

Kha đưa mắt lướt trang thư :

Kính mẹ, anh chị cả, anh chị hai hai và các em.

Mấy tháng trời về đây con luôn luôn đợi tin tức của mẹ. Con luôn luôn mong được gặp mẹ già cùng toàn thể gia đình. Các anh chị kính mến của em, các anh chị có khỏe không, làm ăn thế nào ? Mẹ già của chúng mình ra sao ? Ở đây em rất mong tin tức của mẹ, của anh chị và cả gia đình. Bà con ta bên đó làm ăn ra sao ?

Tháng trước con có gửi thư sang mà không thấy trả lời. Con rất mong thư của mẹ già. Kính thưa mẹ, phần con ở đây vẫn khỏe mạnh. Cả nhà nhớ là nhận được thư này thì trả lời ngay cho con biết chừng. Mẹ nói với các anh chị là tự tay viết thư cho con, chứ đừng để một người thay mặt viết, ai cũng phải gửi cho con mỗi người một cái ảnh hay là cả nhà chụp chung cũng được. Ngày giỗ cha sắp tới, ở đây con cũng làm.

Các anh các chị của em, trong khi đợi ngày gia đình đoàn tụ như xưa, các anh các chị phụng dưỡng mẹ già dùm em. Các em - không được họp mặt với các em, anh

rất nhớ, anh dặn các em một điều là phải nghe lời mẹ cùng các anh các chị phụng dưỡng mẹ già, làm sao ăn ở với anh em bà con cho thật tốt, nhường nhịn, quý trọng thương yêu, giúp đỡ thật thà với mọi người. Cậu chúc các cháu của cậu ngoan ngoãn.

Thưa mẹ, một lần nữa con gửi lời kính chúc mẹ già. Con rất mong thư của gia đình, nhận được thư này cho con được biết tin ngay.

Con kính mong mẹ già khỏe mạnh.

Thôi con ngừng bút ở đây, con ôm tất cả vào lòng.

Con của mẹ

Em của các anh chị Anh của các em

Cậu của các cháu.

Biết Kha đã đọc xong, Ly nói :

- Tình cờ mà tôi đã tìm ra manh mối vì sao em tôi hùng hổ tới Nha Trang buông lời khinh khi tôi như vậy.

II

Tháng 10-1945 quân kháng chiến miền Nam của ta từ Quán Tre đến Cầu Bông phần lớn dùng gậy tầm vông vót nhọn chống nhau với Tây. Kháng chiến tiêu thổ, tự đốt nhà khói bốc ngút trời, buổi chiều vác gậy tầm vông chạy rầm rầm ngoài đường diệt Việt gian quẳng xác ngay bên vệ đường rồi rút về những nhà tranh dựng giữa rừng tre.

Sang 1946 lính chà chớp về đóng nhiều ở ngoại ô Sài Gòn - Gia Định (lính đen, rách mặt, đỉnh đầu có khoảng tóc xoắn tít). Tụi chà chớp xông xáo tới những xóm lân cận bắt gà, bắt heo, giết người, nhưng chúng cũng biết thân lắm không dám đi quá sang bên kia Cầu Mới, đường Hàng Xanh. Ngã Ba Hàng Xanh lẽ cỏ xanh um, lúc nước ròng lên mấp mí hai bên đường. Dưới hai hàng xanh bên lề đường là hai hàng ghế xi măng, trước đây thời bình chiều chiều dân chúng Gia Định vẫn tới ngồi chơi hóng mát. Nhìn nước ròng mênh mông như hồ hai bên đường, người dân Bắc vẫn thường gọi đây là đường Cổ Ngư của miền Nam. Giờ đây đường Hàng Xanh cả vùng hoang vắng, hễ có tiếng súng tất có xác người quẳng lại bên vệ đường. Giai đoạn 1947 giai đoạn, giai đoạn bình định của lính Anh, lính Pháp và Chà chớp. Các ông làng (như hội đồng xã bây giờ), các công chức trở về cộng tác với Pháp. Một ban ám sát được thành

lập, đặc biệt tuyển lựa trong số thiếu niên mười lăm hay mười sáu tuổi là cùng. Đó là tuổi chỉ biết hành động thật hăng không cần suy nghĩ. Người điều khiển ban ám sát này, tụi P.S.E của Pháp - Police spéciale de l'Est - mệnh danh là Trưởng ban vô hình (hành tung rất bí mật không bao giờ thấy bóng). Có ban hội tề mười hai người thì mười một người bị ám sát. Nhưng rồi Trưởng ban vô hình cũng bị lộ hành tung. Lính Pháp và Chà chớp ập tới bao vây An Phú Đông bắt được. Đó là một thanh niên đã đỗ tú tài tên là Xuân. Thoạt Xuân bị giải về Công an Gia Định, đường Hàng Thi, nhưng chỉ một ngày sau Xuân bị giải về Sở Công an đường Catinat Sài Gòn, nơi đây có bốn phòng tra... đầy đủ tiện nghi hơn. Xuân tuần tự được cả bốn phòng tra... tiếp đón, nào dìm vào hồ nước, nào treo ngược lên sà nhà đổ nước mắm vào mũi, nào bị đánh bằng chày vò đầu biêu lên từng cục, mặt mũi xung húp, nào bị quật túi bụi bằng matraque (làm bằng cao su dày hình chữ nhật có cán gỗ, bị đánh bằng matraque dù có đến hộc máu, mình mấy nạn nhân cũng không để lại thương tích gì trầm trọng cho lắm) Xuân bị quật bằng matraque túi bụi bất kể trước ngực sau lưng đến nổi mỗi lần thở mạnh bọt máu lại phòi ra hai bên mép.

Một mặt tra tấn cực kỳ dã man như vậy, một mặt chúng dụ dỗ, chúng dụ dỗ nếu Xuân chịu khai, chúng sẽ cho Xuân làm điều tra viên - enquêteur - ngang với chức người Pháp, ngay tại bót Catinat này. Xuân không chịu, chúng dọa đưa đi Cầu Sơn. Cầu Sơn cách ngã ba Hàng Xanh không bao xa, nơi chúng thủ tiêu những cán bộ kháng chiến. Chúng đưa Xuân đi Cầu Sơn thật, trên một chiếc xe Jeep. Nhưng tới đó chúng chỉ quẳng những chĩnh nước mắm xuống sông rồi bắn cho vỡ tan để uy hiếp tinh thần, rồi lại mang Xuân về tiếp tục dụ dỗ.

Thường mỗi lần tự phòng tra về, Xuân lại được các bạn đồng cảnh ngộ pha nước muối cho uống. Kinh nghiệm cho hay phải uống nước muối như vậy để máu lưu thông mạnh, chóng lành những khoảng thịt dập nát. Có bạn tù giàu kinh nghiệm hơn bảo Xuân là qua thời gian chịu đòn như vậy, qua thời gian da thịt tím bầm khắp nơi như vậy, đi tiểu thấy vàng khè hoặc đỏ như máu, nhưng rồi sau đó các tế bào cùng máu huyết trong cơ thể hoàn toàn đổi mới và người sẽ trở nên cường tráng, yêu đời.

Xuân lại bị gọi lên phòng tra. Người bạn tù lần này dúi vào tay Xuân một lọ dầu nhị thiên đường để có thể thoa ngay vào những chỗ dập nát khi ở phòng tra ra. Nhưng chúng đưa Xuân lên xe Jeep cùng với hai người

nữa. Xe chạy theo con đường đưa tới Cầu Sơn. Linh tính báo cho Xuân hay lần này chúng bắn thật.

Nguyên do khoảng năm giờ hôm trước ba người lính thủy Pháp quá chủ quan ở lực lượng bình định, vui chân qua cầu Thị Nghè, tới ngã ba Hàng Xanh. Dân chúng quanh nhà dưỡng lão Thị Nghè bỗng nghe có tiếng liên thanh. Bảy giờ chiều, một cô gái quê trên đường về đồng Ông Cộ bỗng chùn bước lại : ba người lính thủy quần áo trắng còn cựa quậy xây qua xây lại trên bờ cỏ um tùm, nước rờn rênh lên mấp mí. Người con gái nghĩ thầm : « Giờ đó mà còn nằm chơi chờ ghẹo gái sao ». Cô chợt nhớ tới loạt liên thanh trước đây hai giờ. Xe nhà binh Pháp và xe hồng thập tự cũng vừa tới, ba nạn nhân được chở về Sài Gòn thì chết. Xuân bị đưa lên xe Jeep thẳng tới Cầu Sơn lần thứ hai cùng với hai người bạn tử tù khác là vì vậy, Oeil pour oeil, dent pour dent. Xác ba người cũng bị quăng trên bờ sông.

Sáng hôm sau có một cô gái lai Pháp đưa một thanh niên hai mươi tuổi tới bót Catinat yết kiến viên cò Pháp xin được nhận xác Xuân về chôn cất. Người thiếu niên hai mươi tuổi đó tên là Hoàng gọi Xuân bằng cậu. Cô gái lai Pháp đó tên cũ là Joséphine, tên Việt là Bích. Câu chuyện khá rắc rối ở đây.

Mẹ Joséphine là đầm lai lấy một người Việt vào làng Tây sinh ra Joséphine. Người chồng Việt mất, bà tái giá với một người Pháp để rồi năm năm sau theo người này về mẫu quốc, tỉnh Roubaix miền Bắc Pháp. Bà gửi Joséphine lại cho một người bạn thân, một mẹ đầm già ở thuộc địa đã lâu năm mới từ Hà Nội vào. Từ đây Joséphine gọi mẹ là ma man. Thời gian quân đội viễn chinh Pháp bắt đầu bình định Nam bộ, Ma man mở một tiệm giải khát bán công khai ngay tại nhà cho lũ lê dương, Joséphine thường phải chạy đi mua rượu mỗi khi nhà hết.

Xuân tuy là vai cậu Hoàng nhưng chỉ hơn Hoàng chừng năm sáu tuổi. Khi Xuân được ban tham mưu Thành (những người cộng sản chính cống) cử giữ chức trưởng ban ám sát, Hoàng có xin cậu cho gia nhập, nhưng ban tham mưu cản không cho vì Hoàng quá lớn tuổi - hai mươi - tuổi đã biết đắn đo suy nghĩ, nhất là vào trường hợp phải giết người, như vậy hành động sẽ kém phần cương quyết mau lẹ, do đó vô cùng bất lợi cho tổ chức. Nhưng ban tham mưu cũng không bỏ lỡ dịp sử dụng lòng nhiệt thành của Hoàng, ban ngầm cấp vốn để Hoàng mở một tiệm rượu cho lính Pháp tại đường Paul Blanchy (Hai Bà Trưng bây giờ) lấy tên là buvette Le Coq. Đây cũng là một hoạt động kinh tài của đoàn thể. Mỗi khi nhà hết rượu Joséphine lại đến tiệm Le Coq mua về.

Joséphine năm đó mười bảy tuổi. Là một cô gái lai một phần tư, Joséphine hầu như tập trung được cả hai vẻ đẹp Đông phương và Tây phương. Mũi dọc dừa hơi cao một chút, tròng mắt phảng phất xanh, nước da trắng mát, thân hình đã hoàn toàn nảy nở, tuy học ít nhưng nói tiếng Pháp rất trôi chảy, giọng đậm tất nhiên đó là phần ảnh hưởng Tây phương. Joséphine rất nhớ mẹ bên Pháp và cũng như tất cả nam nữ thanh niên có đôi chút kiến thức Tây phương đương thời, sau tám mươi năm hiện diện của người Pháp trên xứ sở này, ai lấy khao khát được qua Ba Lê và mặc nhiên công nhận Ba Lê là trung tâm văn hóa của cả thế giới. Niềm khát vọng được qua Pháp gặp mẹ khiến đôi mắt Joséphine luôn luôn tràn ngập nhớ nhung, phảng phất u sầu, đó là phần Đông phương đóng góp. Vẻ đẹp đó tất nhiên làm xúc động chàng trai chủ tiệm Le Coq ngay từ buổi đầu gặp mặt.

Một lần đã mười giờ khuya, Joséphine tới gõ cửa mua chai Rhum. Hoảng hốt Hoàng hỏi : « Chết, mười một giờ đã giới nghiêm rồi ! Nhà cô có xa đây không ? » . Joséphine cho hay nhà nàng ở một hẻm đường Richaud (Phan Đình Phùng bây giờ) cách chừng 500 thước. Lần đó Hoàng đích thân đưa Joséphine về tới nhà, nghe bên trong ồn ào tiếng lê dương cười nói, chạm ly giữa âm thanh rộn rịp của một bản Valse musette chạy đĩa. Tới lúc đó Hoàng mới biết rõ hoàn cảnh Joséphine.

Hoàng khuyên nàng nên dời bỏ ngay nếp sống đó về làm Caissière cho tiệm Le Coq, Hoàng sẽ trả lương một ngàn một tháng. Joséphine nhận lời. Để làm tăng giá trị cho Joséphine, để tụi lính Pháp vào uống rượu không dám sàm sỡ quá đáng. Hoàng giới thiệu với chúng Bích (Joséphine mang tên Bích từ đó) là cô em họ của mình - Elle est ma cousine !

Trong đám khách lính bỗng có một anh Tây lai cao, trẻ, đẹp trai xuất hiện, anh làm ở sở lục lộ và ngày nào cũng hai ba lần đến ngồi quây rượu vừa uống vừa tán tỉnh Bích. Bích xem ra xiêu lòng, Hoàng ghen cự nự : « Cô nên biết thằng Tây lai ở Bắc vào chẳng tử tế gì đâu, nó thuộc loại đá cá lặn dưa mà ! » Thoạt Bích có nể lời Hoàng.

Đạo này Hoàng đã viết thư bắt được liên lạc với mẹ Bích ở Roubaix. Vì thâm tâm đã phác họa cảnh lừa dối với Bích, nên Hoàng tuân tự hỏi bà về cách sống ở Pháp, theo học agent technique về điện ở Pháp (Hoàng thích ngành này (thì phải mất mấy năm và mỗi tháng phải chi tiêu chừng bao nhiêu. Bà viết thư trả lời nếu Hoàng muốn học thành agent technique điện phải mất ít nhất ba năm và mỗi tháng tiêu chừng mười bảy ngàn quan là đủ (tức là ngàn tiền Đông Dương). Hoàng mừng lắm, Hoàng khám phá ra được cách pha rượu rất rẻ, không phải mua rượu Anisette quá mắc của Pháp nữa, mà mua

alcool và essence anis tại hiệu thuốc Tây về pha lẫn với nhau vốn chỉ chừng mười đồng bạc. Có Bích ngồi ở caisse lính Tây đổ xô đến. Đạo này chúng đã bị phục kích chết nhiều. Có tên nói với Bích : « Tao vừa đi hành binh bị Việt Minh phục kích về đây. Hai thằng bạn tao chết rồi ! Tao có muốn đánh nhau ở đây anh ! Bao giờ đến lượt tao chết ?!» . Gọi rượu chúng dùng toàn tiếng lóng :

« Eh, donnez moi un perroquet !» (anisette)

« Eh bien, champagne breton !» (rhum pha với limonade cho thêm cục nước đá)

Mỗi lần có tên mẫn hạn lính về nước là một lần có châu mời rượu tất cả các bạn - une tournée pour tous ! Lẽ tất nhiên trong bầu không khí nồng nàn mùi rượu có bóng giai nhân đó thiếu nhạc sao được. Tụi lê dương hoan nghênh nhất đĩa valse Le petit vin blanc.

Hoàng lại buôn thuốc lá lậu hàng va li Lucky, Camel, Philip, buôn bằng giá rẻ mạt, bán thật đắt. Trong vòng có ba tháng Hoàng vẫn nộp đủ tiền cho ban tham mưu như thường lệ, anh còn để ra được ngót hai vạn bạc. Có thể tính chuyện đi Pháp mang theo cả Bích được rồi.

Nghe chuyện tụi lính Pháp đến uống rượu, Bích rất cảm phục những người kháng chiến và ao ước được gặp họ. Nhưng người Bích hằng gặp lại là tên Tây lai vẫn ra công tán riel nàng, Bích xiêu lòng hẳn. Mặc cho Hoàng rày la, Bích đi xi-nê với hắn. Sau một lần to tiếng kịch liệt, Bích dự định thôi không làm caissière. Hay tin này, Xuân đích thân từ An Phú Đông lặn về dàn xếp. Không phải Xuân sợ Bích đi quán Le Coq sẽ ế khách, mà vì Xuân thấy cần phải có một cô gái lai Pháp như vậy ở cửa hàng mới khiến tụi Công an không để tâm dòm ngó. Đó là lần đầu Bích gặp Xuân. Bích biết ngay Xuân là một thứ « người hùng kháng chiến » và lập tức yêu chàng thứ tình yêu « sét đánh », nàng không dấu diếm điều đó với Hoàng. Lần này mới thật đau khổ cho Hoàng, người mình yêu vụng dẫu thâm trong bao lâu, nay lại say mê cậu mình. Và cũng lần này thêm một người đau khổ, đau khổ còn nấu nung hơn Hoàng, đó là Hòa (tên người tên Ly). Nhà nghèo, Hòa nhận lời vào Nam làm thư ký cho một hãng xuất nhập cảng chủ là một người Tàu. Hãng xuất nhập cảng đó đối diện với bar Le Coq nhưng mãi đến khi Bích gặp Xuân, Hòa mới gặp Bích và trong khi Bích bị tiếng sét ái tình với Xuân, thì Hòa bị tiếng sét ái tình với Bích. Theo mưu kế của ban tham mưu Xuân đành giữ chút ít liên lạc với Bích để Bích khỏi bỏ tiệm Le Coq. Tên Tây lai thấy Bích tự nhiên lạnh nhạt thì cũng lập tức bỏ đi tìm nhân tình

khác, chỗ của y giờ đây Hòa đến thay, nhưng đã yêu Xuân, Bích ngạo nghễ khinh Hòa ra mặt. Càng bị Bích khinh khi Hòa càng tha thiết yêu Bích, sâu tình ngày càng chất ngất như núi như non. Một lần kia, Bích hỏi mĩa Hòa : « Này anh Hòa, thanh niên thời loạn mà anh cam tâm ngồi làm thư ký quèn cho ông chủ Tàu không nhục sao ? » . Hòa quả có thấy nhục lắm, càng nhục vì thâm tâm Hòa cũng đồng ý Bích là vẻ đẹp chàng trai thời loạn này phải là vẻ đẹp xông pha trong hàng ngũ kháng chiến. Hòa và Hoàng trở thành bạn thân là vì vậy, không một điều gì Hòa giấu Hoàng.

Rồi Xuân bị lộ tung tích, bị bắt ở An Phú Đông, bị tra tấn ở bóp Catinat, bị bắn thí bỏ xác ở Cầu Sơn, hôm sau chính Bích đưa Hoàng đến gặp tên cò Pháp tại bóp Catinat nhân danh cũng là cháu xin xác Xuân an táng. Hoàng ngỡ ý sẽ đưa Bích sang Pháp gặp mẹ, Hoàng cũng sẽ ở liền bên ấy theo học về điện. Bích ưng. Hoàng bắt đầu các giấy tờ cần thiết.

Một lần ở nhà giầy thép ra Bích gặp Hòa. Hòa mời Bích cùng lên xích lô máy với mình về nhà. Hòa lên nhưng lần này Hòa nhận một nhát chém tối hậu, nhát chém đó là lời nói thốt ra từ miệng người đẹp. Khi bác xích lô máy cho xe dừng lại trước tiệm Le Coq, bác nhỏ một đồng nước bọt xuống đường. Bích cười khanh khách nói đủ cho Hòa nghe trước khi xuống xe vào

nhà: « Giá trị của anh cũng không hơn gì bãi nước bọt kia!!!»

Hay tin Hoằng định qua Pháp, ban tham mưu cử người về thuyết phục. Lời thề kháng chiến xưa không đi lính cho giặc, không hợp tác với giặc mà nay lại lời qua Pháp, dù là qua Pháp học, như vậy có phải là giữ đúng lời thề không ? Cậu vừa bị bắn chết, cháu đã quên hoạn nạn mưu lợi cho cá nhân, như thế có nên chăng ?

Lúc đó phong trào kháng chiến đang hăng, trai gái đưa nhau đi hậu phương, trong số có tới tám mươi phần trăm học sinh, còn là các giới công, nông và công chức. Sự thực Hoằng còn yêu Bích lắm nhưng lấy lý trí mà xét Hoằng thấy rừng mình chẳng nên thiết tha với Bích làm gì nữa. Hoằng bèn thu xếp giấy tờ gấp cho Bích qua Pháp một mình, số tiền để dành cho Bích tất cả (thái độ tình yêu lý tưởng tuổi trẻ), buvette Le Coq trao lại cho ban công tác thành rồi ra hậu phương. Thoạt có người đưa Hoằng tới Bà Rịa, một người khác đưa Hoằng từ Bà Rịa đi Long Điền, một người khác nữa đưa Hoằng từ Long Điền vào Long Mỹ, đây đã là chiến khu rồi. Tại Long Mỹ Hoằng đặc biệt theo học lớp Quân dân chính mười lăm ngày, thụ huấn xong được cử đi Phan Thiết, đường xuyên qua Sóc Mọi, Đất Đỏ, Cò Mi, La Ghi. Tại chiến khu Phan Thiết, Hoằng phụ trách một tiểu đội gồm toàn những đồng chí người Nghệ An, Hà

Tĩnh. Quân Pháp càn quét xục xạo luôn, tiểu đội Hoàng thường xuyên lưu động. Quân trang, quân dụng, bao gạo tổng cộng chừng hai mươi lăm kí trên người, không ngày nào đi dưới hai mươi cây số, khi thì tổ chức tuyên truyền, khi thì tổ chức gây căm thù. Phan Thiết nghèo chẳng kém gì Nghệ An, Hà Tĩnh thêm cái khổ hiếm nước, nhiều lần lấy nước dự trữ đầy bi đông rồi, Hoàng còn khuyên anh em nhúng giấy thấm vào nước rồi cho vào miệng ngậm. Khả năng văn hóa cao, thái độ lại rất gương mẫu, qua đi một năm Hoàng được đi dự lớp Huấn Chính ba tháng, ra làm đại đội phó trong bộ đội chủ lực, trung đoàn 303 của khu 7 (gồm các tỉnh miền Đông : Bà Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Gia Định...) Vừa đúng lúc đoàn thể tung ra khẩu hiệu « luyện quân lập công ». Hoàng huấn luyện quân đội mình ở ngay dưới chân núi Thị Vải, và trú quân tại khu rừng Phú Mỹ. Quân đội Pháp chỉ dám ra khỏi Long Thành sáu bảy cây số là cùng, ngoài ra bộ đội Hoàng mặc sức tung hoành hoặc phục kích lẻ tẻ ca nô địch đường thủy, ô tô địch đường bộ, hoặc vào rừng sát thu thuế củi đước. Khẩu phần ngày đó mỗi người ba đồng một ngày (hai đồng gạo, một đồng thức ăn), Hoàng tổ chức cho bộ đội trồng rau, bẫy thêm thú rừng, đánh thêm cá ở sông Thị Vải... Luôn luôn Hoàng tỏ ra là cán bộ gương mẫu hăng say hoạt động. Nhưng cũng vì vậy mà Hoàng bị đuổi sức dần. Đồng tiền ngày một hạ giá, ăn uống ngày

một kham khô, gạo mục, mắm muối giã với củ xả (Bà Rịa chỉ có muối với rừng, gạo tiếp tế bằng đường biển từ Gò Công lên) anh em ai nấy gầy dóc đi, những trận sốt nóng lạnh tới « thăm » luôn. Một sớm kia Hoàng thấy ngứa họng, ngứa cổ ho, khạc ra một cục đờm có tia máu. Hoàng bị lao ! Cấp trên rất cung Hoàng cho về ngay Thủ Dầu Một nghỉ dưỡng sức, cấp dưỡng tăng lên một trăm phần trăm. Nghỉ được một tháng thấy khá khá, Hoàng nhớ anh em xin trở về đơn vị. Chẳng được bao lâu, Hoàng lại truy, lần này bệnh tình nặng hơn. Trở lại Thủ Dầu Một nghỉ dưỡng sức lòng dạ bồn chồn, nhóc nhách được chút ít Hoàng xin về đơn vị ngay. Nhưng lần thứ ba này Hoàng gục thật sự. Chính trị viên phải cho Hoàng nằm riêng một nơi, sợ lây sang anh em khác. Bác sĩ quân y cho hay Hoàng không vào thành không thể sống được, chỉ ở trong ấy mới đủ thuốc. Hoàng xin với chính trị viên cho được ôm bom lao vào hủy kho đạn của địch ở Bà Rịa. Chết như thế cho oanh liệt. Chính trị viên giải thích với Hoàng là chiến tranh trường kỳ có khi kéo dài hai ba mươi năm. Đoàn thể tin ở năng lực và lòng trung kiên của Hoàng nên để Hoàng vào thành tự chữa. Việc ôm bom để cho người nào khác đoàn thể nhận thấy thích hợp hơn. Cứ cho là năm năm sau mới khỏi hẳn, Hoàng cũng còn cả một khoảng thời gian dài tham gia cuộc chiến đấu trường kỳ chống đế quốc. Hoàng về thành với tâm lý anh hùng kháng chiến.

Hoàng tìm đến Hòa, được Hòa đưa đi bác sĩ rút nước phổi phải, bơm hơi phổi trái. Hoàng ăn giả bữa, có lần năm tô hủ tíu liền, rau sống ăn hàng đĩa, cơ thể chẳng thiếu chất tươi mà, Trong thời gian dưỡng bệnh, Hoàng trở về với kế sinh nhai cũ. Hòa nhường cho Hoàng gian ngoài cùng sát với đường phố để Hoàng mở tiệm giải khát. Chẳng bao lâu tiệm của Hoàng đã khá đông, tuy không đông bằng xưa nhưng cũng phát tài đủ để Hoàng thuốc thang, tắm bổ, trả tiền nhà, nộp thuế. Tuyệt nhiên không viết thư cho Bích. Coi như hết !

Hòa nhìn Hoàng mà thèm, Hoàng đã đạt được giấc mộng kháng chiến, Hoàng trở về như một anh hùng kháng chiến trong khi Hòa vẫn chỉ là một tên thư ký quèn, chủ Tàu, giá trị không hơn gì « bãi nước bọt của bác phu xích lô ». Hoàng hiểu tâm lý bạn lắm. Hồi ở chiến khu Long Mỹ, Hoàng có biết một bà chuyên buôn thuốc Tây từ thành ra khu, nay Hoàng gặp bà trong chuyến trở lại Sài Gòn. Hoàng hỏi Hòa có muốn ra chiến khu Hoàng sẽ viết thư giới thiệu và nhờ bà buôn thuốc Tây dẫn đường cho. Hòa ưng ngay và xin thôi đúng lúc ngoài đó vừa tung khẩu hiệu « Chuẩn bị tổng phản công ! » Hòa phải gia nhập kháng chiến để tự thanh toán mọi mặc cảm tự ti. Rủi cho Hòa lần này đi trót lọt đến Long Điền thì bị viên Tây đen trưởng bót bắt giữ, bà buôn thuốc Tây lần thoát. Viên trưởng bót tây đen nói thẳng với Hòa « Vu khỏi phải khai man với

moa là sẽ đi Phước Hải buôn nước mắm. Moa biết các thanh niên đến Long Điền chỉ để đi chiến khu Long Mỹ. May cho vu gặp moa, moa chỉ bắt đi cãng (camp). Vu mà gặp bên hiến binh, nó bắn vu ngay ». Nhưng Hòa không phải đi cãng, vì chữ nghĩa khá Hòa được viên trưởng bắt giữ lại giúp việc giấy tờ ngay tại văn phòng. Viên trưởng bắt này có người vợ Việt, người vợ Việt lại có một cô con riêng đã đến tuổi trưởng thành, Hòa phải dùng kế bắt chim cô ta để rồi cậy cô ta nói dùm với mẹ, mẹ nói dùm với dưỡng trưởng bắt tha cho trở lại Sài Gòn. Kế hoạch đó phải ba tháng mới thành công, Hòa trở về thấy cửa hàng của Hoàng đã khuếch trương khá lớn, có bán cả điếm tâm. Thế là giấc mộng được gian dứu với kháng chiến của Hòa vẫn chưa thành tựu. Lời nói của viên trưởng bắt Long Điền còn vang rõ bên tai. « Vu mà gặp bên hiến binh, nó bắn vu ngay ». Hòa biết là viên trưởng bắt không nói dọa. Gia nhập kháng chiến, cái chết phải coi nhẹ như lông hồng Vì vậy Hòa càng ao ước địa vị làm người kháng chiến, lý tưởng nhất là địa vị của Hoàng : kháng chiến tận tình để rồi trở về thành tựu tức xoay xở dưỡng bệnh. Mai đây khỏi hẳn, tất nhiên Hoàng trở ra chứ. Hòa tự nhủ ráng đợi tới ngày đó sẽ theo Hoàng ra một thể, chắc hơn. Tiếc thay cuộc kháng chiến sớm chấm dứt sau chiến thắng Điện Biên Phủ ngoài Bắc. Hòa sững sờ như mất lạng vàng trên tay. Hòa vẫn chưa được kháng chiến ! Khuôn

mặt kháng chiến Nam Bộ còn thuần túy quốc gia như vậy trách nào khi hay tin anh di cư vào Nha Trang, Hòa chẳng nổi giận ! Không bao giờ, không bao giờ Hòa quên câu nói sâu độc thốt ra tự miệng người đẹp : « Giá trị của anh cũng hơn gì bãi nước bọt kia !!! » Nghe thuật lại xong câu chuyện, Kha hỏi Ly :

- Hoằng hiện còn ở Sài Gòn không anh ?

- Chính vì tôi gặp Hoằng nên mới rõ đầu đuôi câu chuyện.

- Hoằng đã khỏi bệnh lao ?

- Hoàn toàn khỏi và hiện là chủ một tiệm ăn lớn. Hoằng bây giờ là tư bản rồi !

- Anh có ngờ Hoằng còn liên lạc với những tay cộng sản nằm vùng ?

- Chính tôi cũng có ý nghĩ tự hỏi như vậy khi nói chuyện với Hoằng lần đầu. Mấy lần sau, tôi cố ý gợi hỏi khéo, Hoằng quả đã tỉnh mộng. Và lại, anh thấy không, Hoằng có đầy đủ điều kiện để tỉnh mộng. Lần nói chuyện sau cùng mới đây Hoằng nói với tôi : « Lúc xông pha gian nguy mình không thấy và không sợ gian nguy, nhưng nay nghĩ lại nhiều khi rùng mình sờn gáy ».

Tôi có đặt câu hỏi : « Nghe đồng bào di cư nói về chính sách đấu tố dã man của cộng sản ngoài Bắc anh có tin không ? » . Hoàng đáp : « Thoạt tôi có ngờ ngờ nhưng rồi suy ra những chính sách trước đây tôi đã từng « theo chỉ thị áp dụng » thì việc đó có thể có được ». Tôi hỏi chính sách Hoàng đã từng « theo chỉ thị áp dụng » ra sao. Hoàng thuật lại rành mạch, giọng kể bình thản của một người tỉnh mộng kể lại một giấc mơ : « Đó là thời kỳ tôi công tác ở Phan Thiết. Nhận thấy địa phương nào lừng khừng không theo bên này chẳng theo bên kia, đoàn thể bèn cử vài tiểu đội về thay phiên nhau tổ chức mít tinh, bắc loa tuyên truyền, diễn thuyết, kịch, nhạc để lôi kéo. Nếu địa phương vẫn giữ nguyên thái độ lừng khừng đoàn thể ngầm cất cử từng tiểu đội tới mở những trận phục kích lẻ tẻ quanh đó. Thế là Pháp tưởng chúng tôi đã thiết lập được mặt khu bèn mở chiến dịch càn quét. Chúng tôi lẫn vào giữa đám nhà dân chúng bắn dứ ra, khi tụi Pháp gọi được đại bác câu vào thì chúng tôi đã rút đi xa. Có khi chúng tôi lẫn ở trong rừng bắn ra, bộ đội Pháp bắt buộc phải tỏa rộng lội xuống mùa màng hòng bao vây. Có chiến dịch càn quét như vậy là có hiếp dân, có người chết, có trâu bò chết, có dầy xéo mùa màng, có đốt cháy nhà cửa... Pháp rút lui, chúng tôi trở về diễn thuyết, giải thích ». Thế là chính sách gây căm thù thành công... » Kha khẽ lắc đầu và thở dài. Ly ngừng lại nhìn Kha rồi nói :

- Ấy khi Hoàng kể đến đây cũng thở dài y như anh. Chắc vì được lùi xa một khoảng thời gian, lại ở hoàn cảnh có tiền của nên ngày nay Hoàng nhận thấy hết cái thâm độc của chính sách gây căm thù. Khi nghe tôi nói: « Chỉ chết dân ! » thì Hoàng gật đầu nhắc lại : « Vâng, chỉ chết dân ! » Và Hoàng kết luận rất sáng suốt với tôi : « Cần phải đi xuống gặp với dân chúng, ở sát bên dân chúng, làm lợi cho dân chúng, có thể cán cân mới nghiêng về phe quốc gia được ».

Ly kể dứt câu chuyện, cả hai cùng yên lặng ngả lưng lên thành ghé ngửa mặt nhìn nóc nhà. Tiếng tí tách đều đều của chiếc đồng hồ treo gần đây vang lên rất rõ giữa khoảng im lặng của căn phòng. Đã khuya lắm.

Nhà Ly không có trần, Kha thấy nóc cao như giáo đường. Hai cánh cửa chớp sơn màu xanh lá cây nham nhở, cửa kính có miếng bị rạn vỡ gợi hình ảnh một căn nhà bị hơi bom. Mưa bỗng rơi lác đác sau đó tạnh ngay nhưng cảm giác nặng nề còn kéo dài. Qua cửa sổ Kha nhìn thấy những đỉnh cây ở phố xa thấp thoáng, những đỉnh cây cao vượt mái nhà hai tầng mà cũng chỉ gợi trong Kha một cảm giác bức bối ngột đật sống của đô thành, những đỉnh cây bị cắt ngang bởi mái ngói và màu xanh trở thành xám đen dưới ánh đèn đường không gợi chút nào hình ảnh thoải mái của thiên nhiên. Tiếng sấm âm ì vọng lại từ xa, trời càng tối sầm, tiếng

Khu Rừng Lau 3 - Tình Yêu Thánh Hóa | 115

nước bên hàng xóm xối mạnh xô dồn xuống rãnh, buồn đến não nề.

Cả hai vẫn im lặng ngửa cổ nhìn nóc nhà.

Chương Năm

CÂU CHUYỆN ĐIỆN BIÊN PHỦ

I

Tiếng Miên reo đậm sắc như ngọn lửa chalumeau :

- Anh !

Kha cũng cảm thấy tâm hồn bừng sáng và chàng đứng vụt dậy :

- Anh Hiền.

Ra trường Hiền đeo lon chuẩn úy, phục vụ quân đội tại một đồn biên giới vùng cao nguyên, từ sau ngày cưới Kha Miên, đây là lần đầu Hiền về phép. Nhìn khuôn mặt cương nghị của Hiền trán rộng cằm vuông, Miên thấy Hiền vẫn như hệt xưa, nhưng khi chàng quân nhân bắt tay chàng văn nhân thì Kha thấy cặp mắt nhìn thẳng, cái miệng mím chặt, nụ cười thân ái đó có đượm một thi vị đậm đà riêng.

Hiền khoát tay chỉ căn phòng đại học xá mỗi bề bốn thước hỏi Kha :

- Có thể này thôi à ?

- Cũng có chỗ anh ngủ chớ sao - Kha đáp - Chúng tôi ngủ trên phản gỗ gỗ này, anh trên chiếc ghế bố sẽ ngã ra.

Tiếng chuông bên nhà thờ bắt đầu gióng giả. Hiền hỏi :

- Căn phòng của cậu đối diện với nhà thờ, nghe tiếng chuông có làm việc được không ?

Miên cười đáp :

- Lúc anh ấy viết lách thì cứ như Phạm Ngũ Lão ngồi đan rỏ, đừng có gươm đâm vào đùi anh ấy cũng chẳng biết.

Hiền gật đầu :

- Thế thì được.

Kha hỏi :

- Chỗ anh đóng có yên không ?

- Có gì mà chẳng yên, họ tập kết cả rồi !

Ngừng một giây Hiền tiếp :

- Nhưng chúng mình lạ gì cộng sản, trong này quốc gia không gây dựng cơ sở dân chúng gấp, chúng lật mặt lúc nào biết đâu.

Kha hơi nghiêng đầu đưa mắt nhìn ra ngoài hai hàng sao thẳng vút như muốn tìm hình ảnh thiên nhiên để tránh câu chuyện phải nhắc đến cộng sản hiện thân của phản bội. Hiên không để ý đến điều đó, hỏi cả hai vợ chồng Kha :

- Kha Miên này, còn nhớ buổi chiều nào bọn mình tới bên Lờ chuẩn bị sang sông về tề ?

Miên thì nhớ lắm, nàng nhớ hình ảnh người con gái vẩy nón xuống đò sang ngang trong buổi chiều hiền như ca dao ấy khiến nàng có cảm tưởng tới đây để tiễn cô bạn cùng làng về nhà chồng bên kia sông; nàng nhớ hình ảnh dòng sông lúc đêm tàn lấp lánh lạnh như dòng sông âm phủ. Với Kha, câu hỏi đậm ám của Hiên gọi lại trong ký ức chàng hình ảnh xa xôi hơn. Cái dĩ vãng mà Kha không thiết ôn lại làm gì bỗng hiện lại đậm ám và thân thiết như chính giọng hỏi của Hiên. Kha nhớ lại ngày khi đôi bạn đã dờn thoát Phụng Minh Thôn, một lần Kha gục mặt rất lâu vào ngọn nguồn con sông Lô để cho hơi hương của mình được xuôi theo dòng mà về nước trước. Sự cô độc của Kha trong dĩ vãng càng giá băng thì hơi ấm của Hiên khi xuất hiện càng ấm áp càng quý giá. Kha vừa ngược nhìn, Hiên đã nói :

- Kha còn nhớ anh chàng đỗ một phần tiến sĩ kinh tế rời thành đi hậu phương ngày đó gặp bọn mình trong quán ?

- Ô em nhớ rồi - Miên đáp như muốn cướp lời Hiền
- em nhớ khoảng hai giờ sáng, lúc anh em mình sắp lên
đường, anh có viết mấy dòng chữ gài lên túi blouson
của anh ta treo trên mắc.

Hiền gật gật đầu :

- Đúng ! Đúng ! Tôi vừa gặp anh bạn ở bến xe lục
tỉnh, cùng hàn huyên với nhau đến hai tiếng đồng hồ
trong quán cà phê, nếu không tôi đã về đây từ sớm.

Kha ngựa cổ nhìn trần thờ phào :

- Thế là anh chàng cũng sớm tỉnh mộng mà vào đây
chót lọt, thật may !

- Anh bạn có tham dự trận Điện Biên Phủ đấy cậu ạ.

- Vậy sao ?

- Rồi về Hà Nội tiếp thu, rồi từ Hà Nội lẩn xuống Hải
Phòng trên chuyến xe hỏa mừng một tết.

- Anh chàng có trong đợt xung phong chiếm Điện
Biên Phủ.

- Không, nhưng anh bạn ở trong Quân báo bộ Tổng
Tham Mưu nên biết nhiều chuyện về Điện Biên Phủ
lắm. Nhưng thôi cậu để tôi đi tắm cái đã, lát nữa tôi
thuật lại cho mà nghe.

II

Anh bạn có đá động đến những dòng chữ ngày đó Anh viết lên cho anh ta không anh ? lời hỏi đầu tiên của Miên vào chuyện Điện Biên Phủ, sau bữa cơm chiều và ánh đèn đã lấp lánh đều toàn khu đại học xá.

Hiển gật đầu :

- Có chứ ! Anh ta tâm sự nhiều với tôi cũng vì những dòng chữ đó.

- Em không hiểu ngày đó anh viết những gì.

- Có gì đâu, đại khái vắn tắt là : « Thế giới Cộng sản chỉ màu mỡ ở lý luận và lẽ lối tuyên truyền bề ngoài, đi sâu vào mới thấy cái bất nhân phiến diện và nông cạn của nó. Nên tìm đường thoát khỏi ngay khi đã biết rõ chân tướng ! »

Hôm sau - vẫn lời Miên - đọc tờ giấy đó xong anh ta mới hiểu là anh em mình dính tê ?

- Năm hôm sau mới đọc ! Tới Việt Bắc được cử vào làm việc ngay trong cục Quân Báo sâu tít giữa rừng Bắc Kạn. Trong một buổi họp đầu tiên được giới thiệu, kế đó là cuộc sinh hoạt tối như thường lệ, anh ta mới tận mẫn thò tay vào túi rút ra mảnh giấy nhỏ gấp tư, điềm nhiên mở đọc (Miên so vai, thè lưỡi) may dưới ánh đèn

dầu lạc nên không ai thấy anh biến sắc mặt, anh rút một điều thuốc đưa lên môi ngậm rồi soán mảnh giấy làm đóm châm. Thế là phi tang !

Kha bật cười :

- Hú vía ! Ngồi sinh hoạt trong cục Quân Báo Bộ Tổng Tham Mưu mà lại điềm nhiên mở đọc những dòng phản tuyên truyền đó !

Hiển giơ tay lên vuốt tóc :

- Chính anh bạn đọc những dòng đó trong trường hợp đặc biệt như vậy nên lời cảnh cáo của tôi đã gây một ấn tượng sâu xa. Anh bạn chú ý quan sát ngay từ những buổi đầu, anh hiểu ngay tổ tam tam chế là để dò xét anh, những lý luận nông cạn một chiều anh thấy « không ngửi » được ngay. Cục Quân Báo một lần chuyển cơ quan đến khu đồn điền mà họ không ngờ chủ nhân là cha anh. Họ tổ chức một buổi kể khổ tên « địa chủ vắng mặt ». Họ thêu dệt cha anh có đủ những tội điển hình của một tên địa chủ phong kiến phản động, lý thú nhất là họ tố cáo con trai trưởng tên địa chủ (tức là anh) một ngày hiếp dâm ba vợ tá điền, hai người có chữa. Sự thực cha anh có hai đồn điền, một ở Phú Thọ anh có về chơi vào dịp hè trước khi đi Pháp, một ở miền ranh giới Tuyên Quang Bắc Kạn đây anh chưa hề tới. Lúc đó bắt đầu chiến cuộc Điện Biên Phủ và anh bạn đã ao ước

nếu cục Quân Báo dời dần về mạn dưới anh sẽ tìm cơ hội « sang sông » như bọn mình. Tuy nghĩ thế nhưng anh cũng ở lại phục vụ cho đến khi trận Điện Biên Phủ kết thúc rồi theo bộ Tổng Tham Mưu về tiếp thu Hà Nội đóng trong Thành. Tới đó anh mới tính chuyện trốn xuống Hải Phòng để vào Nam. Máy chủ nhật anh về Hàng Đẫy thăm gia đình đều có đủ bộ ba trong tổ tam tam chế cũng đi nên anh chỉ có thể lén trao đổi rất ngắn vài lời để gia đình chuẩn bị. Người em anh đến nhà thờ Nam Đồng thưa với vị cha xứ là có một sĩ quan Việt Minh muốn trốn đi Hải Phòng xin cha giúp đỡ, tiếc thay lúc đó cha xứ đã ngại việc Việt Minh gài bẫy nên đòi đương sự phải đích thân tới nhà thờ. Anh làm sao một mình lẩn đến nhà thờ Nam Đồng được ? Phải chờ đến ngày đầu xuân Ất Mùi (1955) anh mới bố trí được một cuộc « hành quân chớp nhoáng » đi thoát cả gia đình. Ba mươi tết năm đó, tất cả những ai trong bộ Tổng Tham mưu có gia đình ngay tại Hà Nội đều được phép về nhà ăn tết ba mươi sáu tiếng đồng hồ, về nhà một mình, không có tổ tam tam chế đi kèm. Tối ba mươi tết anh về thăm nơi chôn nhau cắt rốn một lần chót - làng anh cách ngã tư Sở mấy cây - thăm một số bà con thân tình. Lễ giao thừa tại chùa làng xong anh trở ra Hàng Đẫy bắt đầu hóa trang. Tóc bộ đội Việt Minh hớt ngắn, anh chải bết brillantine lại đội thêm chiếc mũ phớt mới. Bên thái dương phải có cái sọc anh vờ dán thuốc cao

lên. Anh diện một bộ complet, cravate, giày dôn ra phết công tử. Anh bọc thêm một bộ pyjama, một cuốn tiểu thuyết, mang theo thẻ căn cước của người em (gương mặt hai anh em giống nhau) rồi đi cùng với người chị ra ga Hàng Cỏ. Mua vé xong họ khảm xem có ai mang theo vàng hay tiền Đông Dương. Anh đàng hoàng lên toa như một công tử tạch tạch sẽ xuống Cảng du ngoạn.

- Anh ấy đi thoát đút đi rồi - Miên nói.

Hiển gật đầu :

- Nhưng công việc kíp lắm. Đến ga Phú Thái, ranh giới hai miền, người chị phải trở về Hà Nội ngay, trả thẻ căn cước cho cậu em thứ. Sớm hôm sau, mồng hai tết, cả nhà « nhỏ neo », cửa vẫn bỏ ngỏ, hương nến vẫn sáng choang như thể một gia đình gương mẫu hân hoan đón xuân độc lập của « Bác » mang về thủ đô.

Hiển với chiếc bản đồ Việt Nam treo trên tường xuống ngắm nghĩa một phút rồi tiếp :

- Anh bạn có phân tích : Thực là mâu thuẫn, mình đi theo Việt Minh đánh Pháp, giờ đây Việt Minh thắng, mình lén trốn khỏi vùng họ, sang được vùng quốc gia thấy những người lính Pháp đầu đội mũ sắt có hai chữ P.M. (Prévoité militaire) thì mừng. Không bao giờ ưa thực dân nhưng thấy rằng cộng sản còn ghê tởm và nguy

hiếm hơn nhiều, đã đến lúc phải thay đổi chiến tuyến ! Đến Hải Phòng anh bạn khai thẳng với Công an quốc gia mình là sĩ quan Việt Minh trốn sang, xin cho điều tra ngay và cấp thẻ căn cước để sống bình thường như dân. Một tháng sau anh xuống tàu cùng gia đình di cư. Vì anh là sĩ quan quân báo nên khi vào tới Nam, an ninh quân đội quốc gia có mời anh lại hỏi thêm về chiến thuật chiến lược Việt Minh; bộ Tham mưu Pháp cũng mời anh tới thành Ô Ma hỏi về việc kế hoạch Navarre bị tiết lộ trước đây do Nga hay do Trung Cộng cấp cho? Anh trả lời làm sao mà biết những điều đó được, anh chỉ là một sĩ quan cấp dưới.

Một luồng gió lạnh lùa vào phòng rồi bên ngoài mưa ụp xuống, cả khu Đại học xá bị bao trùm bởi màn nước trắng xóa khiến tiếng nhạc radio từ dãy các anh em sinh viên độc thân gần đây càng lan rộng ra xa. Miên rót một tách trà đặt tới trước Hiên trên chiếc bàn học dài của sinh viên.

- Câu chuyện có vậy mà kéo dài của anh hai tiếng đồng hồ ? - Kha hỏi.

- Không, đó là câu chuyện sơ khởi (Hiện chỉ lên dòng chữ Điện Biên Phủ trên tấm bản đồ cầm tay) câu chuyện chính là chuyện này. Vì làm ở phòng nghiên cứu cục Quân Báo anh bạn đã theo dõi đầy đủ chiến cục Điện Biên Phủ từ đầu đến cuối, cách phân tích của anh thông minh lắm.

III

Năm 1952 Việt Minh đánh Tây Bắc, Pháp bỏ Yên Bái, Lào Kay, chạy ngược về phía Lào đóng lại ở Lai Châu, Sơn La, Nà Sản, Hòa Bình. Cuối 1952 Pháp rút quân từ Sơn La về Nà Sản rồi từ Nà Sản phần lớn rút bằng không vận về Hà Nội. (Thời đó Hiền có ở mặt trận này). Tây Bắc vào tay Việt Minh, chỉ còn Lai Châu địch phải tiếp tế bằng phi cơ.

Sang năm 1953 tướng Pháp De Lattre de Tassigny đã thiết lập xong vòng đai bunker - ligne de bunker - dọc theo Bắc Giang, Bắc Ninh, Phúc Yên, Vĩnh Yên, Việt Trì, Sơn Tây, Hà Đông, Phủ Lý. Bao vây trung châu xong De Lattre dùng quân lực lưu động - groupement mobile' - để phối hợp với mọi hoạt động chiến trường. Cuối năm 1953 tự Pháp gửi thêm viện binh sang chín tiểu đoàn nữa, tại Việt Nam địa phương quân được thành lập tăng cường để chống du kích do tiền Mỹ viện trợ thêm. Về phía Việt Minh, Trung Cộng đã viện trợ nhiều hơn, hậu tuyến Việt Minh dựa vào Trung Cộng, tướng tá cố vấn Trung Cộng tràn ngập trong quân đội Việt Minh, thậm chí tổ chức cấp dưỡng cũng có cố vấn. Việt Minh muốn tìm cách cướp lại kho nhân lực vật lực ở đồng bằng, báo chí Nga Sô và Trung Cộng nêu vấn đề triệu tập hội nghị tại Genève để giải quyết chiến tranh Đông Dương (Lúc này bọn Hiền, Kha, Miên vừa

về thành).

Pháp có hai chủ trương. Một là dùng quân lực lưu động mở rộng vùng đồng bằng, tấn công Tuyên Quang Phú Thọ theo hướng Tây Bắc, như vậy con đường tiếp tế của Trung Cộng từ Lạng Sơn xuống sẽ bị tắc. Lực lượng Việt Minh tại Liên khu ba, cũng như tại miền Trung và miền Nam sẽ bị cạn dần vũ khí. Chủ trương thứ hai nặng về chính trị : Pháp vừa ký hiệp ước với Lào, được hưởng nhiều quyền lợi, cần phải bảo vệ miền Bắc Lào - vào lúc đó, cuối 1953 - rất sơ hở. Thống chế Juin tự Pháp sang thị sát chiến trường, chấp nhận kế hoạch Navarre, thực hiện theo chủ trương thứ hai, nhảy dù xuống Điện Biên Phủ giữ Lai Châu, chiếm lại trục giao thông Nà Sản, Sơn La, Hòa Bình. Pháp càng tin ở chủ trương thứ hai vì đồng bào thiểu số Tây Bắc (Mán, Mèo, Thái) vốn ghét Việt Minh, trước đây Pháp vẫn thả dù những đơn vị phản du kích xuống. Nhưng lần này kế hoạch Navarre bị tiết lộ. Đầu chiến dịch đôi bên chỉ vờn nhau. Quân Pháp tỏa rộng ra, Việt Minh để mặc.

Đến khi Pháp đã nhảy dù khá nhiều xuống Điện Biên Phủ, huy động quân lực lưu động để bảo vệ hữu hiệu đồng bằng, Việt Minh mới một mặt vây hãm Điện Biên Phủ một mặt cho du kích xâm nhập làm ruộng nát vùng đồng bằng. Pháp bắt đầu lâm tình trạng khạc chẳng ra cho nuốt chẳng vào, không đủ cả quân để thiết lập trục

giao thông Lai Châu, Sơn La, Nà Sản, Hòa Bình.

Điện Biên Phủ là một lòng chảo, xung quanh núi cao, con sông Nậm Hu chảy qua, cánh đồng cao nguyên nơi đây bát ngát, tương đối là vựa thóc của Tây Bắc. Khi làm ruộng nát đồng bằng xong, Việt Minh quay sang tập trung lực lượng chuẩn bị diệt Điện Biên Phủ. Hai sư đoàn 358 và 316 với rất nhiều hỏa lực phòng không bắt đầu đào hầm sâu một thước rưỡi vây quanh Điện Biên Phủ và cứ dùng chiến thuật đào hầm như vậy khép dần vòng vây. Hỏa lực phòng không cản trở rất nhiều việc thả dù tiếp tế của Pháp. Đơn vị tham mưu của đại tướng Võ Nguyên Giáp thoát túc trực ở Sơn La rồi tiếp lần vào gần Điện Biên Phủ chỉ huy cùng các cố vấn Trung Cộng. Con đường từ Lạng Sơn đến Điện Biên Phủ qua Thái Nguyên, Đèo Khế, Tuyên Quang bị phi cơ địch oanh tạc suốt ngày đêm hòng cắt đứt mạch tiếp vận. Nhưng dân chúng đã được huy động túc trực suốt hai bên dọc đường, bom phá quăng nào lập tức sửa đường sửa cầu ngay quăng đó, không vượt được thì tăng-bo. Đồng thời hàng vạn dân công mở thêm một con đường song song nữa từ chợ Chu (Thái Nguyên) sang Tuyên Quang. Trong khi đó từ Lạng Sơn xuống, từ Vinh lên, hàng chục vạn dân công trùng trùng điệp điệp gánh, vác, khuân, thò... bằng đòn cáng, bằng xe đạp, bằng xe

ba bánh nào súng, đạn, nào gạo, cá, mắm, muối (đã có thêm gạo tiếp tế vì phá vỡ được mặt trận đồng bằng). Pháp thua sau này một phần cũng vì không thể ngờ Việt Minh huy động được dân công nhiều ngoài sức tưởng tượng như vậy để thay thế cho máy móc vận chuyển. Bên kia biên giới đầu súng, ô tô, súng đạn từ Bakou trên bờ biển Caspieane tiếp tục ùn ùn trôi tới Trung Cộng. Những vũ khí đạn dược đó tiếp tục chất lên từng đoàn Molotova ngày đêm chở tới Điện Biên Phủ qua đường Lạng Sơn, Đèo Khế, Tuyên Quang.

Hạ tuần tháng tư 1954, 11.000 quân Pháp bị vây chặt trong khu lòng chảo đó đường kính chừng một cây số.

Những xe tăng trở thành vô dụng được chôn sâu xuống thành những lô cốt nhỏ. Quân Pháp nằm chết dí dưới hố cam chịu những trận mưa đại bác tự bốn bề rót vào. Một lính Pháp đã thốt lời nói đùa trong lúc thập tử nhất sinh đó : « Nơi này về sau biến thành mỏ sắt mất ».

Trời mưa tầm tã ngày này qua ngày khác. Nước con sông Nậm Hu mà tràn lên thì nằm hầm cũng không được nữa.

Ngày 1-5 hồi mười giờ khuya giữa « hồ bùn » Điện Biên Phủ mở màn một trận giáp lá cà đầu tiên. Rạng đông vị trí Huguette thất thủ, các vị trí khác Dominique, Eliane, Isabelle tiếp tục bị uy hiếp mạnh. Ngày 3-5 thêm

một trăm năm mươi quân tình nguyện nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, thật chẳng khác gì muối bỏ bể. Những trận giáp lá cà từ vị trí này qua vị trí khác tiếp tục ngày một ác liệt. Năm giờ chiều hôm 7-5 De Castrie còn gọi điện thoại về Hà Nội cho Cogny trong khi cuộc chiến đấu giáp lá cà đạt tới mức ác liệt tột độ. Khoảng tám giờ tối quân Việt tạm ngừng xung phong. Đạn trọng pháo rớt vào như thác đổ liên tiếp hai tiếng đồng hồ. Trận mưa đêm bắt đầu ào ạt và kiên trì, đoàn người xung phong cũng ồ ạt và kiên trì như vậy. Từ khoảng bùn nhô lên từng đọt... từng đọt... ôm bọc lôi nhảy xổ vào phá tung phòng tuyến dệt bằng 500 ngàn ki-lô dây thép gai. Cuộc ác chiến giáp lá cà lần này diễn ra từng khoảng thước vuông một, những người lính đều đã biến thành những khối bùn. Lựu đạn cho nổ hết rồi, dao găm gãy đến cán rồi, đôi bên trần trụi vật lộn nhau, bóp cổ nhau, dập đầu nhau, trộn lẫn với nhau mồ hôi, máu, nước mắt, kẻ chết sau tiếng ăng ặc cuối cùng, kẻ sống cũng khắc khừ gục xuống tự chết hoặc bị một kẻ khắc khừ khác chop lấy cho một đòn tối hậu... Sang ngày 8-5 các vị trí rụng dần.

Rồi tiến tới thanh toán nốt Isabelle... Khi có tin đã bắt được bộ chỉ huy địch, cuộc đàm chém còn tiếp diễn một giờ nữa. Rạng đông ngày 10-5-54 chiến cuộc Điện Biên Phủ mới thật kết thúc sau 168 ngày vây hãm, 57 ngày chiến đấu thực sự và 30 giờ địa ngục như các tài

liệu của cả đôi bên sau này cho biết rõ.

Nghe Hiền kể dứt, kể bằng một giọng say mê như thường lệ, Miên thoát thấy choáng váng đầu. Các chi tiết nàng quên hết - làm sao mà nàng nhớ được - nhưng nàng tự nhủ « anh vẫn có tài kể chuyện như ngày nào mình còn nhỏ » và nàng thốt với Hiền :

- Lẽ ra anh phải là văn sĩ kể chuyện... chuyện cổ tích chẳng hạn.

Hiền cười :

- Cô nói đúng tôi vẫn có ý định kể truyện nước Việt đau khổ của chúng ta dưới một hình thức cổ tích.

Kha nói :

- Sau đó những tập sách in của Pháp tường thuật lại về Điện Biên Phủ tôi vẫn đọc thấy những dòng đại loại :

La France est généreuse... .

Une gloire nouvelle à l'honneur de nos arme...

Và vẫn gọi bên mình là rebelle (loạn quân).

La remontée d' imporlante forces rebelles sur la Rivière Noir...

L'avion fut détruit par le feu des mortiers rebelles...

Mưa bên ngoài đã tạnh. Cả khu Đại học xá chìm trong im lặng tuy ở một vài phòng còn ánh đèn chiếu ra. Ánh trắng khuya vàng vạc đã có thể cạnh tranh với ánh điện đường. Đồng hồ của một căn nhà sát Đại học xá rõ mười một tiếng rĩ rệ. Ba anh em chưa ai thấy là đã khuya.

Có một điều là Kha không hề biết tới số phận của mấy người bạn đồng khóa với chàng (lục quân khóa 7) trong phong trào tam phản tại Phụng Minh Thôn xưa cũng có mặt tại Điện Biên Phủ. Đặc biệt là Uy và Duy Hoàn tự sau phong trào tam phản bèn xin sang Mông Tự (Lao Kay) theo lớp huấn luyện về pháo binh, bộc lôi.

Chủ bé Uy lương tâm ray rứt sau ngày Đồng người bạn chí thiết từ thời thơ ấu của chú tự vẫn, chú đã từng nói với Hăng, người anh trưởng : « Em không tự tử như Đồng, em phải làm một việc gì đích đáng !» Chú có mặt ngay trong trận giáp lá cà đầu tiên hôm 1-5-54 hồi 10 giờ khuya. Chú ôm bộc lôi cùng các bạn đồng đội xông vào phòng tuyến dây thép gai. Bộc lôi nổ tung, xác chú thoát vất ngang trên một đường dây thép gai, đợt xung phong sau ủa tới xô chú xuống lát đường cho khoảng bùn ngập vũng nước mưa.

Duy Hoàn người đã hát bài Kim tiền khiến phòng kiểm thảo chợt tràn ngập ánh trăng khuya lãng mạn, thanh bình, êm ả, và làm cho tên phó chính ủy Lê K. tẽn tò trong mấy giây phút cuối cùng của khóa hội thảo, Duy Hoàn có mặt trong đêm cuối cùng của trận Điện Biên Phủ. Lách bước chân giữa đồng xác chết quanh vị trí Eliane, Duy Hoàn hô lớn : « Rendez vous les Francais, vous ne serez pas malheureux ! » . Một lính Pháp nằm vờ chết giữa đồng xác người ngổn ngang của đôi bên; đợi Duy Hoàn bước tới vừa hô dứt câu địch vận trên, y vùng lên và nhanh như chớp chiếc dao găm gãy nửa của y đã cắm ngập vào cổ họng Duy Hoàn.

IV

Ba người giữ im lặng trong vài phút rồi Kha lên tiếng hỏi :

- Thế anh bạn giữ vai trò gì trong chiến cuộc Điện Biên Phủ ?

- Tham mưu trung gian ! - Hiền đáp. Trong khi đại tướng Giáp ở tiền đồn trực tiếp bắt tin tức những biến chuyển của mặt trận, ta cắt đứt liên lạc được những đầu, địch điều động quân như thế nào, phi cơ thả dù ra sao... thì ở hậu cứ anh bạn theo dõi quân đội Pháp di chuyển ra sao, rút quân tại các tỉnh nào miền Trung và miền Nam, ước lượng khả năng Pháp có thể tiếp cứu Điện Biên Phủ chẳng; nghiên cứu những tài liệu mật của Anh, Pháp, Mỹ mà tình báo của mình lượm được từ Hà Nội đưa ra, đối chiếu với những tài liệu khác từ Mạc Tư Khoa, Bắc Kinh đưa về để đoán xem chủ trương âm mưu địch như thế nào mà điện thoại cho Võ Nguyên Giáp ngay; đồng thời giúp tài liệu đấu tranh chính trị cho phái đoàn của thứ trưởng Bộ Quốc phòng Tạ Quang Bửu tại hội nghị Genève. Khi bộ Tổng Tham Mưu về tiếp thu Hà Nội, đóng trong Đường thành, viên cục trưởng Quân Báo được tuyên dương trước ba quân là đã cung cấp tài liệu rất kịp thời và rất đầy đủ cho phái đoàn tranh đấu chính trị tại hội nghị Genève. Công đó chính là công của anh bạn.

Lúc đó Miên mới phát biểu ý kiến :

- Em còn nhớ dáng người và cách nói chuyện của anh bạn ở bên Lờ. Hoạt bát, thông minh !

Hiển gật đầu tiếp :

- Trong khi làm việc ở bộ Tổng Tham mưu anh bạn có làm quen được với một số trí thức cùng tâm trạng, có người tuy không ưa Việt Minh nhưng đã hợp tác với họ tự thời bí mật, bởi dầu sao Việt Minh trong giai đoạn đó còn nắm được chính nghĩa đánh thực dân giành độc lập cho xứ sở. Là đồng thanh tương ứng thì tìm tới nhau thôi, chứ vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến này Việt Minh đã biết triệt để phân tán những người trí thức tiểu tư sản, cùng một cơ quan như phân tán ra các trung đội khác nhau, tiểu đội khác nhau hoặc cử sang Tàu theo lớp huấn luyện chính trị để « hấp đỡ ». Nếu quả Pháp thực tâm sớm trao trả độc lập cho Việt Nam thì Cộng sản không sao có đất mọc, miền Bắc không mất, đất nước không bị chia đôi như ngày nay. Khi cuộc kháng chiến mới bùng nổ tất cả những người quốc gia trong vùng Pháp kiểm soát đều sẵn sàng giúp tài liệu cho Việt Minh. Có những tài liệu nguyên bản họ đánh cắp được gửi ra hậu phương, đó là những bản ký kết giữa Bảo Đại, giữa Nguyễn Văn Xuân với Pháp về các vấn đề quân sự chính trị, tài chánh... Đến khi Bolaert tuyên bố ở Hà Đông trả độc lập cho Việt Nam,

những người quốc gia thừa biết thứ độc lập đó còn là giả hiệu, nhưng họ đã thấy thoải mái, họ đã tìm thấy một chính phủ quốc gia để nương tựa, để gửi gắm niềm tin, để khởi đầu một cuộc tranh thủ độc lập thật sự và toàn vẹn cho chính nghĩa quốc gia, thì lập tức những tài liệu tình báo gửi ra hậu phương nghèo nàn xơ xác hẳn. Ngay cơ sở tình báo tại Hòn Gay là nơi công nhân nhiều nhất cũng sụp đổ còn nói chi đến các cơ sở ở Hải Phòng, Hà Nội, Hà Đông...

Hiển bỗng ngừng lại giây lâu rồi mới chép miệng tiếp:

- Tụi thực dân Pháp ngoan cố đến phút cuối cùng nên Việt Minh mới lợi dụng được đến phút cuối cùng mọi khả năng quốc gia mà xây dựng riêng cho thành quả cộng sản của chúng. Cứ nhìn vào thế giới mà xem, nơi nào có những loại thực dân như chúng là có phân bón cho cây cộng sản, khi cộng sản đã làm ruộng xứ đó, thực dân không ở được thì chúng quẳng lại đi nơi khác, và « già Sam » tới lượm mà vá víu. Khi buộc lòng phải ký hiệp định Genève với Việt Minh, Pháp cử một tên tướng vô danh ra ký Hiệp định Genève chưa phải là một hiệp định chính trị vì không có chữ ký của Mỹ, Anh và Việt Nam Cộng Hòa. Pháp ký xong cũng chẳng đưa ra cho quốc hội chuẩn y, liền đó ký ngay với Anh, Mỹ và mấy nước Á châu là Thái Lan, Đại Hội, Phi Luật

Tân một hiệp ước liên minh bảo vệ vùng Đông Nam Á trong có Việt, Miên, Lào, tức là đối phó ngay với hiệp định đình chiến chúng vừa ký trên. Tuy thế chúng vẫn ngả nghiêng ve vuốt Việt Minh gạ gẫm buôn bán với Hà Nội. Cùng một lúc con thò lò lật tới... bốn mặt !

Kha nhìn Hiền thương hại vì chàng không lạ gì những suy tư dằn vặt của bạn từ thuở xa xưa sau chuyến đi du học hực bên Nga về đôi bên gặp nhau ở Phụng Minh Thôn. Nỗi dằn vặt dai dẳng Hiền không giữ trong lòng mà nói luôn miệng, khi còn ngoài đó, khi vào vùng quốc gia :

Lúc nào nước Việt cũng có thể bình đẳng với bất cứ cường quốc nào về phương diện tinh thần. Trong khi chờ đợi đất nước thanh bình để có thể đuổi kịp nước ngoài về kỹ thuật, những đức tính tinh thần của dân tộc phải được triệt để bổ sung và phát triển ngõ hầu người mình vẫn có thể ngang nhiên nhìn mọi tiến bộ kỹ thuật bên ngoài mà không mảy may tự ti mặc cảm. Chúng ta chỉ có thể tự trọng, hiên ngang, giữ được bình thản khi biết tự tin và tận lực phát triển những đức tính tinh thần của dân tộc. Nước Việt quyết không chịu làm con tốt biên cho bất cứ một cường quốc nào, nước Việt phải là một nốt nhạc có ý thức trong bản hợp tấu của nhân loại....

Kha vẫn nhìn Hiễn và Hiễn vẫn hơi cúi đầu, tia nhìn đặt sâu vào hư vô, miệng mím thành một đường thẳng. Kha không ngạc nhiên về việc Hiễn nhớ từng giai đoạn chính trị đất nước, nhớ từng vị trí, từng đơn vị trong chiến cuộc Điện Biên Phủ.

Hiễn đã ngẩng đầu và cất tiếng trầm hơn :

- Tôi có cùng anh bạn thảo luận về nguyên ủy sâu xa hiệp định Genève.

Ngày đó hội nghị Genève họp, chính phủ Laniel Pháp đổ, Chính phủ Mendès France lên lên hứa với quốc hội chỉ trong vòng hai mươi hôm giải quyết xong vấn đề Đông Dương, nếu không sẽ từ chức. Sự thực tới Điện Biên Phủ thì cả hai cùng kiệt sức và đồng ý bám vào nhau để chặn ảnh hưởng Mỹ. Mỹ muốn Pháp tăng cường thêm đoàn quân viễn chinh đồng thời trả độc lập thực sự cho Việt Nam, Mỹ sẽ viện trợ thêm rất nhiều nữa, đặc biệt tăng cường hải quân và không quân. Pháp chiến đấu để bảo vệ quyền lợi thực dân, Pháp đâu chịu ý thức một cuộc chiến đấu trên bình diện lý tưởng ? Tiếp tục chiến đấu ở đây mà lại trả độc lập thực sự cho Việt Nam thì chiến đấu làm gì ? Pháp bằng lòng ký hòa với Việt Minh để giữ nguyên tình trạng nội bộ giữa Việt Minh và Pháp. Ngăn ảnh hưởng quân sự Mỹ xâm nhập như vậy Pháp hy vọng chấm dứt ảnh hưởng kinh tế của cả đôi bên. Nhưng làm xong nhiệm vụ đó Pháp vẫn phải

cuốn gói, trả lại quyền hành cho phe quốc gia do Mỹ đỡ đầu (Chẳng lẽ lại trả cho Cộng Sản !!!) Về phía Việt Minh cũng cần níu lấy Pháp mà cầu hòa. Nếu sau trận Điện Biên Phủ, Việt Minh tiếp tục đánh Pháp tất nhiên dồn Pháp vào thế chân tường phải mở cửa Đông Dương cho Mỹ vào, Cộng sản lại phải đương đầu với trận Triều Tiên thứ hai là điều mà cả Nga lẫn Trung Cộng cùng không muốn. Đạo đó tại bộ Tổng Tham Mưu anh bạn phải luôn luôn theo dõi xem Mỹ đã cho quân đổ bộ lên Việt Nam chưa, Mỹ có chở bom nguyên tử đến vịnh Hạ Long không ? Lẽ ra sau Điện Biên Phủ, Việt Minh đòi cắt đất đến Quy Nhơn, nhưng rồi nhân nhượng cho xong chuyện để khỏi bề mặt nhau, nâng lên vĩ tuyến thứ 17. Ý Mỹ muốn cương quyết theo đuổi chiến tranh để sẽ dùng hải quân và không quân thật mạnh tiêu diệt lực lượng Cộng sản. Pháp không chịu đã đành, Anh cũng lảng ra vì Tân Gia Ba, Mã Lai của Anh còn xa vùng này. Mỹ thấy tiếng nói của mình lẻ loi đành ưng theo giải pháp chia cắt.

Lại qua một phút im lặng Hiền mới tiếp :

- Chung quy chỉ tội nghiệp cho những người quốc gia. Lúc cuộc kháng chiến bùng nổ, một số ở lại đầu có phải để theo Pháp mà để chờ Pháp vì tình thế phải trao trả độc lập cho quốc gia; những người ra đi, không ưa Việt Minh mà vẫn theo Việt Minh còn nắm được chính

nghĩa đánh thực dân giành độc lập, nhiều kẻ theo nửa chừng rồi vào thành « chùm chấn » đợi thời. Những người theo Việt Minh đến ranh giới cuối cùng - Điện Biên Phủ - thì bắt đầu đổi cặng. Từ nay cuộc chiến tranh đỏi thực dân giành độc lập chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn một cuộc chiến đấu lý tưởng giữa Cộng sản và quốc gia, giữa độc tài và dân chủ. Sau Điện Biên Phủ, người mẹ Quốc gia nhận những đứa con lạc đàn cuối cùng chạy về đùm bọc lấy nhau, chắt chiu lấy niềm hy vọng cuối cùng trên mảnh đất cuối cùng này. Thế giới chưa có dân tộc nào từng trải đau khổ và sống giữa đây rầy mâu thuẫn như dân tộc mình trong giai đoạn vừa qua. Nghĩ đến Điện Biên Phủ người ta kiêu hãnh mặc dù chiến thuật biển người hoàn toàn là một chiến thuật ngoại lai vô nhân, trái ngược hẳn với truyền thống quân sự của ông cha xưa; nghĩ đến Việt Minh phản bội người ta căm hờn; nghĩ đến thực dân người ta hả lòng mát ruột, con cháu Napoléon đến bao giờ rửa cho hết cái nhục Điện Biên Phủ; nghĩ đến chia cắt người ta ứa nước mắt ra đi hầu hết với hai bàn tay trắng...

Tiếng Hiên lại ngừng, lần này như muôn ngừng hẳn. Nhưng âm thanh lời Hiên còn vang vang trong Kha, trong Miên và trong chính Hiên. Cả ba cùng ôn lại những hình ảnh gần đây : vào đến miền Nam người ta tung bùng tái lập cuộc đời với ánh sáng miền Nam, với nhạc hội kỷ niệm năm thứ hai trăm sinh nhật Mozart,

với triển lãm lực lượng quân đội, với ngày biểu tình 20-7-55 đập phá khách sạn Galliéni, khách sạn Majestic...

Hiện còn ở lại đại học xá với kha, Miên suốt ba ngày nghỉ phép kỳ đó, đi thăm các anh em trong gia đình Văn hóa rồi trở lại Ban Mê Thuật. Không một ai trên cõi đời này, từ những người can trường nhất đến những người lòng dạ độc địa nhất ngỡ rằng người dân Việt còn phải trải qua một cuộc phản bội lịch sử nữa. Cả một tập đoàn, cả một guồng máy tay sai vô liêm, vô luân, những căn bã tư tưởng và tín ngưỡng nhân loại đúc kết nên những hiện thân đó - chúng dim cả một dân tộc xuống vũng chỗ chính quyền do chính chúng mặc sức vừa ăn vừa bài tiết. Càng đê nhục muôn phần là những thói nát đó đều « tái bản » y hệt - có phần thậm tệ hơn - vết xe đổ thời thực dân hay thời thống chế Tưởng Giới Thạch còn ở lục địa sắp ra Đài Loan. Người dân Việt vẫn nhẫn nhục... vẫn cam nhẫn nhục...ôi, đó là ưu điểm tuyệt đối hay nhược điểm tuyệt đối ?? Có điều không ai chối cãi được là người dân Việt vẫn sống - nhiều khi sống ngặt ngoài - nhưng vẫn là sống, một sự sống kỳ diệu đời tái sanh.

Nhưng đó là chuyện về sau này.

Phần Hai

VỠ BỜ

Chương Một

LÊ

Ngày đầu di cư, hai chị em mới gặp nhau ở Sài Gòn, khi Miên hay tin Lê làm ở Viễn Đông Ngân hàng dưới quyền Tân, Miên đã vội vã nắm chặt lấy hai cổ tay Lê :

- Anh Tân là bạn thân lắm của anh Hiền và của chị...

Lê đã gật đầu ngắt lời :

- Em có được ảnh cho biết.

Khi Miên hỏi Lê « Anh Tân đối với em tốt chứ ? » Lê đáp ngay : « Anh Tân tốt với tất cả mọi người ». Đến khi Miên nói với Lê : « Chắc là anh Tân không làm cho ngân hàng lâu đâu, đầu niên khóa tới anh trở lại học thuốc » và nghe Lê trả lời gần như hồi hã : « Điều đó anh Tân có nói với em », thì với trực giác của nữ giới Miên đã thấy là vai trò trung gian của nàng tác thành cho hai người không cần thiết nữa.

Quả nhiên sau tiệc trà cưới Kha Miên một tháng đến bữa tiệc linh đình hơn của của cặp Tân Lê.

Kể ra cuộc tình duyên nào mà chẳng giản dị khi dùng trực giác linh cảm, rồi lại chứng kiến ngày làm lễ thành hôn. Nhưng sự thực có cuộc tình duyên nào mà giản dị nếu ta chịu khó theo dõi một chút, một chút thôi.

Đương thời vào lúc tình trạng nhộn nhạo ba bè bảy mối như khoảng đầu 1955 mà Viễn Đông Ngân hàng vẫn tiếp tục khuếch trương và tuyển thêm nhân viên - (Lê) - đủ chứng tỏ uy tín quốc tế của ngân hàng này.

Hàng ngày Lê phải liên lạc với Tân là chủ sự, hoặc nàng mang hồ sơ vào, hoặc nàng vào hỏi Tân cách giải quyết một vài vấn đề giấy tờ. Lê kém Tân những mười hai tuổi, Tân coi nàng như người em gái nhỏ, có lẽ vì thế mà Tân thoát chỉ thấy là Lê xinh rồi không chú ý gì hơn. Tiếng Lê cười ròn (nàng cười luôn) từ ngày có Lê văn phòng bên ngoài có thêm sinh khí, những người trẻ thì hoạt động hơn, yêu đời hơn, người già - có một ông già - thì như trẻ lại.

Tân ngồi làm việc ở phòng trong. Chàng tuy còn trẻ thật đấy nhưng đã quá phong trần. Mỗi khi nói với Lê để chỉ bảo nàng điều gì, giọng chàng dịu dàng che chở đúng như giọng người già nói với người còn trẻ. Chàng rất gần với các nhân viên văn phòng, thường khi vẫn

nói đùa với họ, lời nói đùa lẽ cố nhiên cũng chừng mực chứ chẳng bao giờ xuống xã để họ nhìn. Từ ngày Lê đến làm việc, đôi lần vui câu chuyện Tân nói đùa Lê, đặc biệt có lần Tân ghép Lê với anh chàng thư ký lém lỉnh nhất của văn phòng tên là Phát. Lần đó Lê cười không thành tiếng và quay ra ngay. Tân linh cảm thấy là Lê không bằng lòng nhưng không dám cãi. Chàng hồi hận tự hứa về sau quyết tránh cảnh đùa đó.

Hôm nay, sắp đến giờ tan chiều, Tân lắng nghe tiếng cười đùa ồn ào bên ngoài. Tiếng cười ròn, giọng nói thanh thanh của Lê luôn luôn nổi bật lửa như tiếng vĩ cầm chính trong dàn nhạc. Thốt nhiên Tân mỉm cười và muốn ra góp vui thêm vài lời. Chàng thu gọn các hồ sơ vừa toan đứng dậy thì Lê vào. Câu chuyện vui bên ngoài còn hiện rõ trong ánh mắt và nụ cười của nàng khiến Tân vui lây.

- Chuyện gì thế cô Lê ?

Lê chỉ kịp nói : « Dạ thưa không ạ » rồi che miệng quay đi, thân hình cao và thon của nàng rung động và ngã về phía trước như một cây còn non cả thân lẫn cành cùng mềm mại chịu dưới một chiều gió mạnh. Tự nhiên Tân muốn thoát xác, muốn nói một câu gì thâm thía, tha thiết với Lê. Câu đó đến ngay trong trí và Tân nói liền khi Lê đặt tập hồ sơ cuối cùng xuống trước mặt chàng :

- Ông gờì tai ác thật, nhưng duy có một việc làm khiến ông chuộc lại được hết tội lỗi.

- Thừa anh việc gì thế ạ - Lê hỏi, giọng thanh thanh của nàng đượm vẻ tinh nghịch.

- Là... (Tân ngừng lại nhìn thẳng vào đôi mắt Lê, cười mỉm) là ông ấy bắt đàn bà con gái đẹp có thì. Nếu họ cứ đẹp mãi... nghĩa là ví dụ Lê cứ đẹp mãi thì chết tui đàn ông.

Thực ra Tân định nói câu đó dưới hình thức vui đùa, hoặc nếu vụng ra thì câu nói sẽ thành kiêu cách, khách sáo, nhưng trong khi nói, Tân chột nhìn thẳng vào đôi mắt Lê và Lê cũng nhìn chàng như vậy, Tân thấy tâm hồn chuyển động, thành ra câu nói bỗng nhuộm sắc thái một lời ước tình. Đồng thời Tân nhận thấy dáng điệu Lê cô hơi luống cuống, chính vẻ luống cuống đó làm tăng vẻ duyên rũ của nàng. Tân thấy Lê sao mà đẹp - Lê vẫn đẹp ?

Hôm sau Tân chú ý nhìn Lê kỹ hơn khi nàng mang tập hồ sơ đầu tiên vào. Khi nàng cúi xuống đặt hồ sơ lên bàn, những boucles tóc ở hai bên xoắn xuống như những yêu tinh nhỏ vừa tuột khỏi đôi vai xinh kia đến đánh đu trước mắt Tân mà trêu cợt và đó cũng là lần đầu tiên Tân nhìn thấy chấm nốt ruồi nhỏ màu nâu thẫm bên vòng cung lông mày phía phải của Lê. Và Tân rùng

mình. Ký ức mơ hồ xao động một thuở niên thiếu xa xưa chàng gặp một người con gái cành vàng lá ngọc bận đồ lụa bạch trên toa xe hỏa dừng lại giữa cảnh đồi nương chập chùng man rợ của ga Thanh Ba (Phú Thọ). Phải người con gái bận đồ lụa trắng mát xưa cũng có một nốt ruồi trên một gò má...

Buổi chiều khi nhìn gần Lê lần nữa, chám nốt ruồi màu nâu đỏ vẫn làm Tân rung mình. Áo tưởng bị kích động, Tân thấy như chám nốt ruồi đó làm vẻ đẹp của Lê trở thành khốc liệt. Tân liên tưởng đến một mối tình bên trời Âu giữa một chàng sinh viên cao, đẹp, hiền với một nàng gitabe sắc sảo. Họ tiến nhau trên sân ga. Năng gitane mát hút trên đường thiên lý, chàng sinh viên ở lại ôm tương lai vỡ lở trong lòng, chàng bỏ học, để giải khuây chàng suốt ngày la cà ở các quán rượu và rất có thể chàng trở thành thi sĩ với những vần thơ khốc liệt làm nứt rạn cuộc đời.

Nhưng Lê không phải là gitane, Lê không mát hút trên đường thiên lý, Lê nhân viên văn phòng Viễn Đông Ngân hàng và ngày ngày trực tiếp liên lạc với Tân là chủ sự.

Khi Lê chưa vào trong bàn giấy, Tân thêu dệt trong trí cuộc đối thoại hóm hỉnh giữa hai người, những lời đối thoại mà chắc chắn sẽ xảy ra hết sức tự nhiên. Nhưng khi Lê vãi, đầu óc chàng bỗng trống rỗng và « trắng

ting » như màn ảnh lúc vừa dứt phim, chàng chỉ còn biết mỉm cười như máy, lặng nhìn đôi lông mày vòng cung với chấm nốt ruồi xinh màu nâu sẫm hơn, lặng nhìn những cụm tóc vừa tuột khỏi vai bung ra lũng lảng như những yêu tinh đánh đu, lặng nhìn nụ cười của Lê với hàm răng rất đều, trắng bóng. Bao nhiêu lần ý định tỏ tình đều lỡ dở như thế cả. Đến lúc đó, Tân mới chịu tự thú là mình đã yêu Lê mất rồi.

Tình yêu làm cho Tân tính toán đối thủ. Văn phòng bên ngoài có một ông thư ký kế toán trạc năm mươi tuổi đã hai thứ tóc trên đầu; một cậu thư ký đánh máy chừng mười chín tuổi nghĩa là trạc tuổi em Lê và hai chàng thư ký trẻ tuổi nữa thì một chàng lại chỉ thấp bằng vai Lê. Người con gái nào chịu đi phỏ với một chàng trai đứng chỉ bằng ngang vai mình ? Vậy thì địch thủ của Tân chỉ còn anh chàng khá cao, khá đẹp trai hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, nói năng hoạt bát, tức là anh chàng Phát đã nói trên, nổi tiếng là nhảy giỏi, rất nhiều vũ nữ mê hắn.

Buổi sáng hôm đó Lê bước vào bàn giấy của Tân. Nàng đi đôi giày gót cao và nhọn. Nàng đặt hồ sơ lên bàn và đôi bên trao đổi nụ cười thân mật hơn nụ cười xã giao, nhưng vẫn chưa đủ tha thiết để Tân tỏ tình mà không sợ từ chối. Rồi Lê quay ra, dáng lanh chao, khiêu khích. Tân nói lên một ý băng quơ :

- Cô Lê nhảy giỏi lắm thì phải.

Lê dừng lại, hình như nàng chỉ đợi có tiếng nói của Tân để dừng lại.

- Em nhảy dở lắm - Lê đáp - thứ bảy vừa rồi anh Phát đến nhà em chơi và mời em đi Arc-en-ciel, em từ chối.

- Thứ bảy này tôi sẽ đến thăm cô, nhà cô ở đâu ? Tân thản nhiên hỏi vậy như thể không một chút chú ý đến câu Lê vừa nói trên.

Đôi mắt Lê sáng lên :

- Nhà em số 30 đường H. Thứ bảy anh đến thật nhé.

- Nhưng tôi cũng đến rủ Lê đi nhảy ở Arc-en-ciel.

Lê nhoẻn cười không thành tiếng, nhưng dáng điệu vô cùng nũng nịu, rồi nàng bước vội sang văn phòng nơi làm việc của nàng.

Tân cảm thấy tâm hồn lâng lâng nhẹ nhàng vui vì mấy lời đối thoại rất thanh thoát vừa qua. Từ hôm cảm thấy yêu Lê, Tân vẫn tự dần vặt về thái độ rụt rè một cách quá ư lý tưởng của mình. Chàng thăm ôn lại mấy lời đàm thoại vừa qua.

Tại sao - Tân tự hỏi - Lê lại nhắc cho chàng hay chuyện Phát mời nàng đi Arc-en-ciel và nàng từ chối ?

Phải chăng nàng gián tiếp muốn tỏ cho Tân hay là tuy nàng vui tươi với mọi người nhưng thái độ dầm thắm nhất thì chưa với ai cả. Tại sao đôi mắt Lê sáng lên khi nghe chàng hỏi số nhà, như thể việc Tân hứa lại thăm Lê tại nhà là một vinh hạnh lớn cho nàng. Dáng điệu nũng nịu của Lê khi bước vội sang văn phòng ngầm chứa một sức mạnh đồ quân siêu đỉnh đấy chứ.

Cúi xuống xét hồ sơ nhưng rồi luôn luôn Tân nhìn trần nhà, đôi mắt lơ đãng vừa ôn lại những hình ảnh đẹp khi nãy, vừa dàn xếp trước trong trí cách tỏ tình với Lê.

Đã yêu thì đành tính chuyện tỏ tình vậy chứ sao. Tỏ tình bằng cách nào bây giờ? Với Lê, một nữ thư ký trực tiếp dưới quyền chàng, chính điều này làm cuộc tỏ tình gặp nhiều trở ngại vô hình vì Tân luôn luôn nêu nghi vấn : « Nếu chẳng may bị Lê cự tuyệt ? »

Tỏ tình với Lê ! Tỏ tình bằng cách nào bây giờ ? Hãy biết nhất định chiều thứ bảy này Tân đến nhà số 30 đường H. thăm Lê đã.

Nhưng rồi đến sáng hôm sau, sáng thứ sáu, khi Tân nghe tiếng Lê thanh thanh bên ngoài, từng chuỗi cười trong như suối của nàng len vào giữa những lời đùa cợt của phái nam thì Tân lại thấy bao hy vọng muốn thành đôi lứa với Lê bỗng biến đi một cách mỉa mai chua xót như một tàn lửa nhỏ rơi trên mặt miền băng giá mênh

mông.

Tuy không dám tự thú nhận là mình có ý ghen nhưng Tân cũng không tự phủ nhận là chàng đã hoàn toàn rơi vào hấp dẫn lực của thứ nhan sắc ma túy đó, như một lưu tinh đương lao mình ngoài vũ trụ thên thang chọt sa vào hấp dẫn lực của trái đất.

Trí tưởng tượng theo đà bám lấy hình ảnh lưu tinh lúc vào hấp dẫn lực của trái đất tự thiêu hủy đi rất nhanh thành ánh sáng, có lẽ sau cùng chỉ còn lưu lại một chút tro tàn khi rớt xuống khoảng đại dương hoặc núi rừng nào đó.

Thật là thiếu não - Tân nghĩ tiếp - sao lại ví mình là một bolide nhỉ. Quả thực tình yêu kia đương thiêu lòng Tân.

Khi Lê vào trình hồ sơ như mọi khi, Tân nhìn đi nơi khác (tuy trong lòng rất tiếc rẻ), vẻ mặt lạnh lùng. Chàng cho rằng với ai Lê cũng có cảm tình như vậy thì Lê có cảm tình thực với ai ? Và Tân, chàng nhất định không chấp nhận một tình yêu hời hợt, Tân chỉ tỏ tình với Lê - và có nghĩa là hỏi Lê làm vợ - khi Lê cũng phải tỏ thái độ đặc biệt say đắm chàng như chàng say đắm Lê.

Lê nói, Tân vẫn viết, thỉnh thoảng chỉ khẽ gật, Lê cúi đầu chào chàng thì phải, rồi quay ra, lòng Tân quặn lại.

Chàng tiếc - và tự trách mình nữa - đã bỏ lỡ mấy phút được ngắm khuôn mặt người yêu, Tân bỗng cảm thấy mình khao khát tình yêu như đứa con côی khát sữa mẹ.

Tân bỗng hốt hoảng gọi :

- Này cô Lê ơi !

Tiếng Lê « dạ » ngoan và dịu ở phía sau cánh cửa vừa khép làm tâm hồn Tân cũng dịu đi như mảnh đất khô cằn đón nhận trận mưa đầu hè. Lần này Tân đón Lê bằng tia mắt tràn ngập yêu thương ngay từ lúc Lê vừa ỏn cánh cửa tái xuất hiện. Lê lật đật... vội vã... bước vào. Tân mỉm cười bình tĩnh, khẽ lắc đầu như muốn nói « Có việc gì cần đâu mà lật đật thế em Lê ». Tân hỏi lại cho có chuyện về tập hồ sơ Lê vừa đưa trước đây một phút. Rồi ngừng nhìn Lê lần nữa Tân định nói : « Chiều thứ bảy tôi sẽ đến thăm Lê nhé », nhưng chàng kìm ngay không nói e như vậy hỏi hỏ quá. Vả lại còn sớm mà, mới là sáng thứ sáu, câu đó nên để đến mai hỏ nhắc thì hợp tình hợp cảnh hơn.

Lê nhìn Tân hơi lỏng lỏ một chút hỏi :

- Anh có định bảo em điều gì nữa không ?

Nhìn khóe mắt đong đưa một cách thăm kín của Lê, Tân cho câu hỏi thực của nàng là « Hình như anh định nói với em điều gì ? » và Tân đã khẽ gật đầu đáp Lê theo câu hỏi tưởng tượng đó :

- Cô nói đúng, tôi vừa định nói điều gì nhưng quên mất rồi.

Cả Lê lẫn Tân cùng cười, rất tự nhiên. Chỉ có sự dày dặn trong cuộc đời kháng chiến trước đây mới làm Tân giữ được vẻ tự nhiên như vậy, khiến mặc dầu là con người theo đuổi tình yêu lý tưởng chàng cũng không hề bị ngô nghê trước người đẹp giữa tiếng cười chan hòa và bất ngờ đó.

Chương Hai

CON ĐÊ

I

Ra khỏi phòng giấy của Tân, Lê đi thẳng tới bàn làm việc của nàng, đôi mắt chớp nhanh. Lê biết là Tân bắt đầu yêu nàng từ hôm chàng nói đùa câu : «..ví dụ như Lê cứ đẹp mãi thì chết tui đàn ông », Lê cũng thấy rõ ở Tân một vẻ tề nhị đặc biệt hiếm có trong giới đàn ông ngày nay. Ở Tân toát ra một cái gì vừa hiền vừa kiêu hãnh. Lê cũng chú ý thấy từ cách ăn mặc đến cách chải tóc của Tân chỉ vừa đủ cho chàng giữ được vẻ thanh lịch mà không hề một chút diêm dúa. Nhưng Lê quý nhất là cái nhìn của Tân, cái nhìn vẫn tha thiết mà vẫn tinh nghịch, tinh nghịch đến như dám coi nhẹ cả ái tình. Lê là con bướm bay nhón nhợ, Tân chỉ đi vừa sát và không có dáng vội vã để bướm bay phải hốt hoảng, không có dáng nham hiểm để bướm phải coi chừng, chàng thanh thoi đứng ngay bên, khoanh tay (đôi bàn tay chàng có những ngón thon dài, lẽ ra phải dài các lăm nhưng lại lanh chao và rất bình dân) nhìn theo bướm mà đôi mắt harn muốn nhưng hiền lành như có ý chờ bướm tự ý đậu lên vai, lên tay. Chính bướm cũng cảm thấy càng bay tới gần càng xa vòng nguy hiểm và giả sử khi bướm đậu lên tay người đó, bướm đã đậu trên một

thứ bùa hộ mệnh, thoát mọi lo âu những mong manh, những phản trắc của đời.

Sáng thứ bảy, Lê vào với tập hồ sơ thường lệ. Lê nhớ hôm nay là ngày Tân hứa đến thăm nàng vào buổi chiều. Lê có ý đứng lại chờ thêm mấy giây xem Tân có nhắc lại lời hứa không. Nhưng Tân chỉ mỉm cười nhìn nàng mà không nói. (Sự thực Tân càng nhớ đến lời hứa, có muốn nhắc, nhưng lại nghĩ đến gần đến giờ tan hầy nói thì hơn).

Suốt buổi sáng thứ bảy đó Lê còn vào buồng giấy Tân thêm ba lần nữa. Lần cuối cùng Tân giờ tám báo hỉ của cặp Kha Miên lên (ngày đó Tân đã biết Lê là em con nhà chú của Miên) nói với Lê thân mật như nói với em gái :

- Trời ơi cô Lê này, tôi biết mua mừng cái gì bây giờ đây ?

- Anh định mừng món quà với khoản tiền bao nhiêu

- Lê hỏi.

- Khoảng trên dưới một ngàn.

Lê lơ đãng hỏi ?

- Anh quen anh Hiễn em trước hay chị Miên em trước?

- Tôi gặp cô Miên trước. Hiện thì mãi tới khi tôi về Hà Nội mới gặp. Ngày nay lâu quá rồi tôi không còn nhớ gặp cô Miên vào năm nào thời kháng chiến, chỉ biết tôi gặp cô tại một đơn vị hậu cần quân y chiến dịch.

Thấy đôi mắt Lê mở ngạc nhiên, Tân hiểu chàng đã dùng những danh từ rất lạ tai « đơn vị hậu cần quân y chiến dịch » với một cô gái không hề biết không khí kháng chiến miền Bắc. Chàng khoát tay tìm cách giải thích một cách giản dị hơn :

- Chả là... ngày ấy tôi là sinh viên trường Thuốc và làm việc ở quân y vùng kháng chiến.

Lê thốt ra tiếng « à » hiểu chuyện. Miệng nàng hé mở. Tân thoáng thấy hai hàm răng trắng muốt đều và khỏe của nàng.

- Thế bây giờ cô bảo tôi mua gì nào ? - Tân hỏi.

Lê cắn môi một chút để làm dáng hơn là để suy nghĩ rồi nói :

- Em cho món quà hay nhất anh mua tặng chị Miên là một hộp đồ trang điểm Paris.

Tân khẽ lắc đầu :

- Tôi thấy Miên không hay làm dáng e rằng thứ đó vô dụng.

Giọng Lê cương quyết :

- Không hay làm dáng đâu phải là không bao giờ làm dáng, anh cứ nghe em, đàn bà con gái nào cũng cần đến thứ đó.

Tân gật đầu :

- Vâng xin theo ý kiến cô.

Vừa lúc đó tiếng chuông điện réo lên báo giờ nghỉ việc. Tiếng chuông xao xuyến làm Tân, Lê nhìn nhau cũng xao xuyến, luống cuống nữa. Rồi Lê chào Tân đi ra. Khi bóng Lê vừa khuất sau cánh cửa, Tân bỗng hối hận đã bỏ lỡ dịp mời Lê cùng đi chọn với mình thứ quà biếu do sáng kiến của nàng đề nghị (chàng biết chắc chắn Lê sẽ không từ chối) mà rồi do thế Tân còn đề nghị Lê sẽ chờ chàng tới rủ để cùng đi đến nơi dự tiệc trà nữa chứ. Lại một lần để lỡ dịp may. Đến cả việc nhắc chiều nay sau tiệc trà sẽ đến thăm nàng Tân cũng quên nốt.

Buổi chiều hồi ba giờ Tân đi qua nhà Lê dừng lại trước cửa, tay cặp đồ mừng mới mua. Tân định lấy có đem đồ mừng đến cho Lê xem để nàng phê bình đắt rẻ.

Đó là căn nhà lầu kiểu cổ, bề rộng tới tám thước, ngoài cùng là hàng rào sắt, hai cột trụ cửa ra vào xây theo hình vuông bằng đá cao khoảng ba thước trông rất

thô. Qua khoảng vườn nhỏ chừng mười thước có trồng những loại cây cảnh thấp. Tối bực lên thêm nhà thoát là khoảng tiền đình nhỏ, với bốn cột gạch vuông đỡ lấy ban công phía trên, bốn cột gạch này tuy nhỏ hơn cột trụ ngoài cửa nhưng đáng thì cũng thô như thế, cửa ra vào chính giữa, hai cửa sổ hai bên rất đăng đối. Trên từng lầu cũng vậy. Các cửa đều sơn màu cánh gián, tường quét vôi màu vàng đã cũ nhiều chỗ loang lổ rêu nên trông căn nhà càng có vẻ cổ kính. Nhà hướng Tây, vào giờ này tất cả các cửa đều đóng kín mít. Ánh nắng xiên khoai buổi chiều chói chang oi ức. Tân chợt nhớ đến một câu nói của Kha trước đây : « Người đàn ông lịch thiệp đến thăm đàn bà con gái bao giờ cũng nên đến vào buổi tối, dưới ánh đèn nhan sắc của họ được tôn tôn lên rất nhiều, lịch thiệp ở chỗ đó ». Thế là Tân quyết định ngay sau tiệc trà mới quay về thăm Lê.

Tiệc trà tan vào khoảng bảy giờ rưỡi, khi Tân qua nhà Lê thì vừa tám giờ. Các cửa trên ban công, các cửa bên dưới đều mở tung, ánh đèn nê-ông xanh dịu từ trong chiếu ra thật chào đón. Thấp thoáng có bóng hai người con gái, một cậu nhỏ, nhưng không thấy Lê. Tự nhiên Tân ngần ngại, trong óc chàng thoáng một lúc biết bao lý lẽ được nêu lên để tự khuyên rằng đừng nên vào thì hơn, trong số có lý do mạnh nhất là suốt buổi sáng nay Lê không hề một lần nhắc lại lời mời, rồi trong tiệc trà, Lê có mặt ở đám nữ, đôi bên chỉ chào nhau có một lần,

đến khi tan tiệc Lê ra về lúc nào... Như vậy mà chàng vẫn đến thăm có phải là đã theo đuổi ái tình một cách hăm hở quá, lộ liễu quá, khiến giá trị của chàng vì thế mà có thể giảm đi khá nhiều không ?

Trên đường về Tân cảm thấy đôi chút hối tiếc nhưng chàng nêu ngay một ý nghĩ cương quyết để tự an ủi : Lê có cảm tình với mình thật, đôi mắt sáng với lời nói « thứ bảy anh đến thật nhé », tuy đáng cảm động thật, nhưng trong tình yêu, bước đầu người đàn ông không bao giờ nên vội vã quá, nhất là người đàn ông ấy lại ở cương vị như chàng. Giá Tân cũng làm việc ở văn phòng với Lê, chàng có thể suông sẻ hơn một chút không sao, đằng này...

Tuy nghĩ thế mà suốt đêm đó Tân vẫn trần trọc. Khi chợp ngủ trong giấc mơ thấp thỏm, luôn luôn chàng gặp khuôn mặt đẹp của Lê.

Ngày chủ nhật qua. Sáng thứ hai khi Lê vừa bước vào phòng giấy, Tân ngẩng nhìn Lê bằng cặp mắt âu yếm và sẵn sàng nhận mọi lời trách móc. Quả nhiên Lê trách :

- Làm sao anh để em chờ suốt chiều tối hôm qua ?

Tân đáp xúy xoa :

- Cô quên rằng chúng mình cùng đi dự tiệc trà cưới ?

- Em đâu có quên ! Tiệc trà bắt đầu từ năm giờ rưỡi, bảy giờ rưỡi đã tan, em về ngay nhà chờ anh đến chín giờ mới đi xi-nê. Mất cả xem thời sự !

Thì ra nàng lẳng lẳng về ngay đề sửa soạn chờ Tân !

- Thôi đến thứ bảy tới vậy, tôi sẽ đến thăm cô từ bốn giờ chiều - Tân vừa trả lời an ủi, vừa nhìn đôi bàn tay xinh đẹp của Lê tì trên mép bàn.

Khi Lê cúi chào đi ra Tân mới hỏi sao đã không nắm lấy một bàn tay của Lê khi trả lời an ủi nàng. Nhưng rồi suốt tuần lễ đó biết bao lần dènh dàng nói chuyện với Lê, biết bao lần đôi bàn tay xinh đẹp của Lê tì lên mép bàn như khuyến khích mà Tân vẫn không dám nắm lấy. Những lúc quyết định nhất thì tự nhiên Tân lại cảm thấy cử chỉ đó trợ trên vô duyên, rồi ý nghĩ chàng như bị ngưng đọng, chân tay chàng như bị đóng đinh. Chính tình yêu lý tưởng với Lê đã gây nên cho chàng trạng thái tê liệt cả về tinh thần lẫn thể xác như vậy.

Thứ bảy, lần này Tân đến thăm Lê thật. Tới ngày đó Tân mới biết em trai nàng, - Nhâm - vẫn theo học và nội trú tại trường J.J.Rousseau (Chasseloup Laubat cũ).

II

Kể từ ngày mẹ Lê - bà Thuật - mất đi nốt, ông bà Hoạch coi hai cháu mồ côi như con. Tuy Lê mới mười bốn, ông Hoạch cũng công bố giữa đông đủ gia đình và một số bạn thân tín cho Lê hay số tiền kinh doanh của ba mẹ Lê để lại. Cho đến ngày nào Lê trưởng thành hoặc lấy chồng ông sẽ hoàn lại cả vốn lẫn lãi để vợ chồng Lê tùy ý tiếp tục kinh doanh chung với ông hay mở hãng xuất nhập cảng riêng.

Lê, Nhâm tiếp tục theo học, ngày tháng tiếp tục nhau qua. Sự chăm nom săn sóc cháu của ông bà Hoạch làm sao đảm thắm bằng tình cha mẹ thật? Nhâm thì còn nhỏ chưa biết gì, vả lại để bù vào tình mẹ, Nhâm có chị Lê đã biết thương mến em như thể muốn đem cả tâm hồn mình dệt thành nhung lụa mà phủ quần lấy em thay cho tình mẹ.

Riêng Lê, nàng thấy cõi đời chên vênh bất trắc. Hình ảnh môi dưới của Nhâm căng ra, môi trên rúm lại, cả khuôn mặt Nhâm méo xệch dưới ánh đèn vàng lộng phi nhân, hình ảnh mẹ đầu ngoẹo chệch khỏi gối, tóc xoắn ra bốn bề, chết tự lúc nào dưới ánh đèn xanh ma quái, những hình ảnh trên luôn luôn có tác động làm loãng không gian khiến Lê có cảm giác cõi đời trở thành hoang vắng mênh mông đến ớn lạnh và hư vô đến rã rời khủng khiếp.

Mẹ chết được một năm, Lê mười lăm tuổi. Cao, thon, xinh đẹp, các cậu con trai trong trường tranh nhau đến làm quen với nàng. Nàng học cùng trường với Nhâm, trên Nhâm bốn lớp. Lê cũng thấy mến các bạn trai, muốn luôn luôn được gần họ, vì tuổi dậy thì cũng có, nhưng vì sợ cuộc đời hoang vắng nhiều hơn.

Trong số các thanh niên theo đuổi Lê có một chàng trai Pháp, Paul Noverre. Hấn học trên Lê hai lớp và có cô em gái, Jacqueline Noverre học cùng lớp với Lê. Là người Pháp nhưng thái độ si mê của hấn cũng e dè kín đáo chẳng khác gì những chàng trai Việt. Chẳng hiểu vì cả quãng đời hoa niên Paul thấm nhuần cuộc sống trên đất nước Việt, hay vì yêu một hoa khôi Việt mà Paul trở thành như vậy, chỉ biết chính vì thế mà Lê có biệt nhỡn tới hấn tuy tâm tâm với bản năng cố hữu của người con gái Việt nàng vẫn thấy sờ sờ sự gần gũi với người khác giống. Cha Paul là một công chức thuộc địa già, hiện làm giám đốc sở Công chính, ông góa vợ đã từ lâu.

Cuối niên học Paul đỗ Bacc 1. Lê cùng Jacqueline thi Brevet é/émentaire, chỉ có Jacqueline đỗ. Để an ủi Lê, suốt vụ hè Jacqueline thường rủ Lê đến nhà đường Pasteur chơi (có lẽ do Paul xúi giục). Đôi khi gặp dịp Paul lái chiếc Citroen của ông bố, cả ba cùng ngồi đi dạo quanh các phố lớn châu thành. Tuyệt nhiên Paul không có một cử chỉ gì xuống xã.

Một lần Lê đến chơi, Jacqueline lên phố vắng, có một mình Paul ở nhà. Hai người đối diện nói chuyện. Paul kể huyên thuyên về lai lịch dòng họ, ông cụ tổ mấy đời nhà anh tên Jean Georges Noverre sinh vào cuối thế kỷ XVIII, mất vào đầu thế kỷ XIX, là một bậc thầy nổi danh của ngành ca vũ Pháp tại Paris. Paul vừa ca ngợi xong cụ tổ Jean Georges Noverre thì Jacqueline về. Paul lái xe, cả ba đi kem.

Một lần khác vào cuối hè năm đó, đề cuộc đi chơi phố được thêm phần hào hứng Paul rủ thêm hai anh bạn trai Việt. Lê ngồi với Paul ở trên. Jacqueline ngồi giữa hai anh bạn Việt ở dưới. Hôm đó Lê đặc biệt nói chuyện nhiều hơn mọi khi, câu chuyện chẳng có gì là sâu sắc nhưng vì giọng nàng hay - hay hơn chính cả Jacqueline nên ai nấy nhiệt liệt tán thưởng và cười luôn miệng, thỉnh thoảng Paul quay sang nhìn nàng say đắm.

Xe đang bon vào khoảng giữa đường Pasteur vắng teo thì một tốp sau xì hơi. Hai anh bạn Việt xuống giúp Paul thay bánh xe secours. Công việc xong xuôi mọi người vào xe đợi, Paul còn ra vòi nước gần đấy rửa tay. Lê quay xuống nói chuyện với Jacqueline và hai anh bạn Việt. Lê vừa nhìn hai anh bạn vừa nói với cái nhìn và nụ cười khiêu khích kín đáo. Từ ngày đến tuổi dậy thì biết bao nhiêu bạn trai chết mê chết mệt về nàng chính vì họ không sao tự chủ được trước cái nhìn và nụ

cười có sức quyến rũ kỳ lạ đó.

Bồng Viên - một trong hai anh bạn Việt - đôi mắt thoáng rực như lên cơn sốt, anh cương quyết giơ ngón tay trở đưa thẳng tới gần Lê, ngón tay hơi run run, giọng anh cũng phải cố tự chủ lắm mới có vẻ mạnh bạo, anh nói bằng tiếng Việt : « Tôi thì cù Lê » Lê cảm thấy một luồng điện chạy ran khắp cơ thể, nàng cười hốt hoảng, toàn thân co rúm như bông hoa muốn cụp hết cánh lại.

Vừa lúc đó Paul vào. Tuy không hiểu câu chuyện gì Paul cũng nhìn Lê cười phụ họa. Ngón tay của Viên tiến lên muốn cù Lê thật. Lần này nàng cười như thét và lùi hẳn lại ngồi sụp xuống sàn xe, khi ngón tay tiến tới nữa nàng cười thất thanh, nằm quay ra nép mình vào tận góc trong lồn nhón những chân ga, chân phanh, chân côn và ôm lấy hai chân Paul như muốn dùng chúng làm mộc che. Paul sung sướng nâng Lê lên, ai nấy được mẻ cười thất bụng.

Về nhà tối hôm đó Lê như muốn hờn dỗi với chính mình. Sao ngón tay Viên không tiến mạnh thêm chút nữa, sao mình không cứ ngồi yên ? Đêm hôm đó nàng thao thức như đã từ lâu thèm khát một cái gì mà chỉ gặp trong mơ.

Niên học sau các bạn trai tìm đến Lê rập rình như chảy hội. Với ai Lê cũng niềm nở, nàng hoàn toàn cư xử

theo phương châm : « Lắm kẻ yêu còn hơn nhiều người ghét ». Nàng sung sướng trong sự ồn ào đó, tuy nông cạn nhưng nó đã giúp nàng quên được cảm giác cô độc vận hành ám ảnh nàng từ xưa. Họ mời nàng đi dự các bals de famille nhất là vào cuối niên học. (Những bals này thường tổ chức từ ba hoặc bốn giờ chiều, đến chín, mười giờ khuya là cùng). Điều này nàng không hề dấu hai bác. Ông, bà Hoạch cho rộng : « nó học trường Tây, phải thế ». Các con ông Hoạch theo học ở Pétrus Ký và Gia Long).

Ai gần Lê mà tránh khỏi say mê đắm đuối nàng, nhưng chưa ai - kể cả Paul - dám tỏ tình với nàng. Có lẽ vì nàng đẹp sắc sảo quá khiến những chàng trai đó rờ rờ thấy nàng nguy hiểm như thanh kiếm sắc.

Được bề rộng tất nhiên hồng bề sâu, với ai Lê cũng niềm nở vì vậy mà nàng không thân với ai, người duy nhất chiếm được chỗ ngồi khá rõ rệt trong tâm tưởng Lê là Paul. Cuối niên học đó khi vừa đỗ nốt Bacc. 2 Paul phải theo cha về Pháp cùng với Jacqueline, Sở Công chính bàn giao cho chính phủ Việt Nam « độc lập trong khối Liên Hiệp Pháp ». Suốt niên học sau nữa (Lê đã mười tám tuổi), không tuần nào Lê không nhận được thư của Paul - chỉ có thư của Paul thôi, Jacqueline như quên hẳn nàng. Và trong thư, Paul thú thật yêu nàng, tuy nhiên Paul chưa dám hỏi Lê có ưng làm vợ. Cuối

niên học Lê nhận được thư Paul bảo anh sắp tòng ngũ, anh chọn hải quân để có dịp qua Sài Gòn gặp Lê. Một tháng sau Lê nhận được thư của Jacqueline - lá thư đầu tiên và cũng là lá thư cuối cùng của nàng viết cho Lê - Jacqueline báo tin sét đánh : Paul vừa bị chết đuối trong dịp anh đến nghỉ hè ở bãi biển Royan (Rochefort).

Trong giấc ngủ chập chờn có lần Lê mơ thấy ông khói một con tàu lớn tiến dần vào bến Sài Gòn. Lại có lần nàng mơ thấy mình đứng trên bờ bê và tít ngoài trùng dương một chiếc thuyền buồm lớn kiểu thuyền cướp bê của người Tây Ban Nha hai ba thế kỷ trước đây.

Hai năm liền nàng thi trượt Bacc 1. Ngành xuất nhập cảng của ông Hoạch gặp nhiều trở ngại và thua lỗ, nàng quyết định bỏ học, ngày ngày đến hãng giúp việc bác như một nữ thư ký. Nàng đã hai mươi tuổi. Cũng năm này - 1954 - xảy việc chia cắt đất nước. Trong số đồng bào ùn ùn di cư vào Nam có cụ Huấn là nhạc mẫu ông Hoạch và bà Thành là em ruột bà Hoạch, góa chồng có hai con : một trai mười bốn tuổi, một gái mười hai tuổi.

Cụ Huấn bắt ne bắt nét các cháu từng ly, từng tí, kể cả Nhâm khi đó đã mười sáu tuổi, khá lớn rồi. Trẻ con thích chạy nhảy nô đùa, cụ quát mắt quát : « Không được chạy ! Ngồi xuống đây ! » . Trong lúc ăn trẻ con thích đi đi lại lại, cụ bắt đũa nào ngồi chỗ nấy không được đi lại lộn xộn, cụ xếp cho lũ trẻ được ngồi dưới

khoảng mát của quạt máy. Đứa nào ra khỏi nhà phải khoanh tay xin phép. Cụ giải thích cho bà Hoạch : « Đứa trẻ ra khỏi nhà, mình phải biết nó chơi ở đâu, không bắt xin phép ngộ nay chơi ở trước cửa, mai ra tận vườn hoa đầu phố bị mẹ mình thì sao ? » Buổi trưa tất cả lũ trẻ phải lên giường nằm, không ngủ càng phải nằm đấy. Một hôm cậu con trai út lên sáu đánh vỡ nắp ấm, may sao ông Hoạch vừa ở hăng về, cậu bé sợ xanh mặt chạy lại, níu áo ống quần ông nói khẽ : « Bố ơi bố cứu con ». Ông Hoạch mỉm cười khẽ gật, cụ Huấn cũng mỉm cười (cụ đương rửa mặt ở ngoài hiên) Khi cụ thông thả bước vào, ông Hoạch nói : « Thừa cụ con vừa lỡ tay đánh vỡ mất chiếc nắp ấm ». Cụ Huấn nháy mắt một cái rồi vờ làm mặt nghiêm cụ ông Hoạch : « Ông thế là không được ! lát nữa tôi cấm không cho ông ăn cơm ». Khi cụ đã đi khuất vào buồng trong, cậu út ghé tai bố nói thầm : « Bố đã cứu con, chốc nữa con lại cứu bố, con mang cơm vào buồng cho bố ».

Cụ Huấn luôn luôn giải thích một cách đặc ý về thái độ giáo dục của mình. « Có người lại cứ bảo còn trẻ con không chấp, bao giờ thì cũng có trẻ con mới thành người lớn chứ ! »

Kể ra phương pháp giáo dục đầy thiện chí của cụ cũng có điểm hay, không khí nghiêm khắc quá ư cầu kỳ đó làm Lê và Nhâm thấy nghẹt thở (Lê và Nhâm vốn

đã theo học trường Tây lại không phải là con cháu thật gần của cụ).

Bà Thành tuy là người Nam Định, nhưng theo chồng vào ở Nghệ An tới hai mươi năm liền, (ông Thành làm thư ký Công chính ở đó) nên nay bà có giọng xứ Nghệ, các dấu hỏi, dấu ngã thường lẫn với dấu nặng. Ngày ngày bà kèm con học, những lúc đó mẹ con như kẻ thù. Bà lồng lộn vừa đập bàn vừa quát mắng : « À mi cại à, dạ ngu lại hay cại. Mi giọng ợ chợ nào mà mi cại tau ? »

Bầu không khí trong nhà vô tình trở thành nặng nề với hai chị em Lê. Nàng không để tình trạng đó kéo dài với Nhâm, nàng viện cớ sang năm Nhâm sắp thi cử xin phép ông Hoạch cho Nhâm vào nội trú. Còn lại một mình những giờ ở nhà, nàng sống riêng biệt trong phòng, khóa trái cửa lại đọc sách, chỉ cùng mọi người họp mặt vào giờ ăn. Có lẽ lúc được sống thật với bản năng là lúc nàng làm việc ở hãng. Tình cảm của nàng như một ly nước luôn luôn được rót cho tràn đầy ra bốn ngả, nàng lanh chao quá, tràn trề sức sống, những khách hàng của hãng hoặc già hoặc trẻ người nào nói chuyện với Lê cũng tự gây được chút ảo tưởng về tình yêu khiến thâm tâm họ thấy cuộc đời bỗng phồn thịnh lên bội phần.

Tuy Lê ở phòng giấy có cứu vãn được số lượng khách hàng, củng cố được cảm tình khách hàng nhưng việc buôn bán vẫn ngày một khó khăn, lỗ nhiều lãi ít. Ông Hoạch quyết định đóng cửa hãng ngừng buôn trong ít lâu. Lê cho là bác đã hết lộc buôn bán. Nàng thoảng có ý chính nàng sẽ đứng ra hoạt động. Nhưng nàng còn trẻ quá - mới hai mươi tuổi - nàng quyết định trong thời gian bác tạm đóng cửa hiệu nàng hãy xin vào Viễn Đông Ngân hàng làm ở ngành xuất nhập cảng. Tất cả mọi người nơi đây, kể cả Tân, ai ngờ rằng Lê vào làm việc đâu có vì số lương hàng tháng mà chỉ cốt nghiên cứu học hỏi ngay tại chỗ cách thức cùng mách lới giao dịch giữa ngân hàng với các nhà xuất nhập cảng để chuẩn bị ngày gần đây nàng có thể một mình điều khiển công việc thay bác. Nàng đến Viễn Đông Ngân Hàng với lòng tự tin vô bờ của một viên dũng tướng ra đi chuẩn bị chiến trường. Với nhan sắc nàng, ai có thể từ chối khép kín cửa lòng ? Lê đã mang ánh sáng vào cho chẳng riêng gì văn phòng ngành xuất nhập cảng mà cho cả ngân hàng. Không ai là không biết Lê, không ai bỏ lỡ đi làm quen với Lê.

III

Năm giờ chiều ngày thứ bảy đó là lần đầu tiên Tân đến thăm Lê tại nhà, Lê đã chờ sẵn ở phòng khách từ bốn giờ rưỡi. Nàng có nói trước về cuộc thăm viếng này với cụ Huân, và ông bà Hoạch, nàng có giới thiệu trước tính tình Tân với Hoan, Mỹ, hai cô chị.

Hoan hơn Lê một tuổi nhưng to lớn gấp rưỡi. Hoan ưa mặc đồ chật cho bớt sò sề, vì vậy các đường nét của thân thể nàng nổi hẳn lên rất rõ sau lần áo. Khuôn mặt Hoan hơi nhiều tàn nhang trông thẳng thì vuông vắn quá nhưng trông nghiêng lại có những nét khá đẹp. Trước đây Hoan học ở Pétrus Ký (thời đó trường này còn là trường hỗn hợp), năm mười tám tuổi nàng đỗ Trung Học Phổ thông. Vì thấy con gái lớn bông hảnh lên, bà Hoạch e sự học chung với con trai đáng ngại, mà trường nữ Gia Long lại không còn chỗ để xin chuyển, bà đành quyết định cho Hoan nghỉ. Ông Hoạch dạo đó bận tíu tíu về hàng đến hàng đi nên không có ý kiến gì. Khi Lê bỏ học đến hãng làm việc giúp ông Hoạch, Hoan cũng muốn theo Lê nhưng ông Hoạch bảo nàng là một mình Lê cũng đủ lắm rồi. Thực ra ông muốn tránh sự so sánh rất bất lợi cho Hoan về nhan sắc giữa nàng và Lê dưới mắt các khách hàng. Thành thử sớm bỏ học một cách phí phạm mà rốt cuộc Hoan vẫn chỉ quanh quẩn trông nom việc trong nhà và học thêm được chút

ít về dương cầm.

Mỹ, em Hoan, kém Lê những năm tuổi, theo học ở trường nữ Gia Long. Mỹ rất chăm học mà vẫn kém có lẽ vì nàng ốm yếu luôn nên trí thông minh bị cùn nhạt. Được cái ở nhà cũng như ở trường ai cũng mến Mỹ, nàng hiền lắm, hiền đến nhiều khi như đàn độn.

Tân vừa bấm chuông chưa được vài giây, cánh cửa giữa đã mở tung, tiếng Lê reo làm chàng âm lòng :

- Anh Tân, mời anh vào. Em đợi anh mãi.

Lê giới thiệu Tân bằng một giọng hân hoan với cụ Huấn, với ông bà Hoạch, với Hoan (Bà Thành khi đó đương kèm con học trên gác).

Cụ Huấn ngồi ghé giữa, trước mặt cụ là bình hoa, mỗi lần hỏi Tân một câu gì về quê quán, về gia thế, về công việc cụ lại rướn cổ lên cho cao hơn nhánh hoa hồng và chớp chớp mắt khiến câu chuyện trở nên muôn phần trịnh trọng. Ông bà Hoạch cũng hỏi về những ý đó nhưng giọng điệu nhẹ nhàng hơn. Hoan không nói gì, nàng làm ra vẻ bận rộn trong việc pha trà tiếp khách. Lê, trái lại cười nói luôn miệng để hoặc bỏ khuyết câu hỏi, hoặc bỏ khuyết câu trả lời, rõ ra Tân là khách của riêng nàng.

Tân không hề nói chuyện về ngân hàng. Chàng kể trước đây hai năm chàng còn là sinh viên năm thứ tư trường thuốc... chàng thuật lại những năm ngoài hậu phương lưu động theo chiến dịch, càng làm việc càng thấy tinh thần hăng hái.

Cụ Huấn đỡ lời giọng rất văn vẻ :

- Đáng quý lắm ! Nghề thuốc là nghề cứu nhân độ thế, làm

việc tận tâm tận lực như ông thực cao cả hiếm có.

Tân không tìm lời từ chối câu khen tặng quá đáng đó vì chàng thấy nghề thuốc quả đáng quý thật. Trong khi ôn lại kỷ niệm làm việc, Tân thấy lòng rộn ràng. Chàng nói :

- Thưa cụ, thưa ông bà, nghề thuốc mới chính là nghề của cháu. Vì hoàn cảnh cháu phải vào làm việc tại Ngân hàng ít lâu nhưng đầu niên học tới cháu đã trở về ngành thuốc rồi...

Lê cười ngắt lời chàng :

- để làm bạn với dao kéo. Em cứ nghĩ đến những dao cùng kéo, những mồ những xẻ mà chết khiếp người.

Tiếng Lê cười ròn để chấm câu. Tân ngừng lên nhìn bắt gặp đôi mắt tình tứ của nàng. Nàng không dấu giếm

gì với chàng nữa. Và nàng nghĩ nhìn Tân như vậy giữa đông đủ gia đình mà lại chỉ có một mình Tân biết thì càng kín đáo chứ sao.

Bỗng Lê hơi cúi đầu xuống nàng nhớ lời kỷ niệm ngày nào ngồi trong ô-tô với Paul và một anh bạn Việt chọc ngón tay muốn cù nàng. Khi ngẩng lên Lê còn gặp đôi mắt Tân giao tình trầm lặng, đôi mắt ấy bỗng có sức mạnh của ngón tay thọc vào bên sườn nàng. Đôi môi vẫn mím, Lê nửa như mỉm cười, nửa như bĩu môi nũng nịu để vừa trách, vừa thách thăm Tân : « Sao anh nhìn em lâu thế, em thi gan với anh nào ».

Cụ Huân và Hoạc rút lui sang buồng bên, ông Hoạc xin lỗi Tân đưa mấy đứa trẻ đi xem phim Charlot, Hoan vội vã lui lên gác với Mỹ... tất cả như đồng tình rút lui trong một thái độ khả ái để nhường sân khấu cho riêng hai vai trò chính. Tình thế thay đổi quá đột ngột làm Tân lúng túng khó chịu. Tự nhiên Tân cảm thấy việc tỏ tình Lê không cần thiết, việc nhân lúc vắng này nắm tay Lê không cần thiết, cả việc yên lặng nhìn thẳng vào đôi mắt Lê cũng không cần thiết còn nói chi đến việc ôm Lê vào vòng tay mà hôn ?

Tân biết sự đột biến tâm lý đó chẳng qua là một biến chứng của căn bệnh lý tưởng. Chàng đành cam chịu như một trường hợp bất khả kháng vì chàng thấy giữa hai miền tuyệt đối - lý tưởng và thực tế - vẫn chưa có

yếu tố môi giới nào để dung hòa. Mây vẫn bay trên trời cuồn cuộn, trái đất bên dưới chóng mặt nhìn theo mây khao khát, nhưng đất, mây vẫn cách biệt. Tân muốn lắm, muốn có một tia chớp tựa như tia chớp đó làm lành được không khí, để mây đổ xuống thành mưa cho đất trời hòa hợp.

Tiếng Lê cười khẽ nhưng tròn :

- Chủ nhật trước Phát lại đây anh ạ.

Tân chột dạ nghĩ thầm : « Chết chửa Phát còn lại đây làm gì ». Nhưng chàng trấn tĩnh ngay và thản nhiên hỏi lại Lê :

- Ô thế à, Phát vui tính đấy chứ.

Như không để ý đến lời nói trên của Tân, Lê hạ thấp giọng và cúi đầu về phía Tân (khi đó Lê đã ngồi ở ghế đối diện cách Tân cái bàn có lọ hoa) dáng nghiêm trọng chứ không nũng nịu hay lẳng lơ nữa

- Anh có biết không, Phát muốn bắt bò với Hoan.

- Hoan nào nhỉ ? - Tân hỏi.

- Hoan chị em vừa đứng pha trà đây, trưởng nữ của bác Hoạch em đây.

Tân thấy nhẹ lòng muốn thở phào một cái, nhưng chàng thở nhẹ nhẹ và nói cũng nhẹ nhẹ :

- Hoan đẹp đấy chứ.

Lê mỉm cười vì biết Tân nói vậy để mà nói, rồi nàng tiếp, giọng vẫn hạ thấp :

- Hoan đánh piano cho Phát nghe một bài ngắn thôi trong Classiques favoris quyển I. Phát vỗ tay !

Tân khẽ nghiêng đầu :

- Chắc Hoan chơi piano khá lắm.

Tân lại thoáng thấy Lê mỉm cười, nàng chớp mắt nhìn Tân vẫn nói khẽ nhưng lần này Tân cảm thấy hết sự tế nhị của câu chuyện đàn bà :

- Đào mở, Phát muốn đào mở ! Lúc Phát về, Hoan tặng anh chàng chiếc mùi xoa.

Biết rằng nếu còn ngồi tiếp tục nghe chuyện như vậy Tân sẽ coi thường Lê mất, điều mà Tân không muốn, chàng bèn thủng thẳng nhưng đĩnh đạc đứng dậy rồi nói:

- Thôi tôi về nhé, cô Lê.

Một tia thất vọng thoáng qua trong ánh mắt Lê :

- Anh về làm gì vội, còn sớm mà.

- Thôi tôi còn phải đi có chút việc cần nữa.

Và Tân nghĩ thầm : Lê muốn giữ mình ở lại lắm đây nhưng thôi nên để người con gái thêm mình hơn ! Rút lui như thế này là phải !

Lê tiễn Tân ra tận cửa ngoài. Tân dừng lại nói bằng giọng âu yếm khác thường để an ủi sự thất vọng của Lê :

- Thôi cô Lê cho tôi gửi lời chào cụ và ông bà Cả nhé. Qua ngày mai là ngày chủ nhật, ngày kia lại gặp cô ở nơi làm việc rồi.

Hai người cúi chào nhau, miệng cùng giữ nụ cười tươi.

Đi lang thang một quãng khá xa, vô tình Tân thấy mình đứng trước một rạp chiếu bóng thường trực và phim đang chiếu chàng chưa xem. Mua một tấm vé Tân bước vào phòng tối, vừa ngẩng lên màn ảnh thì gặp cảnh một anh chàng cowboy tiến thẳng tới trước mặt người đẹp bên một dòng suối chảy róc rách, rồi bất thành lình anh chàng ôm lấy ngang lưng nàng kéo sát vào người khiến khuôn mặt nàng phải ngửa ra, chàng

lập tức cúi xuống hôn, người đẹp thoát vừng vẫy hai tay đập lên lưng chàng, rồi chỉ vài phút sau hai tay ngừng gây lộn mà vúi lấy vai chàng trong một niềm vui cộng hưởng. Cái hôn say sưa yên lặng kéo dài.

Tân thần thờ đưa ngón tay cái lên miệng, chàng không dám ôn lại cảnh từ biệt với Lê vừa rồi vì chàng biết giờ đây thì chàng có đủ bình tĩnh để thấy sự vô lý của chàng khi ra đi như vậy.

Chương Ba

MỤ CÁT THÀNH

I

Tiếng Lê vui vẻ đôi đáp với mọi người ở ngoài văn phòng làm Tân khó chịu mặc dầu chàng thừa biết sáng thứ hai nào cũng vậy, sau hơn một ngày cách biệt người đẹp ai nấy thấy cần phải hỏi Lê một điều, đùa Lê một câu để giải bớt niềm... tương tư.

Vẫn lắng nghe Lê, Tân nghĩ thầm :

- Có lẽ không bao giờ Lê buồn hay đúng hơn ngay cả khi buồn giọng Lê cũng vui như vậy. Có lẽ ngay cả khi gần chết Lê cũng không xấu đi.

Tiếng chân Lê tiến về phía buồng giấy cắt đứt mọi ý nghĩ bông lông trong đầu óc Tân. Tuy nhiên tiếng xì xào của các nhân viên văn phòng làm Tân kiêu hãnh vì chàng biết họ đang bàn tán về cảm tình giữa chàng và Lê. Tiếng gõ cửa rồi tiếng Lê :

- Em vào được chứ ạ ?

- Mời cô vào. - Tân cảm thấy tâm hồn mình man mác như cây cỏ dưới trận mưa dài liên tiếp và dập dìu.

Lê vào với nụ cười thật tươi, với ánh mắt thật sáng, lông

mày và môi được trang điểm kín đáo, nàng mặc chiếc áo màu khá lộng lẫy. Nàng nhìn thẳng vào đôi mắt Tân, không có dáng khiêu khích nhưng giọng nói tha thiết :

- Em muốn thưa với anh một câu chuyện.

Một ý nghĩ thoáng qua đầu Tân : « Lê muốn tỏ tình trước chăng ? » và chàng bình tĩnh nói :

- Mời cô ngồi.

Vừa ngồi xuống Lê nói ngay :

- Anh còn nhớ hồ sơ của ông Cát Thành đã nộp đủ từ sáng thứ bảy vừa qua để xin mở ngân khoản cho chuyển hàng sợi nhập cảng tự Pháp ?

- Có chứ, sao ?

- Đây là lần đầu tiên ông Cát Thành giao dịch với ngân hàng nhà.

Tân gật đầu :

- Vì vậy mà chúng ta chưa rõ năng lực cùng uy tín của ông trên thị trường.

Lê cười :

- Ông bà ta có tìm đến em và nhờ em nói chuyện với anh. Lần đầu tiên ông đứng tên nhập cảng ngành sợi nhưng em thấy quả là ông có thừa năng lực về tiền bạc, ông không phải hạ người bỏ hàng, xin anh hạ mức bảo đảm cho ông từ ba mươi phần trăm xuống mười lăm phần trăm để ông dùng tiền ấy kinh doanh ngay tại thị trường Sài Gòn.

Biết là mình không thể và không nỡ từ chối lời xin đặc ân của Lê nhưng Tân muốn trêu Lê :

- Không những tôi giữ nguyên mức bảo đảm cũ mà còn muốn tăng thêm một chút như với bất cứ khách hàng mới nào...

Thất vọng hiện rõ trên nét mặt Lê, nàng cúi xuống nên không thấy cái mỉm cười rất hiền của Tân khi chàng ngẩng lên nhìn nàng cho đến khi nghe thấy tiếng Tân nói :

- Nhưng thôi cũng được, nếu cô đảm bảo ông Cát Thành là một nhà buôn đứng đắn thì tôi hạ mức bảo đảm xuống mười lăm phần trăm.

Lê ngẩng đầu nhìn Tân mắt sáng miệng cười, vẻ cuồng quýt thơ ngây như con trẻ bất ngờ được quà mẹ, giọng nàng nói cũng cuồng quýt như vậy :

- Cám ơn anh, ồ cám ơn anh !

Lê đứng dậy tay trái thì lên mép bàn, tay phải đặt mềm mại lên góc hồ sơ như muốn quờ nắm lấy bàn tay Tân gần đấy, phải chăng vì vậy mà Tân nghe giọng Lê êm như một dòng suối xuân chảy lẩn dưới rừng (lúc đó Tân không nhìn Lê nữa mà chỉ đắm chiêu nhìn vào bàn tay trắng mượt của nàng) :

- Không hiểu sao anh ạ, hể có ai nhờ việc gì em chỉ sợ làm không xong...

Lê đã chào chàng đi ra, chợt nàng trở lại :

- À có « giấy phạt » đấy anh ạ - nàng vừa cười vừa trao cho chàng thiệp mời dự tiệc cưới của người bạn cùng sở, chủ sự bên Ngân Quỹ.

Đọc lướt tám thiệp bảo hỉ rồi Tân nói :

- Tất cả chúng ta bên Chứng Khoán góp tiền nhau lại mà mua đồ mừng anh bạn bên Ngân quỹ đó, như thế là tiện hơn cả.

Lê gật đầu hạ giọng :

- Hôm đó ăn xong là xuống pisle liền, ăn ở nhà hàng Đồng Khánh.

Tân cười, giọng chàng âu yếm :

- Tôi sẽ là người đầu tiên mời cô nhảy.

Lê khẽ cúi đầu :

- Hân hạnh, rất hân hạnh ! Em được biết sẽ có cả vợ chồng ông Cát Thành, em sẽ giới thiệu với anh.

Lê ra ngoài và trước khi khép cửa còn ngoái cổ lại nhìn Tân nhí nhảnh thách thức.

Tân thấy mình như một công tử con quan chán ngán nếp sống bảo thủ, gò bó thốt nhiên gặp một nhan sắc phóng khoáng gần như « mất dạy » kêu gọi thú tính và chỉ thứ nhan sắc đó mới làm thỏa được những sự dồn ép bấy lâu của chàng. Có lẽ chính vì vậy Tân luôn luôn cảm thấy Lê là người con gái đáng sợ (càng đáng sợ vì nhan sắc của nàng). Tân cho rằng Lê xuất hiện chỉ để hành hạ chàng, hành hạ nhẹ nhàng, kín đáo nhưng dai dẳng hữu hiệu như những giọt nước thánh thót rơi đều..., rơi hoài... làm mòn lõm phiến đá lớn.

- Cho đến ngày cưới Chính, anh bạn bên Caisse. Đám cưới thật linh đình, rõ ra đám cưới của một nhân viên nhà băng. Bạn bè hai họ dự tiệc chật ních cả gian phòng lớn, những thồi ăn kê sát nhau chỉ còn đủ chừa lối đi nhỏ ngay phía trước cửa cầu thang máy.

Tân ngồi cùng bàn với toàn những bạn quen trong ngân hàng hoặc cùng làm bên Portefeuille với chàng hoặc làm bên Caisse với Chính (chú rể). Câu chuyện đương có bề ngoài sôi nổi về thời giá tiền tệ thì có tiếng Lê nói với Tân ở phía sau. Tiếng nói của Lê tuy khẽ và rất êm mà vẫn làm chàng giật mình vì trong tiềm thức chàng vẫn đợi tiếng nói đó từ lúc bước chân vào nhà hàng Đồng Khánh.

- Thưa anh, ông bà Cát Thành đến chào anh.

Khi Tân quay lại, Lê tươi cười làm công việc giới thiệu.

Tân kéo xe chiếc ghế sang bên rồi tiến ra cúi chào bà Cát Thành và bắt tay ông Cát Thành. Bốn người không bảo nhau mà đồng tình đứng gọn gọn vào khoảng trống giữa các thòl ăn để nói chuyện cho tự nhiên. Thực ra câu chuyện chẳng có gì đặc biệt.

Ông Cát Thành giơ ngón tay trở lên gãi gáy, mắt chớp nhanh, nhưng giọng nói trôi chảy :

- Dạ thưa ông chúng tôi rất hân hạnh được gặp ông hôm nay.

Bà Cát Thành nghiêng về phía Tân :

- Lẽ ra chúng tôi phải đến tận cư xá thăm ông, nhưng cô Lê đây cũng không được rõ ông ở dãy nào, buồng nào.

Ông Cát Thành lại đưa ngón tay trở lên gãi gáy :

- Dạ thưa ông, ông vẫn ở khu nhà do Ngân hàng cấp ?

Tân cúi đầu giả dị và nhã nhặn đáp :

- Thưa vâng, cư xá chúng tôi ở ngay bên kia cầu Quay Khánh Hội, dãy C căn số 9.

Bà Cát Thành tiến lại một chút, giọng bà thân mật hơn :

- Thế nào một ngày gần đây chúng tôi cũng đến thăm ông.

Bà cười, tiến thêm một bước nữa khiến Tân cảm thấy hơi thở của bà qua gáy chàng khi bà nói tiếp :

- Chúng tôi quyết định mở hãng xuất nhập cảng chắc chắn phải đợi lời chỉ giáo của ông nhiều. Dạ thưa, ông thường có nhà vào giờ nào ạ ?

Tới lúc đó Lê mới xen vào :

- Thôi được bao giờ ông bà muốn đến thăm, tôi xin báo trước giúp.

Câu chuyện xã giao còn kéo dài thêm vài phút và Tân nhận thấy cứ trước mỗi câu trả lời ông Cát Thành lại giơ ngón tay trở lên gãi gáy tựa hồ nếu không có động tác đó ông sẽ không sao đẩy nổi ý tưởng ra khỏi đầu. Cùng với cử chỉ gãi gáy và đôi mắt chớp nhanh người ta tưởng lời nói của ông sẽ dập dình rụt rè, trái lại lời nói của ông rất rõ ràng và trôi chảy. Điều đó làm Tân khó chịu vì chàng biết mình đương giao thiệp với hạng người xảo quyệt. Còn bà Cát Thành, bà đã xích gần chàng tới mức không thể gần hơn được nữa, khi bà nói bà còn hơi ngả đầu về phía trước khiến môi bà ở ngay dưới tai Tân. Gần cuối câu chuyện, cả hai vợ chồng tiếp lời nhau kín đáo cảm ơn Tân về việc chàng đã ưng cho hạ mức đặt tiền bảo đảm trong khi chờ hàng tới và kín đáo hơn hứa sẽ có cách tỏ lòng biết ơn. Tân cương quyết gạt lời hứa đó và nói chàng chỉ đại diện ngân hàng chứng tỏ lòng tin cần vào khách hàng mới, có thể thôi. Đôi bên chào nhau một lần nữa.

- Tôi hạ mức bảo đảm là vì tin ở lời giới thiệu của cô chứ đâu để cầu một sự đền đáp cho riêng tôi ! - Tân hơi cau có nói với Lê khi chỉ còn một mình nàng đứng bên.

Lê kéo ghế mời chàng ngồi rồi nàng ngồi ngay bên, điều đó đã làm cho Tân quên giận, nàng âu yếm giải thích thêm :

- Ông bà ta quen cách giao thiệp thường tình, đâu có biết tính anh, thôi anh bỏ qua cho điều đó anh nhé.

Khi Lê đã trở về bàn với các bạn gái của nàng, một anh bạn làm bên Caisse ở bàn bên sang hỏi Tân :

- Anh quen vợ chồng Cát Thành ?

- Tôi cũng vừa được giới thiệu lần đầu - Tân đáp.

- Terrible !

- Terrible, sao ?

Anh bạn ghé lại gần giải thích :

- Thằng cha chuyên dùng vợ làm phương tiện !

Tân cười :

- Vợ hẳn tự hiến thân làm phương tiện thì đúng hơn.

Anh bạn chắc lười phản đối Tân :

- Đã đành thế nhưng nhận xét của anh chỉ dùng một phần, tôi hỏi : vợ thích tự hiến thân vì dâm dật nhưng người chồng đứng đắn, nghiêm khắc, trọng danh dự thì sao ?

Thấy Tân gật đầu, anh bạn tiếp câu chuyện dở :

- Hầu như hấn chỉ có một tham vọng duy nhất là làm giàu, hấn bèn sử dụng vợ làm phương tiện giao thiệp với các yếu nhân ngân hàng...

Anh bạn đặt một tay lên vai Tân :

- Như anh chẳng hạn.

Tân bật cười :

- Trời ơi, tôi mà là một yếu nhân ngân hàng !

- Chứ sao, chủ sự bên Portefeuille trông nom hết về hối đoái cùng các hồ sơ xuất nhập cảng, chuyện chơi anh ! Lát nữa anh sẽ thấy người chồng rút lui về trước để vợ lại tùy nghi giao thiệp...

Anh bạn trở về bàn. Vợ chồng Cát Thành đến chào xã giao một nhân vật khác ở ngay bàn đối diện. Tân tò mò quan sát họ kỹ hơn.

Người chồng dễ thường xấp xỉ năm mươi tuổi, mái tóc đã hoa râm. Đặc biệt vợ chỉ mới trên ba mươi tuổi (cỡ tuổi Tân) dáng người khá đầy đà. Mụ có nước da bánh mật, nước da khỏe mạnh của một Tahitienne. Mụ không đánh phấn mà chỉ tô đậm nét son ở môi. Chiếc áo dài mụ mặc thuộc loại nylon mỏng làm nổi hấn chiếc corset viền dentelle bên trong. Gấu quần của

mụ cũng viền dentelle. Bộ ngực rất lớn và bắt thịt phía sau nổi lên như một nữ lực sĩ. Mụ đi giày cao gót - cao đến mười hai phân - đế nhọn, dáng mụ đi không dờ chút nào, trái lại nhịp nhàng lanh chao như dáng đi của những cô gái xinh xắn thon người, ngoài ra ở dáng đi đó còn có một vẻ gì rún rẩy khiêu khích đặc biệt riêng của mụ.

Rồi mọi người vào tiệc và quả nhiên lúc tiệc ta người chồng tiến đến trước cô dâu chú rể đưa ngón tay trở lên gãi gáy nói vài lời xã giao rất trôi chảy để sau cùng xin lỗi ra về trước. Quá nửa quan khách cũng lục tục ra về, còn lại những người biết nhảy. Tất cả các bàn ăn đã được gập lại cất đi để chừa một khoảng piste lớn ở giữa, một người bồi tới rắc bột talc lên đó rồi ánh đèn đỏ bật lên, đồng thời nhịp blue diu dặt như tiếng nói thầm của yêu đương, một thế giới mới mở màn khác biệt hẳn với thế giới trước cách đây chưa đầy nửa giờ.

Tân, Lê ở hai bên đối diện cùng đứng dậy mỉm cười nhìn nhau. Giây phút chờ đợi đã tới, họ sẽ xuống piste cùng với các cặp khác. Nhưng Tân chỉ vừa bước tới được mấy bước thì bà Cát Thành đi ngang qua nhìn chàng mỉm cười trang nhã, chờ đợi...

Tân khẽ cúi chào và buộc lòng kèm theo lời mời xuống piste.

Mụ nhảy cũng nhẹ và đẹp như dáng mụ đi. Cả hai vừa nhảy vừa thù tiếp nhau bằng những lời xã giao đưa đẩy. Mùi hăng hắc của thân thể hòa với mùi Bain de Champagne tỏa ra tự mớ tóc dày nhưng kéo chải của mụ làm Tân thấy bút rút. Gần tới cuối bản nhạc, qua đi mấy giây ngừng nói chuyện, mụ nhìn thẳng Tân vô cớ mỉm cười, đôi mắt không một chút lảng lơ nhưng rõ ràng là lời tuyên bố thâm của một cánh cửa bỏ ngõ, chàng có thể vào lúc nào cũng được. Khi bản nhạc dứt, toàn thân mụ hơi đổ về phía trước rồi đứng thẳng lại ngay. Tân rùng mình thấy ở mụ như cả một cây xác thịt kêu gào gió mưa.

Sang bản Pasodoble - bản thứ hai - Tân mời được nhảy với Lê. Nàng đã từ chối mọi lời mời và ngồi chờ chàng ở một góc.

Cao, thon và thanh nhã, Lê uốn người bước theo nhịp nhạc tung bồng, đôi lúc tà áo của nàng quấn lấy đùi chàng, những boucles tóc của Lê rủ xuống phủ gần kín tay chàng ở phía sau. Hơi ấm... hơi nóng ở toàn thân Lê như có tăng nhiệt độ để truyền thấm sang cánh tay Tân. Chẳng cần nói gì hơn, nhìn nhau trong đôi mắt, ôm nhau trong cánh tay như thế không đủ sao ?

Sang bản Rumba (bản thứ ba) Tân nói với Lê :

- Thôi Lê ở lại tôi về, tôi hơi mệt không thể thức

khuya hơn được.

Thật ra Tân muốn về để khỏi phải nhìn Lê nhảy với kẻ khác, vì chẳng lẽ chàng giữ Lê mãi. Như cá mắc cạn người thấy mạch nước Lê nói ngay :

- Em cũng không ở lại, anh đưa em về nhé.

Lời đề nghị vừa ngoan vừa tế nhị. Đông phương biết máy ! Cửa lòng rộng mở như cửa trời một sớm bình minh huy hoàng, Tân đưa Lê xuống thang máy, Chàng hồi hận trước đây đã nhiều lần muốn giận dỗi Lê một cách vô cớ. Trong khoảng thời gian ngắn ngồi trên tắc-xi cả hai ngập ngừng ôn lại tiệc vui vừa qua. Xuống tắc-xi Tân đưa Lê tới cổng sắt lớn nhà nàng sát lề đường.

Thấy Tân nhìn mình hơi lâu, Lê hỏi khẽ :

- Anh định nói gì với em ?

Tân lắc đầu :

- Định nói nhưng quên mất rồi Lê ạ.

Đó lần đầu tiên Tân bỏ chữ « tôi » để câu đáp được thân mật lên bội phần.

Cũng với nụ cười, Lê cúi chào, rồi dáng cao thon của nàng bước vào bóng hoa lá của khoảng vườn nhỏ. Tân nhìn theo cho tới khi bóng cao thon đó nhòa sâu vào bóng tối dưới hàng biên.

- « Em đừng khiêu khích như mụ Cát Thành, anh muốn giữ nguyên tình cảm nhẹ nhàng này với em !» . Tân nhủ thầm với hình ảnh Lê trong tâm hồn chàng như vậy, rồi chàng trở lại tácxì.

Xe qua chợ Bến Thành, vào đường Hàm Nghi một quãng Tân bỗng ngồi thẳng người và ngoái cổ lại. Một cặp... nhân tình,

người đàn bà đúng là mụ Cát Thành, còn người đàn ông hình như là Kha.

« Lẽ nào, - Tân vừa giơ ngón tay giữa lên miết mạnh và môi dưới vừa nghĩ - có lẽ nào ! Chắc mình trông lầm!»

II

Sự thực Tân đã không làm !

Một tháng trước đây vào một buổi chiều Kha cùng mấy người bạn trong giới văn nghệ vào ngồi giải khát tại tiệm La Pagode đường Tự Do.

Khi ra về một mình, còn đương đứng ở góc đường đợi tắcxi thì một chiếc 203 bóng loáng lái sát chỗ chàng đứng. Trong xe một người đàn bà đầy đà cầm tay lái, bên cạnh là người đàn ông gầy gò. Xe vừa thắng cho đứng khựng lại, người đàn bà thò đầu ra giọng đơn đả :

- Anh Kha, anh còn nhớ em không ?

Kha nhìn người đàn ông khẽ cúi chào, người đàn ông vội giơ ngón tay trở lên gãi gáy cúi chào đáp lễ. Người đàn bà tuy đầy đà hơn xưa nhiều, nhưng chàng cũng nhận ra ngay :

- Cô Diễm !

- Cảm ơn anh - Diễm cười - em nghĩ anh quên em rồi. Xin giới thiệu anh đây là nhà em. Chúng em hiện mở hãng xuất nhập cảng ở đường Lê Lợi gần đây. Mình đưa cho tôi tấm carte.

Người đàn ông vội mở ví lấy ra tám danh thiếp đưa cho Diễm, Diễm đưa cho Kha :

- Địa chỉ đây, anh nhớ đến thăm chúng em.

Kha thấy lúng túng, không phải vì Diễm quá đon đả với mình ngay trước mặt chồng (Kha lạ gì tính Diễm) nhưng thấy khó xoay xỏa cách xưng hô thích hợp với hai chữ « chúng em » quá thân mật của Diễm, người chồng xem ra lớn tuổi hơn Kha rất nhiều. Sau cùng Kha ấp úng hướng về người chồng nói : - Vâng khi nào thông thả tôi xin đến thăm...ông... Tức thì người đàn ông giơ ngón tay trở lên gãi gáy :

- Dạ, chúng tôi hân hạnh... rất hân hạnh.

Chiếc xe đã vụt đi, Kha cúi nhìn tám thiếp :

Cát Thành Hăng xuất nhập cảng Đường Lê Lợi số...

Hồi còn ở Hà Nội, từ sau ngày nấu nung khao khát Vân, suýt làm bậy với Miên, rồi đâm nhào đi tìm Diễm, cô gái lẳng lơ vẫn thầm yêu mình, Kha không gặp Diễm lần nào nữa. Diễm theo bà cô buôn hàng tám xuống Hải Phòng và vào Nam trước.

Từ sau lần gần Kha, Diễm không quên được chàng. Trước kia, Diễm đã hưởng ân ái với bao nhiêu đàn ông và sau Kha với bao nhiêu nữa, nhưng chưa với ai nàng

được như với Kha. Một sự ân ái đậm thắm từ lúc sắp hưởng qua lúc được hưởng, còn kéo dài... kéo dài như bất tận sau đó nữa. Chỉ vì Kha có thái độ tôn trọng người đàn bà và tựa hồ trong cuộc ân ái đôi bên đều mang ơn nhau. Đêm đó Diễm thủ thi với Kha trước khi chợp ngủ là mình có tính hễ gặp ăn mày thế nào cũng phải cho tiền mới yên tâm. Sớm hôm sau Kha đưa Diễm đi ăn điếm tâm tại một tiệm lớn Hàng Buồm. Lúc ra khỏi hiệu thấy có một bà cụ ăn mày đứng chực ngoài cửa, Kha trao chỗ tiền lẻ vào tay Diễm và nói :

- Em bố thí cho bà cụ trước cửa.

Cử chỉ đơn giản đó của Kha cũng khiến Diễm không sao quên được chàng sau này. Đưa cho bà cụ số tiền xong Diễm thấy chính mình mới là kẻ được ban ơn.

Di cư vào Nam, Diễm và bà cô thoát thuê được căn nhà gần trại gia đình Thủy quân, Diễm đã quyết rũ được hai viên sĩ quan trẻ tuổi, sau này đều thành đại úy hạm trưởng. Khi dời nhà xuống khu Phú Thọ, chiều chiều Diễm ra đánh võ cầu với những nữ sinh hàng xóm, tay lấm lấm cầm vợt, mắt lim dim, ngực ưỡn... Toàn thân Diễm ngày một rắn chắc, tựa như càng mây mưa xuân tình càng nguyên vẹn, và ở đây Diễm đã quyết rũ được một nhà giáo đạo đức. Lần thứ ba Diễm mang hai con theo bà cô dọn xuống khu gần chợ Bến Thành mở được một cửa hàng vải. Diễm đảo mắt xung quanh chẳng

thấy có chàng trẻ nào để quyển rũ. Sát với cửa hàng vải của cô cháu Diễm là tiệm sách lớn : Cát Thành.

Chủ tiệm Cát Thành là một người đã đứng tuổi lại còn nhóm nên Diễm đâu có lưu ý tới. Y cũng mới di cư vào Nam. Hồi nhỏ ngoài Bắc y có học đến lớp nhất nhưng thi Certificat ba năm liền không đỗ, y bỏ học xoay ngang. Thoạt y xin vào làm công cho một hiệu sách tại phố Hàng Bông Hà Nội. Y chú ý học cách bày hàng xếp sách theo thứ tự nào cho dễ kiếm, cách vào sổ sách, cách kiếm hàng hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, nói một cách khác y chuẩn bị ăn cắp nghề. Học thì dốt nhưng mảnh khỏe ăn cắp nghề thì y rất sáng ý, nửa năm sau y đã ra mở được một tiệm sách nhỏ ở phố Hàng Nón, vốn do người anh rể giàu có cấp cho. Ba năm dóm rau dóm bếp, tiệm sách nhỏ đã thành tiệm sách lớn, y mở thêm nhà xuất bản sách giáo khoa. Tất nhiên y đã học được những bí quyết ăn cắp tác quyền như in thừa sách, đổ chì để có thể tái bản mà tác giả không kiểm soát nổi. Y phát tài lớn. Y nghe lời chị và anh rể lấy vợ. Y tậu được chiếc traction 15 để tự tay phát hành sách quanh Hà Nội, Hà Đông, vợ y trông hàng. Vận y phát thì ngược lại người anh rể buôn hàng sơn - ân nhân cũ của y lại sa sút phải bán xe, bán một căn nhà. Đôi lần người anh rể vì cần quá phải mượn xe của y, khi y cho mượn khi không, nhưng người anh rể nhận thấy hễ lần nào y ưng cho mượn xe là y như lần đó

xe vừa cạn xăng. Vợ y có mang nhưng bị tiểu sản chết, y không quan tâm điều đó cho lắm vì y đang kiếm ra tiền, y đam mê tiền chứ đâu có đam mê vợ. Y bỏ ngoài tai tiếng súng kháng chiến. Y bỏ ngoài tai những tin tức chiến sự, Việt Minh thắng Quốc Gia thua hay ngược lại thì có hề gì, y sở dĩ ở vùng quốc gia chỉ giản dị vì ở vùng này kiếm ăn được. Rồi y di cư vào Nam cũng do trực giác của kẻ ham tiền biết rằng vào Nam thì kiếm tiền dễ và giữ tiền được. Trước khi vào Nam y có được rất nhiều bạn hàng ở lại gửi y hàng tấn sách đóng thùng nhờ mang vào Nam bán được đồng nào hay đồng ấy và gửi tiền ra. Y niềm nở nhận tuốt, gửi theo đi mấy chuyến tàu thủy. Vào Nam sách bán hết bay nhưng y không gửi ra Bắc cho các khổ chủ lấy một xu nhỏ. Với số tiền lớn ăn không ăn hỏng đó y mở được hiệu sách lớn ngay sát cửa hàng vải nhỏ của Diễm.

Đã tạm thỏa mãn về vấn đề thu tiền, kín đáo giấu cô hàng xóm đầy đà y sực nhớ là y góa vợ đã mười năm có lẽ. Tiền nong không làm y béo ra, trái lại vì bao lo âu bố trí để kiếm ra chúng càng khiến y gầy yếu thêm và già đi trước tuổi.

Về tới chỗ ở mới đã hai tháng mà không kiếm được anh tình nhân nào. Diễm sốt ruột tưởng phát điên lên được. Diễm không ngờ mình đã được ông hàng xóm chú ý trong môi trường hôi hám của y (với y có thể nói đây là

mối tình hồi xuân được lắm). Một hôm thấy y vờ sang hỏi giá vải, Diễm hiểu ngay y có ý thăm mình. Theo phản ứng quen thuộc, Diễm có những cử chỉ nhỏ để khiêu khích quyến rũ ngay, trong thâm tâm Diễm chẳng thấy mảy may hào hứng. Lần thứ hai y sang, Diễm liếc nhìn y rất nhanh, cười chao chát một chút rồi kê chiếc ghế đầu đứng lên với tấm vải hoa y chỉ. Y nhìn chiếc quần Diễm mặc bằng sa tanh láng còn trắng bong nhưng nhàu thiệt là nhàu (khi ngồi khi nằm Diễm cố dầy vò cho ra thể) nơi đũng quần xác một con muỗi dính bẹp dí với một chút máu khô đen, áo viền đặng ten ở gấu, quần cũng viền đặng ten gấu. Y có cảm tưởng nếu y lấy Diễm, khối xuân tình và sức lực đó sẽ san sẻ một phần sang cho y. Thế là y quyết định tục huyền. Y mua được căn hàng lớn hơn ở đường Bonard (Lê Lợi), y chuyển sang nghề xuất nhập cảng, y bán chiếc traction 15 cũ mua chiếc 203 và cưới Diễm, Y đã nhâm, sức lực Diễm không hề chuyển sang cho y, ngược lại y cảm thấy... « võ nợ » dần. Sau cùng y bất lực hẳn. Không sao, lúc đó y mới thấy rõ là quả thực y chưa bao giờ tha thiết với tình ái, điều đam mê duy nhất của y vẫn là tiền.

Với cả hai đời vợ y cùng không con, nhưng thôi hai đứa con hai đời chồng trước của Diễm kia y thấy như con y là được. Từ đấy vợ, y... thả cỏ, hay đúng hơn y dùng vào những áp phe. Cho vợ học nhảy đầm, học lái xe hơi, ăn diện diêm dúa theo sở thích, và giới áp phe

không ai còn lạ mặt Cát Thành từ đây. Mụ giao thiệp với chủ tịch Ủy ban xét các nhà nhập cảng để có nhiều điểm mà được chia nhiều quota; mụ giao thiệp với nhà báo nọ để bịt miệng cây bút đó đừng tố cáo việc chồng mụ một lần tăng giá hàng phi pháp với số khách từ lục tỉnh lên; mụ giao thiệp với các chủ sự nhà băng để họ giảm mức phải đặt tiền bảo đảm, có lần mụ thành công mức bảo đảm giảm tới số không, tức là chồng mụ buôn khỏi vốn, nhà băng lại bảo đảm với Tổng nha Quan thuế thành thử mỗi lần có hàng về là chồng mụ lấy ra sớm nhất, tha hồ làm chủ thị trường.

Sau này khi chính thể như bản gia đình trị đã làm ruồng nát đất nước, làn sóng đỏ mấp mí ụp vào các đô thị, đã có những nhà xuất nhập cảng khác tới bàn với nhà xuất nhập cảng Cát Thành về việc qua Pháp cư ngụ. Riêng về vấn đề này y hầu như bỏ ngoài tai, vì tuy y cũng ham tiền như họ nhưng cái thông minh của y chưa đủ sâu sắc để trông xa, chuẩn bị lúc tổ quốc không sao cứu gỡ được nữa thì mang gia đình cao chạy xa bay sang nước người sinh cơ lập nghiệp, vừa yên thân vừa cho con cái được tiếp tục ăn học.

III

Từ sau ngày gặp Kha ở góc đường Catinat, Diễm có ý mong chàng đến thăm vợ chồng mình, nhưng biệt vô tăm tích, Diễm hiểu là hy vọng đó mong manh lắm. Lần đầu tiên Diễm ý thức được sự nhày nhụa của cuộc đời mình.

Hôm ở lại đám cưới đề dự khiêu vũ rồi kín đáo quan sát thấy Tân ra về với Lê, Diễm cũng tự thấy mình không còn đối tượng để ở lại. Về gần đến nhà, phải dừng xe lại trước đèn đỏ Diễm vô tình đưa mắt vào một tiệm giải khát ngay bên góc phố, tiệm giải khát trái bè rộng, cửa mở cả hai góc để thu hút khách của cả hai hè phố, thấy Kha vừa đứng dậy với một cô gái trẻ tuổi. Thoạt Diễm ngỡ là Kha đi với vợ, tuy nhiên Diễm cũng vội lái xe sát vào vỉa hè rồi chui ra lách vào đám đông hè phố theo Kha. Kha và người con gái dừng lại ở bờ hè đợi vẫy tắc xi, Diễm vội nhìn vào cửa kính một tiệm bán đồ trang điểm gần đấy.

- Anh lên tắc-xi đưa em về nhé - người con gái nói.

- Cũng được ! - Kha đáp.

Diễm đoán ngay cô gái chỉ là một nữ độc giả chả hạn của Kha.

- Đưa em về anh có sợ chị ghen không ?

Nghe cô gái vừa cười làm nũng vừa hỏi câu trên Diễm muốn nổi khùng lên, nhưng Diễm cũng thấy ngay rằng đó là sự nổi khùng tuyệt vọng vì làm sao mình còn có giọng nói trong sáng đáng yêu ấy nữa. Giọng nói chính là phản ảnh của tâm hồn.

- Làm sao mà chị ghen, anh coi em như em anh ! Nhà em ở đâu nhỉ ? Lời Kha đáp.

- Đường Hàm Nghi anh ạ, Họ lên tắc xi.

Diễm quay lại xe, phóng theo. May sao Kha xuống xe và đưa người con gái vào hẻm gần đây. Kha ra ngay gặp Diễm đã đứng trên hè làm bộ ngạc nhiên :

- Ủa anh Kha ! Em đang đi kiếm số nhà một người bạn buôn (lúc này chiếc tắc xi có Tân lướt qua và Tân ngoái cổ lại rồi cho là mình trông nhầm thấy Kha).

- Cô đã kiếm thấy chưa ?

- Chưa vì em không nhớ số đích thực. Anh đi kiếm với em được không ?

Thoáng một giây ngần ngại Kha đáp ngay :

- Được chứ.

Hai người đi xuôi theo đường, Diễm đương lúng túng không biết gọi chuyện ra sao, một người ăn mày ở trong hẻm nhô ra, Diễm cười nói với Kha :

- Anh cho em một đồng.

Kha vừa mở ví vừa hỏi giọng vui vẻ :

- Cô vẫn còn giữ thói quen hễ gặp ăn mày là phải cho tiền ?

Cả đầu óc, cả tâm hồn Diễm bị choáng bởi tiếng cười trong suốt như ngọc và mát như sương mai của cô gái khi này, Diễm nói liều một câu theo tiềm thức không đắn đo.

- Anh muốn đưa em đi đâu cũng được, suốt đêm nay !

Kha như muốn dừng lại nhưng tiếp tục bước ngay, mấy giây sau Kha mới nói :

- Không được, cô đã có chồng.

Tuy Diễm đau đớn vô cùng về cách xưng hô của Kha cứ gọi mình bằng « cô », nhưng tuyệt nhiên Diễm không hề oán hận Kha. Sau cùng Diễm vẫn được chiếc tắc xi và nói rất tự nhiên với Kha :

Khu Rừng Lau 3 - Tình Yêu Thánh Hóa | 201

- Chắc là nhà người bạn buôn của em phía trước đây, anh về nhé, mong hôm nào anh lại thăm cửa hiệu nhà em.

- Còn tôi hiện vẫn ở đại học xá dẫy ngoài cùng, có dịp nào qua đây cô vào chơi tôi giới thiệu bà đầm tôi.

Kha đã vào ngồi trong xe Diễm nghiêng đầu hỏi :

- Có phải chị là cô bạn gái chiều chiều thứ bảy chủ nhật ngày nào ở Hà Nội vẫn đến làm cơm cho anh ?

Kha gật đầu :

- Đúng đấy cô ạ.

Xe Kha đã quành lại phóng về phía Chợ Lớn, Diễm đứng lặng nhìn theo rồi thong thả trở lại xe, không vào nhà mà nhân ga thẳng tới... tổ quý.

Tổ quý ở đây là một villa ở một khu thanh lịch và tĩnh Chủ nhân chiếc villa này không phải một người mà là ba cặp. Họ không phải hạng giàu lỏi con buôn gặp thời, họ đều là những bậc... trí thức nếu trí thức được căn cứ vào văn bằng và nhất là sự đã từng du học tận phía trời Âu. Họ đúng là những quái thai của khuynh hướng tìm hưởng thú vui nhục dục. Thoạt họ giao du với nhau thân mật đùa cợt rất chót nhả mà họ đồng ý là như thế mới đúng với tinh thần tiến bộ phóng khoáng của Tây

phương. Rồi họ tiến tới cả ba cặp cùng ngồi xem xi-nê « con lợn » cười đùa, nô rồn, câu véo nhau. Rồi tình trạng đó đến lúc nào không ai hay ! Những con người sống buông thả như vậy trong một thứ mặc cảm văn minh thác loạn kiêu kỳ như vậy, tình trạng đó tất nhiên đến như chiều hết thì bóng tối tới có gì mà phải quan tâm, đó là tình trạng sống cộng đồng về tình dục.

Nhưng khi ra khỏi tổ quý họ lại là những kẻ « ta phết» trong xã hội phồn hoa và có dự phần quyết định trong những họp bàn chính trị sa lông.

Nhà xuất nhập cảng Cát Thành dạo này đã tạm thỏa mãn về giàu rồi, tập tễnh muốn sang nữa, mục Cát Thành mới đây gia nhập tổ quý vì thế. Cả ba nhà « trí thức» đều rất ham mục. Mục cũng được thu xếp để có một phòng riêng và khi mục đến, thì nhanh chân anh nào anh ấy được.

Đêm hôm đó sau cuộc truy hoan, nằm lại một mình Diễm mơ thấy mình trở về thời con gái vừa làm lễ hợp hôn với Kha. Diễm ngồi bên màn, thấp ngọn nến leo lét hời hợt chờ Kha ở buồng bên, hai buồng cách nhau bức tường ván. Diễm gỡ một tấm ván, lòng ngập niềm vui bâng khuâng chờ đợi, rồi Kha khom người bước sang. Tới đây giấc mơ chuyển ngay sang cảnh trí khác, Diễm ngồi trong một chậu tắm, Kha đứng cạnh đây đọc báo cho Diễm nghe. Khi tỉnh dậy lần đầu tiên Diễm thấy

thương mình xót xa và nghĩ thầm : « Nếu anh Kha yêu mình, lấy mình đời mình đâu đến nỗi này ?» Từ đây Diễm luôn luôn cảm thấy chua chát sau cơn vui. Hình như vì vậy mà Diễm không còn dư sinh lực chống nổi thời gian như trước, nhan sắc bắt đầu suy giảm.

Thử theo dõi thêm một quãng đường con thuyền bạc mệnh đó trên dòng đời (cũng là một thứ bạc mệnh chứ sao). Sau này khi chính thể quốc gia trong tay lũ gia đình trị đạt tới mức thối nát tối đa của nó thì cũng là lúc nhà xuất nhập cảnh Cát Thành thực hiện được chữ sang. Nhờ công vợ, y được nâng làm chủ tịch một chi hội quốc tế chuyên về công cuộc từ thiện. Một lần chi hội họp hội nghị ở Việt Nam, y đi đón các hội viên tại phi trường Tân Sơn Nhất. Lần đó chính phủ cho riêng y mượn một công xa Mỹ lớn. Y cũng đọc diễn văn mà một trong số ba nhà trí thức chuyên nhau ngủ với vợ y làm cho. Rồi đoàn người lên xe, một cảnh sát bận lễ phục trắng cưỡi chiếc mô-tô Hác-lây đi trước mở đường, rồi đến chiếc xe Mỹ lớn sơn đen bóng loáng riêng « ngài » chủ tịch ngồi, sau nữa đến năm xe chở hội viên, cứ hai vị một xe. Cả đoàn xe đi vun vút, y còm nhom ngồi co rúm nép vào một góc xe, trông như một con đĩa bẻ bám vào khoảng đuôi con cá voi trong khi cá đang bơi vun vút trong biển cả. Trước ngày họp hội nghị, y nhân danh là chủ tịch thết tiệc các hội viên tại nhà hàng Caravelle. Tất nhiên có sự hiện diện của mẹ vợ chung

diện cực kỳ diêm dúa, nhưng tất cả những phần soa trát lên mặt đó, những hàng xa xỉ phủ lên thân đó chỉ là một thứ mặt nạ, một thứ bình phong lòe loẹt che đậy một tâm trạng chán chường đến cực độ. Từ thượng tầng, đứng ở khoảng nhà kiếng tì tay vào lan can sắt nhìn xuống theo dõi những chiếc xe hơi như những đồ chơi trẻ con tự động di chuyển trên đường, chiếc nọ nối đuôi chiếc kia, Diễm nẩy ý tưởng muốn đâm đầu xuống đó tự kết liễu đời mình. Chồng đạt tới mức « cao sang quốc tế » thì vợ cũng vừa tàn tạ như bông hoa rũ cánh ruồng nhị. Giờ đây mỗi lần ngồi trước gương, người đàn bà đó cũng ngại không muốn nhìn kỹ bộ mặt của mình. Má đã có vết nám của người đứng tuổi, hàm răng đã ngả màu vàng; tình nhân cũ khi nhập cuộc họ thường kín đáo tắt đèn đêm. Trước đây phải đến sau cuộc lang chạ người đàn bà ấy mới ôn lại ý nghĩ đã thành thói quen : « nếu anh Kha yêu mình, lấy mình, đời mình đâu đến nỗi này!» Nhưng giờ đây ngay từ giây phút khởi đầu, ý nghĩ đó đã vang thẳm.

Tội nghiệp !

Chương Bốn

MỘT KÝ ỨC THÔ BỈ

I

Trên đây chúng ta vừa đi quá xa.

Hãy trở lại với cặp tình nhân trẻ Tân, Lê. Đứng nhìn theo bóng cao thon của Lê nhòa sâu vào bóng tối dưới hàng hiên, Tân nhủ thầm với hình ảnh Lê trong tâm hồn : « Em đừng khiêu khích như mục Cát Thành, anh muốn giữ nguyên tình cảm nhẹ nhàng này với em!» Rồi chàng ra về, khi xe qua đường Hàm Nghi chàng ngoái cổ lại ngỡ là trông nhầm thấy Kha. Sự thực chàng đã không nhầm !

Về tới nhà thay đồ ngủ lên giường nằm Tân mới tự thống trách vừa rồi đã quá thận trọng với Lê. Từ lúc xuống thang máy cho đến khi cả hai ngồi bên nhau trên tắc xi sao không một lần cầm lấy tay Lê mà tuyên bố tình yêu. Tân nhớ lại nguyên vẹn lời Kha nói với chàng ngày nào ở Hà Nội :

« Tình yêu lý tưởng là tình yêu trọn vẹn ! Tình yêu không thể đơn phương toàn vẹn ở cử chỉ âu yếm, ở lời nói âu yếm. Tình yêu toàn vẹn phải có con dấu của nó, đôi tình nhân phải ở trong vòng tay nhau say mê để tự

chứng thực. Kể cả sự trần truồng cũng sẽ không bao giờ là thô bỉ nếu có sự say mê chân thật làm nòng cốt. Thuần xác thịt sẽ quái đản như kẻ có hình mà không có bóng, thuần lý tưởng sẽ phi lý như có bóng kia mà chẳng có hình !»

Tân vùng dậy mở tung cửa sổ rồi mới trở lại nằm. Gió đêm lùa vào mát lạnh. Tân còn nhớ lại cảm giác khi ôm Lê theo nhịp nhạc, lần áo nylon trơn mỏng mát rượi dưới tay, tà áo nylon trơn mỏng đôi lần quần lầy chằng như muốn bủa rộng ra thành một thứ vải liệm êm ái. Lâu lắm chàng mới chợp ngủ được.

Ánh hồng rực trời Đông hồi sáu giờ sáng làm hồng cả mặt sông rộng Sài Gòn. Ngọn đèn điện đỏ đòng đọc trên tấm biển một công sở trông nhỏ mọn lơ lửng như một kẻ cố tình u mê, cô độc bám vào ảo mộng. Tân vùng dậy với tiếng chim hót. Chàng vục đầu vào chậu nước lạnh. Khi chải đầu nhìn vào gương Tân thấy nhớ những boucles tóc của Lê rủ trên hai bờ vai xinh, trên lưng thon của nàng ! Tân ra khỏi nhà sớm, rẽ vào một con đường nhỏ nhưng rất sạch, hai bên là những biệt thự trầm lặng và quý phái dưới những vòm cây. Vô tình Tân dừng lại trước một bụi hoa tím, một con bướm chỉ bằng chiếc khuy áo xinh cánh vàng bay lảng xãng. Vẻ hoạt động của con bướm nhỏ trông vừa nên thơ vừa cảm động, cái hồn nhiên của đôi cánh nhỏ như choáng

ngộ hồn Tân. Tự bên trong dậu bìm hoa tím có tiếng một thiếu nữ, nàng đương bực tức điều gì :

- Mần chi cũng phải cho hộp pháp mớiặng chớ !

Giọng miền Nam của nàng nhằm chữ hợp ra hộp nhưng Tân thấy sự lầm lẫn đó đáng yêu như chính giọng nàng. Tâm tưởng như có thoáng thấy đôi môi chúm tròn với đôi má phụng phịu. Tân muốn ngay khi đó được ôm Lê hôn thật dài lên môi nàng và ao ước được nghe Lê nói : « Em chết ngộ trong yêu đương, anh ơi ».

Tân vẫn bước đều rất thông thả... Tia nhìn của chàng bỗng ngừng lại ở một mái nhà rêu phủ xanh đen những lá úa từ những cây cao rụng xuống mủn ra trên đó thành một lớp màu đủ cho một số cỏ và một số cây leo bám vào mà mọc lên khá xanh tốt. Tân vòng quay lại để tránh một... ký ức thô bỉ (đó là danh từ của riêng chàng đặt ra). Tân tiến đến một hiệu ăn sáng ở ngã tư đường lớn. Cái ồn ào của hiệu ăn sáng không xua đuổi được « ký ức thô bỉ » (lẽ ra phải nói là « kỷ niệm thô bỉ » mới đúng). Khi Tân tới ngân hàng còn nửa giờ nữa mới tới giờ làm việc. Cái vắng lặng của phòng giấy và của toàn thể ngân hàng ép buộc Tân phải quy hàng trước « ký ức thô bỉ ». Sức chống đối của chàng chỉ khiến « ký ức thô bỉ » giờ đây phản ứng lại với tất cả mạch lạc chi tiết rạch ròi của nó như một cuộn phim hình nổi không những đầy đủ màu sắc còn đầy đủ mùi vị nữa.

II

Phóng tia nhìn vào ký ức...

Căn nhà cao ráo lọt rạ với ba gian riêng biệt ngăn bằng vách dựng trên đồi thông, khi trông xa không có bóng người như am ẩn sĩ, nhưng khi có bóng Sinh thấp thoáng ra vào, căn nhà thanh đạm bỗng nhuộm về ân ái có thực của câu sáo ngữ « một mái nhà tranh hai trái tim vàng ». Lá thông rụng xuống mái nhà biến thành thứ đồ bón cực tốt, chừng một năm sau ngày nhà được dựng, hai mái biến thành hai khu vườn xinh kiểu mẫu có thảm cỏ xanh làm nền cho rất nhiều cây hoa nhỏ màu sắc khác nhau.

Tân còn nhớ một buổi sớm mùa đông hiem có kia với vùng Đông phớt hồng, gió dạt dào trong rặng thông và chim hót trên một cây sim già gần đấy, trời rét ngọt... Sau một đêm dài đầy giấc. Tân vươn vai ngồi nhóm dậy tỉnh táo nhưng đôi lông mày chột nhú ngay lại, khuôn mặt cau có đượm một vẻ thất vọng chua chát. Nguyên do : cánh cửa buồng bên mở tung, không có màn che, hấn ôm Sinh; người đàn bà đẹp thùy mị - vợ hấn - trong một thế nằm co quắp. Hấn còn ngủ say và giấc ngủ của hấn mệt nhọc một cách thô bỉ, mồm hấn há hốc, hấn thờ đều trên mái tóc đen mượt của người đàn bà mà ngay cả khi ngủ nàng vẫn giữ được vẻ thùy mị khả kính.

Đó là hôm thứ bảy, hôm cuối cùng Tân ở nhà hẳn. Lẽ ra Tân cũng không có quyền gì giận hẳn ở cái thế nằm co quắp đó.

Rất có thể sau này lấy vợ, Tân cũng ôm vợ như vậy. Chàng giận vì mới hôm trước đây chàng được biết thêm về một chuyện tình khác của hẳn với một cô gái thơ ngây xảy ra vào những ngày đầu kháng chiến, cô gái đó tên là Thoa. (Mãi sau này về Hà Nội quen Lãng gặp Thoa, Tân mới biết Thoa chính là em ruột Lãng). Hẳn đã ăn nằm với Thoa - cô gái thơ ngây ấy - ở một căn nhà đồ nát phố Hàng Buồm để rồi bốn ngày sau hẳn lẳng lẳng theo trung đoàn Thủ đô rút lui khỏi Hà Nội, không một lời từ biệt. Thoa ở lại có mang. Anh nàng - Lãng - tìm thấy nàng trong một tình trạng thảm thương đến nỗi hai ba phút sau người anh mới dám tin là cô đàn bà tiều tụy trước mặt là em mình. Người anh đã gầm lên : « Tao sẽ giết thằng đó ! Tao sẽ giết thằng đó ! »

Khi hồi cư vào Hà Nội hẳn có chạm trán với người anh, hẳn không bị giết vì nhiều lẽ giả định. Có thể vì bào thai Thoa mang đã chết yếu, rồi nàng cũng lấy được người chồng công chức tử tế. Tân có dịp được gặp Thoa tại Hà Nội do Lãng giới thiệu trước khi nàng theo chồng đi vào Nam (trước ngày di cư nhiều), như thế còn khơi dĩ vãng lên làm gì ? Có thể vì xã hội quốc gia thời đó có những cái bỉ ổi chướng tai gai mắt gấp ngàn vạn lần,

tử như chuyện tên tổng trấn miền Trung kia đã dùng uy quyền của mình phá hoại trình tiết biết bao con nhà tử tế; hay mỗi khi có một « tai to mặt lớn » của chính phủ trung ương tự Sài Gòn kinh lý đến Hà Nội, tức các « tai to mặt lớn » địa phương tự bích thành một thứ ma cô quý phái đi tìm những đĩ quý phái dâng lên quan thầy... Xã hội như vậy thì so với việc đĩ vãng đôi trai gái bám lấy hạnh phúc trong một hoàn cảnh cheo leo thập tử nhất sinh có gì là đáng trách ? (Sau này khi rõ hết nguyên ủy, Tân nghĩ nếu đã lý luận như vậy để tha thứ cho hấn, tâm hồn Lãng quả thực đáng mến lắm thay). Phải rồi, Tân còn biết hồi cư về tới Hà Nội chưa được một tháng hấn thích một vũ nữ rất trẻ và đẹp. Số hấn đào hoa thế đấy ! Cô vũ nữ ghen ngược, đến tận nhà chửi nhau với Sinh rồi xông lại túm tóc Sinh. Hai người đàn bà vật lộn giữa nhà trong một cảnh tượng vô cùng bỉ ổi. Càng bỉ ổi ở chỗ đối tượng ghen tuông là... hấn ! Càng bỉ ổi ở chỗ trong khi hai người đàn bà nguyên rửa nhau như vậy thì hấn khoanh tay đứng ngoài, cười thích chí, ngăn không cho hàng xóm vào can và tuyên bố với những người này : « Mặc chúng nó ! Đứa nào thắng được chồng ». Đứa thắng lẽ cố nhiên là vũ nữ. Khi đó Sinh đã có hai con với hấn và đành mang hai con về ở với cha mẹ - ông bà lục sự. (Đã không cần mẹ thì hấn cần gì con ?) Tình trạng lờ mờ đó kéo dài cho đến ngày di cư vào Sài Gòn. Sau cùng Sinh đành đệ đơn

xin ly dị. Tình cờ vào đúng ngày tòa xử, Tân gặp Sinh. Tân vô cùng bất bình về cách cư xử thô bạo của hắn, nhưng điều làm Tân bất bình hơn cả chính là thái độ của Sinh. Sinh vẫn ra chiều bịn rịn với hắn, nàng rút mùi xoa chấm nước mắt nói với Tân : « Thực là anh ấy tệ quá lắm, em mới đành phải thế này. » Tân bực dọc suốt một tháng sau. Rồi một ngày kia không hay tin Sinh lấy chồng, một kỹ sư mới du học ở Đức về. Chàng thờ dài sung sướng, thấy nhẹ hẳn người.

III

Hắn đây chẳng phải là ai xa lạ, chính là Hoạt bạn đồng hương của Tân. Tính tình Hoạt rất thẳng thắn, điều đó Tân không quên, trái lại trong thâm tâm, Tân luôn luôn nêu đức tính đó lên làm thứ bửu bối phòng vệ cho Hoạt mỗi khi « ký ức thô bỉ » nổi dậy làm máu trong người Tân sôi lên...

Ngày nào phải bỏ học về quê đúng vào năm lụt, Hoạt Tân cùng nhau đi bắt cá hai tháng liền, tình thân của tuổi trẻ khá thắm thiết. Sau đó Hoạt - như chúng ta đã biết - được một người bà con đem ra Hà Nội chân « ét » tài xế trên con đường Hà Nội - Nam Định, Tân ở lại quê tiếp tục đánh cá với cậu bé Phiệt em họ chàng. Mùa nước rút chàng bắt đầu giúp mẹ trong việc buôn bán. Chẳng bao lâu Hoạt bỏ nghề « ét » ô tô, đăng vào công binh. Qua đi ba năm Hoạt giải ngũ, xin được chân tập sự thợ máy trong một xưởng chữa ô-tô, Hoạt đã thật sự là một chàng trai trưởng thành lực lưỡng cao lớn, da bánh mật, mặt vuông, râu mép râu cằm xanh om, thường ngày nào Hoạt cũng phải một lần cạo để làm dáng. Hoạt thấy rằng cũng nên cạo râu cho nhẵn nhụi để có thể nói đùa dăm ba câu với bất kỳ cô gái xinh đẹp nào gặp ngang đường, nhưng Hoạt làm dáng theo tiếng gọi của trực giác hơn là của lý trí, tựa như con gà sống đến tuổi đập mái thì tự nhiên biết xòe cánh chạy quanh,

thế thôi.

Cao lớn, khỏe mạnh, ăn nói bạt mạng, Hoạt có cái tướng uy hiếp đàn bà, nên lời nói đùa của Hoạt tuy không có gì là duyên dáng - thường là thô lỗ - nhưng vẫn được các cô tiếp nhận bằng nụ cười nếu không niềm nở thì cũng ít khi có tính chất dè bủ.

Ngày còn là cậu con trai mới lớn đi bắt cá với Tân năm lụt, Hoạt ngô nghê lắm. Khi ra Hà Nội làm « ét » ô-tô mấy năm bản năng hung bạo được dịp phát triển mạnh, khi vào công binh hàng ngày va chạm với bạn đồng ngũ, với cấp trên, sự hung bạo được soi mòn góc cạnh, hành động của Hoạt có khôn ngoan hơn nhưng vẫn là thứ khôn ngoan do bản năng tự vệ đúc kết thành chớ không phải thứ khôn ngoan chuốt lọc của lý trí sau nhiều suy tư. Khoảng thời gian giải ngũ về làm thợ máy ô-tô, Hoạt có ý tránh mặt Tân mỗi khi đôi bên có thể gặp nhau trên đường phố Hà Nội. Đó là mặc cảm tự ti của Hoạt khi thấy người bạn cũ trở lại đời ăn học. Tân cũng biết vậy và mặc dầu chàng hết sức niềm nở với Hoạt, đôi khi đích thân đến thăm Hoạt, cũng không khiến Hoạt gần chàng thêm chút nào. Cuộc kháng chiến bùng nổ, trong khi Tân theo lớp huấn luyện cán bộ tăng gia sản xuất tại đồn điền Lợi Ký ở Phú Thọ thì Hoạt tản cư lên Đức Thắng (Bắc Giang) mở ngôi hàng chữa súng lấy cái tên rất kêu là Việt Hùng. Trại tăng gia ở Ấm

Thượng bị tan rã, Tân kịp về quê gặp mẹ trước ngày mẹ mất, kể đó Tân đi Chiêm Hóa (Tuyên Quang) theo học quân y rồi lang thang theo trường nay đây mai đó. Mãi đến 1950, nhân một dịp đi khám sức khỏe cho sinh viên lục quân Trần Quốc Tuấn khóa V, Tân qua Đức Thắng và gặp Hoạt đúng vào thời cửa hiệu Việt Hùng thịnh đạt nhất. Hoạt đã cưới vợ được hơn một năm. Lần này vì trong hoàn cảnh tản cư, thái độ tự ti không còn lý do tồn tại, đôi bạn đồng hương cùng nhau tỏ bày tình cảm nồng hậu. Hoạt đứng ở cương vị chủ nhân ân cần lưu Tân ở lại nhà mình trong thời gian chàng công tác trong địa phương này. Lễ cố nhiên Tân vui vẻ nhận lời. Thời gian công tác của chàng là bảy ngày.

Trong thời gian bảy ngày ở nhà Hoạt, được dịp gần gũi để chứng kiến nếp sống của Hoạt, được nghe chính Hoạt tự thuật trong tiếng cười hề hề, được nghe một số thanh niên năng đi lại nhà Hoạt thuật lại, tới ngày đó Tân mới rõ hết cuộc đời tình ái của Hoạt. Chính những điều tai nghe mắt thấy này đã kết hợp lại thành cái mà Tân gọi là « ký ức thô bỉ » và chàng thường cố tìm cách xua đuổi mỗi khi chúng rục rịch tái xuất hiện, bởi chúng mâu thuẫn một cách quá sỗ sàng với bản tính của chàng.

Ngày đầu kháng chiến cửa hiệu chữa súng Việt Hùng của Hoạt mở ở gần chợ Đức Thắng. Lính thì đeo súng dài : mít-cơ tông, sì ten, mas 36, indochinois. Cấp chỉ huy thì kè kè « đui chó » (súng lục) bên hông thì đủ kiểu : Colt, walter, Browning, Mauser... danh từ thời thượng gọi là « quan to súng ngắn ». Cửa hiệu Việt Hùng là nơi đi lại của các « quan to có súng ngắn » hoặc học đạn, hoặc hỏng một bộ phận nào. Cách cư xử cùng lời ăn tiếng nói của Hoạt tuy không được lịch sự nhưng đàng hoàng, Hoạt lại vào hạng khéo chân khéo tay nên các quan to đều rất hài lòng mỗi khi súng ngắn của các ngài lại sử dụng được như xưa. Nhưng điều làm ông chủ hiệu Việt Hùng lừng lẫy một thời, ấy là có lần phi cơ địch thả xuống một trái bom không nổ, Hoạt tháo ra, lấy thuốc súng cùng một số bộ phận bên trong. Các quan to càng tin nhiệm cửa hiệu Việt Hùng. Và một thiếu nữ trẻ đẹp, có học đem lòng cảm phục Hoạt, tên nàng là Sinh.

Sinh là con một ông lục sự tại tòa án Hà Nội. Nàng được theo học năm thứ tư trường Đồng Khánh thì xảy ra cuộc kháng chiến toàn quốc. Nàng còn một người em gái tên là Nhàn theo năm thứ hai tại một tư thực lớn thủ đô (Ông bà lục sự hiếm hoi chỉ sinh hạ được hai cô con gái). Hai chị em theo cha mẹ về ấp nhà ở Đức Thắng lánh nạn. Tại miền quê xa xôi này, những chàng trai trong đoàn thể thanh niên trong dân quân tự vệ đều là

những người thật thà chất phác. Sinh năm đó vừa mười tám tuổi, khuôn mặt tròn, nước da trắng, đôi mắt đen hiền, nụ cười rất hiền với hàm răng trắng đều, ở nàng có một vẻ đẹp vừa thanh thản, vừa chịu đựng, vẻ đẹp của tượng bà Thị Kính trong chùa tay ôm đứa trẻ đặt trên đầu gối, đôi mắt nhìn sâu vào niềm đạo lý xa xôi. Nhân kém Sinh hai tuổi cũng khổ người như vậy nhưng nhí nhảnh và tinh ranh hơn.

Từ ngày hai người đẹp về ấp, thanh niên quanh vùng có ưa chải chuốt hơn xưa, chiều chiều họ nằng tới sân vô lầy ở ngay trước cửa ấp, đường banh bay bướm hơn nhiều, sự nói cười hào hứng hơn nhiều, nhất khi thấp thoáng sau lũy tre thưa có bóng người đẹp tựa cửa nhìn ra. Tuy nhiên nếu được gặp người đẹp ngoài đường hoặc đi ngược chiều với người đẹp, các chàng lúng túng ra mặt, chân tay như thừa, thường khi họ cúi mặt rảo bước, Nhân thường bụm miệng cười nhiều khi trêu họ thêm để họ càng lúng túng. Những lúc đó Sinh phải nghiêng nét mặt đưa mắt làm hiệu phản đối em. Sinh thấy thương hại những chàng trai đó, quả thực nàng cảm thấy họ họ với nàng tuy hiện gần nhau đấy mà vẫn cách xa nhau muôn trùng, chắc chắn chẳng bao giờ họ dám ngỏ tình yêu với nàng. Vừa lúc đó Hoạt tới mở cửa hiệu Việt Hùng. Là người Hà Nội tản cư, Hoạt luôn luôn giữ ưu thế tự tôn mặc cảm từ cử chỉ đến lời ăn tiếng nói. Nhân viên hành chính huyện, thanh niên

địa phương thích đi lại làm quen với Hoạt để quan sát, học hỏi lấy cách cư xử của... người Hà Nội. Ngày đầu kháng chiến còn những căn nhà dựng biệt lập trên đồi để những bông hoa biết nói (cũng mới từ Hà Nội tản cư tới), chờ đón khách tìm hoa. Cửa hiệu Việt Hùng phát đạt nên về đêm Hoạt rất năng lui tới chốn này, thường kéo theo một thanh niên địa phương hoặc một nhân viên trong Ủy ban Hành chính Kháng chiến huyện để họ học hỏi thái độ ăn chơi. Không bao giờ Hoạt quên mang theo một chiếc đèn pin. Tia đèn rọi, tiếng rầy la hót hoảng nhưng âu yếm thanh thanh, kèm theo với tiếng cười hề hề của Hoạt. Rồi Hoạt ra ngồi phòng khách trao đèn pin cho người đi theo thản nhiên uống nước đợi. Hoạt lại có tham gia giúp các nam nữ thanh niên địa phương tổ chức những buổi diễn thuyết hoặc những buổi kịch tuyên truyền tại đình Đức Thắng. Các nữ cán bộ các thiếu nữ xã cũng ra chiều mến Hoạt lắm. Hoạt luôn luôn chót nhả với các nàng mà các chỉ cười hoặc lờm yêu. Buổi kịch đầu tiên có vai thôn nữ do một thanh niên nhỏ nhắn trắng trẻo phụ trách. Đến phút cuối cùng nhà dàn cảnh Hoạt mới thấy thiếu chiếc yếm, bèn tức tốc đảm nhiệm việc đi mượn. Hoạt vẫy một thiếu nữ láng lơ nhất xã ra góc đình, nơi có một bụi găng lớn.

Thiếu nữ nguyệt yêu :

- Bảo gì ?

Hoạt ghé sát tai nàng :

- Cho mượn cái yếm.

- Nỡm !

- Thật đây, ai đùa ! Đẻ đóng kịch mà. Mau lên !

- Nỡm !

- Ngượng cái con khỉ gì, mau lên. Rồi đóng khuy áo lại ai biết đây là đâu mà sợ.

- Khỉ ! Chờ một tí vậy.

Đoạn thiếu nữ đứng sau bụi găng, khi ra nàng trao cho Hoạt chiếc yếm. Hoạt mừng rơn cầm lấy chảy thẳng vào buồng trò, trao cho chàng thanh niên nọ, cười hề hề :

- Này cầm lấy, còn ấm hơi người đây, thế là đủ lệ bộ nhé !

Buổi kịch đầu tiên đó, Hoạt đứng ra giới thiệu và cũng là lần đầu tiên Hoạt bắt gặp Sinh trong số khán giả đứng bên dưới. Mỗi lần ra giới thiệu numéro mới Hoạt lại cố ý nhìn Sinh như con rắn thoi miên con nhái và Sinh e lệ cúi đầu, trong lòng nàng hơi nao núng trước cái bề thế uy nghi của thân hình Hoạt. Kế đó đến việc Hoạt tháo quả bom không nổ, danh tiếng chấn động cả một vùng. Các thanh niên suy tôn Hoạt như người anh

cả, các thôn nữ coi Hoạt như một chàng trai lý tưởng, Sinh thấy lòng băng khuâng. Một buổi chiều kia, lúc đó đã nhòa nhòa tối, Hoạt gặp Sinh từ xa đi lại trên con đường đất đỏ rộng từ chợ về ấp. Hoạt tiến lên để gặp Sinh. Chính Sinh luống cuống. Con đường vắng, cả cảnh đồng vắng, Hoạt ôm gọn lấy Sinh hôn lên má khiến nàng càng luống cuống cô ả ra không được, sau cùng nàng muốn khuyu xuống... Khi Hoạt buông ra, nàng cảm đầu rảo bước về ấp. Nàng không dám chạy, không đủ sức chạy nữa, bên trong lồng ngực như trống rỗng, hơi thở hỗn hển. Nửa tháng sau Sinh đã chính thức là vợ Hoạt. Lễ cưới theo đời sống mới rất đơn giản, cử hành ngay tại đình. Các thanh niên địa phương giúp Hoạt trong việc trang hoàng trụ sở hành lễ và đặt giấy mời các đại diện quân, dân, chính. Mặc dầu Hoạt không chính thức nhận một nhiệm vụ nào trong các cơ quan địa phương, nhưng theo sáng kiến của đồng chí xã bộ, một khẩu hiệu lớn nhất được căng ra chính giữa : « Không nên vì ái tình mà quên nhiệm vụ ! » Đọc khẩu hiệu đó Hoạt đã hê hê cười và nói :

- Ý tôi muốn sửa lại là « Không nên vì nhiệm vụ mà quên ái tình ! » .

Sự thực không những Hoạt không có nhiệm vụ mà không có cả ái tình để mà quên. Bảo là Hoạt yêu Sinh mà lấy nàng ? Không phải ! Hoạt chỉ thấy Sinh đẹp và

muốn sử dụng nhan sắc đó. Quả thế, cái đặc biệt khác người ở Hoạ là điểm Hoạ hoàn toàn coi đàn bà như một « đồ dùng » và không một chút bận tâm đến tình cảm họ. (Có thể nói Hoạ thản nhiên dẫm lên tình cảm của họ.)

Rồi có những thanh niên Hà Nội tản cư về vùng này, họ vào giúp Ủy ban Hành chính Kháng chiến, họ vào giúp ban kích lưu động, họ vào dạy trường công hay là mở trường tư... Tới đó thanh niên địa phương mới hiểu thế nào là người Hà Nội thật. Họ lém lỉnh trong lời nói, thông minh và thận trọng trong cách cư xử, kín đáo và nhã nhặn trong tình yêu. Thanh niên địa phương bắt đầu ác cảm với Hoạ nhất là họ từng chứng kiến thái độ thô bạo của Hoạ đối với thần tượng của họ là Sinh. Thêm một điều khiến thanh niên địa phương càng ghét Hoạ : chính là vụ Hoạ tháo được quả bom không nổ. Nguyên do giới quân sự tỉnh cho đó là một kỳ công và hết lời ngợi khen lòng dũng cảm của Hoạ. Lời ngợi khen nồng nhiệt của giới quân sự tỉnh đã làm giới quân sự địa phương cảm thấy bẽ mặt chẳng khác nào vừa nhận được một lời khiển trách gián tiếp.

Ông bà lục sự sau buổi đầu kháng chiến, tâm trạng có hoang mang và ung gả con gái lớn cho Hoạt. Cả hai ông bà cùng đồng ý cho việc gả con gái như « chiếc bánh, bóc được cái nào hay cái ấy ». Vào thời loạn Sinh lấy được Hoạt cũng là may. Kịp khi ông bà nhận ra tính tình con rể thì ván đã ghép thuyền rồi, hối cũng chẳng kịp. Duy có Sinh, nàng đã có khuynh hướng chịu nép một bề dưới uy thế hung bạo của Hoạt ngay từ buổi gặp mặt vào đêm kịch đầu tiên, uy thế đó hoàn toàn chiếm lĩnh nàng vào buổi chiều ngày nào Hoạt ôm gọn và ép chặt nàng trong cánh tay. Rồi sau ngày cưới, Sinh không hối, không trách, nhiều khi được hưởng ân tình trong vui vẻ nàng còn thấy kính trọng Hoạt. Đó là cách biểu lộ tình yêu thụ động nhưng sâu xa của nàng !

Mãi về sau này Tân còn nhiều khi tự hỏi về tâm lý kỳ dị đó của Sinh. Lẽ ra nàng phải kiêu hãnh về nhan sắc của nàng thì nàng lại cam chịu nép mình nô lệ cho hung bạo không một chút phản ứng.

IV

Gặp nhau ở Đức Thắng, Hoạt thu xếp chỗ ngủ cho Tân góc trong gian giữa, gian này cũng là phòng ăn. Vợ chồng Hoạt ngủ gian bên trái; gian bên phải dành cho « quan to » nào đến chữa súng, hoặc có công tác qua đó tạt vào ngủ nhờ.

Trong thời gian bảy ngày ở đây, Tân nhận thấy các quan to đến ngủ nhờ luôn và chỉ một thoáng quan sát Tân còn hiểu thêm họ đến vì bị hấp dẫn bởi nhan sắc của Sinh. Có thể là Sinh biết điều đó nhưng Hoạt thì không, không phải là Hoạt ngốc, trước sau Hoạt vẫn chỉ coi phụ nữ là một thứ đồ dùng...

Ngày Tân đến ở nhà Hoạt thì Sinh đã bị sảy đứa con đầu lòng sáu tháng. Sự sảy thai đó lỗi ở chiến tranh một phần nhưng lỗi ở Hoạt một phần lớn.

Nguyên sau ngày cưới Sinh, Hoạt cho dựng ngay căn nhà ba gian trên đỉnh đồi thông này và dờn cửa hiệu chữa súng Việt Hùng lên đó. Phía sau đồi là nhà bếp và dưới chân đồi là một khoảng thung lũng nhỏ, Sinh cho làm chuồng nuôi lợn và nuôi gà. Hoạt còn cho trồng một dãy chuối viền theo chân đồi và võ nương ở sườn đồi trồng sắn. Một năm sau Sinh có mang. Nàng có mang được sáu tháng thì có tin đồn Tây sẽ nhảy dù ở Đức Thắng, Hoạt bèn cấp tốc quyết định tạm tản cư lên

nhà một người bạn cũ ở một địa điểm thuộc huyện Lạng Giang cách đây chừng hai chục cây số nhà ở ngay bên bờ sông Thương và dựa lưng vào một miền chập chùng những đồi thông, ông bà lục sự tới can thế nào Hoạt cũng không nghe. (Kể từ sau ngày cưới, Hoạt cho là ông bà lục sự không còn một tí quyền hành gì với mình cũng như với Sinh). Ông bà lục sự đành khóc mà từ biệt con gái. Bấy giờ đã bắt đầu mùa đông.

Hoạt đưa vợ lên đường vào buổi chiều. Anh chàng đi phăng phăng phía trước, Sinh khệ nệ vác bụng cố rảo bước theo sau. Thỉnh thoảng Hoạt quay lại cau có giục : « Mau lên ! mau lên ! con Khỉ ! » . Đi được mười cây số Sinh muốn khuyu xuống, hơi thở phì ra cả hai tai, may sao vừa khi đó gặp một « Quan to » đã có lần nhờ Hoạt chữa súng và đã nhiều lần đến ngủ đỗ nhà Hoạt « Quan to » này là một cán bộ đại đội trẻ tuổi, có học, nét mặt thanh tú.

Chàng « Kim Trọng quân sự » đó dừng xe hỏi chuyện Hoạt. Sau khi hiểu rõ sự tình chàng tức khắc quay xe lại - chiếc xe Sterling còn mới nguyên nhỏ và nhẹ như chim én - mời Sinh ngồi lên porte-bagage và cầm đầu đạp cho đến bờ sông Thương cách đó mười cây. Lẽ cố nhiên trên đường đi chàng có nói chuyện với nàng - câu chuyện hết sức đúng đắn - và Sinh khép nép trả lời.

Một giờ sau Hoạt tới, Kim Trọng quân sự lịch thiệp trả lại người đẹp và băng khuâng trở lại đường cũ.

Vừa đến địa điểm mới Sinh thấy đau bụng, đêm hôm sau nàng sẩy, may mà không bị băng huyết.

Cùng một đêm nàng sẩy, chàng cán bộ đại đội chỉ huy đột kích một đồn địch bên kia sông Cầu. Họ vô tình đi vào một bãi mìn nguy trang. Hai quả mìn đầu nổ làm tung xác hai đội viên. Quả thứ ba nổ, nạn nhân chính là viên cán bộ chỉ huy đại đội chàng Kim Trọng quân sự.

Về sau có người biết chuyện nói đùa : « Hai trái mìn đầu nổ, trong ánh hào quang chàng còn thấy mình đang đạp xe đèo nàng trên con đường đất đỏ Lạng Giang, tới trái thứ ba, chàng thực sự đạp xe vào ánh hào quang đó ôm theo hình ảnh nàng vào một giấc mộng tình bất tuyệt ».

Là lời nói đùa nhưng cũng có thể là sự thực, ai biết ?

Tuy bị sẩy nhưng ở chỗ cảnh đẹp, khí hậu tốt, sẵn thức ăn, sẵn hoa quả, Sinh lại người rất chóng, nàng đẩy lên một chút và đẹp một vẻ đẹp vô cùng quyến rũ của người đàn bà mà tục ngữ gọi là « gái một con... » Một tháng sau thấy rằng tin Tây sẽ nhảy dù Đức Thắng là tin vọt, Hoạt cau có trở lại căn nhà trên đồi xưa tuyệt nhiên không một chút ngưng ngáp về cái việc vội vã ra đi vô

cớ, không hối hận vì việc Sinh đã bị sẩy oan. Ông bà lục sự cũng chỉ biết mừng là được gặp lại con gái, tuyệt nhiên không tỏ vẻ oán giận gì Hoạt vì ông bà biết có oán giận Hoạt cũng bằng thừa. Hoạt cần gì !

Dưới đây là lịch trình câu chuyện bảy ngày Tân ở lại nhà Hoạt.

Hoạt hơn Tân hai tuổi, Tân có khuynh hướng tự nhiên coi Hoạt như anh, coi Sinh như chị dâu. Ở với Hoạt được một hôm, trưa hôm sau khi Tân vừa đặt mình lên giường định chợp ngủ một lát cho lại sức sau một buổi làm việc tận lực thì có tiếng Hoạt ở buồng bên đồng dục gọi :

- Sinh !

Tiếng Sinh ở ngoài rất thùy mị :

- Dạ ?

Tiếng Hoạt càng đồng dục và gọn : - Vào anh bảo !

Sinh vào và kín đáo khép cửa lại...

Một lát sau nàng rón rén ra, mái tóc hơi xô lệch, dáng bẽn lẽn liếc trộm về phía Tân. Tân đã tinh ý vất tay lên trán vờ ngủ.

Kể ra thái độ đó của Hoạt rất thường đối với Sinh, nhưng lần này nàng bẽn lẽn vì ngượng với Tân, người bạn đồng hương của chồng và là một thanh niên - nàng biết lắm - có học thức và nhã nhặn.

Nhàn, em Sinh, hàng ngày vẫn tự áp lên căn nhà trên đồi thông thăm chị. Nhàn cũng đã tới tuổi mười tám. Nếu Sinh đẹp tươi mát thì Nhàn đẹp nồng nàn, nếu Sinh lúc đó có sức quyến rũ thụ động của « gái một con » thì Nhàn có sức quyến rũ chủ động của một cô gái tràn trề sức sống và vừa đến tuổi dậy thì. Ngay hôm đầu gặp Nhàn, Tân đã bị hấp dẫn bởi nhan sắc đó. Sự làm quen với Nhàn không khó bởi Nhàn tự nhiên lắm. Đôi mắt sáng, nụ cười nhí nhảnh, má hồng, môi hồng, cả vẻ hồng hào của khuôn mặt và sức sống tràn đầy ở cơ thể Nhàn như có tiết ra hơi ấm mà Tân cảm thấy khi đứng bên nàng nói chuyện.

Ngày đó gần Nhàn (cũng như ngày nay gần Lê) Tân vẫn tự khép mình ở thế đứng trầm tĩnh và trang trọng của người đứng ngắm một tác phẩm tuyệt mỹ của hóa công.

Ngày đó Tân có được nghe câu chuyện mà chàng ưng lắm vì nó phản ảnh hết tâm trạng chàng. Có chàng trai kia yêu cô em gái người bạn học thân. Cô gái biết cách làm dáng, son phấn dùng vừa đủ má hồng môi đỏ rất tự nhiên. Mỗi lần đứng trước nàng - dù gặp dịp

vắng vẻ - chàng trai cũng không dám có cử chỉ sỗ sàng. Chàng quan niệm ôm nàng, hôn nàng đều là những cử chỉ xúc phạm người đẹp, rất đáng khiển trách. Một buổi sớm kia chàng đến chơi, nàng vừa rửa mặt chưa kịp son phấn, đôi quầng mắt hơi thâm và đôi môi trắng bệch. Được biết nhan sắc thật của nàng và mãi đến ngày đó - nhân lúc chỉ có hai người ở buồng ngoài - chàng mới dám mạnh bạo tiến lên ôm nàng như hằng mơ ước và hôn nàng say sưa, say sưa vì chàng đã tỏ tình một cách hợp lý nhất mà lòng không hề bị dày vò. Khám phá thấy người đẹp không đẹp lắm đáng lẽ phải thất vọng thì trái lại anh chàng tỏ vẻ rất yên lòng. Ba tháng sau cặp đó thành vợ chồng và cho đến nay sống với nhau rất hạnh phúc. Có những chuyện tình kỳ lạ như vậy !

Nhan sắc của Nhàn - và nhất là sau này nhan sắc của Lê nữa - đâu có cùng trường hợp như câu chuyện trên. Vào những lúc Tân đứng gần và nhìn thẳng vào một trong hai nhan sắc đó Tân có cảm tưởng nhìn vào một thứ gương trong vằng vặc không một gợn bụi. Đạo đó gần Nhàn, Tân giữ được trang nghiêm và thanh thản ; thanh thản vì quanh chàng không có tình địch. Sau này gặp Lê chàng vẫn giữ được trang nghiêm nhưng thường hay có thái độ dằn dỗi, phải chăng vì thấy Lê quá cởi mở về tình cảm khiến chàng luôn luôn có cảm tưởng bị vây bọc bởi không biết bao nhiêu tình địch vô hình. Sự dằn vặt đó còn do lòng kiêu hãnh của Tân trong tình

yêu lý tưởng vì chúng đình ninh rằng chỉ với chàng, Lê mới tìm được một tình yêu xứng đáng với nhan sắc nàng.

Trở lại chuyện Nhàn ! Một nhan sắc đầy quyền rũ như Nhàn đâu có được Hoạt kiêng nể. Tân thấy Hoạt từng thản nhiên sai Nhàn xuống chợ mua thứ này thứ nọ như sai con sen. Và Nhàn cũng lẳng lẳng tuân theo, không một thái độ phản đối nhỏ. Hoạt có tướng khuất phục đàn bà như thế đó. Kỳ lạ !

Hôm đó, hôm thứ năm Tân ở nhà Hoạt, gã để ý thấy rõ sự thân mật chớm nở giữa Tân và Nhàn, vào buổi trưa trước giờ ăn, Hoạt chặc lưỡi bảo Tân :

- Ôi chào ! lúc nào vắng, cậu cứ ôm bég nó « làm » bừa đi.

Nhõng nhẽo !

Thoạt Tân trợn tròn mắt ngạc nhiên vì thái độ Hoạt. Ở miền đồi nương chập chùng giáp giới Việt Bắc này phải hàng mấy vạn cây số vuông mới có được một người đẹp như vậy !

Buổi chiều đó Nhàn lại từ áp lên chơi, chủ tâm để được nói chuyện với Tân. Nhàn không giấu tình cảm của nàng với chàng trai sinh viên quân y ấy.

Thoáng thấy bóng Nhàn, Hoạt hỏi :

- Hình như dưới chợ hôm nay có bán thịt bò tái ?

- Dạ có - Nhàn đáp.

- Cô xuống mua cho tôi ba lạng để ăn cơm chiều. Tiền đây.

Hoạt xòe tiền đưa cho Nhàn và Nhàn lúi lũi đi xuống đồi Khi nàng trở lên, Hoạt bảo :

- Cô thái cho tôi, dao thớt ở dưới bếp.

Sinh bưng mâm cơm lên. Nhàn đi xuống bếp. Tân đưa mắt thấy Nhàn mang dao thớt ra vại nước rửa. Nàng vừa vào bếp thì con chó vàng tự trong nhảy ra và tiếng nàng la :

- Thôi chết con Vàng tha mất miếng thịt rồi !

Tân thấy nét mặt Hoạt xa xăm, khi Nhàn vừa lên tới nơi, Hoạt đập mạnh tay xuống bàn, mâm cơm nảy lên một chút, bát canh chao đổ ra mâm, mấy chiếc bát lật nghiêng trên bàn và mấy chiếc đĩa rơi xuống đất, kèm theo tiếng nói sảng rất thô bỉ :

- Thế thì còn nói chuyện làm chó gì nữa. Nhõng nhẽo!

Sinh xanh mặt lẳng lẳng cúi mặt đũa và xếp lại mấy chiếc bát. Trông Sinh lúc ấy mà Tân muốn gắt lên với nàng : « Làm sao chị sợ nó như một nô lệ vậy ?!» Mặt Nhàn thì đỏ bừng, nhưng cũng đành quay đi. Nhàn khóc, Tân còn ở lại mấy ngày nữa nhưng không được gặp Nhàn, nàng ngượng mà không tới. Tân càng căm phẫn về thái độ thô lỗ của Hoạt.

(Không bao giờ Tân còn được gặp Nhàn nữa, vì sau khi Tân rời khỏi nhà Hoạt được một tuần, thì Dakota địch đến thả bom giày xuống chợ Đức Thắng đúng ngày phiên, Nhàn bị tử nạn vào dịp đó.)

V

Sáng hôm thứ sáu - chỉ còn một hôm nữa Tân hết nhiệm kỳ công tác - vô tình nói chuyện với một thanh niên huyện. Tân râu mượt thêm được một thành tích thô bỉ nữa của Hoạt. (Những thành tích này Hoạt vẫn tự động bô bô kể lại cho người khác nghe với đầy đủ chi tiết coi như chuyện thường tình chẳng đáng khinh mà cũng không đáng trọng). Đó chính là câu chuyện tình của Hoạt với Thoa, em gái Lãng.

Câu chuyện Tân vô tình râu mượt được đó, sau này khi chàng về Hà Nội quen Lãng, biết thêm về Thoa, đem kháp lại thì có thể tóm tắt cho có mạch lạc như sau :

Trước ngày kháng chiến toàn quốc, khoảng từ 1940 đến 1945 Hà Nội đầy rẫy những tay bịp bợm, anh chị, trên thượng lưu một chút có tướng số bịp bợm, quan thầy bịp bợm, dưới hạ lưu thì là những tay anh chị với những tên như Thành què, Sinh bơi chèo, Tạ poing américain...

Cuối phố Gia Long, gần hồ Thuyền Quang có hai vợ chồng kia đều lai : tây lai và đầm lai.

Anh chồng nghiện và gầy oặt nhưng cách ăn mặc bao giờ cũng đom đàng. Hắn nói tiếng Việt y như người

Việt nhưng khi nói tiếng Tây thì lại đặc Tây, lúc đó người nghe có thể chú ý thấy mũi hăn có hơi cao một chút, đôi mắt hăn có hơi xanh một chút nghĩa là hăn có lai Tây ít ra vào khoảng hai mươi lăm phần trăm. Tên hăn : Victor P.

Ngược lại với thân hình gầy gò của người chồng, Nicole - người vợ - cao, khỏe và lẳn. Khuôn mặt Nicole không một chút vết tích của sự lai. Nicole cũng không nói được cả tiếng Pháp trừ nhưng tiếng « toa » » moa » và vài danh từ thường dùng. Có lẽ Nicole hưởng được dòng máu lai ở chỗ thân hình cao lớn và ở tinh thần phóng đảng khi giao du với nam giới quen thuộc. Để duy trì ưu thế về dòng máu lai, Nicole rất chịu khó tập thể dục để giữ cho corps thon với bộ ngực nở. Nicole hết sức tránh sinh đẻ và dùng những xú-chiênng đất tiền, loại đặc biệt gởi mua tận Paris để khi mặc áo dài (Nicole không bao giờ mặc đầm) có thể biểu diễn được bộ ngực vừa cao vừa gọn rất... đầm.

Nicole không làm gì cả chỉ biết tiêu tiền. Kiếm tiền là việc của Victor.

Ngoài cửa nhà, Victor cho dựng tám bảng lớn để toàn tiếng Pháp :

Victor P.

- Professeur de danse

- Tuilerie

- Blanchisserie

- Auto-école- Charcuterie - Import Export.

Có một người Pháp chính công dừng lại trước tấm bảng lớn, đọc rồi mỉm cười thốt ra câu :

- Il fait tout ! (thằng cha làm tuốt !)

Nếu danh thiếp của các ông nghị hiểu danh thời đó in đặc những chức tước thì danh thiếp của Victor P, in đặc những nghề nghiệp.

Trong ngàn nhiều nghề, nghề chính của Victor là dạy nhảy đầm nhưng hẳn dạy quá ư tài tử nghĩa là chênh mảng lắm. Ngày đầu nhận tiền, hẳn có nhúc nhích dạy cho học viên quy tắc vài bước tang hoặc boston rồi từ lần sau hẳn để mặc các học viên cũ, mới nhảy với một số vũ nữ điệu ngời châu ở đấy. (Trong số vũ nữ này có những cô đến tập nhảy cho quen, có những cô đến câu khách). Nhiều học viên đóng tiền ba tháng, được Victor chiếu cố dạy cho ba lần (vào những ngày đầu tháng y nhận tiền) rút cuộc chưa biết gì hết, cũng có học viên sau một tháng ghi tên đã nhảy giỏi, đó là công của

chính học viên năng đến thực hành với một vũ nữ thành thạo nào đó (rất có thể đôi bên đã thành tình nhân). Nghề chính, nghề dạy nhảy của Victor, thì tiến hành như vậy, còn các nghề khác : sản xuất ngôi lợp nhà, thợ giặt, dạy lái xe hơi, hàng thịt, xuất nhập cảng các dụng cụ làm nhà, các đồ phụ tùng xe hơi... là hẳn đứng đầu. Dưới trương hẳn tức trực một lũ anh chị để hẳn sai đi lấy hàng mỗi khi có mối. (Y gầy yếu nhưng là Tây lai, y bịp khách hàng nhưng rộng rãi với người dưới vì vậy rất được các tay anh chị khâm phục và trung thành.)

Chính là hồi Hoạt đương tập việc thợ máy tại một garage ở phố Lò Đúc, cách đây không xa. Hoạt có đến « Hãng xuất nhập cảng các đồ phụ tùng xe hơi » của Victor mấy lần để mua đồ. Cách ăn mặc của Hoạt mỗi lần đi giao thiệp như vậy không sang nhưng không tồi - tàn, dáng người quắc thước vạm vỡ và cái nhìn sống sượng của Hoạt khi đặt vào thân thể Nicole đã kích động người đàn bà lai này. Nicole chưa kịp « vẫy tay » Hoạt đã « xông vào »

Sau buổi đầu hợp hoan, Nicole thốt lời khen Hoạt. - «Toa » hay lắm !

Rồi Nicole đích thân dạy Hoạt nhảy đầm, chỉ một tháng sau Hoạt nắm được hết bí quyết những pas thuộc loại bay bướm - fantaisie.

Victor cũng biết vợ y thân mật với Hoạt nhưng y coi đó là thường (có lẽ y cho như thế mới thực Tây !) Rồi chính Hoạt đứng ra dạy khiêu vũ, lĩnh lương tháng khá hậu và bỏ nghề thợ máy ô tô. Thế là ở ngay lĩnh vực dạy nhảy này, Victor cũng rút nốt về vị trí một chủ thầu.

Những cuộc đi lại bán công khai giữa Hoạt và Nicole tiếp tục Cả đôi bên cùng coi nhau như phương tiện nên không có gì đáng nói. Hoạt cũng cho in danh thiếp dưới dòng họ tên là dòng ghi chữ bằng tiếng Pháp :

Trần Hoạt

Professeur de danse

Sau ngày cách mạng tháng tám, Hoạt cho in lại danh thiếp hoàn toàn bằng tiếng Việt cho hợp với tình thế :

Trần Hoạt

Giáo sư khiêu vũ

Tai nạn của Thoa cô gái thơ ngây bắt đầu từ đây.

Thoa mồ côi mẹ từ sớm, trước đây theo học ở Couvent des oiseaux, nhưng rồi khi cha - quan phủ về hưu - cũng mất nốt, anh còn theo học bên Pháp, nàng tự ý bỏ học về quê - làng Thương Điền (Bùi Chu) - trông nom gia sản. Nói là trông nom sự thực Thoa có biết gì mà trông nom, nàng chỉ về quê cho có mặt, điều khiển trông nom

là các vị bá thúc bên nội bên ngoại.

Đỗ kỹ sư điện học ở Pháp, về nước vào năm 1942 nhưng vì thấy cách thức thực dân tuyển dụng người bản xứ không xứng đáng với tài năng, Lãng từ chối nhập ngạch công chức. Coi mảnh bằng như một thứ trang trí, Lãng đứng ra mở một tiệm cơm Tây lớn - tiệm Oasis - ở đầu phố Tràng Tiền trông ra hồ Gươm, từ chín giờ tối trở đi có khiêu vũ.

Thoa đã chót nghỉ học một năm, ngại không muốn tiếp tục nữa, thì Lãng giao cho việc trông nom sổ sách cửa hàng.

Là một thanh niên phóng khoáng nên việc làm « chủ quán » này cũng hợp với khả năng Lãng, khả dĩ giúp chàng quên được mối hận sinh bất phùng thời. Lãng còn biết thổi saxophone, rất nhiều đêm Lãng có mặt trên dàn nhạc khiêu vũ mà hầu hết các nhạc sĩ đều là bạn hữu của chàng.

Thái độ coi khinh danh lợi của Lãng vừa có tính chất cách mạng vừa có tính chất nghệ sĩ. Lãng có liên lạc cảm tình với một số bằng hữu là chiến sĩ cách mạng, rồi theo con đường cảm tình đó chàng đi vào dự chung một lập trường chính trị với họ. Lãng liên lạc với Khiết vào dạo này.

Năm có cuộc Cách mạng Tháng tám, Thoa vừa mười tám tuổi. Dáng người phổng phao, khuôn mặt bầu bĩnh, đôi lông mày cong đậm, đôi mắt mở lớn lay láy. Thoa có vẻ đẹp phúc hậu của Thúy Vân và mặc dầu theo học trường đậ̀m ngay từ nhỏ, nét mặt Thoa vẫn hao hao như một cô Tàu lai. Cho đến năm đó nàng đã mười tám tuổi mà ngôn ngữ chỉ vẫn còn bỡ ngỡ lắm.

Thường chiều chủ nhật nào Thoa cũng có mặt ở quầy hàng từ sáu giờ đến chín giờ tối, thay cho cô caissière nghỉ. Từ chín giờ tối trở đi bắt đầu khiêu vũ, quầy hàng sẽ do mục chủ vũ nữ tới ngồi thay.

Một chiều chủ nhật Hoạ̣t được một học viên là một công chức hạng lớn có xe hơi mời đi tới tiệm Oasis để lấy lòng mong Hoạ̣t truyền cho hết bí quyết những pas bay bướm. Bàn của hai người kế cận với quầy hàng đủ để Hoạ̣t buông vài lời bông lơn xuống xã tới tai Thoa. Thoa nghe và hồn nhiên mỉm cười, đôi mắt đen láy nhìn vào khoảng không như nhìn vào một xứ mộng nào mà nàng cũng chưa hiểu và đang tìm cho hiểu.

Lúc ra về, Hoạ̣t đi sát vào quầy tiền đưa mắt lảng lơ thìn nàng rồi ghé xuống nói :

- Đẹp lắm, em ơi !

Tiếng cửa xe đóng xầm, Hoạt còn ngoái cổ nhìn nàng lần nữa, giơ tay vẫy. Khi xe đã rồ máy chạy, Hoạt nói với ông bạn :

- Trông con bé ngon mắt đấy chứ ?

Ông bạn cười đáp :

- Nếu ngon mắt chủ nhật sau chúng ta lại đi.

Chủ nhật sau ông bạn lại rủ Hoạt đi thật, và lẽ có nhiên Hoạt cũng có những cử chỉ để Thoa nhận ra mình ngay.

Chín giờ, các vũ nữ đã đến, dàn nhạc bắt đầu hoạt động, khởi đầu là bản Tango.

Thấy Thoa còn ở quầy hàng, Hoạt đứng dậy mời một vũ nữ quen và nhảy giỏi nhất xuống piste (vũ nữ này vẫn thường đến nhà Victor). Cuộc biểu diễn bất ngờ nhưng chính vì thế mà càng thêm phần hào hứng. Thoa đã bước lên cầu thang gác còn đứng lại xem. Lãng cũng vừa từ trên gác xuống đứng chung với dàn nhạc. Theo nhịp nhạc diu dặt cặp nam nữ biểu diễn đó khi tiến khi lui, khi lướt nhanh, khi ngập ngừng, khi bước theo góc ngang bằng xô ngay, khi xoay tròn như bị gió cuốn.

Bản nhạc vừa dứt cử tọa vỗ tay, Lãng từ trên dàn nhạc bước xuống nói lớn :

- Bravo, ông bạn nhảy hay lắm !

Hai người bắt tay thân mật và Hoạt trao cho Lãng tấm danh thiếp trong khi Thoa lên cầu thang về phòng riêng của nàng. Hoạt cho rằng tấm thiếp « Trần Hoạt - Giáo sư khiêu vũ » đó sẽ gián tiếp giới thiệu mình với người đẹp tò mò, nhưng Thoa có tò mò gì đâu, nàng dừng lại dưới cầu thang theo dõi cuộc biểu diễn như theo dõi một tấn tuồng hay mà thôi.

Cuộc Cách mạng tháng tám bùng nổ, tiệm Oasis vắng khách hẳn, nhất là về sau chinh phủ độc lập lại hô hào toàn dân cần kiệm và thanh niên đừng đi nhảy để tập trung tất cả năng lực và tài lực vào việc gìn giữ và kiến toàn nền độc lập mới giành được của xứ sở. Khiết thoát làm chủ tịch tỉnh Kiến An rồi được mời về thủ đô giữ chức chánh văn phòng bộ Nội Vụ. Khiết thường tìm Lãng và nhờ Lãng làm thoi liên lạc giúp Khiết với một số anh em đồng chí ở Nam Định. Tiệm Oasis dạo này đã đóng cửa.

Rồi Khiết đi Nam Kinh với một số anh em, Lãng còn ở lại với một số anh em. Khiết đã dặn Lãng kỹ đường lối sang Tàu để Lãng có thể đi một mình sau này nếu cần. Tuần sau Lãng đi Nam Định về một việc Khiết ủy khác. Cuộc kháng chiến bùng nổ bất ngờ, Lãng bị mắc kẹt tại thành Nam.

Một mình Thoa sống giữa kinh thành khói lửa xiết nổi hãi hùng. Khi quân Pháp kiểm soát được khu phố Tràng Tiền, Thoa chạy tới ở nhờ nhà một người bạn học tại phố Cầu Gỗ, đêm đêm nhìn về phía nhà cũ chỉ thấy những vệt đèn pha ô tô loang loáng chạy tới chạy lui trên đường Tràng Tiền, từ khu nhà Morlière xuống hay từ nhà Hát Lớn lên. Các anh em quân đội đóng giữ khu Bắc bộ phủ phải mò đi lấy nước ở vùng lân cận, vì vụn hết các vòi nước ở Bắc Bộ phủ không nhỏ một giọt.

Hà Nội khi vừa tác chiến còn một số cụ già, đàn bà, trẻ con

và trí thức tiếp tục tản cư thoát. Khi cuộc chiến đầu lan tới khu Cầu Gỗ và mỗi ngày một trở nên ác liệt, Thoa lui về nhà một người bạn khác ở phố Hàng Bạc. Rạp Tố Như chật ních những đồng bào tản cư muện. Những cụ già khăn đóng áo dài hướng tia nhìn trầm ngâm và điềm tĩnh về phía bờ Hồ, những bà mẹ áo quần sộc sộc ôm con luôn luôn lo lắng ngơ ngác nhìn quanh, lũ trẻ nheo nhóc khóc như ri. Đồng bào đợi tới đêm được anh em tự vệ dẫn tản cư theo đường qua Cột Đông Hồ, dọc theo bãi, lên Yên Phụ rồi thoát lên Chèm, Vẽ. Gia đình người bạn cũng tản cư theo đêm ấy, Thoa không dám theo, vì nếu theo rồi biết đến bao giờ nàng mới được gặp anh. Một lần nữa một mình nàng bơ vơ giữa cảnh chinh chiến hãi hùng, tiếng súng rền vang

không kể ngày đêm, đôi bên giành giật nhau từng khu phố, từng căn nhà.

Sực nhớ còn ông chú họ xa ở cuối phố Hàng Buồm, Thoạ lần đường về phía ấy.

Ngay từ khi chưa tác chiến Hoạt đã gia nhập tự vệ thành đeo phù hiệu sao vàng nền đỏ vuông trên mũ ca lô (tụi Pháp gọi là Les Việtminh carrés). Một sự hi hữu trước ngày tác chiến Hoạt được theo lớp huấn luyện ở Bắc bộ phủ có lần ông Hồ tới giảng, ông kể chuyện về Sao chiến sĩ thành Cô-Tô bạn Tàu không chịu hàng Nhật, chiến đấu đến người cuối cùng.

Đêm thứ hai kháng chiến tại thủ đô, trong khi anh em ở khu Đông Thành, khu Đông Kinh Nghĩa Thục, khu Đồng Xuân tiếp tục xây dựng phòng tuyến, chuẩn bị cố thủ vị trí, thì anh em khu Hoàn Kiếm chuẩn bị đánh nhà Morlière. Hai mũi tiến quân, Hoạt có mặt trong toán thứ nhất vòng theo Hàng Gai ra nhà Thủy Tạ, rồi thận trọng tiến lên phía nhà Buru Điện; toán thứ hai tiếp theo phố Hàng Trống. Khi toán thứ nhất xung phong vào khu nhà Morlière chênh vênh trên bờ hồ, thì toán bên Hàng Trống cũng cho nổ súng rồi phá cổng phía đó xông vào. Tiếc thay trên đó không bắt sống được Morlière, một anh bồi cho biết y không có nhà, Hoạt

xuống nhà xe, mở máy lái chiếc Ford của y lên giữa sân, đổ xăng đốt thế mạng. Ngọn lửa chiến thắng bốc cao xua hết những luồng gió lạnh buốt căm căm về phía hồ. Sau trận này Hoạt được chỉ định về ban chỉ huy vẫn đóng ở khu Hoàn Kiếm, nơi đây các Hoa kiều tiếp tế cho anh em đủ thứ, rất hậu hĩ. Tại ban chỉ huy Hoạt cùng một số anh em thay phiên nhau giữ dây nói, nghe báo cáo tình hình chiến đấu các nơi trong thủ đô để cấp tốc tổng kết báo cáo cho bên ngoài, rồi nếu có chỉ thị bên ngoài thì mệnh lệnh lại cho từng Khu. Đây là dịp cho phía anh hùng tính của Hoạt phát triển.

Khi Thoa lên đường tìm đến nhà chú ở cuối Hàng Buồm, nàng thấy vắng tanh, gia đình chú đã tản cư đi nơi nào rồi. Cả ngày hôm đó có cuộc kịch chiến lớn ở khu Bờ Hồ, phi cơ địch (chiếc máy bay bà già Morane) bay lượn trên không chỉ điểm cho trọng pháo địch từ Cột Cờ rót vào các khu phố Ngõ Gạch, chợ Đồng Xuân... Tiếng đạn trái phá nổ rộn ràng quanh đây làm Thoa khiếp đảm nấp nép ở xó tường như con chó con. Buổi chiều khi tiếng súng ngớt được một lúc nàng mới dám rón rén ra cửa nhìn đường phố. Các Hoa kiều tập nập đem đồ tiếp tế đến ổ chiến đấu cho các chiến sĩ mà tụi Pháp sau một thời gian so tài đã phải thốt ra : « Ils sont terribles ! - fomidables ! - les Viêtminh carrés ! »

Thoa còn đương ngỡ ngác, một thanh niên tự vệ thành cao lớn xăm xăm tiến lại phía nàng, một bên hông khệ nệ khẩu súng lục, bên kia gài gọn vào dây lưng hai quả lựu đạn. Giọng quen quen của chàng ta làm Thoa giật mình :

- Đây cũng là nhà của em sao ?

Thoa nhận ra anh chàng nhảy biểu diễn ngày nào bất giác mỉm mỉm cười. (Hoạt vừa hết phiên canh dây nói).

Phổ vắng, Hoạt quờ tay ôm gọn Thoa cúi xuống hôn trên má. Thoa càng cố ý lùi lại, sức ghì càng chặt. Hoạt ghé xuống hỏi thăm lại bên tai nàng :

- Đây cũng là nhà em sao ?

Thoa bước vào, Hoạt theo sau. Hoạt ngỡ ngác nhìn quanh phòng khách, biết là nhà không người. Một tiếng trái phá bắn đi từ cột cờ rồi nổ ầm ở ngay khu kế cận, cửa chớp nhà hàng xóm bật tung, kính rơi loảng xoảng, cùng với một loạt liên thanh như tiếng cười sảng sặc của tử thần từ phía bờ hồ bắn lại. Trong khoảnh khắc kinh hoàng ấy Hoạt ôm ngang lưng Thoa nhảy hai bước tới di van ở góc phòng. Thoa bị kéo theo, hai bàn chân nàng lê sát đất Hoạt đè ép nàng xuống divan như thể muốn đem tấm thân trượng phu che chở cho khách má đào. Ánh chiều còn chạng vạng nhưng gần divan là

khung cửa sổ lớn hai cánh mở ngỏ, ánh sáng tự ngoài đổ vào đủ để cho Hoạt nhìn rõ khuôn mặt Thoa cùng cả thái độ phản ứng của nàng lúc đó. Hoạt còn quờ tay với lấy chiếc da báo bên trong lót nhung đỏ trải trên sập, kéo xuống lót thêm bên dưới cho Thoa.

Cũng là may cho Hoạt (hay may cho Thoa ?) thoát tiếng đại bác nổ liên hồi, tiếng kính rơi, tiếng tường sập, tiếng mái ngói lật rào rào làm Thoa thất lạc tinh thần quên cả cái đau xé của thân thể. Khi tiếng súng tạm dứt, nàng định thần lại nhưng đôi mắt ngơ ngác - nàng vẫn ngơ ngác trước cuộc đời như vậy - nàng chưa hiểu ái tình, chưa khao khát ái tình, nhưng giờ đây nàng ngơ ngác chấp nhận ái tình không phải vì tò mò mà vì không biết phản kháng ra sao.

Khi Hoạt cúi xuống hôn lên miệng xinh của nàng, nàng khẽ nghiêng đầu tránh, đôi mắt thoáng sợ hãi, chớp liên mấy cái.

Hoạt đưa Thoa đi kiểm soát nhà, dưới bếp còn nhiều gạo, lạp xưởng, trứng muối, dưới gầm bàn thờ còn vô vàn cam, quýt, bưởi...

Hoạt bảo nàng :

- Ngày ngày em làm cơm cho anh ăn với nhé.

Nàng ưng thuận.

Từ những lần sau chung đụng với Hoạt, Thoa vẫn giữ nguyên vẻ rưng rưng. Điều này làm Hoạt bực mình, nhất là khi Hoạt hồi tưởng lại thái độ nồng nhiệt của Nicole.

Sang ngày thứ năm, Thoa chờ Hoạt về ăn cơm, suốt buổi trưa không thấy. Hoạt đã cùng toán tự vệ đầu tiên ra khỏi Hà Nội từ đêm hôm trước, trở lại đời thường dân, tản cư lên Đức Thắng, mở cửa tiệm Việt Hùng chữa súng. Không một lời từ biệt !

Ba tháng sau Lãng từ Nam Định về gặp Thoa ở căn nhà cũ, đầu phố Tràng Tiền. Hành trang của Lãng lúc đó chỉ có chiếc saxophone là thứ luôn luôn theo chàng như bóng với hình. Phải định thần giây lâu Lãng mới nhận ra em Thoa có mang, khuôn mặt hốc hác. Nàng vừa khóc vừa kể.

- « Tao sẽ giết thằng đó ! Tao sẽ giết thằng đó ! » - tiếng Lãng thét lên cùng với cứ đấm lên bàn rồi tay chàng khoát rộng hát chiếc ảnh sous-verre trên tường rớt xuống nền gạch hoa, kính vỡ tan tành.

Lãng mím chặt môi, hai má rung động, lồng ngực thở mạnh và mau, chàng đưa mắt nhìn, Thoa lo sợ ngồi nép gọn trong chiếc ghế kê sát góc tường tối. Lãng thấy thương em vô cùng, chàng bước vội lên gác mang theo hộp saxophone. Chàng ngồi trên đó suốt buổi chiều cho

đến lúc trời tối xẩm chẳng buồn bật đèn lên, mà Thoa cũng không dám mời anh xuống ăn cơm. Chàng mở hộp gỗ lấy kèn ra, vô tình chàng thổi bài La jeune mère của Schubert. Tiếng kèn càng êm trong bóng tối, êm như hết tiếng ru. Bài Người mẹ trẻ đơn giản biến thành bản nhạc thân yêu của chàng kể từ buổi chiều hôm đó.

Suốt ba tháng vừa qua gặp nạn và xa anh, Thoa từng trải biết bao sầu muộn, thiếu thốn. Từ ngày anh về nàng cảm thấy nhẹ nhõm hẳn. Nhưng một lần đi một mình trên vỉa hè Bờ Hồ, nàng chứng kiến cảnh một tên lính Pháp say rượi thẳng cánh đâm ngập con dao găm tới cán vào khoảng bụng một thanh niên Việt đã dám sừng sộ với hắn. Lần đó Thoa ôm bụng thét lên vì cảm thấy như đường dao nhọn của tên lính Pháp xiên ngập bụng nàng. Cái thai chỉ đậu đến tháng thứ tư thì sảy.

Được anh săn sóc thuốc men, săn sóc tình cảm, Thoa trở lại cuộc sống êm đềm xưa, tâm hồn tuy chẳng còn thơ ngây như cũ nhưng đã thanh thoi hẳn. Nàng chưa hề phạm tội đã đành, nhiều khi nàng có cảm tưởng nàng chưa hề là mẹ. Cuối năm nàng lấy một người chồng công chức nhà giàu, có cửa hàng ở phố Hàng Ngang.

Yên phận em, Lãng bấy giờ mới tính chuyện liên lạc với Khiết ở bên Tàu. Sang tới Nam Kinh nhiều khi « ngân quỹ cách mạng » thiếu thốn quá chừng Lãng phải đi thổi saxophone tại một tiệm khiêu vũ lớn đường Tôn

Trung Sơn. Ban nhạc này rất hâm mộ tài của Lãng, và đêm nào có mặt thì ít nhất cũng một lần con người cách mạng hào hoa đó thổi bài ca La jeune mère theo nhịp slow, tiếng kèn còn giữ nguyên tâm tình thương em ngày nào không những dẫn dắt say mê cả dàn nhạc mà còn làm xúc động từng cặp đương ôm nhau đu đưa theo nhịp nhạc dưới piste.

Văn phòng bên ngoài ồn ào. Đã tới giờ làm việc từ bao giờ. Tiếng cười nói của phe nam như bao quỵện tiếng cười, nói thanh thanh của Lê. Tân đã quen với sự trạng đó nên lần này giữ được tâm hồn thản nhiên và chàng mỉm cười nghĩ thầm : « Thì bao giờ mình cũng giữ thái độ xứng đáng, nhưng tình yêu cần cởi mở để hòa vào dòng thời gian mà quên thời gian trôi. Để tâm hồn đôi có khác chi hai người giữ miếng nhau trên bờ cuộc đời, trong khi dòng thời gian vẫn trôi miết... trôi miết...

Có tiếng chân khởi đầu, bước chân quen thuộc của Lê, tiếng gõ cửa xinh xinh, Lê xuất hiện như cả một bó hoa, nàng mặc áo hoa, trên môi nàng một nụ cười hoa nhí nhảnh. Áo nàng màu xanh mát, hoa dentelle trang nhã, hơi thắt ở ngang đáy càng làm nổi bộ ngực thanh tân với vẻ quyến rũ, dịu ngọt. Trong lúc Lê tiến lên những bông hoa trên người nàng uyển chuyển... Tân

cảm thấy chàng như một mảnh hổ đương thu mình lại nhỏ như con mèo trước khi tung thân ra vồ lấy mồi ngon. Vừa lúc Lê dừng lại, thân nàng hơi ngả tới để đưa tập hồ sơ, tay áo hơi co lên để lộ đôi cổ tay trắng, tròn, xinh, chiếc đồng hồ oméga mạ vàng chiếc kim trotteuse đỏ tí tách đuổi theo thời gian miết mãi...

Bất chợt Tân nắm lấy hai cổ tay ấy, tập hồ sơ rơi lên mặt bàn có tấm kính :

- Em đẹp lắm, Lê !

Đôi mắt Lê vừa kịp thoáng tia nhí nhảnh, Tân đứng dậy quành bàn giấy tới. Chàng ôm lấy ngang lưng Lê, ghì nàng theo hình ảnh Hoạ ôm và giằng Thoa giữa tiếng đại bác kinh hoàng. Sự hung bạo đó của Tân rập theo đúng sự hung bạo của Hoạ trong « ký ức thô bỉ » làm át cả vẻ ngạc nhiên lẽ ra phải có ở Lê. Tân nói :

- Anh muốn em xấu đi để một mình anh yêu em.

Lê cười, chớp mắt... miệng nàng hơi hé, đầu lưỡi áp lên môi che mấy chiếc răng trước cửa trắng muốt. Tân chỉ kịp nhận thấy màu lưỡi của nàng hồng hồng, chàng đã cúi xuống hôn nàng ngập miệng.

Sau đó Lê ngoan ngoãn nép đầu vào vai Tân, ngược nhìn chàng biết ơn.

Bao hình ảnh người đẹp trong dĩ vãng đã đến cùng một lúc trong đầu Tân, tuy đến cùng một lúc mà vẫn tuần tự rõ ràng : hình ảnh Sinh tận tụy chiều chuồng Hoạt để sau cùng nhận lấy cái án ly dị, hình ảnh Nhàn chết thảm thương trong trận bom Đức Thắng, hình ảnh Thoa bị vùi dập trong cánh tay Hoạt giữa một chiều khói lửa, hình ảnh Vân chịu nép một bề trong cánh tay của tên chủ tịch huyện hiếu sát, hình ảnh Miên ngày nào kháng chiến hiền lành trôi giạt như một cánh bèo trên con sông rộng....

Tân cúi xuống tìm gặp môi Lê lần nữa, cái hôn dài mà như nhâm nháp, mặc cho sức mạnh thành tựu của hai dòng tưởng tượng và ước vọng nay đã hòa làm một.

Chàng sinh viên quân y, con người chừng mực ấy, từng biết thế nào là nghèo khổ, từng ngót nửa đời phiêu bạt, đã lấy đà từ hình ảnh hung bạo của Hoạt, phá vỡ bờ đề lý tưởng thuần túy cho đắm mê tràn bờ vào thành một thế quân bình.

Phần Ba

QUỲNH HƯƠNG

Chương Một

BÊN LỀ HỘI NGHỊ

Khi Kha mở cửa vào phòng dành riêng cho tòa soạn tờ Văn hóa vừa kịp nghe Lưu chàng trẻ tuổi nói câu sau cùng bằng một giọng bực tức giả tạo :

- ... Tôi không chịu được, không thể chịu được lũ người như họ, trông họ ngu xuẩn làm sao ấy...

Lưu là một mầm non văn nghệ có lòng mến Khiết thường đến tòa soạn.

Chiếc đồng hồ trăm cầm bên văn phòng luật sư của Khiết rãi rệ buông bốn tiếng (ba phần tư căn nhà tầng dưới này là văn phòng luật sư, một phần tư dành cho tòa soạn, trên lầu là nơi ở của vợ chồng Khiết cùng đưa con gái đầu lòng). Kha ngồi vào chiếc ghế giữa phòng, Lưu khẽ cúi chào rồi vẫn tiếp tục câu chuyện :

- Trông họ tầm thường quá đi, mà tôi thì ghét cái gì tầm thường.

Luận đang ngồi cảm cúi viết gì dường như không để ý đến câu chuyện, Lãng ngồi sát đây nghe như cũng sốt ruột lẳng lặng rút điều thuốc lá đặt lên môi rồi bật hộp quẹt máy châm hút, búp khói nhỏ đầu tiên tỏa ra thơm thoang thoang dễ chịu. Riêng Khiết chịu chuyện, tiếng chàng đáp lời người bạn trẻ giọng trầm tĩnh như thường lệ :

- Một cá nhân đơn độc dù là thiên tài chói lọi cũng không làm được trò trống gì đâu cậu ạ. Sự nghiệp nào mà chẳng nhờ sự đồng lao cộng tác vô danh của biết bao người khác. Cả rừng mai cùng nở người ta mới thấy rõ ràng đó là một rừng hoa đẹp, dù trong đó có biết bao bông hoa tàn. Hãy tỉ dụ cả một rừng hoa tàn lại chỉ để một bông toàn bích, bông đó đâu có đem lại xuân sắc cho cả khu rừng ? Tất cả chúng ta không ai là bông hoa toàn bích nhưng góp hương góp cánh vẫn có thể tạo thành khu rừng hoa miễn là chúng ta đừng khó tính với nhau quá.

Lưu hơi lúng túng muốn tìm lời chống chế, Khiết đã tiếp câu chuyện giọng chuyển sang bông đùa :

- Tôi nhớ là hồi còn theo trung học ở trường Bưởi Hà Nội, sáng sáng từ nhà ở đầu đường Quan Thánh đạp xuống trường, trong khi đó một ông giáo già ở cuối đường Quan Thánh đạp lên để tới dạy ở trường Hàng Than. Ông giáo già là một chiếc đồng hồ sống của tôi,

hễ gặp ông ở khoảng nhà số 107 tôi đến trường còn sớm, gặp ông ở khoảng nhà số 57, đến trường vừa lúc trống vào, hễ gặp ông ở khoảng gần cây xăng nhà số 17 thì tôi phải gò lưng đập gáp vì muộn rồi ạ. Mấy năm trời như vậy, khi ông giáo già về hưu tôi còn nhắc riều hoài « ông đồng hồ sống » với các bè bạn. Về sau tôi mới thấy rằng mình đã nhầm mà riều ông giáo già như vậy. Mình miệt thị cuộc sống đều đặn tầm thường của ông ta nhưng có biết đâu cuộc đời này tồn tại được chính vì có những nếp sống giữ được mức đều đặn như tầm thường đó và những ngôi sao nghệ sĩ, văn hóa nào nổi bật lên, nhìn cho kỹ đều bắt rễ hút màu ở đám người đông đảo bên dưới với nếp sống đều đặn nhẵn nại kiêu... « ông đồng hồ sống ».

Tiếng Khiết cười rộ và Lưu lợi dụng ngay giây phút hỉ hả đó bắt tay cáo biệt. Cuối cùng Lưu bắt tay Luận và Luận chột hỏi :

- Thế nào cậu đã ngủ với đàn bà chưa ?

Luận luôn luôn có cách nói đùa « ba bữa » như vậy. Lưu còn giữ nụ cười lịch thiệp rồi đi thẳng ra cửa. Bóng Lưu đã khuất, Kha hỏi :

- Thế ở New-Delhi anh gặp phái đoàn Vẹm ra sao ?

Được tin Khiết vừa đi dự hội nghị Văn hóa Á châu từ New Delhi về, anh em kéo lại chưa kịp hàn huyên gì thì Lưu tới với câu chuyện dềnh dàng, giờ nghe Kha hỏi Khiết đáp :

- Cũng có điều đáng thuật lại với anh em.

- Có thú bằng lần trước anh đi dự hội nghị Bandoeng không ? - nàng hỏi.

Khiết quẹt que diêm châm điều thuốc rồi chậm rãi trả lời :

- Mỗi đảng một vẻ ! Hội nghị Bandoeng xưa muốn bắc một nhịp cầu môi giới để cải thiện mối liên hệ giữa hai phe liệt cường và nhược tiểu, một mặt hội nghị lên án nghiêm ngặt tinh thần đế quốc thực dân cũ, một mặt nâng các nhược tiểu lên để có thể giữ vai trò cát một tiếng nói trong cộng đồng nhân loại cải tiến. Nhưng vì lập trường của hội nghị quá hòa hoãn nên không muốn phân định rõ kẻ thù của Á Phi còn là cộng sản, một hình thức đế quốc mới nữa. Đại diện cho lập trường Việt Nam ở cương vị đã là nạn nhân và đương trực tiếp chịu đựng sự đe dọa của Cộng Sản tôi cương quyết đòi hội nghị phải minh định thái độ với đế quốc mới đó. Ông Nehru có mặt trong hội nghị không được hài lòng, ông muốn Việt Nam cũng nên có thái độ hòa hoãn như mọi người. Với kinh nghiệm bản thân chưa xót như vậy Việt

Nam làm sao hòa hoãn cho được dù biết thái độ cương quyết của mình có làm méch lòng những nước đứng ra triệu tập hội nghị : Ấn Độ, Nam Dương, Tích Lan, Miến Điện...

Khiết dầm điều thuốc lá trong chiếc gạt tàn, khuôn mặt trầm ngâm và tiếp :

- ...Nhưng lần này họp tại hội nghị Văn hóa Á châu trên đất Ấn khác, khác vì đề tài vì hoàn cảnh gặp gỡ... Đề tài Văn hóa Á châu không nói làm gì nhưng cuộc gặp gỡ thì đáng kể lại, tôi gặp một anh bạn thân, rất thân cũ trong phái đoàn Bắc Việt, họa sĩ Nguyễn Đỗ Nguyên thầy tôi và thầy anh xưa là bạn đồng song, chúng tôi thân nhau từ thuở bé. Tôi biết tính anh Đỗ rất điềm đạm, trung hậu nhưng khi mới gặp nhau tôi không dám vồn vã sợ gây lụy cho Đỗ. Sau buổi họp phái đoàn Bắc Việt cho chiếu phim về Điện Biên Phủ mời tôi, tôi cười đáp lời anh trưởng phái đoàn : « Thôi phim đó là để tuyên truyền người ta chứ anh em mình thì việc gì phải tuyên truyền ». Rồi nói đùa thêm : « Đây phái đoàn miền Nam chúng tôi chỉ dám ở loại khách sạn hạng nhì, Penjab hotel, còn các anh ở loại khách sạn thượng hảo hạng, Imperial hotel, thế là các anh hưởng thụ xương máu của nhân dân đấy nhé ». Đôi bên cười xòa. Tôi và Đỗ cùng muốn gặp nhau lắm nhưng bề ngoài vẫn phải giữ vẻ hững hờ suốt thời gian hội nghị. Mãi tới ngày

bế mạc tôi mới nói với viên Tổng Lãnh sự đại diện Bắc Việt : « Chính phủ Dân chủ Cộng Hòa không ai cao hơn anh ở đây, xin phép anh cho Đỗ gặp tôi để anh em chúng tôi nói đôi ba câu chuyện hàn huyên trước khi chia tay ». Hấn vui vẻ ưng thuận ngay và Đỗ theo tôi về Penjab hotel. Suốt dọc đường chúng tôi hàn huyên về tin tức gia đình nhau từ ngày xa cách. Tôi được biết ông Tú Xuân Lũy - ông thân sinh ra Đỗ - đã mất. Tới phòng, ngồi thanh thoi trên ghế bành tôi nói với Đỗ : «Cậu xem, chúng mình gặp nhau thì hỏi thăm sức khỏe của nhau, gia đình nhau chứ ai hỏi thăm sức khỏe của Hồ Chí Minh, của Ngô Đình Diệm ?»

Đỗ nghe nói chỉ mỉm mỉm cười. Đỗ vốn ít nói. Tôi tiếp :

- Tôi có được đọc những bản phản tỉnh lột xác của cậu và của một số văn nghệ sĩ khác. Trước đây giá như có vấn đề mười tháng chúng mình họp nhau thảo luận thì ít ra cũng có năm ý kiến khác nhau, lần này tôi thấy hai chục tên cùng viết về một đề tài, cùng phủ nhận dĩ vãng ông cha, rồi cùng đi đến một kết luận. Tôi muốn hỏi thực, riêng cậu những dòng chữ đó cậu viết bao nhiêu phần thành thực ? Hai chục nhà văn hóa suy tư một đề tài mà rồi cùng quy về một kết luận y hệt nhau như thế thì văn hóa làm sao phong phú cho được ? Cậu có thành khẩn khi viết những dòng đó ?

Đỗ đáp :

- Đứng trên quan niệm lao động thì có thành khẩn vì nhận thấy diễn biến lịch sử phải như thế.

Tôi tiếp :

- Tôi kính trọng sự thành khẩn trên quan niệm lao động của cậu, nhưng cậu có tiếc không ?

Đỗ khẽ g :

- Lẽ tất nhiên nhiều lúc có tiếc nhưng cái tiếc đó không đáng kể.

Tôi hỏi tiếp :

- Thế bây giờ lớp người lao động mà các cậu phục vụ đó đời sống so với trước kia như thế nào ? Tiêu chuẩn về công bằng đã thực hiện chưa ? Và đến đâu rồi ?

Đỗ đáp chân thật :

- Phá cái nhà cũ, dựng chiếc nhà mới tất nhiên không một lúc xong được.

Tôi cười và nương theo hình ảnh chiếc nhà hỏi :

- Phá nhà cũ mà nhà mới chưa xong thì lấy gì che mưa che nắng. Các cậu thuộc thành phần trí thức có chủ thuyết để che mưa, nông dân làm sao một phút được

như các cậu có cái tạm che mưa che nắng ?

Chỗ này Đỗ chỉ mỉm cười, đôi mắt vẫn nhìn chúng tôi không bối rối nhưng không trả lời.

Tôi chuyển sang giọng đùa :

- Các cậu được đi đây đi đó như thế này, cụ Hồ lẽ tất nhiên cũng ở Bắc Bộ phủ, anh phu xích lô lẽ tất nhiên vẫn ở khu lao động nghèo. Thế đến bao giờ cái nhà hoàn thành ? Liên Xô, nước tiên tiến của xã hội chủ nghĩa, xây nhà tù ba mươi năm nay rồi mà vẫn là đảng viên ít, quần chúng nhiều, « căn nhà » xây vẫn chưa hoàn tất. Các cậu có sách mới tự vùng ngoài đưa vào đọc không ?

Đỗ lắc đầu.

- Các cậu có biết sau chiến tranh mức bảo đảm xã hội của các nước không theo xã hội chủ nghĩa đã tiến tới mức nào chưa ? Không nói đến ốm, ngay như thất nghiệp cũng được bảo đảm ăn, ở.

Đỗ ngạc nhiên hỏi :

- Thế tiên ở đâu ?

Tôi đáp :

- Do dân chúng đóng góp theo luật định. Có những hợp tác xã tự giải quyết lấy những vấn đề đó không cần đến chính phủ.

Tuy biết là không bao giờ hoặc tôi hoặc Đỗ phải tự đặt câu hỏi có sợ kẻ nọ tuyên truyền người kia không, nhưng tôi cũng phải nói thêm :

- Lẽ cố nhiên những tiến bộ về bảo đảm xã hội đó không phải là thực hiện ở miền Nam, nhưng cứ nhìn những nước kỹ nghệ tiên tiến họ thực hiện được như vậy thì có lẽ không phải chỉ có một formule communistel vậy cậu thử suy nghĩ kỹ xem may ra có một formule nào khác chẳng.

Đỗ suy nghĩ giây lâu rồi hỏi tôi :

- Có phải anh được chính phủ tín nhiệm nên mới được cử đi dự hội nghị này ?

Tôi đáp :

- Trước đây tôi đã dự hội nghị Bandoeng nên lần này anh trưởng phái đoàn đề nghị để tôi cùng đi. Anh trưởng phái đoàn với tôi cũng là chỗ quen biết cũ. Hai chữ « tín nhiệm » hiểu theo nghĩa của các cậu thì ở vùng quốc gia chúng tôi bao giờ cũng lỏng lẻo lắm. Tuy nhiên tôi cũng biết đây là hội nghị cuối cùng tôi đi cho chính phủ này.

Đỗ hỏi :

- Vì sao ?

Tôi đáp :

- Vì chính phủ này đã khởi sự đi vào con đường độc tài, dư luận ngoài Bắc vẫn tố cáo đậy, chúng tôi trong Nam đã rất nhiều phần tử rút vào thế hoạt động ngầm chống đối.

- Vì Đỗ đã quá quen với không khí Đảng ngoài đó nên thoát anh chàng rất bỡ ngỡ - bỡ ngỡ chớ không phải là không tin tôi - về việc chính phủ trong này có thể cử một người chỉ vì người đó đủ khả năng và thẩm quyền mà không ngờ người đó phản đối đường lối của mình. Đỗ hỏi tôi thêm một lần nữa :

- Anh được đề cử đi hội nghị này chỉ vì đã dự hội nghị Bandoeng trước đây ?

Tôi cười và một lần nữa chuyển hướng câu chuyện :

- Hội nghị Bandoeng trước đây có nêu cao khẩu hiệu « Sống chung hòa bình », cậu quan niệm sao về khẩu hiệu đó, nghĩa là phía các cậu có thành thật không ?

Đỗ đáp ngay :

- Thành thật chứ !

Tôi nắm tay Đỗ :

- Tôi rất quý lòng thành thật của cậu, nhưng Đảng không thành thật như cậu đâu. Đảng chủ trương tận diệt tư bản mà lại thành thật với khẩu hiệu « Sống chung hòa bình » thì tới bao giờ mới xây xong căn nhà Xã hội chủ nghĩa ? Chẳng lẽ để dân chúng đứng ở ngoài chờ mãi sao ? Thôi thì chúng ta cứ chấp nhận là không thành thực đi, khẩu hiệu đó chỉ là chiến thuật, cậu tin họ vì hiện cậu sống với họ và vì bản chất cậu trung hậu, nhưng chúng tôi đứng ở ngoài nhìn vào, xa hẳn vùng mê hoặc của họ, điều đó họ không giấu chúng tôi được. Thế khẩu hiệu giới văn hóa văn nghệ của các cậu vẫn còn là « Khoa-học - Dân tộc - Đại chúng » đấy chứ ?

Đỗ đáp :

- Còn !

Tôi nói ngay :

- Có nghi ngờ mới có khoa học thực nghiệm để kiểm chứng, giá trị tiến bộ của khoa học chính là thái độ luôn luôn nghi ngờ để luôn luôn tìm kiếm đó, các cậu chấp nhận một loạt tiên quyết như vậy thì phản khoa học rồi còn đâu ? Đến tiêu chuẩn « dân tộc » trên lĩnh vực nghệ thuật mỗi dân tộc có một sắc thái. Mình có điệu cò lả, lời và nhạc phản ảnh tinh thần thái hòa của người nông

dân với thiên nhiên, nay Đảng dùng điệu cò lả đó thay vào lời hô hào giết địa chủ, phú nông, thế là ý nhạc, hồn nhạc bị biến tính đi rồi còn đâu là « dân tộc » nữa ? Đến tiêu chuẩn « đại chúng » tôi biết các cậu hiện rất thành khẩn đứng trên lập trường quần chúng lao động, các cậu nghĩ cho họ mọi tiêu chuẩn. Các cậu nói là phục vụ cho đại chúng mà thực tình khối đại chúng đó có được tự ý phát biểu cái gì đâu. Tôi nghĩ rằng không một đại chúng nào muốn đóng góp rồi phải đi xin, họ thích tự đề dành. Tất cả những gì kia bảo là của đại chúng, kỳ thực là do đoàn thể các cậu quyết định trước, vậy thì các cậu phục vụ các cậu, rồi các cậu bắt đại chúng phục vụ theo chứ đâu các cậu có phục vụ đại chúng ?

Tôi nắm cả hai tay Đỗ xiết chặt hơn :

- Giữa tôi với cậu đối diện nhau đây tôi hỏi thực : tôi có đáng tiêu diệt không ? Nếu không có thượng lệnh, cậu có hăm hờ giết tôi không ? Tôi với cậu có hai ba mươi năm tình bạn, chúng ta không nỡ giết nhau, nhưng con tôi, con cậu sau này có cái gì giữ tay chúng đâu, chúng mình nỡ để chúng giết nhau về cái chuyện vô lý như thế sao ? Tôi đặt câu hỏi đó với cậu vì thứ nhất tôi biết tính cậu vốn hay dẫn đo suy nghĩ, thứ hai vì có lẽ đây là lần cuối chúng mình gặp nhau, khó có thể có hai sự tình cờ. Tôi không đòi phải trả lời ngay, các cậu nghĩ kỹ đi, các cậu tìm lấy câu trả lời, các cậu tìm lấy lẽ phải.

Tôi buông tay Đỡ ra, cả hai cùng đứng dậy cùng quay nhìn xuống một khoảng vườn hoa qua khung cửa sổ, những người nghèo nằm ngò, ăn uống rất thản nhiên bên những nếp sống cực kỳ sa hoa khác. Đó là nếp sống điển hình nhất của New-Delhi, không biết có phải là của cả Ấn Độ ? Biết Đỡ không thể ở lâu hơn tôi hỏi Đỡ câu cuối cùng : « Cậu có cần gì không ? » Đỡ lắc đầu nhắc lại là « đời sống văn nghệ sĩ ngoài đó vẫn như cũ không cao hơn nhưng cũng không đến nỗi quá thấp ». Tiễn Đỡ ra cửa khi bắt tay nhau cả hai chúng tôi cùng rơm rớm nước mắt. Hoàng hôn nhuộm vàng New-Delhi nhưng tí trên cao thăm thẳm vẫn có mấy đám mây trắng trôi bèo bồng... suốt mấy ngày dự hội nghị thao thức mong được gặp Đỡ, chiều đó tôi mới có dịp ngó một chút thiên nhiên.

Chương Hai

BÀ CỤ HỒNG KÔNG

Những ngày đầu mới di cư vào miền Nam, lục tỉnh còn yên tĩnh, bà Đô chưa có ý định mở cửa hàng ngay ở Sài Gòn, bà chán nơi đô hội ồn ào quá rồi, bà đi Rạch Giá xem xét cách thức buôn đồ biển rồi thuận đường thẳng xuống Hà Tiên. Bà Đô nhận thấy Hà Tiên như đúc kết được hết các mẫu danh lam thắng cảnh miền Bắc, Đông Hồ gọi hình ảnh Hồ Tây ; bãi biển Mũi Nai gọi hình ảnh Đồ Sơn, bãi biển hòn Trông hòn Trèm gọi hình ảnh Sầm Sơn; những hòn Phu tử, Hang Tiên... gọi hình ảnh một vịnh Hạ Long nhỏ xinh. Hà Tiên lại có ruộng muối, càng gọi hình ảnh miền duyên hải quê hương Đông Bài, Ninh Tiếp ngoài Bắc cũng có nghề làm muối, vì vậy bà Đô quyết định xuất vốn nơi đây (làm muối, cất hàng đôi môi, cất dưa hấu vào dịp Tết) để được sống với hình ảnh quê cụ. Sau chuyến xi măng thất bại ở Đà Nẵng về, Khóa đi đi lại lại như thoi từ Sài Gòn đến miền cực Tây này để phụ tá mẹ. Bà Đô buôn bán ở Hà Tiên như vậy hai năm mới chịu trở lại Sài Gòn vào dịp Cam vừa sinh con gái đầu lòng mà bà đặt tên là Hoa. Khóa không hiểu mẹ khi đặt tên Hoa cho đứa cháu ngoại có còn bị ám ảnh bởi bài thơ của cụ khi xưa hay không (chắc là còn) :

*Có người nợ cả hàng hoa
Miếng trâu chén nước đường xa chơi bời.*

Tuy dời bỏ Hà Tiên miền gọi hình ảnh quê cũ về Sài Gòn, nhưng bà Đô thấy yên lòng vì trong thời gian hai năm ở miền biên giới này bà đã tác thành cho một cặp mà bà quý như con. Đạo ở Hà Tiên bà không ở ngay quận lỵ mà ở một xóm nhỏ bên kia bến đò Tô Châu khoảng giữa chân núi và dãy dừa dọc theo bờ biển. Bà sống gần gũi giúp đỡ những người dân nghèo, chỉ thuốc cho những người ốm đau và một lần bà băng bó cho một anh thanh niên chiến đấu bị thương trước khi chở anh sang quận lỵ bên kia sông. Lúc đó những người lân cận mới biết trước đây bà đã từng ở bên Tàu và làm ở nhà thương bên đó. Họ bèn gọi bà Đô là « bà cụ Hồng Kông ». Có lẽ họ cho rằng làm nhà thương bên Tàu mà giỏi và khéo như thế chỉ có thể là ở... Hồng Kông.

Hai Lừa - anh thanh niên chiến đấu được bà băng bó cho rồi chở đi Hà Tiên - một tuần sau khỏi, trở về quê bà như mẹ mà bà cũng coi anh như con nuôi. Anh Hai Lừa vừa là thanh niên chiến đấu vừa có nghề sửa chữa xe máy dầu. Anh yêu mê yêu một cô gái ở ngay hàng xóm bà Đô. Mà anh mê mê là phải, cô gái đó da trắng như trứng gà bóc, mặt tròn, mắt đen láy, chị trưởng gia đình Phật tử, tên là Hà.

Hà thoát không ưng hai Lừa vì tuy anh thanh niên chiến đấu đó ăn nói khá có duyên nhưng không được đẹp trai cho lắm, da đen, mặt hơi sần sùi. Khi bà Đô có ý đứng bên « thu vén » Hà mới ưng ưng một chút.

Tối hôm đó anh em thanh niên chiến đấu theo bộ đội đi phục kích vì có tin mật báo địch kéo một tiểu đội tự mạn Giang Thành lảng vảng sang. Quả nhiên nửa đêm có tiếng súng đôi bên bắn qua lại, nhưng nghe xa như tiếng pháo trẻ con đốt chơi ngày Tết. Sáng ra các anh em đã về cả duy thiếu hai Lừa. Hà rơm rớm nước mắt, cả ngày lo lắng. Rồi đêm, rồi tối Lừa vẫn biệt tăm, Lừa chết thật rồi chẳng ? Hà khóc thê thảm. Hôm sau anh em tìm kiếm phát giác một xác người nằm rụi trong đám cỏ rậm bên vệ con lạch khoảng nửa bùn nửa đất. Cách đó không xa, biển xanh ngời. Cái xác đã xình lên không sao nhận diện được nữa. Ở miền nước mặn này người chết phơi quá hai mươi bốn tiếng thì như vậy. Nhưng còn cần gì phải nhận diện, bộ đồ đen ướt nhớp bên bó sát lấy thân hình xình lên như bươm hơi đó chẳng là Hai Lừa còn ai ? Hà khóc nức. Bà Đô vỗ về an ủi « Thôi cũng là số trời hai người không được làm bạn với nhau ». Chôn cất tức thì. Đám ma khá long trọng, quận trưởng đích thân tới đưa đám và đọc diễn văn, lúc hạ huyệt có tiểu đội danh dự đứng hai bên miệng huyệt bồng súng chào. Lễ an táng trọng thể vừa xong, quận trưởng vừa dời khỏi thì Hai Lừa lù lù về, băng quần trắng xóa cả bả

vai bên phải. Thì ra mọi người vừa chôn xác Việt cộng! Nguyên do đêm qua Hai Lư bị thương bên vai phải, như vậy không sử dụng súng được đành lủi vào bụi gai gần đây nấp. Vết thương rỉ máu nhiều nên về sáng Lư thấy đầu choáng váng hơi mê man. Anh thấy có người tới vực (đoán là anh em) rồi đặt anh nằm xuống, rồi lau rửa vết thương bằng nước nóng, rồi rịt thuốc. Anh tỉnh dần...thì ra anh đã được ông chủ quán ở bãi bể vực về. Vết thương được băng bó, anh được ăn cháo nóng tỉnh dần... tỉnh dần... Ông chủ quán săn sóc cho Lư được tròn một ngày thì Lư thấy có thể đứng dậy về một mình theo đường lớn được, chỉ cách bên đò chùng hai cây số.

Thế có khác gì người chết sống lại ! Hà nức nở khóc, lần này bà Đô không cần phải an ủi nữa, trái lại bà khuyên Hai Lư xin được làm lễ thành hôn sớm. Hà ưng. Chẳng gì Lư cũng là thanh niên chiến đấu, anh em nhiều, gia dĩ Hà lại là chị trưởng gia đình Phật tử, nên tuy đám cưới đơn giản mà cũng phải làm bình thiên che khoảng sân nhỏ nhà Hà để mọi người đến mừng. Ban cổ nhạc của anh em chiến đấu tới đờn hát từ chín giờ tối đến quá mười hai giờ khuya. Các em gia đình Phật tử đến để bung nước mời khách giúp Hà. Khoảng mười giờ khuya, khách đã vãn, các em tập hợp lại, một em làm đại diện đứng khoanh tay trước chị trưởng. cảm ơn chị đã dìu dắt trước đây và chúc chị vui hưởng hạnh

phúc cuộc đời mới. Hà chăm chú nhìn em đại diện, nghe em nói mà rơm rớm nước mắt. Nhưng khi đáp từ thì chị lại nhìn thẳng vào khoảng không như nhìn những dòng chữ vô hình mà đọc theo, giọng chị êm đềm theo với nhịp đu đưa thân người, lần bụng cũng chuyển động nhịp nhàng, chị nói là chị cảm ơn các em đã đến giúp chị, đã chúc chị; mặc dầu sang cuộc đời mới không còn giữ chức chị trưởng nhưng chị vẫn không xa các em, chị vẫn gặp các em hàng ngày và chị chúc các em luôn luôn tinh tấn trên đường đạo.

Đáp từ xong chị mới cúi xuống nhìn các em và thân hình thôi đu đưa, chị tiễn các em ra tận cửa, miệng cườm tay chấm nước mắt.

Rồi bà Đô trở về mở hiệu giày ở Sài Gòn. Rồi thanh niên chiến đấu chuyển thành dân vệ. Hai Lừa thành dân vệ và là tiểu đội trưởng.

Vợ chồng anh Hai ăn ở thuận hòa với nhau, thuận hòa với mọi người, riêng anh Hai chỉ huy quân sự hết lòng và thật cừ. Hình như địch cũng biết vậy chủ tâm diệt anh, nhưng diệt sao được. Hễ có gì động tĩnh trong rừng hay ven biển là anh em bà con đã mật báo cho hay để anh kịp chỉ huy đề phòng, ứng phó hữu hiệu.

Nhìn đại thể thì bầu không khí nồng nhiệt buổi đầu của phân nửa quốc gia chống cộng không còn nữa. Sự

thối nát từ chóp nóc đã thấm tới cơ sở dưới.

Một phụ tá quận trưởng mới được cử về. Y chừng năm chục tuổi, mặt tròn bệu và trắng bệch, dáng lùn. Mắt y lúc bỏ kiếng ra lau trông như đôi mắt giấy, nhưng khi đeo kiếng vào thì chúng hấp háy cố làm duyên với nụ cười ra bộ hiền lành với cả dãy răng trước cửa bít vàng. Quần áo y mặc thường là thứ vải mịn, trắng, rộng thùng thình nên da thịt càng như thêm nát nhẽo. Y hai vợ, bà cả Phật tử, cô hai Thiên Chúa giáo. Y luôn luôn hô hào tố cộng, có thể nói mở miệng ra là y tố cộng rồi. Trong những buổi hội các trưởng ty, chi, sở y đứng ra tố cộng; trong những cuộc tiếp xúc riêng tại quận đường y nhắc nhở người đối thoại phải tố cộng, thậm chí trong một buổi dự tiệc cưới ông trưởng ty Y tế, y đứng lên đáp từ chúc cô dâu chú rể, y cũng gài ý khuyến khích tố cộng. Ngày sinh nhật Tổng thống, y treo đèn lồng và kết hoa quanh nhà, sớm tinh sương y đánh thức lũ con dậy, bắt chúng mắt nhắm mắt mở đánh trống múa lân để các đoàn thể lũ lượt qua đây ra công trường bờ sông họp mít tinh dâng kiến nghị chứng kiến tấm lòng thành gương mẫu của y.

Một lần sang sông y khám phá ra Hà, khi đó đã sinh con đầu lòng. Rồi Hai Lừa thấy ngày nào y cũng có dịp kinh lý qua sông và tạt vào ngôi rất lâu ở cửa hàng sửa xe của anh. Rồi hẳn nói đùa Hà ngay trước mặt anh, rồi sự đùa cợt ấy chột nhả dần. Rồi một đêm biết anh Hai đi phục kích, y đến gõ cửa, Hà nằm bên trong ôm con im thin thít làm như cả nhà đi ngủ nơi khác.

Sự tình đến như vậy Hai Lừa không thể ở lại quận nhà nữa, anh từ chức tiểu đội trưởng dân vệ, mang vợ con lên Sài Gòn tìm đến bà Đô. Bà Đô thu xếp cho Hà học nghề làm giấy trong đám mười người thợ ở trong nhà, bà muốn cả anh Hai Lừa cũng học nghề đó, nhưng anh từ chối. Anh ra góc đường Gia Long - Pasteur, đóng chiếc đình mười phân vào thân một cây me lớn, treo lên đó chiếc sấm ô-tô bơm bên trên có ghi hàng chữ trắng « Nhận sửa xe gắn máy ». Một phần anh không muốn bỏ nghề cũ, một phần vì mỗi lần chờ khách, đứng bên gốc cây anh lại có cảm tưởng mình đương rình nấp chờ địch.

Anh Hai Lừa mà đi thì địch mở tiệc ăn mừng... Quả vậy, anh theo dõi tình hình quân sự quận nhà, địch ngày một quấy phá. Có lần một tiểu đội chúng giữa ban ngày dám về phục kích tại sườn núi Tô Châu, bộ đội mình lọt vào, súng máy chúng bắn ra. Chắc chúng cũng là lính mới, nên phục kích như vậy, quân mình lọt vào như vậy, súng máy địch khai hỏa trước như vậy mà bên ta kịp mạ̉m tản ra không ai việc gì, chúng chuồn mất. Anh Hai Lừa mỉm cười riễu địch, nhưng anh lại nghiêm nét mặt ngay và nghĩ thầm nếu anh còn nhà, địch đâu có thể « hỡn » thế được.

Chương Ba

TÀI MỆNH TƯƠNG ĐÓ

I

Sự thối nát của một chính thể tất nhiên lỏa lồ nhất nơi nào có dính dáng đến tiền, Khóa trông thấy nhiều và trông thấy rõ những điều đó hơn cả. Sau chuyến buôn xi măng thất bại ở Đà Nẵng, Khóa thua trời - trời mưa - và tự nhủ thua keo này bày keo khác, lo gì không có chuyến « phát ». Cho nên một mặt giúp mẹ, mặt khác Khóa vẫn nghe ngóng chờ « phát » một chuyến để có thể mở nhà in riêng cho gia đình Văn hóa. Nhưng những chuyến sau này Khóa đều thất bại, không phải thua trời mà thua người - người của đảng chính quyền trong cơ sở kinh tài của chúng. Với óc tò mò với tài nhận xét nhanh và sáng cứ mỗi lần thất bại Khóa lại hiểu rõ thêm về tổ chức kinh tài của chúng.

Thoạt hai nguồn lợi chính cho cơ sở kinh tài là buôn vàng và thuốc phiện lậu nhưng rồi việc chi phí ngày một lớn chúng phải xoay buôn lậu đủ các mặt hàng có lợi. Tất cả ban chỉ đạo Nha Tổng Giám đốc Quan thuế đều là người trong Đảng. Không những thanh tra các khu vực chủ chốt như phi cảng Tân Sơn Nhất và thương cảng Sài Gòn bắt buộc là người của Đảng, mà các chức vụ then chốt bên dưới như trưởng ty kiểm

hóa cùng các kiểm hóa viên thường cũng là người của Đảng, những tên ma lanh thì vào những chức vụ hữu danh vô thực, những kẻ ngu đần có thể lợi dụng sai bảo để được giữ những chức vụ then chốt. Đã có những lần mật lệnh không đến kịp các nhân viên quan thuế khác cương quyết đòi khám, thấy vàng, thấy thuốc phiện, hoặc giấy phép nhập cảng ghi hàng về là rễ cây dùng làm thuốc bắc, kỳ thực bên trong là các hàng dacron, tergal v.v... Những nhân viên kiểm soát đó bèn được mời tới một cuộc họp mặt cảnh cáo phải giữ kín việc đó nếu không sẽ bị đổi đi biên giới. Qua đi một thời gian cho câu chuyện thật êm họ được bị đổi đi biên giới như thường. Trong quan thuế ngạch thối nát nhất và cũng là ngạch đầy rẫy những nhân viên kinh tài của Đảng, đó là ngạch kiểm hóa viên. Nương vào thế lực Đảng, chúng làm cho Đảng một, chúng làm cho chúng hai, chỉ cần ba tháng tại chức chúng đã có Villa, Mercedès... Đây là nói hệ thống công chức người Việt trong Nha Quan Thuế, còn hệ thống chuyển hàng đến, chuyển tiền đi giới Hoa Kiều được đặc biệt tín nhiệm. Hoa kiều phải hết sức làm đẹp lòng chính quyền để được mặc tình thao túng thị trường Sài Gòn - Chợ Lớn và có nghĩa là toàn quốc, chính quyền quốc gia càng thối nát càng chỉ có thể tin cậy vào Hoa Kiều mới không sợ lộ liễu và không sợ bị phản. Đôi bên nương vào nhau rất tương đắc.

Sau chuyến buôn xi măng thất bại ở Đà Nẵng, về Sài Gòn Khóa nghiên cứu thấy nếu xin được một tờ giấy phép nhập cảng vôi hoặc giấy in là có cơ « phát » (mỗi loại hàng nhập cảng Mỹ cấp cho một số ngoại tệ) nhưng đơn nộp hàng tấn, ban kinh tài dành những hàng ngon ăn, thứ đến những kẻ biết tuy-ô « khẩn » theo tỉ lệ mỗi đô la ba đồng bạc Việt. Đương sự khi được cấp giấy còn kiếm được số lãi gấp mười số tiền lễ cho viên tổng giám đốc Thương vụ. Như vậy làm sao mà đơn của Khóa được cứu xét ?

Khóa định xoay mở một hãng chuyên làm đồ nhôm, chưa kịp xin được phép thì hãng đó đã do một Hoa Kiều (phục vụ trong ban kinh tài, tất nhiên) mở trong Chợ Lớn rồi.

Bộ Kinh tế sang thời cải tổ, mỗi nhà chỉ được nhập cảng tối đa ba ngành và phải ký quỹ 350.000 đồng cho mỗi ngành. Như vậy số đơn xin không đến nổi hàng tấn như trước nữa. Khóa lại thử thời vận, nộp đơn xin nhập cảng ngành cốt tri, ngành NC 13 (xi măng). Lần này Khóa có đủ kiên nhẫn đi thu xếp giấy tờ, có đủ khôn khéo giao thiệp để họ chằm chước cho một số điều kiện. Khóa cố gắng tậu một cửa nhà ở Đa Kao làm kho riêng, do tiền mẹ dành dụm cộng với những số tiền dành dụm khác của các cặp Khiết - Cam, Kha - Miên, Tân - Lê. Nhưng đến đây thì một điều kiện bất ngờ xuất

hiện, điều kiện ngầm nhưng bất khả kháng : phải treo ảnh viên Tổng thống ngay tại văn phòng. Đó là dấu hiệu phục tùng có « bảo đảm chính trị ». Khóa bỏ !

Vừa lúc Miên tốt nghiệp cán sự Y tế. Nàng nghe lời Khóa xin hoàn lại chính phủ số tiền học bổng để mở nhà bảo sanh tư - nhà bảo sanh Hồng Đức - sửa lại căn nhà kho của Khóa. Bỏ cuộc mà thu xếp êm đẹp như vậy, Khóa cho là mình vẫn thắng cuộc như thường.

Tân cũng vừa học xong ngành thuốc, chính phủ trưng dụng chàng tới phục vụ một quân đoàn lưu động, đại bản doanh đóng tại Biên Hòa. Tân nhận lời mỗi lần có dịp về Sài Gòn với Lê và con (bé gái Bích Giao) chàng sẽ đến trông nom giúp nhà thương của Miên, mặc dầu chàng chuyên về tai, mũi, họng.

II

Trong gia đình Văn hóa chỉ có Tân là chẳng để ý mấy đến thời cuộc, bởi những triền phọc của thời cuộc không ăn nhằm gì đến hoạt động hàng ngày của chàng.

Chúng ta nhớ hồi còn ở Hà Nội, Tân đã thi tương đương để đầu niên khóa tới được nhận vào học lại năm thứ tư trường Thuốc. Ngày đó Tân tái ngộ Kha lần đầu tiên ở bến xe điện Bạch Mai sát bờ hồ. Vì cần tiền để dành chuẩn bị cho việc học sắp tới, Tân đã giúp Khóa trong việc xây cất trường Hưng Yên. Việc thầu hoàn thành, Khóa giới thiệu giúp Tân một chân thư ký trong Viễn Đông ngân hàng ở Hải Phòng. Thời cuộc biến chuyển gấp. Điện Biên Phủ. Hiệp định Genève. Tân vào Nam theo nhà ngân hàng. Chàng bị chậm thêm một năm học Thuốc. Thành hôn với Lê xong Tân giúp Lê theo đúng dự tính trước đây của nàng là mở hãng nhập cảng tơ sợi. Tân dời khu cư xá ngân hàng dọn sang một biệt thự mới mua bên khu Vĩnh Hội gần đấy. Trang trí tỏ uyên ương mới đó có họa sĩ Thanh (con Khóa). Khu biệt thự khá rộng có đất bao vây nhưng trần trụi không một bóng cây. Các anh em trong gia đình Văn hóa bảo nhau mỗi người mang đến trồng mừng vài cây ăn quả xung quanh. Riêng Miên mang lại một khóm gì thoáng trông như củ hành hay củ tỏi. Miên hí hục tự tay đào

lấy khoảng chính giữa khu vườn phía trước, rồi vun xới, tưới. Một tuần liền ngày nào nàng cũng đến vun tưới, nàng thường đến một mình. Vợ chồng Tân mấy lần gắng hỏi là Miên tặng cây gì, Miên chỉ cười và nói gọn « đẹp lắm, quý lắm ! » .

Mầm xanh đã vươn lên cao một gang tay và chẻ ra thành hai chiếc lá dài tựa tựa lá nửa màu xanh cảm thạch. Chiều hôm đó Miên đến cùng với Kha và Hiền vừa được nghỉ phép về. Hiền nắm chặt tay Tân nói rất tiếc không về dự tiệc cưới Tân - Lê được vì tình thế quân sự xem ra ngày một nghiêm trọng, nương vào sự thối nát của chính thể lũ cán bộ nằm vùng nhiều nơi đã hoạt động công khai. Miên kéo Hiền ra xem quà tặng của nàng cho biệt thự Tân - Lê. Miên chỉ hai nhánh lá xanh cảm thạch và chiếc búp chính giữa màu trắng ngà như hoa ngọc lan. Hiền cúi xuống xem xét, lấy hai ngón tay khẽ nâng hai nhánh lá, nghiêng đầu ngắm kỹ hơn. Thốt nhiên Hiền ngẩng lên đứng thẳng người cất tiếng cười ha hả. Kha và Tân, Lê cũng vừa tới.

- Chị Miên cho chúng em cây gì thế anh ? - Lê hỏi.

- Cây lau ! - Hiền đáp và tiếp tục hòa tiếng cười với tất cả.

Lê vỗ tay :

- Thế thì quý thật, đẹp thật, thử tưởng tượng giữa chốn kinh kỳ gió bụi này mà có được khóm lau xanh mượt gọi hình ảnh của núi rừng.

Hiển nói :

- Khóm gì, đây sẽ thành cả một khu rừng lau cô ơi, rồi chúng tôi có vào thăm vợ chồng cô phải vạch lau mà vào.

Kha nói :

- Khu rừng lau còn quyền rũ cả hồ về ở nữa mới nguy chứ.

Cả bọn cười vui vẻ, Miên đứng sát bên Kha nắm tay chàng nói :

- Thế là em chẳng cần leo lên núi Sáng, Bình Di mới vào được khu rừng lau, rồi đây mỗi khi nhớ khu rừng lau em chỉ việc đến với vợ chồng Lê.

Rồi Tân xin thôi ngân hàng, tiếp tục học lại Thuốc năm thứ tư như nguyện sở cầu. Nói sao hết nỗi vui sướng của Tân khi trở lại ngành Thuốc, Kha còn phải đi tìm rung cảm mà làm thơ, chứ Tân thì chung sống trong chính nguồn rung cảm của chàng. Học lại năm

thứ tư Tân được học lại bệnh lý ngoại thương, bệnh lý nội thương, bệnh lý sản khoa.

Lê nói đùa :

- Anh ơi anh say mê đi stage nhà thương quá quên em mất.

Tân ôm nàng hôn lên trán :

- Nhưng về đến nhà anh lại say mê em ngay.

Tân được phụ tá mổ. Trời ! Hồi theo kháng chiến chàng đã được phụ tá mổ nhiều rồi. Nói sao cho xiết niềm vui của Tân khi chàng lồng chân vào bột cao su trắng, lồng tay vào găng cao su, đi vào khoảng éther sức nực, xung quanh dao kéo sáng loáng, khay men trắng bóng vải phủ trắng tinh... Sang giữa năm thứ năm Tân chọn chuyên khoa tai, mũi, họng và đã xin được một vị giáo sư người Pháp cho đầu đề luận án để sửa soạn từ sớm. Sang năm thứ sáu thì clinique xong được ba tháng chàng đã trình luận án về ung thư môi trước hội đồng : Contribution à l'étude du cancer des lèvres.

Những trang đầu của quyển luận án tất nhiên là những trang đề tặng, có điều những trang đề tặng đó không hề là sáo ngữ mà rất chân thành của Tân.

Chàng ghi ơn các giáo sư Việt, Pháp đã tận tình chỉ dạy chàng trong ngành thuốc này mà chàng tin là một trong những ngành cao quý bậc nhất của nhân loại.

Chàng ghi ơn cha đã quá cố mà tiếng ngâm thơ ru chàng ngủ - bài thơ ái quốc tiêu cực « Nhờ bạn của Trần Tế Xương - còn vang vọng từ thời thơ ấu đến bây giờ.

Chàng ghi ơn mẹ đã quá cố, mẹ đã góp hào quang vào ánh hào quang muôn đời của những bà mẹ hiền dân tộc.

Chàng ghi tặng vợ mà khi gần chàng có cảm tưởng như được chèo ngược thời gian để về với tuổi thơ trong sáng thần tiên.

Chàng đề tặng con - bé Bích Giao - mà chàng gửi gắm cả hy vọng lẫn ảo vọng.

Sau cùng chàng ghi tặng chân thành các bạn chàng trong gia đình Văn hóa đã dạy chàng hai đức tính quý giá là biết kiên gan trì chí và làm việc có phương pháp.

III

Hãng đã ở Pháp về, chàng theo xong ngành cao học kinh tế và nhận làm tại một hãng đại lý âu dục cho cả Đông Nam Á lương khá cao, bảo hiểm lớn, hằng năm được chia lãi. Hồi còn ở Pháp Hãng có được Mẫn tìm tới liên lạc, Mẫn hay tin Miên mở nhà hộ sinh thì viết thư giục chị cố gắng mở mang để vài năm nữa học xong Mẫn về sẽ là bác sĩ cây nhà lá vườn vì Mẫn theo đúng ngành của chị.

Hãng về Sài Gòn anh em mới hay là bà Phán đã mất ngoài Bắc tại làng Định Quyết. Lẽ cố nhiên tin đó do Vân báo cho Hãng - Vân còn nhắn cho Kha hay là bà ngoại chàng cũng đã quy tiên nhưng cậu mợ chàng (ông bà bát Thoại) và chú thím chàng (ông bà Hạo) còn mạnh giỏi.

Kha có tần ngần lựa lời ướm hỏi Hãng xem Vân còn nhắn gì thêm không, Kha chỉ biết thêm Hãng đặt được hệ thống chuyên tiền tam giác Sài Gòn - Ba Lê - Hà Nội để thỉnh thoảng tiếp tế cho Vân và Kha thỉnh thoảng có thể tiếp tế cho chú thím (ông bà Hạo). Vân không hề nhắn Kha điều gì khác, hé điều gì khác.

« Anh ơi ! có bao giờ người đàn ông quên người đàn bà đã sinh con cho mình ? »

Biết rằng Vân có...

Ôi, người đàn bà bên kia vĩ tuyến, câu chuyện tình của nàng, niềm hy vọng ấp ủ của nàng cũng bí mật sau bức màn tre.

Sau một năm nhà bảo sanh Hồng Đức hoạt động, Miên mời thêm một bà mụ lành nghề cộng tác để hai người thay phiên nhau có mặt. Kể vào buổi đầu cũng vất vả cho Miên vì tài chính eo hẹp, nhưng được tất cả anh em đùm bọc nên Miên vượt mọi trở ngại tương đối dễ dàng. Tính tình thùy mị, thái độ làm việc tận tâm đã khiến nhà bảo sanh của nàng không lúc nào vắng khách. Miên cho sửa lại nhà bảo sanh, nâng thêm hai tầng nữa. Tiền Hăng giúp, Khóa trông nom xây cất - (Kha thì biết gì mà trông nom) !

Ngày hoàn thành Miên muốn mời cả gia đình Văn hóa đến thăm mừng uống nước trà ăn bánh ngọt, nhưng rồi chỉ có đám đàn ông đến (thiếu Hiền ở đơn vị), nữ giới chỉ có bà Đô đại diện.

Khai mạc Miên cười dịu dàng với Khóa :

- Đúng là nhờ lộc anh Khóa nhường em mới được thế này, em dù vất vả đến đâu cũng thích.

Khóa cười sảng khoái, vì chàng vẫn cho là mình đã thắng cuộc trong thất bại và nói.

- Ấy tôi vẫn chưa chịu đâu cô nhé, hiện đương rình đây, có thể... « phát » ạ !

Luận dưới lông mày :

- Phải rồi... đại ca còn phát để mở cơ sở nhà in và nhà xuất bản đại quy mô chứ.

- Chứ sao, ha ha, đấy rồi cậu xem trăm bó đuốc phải vớ được con ếch !

Nói vậy rồi Khóa quay sang hỏi mẹ :

- Hợp tác với người Tàu có được không hở mẹ !

Bà Đô mái tóc đã trắng quá nửa nhưng khuôn mặt còn rạng rỡ với đôi mắt sáng, bà hỏi lại :

- Anh định nói hợp tác buôn bán với người Tàu trong Chợ Lớn ?

- Dạ !

- Được chứ sao !

- Thưa bác có sợ họ phản mình không ạ ? - Miên hỏi.

Bà Đô trầm ngâm một chút rồi khẽ lắc đầu :

- Không đâu cháu ạ, bác ở bên Tàu lâu bác biết, bên đó nhiều vùng đói khổ còn hơn bên mình nhiều, người Tàu thêm tình đồng bào, nhưng cháu tính nước quá rộng, người quá đông, chính bác nhiều khi phải thông ngôn cho hai người Tàu miền Bắc và miền Nam trong cuộn đàm thoại, cho nên bác không lạ khi nhận thấy chỉ cần qua hai thế hệ ở đây và một thế hệ lai là người Tàu đã nhập tịch thành người Việt, vì khi nhập tịch thành người Việt, tình đồng bào rõ rệt hơn. Theo ý bác ngay như cái vẻ đoàn kết của người Tàu ở bên này trong việc buôn bán cũng là do lòng thêm khát tình đồng bào của họ mà ra.

- Con hỏi cụ vấn đề thuần túy buôn bán cụ trả lời thêm về tình cảm, nhưng cũng hay, con chuyên này hợp tác với người Tàu để cải huấn họ, chứ cứ để họ nắm hết các nguồn lợi kinh tế bực lắm.

- Anh định hợp tác với họ để buôn gì ?

- Dạ còn trong thời kỳ dự định nên con chưa thể nói rõ để cụ biết được.

Luận cười :

- Á à đại ca bí mật ! Thế đại ca đã nghiên cứu phương pháp độc quyền kinh tế của Hoa kiều chưa ?

- Sao không, tới đâu tôi cũng quan sát cách thức tổ chức của họ mà Chợ Lớn là đầu não, tôi hãy lấy một ví dụ họ độc quyền gạo...

Câu chuyện đến đây đã có đà. Thế là suốt tiệc trà hôm đó Khóa độc quyền trình bày cho anh em nghe về chuyện Hoa kiều độc quyền mua rồi lại độc quyền bán gạo :

- Ở vùng quê hẻo lánh đến đâu cũng có một chú ba Tàu mở một ngôi hàng chạp phô cha truyền con nối, bên trong còn cho dân quê vay tiền lời bốn năm phân gì đó. Lúc gieo mạ đã cho vay rồi, lúc gặt gặt cho vay thêm một lần, tới chính vụ gặt tất nhiên một lần thú ba nữa đề rồi điều đình mua cả vụ mùa đó. Người dân quê mình lúc nào chẳng cần tiền ? Bán cho chú ba lại không phải gặt, chú có đoàn nhân công lưu động, thường thì gặt xong chú đã lãi gấp đôi. Phơi khô quạt sạch rồi để kho địa phương đó.

- Còn những nơi dân quê mình không cần vay tiền?
- Lãng hải.

Người dân mình nghèo bao giờ cũng cần tiền, nếu không phải vay trước thì đến vụ gặt cũng cần lắm rồi. Lúc này Hoa kiều mang tiền từ Sài Gòn Chợ Lớn về mua, họ xuất vốn lớn ra như vậy, họ mua rẻ là lẽ dĩ

nhiên và cũng trữ ở kho địa phương. - Sao họ không cho chở thóc về hết Sài Gòn - Kha hỏi.

- Đại gì, trước hết kho không đủ, ứ hàng, sợ cháy nữa, sau nữa có như vậy họ mới làm chủ được giá. Lúc nào kho Chợ Lớn đã vơi, họ có những tàu kéo - remorqueur - kéo hàng mười xà lan đầy ụ thóc về. Lúc nào muốn lên giá thì họ bịa ra là thuyền bị bão nơi nào... nơi nào... chưa về được, giao thông chuyên chở cũng do họ độc quyền mà, nghĩa là họ tha hồ vo tròn bóp méo luật cung cầu. Các anh lại nên nhớ gạo ở nhà máy ra không bán thẳng cho những chạp phở nhỏ. Có những mại bản Hoa kiều phân phối cho những hiệu lớn đã, rồi từ những nơi đó những cu-li xe ba gác cũng là Hoa kiều chở đến các hiệu nhỏ. Và họ có một hệ thống thông tin để hô lên giá là khắp các hang cùng ngõ hẻm lên giá đều.

- Đánh bỏ mẹ ! - Luận nghe chừng đã cáu, quên cả bà Đô còn ngồi đây, óc thấy lổn nhổn những ba Tàu trên khắp các ngã đường kinh tế.

- Hiện chính phủ mình có cách gì đối phó với họ hở anh ? - Miên hỏi.

- Họ đi trước ý muốn của các « ông chính quyền » nhà. Ông vừa nhậm chức lớn, họ tìm cách liên lạc với ông bằng được, họ thù tiếp ông ở một nơi riêng có thuốc phiện ngon, gái đẹp, bếp riêng, nghĩa là nhất dạ

đế vương. Rất có thể còn có quà riêng biếu phu nhân ở nhà, một đôi bông kim cương 50 vạn chẳng hạn. Mười lần thù tạc như vậy, rồi họ mới ngỏ ý xin « ngài » cho phép tăng giá gạo, không nhiều, chỉ năm cắc một ký thôi. « Ngài » nghĩ có năm cắc một ký đáng là bao, lương tâm ngài vẫn thanh thản lắm, ngài quên hay giả vờ quên rằng một ngày chỉ riêng tại đô thành Sài Gòn Chợ Lớn cũng tiêu thụ hàng triệu ký.

Các anh nên nhớ họ đút lót khắp lượt từ bộ trưởng xuống đến tùy phái những số tiền tương xứng để không còn ganh nhau, đút lót xong giữ kín, không khoe.

- Họ chịu bỏ tiền đấy chứ ! - Lãng thốt.

- Có gì đâu, họ chung nhau lại, hai trăm thằng buôn gạo cùng hùn thì thành món tiền to. Họ tin vào cách tổ chức « kinh ngân phá lệ luật », họ tin rằng với nghệ thuật hối lộ của họ thì lệ luật của mình với những cán bộ chính quyền như thế chỉ là những mớ giấy lộn Người dân quê Việt Nam đổ mồ hôi ra cấy ruộng cấy lúa, Tàu gặt, Tàu xay, Tàu bán gạo cho mình !

Giọng Miên dịu dàng và vui :

- Em hãy ví dụ anh được cử làm Bộ Trưởng kinh tế, liệu anh có thể đối phó được không ?

- Tôi mà làm Bộ trưởng kinh tế ấy ư, chỉ mười hôm sau là họ đã mua chuộc được vài tờ lá cải nào đó để vu khống tôi mà hạ tôi xuống. Nếu tôi có phạt họ thì liệu bên Tư pháp có thực hành bản án ấy một cách đứng đắn không ? Họ không hối lộ được tôi thì họ hối lộ bên Tư pháp chứ.

- Hãy ví dụ - vẫn lời Miên - là tất cả nội các đều là anh em nhà đây trong sạch, tin cậy nhau thành một khối.

- Thì chỉ một năm sau bộ mặt kinh tế nước nhà đã phong quang hẳn. Guồng máy chính quyền mọi ngành đã có những người thanh liêm thiện chí cầm đầu làm gương cho cấp dưới họ không thể mua chuộc bằng hối lộ, thì một mặt mình triệt lũ buôn lậu, một mặt mình ổn định thị trường và giá cả thoát tục Sài Gòn rồi theo vết dầu loang ra dần tới biên giới. Tân vốn thờ ơ những vấn đề thời sự như vậy, nhưng đến đây Khóa đã « hâm » nóng câu chuyện, chàng mới đặt câu hỏi đầu tiên :

- Anh có nghiên cứu kỹ cách người Tàu buôn lậu ?

- Có chứ ! Ly kỳ lắm nhưng đại để thì họ cũng tập hợp thành công ty. Hàng hàng về để rải rác tại nhà các đàn em nghèo ở sâu trong các hẻm, nếu chẳng may lộ thì bị tịch thu mất một số nhỏ, thằng đàn em sẵn sàng vào tù, ở nhà vợ con đàn anh nuôi, ra tù lại tiếp tục nghề buôn lậu. Muốn triệt buôn lậu phải triệt tận gốc, triệt

những thằng trùm. Gọi chúng đến khuyên cáo trước, chỗ này là cả tình lẫn lý vẹn toàn, nếu không nghe, bắt được tù và tịch thu toàn bộ tài sản. Những tên đàn em nào sa lưới thì cho vào trại hướng nghiệp, khi thả theo dõi bắt theo nghề mới không được làm cho chủ cũ nữa. Đâu có cần làm nhiều, nếu mình thực có thiện chí và liêm khiết thì chỉ làm mười vụ điển hình như vậy là đâu vào đó rậm rạp.

Khóa ha hả cười đắc chí hướng về phía mẹ :

- Thừa cụ con mà làm bộ trưởng bộ kinh tế trong nội các của các anh em con đây thì Hoa kiều nhập Việt tịch một cách trong sạch hơn nhiều.

Bà Đô cũng cười :

- Ủ thôi anh hãy đợi thời mà làm bộ trưởng bộ kinh tế, bây giờ thì anh hãy giúp việc tôi đã, mấy lần anh cự quỹ làm chuyện lớn riêng đều thất bại. Số anh là phải quanh quẩn dưới gôi tôi cho đến ngày tôi về với các cụ, lúc đó anh làm ăn riêng có khá mới khá !

Khóa đã quay sang phía các anh em tiếp :

- Nhưng mà các cậu ạ tôi không thích làm bộ trưởng bộ Kinh tế mà ưng làm thứ trưởng bộ nội vụ kiêm Giám đốc trại Cải huấn.

Biết tính con, bà Đô đứng dậy :

- Thôi bác phải về nhà, các cháu ! Để anh ấy ở lại làm bộ trưởng, làm thứ trưởng, làm giám đốc với các cháu.

Cả bọn cười ồ, cùng đứng dậy chào tiễn bà Đô. Khi mọi người đã ngồi xuống Tân lại hỏi Khóa :

- Anh đã có chương trình lập trại cải huấn ?

- Có chứ tôi đã nghĩ chín lăm. Tôi cần cái chức thứ trưởng bộ Nội vụ để có thể kinh lý khắp các nhà lao trong toàn quốc nhưng tất cả tâm lực của tôi đều dốc vào sự thực hiện trại cải huấn. Việc đầu tiên tôi cần một thửa đất khoảng từ ba đến năm ngàn mẫu tây, có trang bị một số máy móc. Mà tôi xin nói cho các anh biết là thửa đất đó tôi chọn được rồi.

Luận khê cung kính cúi đầu, giọng nói cũng làm ra vẻ nghiêm trang :

- Đại ca quả là người dung hòa được tinh thần nghệ thuật lý tưởng và khoa học chính xác thực tế.

Khiết hỏi :

- Thửa đất đó anh chọn ở đâu ?

- Khoảng giữa Sài Gòn - Đà Lạt !

Khiết gặt đầu :

- Được đó

Khóa tiếp :

- Có đất rồi có một số nhà cửa và máy móc tối thiểu rồi, tôi đến các nhà lao chọn chừng một trăm anh đã thành án (từ năm đến mười năm cấm cố), những anh này phải thuộc loại khỏe mạnh và hạnh kiểm khá. Tối trại, buổi sáng tôi cho đi canh tác và học nghề, buổi chiều học văn hóa. Về canh tác thoát hầy trồng những thứ chóng ăn được như lúa, khoai; về lớp học văn hóa thì có đủ các trình độ từ tiểu học đến trung học. Đôi ba tháng sau canh tác đã có thu hoạch (khoai lang, khoai tây chẳng hạn,) tôi mới đi lấy thêm một trăm người nữa, dựng thêm nhà... Cứ thế hết trọn năm đầu tôi đã có nổi bốn trăm người và thừa sức canh tác hai trăm mẫu tây. Hết năm thứ hai thì số thu hoạch hai trăm mẫu tây đó - nếu không bị thiên tai hủy hoại nhiều - có thể nuôi được một vạn người, các anh ngâm xem số thặng dư bao nhiêu tiền chứ. Bởi vậy sang năm thứ ba trại cải huấn của tôi tự túc được rồi. Chúng tôi sẽ tự túc trang bị dần lấy các loại máy dệt, máy cày, máy tiện... mà mở rộng phạm vi dạy nghề. Các anh nên nhớ chỉ năm cái máy dệt cho học viên tập sự cũng thừa đủ mặc cho một ngàn người. Bốn trăm người mình đã huấn luyện trong năm qua sẽ thành bốn trăm cán bộ cho mình điều khiển

một tổng số hai ngàn trại viên. Chỉ vất vả có ban đầu, về sau thì nhẹ nhàng lắm. Sau năm đầu tiên tôi đã rèn luyện được khối công dân hoàn lương. Những người bị lên án mười năm cấm cố mà qua đi năm năm thấy tiến bộ, kỷ luật, thì đề nghị thả. Những người học hết trung học mà mình gửi đi thi đỗ có thể cho theo lên đại học.

Miêu reo :

- Trời ơi, tù mà được gửi đi theo đại học, em thật bằng lòng.

Khóa tiếp :

- Tôi phác tính qua thì hết năm thứ ba qua năm thứ tư trại cải huấn của tôi đã có cơ sở vững, và đủ điều kiện kinh tế, cán bộ cho một thứ trường bách nghệ. Lúc đó có thể khởi sự phong trào cải huấn bọn du đảng và gái điếm ở thành phố.

- Còn gái điếm các nơi nữa chứ - Luận nói.

- Sài Gòn là toàn quốc rồi cậu ạ !

Luận cười lớn hơn :

- Hai hạng đó mà gặp nhau thì dù trại nam và trại nữ có ngăn cách bằng hàng rào dây thép gai truyền điện và gai mìn chúng vẫn tìm gặp nhau bằng được.

Miên mỉm cười cúi đầu, Khóa đáp :

- Chứ sao, mình sẽ hợp thức hóa những cặp uyên ương đó họ sẽ nhập trại những người có gia đình. Bởi vì tù nhân được chấp nhận vào trại tức là được tự do một nửa rồi, có quyền đón vợ con tới ở. Các anh có thấy không, chỉ năm năm qua đi là trại cải huấn của tôi thành một quận hành chính, hay một tỉnh chưa biết chừng.

Lãng vừa châm xong điều thuốc tiếp :

- Mà lại là một tỉnh gương mẫu mới chết chứ !

Miên nói :

- Em đề nghị đặt tên tỉnh đó là « Tỉnh Anh Khóa !» .

Khóa tiếp :

- Các cậu có thấy không, một đảng nhót tù thì phải nuôi cơm, ốm đau phải chữa thuốc, mà cơ thể của họ vẫn bị hủy hoại dần, vợ con hồng, gia đình tan nát; một đảng trại của tôi đã tự túc lại còn sinh lợi, con người được hoàn cảnh thuận tiện học hỏi nghề, học hỏi văn hóa để cải thiện đời mình, cứu một người mà rồi cứu cả gia đình họ. Dấn thân vào việc làm này phải coi là mình dấn cả cuộc đời vào. Ông giám đốc phải liêm khiết đã đành còn phải công bằng, phải chịu khó làm việc, cái gì cũng biết một chút, trường bách nghệ mà, mình cũng

leo lên máy cày như họ, biết góp ý kiến với anh thợ máy sửa xe hơi, với anh thợ mộc, với anh thợ ngoã, với anh thợ đúc, với anh thợ tiện, với cô thợ dệt...

Luận cười vang :

- Ha ha, nhất là với cô thợ dệt, đại ca cho dàn em một chân phụ tá nhé.

- Chứ sao. Tôi cần cả một ban giáo sư kia mà. Mà tôi cóc cần tiền lương của chánh phủ. Cứ mỗi người trong ban quản trị (kể cả ban giáo sư) tôi cấp cho năm mẫu. Tỉ như cậu Kha đây, sáng có thể leo lên máy vỡ luống cày trên thửa đất rồi trồng trọt, chăn nuôi, sống giữa thiên nhiên, làm thơ, dạy học. Mà cậu Kha muốn làm thì làm chứ đám học trò tù nhân của cậu cứ mỗi đứa nó xúm vào giúp thầy một tí cũng đâu vào đó cả.

Miên đã pha thêm trà và lấy thêm bánh ngọt, nàng góp thêm lời :

- Nhà bảo sanh Hồng Đức của em lúc đó cũng chuyển lên « Tỉnh Anh Khóa » chứ anh Khóa ?

Cả bọn lại cười ồ.

Kha ít nói nhất lúc đó mới hỏi :

- Còn việc canh phòng ?

- Canh phòng là việc của chính phủ. Một khu trại như vậy cần một thiếu úy, hai chuẩn úy, mười trung sĩ và độ một trăm lính là cùng, một chiếc xe Jeep, vài con ngựa, vài con chó biết đánh hơi tìm người. Đó là đề đề phòng tụi cộng sản nằm vùng trong đám tù nhân, chớ những tù nhân quốc gia họ còn trốn đi làm gì ?

Những anh được lựa chọn tới đây mà ba gai thì mình đã tổng lệ trở về khám cho biết thân rồi kia mà.

Kha nâng chén trà :

- Nào xin các anh em uống thêm một chén trà, ăn thêm một châu bánh nữa, không phải là mừng cho nhà bảo sanh Hồng Đức của bà đầm tôi, mà là mừng chức thứ trưởng bộ Nội vụ và trại Cải huấn của anh Khóa, nơi huấn luyện lại cho thành những người công dân tốt...

Khóa cũng nâng chén trà và tiếp :

- ... Những người cha tốt, những người mẹ tháo vát, với một tư sản, và vẫn lấy gia đình làm gốc.

Tân cười hiền lành hỏi :

- Anh có thể cho chúng tôi biết anh đang chuẩn bị «phát » chuyện gì đây ?

Có lẽ Khóa ung nộ cười hiền lành của Tân mà không giữ bí mật nữa, đáp :

- Tôi hiện đương chuẩn bị với một Hoa kiều buôn theo con đường thủy Sài Gòn - Nam Vang.

- Anh buôn gì ? vẫn lời Tân.

- Hàng đi Nam Vang thì lưới đánh cá, đồ nhôm, đồ giải khát... Hàng Nam Vang về thì thiếu gì : trà tàu, thuốc bắc, linh mỹ a, rượu tây... Hiện tôi chỉ còn chờ họ đóng xong chiếc tàu vận tải chừng 200 tấn gì đó.

Thấy Khóa đứng dậy, Luận đứng lên theo hỏi đùa :

- Thế liệu anh chưa làm thứ trưởng bộ Nội vụ anh có định buôn lậu chuyến này không ?

- Cứ hàng đi hàng về hợp lý như vậy đâu có cần buôn lậu. Chỉ một năm sau là bọn mình có nhà in riêng được rồi. Thôi khuya rồi, giải tán !

Miên cảm ơn tất cả anh em, tiễn ra lối cửa lớn rồi vào thu xếp đĩa chén.

Kha còn ngồi yên chỗ cũ. Trong những cuộc nói chuyện Kha thường thích nghe mà ít phát biểu, bởi chàng quan niệm rằng đem lý trí ra mà thảo luận thì vấn đề nào cũng có phần hay phần dở, phần lý tưởng thanh thoát, phần thực tế khó thực hiện, nhưng tấm lòng thành

của người nói là quý, tử như tấm lòng thành của Khóa trong câu chuyện giả định vừa qua. Miên đã đi tất đèn mọi nơi (nhà bảo sanh của nàng khai trương lại kể từ ngày mai). Trong bóng tối Kha mỉm nụ cười buồn bã, vì ý kiến xây dựng của Khóa lại làm chàng liên tưởng đến thực trạng đất nước hiện giờ, đặc biệt về văn hóa hầu như mọi ngành đều bị bế tắc. Kha được biết người Mỹ trong năm qua có trợ cấp cho chính phủ một số tiền khá lớn để dịch những tác phẩm cũ bằng chữ Hán còn giữ ở Viện khảo cổ. Đó là điều Kha hằng mong ước tuy nhiên chàng thấy tủi nhục ở chỗ phiên dịch tư tưởng của ông cha để lại mà cũng phải nhờ đến tiền của người mới chịu làm.

Chàng nào ngờ chàng còn phải tủi nhục hơn nhiều nữa khi hay tin là đến như vậy mà cũng không làm được trọn vẹn. Có lẽ vì số tiền lớn đó chi tiêu vào công việc văn hóa, không ai sơ mui được gì, nên qui tắc xuất ngân rất gắt gao, gắt gao đến nỗi một số bản dịch xong rồi còn quẳng đấy chưa đem in được, có trường hợp dịch giả - một nhà nho già và nghèo - chết mộ đã xanh ngọn cỏ mà vẫn chưa được lĩnh tiền thù lao. Rồi cuối năm không tiêu hết số tiền dự chi đó, phải trả lại quỹ viện trợ, người Mỹ lại phải đem số tiền đó chuyển sang giúp người Nhật, mà người Nhật cũng như người đọc họ không dùng phí tiền viện trợ vào việc trả lương công chức, họ dùng vào việc khuếch trương hữu hiệu kỹ nghệ

nước họ.

Kha cảm thấy nghẹn ngào u uất như khoảng bóng tối lúc đó bao trùm lấy chàng. Chàng cố tìm một hình ảnh tương xứng với sự phản bội lịch sử lúc đó, chàng tưởng tượng cảnh một tên béo lùn cưỡi một con ngựa què và mù đương kéo một chiếc xe ọp ẹp bánh vuông trên một con đường dốc ngược và gồ ghề.

Miên đã đến đặt tay lên vai chàng âu yếm :

- Về chứ anh !

III

Một tháng nữa qua, sang đầu xuân năm Canh Tí (1960), ngay đêm giao thừa, Cộng sản bất thần đánh vào Tây Ninh, mở đầu cho một cuộc máu lửa cốt nhục tương tàn thực sự. Chúng hy vọng đã vùng lên dùng quân sự đúng lúc để thanh toán nốt miền Nam. Lại chính những người dân bị phản bội lần nữa, ngập ngụa trong chiến tranh, bị đâm lén bốn bề, nghiêng răng chịu đựng, kẻ nào chết thì đành chết, kẻ nào né tránh được thì cố tìm ra phương kế giành lấy thời gian mà tự cứu lấy mình, lấy nhà, lấy nước.

Cùng với Việt cộng đánh mạnh, Cao Miên tuyệt giao với Việt Nam, cửa biên giới đóng. Luận đứng trước Khóa ngoạ đầu :

- Đại ca ơi, tài đại ca thừa sức làm bộ trưởng làm thứ trưởng mà cứ động có kế hoạch « phát » nào là không người phá thì trời phá. Rõ thực tài mệnh tương đố !

Từ đây cứ mỗi lần anh em gặp Khóa lại nói đùa : «Rõ thực tài mệnh tương đố !»

Và cũng quả nhiên kể từ sau hội nghị Văn hóa Á châu họp ở New-Delhi, Khiết không còn đi đại diện cho chính phủ quốc gia tại một hội nghị quốc tế nào nữa. Chính thể gia đình trị và độc tài ngày một lộ liễu, hầu

hết các chính khách có nhiệt tâm mà Khiết quen biết đầu đã lẩn vào thế chống đối bí mật.

Sau vụ « tài mệnh tương đố » ít lâu, vào một buổi chiều Kha bỗng được tin Khiết nhìn lại tòa soạn gấp. Chàng tới ngay, khi ẩn cửa vào thấy Khiết đã ngồi chờ. Hai người bắt tay nhau, Kha hỏi :

- Anh cần bàn với tôi điều gì mà gấp thế ?

- Anh sẽ thay tôi đứng tên chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ Văn hóa.

- Ủa !

- Đúng vậy ! Tôi vẫn đứng ở lập trường văn hóa và tin tưởng rằng văn hóa là chiếc bè chuyên chở, đào luyện tư tưởng. Vào những lúc đổ vỡ nhất của lịch sử nhân loại chính những cơ sở văn hóa là những chiếc bè tể độ. Nhưng tội chúng đa nghi lắm - (ý Khiết ám chỉ chính quyền đương thời) - căn cứ vào dĩ vãng hoạt động của tôi, căn cứ vào số chính khách quen biết cũ của tôi chống đối chúng, chắc chắn chúng phải mật vụ theo dõi tôi riết. Anh biết đấy, tuần trước Nha Báo chí mời tôi tới cự nự sao không cho in hình tổng thống lên trang đầu cùng bài hiệu triệu. Báo mình là tờ báo Văn hóa, chứ có là báo thông tin anh ! Chúng đã quyết định cúp bông giấy nhà.

Kha chặc lưỡi coi thường :

- Với số độc giả hiện nay của mình thì chúng cúp bông giấy cũng không sao.

- Đành thế nhưng cứ đà này chúng còn tiếp tục làm khó dễ nhiều nữa, vì vậy tôi mới muốn anh đứng ra lãnh trách nhiệm chủ nhiệm kiêm chủ bút cho chúng hết nghi. Tôi sẽ lên Đà Lạt mở văn phòng luật sư trên đó ít lâu.

Nhìn vẻ mặt Khiết đăm chiêu khi nói, Kha tuy « dốt » về chính trị cũng biết rằng những biện pháp đề phòng đó phải xác đáng lắm. Chàng đáp :

- Vâng nếu anh xét như vậy tiện và lợi thì để tôi đứng tên. Bao giờ anh lên Đà Lạt.

- Tuần sau.

- Cả chị và cháu cùng lên ?

- Chẳng cần. Phi cơ đi đi về về như đi chợ ấy mà, nghĩa là rồi đây anh em nhà sẽ không thấy sự gì khác lắm, trừ việc thay tên chủ nhiệm.

Rồi hai người ngồi đối diện cùng làm các giấy tờ cần thiết.

Câu chuyện Khóa giả định sẽ làm thứ trưởng bộ Nội vụ kiêm giám đốc trại Cải Huấn ngày nào như còn vang vọng, thốt nhiên Kha thấy lòng nặng trĩu sâu muộn, một sự chán nản tràn ngập tâm hồn rã rời cơ thể. Trạng thái chán nản và rã rời đó khá phổ biến trong tâm trạng của những người quốc gia tâm huyết đương thời kể từ ngày cộng sản chính thức khai hỏa mở màn cho giai đoạn quân sự mà chúng hy vọng sớm thanh toán nốt miền Nam. Chính quyền quốc gia thì ngày càng thối nát tựa như địch đã dồn chúng vào vũng lầy, chúng lại đại tiện tiểu tiện luôn ra đấy cho ngập ngựa thêm, mồm không ngớt kêu gào chiến thắng cuối cùng. Mỗi khi cảm thấy chán nản rã rời như vậy, Kha thường để mặc cho tâm hồn chìm đắm hơn, chìm đắm hơn nữa... Nhưng ở Kha cũng như ở mọi tâm hồn khác còn bắt rễ vào nỗi nhọc nhằn của dân tộc như đứa con trong bụng mẹ vẫn nhận nguồn sinh lực của mẹ qua lần nhau tiếp nối, họ chìm đắm mà không phải là tuyệt vọng, trái lại nữa. Điều này vượt mọi ánh sáng lý trí, có lẽ chỉ người Việt mới hiểu được người Việt ở thái độ ương ngạnh cương quyết đầy mâu thuẫn đó.

Hai anh em làm xong giấy tờ, Khiết mở ngăn kéo lấy ra tờ báo Pháp và chỉ cho Kha đọc mấy dòng gạch đỏ bên dưới đại ý : « Đã hai mươi năm nay chiến thuật và chiến lược của ông Hồ Chí Minh chưa hề sai, nhưng liệu lần này với hạm đội thứ bảy của Mỹ ông ta có sai

?» Đọc xong Kha nói ngay với Khiết : Cộng sản tất nhiên sẽ bị tàn lụi ở Việt Nam nhưng không phải vì hạm đội thứ bảy của Mỹ mà vì chủ nghĩa đó vấp phải một dân tộc có sức chống đối kỳ diệu, mặc kệ khổ đau ngang trái làm cho xác xơ, càng xác xơ lại càng không bao giờ chết bởi vẫn ử được nguyên vẹn nguồn sống mãnh liệt bên trong.

Khiết gật đầu :

- Anh nói đúng, rất đúng, lan tới đất nước này ư ? Cộng sản tự tàn lụi vì gặp phải sức chống đối kỳ diệu của một dân tộc có truyền thống càng xác xơ càng không bao giờ chết ! Nhưng tôi vẫn cứ tự hỏi hoài sao một dân tộc có tình có nghĩa, biết lẽ phải chẳng như dân tộc nhà mà lại mắc kẹt họa cộng sản, đến nỗi ngày nay càng cựa quậy càng như bị thít chặt vào.

Kha bật cười khẽ, nói đùa nhưng buồn :

- Thì cũng là tài mệnh tương đố chứ sao.

Chương Bốn

ÔNG CAI

I

Ra khỏi tòa báo được một quãng, đầu óc Kha dịu dần...

Gió mát buổi chiều như đan bằng tơ mịn. Kha muốn quên hết mọi bực bội thời cuộc cho lòng được thanh thoi.

Nhớ lại ba hôm trước đây, Hăng tới đánh thức Kha dậy từ sớm để đi xem thành phố lúc thức giấc. Khi hai người ra khỏi cửa, ánh đèn nhà đối diện bật lên, ánh sáng cũng trong sạch như ban mai, lọt khỏi khe cửa sổ đủ để soi sáng cho Kha thấy nụ cười hiền của một bà mẹ gánh vôi hàng đi bán vừa lướt tới đó. Từng điều nhỏ nhặt như vậy thường làm Kha vui lâng lâng. Khi Hăng cho xe phóng tới cầu sông Đồng Nai thì mặt trời mọc phía bên kia cầu, hai hàng đèn hai bên thành cầu với ánh sáng xanh trông chẳng khác những con một lơ lảo tuy thức trắng đêm mà tinh thần chưa mệt mỏi.

Đương mải nghĩ, Kha bỗng phải dừng lại trước ngã tư đèn đỏ. Nhìn ánh sáng đó, trở về hiện tại Kha lại muốn nổi giận như con bò mộng xứ Tây Ban Nha. Đèn

xanh bật lên giả dối như những nụ cười chính khách trong bàn tiệc.

Một cô gái làng chơi mặc áo hoa sắc sỡ có nhiều vết nhăn phía sau, đứng dưới gốc cây me gần đấy chờ ô-tô buýt, thờ ơ nhìn mọi người qua lại, nhưng khi cô gặp đôi mắt vừa chán chường vừa đầy sinh lực của Kha, vẻ mệt nhọc của cô bỗng nhúc nhích sáng lên, tựa như cô vừa tìm thấy chút gì đồng tình quý giá giữa cõi đời gẻ lạnh. Điều nhận xét đó khiến tâm hồn Kha trở lại trạng thái hiền dịu. Chàng vô tình đi vào một đường hẻm. Đường hẻm sạch bóng, hai bên là vườn cây cùng những căn nhà xinh thấp thoáng. Kha dừng lại cố ý chờ đợi một bóng đẹp và quả nhiên bóng đẹp xuất hiện, đúng như ý nguyện sở cầu.

« Linh hồn của những căn nhà xinh chính là những bóng đẹp !» - Kha vẫn hằng nghĩ thế. Tự nhiên Kha liên tưởng đến những cuộc giao hoan. Hầu như ngày nay nam nữ thanh niên thế giới thích đồ xô vào tiêu thụ ngổn ngáu những tác phẩm mà động tác chủ chốt là những cuộc giao hoan trắng trợn, thật trắng trợn, đó phải chăng là tiếng hét nổi loạn của xác thịt để tự xác định vị trí giữa một thế giới đầy đặc sương mù, đầm ngạt hơi độc nhưng lại giả làm hương hoa. Đi vào vùng yên tĩnh thanh bình của đường hẻm với một bóng đẹp thoáng hiện uyển chuyển trong khung cửa sổ, Kha thấy

con đường hẻm như tách khỏi thế giới bất mãn mà biến thành một thế giới độc lập thanh.thang sạch sẽ. Và câu tự vấn dụi dằng đã đến trong trí Kha vào đúng lúc này. « Liệu từ nay cho đến trọn thế kỷ hai mươi, chúng ta có hoàn tất được công cuộc giải phóng và xây dựng con người ?»

Kha thích nhìn sâu vào thời gian làm bối cảnh cho tư tưởng : từ một tế bào hữu cơ đầu tiên xuất hiện ở biển một thời tiền sử xa xôi nào tiến triển cho đến con người ngày nay, lịch-sử có lúc nào ngừng tiến bộ đâu ?

Trí Kha lan man trở tại những chuyện tình muôn đời của thế nhân, truyện Kiều, truyện Phan Trần, Hồng lâu mộng, Tây Sương Ký... Đời sống của giai cấp nào thì cũng là đời sống con người, có dở mà có hay. Nếp sống xa hoa huy hoàng của họ đứng trên quan điểm xã hội ta đả kích, nhưng khi ta lười lĩnh nằm dài trên giường nệm mà tưởng tượng cảnh giàu sang phú quý của họ, vườn sau ao trước, hoa nở trong vườn rộng âm cúng mà hoang sơ, bướm lượn trong nắng vàng phơi phới, chim hót cho tăng phần liêu tịch, và những khuôn mặt tư dung diễm lệ của nàng Kiều, của Thôi Oanh Oanh... những rung cảm tràn bờ của Kim Trọng, của Trương Quân Thụy... những mối tình đoạn trang hay trót lỗi lầm của họ vẫn là những cái gì ve vuốt và nâng cao cảm quan thế nhân. Trong giây phút mặc cho dòng đời trôi

đi đó đâu có vì quan điểm xã hội kia mà phủ nhận luôn cả cảm quan này ?

- Việc ni làm rãng, mạ à ?

Kha giật mình dừng lại. Mãi suy nghĩ Kha đã ra khỏi hẻm và gặp đường lớn lúc nào không hay. Câu hỏi trợ trợ đáng yêu của cô gái Huế kéo chàng trở về thực tại. Chàng đưa mắt nhìn vào phía trong cửa hiệu bán guốc và thấy bà mẹ đương cúi xuống vừa ra hiệu cho cô gái vừa đáp :

- Việc nó làm như ri nì.

Kha vui mừng sức nhớ ra rằng căn nhà mở cửa hiệu bán guốc sơn của gia đình Huế này ở ngay đầu ngõ cụt, bên trong có tiệm phở và cà phê của ông Cai. Kha quyết định vào thăm. Đến nói chuyện với ông Cai lúc này thật hợp thời hợp cảnh.

Kha né mình nhường bước cho ba người bước vào hiệu bán guốc và khi rẽ vào hẻm chàng còn kịp nghe tiếng bà mẹ reo vui :

- Ô cây rôn nó về tề ! (Ô, vợ chồng nó về kìa - tiếng vùng quê miền Trung)

Kế đó hẳn là đôi vợ chồng giới thiệu khách với mẹ, vì tiếng bà mẹ tiếp ngay :

- Dạ mời ông ngồi chơi.

Và tiếng người khách đáp :

- Thưa đề mặc tui, không can chi mô.

II

Ông cai Bính di cư vào Nam trước Kha đến sáu tháng. Vào tới Sài Gòn thoát ông vẫn làm ở sở binh nhu và dốc hết tiền dành ra mua được căn nhà trong hẻm đường Lê Thánh Tôn này. Ông sửa sang căn nhà, gian ngoài thành tiệm phở buổi sáng và cà-phê buổi chiều, gian trong để ở, rồi ông xin thôi ở sở binh nhu và làm... chủ quán. Vào đến Nam anh em cầu thủ quen thất tán cả không ai mời ông làm giám biên nữa, nhưng nếu có trận cầu quốc tế nào thế nào ông cũng có mặt trong đám khán giả bình dân. Ông vẫn tỏ ý phục cầu thủ nhà kể cả những khi thua.

Gần đây có lần ông nói với Kha : « Nếu như chính phủ cũng có tinh thần trách nhiệm đồng đội như các cầu thủ thì Cộng sản chỉ một sớm một chiều là tiêu !»

Tiệm của ông buổi sáng phần lớn là những người lao động tới ăn phở Bắc, nhưng buổi chiều thì phần lớn lại thuộc giới văn nhân ký giả tới uống cà phê ăn bánh ngọt, có khi tới mười một giờ khuya ông mới đóng cửa được. Khu ông ở chỉ có nhiều nhà in quanh đây, họ đến sửa hoặc chờ sửa bài báo rồi kéo nhau vào « đấu hót » ở tiệm cà phê đã nổi tiếng của ông. (Ông làm phở và pha cà phê cũng rất thận trọng, rất có lương tâm nhà nghề như khi xưa ông làm giám biên). Các văn nhân ký giả này thuộc đủ mọi khuynh hướng chính trị : thân Mỹ,

chống Mỹ, chẳng thân chẳng chống anh nào ráo trọi, cùng các đảng phái quốc gia này nọ với các đường lối với các danh từ có cá tính của họ. Ông lắng nghe họ nói, họ thảo luận về tình hình quốc tế quốc nội rồi ông tổng kết lại theo quan niệm của riêng ông, rất thực tế, rất sắc bén như của bất cứ người bình dân Việt nào. Mỗi khi Kha tới thăm ông, ông lại trình bày những quan niệm đó thào thào, ông quý Kha lắm. Ông vẫn gọi Kha là «ông giáo» mặc dầu đã từ lâu Kha bù đầu về việc báo không còn đi dạy học nữa.

Cũng phải nói thêm rằng khách cà phê lúc đầu của ông Cai còn hai người hàng xóm nữa : một ông giáo tiểu học người Nam và một ông làm ở ty quan thuế người Bắc vào Nam đã lâu năm. Hai ông này nói toàn giọng thân cộng và chắc chắn đêm đêm họ vẫn theo dõi đài cộng sản. Ông Cai vốn tính nóng, nhưng người ta là khách hàng nên ông đành nén giận. Tuy vậy đến lần thứ ba thì ông không nhịn được nữa, ông mỉm một nụ cười cố làm ra vẻ dịu dàng bình tĩnh nhưng đôi mắt ông rục tia máu căm phẫn và ông góp chuyện với họ. Ông hỏi họ đã thực được sống với Cộng sản để hiểu Cộng sản chưa ? Ông thoát tục giả định là ông nhằm như ông đặt ngay câu hỏi là liệu cả tám mươi vạn người di cư vào đây đều nhằm sao, phần lớn họ đều thuộc giới bình dân nghèo khó cả. Ông đặt câu hỏi chung cho cả Đông Tây là sao ở Việt Nam, ở lục địa Trung Hoa, ở Đông Đức lại

cứ có người vượt bãi mình dưới họng súng để trốn khỏi thiên đường đỏ, và chẳng thấy một mống nào ở bên địa ngục tư bản trốn sang « thiên đường cộng sản » dù rằng giới tuyến bên này không đặt bãi mình, không một dàn đại liên để chặn giữ những người đó. Chó má thật !

Ông Cai càng nói càng thao thao, hơi thở hơi hỏn hển vì cổ họng nghẹn ngào uất ức. Sau cùng ông kết luận toẹt vào mặt hai ông kia :

- Thưa hai ông chúng tôi ghét Cộng sản thì chúng tôi bỏ Cộng sản vào đây, ai thích Cộng sản nên tìm đường ra bung ở với Cộng sản, điều đó đâu có khó ? Trong khi các người đi lính trải trăm cay nghìn đắng ngoài tiền tuyến, mình ở trong này làm ăn thu lợi, xây nhà xây cửa mà lại ca ngợi cộng sản thì... « ăn cháo đá bát » quá.

Giọng ông Cai càng về sau càng rít lạ, vẫn tròn tru mà vẫn nghẹn ngào như dòng nước xuôi nghẽn vào một khe núi trước khi đổ ra thung lũng. Thực tình giá ông được chửi thẳng vào mặt họ : « loại hưởng cơm quốc gia thờ ma Cộng sản như các anh thực chó má quá ! chó má quá ! » thì họa may ông mới nguôi nguôi đi một tí. Tuy nhiên hai ông khách cũng lẳng lặng rút lui ngay, từ đây không thấy sang uống cà phê nữa. Mà ông Cai mỗi khi ra đường gặp mặt thì cũng « ghé nón chạm vai chẳng chào ». Ông vốn trực tính, ghét những hạng tình cảm không phân minh như vậy. Ông luôn luôn tuyên bố

với Kha : « Tôi đã ghét đứa nào thì thực là như đào đất đổ đi và ghét suốt đời. Voa là !» .

Về hai đứa con của ông, cậu lớn theo xong trung học đệ nhất cấp bèn theo học lớp cán sự công chính, rồi được học bổng sang Mỹ một năm, hiện còn ở bên đó; cậu viết thư về nói là có đi ra ngoài mới biết ở nước nhà sướng, ăn uống sướng, ở sướng, đi đứng thanh thoi. Khi ông Cai thuật lại việc đó với Kha, ông nhếch mép cười rồi kết Luận : « cho nó thế mới biết thân, ở nhà bố mua cho cái gì ăn cũng chê ỏng chê ọ. Voa là !» .

Còn cô gái, di cư vào Nam cô phải bỏ học để giúp cha việc trông nom tiệm phở và cà phê. Cô lấy chồng nhạc sĩ nghèo nhưng ngoan, ông Cai cho ở rể giúp ông trông nom cửa hàng, anh chàng hiện đang theo học lớp vĩ cầm tại âm nhạc viện quốc gia, có giúp vài ban nhạc nhỏ tại đài phát thanh. Cô vợ mới sinh con trai đầu lòng.

Ông Cai định làm ăn khá hơn - ông đương làm ăn khá - ông sẽ nâng nhà lên một tầng nữa vì « thằng kia đi Mỹ về còn phải lấy vợ cho nó chứ !» .

Lần này Kha vào thăm ông, tuy trời còn đủ sáng để trông rõ mặt người, nhưng đèn đường phố đã bật, lẽ có nhiên cửa hàng của ông Cai cũng đã bật đèn vì ở tận cuối hẻm. Kha bước vào tiệm đúng lúc chưa có người khách nào và ông Cai đương diễn thuyết gì với cô con

gái, dáng điệu ông thật hùng hổ. Ông Cai phân trần ngay khi Kha vừa ngồi xuống :

- Thì ra ông giáo ạ, con bé nhà tôi nó chẳng hiểu cóc khô gì cả.

Cô con gái ông Cai nung nọt ngập khẽ cúi chào Kha rồi chạy vào phía giường, bế đứa con nhỏ lên cho bú.

Ông Cai kể tiếp :

- Ai lại bây giờ nó còn hỏi : « Thế nước Tàu có bị phân chia như nước ta không hở thầy ? » .

Ông bật tiếng cười riều và hướng vào phía trong để giải thích cho cô con gái nghe :

- Hiện giờ Âu châu có nước Đức bị chia đôi, Á châu có Việt Nam và Đại Hàn bị chia đôi. Cả lục địa nước Tàu bị Cộng sản chiếm hết, phe quốc gia chỉ còn giữ được mấy hòn đảo ngoài khơi. Thối nát thì ra ở đảo ! (Ông Cai suy nghĩ một giây). Nghe nói họ bây giờ đã khá, nhưng mất bò mới lo làm chuồng, đợi đến ra ở đảo mới bảo nhau khá thì còn nước mẹ gì nữa ! Giờ lại đến tình hình anh Lào cũng muốn rắc rối !

Cô gái nhỏ nhẻ hỏi lại :

- Thế tình hình nước Lào như vậy có ảnh hưởng gì đến nước ta không hở thầy ?

Ông Cai dường như không thể kiên nhẫn hơn được nữa :

- Ôi chao ôi, kệ mẹ chúng nó !

Rồi ông Cai đứng phăng dậy đi pha hai ly cà phê, một cho ông, một cho Kha. ông trình trọng cho cà phê vào phin, trình trọng nghiêng phích rót nước sôi vào đó, hai cánh mũi phập phồng đón mùi cà phê bốc lên, tai nghiêng nghiêng nghe ngóng tựa như hương thơm cà phê cũng có phát ra một thứ âm thanh đặc biệt nào.

« Đó cũng là một lối thoát ly thực tại !» - Kha vừa nghĩ thầm vậy vừa gật gù tiếp chuyện ông Cai. Vốn ông Cai đã hay nói, lại mến Kha nên thường mỗi lần gặp Kha là ông thao thao dốc bầu tâm sự. Hôm nay ông Cai thoát hết lời ca ngợi việc người Việt Nam ăn Tết âm lịch.

- Hình như cả thế giới ngày nay - lời ông Cai - chỉ còn Việt Nam là ăn tết âm lịch, có phải không ông giáo? Ăn tết cũng là một thái độ văn hóa, cương quyết ăn tết theo âm lịch là cương quyết bảo tồn văn hóa cổ truyền, có phải không ông giáo ? Tôi cứ nghĩ người mình mà tung bưng ăn tết Tây bỏ tết ta thì chẳng khác gì mò cha không khóc đi khóc đồng mối, có phải không ông giáo?

Sau một hớp cà phê ông chuyển sang chuyện Nhật đầu hàng năm 1945 - ông vẫn có tính gập đầu nói đầy :

- Nay ông giáo, tôi nghe nói Nhật họ có lập đài kỷ niệm nơi bị bom nguyên tử.

- Thừa cụ, tôi cũng không được rõ việc đó - Kha đáp.

- Người ta bảo đài kỷ niệm đó chỉ giản dị có tượng con chó thể thôi ông giáo ạ.

- Dạ, Vâng !

- Hừ ! thế là ý nghĩa làm sao ? Người Nhật muốn nguyên rửa nhân loại chó má hay tự nguyện rửa mình đã chó má, ý mạnh đi ăn hiếp người rồi bị người khác mạnh hơn ăn hiếp mình hở ông giáo.

- Có lẽ cả hai giả thuyết của cụ cùng Đúng !

Ông Cai cất tiếng cười ha hả sau lời phát biểu nửa đùa nửa thật của Kha. Ông nâng ly cà phê trịnh trọng như người Nhật nâng ly sa kê và mỗi lần uống một ngụm ông lại hơi dướn lông mày gật gù chẳng hiểu là để thưởng thức cà phê ngon hay thưởng thức câu chuyện lý thú, hay cả hai ?

Kha còn ngồi tiếp chuyện ông Cai đến khoảng ngót chín giờ là giờ các khách hàng quen lục tục tới - những phóng viên của mấy tờ báo hàng ngày, những biên tập viên của mấy tờ báo kịch ảnh hay chính trị, những biên tập viên của đài phát thanh...

Chương Năm

MÔI TÌNH LINH LAN

I

Từ tiệm cà phê ông Cai về Kha thấy nhà ngoài còn tối om và tiếng Miên tự bếp vẳng lên :

- Từ bạn sau tôi cấm chị thế đấy nhé !

Tiếng chị người làm lí nhí thưa lại những gì Kha không rõ. Chàng bật đèn nhà ngoài. Thấy ánh sáng biết Kha đã về, Miên từ bếp bước vội lên tươi cười :

- Anh ở tòa báo về ?

- Chuyện gì mà em mắng chị Tư thế ?

Miên hạ giọng :

- Hôm nay em ở nhà thương bắt chợt về sớm, thấy cô ả rước « mèò » vào bếp, hai đứa ngồi nói chuyện hú hí với nhau, anh bảo có tệ không ? Thế rồi là từ lúc đó lúnh qua lúnh quính động vào cái gì là rơi là đổ. Ở với bà chủ trước nghiêm khắc, mấy ngày đầu về đây còn len lét như rắn mùng năm bây giờ thì...

- Bây giờ thì... - Kha ngắt lời - đã biết trang điểm và có « mèò ». Thế có ai cấm em yêu anh không ?

Miên đặt một ngón tay lên miệng mắc cỡ, chẳng phải vì nàng vừa mắng chị Tư, nàng vẫn có thiện ý coi chị Tư như em, nàng mắc cỡ vì cả một sự thực tâm thường nhưng quan trọng như vậy mà nàng quên khuấy đi mất : nàng yêu Kha bao nhiêu ! Phải trước đây nàng há chẳng đôi phen ước mong được Kha hò hẹn ? Nàng lại không quên một cử chỉ khá tế nhị của Tư, tế nhị một cách ngộ nghĩnh, là ngày nào cứ vào khoảng chín giờ tối, Tư sửa soạn giường màn, hễ không thấy Kha ở nhà. Tư bèn lẳng lặng đặt thêm trên giường chiếc gối ôm lớn, những ngày có Kha ở nhà hoặc Kha vừa kịp về thì trên màn giường nệm trắng tinh chỉ có hai chiếc gối hồng.

Kha đã vào nhà thay quần áo rồi bảo chị Tư :

- Chị cho tôi ăn cơm đi, cả nhà ăn rồi chứ ?

Tiếng chị Tư « vâng » ngượng ngập, rồi tiếng mâm lách cách bung lên. Miên đến ngồi bên Kha sỏi cơm cho chàng và nói :

- Rõ hoài, giá lát nữa em không phải đi nhà thương, em đợi cùng ăn với anh có phải vui.

Rồi Miên dịu dàng kể lại vài chuyện làm ăn trong ngày.

Ăn xong Kha mang ghế xích đu ra hiên cửa nằm cho thoáng. Miên cũng kê chiếc ghế dựa ngay bên, nàng nói:

- Oi bức quá, anh nhỉ.

Kha gật đầu :

- Lại có chớp nhảy nháy nữa có thể mưa tới nơi.

Bỗng Kha ngồi nhồm dậy, hai tay đập mạnh vào nhau; khi chàng chìa tay ra cho Miên nhìn, xác một con muỗi đen nhánh nằm kẹp dính trong lòng bàn tay với một chút máu tươi phọt ra. Miên cười :

- Anh có cái đặc biệt là ghét muỗi như ghét tử thù !

Kha quay sang nhìn Miên :

- Em còn nhớ ngày đầu tiên anh gặp em ?

- Em còn nhớ cả câu thơ anh ngâm lên ngày đó vào lúc ngồi nghỉ trên đỉnh núi nhìn về phía khu rừng lau trên núi Sáng bên Bình Di :

Tình ta thức trong tình cầu

Hồn ta tím ngắt một màu hoa lau.

Lúc đó chúng ta cùng nói chuyện về khu rừng lau của em.

- Em chưa hề một lần đặt chân tới khu rừng lau mà anh kêu là « khu rừng lau của em » thực nữa mai.

Kha chặc lưỡi như chàng vẫn chặc vào những lúc chán chường :

- Ấy chưa đặt chân tới lại hóa hay ! Khu rừng lau nhìn xa thì đẹp mà đến gần thì... cũng như bao nhiêu ảo vọng của cuộc đời !

Miên cười :

- Mà đến gần thì chỉ thấy muỗi, rắn, rết và hổ nữa.

- Hổ anh không sợ. Chiến đấu với cọp rồi rui có bị táng thân trong miệng cọp, cái chết cũng hiên ngang chán, chết vì rắn rết mới nhục, và để cho lũ muỗi nó cắn máu mình thì bực bội lắm.

Kha đưa bàn tay trái lên bóp trán và che kín hai con mắt nói như nói với kỷ niệm :

- Tất cả những chặng đường anh cùng Hiền lần lượt qua anh còn nhớ rõ như mới cách đây đâu có mấy ngày.

Bắt đầu có tiếng mưa lác đác rơi trên mái nhà. Kha theo dõi bóng bà hàng xóm và chỉ cho Miên nhìn theo. Một tay bà cắp con, còn tay kia bà đón cụm tùm giầy bần đem ra vút vội vào thùng rác; tùm giầy bà vừa chùi dít cho đứa trẻ.

- Miên ạ, anh nhớ lại thời sống giữa núi rừng Việt Bắc, mỗi người có một ống bương ngắn để đi tiểu, rồi sáng sáng vác ống bương dài xuống suối múc nước lên pha với nước tiểu của mình tưới rau. Cơ quan lại có nuôi lợn để thỉnh thoảng liên hoan có thịt mà ăn, nhưng điều quan trọng chính là nuôi lợn để có phân mà bón những luống cà cả, cà pháo, cà chua... Trong việc trồng trọt ngày đó, phân lợn quý hơn vàng, bởi nếu quả tình là mình muốn trồng trọt cho có quy mô thì mình cũng phải đòi vàng lấy phân mà bón. Dân đô thị phải tỏa ra sống rộng rãi với thiên nhiên ! Ở giữa thiên nhiên, đồng phân trâu, phân bò rữa ra dưới nắng mưa và cỏ chỗ đó xanh mướt. Em có thấy sáng sáng con chó cái của nhà bác bên cạnh ra đường, mấy con chó đực nhảy lên, các bà mẹ trong hẻm vội kéo miết lũ con vào nhà, sợ chúng phải nhìn một cảnh bỉ ổi. Nếu sống giữa thiên nhiên rộng rãi thì nơi này con gà sống với con gà mái, nơi kia con chó đực với con chó cái, trong bụi cây đôi chim, ngoài bãi cỏ đôi bướm, người ta sẽ thấy đó là điều dĩ nhiên. Sống giữa thiên nhiên như tắm giữa sông rộng, dù có vừa tắm vừa tiểu tiện mình cũng thấy chẳng có gì là gớm cả, thiên nhiên bao dung hết, tha thứ hết, cạn bã nhỏi nhen lắng xuống và tan biến đi trong cái khoáng đạt mênh mông của thiên nhiên.

Miên bật cười và gần như không nghe thấy tiếng mình cười vì mưa đã rào rào rơi xuống đều và mạnh, Kha bắt

gặp đôi mắt tinh nghịch của nàng khi nàng nói lớn hơn :

- Anh tiếp tục làm thơ tả chân ca ngợi thiên nhiên đi.

- Nếu anh có quyền hành thì sau khi đã giải tỏa đô thành rồi, anh sẽ làm gì em có biết không ? Một mặt anh thành lập viện hàn lâm cho thật xứng đáng và xây dựng một hí viện cực kỳ tối tân để phát triển văn hóa nghệ thuật nước nhà, mặt khác anh cũng cho cất một nhà máy cực lớn để hàng ngày lập tức nghiền nát hàng ngàn tấn rác rưởi của đô thành, bơm cạn hàng vạn thước khối cống rãnh của đô thành, rồi biến hóa các chất đó thành phân hóa học cho bày trong tủ kính lớn trước khi phân phát đến tay đồng bào tưới bón cho ruộng nương, cho vườn cây, luống rau. Ruộng nương tốt, lúa được mùa; vườn tốt, hoa thêm hương thêm sắc, quả lớn rau xanh. Chu kỳ azote phải đi trọn vẹn ngay dưới mắt đồng bào để mọi người thấy rằng rác rưởi cống rãnh và phân bón đã làm đầy đủ bốn phận tốt đẹp của chúng thì những tinh hoa, những hương thơm cũng phải làm sao cho xứng đáng là những tinh hoa, những hương thơm...

Miên ngả người về phía Kha, năm ngón tay nàng lùa vào mớ tóc mềm của chàng, Kha cũng ngả đầu lại sắp sửa hôn lên môi Miên thì có ánh đèn pha rọi ngang cửa, chiếc Prefect sơn trắng quen thuộc cũng vừa dừng lại. Miên vùng đứng dậy reo :

- Anh Hăng !

Hăng từ trong xe bước vội ra, đóng vội cửa xe và nhảy vội vào nhà. Mưa rơi tuy có nhẹ đi nhưng vẫn rả rích.

Miên hỏi ngay :

- Mưa thế này uống cà phê nhé, các anh ?

- Vâng tùy ý ! - Hăng đáp.

- Hôm qua bạn gì không đến họp gia đình Văn hóa ?

- À mình ấy à - Hăng đáp lời Kha - mình phải sửa soạn giấy tờ đi Hồng Kông cho việc của hãng.

- Luôn luôn được bay nhảy như anh, sướng thật !

Nhìn vóc dáng hùng dũng một cách gà tô của Hăng đối diện, Kha cảm thấy thoải mái hẳn. Những ngày hay đêm Miên thường trực ở nhà bảo sanh Kha thích tìm Hăng, nhiều khi chính Hăng tới tìm Kha.

- « Hôm nay cậu đi ăn cơm với tôi » - câu nói đó của Hăng, Kha nghe bao nhiêu lần, âm thanh êm ả lạ giúp Kha quên đi những bực dọc thời cuộc xoáy cuộn tâm tư. Hai người thường đến ăn ở những tiệm nhỏ ẩm cúng, nói chuyện tào lao, nhiều khi Hăng mải tính toán nốt điểm gì, cả hai cùng im lặng, thỉnh thoảng nhìn

nhau mỉm cười, đủ rồi. Nếu đi ăn cơm tối đôi khi Hăng hỏi Kha : « kéo một em cùng đi, nên chăng ?» và Kha thường đáp : « Nên lắm !» Thế là Hăng lái xe đưa đến nhà một em nào - thường là gái nhảy. Kha lấy làm thích thú theo dõi cuộc đối thoại của Hăng với em. Hăng có tài dùng những câu rất sáo mà thành rất ngộ nghĩnh và rất có duyên :

- Em muốn là trời muốn, vì vậy anh đến mời em đi ăn, dù em ăn rồi cũng vào thay quần áo, đi với anh, ăn thêm cho đầy và đẹp người ra - Em phải kéo màn mới thay à, thay ở trước mặt anh không được sao, đừng bắt anh phải tưởng tượng em, tội nghiệp - Em muốn là trời muốn, anh sẽ dắt em đi bộ lên thiên đàng...

Ấy đại khái Hăng thường nói với các em như vậy, các em cười ranh rách đáp lại, và đối đáp lại những câu như vậy các em không cần phải thông minh cho lắm, đó cũng là thâm ý của Hăng.

Hiếm khi Hăng tìm đến gặp Kha vào lúc đã ăn cơm rồi như hôm nay. Hai người ngồi bên nhau, yên lặng cùng nghe mưa rơi rả rích trên mái fibrociment và tiếng giọt tranh nhỏ đều trên một miếng tôn nào đó buồn nản. Cả hai cùng nghe mưa rơi lơ đãng đến nỗi Miên đã mang cà phê ra đặt trước mặt mà cũng không ai nhúc nhích. Nàng nói :

- Lát nữa chín giờ em phải đến nhà bảo sanh, anh Hãng cho em quá giang nhé.

- Được cô cứ sửa soạn đi. Thế thì Kha cùng đi một thể, tôi với cậu sẽ vào ngồi một phòng trà nào đó, « nàng » đã đi « chàng » ở một mình nghe mưa rơi sao đặng !

Miên cười. vào nhà trong sửa soạn.

II

Sau khi đã đưa Miên tới nhà bảo sanh Hồng Đức của nàng tại Đa Kao, hai người đàn ông trở lại đường cũ về trung tâm Sài Gòn, Hăng cười bảo Kha :

- Thế là bây giờ cậu có thể lại xê-li-bạt như tôi rồi.

Kha hỏi Hăng :

- Tôi nhớ mang máng thời anh bị kiểm thảo trong phong trào tam phần ở Phụng Minh Thôn anh có nói là dịp qua Pháp lần thứ nhất của anh rơi đúng vào lúc thế chiến lần thứ hai bùng nổ nên không hưởng thụ được gì, vậy lần thứ nhì vừa qua anh hưởng thụ chứ ?

Hăng trả lời hững hờ :

- Chắc, thì cũng là đem chuông đi đấm nước người !

Kha nhìn những hạt mưa tiếp tục phủ vào kính, hai chiếc essuie - glace cần mẫn nhíp nhàng lau nước, ánh điện đường lấp lánh khoảng có ngấn đọng và Kha hỏi :

- Trong số có mối tình nào gợi cảm không ?

Vừa tới ngã tư, Hăng cho nhấp nháy ánh đèn pha, càng thấy rõ những giọt mưa rơi chéo thành những đường kẻ lệch lạc đầy mà thứ tự đầy. Hình như trong thâm tâm Hăng có rộn một chút kỷ niệm, chàng đáp lời

bạn, giọng thủ thi lả lẩn trong tiếng mưa rơi, vì thế mà rất nồng nàn :

- Tôi có cùng với Marie cô bạn học người Pháp đưa nhau đi Rambouillet vào một ngày đầu tháng năm, vừa là tết Lao Động vừa là tết hoa linh lan - Fête des muguet. Mọi nơi hôm ấy đều đổ về Rambouillet để bầu hoa hậu - Reine des muguet. Mùa đông đã qua, trời hơi hửng nắng, đã lâu lắm tôi mới lại được trông các giai nhân mặc váy rộng có hoa lớn, cánh tay đê trần, mái tóc ngắn nhẹ nhõm. Có những cặp vợ chồng cùng con cái đưa nhau vào rừng hái hoa, các cặp tình nhân khác tất nhiên cũng hái tặng nhau hoa muguet. Rừng nơi đây cảm sẵn bản mà cũng hiền lành thôi, có hươu, nai, chim, trĩ, thỏ... Tôi và nàng còn ôm nhau đi nghiêng ngả trong rừng lúc trăng đã lên, chúng tôi bắt gặp những đàn thỏ ngò « sười trắng » nói theo văn chương Pháp, thấy động chúng chui vào hang hết. Nàng ngẩng nhìn trăng và hỏi tôi « Trăng nước anh có đẹp ? » Lúc đó mình thấy tim hơi nhói buốt vì quê hương sau tám năm khói lửa lại vừa bị chia đôi, nhưng cũng trả lời : « Đẹp hơn, trong hơn đây nhiều vì khí hậu ẩm hơn ! » Nàng ghì chặt lấy vai tôi hỏi : « Anh có định ở vĩnh viễn tại Pháp ? » Tôi trả lời lơ mơ bằng một thứ langage gratuit của một thứ jeunesse ingrate đương thời : « Ca m'arrive ! » Nghe tôi đáp nàng ngẩng mặt nhìn trăng cười, đôi mắt hơi lim dim, dưới ánh trăng khuôn mặt nàng có những nét đẹp

mà trước đây tôi chưa bao giờ thấy cả. Tôi dừng bước ghé chặt lấy nàng, chỉ kịp nói khẽ câu « Tu me plais » rồi cúi xuống hôn, nàng nhắm mắt lại đón nhận, sau đó đôi mắt vẫn nhắm nàng nói thầm bên tai tôi : « Tu ne m'as jamais embrassée comme ça ». Tôi hỏi khẽ bên tai nàng : « Marie này, không biết anh có một đứa con với em thì ra sao nhỉ ? » Nàng cười rất duyên dáng toàn thân rung động trong cánh tay tôi, lời đáp của nàng giờ đây còn như văng vẳng bên tai tôi : Oh tout, mais pas ça ». Cuộc ân ái dưới trăng đó dạy tôi rằng không bao giờ nên xé cái gì tách ra khỏi hoàn cảnh của nó, bởi không thể có cái gì đơn độc ở trên cõi đời này ! Cuộc ân ái đã được thánh hóa đến thành trong vắt, nhưng làm sao hiểu được sự thánh hóa đó nếu không có cuộc đi chơi kia, nếu không có rừng Rambouillet, trăng Rambouillet, hoa linh lan Rambouillet, và những lời đối thoại...

Hãng vẫn lái theo những đường lớn và vắng, mưa đã tạnh nhưng mặt đường còn ướt bóng. Kha hỏi :

- Rồi khi ra khỏi rừng ?

Ra khỏi rừng, đường rộn rập những cặp tình nhân khác tới dự bal tại Salle Patenôtre, rất nhiều cặp Mít nhà với một cô đầm, vì Collège Louis Bascan ở tỉnh này có khá nhiều thanh niên Việt theo học. Nếu chúng tôi theo vào bal sẽ tức khắc trở lại vui hồn nhiên trong bầu không khí giải trí Tây phương đó, nhưng tôi dìu Marie

tới tiệm cà phê trứ danh của thành phố Le celtique, cả hai cùng đồng ý tới ngôi đó giữ lấy dư vị...

Xe đã vào khu trung tâm Sài Gòn, Hăng hỏi Kha :

- Đi nhảy nhé.

- Mới hơn chín giờ chút xíu thì nhảy làm gì ? - Kha đáp.

Vừa lúc đó xe lướt qua một phòng trà, tiếng trompette lọt qua bức màn cửa bằng nỉ đỏ rung rinh, Hăng buông chân ga rồi vừa lái sát vào vỉa hè vừa nói :

- Vào phòng trà Ly Ly này vậy.

Kha vươn vai một chút :

- Thì vào !

Chương Sáu

CÔ EM CŨ

I

Phòng trà khá đông, hết chỗ dưới nhà, Hăng và Kha loay hoay mấy phút rồi phải lên balcon mới kiếm được một bàn hai chỗ ngồi khuất. Có tiếng giới thiệu nữ ca sĩ T.L. ra hát bản « Hai sắc ti-gôn ». Tiếng cười nói quá ồn ào của bàn bên cạnh làm Kha phải đưa mắt nhìn sang : ba chú « cao bồi » đương hoa chân múa tay bô bô đàm luận về nữ ca sĩ T.L. Chú ngồi giữa, chemisette hoa màu chocolat bỏ ngoài quần, giày đen gót cao, miệng ngậm lếch điếu thuốc lá, tay khuỳnh, chú nháy hai bạn nói :

- Tao biết nhà con này ! Đi đến gần cầu « Mạc Má Hồng » quẹo sang trái, qua chiếc cầu gỗ, vào một căn nhà sàn...

Chú bên phải nước da đen sạm, mặt choắt và lộ hầu cười hềnh hếch, hơi nghển người ưỡn ngực, khiến Kha thấy rõ chiếc dây lưng bé sít mạp kền của chú, giọng chú cố tình làm ra vẻ ta đây thành thạo hơn :

- Coi chừng nàng đã có lần dùng penniciline rồi đó, đờ hôn a con ?

Chú bên trái da mặt sần sùi và đỏ rừ (chú say bia), mép lún phún râu, chú héch môi trên để lộ một chiếc răng sún trước cửa, giọng kiêu hùng :

- Penniciline thì penniciline chứ con cóc gì !

« Câu nói thật hợp với người » - Kha nghĩ thầm. Trông chiếc răng trước cửa sún của chú, Kha ngờ rằng đó là triệu chứng của bệnh giang mai gia truyền.

Nữ ca sĩ đã hát đến đoạn cuối, giọng nàng cũng nũng nịu như dáng điệu nàng lúc đó :

Nếu biết rằng em đã có chồng

Trời ơi người ấy có buồn khô...ô...ông

Tiếng cười rú của một bàn « cao bồi » khác ở góc bên kia, kèm theo câu đáp lớn « Không ! » rồi tiếng cười lại tiếp ngay lớn hơn, đắc chí hơn, kiêu bạc và man rợ hơn hòa cùng một số điệu cười hưởng ứng khác. Nữ ca sĩ ngược mắt nhìn lên rồi chớp chớp làm duyên, nàng như biến thành cái máy... lọc, lọc những khinh mạn của loại thính giả trên :

Có thâm nghĩ tới loài hoa võ

Tựa trái tim phai tựa máu hồng

Tiếng vỗ tay bình thường khi nữ ca sĩ cúi chào. Một tiếng hô « bis » tự góc phòng ngơ ngác như con chim giấy được tung lên rồi rơi xuống, tức thì màn sân khấu lại kéo lên, nữ ca sĩ vội vã bước tới trang trọng cúi chào giọng ỏn ẻn :

- Xin đa tạ quý vị và để đáp lại tấm thịnh tình của quý vị tôi xin hiến bài « Lỡ bước sang ngang ».

Thân hình tầm thước của nàng nhún theo nhịp hát, hai cánh tay nàng như đờng trều mền ôm người yêu, đôi bàn tay với những ngón thon dài, mềm mại giữ lấy micro. Đáng tiếc là khuôn mặt mặt bầu bĩnh của nàng trát bụi phấn trắng, má không thoa hồng và đôi lông mày tô đậm xéch lên, nên dưới ánh đèn sân khấu, khi đôi môi son của nàng lấp sau micro, cả khuôn mặt trắng của nàng nổi bật trên mở tóc đen, ghê rợn như khuôn mặt hồ ly vào lúc đêm tàn ngày rạng.

Nàng cúi chào lần nữa giữa tiếng vỗ tay vẫn không nồng nhiệt thêm lên chút nào. Tiếp theo là lời giới thiệu « nữ ca sĩ Quỳnh Hương sẽ hiến ca khúc Mambo Ý Đại Lợi. » Cả phòng rộn tiếng vỗ tay. Chú sún răng bên cạnh rít vội một hơi thuốc lá, rồi nói với các bạn qua khói thuốc :

- Cái đít mambo của Quỳnh Hương nhất thế giới, hẳn chúng mày đồng ý ? Tao chỉ không ưa vẻ mặt kênh kiệu của con bé.

Chú mặt choắt lộ hầu :

- Cứ trông đến bộ ngực con Quỳnh Hương là tao muốn điên người lên. Chúng mày còn nhớ lần trước gọi nó đến ngồi cùng bàn tao đã định phóng tay...

- ... Mà không xong ! - Chú áo hoa màu chocolat tiếp hộ trong tiếng cười riều lại. Chú mặt choắt mím chặt môi, mặt chú càng như tóp lại.

- Một ghim (ngàn đồng) là cùng chứ chó gì (chú thờ dài) nhiều sự bỏ mẹ ! ăn mặc thì có tình chọc vào mắt người ta, hể động vào một tí thì dấy nẩy.

- Chuyện ! - chú áo hoa màu chocolat nói - thâm ý Thượng đế chỉ muốn một đàn bà cho một đàn ông, mà ai cũng sốt ruột như mày thì bỏ mẹ con người ta rồi.

Quỳnh Hương đã ra trước micro được một phút rồi mà tiếng vỗ tay còn vang dậy như nửa đê riều cọt - (riều cọt người và tự riều cọt mình) - nửa đê hoan hô thật. Rồi Quỳnh Hương cất tiếng hát, giọng trong, cao vút rất điêu luyện.

Kha quay sang hỏi bạn :

- Này Hăng, con bé được hoan hô đáng lắm.

Hăng khẽ lắc đầu, hơi nhú lông mày nói khẽ :

- Quỳnh Hương ! Quái, cái tên nghe quen quen !

Tiếng cười rú khoái trá ở bàn bên kèm với tiếng một bàn tay ở góc xa hơn vỗ xuống đùi, cả phòng trà xôn xao trong hoan lạc : giọng Quỳnh Hương vừa từ một nốt cao vút nhào xuống một nốt trầm. Đồng thời phần thân thể hơi đẩy bên trên của nàng vẫn giữ im như pho tượng, nhưng phần dưới kể từ eo trở xuống bỗng như mềm oặt không xương, đầu gối nàng hơi khuỵu xuống, cặp mông đưa đẩy phác thành một hình tròn nhịp theo với điệu ca. Quỳnh Hương vừa dứt giọng, tiếng vỗ tay như pháo ran kèm theo những tiếng « bis » nồng nhiệt, nhưng nàng chỉ cúi chào lần nữa lùi mấy bước rồi rẽ thẳng sang phía tay mặt.

- Con ấy thì đừng hòng nó hát lại cho nghe, - lời chú răng sún - ngay cả từ khi nó chưa nổi tiếng. Bài này là bài thứ ba và cũng là bài cuối cùng của nó đấy.

- Mời nó lên đây ngồi tán dóc với chúng mình một lúc - chú mặc chemisette hoa màu chocolat đề nghị.

- Thế nào nó cũng gọi Whisky soda đấy - chú răng sún nói - tùy mày tự liệu xem có đủ khả năng tài chính.

- Yên chí lớn mà. Ê bồi, anh xuống mời cô Quỳnh Hương tới bàn này cho tôi nhé.

Năm phút sau Quỳnh Hương uể oải leo thang gác theo anh bồi đưa tới. Các ca sĩ vào dạo này thường buộc lòng phải chịu khách mời tới ngồi bàn dăm phút như vậy để tránh những tiếng la ó của hạng lưu manh trả thù. Hai chú răng sún và mặt choắt thay phiên nhau tung lời ve vãn :

Chú răng sún - Sao chậm thế em ?

Quỳnh Hương - Em còn phải trang điểm nữa chú.

Chú răng sún - Em uống gì nào ?

Quỳnh Hương - Cho em Whisky soda đi.

Chú răng sún - Em đẹp lắm !

Tiếng Quỳnh Hương cười ngượng và nhạt.

Chú mặt choắt lộ hầu. - Em nhảy mambo đẹp nhất hoàn cầu !

Vẫn tiếng cười gượng và nhạt của Quỳnh Hương điểm cho lời khen sáo. Quỳnh Hương đưa mắt lơ đãng nhìn sang mấy bàn xung quanh bắt gặp những cặp mắt hau háu nhìn nàng và những nụ cười ý nghĩa.

Chú chemisette hoa màu chocolat chỉ bông hoa in trên áo Quỳnh Hương khoảng đùi, hỏi giọng ồm ồm :

- Hoa gì mà đẹp thế này em ?

- Ăn đi ! - Quỳnh Hương vừa nói vừa đập mạnh vào cổ tay anh chàng định dùng ngón trỏ chọc vào đùi nàng, rồi nàng cười khanh khách, lần này tiếng cười nghe đậm đà. Nàng tiếp tục đưa mắt nhìn quanh và dừng lại ở bàn Hăng. Lúc đó Hăng đã trả tiền và cho pourboire anh bồi, Kha ưỡ ỏi đứng lên, sửa soạn theo bạn. Quỳnh Hương vờng đứng dậy tiến tới trước Hăng :

-Anh Hăng ! - giọng nàng mừng rỡ thiết tha như một nữ sinh trong trắng bất chợt gặp mẹ trên đường về - Dạ. xin lỗi có phải anh là anh Hăng, anh chị Vân ?

Tên Vân như gáo nước lạnh dội lên Kha làm chàng bừng tỉnh, mắt hẩn về ưỡ ỏi. Chàng thoáng thấy đôi mắt Hăng sáng lên những tia êm đềm :

- Trời ơi, Quỳnh Hương !

II

Quỳnh Hương vui mừng thấy Hăng, Kha sửa soạn rời khỏi phòng trà, nàng ngỏ ý muốn đi theo, Hăng đồng ý, nàng quay sang xin lỗi ba chú. Về Hăng hiên ngang quá, về Kha lịch thiệp quá, ba chú cũng rất hiên ngang và lịch thiệp thứ lỗi cho Quỳnh Hương.

Trong khi Quỳnh Hương trở xuống sân khấu lấy áo khoác ngoài, Kha, Hăng cùng ra trước đứng chờ ngoài đường. Quỳnh Hương đã lật đật tới biểu lộ niềm sung sướng ấm áp. Hình như nàng vẫn khắc khoải thêm khát từ lâu lắm cuộc gặp gỡ này.

Hăng nói, giọng rất thân mật :

- Anh không ngờ gặp Quỳnh Hương. Thảo nào khi nghe giới thiệu tên Quỳnh Hương anh cứ ngỡ ngỡ, mang máng nhớ đến một người nào. Em không đổi tên ?

- Em vẫn nghĩ rằng tên của cha mẹ đặt chẳng việc gì phải đổi. Vật sở hữu trong sạch nhất em còn giữ được giờ đây chỉ còn cái tên đó của cha mẹ đặt cho.

Tuy giọng Quỳnh Hương vẫn nhanh nhẩu vui vẻ, nhưng qua câu nói trên Hăng cũng dự đoán là đời nàng đã qua nhiều điều linh trước khi tới nghề ca sĩ. Chẳng biết phát biểu ý kiến ra sao, Hăng đành vừa bước vội về phía xe vừa nói với Quỳnh Hương giọng càng êm đềm

thân mật đến như muốn biến thành lời an ủi :

- Xe anh đang này, Quỳnh Hương !

- Vâng, em theo hai anh.

Mở cửa xe, Hăng vào ngồi trước tay lái, Quỳnh Hương ngồi giữa, Kha ngồi ngoài cùng.

- Em muốn đi đâu bây giờ ? - Hăng hỏi.

- Đến mười một giờ rưỡi em mới phải đến China Dolli hát ba bài nữa. Em còn được rảnh một giờ, tùy anh muốn cho đi đâu thì đi miễn là chỗ vắng. Em ngại đám đông quá rồi !

Đến New- York Café trong hẻm Eden. - Kha góp ý kiến.

Quỳnh Hương cười khanh khách :

- Rõ khéo đúng là tiệm giải khát em sắp sửa vào làm.

- Ủa em sẽ là nữ chiêu đãi viên cho New York Café sao ? - Hăng hỏi.

- Lẽ ra em có thể làm từ đầu tháng trước, nhưng tiếng Anh của em còn dở quá nên khát bà chủ đến tháng sau nữa.

Hãng gạt gù :

- Ở phải, tụi Mỹ thường ra vào tiệm này.

Xe bắt đầu chạy. Hãng hỏi :

- Thế em sẽ thôi hát tại các nơi khác ?

- Có chứ em vẫn nhận hát cho họ, nhưng hát ít thôi. Càng nhận ít càng cao giá anh ạ. Anh biết đấy không bao giờ em hát bis. Ba bài là ba bài, năm bài là năm bài.

Vừa làm cho New York Cafe vừa đi hát như vậy e sẽ quá sức em.

- Không sao đâu anh, làm ở New York Café thì có gì là mệt. Cứ ngồi đây khác nào mời tới bàn thì ngồi vào tiếp chuyện. Tháng tháng lãnh lương ngoài ra còn pourboire riêng. Em sẽ định rõ trước với bà chủ là em vắng mặt từ giờ nào tới giờ nào để đi hát cho các tiệm cũ.

- Thường thì New York Café mở đến mười hai giờ khuya ?

- Vâng đúng thế mười hai giờ khuya. Có thể là em sẽ xin vắng để đi hát từ tám giờ đến mười giờ chẳng hạn. Còn ban ngày thì khỏi thành vấn đề.

Thoạt ở phòng trà Ly Ly, Kha đoán chắc Quỳnh Hương là tình nhân cũ của Hăng. Nhưng rồi câu hỏi đầu tiên của Quỳnh Hương có nhắc đến Vân, vậy Quỳnh Hương là bạn học cũ của Vân ? Quỳnh Hương là bạn học của Vân, mà vẫn có thể là tình nhân của ông anh chứ sao ?! Đành vậy nhưng sao cho đến giờ, lời lẽ họ nói với nhau vẫn đượm vẻ kính mến ?

Mãi tới lúc xuống xe Quỳnh Hương mới có dịp quay sang nói với Kha.

- Nghĩ gì thế anh ?

- Kha, tên hán là Kha ! - Giọng Hăng lúc đó mới có vẻ đùa cợt một chút.

- Vâng, anh nghĩ gì thế anh Kha ?

- Anh nghĩ rằng Quỳnh Hương đẹp.

Cả ba cùng bật cười, song song bước ngang nhau vào hẻm Eden. Bà chủ New York Café vồn vã ôm lấy Quỳnh Hương vì bà thấy nàng chưa chính thức làm việc mà đã đem khách tới cho bà.

New York Café chỉ là một gian phòng nhỏ trong hẻm Eden, trang hoàng rất thanh lịch. Lúc đó hàng ghế cao trước quầy hàng đã đông kín khách ngoại quốc Pháp và Mỹ, phần lớn là Mỹ. Khoảng còn lại của gian phòng âm

cúng là năm bộ sa-lông bằng mây, ghế có nệm mousse, dưới một bàn kính bày vài tấm hình khiêu dâm một chút cho hợp thời trang.

Đã có bốn cặp chiếm bốn bàn, đều là người Việt, bọn Hăng ngồi vào bàn còn lại ngoài cùng. Ánh đèn trong phòng mờ mờ chỉ đủ từng cặp đôi điện nhìn rõ mặt nhau. Họ thủ thỉ nói chuyện, hoặc lén cầm tay nhau, hoặc thân hơn quàng vai nhau, nhưng không bao giờ nói lớn cười lớn, không khí ở đây như vậy. Tỉnh thoảng nghe nổi lên tiếng cười khẽ của nữ chiêu đãi viên nào thì người ta đoán rằng ông bạn trai ngồi cạnh chắc vừa nói một câu lý thú, thế thôi !

Khi thoát nhìn Quỳnh Hương ra đứng trước micro phòng trà Ly Ly, rồi nhìn nàng tiếp chuyện ba chú cao bồi thì Kha nghĩ rằng Quỳnh Hương chỉ là thứ gái chơi tầm thường, nhưng từ sau khi nghe lời nói chuyện thân mật lễ độ của nàng với Hăng, Kha bớt coi thường Quỳnh Hương.

- Anh uống gì ? - Quỳnh Hương thân mật hỏi chàng sau khi đã hỏi Hăng.

- Anh cũng dùng trà sữa như Hăng.

Kha xưng « anh » không chừng chặc như Hăng nhưng âu yếm như người tình. Chàng tiếp tục ngắm khuôn mặt

bầu bĩnh của Quỳnh Hương, đôi má đầy đặn hình như có lấm chấm một chút tàn nhang. Tóc Quỳnh Hương cắt ngắn cho xõa xuống vừa đủ che gáy, chỉ uốn một chút khoảng dưới, vì chậm chải nên đầu ngôi bị mất, quăng trên bù lên và những tóc ngắn hai bên thái dương xõa ra che kín tai và một phần má, mũi Quỳnh Hương không được cao nên khuôn mặt nàng có vẻ đẹp Á Đông đặc biệt. Thoạt trông, người ta có thể tưởng nàng hai cằm, nhưng khoảng cằm đẩy đà đó nhìn nghiêng có vẻ nũng nịu, nhất là cặp mắt một mí kia với tia nhìn nửa như sắc sảo nửa như đờ đẫn rất xứng với miệng nàng : môi trên hơi mỏng, môi dưới hơi dày và thưỡn ra chút ít, đôi môi gợi tình kín đáo mà mãnh liệt, khi mỉm cười cũng như khi mím lại, nhất là khi mím lại. Theo quan niệm xưa thì vẻ người hơi đầy của Quỳnh Hương có thể là thô, nhưng theo quan niệm ngày nay, đó là một ưu điểm. Bộ ngực nàng phồng lên thành hai phần rõ rệt, khoảng giữa vải áo trũng xuống như luồng dây điện thoại khoảng giữa hai cột sắt. Bụng nàng thon khiến nếp áo khi nhào xuống thấp càng biểu lộ những đường nhăn quyến rũ và hai đường chỉ thẳng ở hai bên eo như hai đoàn quân chí tình phải thường xuyên chống đỡ để khỏi nứt rạn.

Hỏi đến những người bạn học thuở xa xưa của mình Quỳnh Hương mới hay hoàn cảnh bắt Vân ở lại ngoài đó và Thi đã mất.

Cả ba bỗng ít nói hẳn, thỉnh thoảng mới trao đổi vài lời. Ánh sáng mờ mờ của căn phòng khiến mọi người thích trầm xuống theo đuổi ý nghĩ riêng tư của mình.

Phải, Quỳnh Hương xưa là bạn thân của Vân và của Thi nữa. Nếu Hăng nhớ không lầm thì Quỳnh Hương ở vào quãng giữa, kém Vân hai tuổi, hơn Thi hai tuổi. Tuy cùng phố nhưng Quỳnh Hương là con nhà nghèo ở với anh ruột và càng khôn lớn càng bị chị dâu hành hạ ngấm vì cậy thế là người được trực tiếp sử dụng đồng lương. Vì nhu cầu công vụ người anh vắng nhà luôn đâu có biết cảnh dấm chua lửa nồng mà Quỳnh Hương phải âm thầm chịu đựng.

Thoạt Quỳnh Hương học dưới Vân một lớp ở trường tiểu học Hàng Cót. Lên trung học, Vân thi được vào Félix Faure; năm sau Quỳnh Hương thì vào Đồng Khánh nhưng nàng chỉ học ở đây được hơn một năm thì người chị dâu gay gắt bảo nàng nên xin thôi học vì quỹ gia đình không đủ cáng đáng khoản chi tiêu đó nữa. Việc học đương tấn tới Quỳnh Hương ngần ngừ bịn rịn ra mặt, người chị dâu khôn khéo dụ giọng bảo nàng hãy thác ốm xin nghỉ tạm ít lâu rồi khi gia đình kha khá sẽ xin học lại. Đã đệ đơn xin nghỉ, Quỳnh Hương luôn luôn liên lạc với các bạn cùng lớp mượn sách về nhà Vân chép lại và học lấy, không hiểu thì hỏi Vân. Chỉ

mỗi lần đến nhà Vân nàng mới có được một hai giờ yên tĩnh mà chép mà học như vậy, nàng hy vọng khi được quay lại tiếp tục học sẽ không bị đuổi. Nhưng có bao giờ nàng được quay lại tiếp tục việc học nữa đâu ? Đó là vào năm 1944 Hăng ở Pháp về, năm đó Thi mới đến tuổi vào Đồng Khánh và Vân tiếp tục học lên troisième secondaire, nhưng Vân phải bỏ học vì bà Phán lên đồn điền để lại cửa hàng vải cho nàng... Rồi phi cơ Đồng Minh hoạt động dữ, các trường công tư theo nhau di chuyển ra ngoại ô Hà Nội hoặc về những tỉnh nhỏ, Thi theo trường đi Hưng Yên ghi tên vào ký túc xá. Vào những ngày nghỉ Quỳnh Hương vẫn có thể lần vãng nhà chừng một hai giờ để đến họp mặt với Vân, Thi. Thoạt mỗi lần gặp Hăng cử chỉ Quỳnh Hương thường rụt rè ngượng ngập. Hăng Vân, Thi rất thông cảm điều đó, cả ba cùng coi Quỳnh Hương như người thân trong nhà. Vân, Thi có cách niềm nở riêng của giới phụ nữ, còn Hăng với thái độ thẳng thắn bộc tặc cũng sớm khiến Quỳnh Hương rũ bỏ được mọi mặc cảm. Quỳnh Hương kém tuổi Vân nhưng sớm đau khổ vì hoàn cảnh nên có vẻ già dặn về nội tâm để thành người bạn tâm sự chí thiết của Vân. Một lần nhìn Quỳnh Hương đứng bên Thi, Hăng nói : « Quái trông cô Quỳnh Hương với Thi như hai chị em chỉ hơn nhau một tuổi ». Quỳnh Hương đáp : « Thừa anh đúng, em sinh vào tháng chạp, Thi sinh vào tháng giêng nên tính tuổi em hơn Thi hai tuổi

nhưng tính tháng em chỉ hơn Thi có mười ba tháng.

Tuy cùng lứa tuổi với Thi, nhưng Quỳnh Hương đã sớm biết làm dáng, mùa hè nàng ưa mặc màu trắng và mùa rét màu boóc-đô, tai có đeo đôi khuyên bằng vàng thật, cổ có sợi dây chuyền bằng vàng giả Mỹ - Ký thấp thoáng lẩn dưới lần áo, cổ tay có mang thứ đồng hồ rẻ tiền, mặt tuy nhỏ nhưng dây cộm chạy nhanh chậm thất thường. Bao giờ Quỳnh Hương cũng đi guốc cao gót có đóng cao su cho khỏi mòn. (Phải chăng nàng càng bị người chị dâu hành hạ vì lớn lên với nhan sắc và tính ưa làm đẹp đó ?) Một lần Hăng đưa Thi lên Hàng Bò mua giày, nửa đường gặp Quỳnh Hương, bèn kéo nàng vào hiệu luôn thể để nàng tùy ý chọn một đôi. Thoạt Quỳnh Hương một mực từ chối, nhưng lời Hăng vừa thân ái vừa cương quyết thêm lời khấn khoản của Thi, nên nàng đành chịu và khi chọn được đôi giày nhưng cao gót có viền kim tuyến rất hợp ý thì đôi mắt nàng ngời sáng. Ba anh em bước ra khỏi cửa hàng bán giày dép, tiếng radio từ một cửa hiệu phía chéo bên kia đường vang lên bản nhạc « Con thuyền không bến ». Bất giác Quỳnh Hương khẽ cất giọng hát theo.

*Đêm nay thu sang cùng heo may,
Đêm nay sương lam mờ trong mây
Thuyền ai lơ lững trôi xuôi dòng
Như nhớ thương ai trùng tơ lòng.*

Mãi tới hôm đó Hăng mới hay Quỳnh Hương có một giọng vàng quý giá. Bài hát này của Đặng Thế Phong kết tinh cả một niềm rung động chân thành của một tâm hồn lãng mạn. Giọng Quỳnh Hương vì khẽ nên càng đượm vẻ xa xôi và tuy giọng hát phú bẩm đó đã lột được hết tinh thần u buồn thốn thức của bài ca, đôi mắt Quỳnh Hương vẫn long lanh rạn vỡ cả khuôn mặt. Lý do thâm kín, Hăng biết lắm : nàng đã có được đôi giày mong ước.

Hăng thốt lời khen :

- Quỳnh Hương hát hay lắm !

Thi cười liền :

- Trời, bây giờ anh mới biết ư ?

Quỳnh Hương ngừng hát, giọng bẽn' lẽn giải thích :

- Bài đó em thích nhất !

Cuối tuần, vào tối khai mạc mùa kịch tại Nhà Hát Lớn, Vân mua ba vé fauteuil d'orchestre cho nàng, cho Thi và cho Quỳnh Hương. Tối kịch này vào giờ entr'acte ban nhạc có chơi bản « Con thuyền không bến ». Hôm sau Thi thuật lại với Hăng là suốt bản nhạc, Quỳnh Hương tựa vào thành ghế ngửa mặt hướng lên vòm cao đôi mắt lim dim, toàn thân lặng ngắt như tượng tạc. Cũng

kể từ đây bộ ba Vân, Thi, Quỳnh Hương thường cùng đi xem xi nê hoặc xem kịch. Thoạt Quỳnh Hương cảm thấy lòng mang nặng ân nghĩa, nhưng rồi chẳng bao lâu nàng hoàn toàn hòa mình vào thứ tình gia đình đó không một chút trở ngại, rõ ràng nàng đã trở thành phần ruột thịt của cái gia đình vô tư đáng yêu này. Không còn phải giữ ý, gắp bữa thì ăn, nhiều khi nàng học bài, làm bài rồi liền ở lại ngủ trưa, tắm giặt và là quần áo với Thi, về nhà chị dâu hỏi nàng nói có vậy mới đuổi kịp chương trình nhà trường khi được học lại mới khỏi đuối. Riêng điều này bà chị dâu lặng thinh. Sau này lớn lên nữa, suy nghĩ kỹ hơn nữa, Quỳnh Hương thấy đó quả là một thái độ thâm độc của người chị khác máu tanh lòng để đẩy nàng xuống vực tội lỗi. Vì thế nàng càng thêm quý Hăng về thái độ thẳng thắn của chàng.

Coi Quỳnh Hương như Thi, bao giờ Hăng cũng coi Quỳnh Hương như Thi ! Có lần Hăng đã bảo Quỳnh Hương hát lạt cho nghe bài « Con thuyền không bến » Quỳnh Hương hát ngay và hát lớn, giọng gọi cảm vô cùng. Lần đó hát xong Quỳnh Hương hỏi Hăng : « Em thích bài đó quá nhưng liệu có vận vào mình không anh?» Hăng đáp : « Việc gì !» Quỳnh Hương lại hỏi : «Liệu em có thể thành une barque vagatbonde không hở anh ?» Hăng lại đáp : « Việc gì ?» Quỳnh Hương còn viện có tác giả « Con thuyền không bến » đã mệnh yêu, thì Hăng cười lớn mà rằng : « Quỳnh Hương đừng

tin nhằm !»

Quả thực mỗi khi đến sống giữa gia đình Hăng, Quỳnh Hương thấy vợ sầu khổ đi nhiều lắm, đôi khi như quên hẳn được hoàn cảnh không may của mình.

Cho đến nay qua bao nhiêu năm cách biệt, qua bao sóng gió của đời, Quỳnh Hương vẫn giữ nguyên niềm kính mến đó với Hăng và vẫn giữ nguyên niềm rung động thiêng liêng thuở ban đầu với bản nhạc « Con thuyền không bến ».

Và điều này chúng ta cần ghi nhớ - không bao giờ Quỳnh Hương cất tiếng hát bài đó tại phòng trà.

Không bao giờ !

III

Cả ba giữ vẻ trầm lặng như vậy khá lâu trước tách trà trong New York Café. Bóng tối gian phòng bỗng như nhúc nhích vì những bóng in dài của vài người khách đứng dậy trả tiền rồi vén màn cửa đi ra. Có lẽ vì kính trọng vẻ đăm chiêu của Hăng, Quỳnh Hương quay sang nhìn Kha chưa biết sẽ gợi chuyện gì. Kha cũng quay lại nhìn nàng mỉm cười và cứ giữ nguyên như vậy khá lâu tựa như khóe nhìn và nụ cười đó đã ngưng đọng vào lúc tinh thần linh động nhất.

Quỳnh Hương cũng không hơn gì Miên, nàng không chịu được cái nhìn êm và sắc của Kha, nàng cựa quậy cái đầu và hỏi Kha :

- Anh nhìn em nhiều thế ?

- Bởi vì em « càng trông càng đẹp, càng nhìn càng ưa!»

- Anh đến tề !

Quỳnh Hương vừa cười vừa nói vậy, rồi mở ví lấy cây son tô lại môi.

- Em tô môi có nghệ thuật lắm ! - Kha nói.

- Chuyện, em đã từng làm ở mỹ viện.

Nghệ thuật tô môi của em đã đánh thức bản năng phá hoại của anh.

- Anh muốn phá hoại gì ?

- Anh muốn tàn phá công trình nghệ thuật đó bằng chính môi anh.

Quỳnh Hương đập mạnh tay lên đùi Kha.

- Ông quý này, tôi thì giết ông !

Và nàng cảm thấy một cái gì gòn gợn trong lòng.

Hãng dùng chiếc muống bạc gõ nhỏ lên thành tách làm hiệu gọi trả tiền và nói :

- Thôi sửa soạn đi chứ, tán nhau hoài sao ?

Quỳnh Hương giật mình :

- Thôi chết đến giờ rồi thật, em quên khuấy đi mất.

Hãng cười, vẫn nụ cười bao dung :

- Quỳnh Hương mê Kha rồi sao ?

- Lại anh nữa - Quỳnh Hương vừa đứng dậy vừa nói
- anh còn nổi giáo cho giặc !

Ra khỏi New York Café Quỳnh Hương đi hơi loạng choạng bên Kha khiến Kha phải hỏi :

- Em buồn ngủ, Quỳnh Hương ?

Quỳnh Hương che miệng duyên dáng :

- Em có buồn ngủ thật !

Quàng tay lên vai nàng, Kha nói :

- Em có thể vừa đi vừa ngủ trong « sự nhìn » của anh!

- Anh nhìn có quý mà ngủ được !

- Quý không ngủ được đã đành, nhưng em là tiên thì ngủ được chứ !

Kha buông Quỳnh Hương, vẫy một em bé bán kẹo vừa ở rạp Eden ra và mua cho mỗi người một gói chewing-gum. Cả ba vui vẻ bóc kẹo cho vào miệng, rồi vừa bồm bẻm nhai vừa chui vào xe.

Được gặp lại Hăng, Quỳnh Hương vui biết là chừng nào. Thêm Kha nữa ! Đòi chưa sụp đổ, còn đáng yêu !

Quỳnh Hương cùng Kha, Hăng tới China Doll vừa đúng mười một giờ rưỡi giờ này khách đang đông.

Hãng nói với Quỳnh Hương :

- Anh và Kha sẽ ngồi uống nước, nghe nhạc, nghe em hát và đợi đưa em về.

Quỳnh Hương vui vẻ nói :

- Nếu vậy để em giới thiệu con Lê Phương nhảy giỏi và ngoan lắm.

Kha đưa Quỳnh Hương về phía ban nhạc :

- Thôi, em cứ lo phận sự em đi, anh chỉ chờ nhảy với em !

Quỳnh Hương mềm môi lườm yêu Kha rồi đi thẳng. Tìm được bàn ngồi rồi, Kha nhìn Hãng đối diện :

- Này Hãng, cậu không ca lại điệp khúc « Em muốn là trời muốn ».

- Bậy nào ! Ngày xưa Quỳnh Hương học cùng với Thi, mình coi như em, đặc biệt với cậu nhắm mắt làm ngơ cho đấy.

Kha, cười nhìn bạn :

- Cảm ơn nhé, ông anh hiếm có của tôi !

Quỳnh Hương tuần tự hát ba bài, giữa khoảng cách nàng có tìm xuống ngồi cùng bàn với Hãng, Kha, nói

chuyện đôi câu. Nàng hát xong bản cuối cùng về tới bàn, điệu rumtla nổi lên, Kha đứng dậy mời :

- Em nhảy với anh bài này chứ, Quỳnh Hương ?

Quỳnh Hương vui vẻ đứng dậy theo, đưa tay cho Kha dắt nàng xuống piste, nụ cười tươi thay lời nói. Kha dìu nàng nhẹ nhàng theo bước của mình.

- Anh nhảy giỏi lắm, anh Kha !

- Anh thích Rumba, anh còn thích Slow nữa, mỗi thứ một vẻ.

Quỳnh Hương vẫn thường nhìn sang phía khác một chút để tránh cái nhìn kỳ lạ của đôi mắt Kha. Nghiêng đầu áp má lên mái tóc Quỳnh Hương, Kha cảm thấy cả thân hình Quỳnh Hương, những đường nét từ chỗ cao nhất đến chỗ thấp nhất như vẽ nổi lên thân hình chúng.

Hai bản sau - Valse và Boston - Quỳnh Hương nhảy với Hăng. Hăng chỉ nói chuyện vui hiền lành tuyệt nhiên không hỏi gì thêm.

Có tiếng nói cười của hai người mới vào vắng từ phía cửa, Kha, Hăng cùng ngẩng lên. Kha nói với Hăng :

- Hai thằng cha đó mà ngồi cùng bàn, chúng gây được bầu không khí chửi đổng khá hào hứng ạ !

Hãng cười gật đầu :

- Còn phải ngôn !

Hai người vừa vào đó là Luận và nhà văn họ Hứa (anh em trong làng văn nghệ vẫn gọi vậy).

Luận, người của gia đình Văn hóa đáng cao lêu đêu, thuộc lớp nhà văn hậu chiến (cũng lại theo sự phân định thời kỳ của làng văn nghệ). Còn nhà văn họ Hứa thấp và tròn lớn hơn Luận đến chục tuổi có viết lách đôi chút từ thời tiền chiến và có giao du với một số văn nghệ sĩ thời đó nhưng thực ra họ Hứa chỉ thật nổi tiếng từ sau ngày di cư vào Nam. Họ Hứa viết rất ít nhưng rất chuốt lọc nên mỗi tác phẩm xuất hiện đều được anh em đặc biệt theo dõi. Cặp một cao một thấp một trẻ một già này gặp nhau ở nếp sống « nghệ sĩ tính » rất bừa. Họ nhìn đời thường xuyên bằng con mắt hí họa. Họ vẽ đời nâng những đường nét vô cùng sống sượng kèm theo vô số những câu chửi đổng, chửi đệm. (Chỉ khi giao thiệp với bên ngoài gia đình văn hóa ngôn ngữ Luận mới thật hoàn toàn được giải phóng.) Những câu chửi đổng chửi đệm họ dùng thường xuyên và hồn nhiên đến nỗi anh em khi nói chuyện với họ kể cả những người đạo mạo nhất rồi cũng lây cách chửi đệm của họ.

Thấy Hăng và Kha theo dõi họ, Quỳnh Hương hỏi :

- Các anh có quen cái anh cao cao ?

Kha gật đầu :

- Có chứ, anh em nhà đấy.

Quỳnh Hương nói ngay :

- Cái thằng cha ấy thật bựa, đã có lần hắn đưa em về nửa đường hắn dừng xe ôm em hôn bừa, em tát cho mấy cái trời giáng, hắn cứ cười cười rồi tỉnh bơ đi. Có con bạn em để hắn đưa vào tận phòng rồi hắn lăn ra nằm ỳ trên giường, đuổi về hắn trả lời sòng sọng « Về là thế nào !» Con bạn em nói mỉa « Anh là nhà văn mà cũng thế à ?» Các anh có biết hắn trả lời ra sao không,

hắn trả lời : « Ấy anh là nhà văn mới càng thế chứ !»

Hăng cũng đã đoán ra đoạn kết nhưng cũng hỏi :

- Rồi ra sao ?

- Còn ra sao nữa anh, hắn nằm ỳ đến bốn giờ sáng, «được » rồi mới về.

Kha bật cười và khẽ lắc đầu vì chàng nhớ đến chuyện cách đây không lâu bà Đô thấy Luận đã đứng tuổi mà còn lông bông chưa vợ, có ý muốn làm mối cho một cô

gái con người bạn hàng khá xinh lại có vốn liếng. Luận chỉ cười. Bà Đô làm bộ tức mình bảo « Anh chẳng lấy nó anh lấy chó !» Từ đây anh em đôi khi vừa gọi đùa Luận « cái thằng lấy chó ».

Luận và họ Hứa đã ngồi chĩnh tề ở một góc tối và đã gọi whisky - cả hai đều là bọm whisky - họ chưa nhận thấy Kha, Hăng.

Mụ cai gà tới hỏi hai người xem mời em nào.

Họ Hứa chỉ một em cao cao ngồi từ phía xa hỏi ý kiến Luận. Luận lắc đầu quày quày rồi vừa làm điệu vừa nói:

- Không được, con bé đó cao quá, lưng hơi gù kiểu đàn bà mấn nhưng lại ít ngực quá, thời buổi này em mà ít ngực thì sống thế nào được !

Rồi Luận nói với cai gà :

- Ern mới cho chúng anh Thúy Liễu.

Khi cai gà đi rồi họ Hứa nói :

- Đ.m. mà, nổi danh là thứ dạ điều đực chẳng hiểu có thực sành sỏi không, Thúy Liễu ra sao nói nghe thử.

- Thúy Liễu không đẹp lắm, nhưng ngực như thế này (Luận làm điệu), mà ôm sẽ thấy trẻ ra đến mười tuổi là ít. Đến như em nhảy thì ly kỳ lắm, nghĩa là cái bụng

dưới em áp hẳn vào bụng mình.

- Chết cha, đ.m. thế thì nó là địch vận của Việt Cộng vào đây để xa đọa hóa thanh niên và trung lão quốc gia rồi còn gì. Kìa mà có biết cái thằng cha tóc hoa râm đương ôm vợ nhảy valse kia không ?

Luận đáp :

- Lạ đ. gì thằng cha chủ nhà xuất bản T.T.

Họ Hứa làm một ngụm whisky :

- Tiên sư đã có cháu nội cháu ngoại rồi mà còn chơi lái xe décapotable màu đỏ chói.

- Thì cũng phải nínu thời gian một tí.

Họ Hứa lại làm một ngụm whisky nữa :

- Mà con vợ nó cũng nínu thời gian như nó. Tiên sư, đeo thứ xú-chiênq cao su làm ra bộ ngực nhọn hoắt như gái tân, trông có khác hái một nụ hoa hàm tiếu cắm hờ vào một cây lá đã úa, cành đã khô, mập mờ đánh lặn con đen. Có lần hai vợ chồng đến xin tao viết cho một tác phẩm mới để xuất bản, tao khen cả hai cùng trẻ và đẹp rồi tao bảo a vãng trước, anh chị phờn a-vãng gần hết.

- Thế mà đã đưa tác phẩm cho chúng nó chưa ?

- Đưa cái con... mẹ kiếp đưa tiền cho tao còn đại quá đưa tiền cho gái.

Tiếng Luận reo :

- Ô kìa hai ông bạn tôi kìa !

Luận đã nhận ra Kha và Hăng, đặt ly rượu xuống bàn rồi đi tới tời trong khi họ Hứa giơ tay làm hiệu chào. Quỳnh Hương làm một nghiêm nhìn đi nơi khác, Luận ngồi xuống ghế tề chỉnh hỏi trêu :

- Này Quỳnh Hương lát nữa anh đưa về nhé.

Quỳnh Hương bĩu môi :

- Thôi đi ông !

Luận cười nói với Hăng, Kha :

- Đệ nhất danh ca Sài Gòn kiêm đệ nhất mambo thế giới đây các cậu ạ. Này ái tình lấy anh không ?

Kha ghé tai Quỳnh Hương nói khẽ, tức thì Quỳnh Hương cười dòn giã và đáp lời Luận :

- Anh thì có lấy chó !

- Á à cái thằng Kha láo !

Về bàn đi ông - vẫn lời Quỳnh Hương - Thúy Liễu đến rồi kia kìa.

- Đuổi anh à ái tình ? Này anh nói thật, em mê anh thì được, chứ đừng bao giờ mê thằng này (Luận chỉ Kha) thằng đó mới nguy hiểm.

Luận hềnh hệch cười rồi về bàn.

Nhạc slow nổi lên, chính Quỳnh Hương đứng dậy trước :

- Nhảy với em bài này, anh Kha.

Thoạt nhảy vòng theo piste, rồi để tránh đám đông họ lách dần vào trung tâm, ngón tay cái của Quỳnh Hương lần theo một đường trong lòng bàn tay Kha, rồi nàng nói :

- Anh không thể có tiền được, có một tiêu hai... đây này bao nhiêu tiền anh kiếm được đều sớm theo đường này mà lọt khỏi kẽ tay.

Kha kẹp khẽ ngón tay cái của Quỳnh Hương vừa đặt vào khoảng « lọt kẽ tay » đó và nói :

- Mái tóc của em thật đáng cho anh say mê, không mềm ướt, không khô xác. Sạch, toi, thơm phức ?

- Anh có nịnh em không ?

Cảm thấy cánh tay chạm phải một cặp khác, Kha ghi chặt Quỳnh Hương, nhắc bổng nàng lên chút ít cùng lúc với bước lùi ngoặt sang trái. Tiếng Quỳnh Hương cười khẽ như tiếng cười của người vợ trẻ chột thức giấc trong bàn tay đùa nghịch của chồng. Quỳnh Hương nép đầu bên vai Kha và Kha ngả đầu lên mái tóc Quỳnh Hương, cả hai kết thành một, im lặng đu đưa theo nhịp nhạc như con tàu đã thả neo lơ đãng quên thời gian mặc cho triền sóng nhịp nhàng xô gợn bên dưới. Có lẽ quá một giờ khuya rồi, số người ra về đã nhiều, cả dàn nhạc như ngủ thiu thiu, chỉ nhịp nhạc đều đều nhè nhẹ là còn thức, từng cặp dưới piste cũng như ngủ trên vai nhau chơi vui giữa thình không. Kha khẽ cúi xuống đặt môi lên trán Quỳnh Hương, chàng cúi xuống thấp nữa gặp đôi môi ấm hơn. Quỳnh Hương để nguyên không cự quậy đón nhận một cách tiêu cực.

Chương Bảy

CHUYỆN DĨ VÃNG

I

Hãng lơ đãng đưa mắt nhìn Kha dắt tay Quỳnh Hương về bàn và hỏi :

- Còn muốn nhảy nữa không, hay đi về ăn phở Chợ Cũ ? Quỳnh Hương tán thành :

- Phải đấy, về ăn phở Chợ Cũ anh ạ, nhưng nên về ngay kéo lát nữa tắt cả các tiệm nhảy đều tan, chúng ta sẽ không kiếm ra chỗ ngồi.

Luận và họ Hứa lúc đó đã say ngật ngưỡng không để ý gì đến xung quanh. Họ còn ngồi lại.

Ra tới xe Quỳnh Hương vẫn ngồi giữa, nàng dựa sát vào Kha, dáng tình tự, trong khi Kha âu yếm quàng vai nàng. Hãng tủm tỉm cười. Thỉnh thoảng Kha ngả đầu lên mái tóc thơm rồi cúi xuống cho cả mũi và môi chàng cùng đặt lên má Quỳnh Hương, Quỳnh Hương chớp mắt nói luôn miệng :

- Sáng nay em đi xe của con bạn, xe Mỹ anh ạ, do nó lái. Chúng em ra Quốc gia Ngân hàng, con bạn em nó gửi tiền ở đấy. Nó được một... cao cấp bao mà. Khi thì

đi Đà Lạt, khi thì đi Cấp !

Quỳnh Hương cười rữ :

- Một tên béo ụt béo ẹt, tóc hoa râm bằng tuổi bố mình mà rúc vào nách mình làm trò khi thì các anh bảo có tởm không ?

Quỳnh Hương ngả đầu cho má nàng cọ sát mạnh lên môi và mũi Kha khi đó vừa chạm tới. Hình như nàng muốn được thật gần gũi với da thịt trẻ trung của Kha để bù với hình ảnh đậm dật nàng vừa kể.

Kha hôn lên vành tai Quỳnh Hương, nói thầm :

- Đừng nói chuyện đó nữa em !

Quỳnh Hương ngoan-ngoãn ngừng lời, vẻ hơi lúng túng. Hăng cho xe chạy từ từ và lái sát vào vỉa hè. Đã đến hiệu phở !...

Đúng như lời Quỳnh Hương, lúc ba người tới quán phở khuya Chợ Cũ, các bàn còn vắng tanh, ba người chọn chỗ ngồi gần ngay mặt đường vừa cho thoáng vừa để cùng ngắm khoảng phố khuya này trong vẻ nhộn nhịp đặc biệt của nó. Chỉ nửa giờ sau - khoảng một giờ rưỡi sáng - các khách chơi khuya đã từ cực ngả đường ừa tới chen vai thích cánh dọc sâu theo ngõ cụt, cố lách tìm lấy một chỗ ngồi. Tiếng xích lô máy từ xa phóng

tới, dừng lại một phút vừa đủ để nhả khách xuống và nhận tiền, rồi rờ ga vụt thẳng, tiếng máy nổ mát hút ngay dưới hàng đèn khuya. Tiếng xe tắc xi đến rồi đi cùng một nhịp điệu như vậy, nhưng máy nổ bớt rộn ràng hơn, tựa như nhịp đàm luận của giới trung lưu vui mà không thô, có nhộn nhịp mà không hôi hả so với giới lao động. Những xe nhà cỡ nhỏ đủ loại Dauphine, Prefect, Wolkswagen, dìu dìu tới, tiến tiến lui lui chút ít để đậu sát nhau, chỉ tiếng cửa xe đóng « xầm » là có vương chút kiêu hãnh kín đáo. Những xe nhà đó chủ nhân cầm lái, hàng ghế trên, hàng ghế dưới là mấy bạn trai thân ngồi kèm với một hai cô bạn gái, hoặc là nữ ca sĩ hát cachet cuối cùng, hoặc là vũ nữ quen nhiều hay ít đã chịu ngồi bàn tới gần mãi cuộc. Hai lần có tiếng « kịch » va vào vỉa hè làm Quỳnh Hương ngẩng đầu lên, đó là hai chiếc xích lô chở đến hai vũ nữ không bạn trai. Cả hai bác phu xe đều phải nghiêng người sà một chân xuống, trong khi hai tay bẻ mạnh ghi đông cho sàn xe ghéch lên thêm, sau đó lại gò người âm thầm đạp đi. Đạp xe khuya, để đầu trần không phải đội mũ che nắng mà khuôn mặt đáng người của các bác cũng chẳng rạng rỡ lên được chút nào.

Một chiếc xe từ khúc rẽ ngã tư gần đây đột ngột xuất hiện cùng ánh đèn pha chói lọi, tiếng máy vo vo, tiếng bánh rít mãnh liệt cuốn theo cát, bụi, sỏi, lá... rồi tiếng phanh rít, các bộ phận nhíp nhún xuống hết sức như có

bám lấy mặt đường cho khỏi bị lật. Cả bọn trong xe đổ xô về phía trước cùng với tiếng cười nói ồn ào. Thoáng trông Kha nhận ra ngay xe của Luận bên trên có nhà văn họ Hứa và mấy người trong giới văn nghệ khác mà họ mới « nhật » được ở đâu, tất cả đều say không nhiều thì ít. Chiếc xe lừ lừ tiến thêm một chút rồi dừng trước tiệm phở.

- Ngồi xe mà lái lái trông thấy ông bà ông vải Luật ạ.

- Nên... nên... nên làm dấu trước khi lên xe tao.

- Đi trong thành phố mà cứ số bốn dận ga phây phây đừng có nói chuyện « phanh phỉc » làm gì nếu gặp tai nạn !

Tiếng nhà văn họ Hứa le nè khi đã xuống xe sau cùng ?

- Luận ạ, tao có ngờ ngờ không nhớ rõ ngày xưa mà có học tao hay không.

(Nhà văn họ Hứa hiện còn là giáo sư.) Tiếng Luận bô bô đáp lại tức khắc :

- Tôi đ. học anh ! Đ. m. tao là thằng phân miệng, tao mà học mà tao gọi là « thầy » và xưng « con » rồi Đ.m. tôi cứ nghĩ giá đã học anh để phải gọi anh bằng «thầy» xưng « con » thì thật khôì hài, buồn nôn. Thầy

đ. gì mày!

Nhà văn họ Hứa cười khẩy, có tiếng róc đờm trong cổ họng :

- Tiên sư thằng mồm loa mép giải, mày cho làm Phạm Nhan đi đòi nợ được.

Luận cười lớn hơn :

- Ha ha, mày thì làm đ. gì ra nợ, chỉ chuyên đi nợ người, tao lạ đ. gì !

Họ đã vào tiệm phở, bọn họ say không để ý đến ai nên không thấy bọn Kha, Hăng, Quỳnh Hương. Kha vẫn biết từ ngày di cư vào Sài Gòn, Luận nổi tiếng trong giới anh em là « con dạ điều đực » - đối lại với « con dạ điều cái » là nữ minh tinh màn bạc Ave Gardner. Thường ăn cơm chiều xong, từ chín giờ tới đến mười một giờ khuya Luận ngủ lấy sức. Từ mười một giờ khuya trở về sáng Luận hoàn toàn làm chủ khoảng thời gian đó, sinh khí khởi đầu xuất hiện ở câu chuyện quen thuộc kể từ ngum Whisky đầu tiên ở tiệm nhảy.

Thấy bọn Luận ồn ào quá, chủ tiệm phở hốt hoảng chạy ra :

- Bấm xin các cậu nói khẽ chứ kéo ông giáo ở nhà đối diện đây ông ấy kêu.

Khu Rừng Lau 3 - Tình Yêu Thánh Hóa | 365

- A a a, không sao - Luận vừa nhú cặp mắt lại vừa nói lớn - cái thằng ấy tôi biết mà.

Quả thực Luận có biết về ông giáo sư văn chương này vì ông thỉnh thoảng có viết bài khảo luận văn học cho Văn Hóa. Chủ tiệm sẵn đón hỏi tiếp, vẻ mặt còn lo lắng chỉ sợ mấy ông tướng tiếp tục làm ồn phở :

- Bấm các cậu dùng chi ạ ?

Nhà văn họ Hứa gắt :

- Cậu cái con khỉ, hơn bốn mươi tuổi đầu rồi đây này!
Chủ tiệm gãi đầu quay sang Luận :

- Dạ bấm... bấm... hôm nay có phở gà, còn trứng non!

Bỗng Luận kéo tuột mấy bạn sang bàn sát đây, nơi hai vũ nữ không bạn trai ngồi. Bích Hương, một trong hai cô, có quen Luận. Luận hoàn toàn làm chủ cuộc đàm thoại :

- Ha ha ! Bích Hương ! Bỏ rơi các anh, rủ bạn lén đi phở. Láo...

- Em đến đây mới gặp Xuân Lan đấy chứ. Các anh biết Xuân Lan ?

Cả bốn người đàn ông quay tả quay hữu kéo ghế lại ngồi trong khi Bích Hương, Xuân Lan thủng thủng đứng lên.

Bích Hương nói :

- Thôi chúng em xin phép rút lui, ăn xong rồi ! Luận khoát tay :

- Ấy ấy không được ! Ngồi lại bàn chuyện tương lai đã chứ.

- Trời ơi - vẫn lời Bích Hương - nói đến tương lai làm gì cho thêm rầu ruột :

Chuyện dĩ vãng buồn sa nước mắt Chuyện lương lai lạnh toát mồ hôi !

- A a... bi quan ! Nếu trả tiền trước thì trả cả cho anh một thể.

- Em trả, có sao, mấy khi được hân hạnh đó.

- Em có biết không, đàn bà chỉ... chỉ mở ví trả thay đàn ông khi đã... đã là à à... (Luận hạ giọng) Anh với em đã có cưới cheo gì đâu ? Hã ðợi ðến lúc ðóóó. Bây giờ thì ngồi xuống... thế ế ế. » Rồi anh đưa về mààà...

Kha mỉm cười, nhưng thấy Quỳnh Hương thoáng vẻ buồn Hã ð bảo Kha :

- Nếu muốn uống cà phê thì về bureau tôi, ở đây ngột hơi người đến chịu không nổi nữa.

Giọng Quỳnh Hương đượm vẻ ngạc nhiên :

- Về bureau anh ?

Công việc anh làm thật thường, đôi khi mấy đêm ngày liên tiếp anh cần phải cô mặt ở phòng giấy, vì vậy tại nơi này anh có một phòng riêng tạm đủ tiện nghi. Em còn thức được chăng ?

- Được chứ anh, vả lại em cũng muốn biết phòng giấy của ông anh em oai đến bực nào.

Ba người vừa ra khỏi hiệu phở, có tiếng ai hỏi hỏi :

- Hăng đây rồi, biết mà !

- Tân !

Mắt Kha sáng lên khi chàng reo tên bạn. Lạ thay, Kha thoáng thấy đôi mắt Quỳnh Hương cong chợt sáng lên mặc dầu nàng vẫn đứng yên một chỗ. Trong khi bắt tay Hăng rồi Kha, Tân không hề để ý đến Quỳnh Hương. Tân nói với Hăng :

- Được biết cậu sắp đi Hồng Kông nên phải tìm ngay để cậu chỉ dùm anh bạn sinh viên Luật khoa của tôi cách giao tiếp với hội Liên lạc Á châu, vì mai tôi đã đi

công tác trung bình sớm.

- Có gì đâu - Hăng đáp - tôi chỉ việc trực tiếp giới thiệu anh bạn đó với ông chủ tịch hội Liên-lạc Á châu. Sau khi đi dự hội nghị ở Nhật về, anh bạn nhớ làm cho bản báo cáo với đầy đủ nhận xét cùng lời đề nghị. Người ta cấp vé máy bay cho mình đi chỉ cốt có vậy. À quên, còn phải làm một ít giấy tờ trước khi đi, thế thức tôi sẽ bảo.

- Đây này - Tân nói - anh bạn còn ngồi trong xe tôi kia, anh dặn ngay bây giờ được không ?

Hăng gật đầu, hơi nghiêng khuôn mặt nhìn Kha và Quỳnh Hương rồi nói :

- Được lắm, cứ đưa anh bạn về nhà anh trước đi, tôi sẽ theo đến ngay.

Tân vui vẻ bắt tay hai bạn rồi quay đi. Tân không hề một giây để ý đến Quỳnh Hương. Kha quay lại thấy Quỳnh Hương vẫn không ngớt nhìn theo Tân suy nghĩ. Hăng nói :

- Thôi, hai tên này lên xe !

Hăng lái xe thẳng về bàn giấy, đưa chìa khóa cho Kha, rồi nói với Quỳnh Hương :

- Em theo Kha vào uống cà phê.

- Anh còn quay lại chứ ? - Quỳnh Hương hỏi.

- Cũng có thể ! - Hăng đáp rồi cho xe vọt thẳng.

Quỳnh Hương vừa theo Kha lên thêm, mở cửa, bật đèn vừa nghĩ thầm : « Ông anh có ý để mình ở lại với người tình ! » Tiếng Kha hỏi kéo nàng về với thực tại :

- Em uống cà phê đen hay cà phê sữa ?

- Ấy chết, anh để em pha cho.

- Không sao. anh pha bằng phin điện tiện và chóng lắm.

Quỳnh Hương buột miệng hỏi một câu mà thâm tâm cố ý tránh :

- Anh có vợ chưa ?

- Anh có vợ rồi ?

Quỳnh Hương nhìn Kha ngạc nhiên, câu trả lời quá gọn, nàng không chờ đợi.

- Anh đã có con chưa ?

- Chưa ! Anh chưa muốn, còn sớm quá với anh.

Kha đã mang lại tách cà phê và hộp đường thối. Hương cà phê bốc lên sức nực và ấm. Quỳnh Hương ngả đầu lên vai Kha, những ngón tay của hai người giao nhau dịu dàng. Thời gian bỗng thừa mứa và Quỳnh Hương vội vàng thủ thỉ tâm sự thuật lại dĩ vãng để vừa sưởi ấm thời gian vừa lấp đầy khoảng trống nguy hiểm.

II

Chát, anh trai Quỳnh Hương, nguyên là nhân viên phòng nhì của Pháp. Sau vụ đảo chính tháng ba 1945 của Pháp, Chát bị mất tích. Không rõ là bị Nhật hay Việt Minh thủ tiêu. Cuộc đời Quỳnh Hương bắt đầu gian truân. Trước đây mấy năm nàng đã phải bỏ học, giờ đây nàng còn không thể ở cùng nhà với người chị dâu tai ác, mặc dầu nàng rất thương hai cháu, một trai một gái. Cuộc cách mạng tháng tám bùng nổ Quỳnh Hương theo bà cô xuống Hải Phòng. (Bà không con trai chỉ có một cô gái thì lại vừa gả chồng và theo chồng vào Huế - anh chàng là công chức). Bà mở tiệm giải khát, nàng ngồi thu tiền ở quầy hàng. Khách hàng phần lớn là những thanh niên Hải Phòng, du đấng có, còn cấp sách đi học có, nàng đã hiểu thế nào là khéo mắt, cử chỉ cùng ngôn ngữ tổng tình của con trai từ thuở đó. Sau cách mạng tháng tám đến hiệp định mừng 6 tháng 3, rồi đến những chuyện lộn xộn khiêu khích của quân đội viễn chinh Pháp ở Hà Nội cũng như ở Hải Phòng. Một tuần trước trận mở màn cho cuộc kháng chiến toàn quốc tại Hải Phòng (tự vệ khu 7 đốt cháy bốn chiến xa Pháp), Quỳnh Hương đã theo bà cô về quê ngoại. Quê ngoại Quỳnh Hương là làng Mậu Dương nằm gọn trong khu vực Phố Hiến cũ, ở ngay sát thị xã Hưng Yên, chỉ qua đóc đá là đã thấy hồ bán nguyệt và tòa sứ. Tàn tích của Phố Hiến cũ ngày nay còn một làng nhỏ người minh

huong ở rất nhiều, họ hầu như có một nếp sinh hoạt riêng khác hẳn với người Việt chính cống. Hàng năm tất cả minh hương tự các làng Hương Cái, Bảo Châu, Lương Điền... về chùa Hiến tế lễ linh đình. Khi Nhật vừa đặt chân tới Việt Nam, phi cơ đồng minh tới dội bom xuống Hải Phòng, Gia Lâm thì nơi này được tổ chức thành Hoa kiều an toàn khu. Lý do : có lẽ họ lợi dụng địa thế là cả một rừng nhãn um tùm, lại xa hẳn thị thành. Vào thời này người Nhật còn oanh liệt lắm.

Một hôm Quỳnh Hương cùng anh về thăm quê ngoại (dạo đó ông anh chưa bị thủ tiêu), gặp người cậu đương đứng nói chuyện với một số bạn trai cùng lứa tuổi. Người cậu là con út của gia đình nên cũng chỉ vào trạc tuổi anh nàng. Một cô gái đẹp mướt mà từ phía chùa Hiến đi ngang qua theo đường lên thị xã. Quỳnh Hương còn nhớ mãi dáng điệu lúng túng bút rứt của cô khi đi ngang mặt đám đàn ông đương nhìn cô chăm chăm. Quỳnh Hương càng không quên lời nói cay đắng của người cậu vừa nhìn theo hút người đẹp vừa nói : « Hoa khôi của tỉnh Hưng Yên đấy mà ngủ với Nhật bằng thích! » Sau ngày Nhật đầu hàng, Hoa kiều an toàn, khu biến thành nơi tập trung của lính Nhật đã giải giới. Tụi Nhật dạo này không còn hống hách kiêu hùng nữa, trái lại họ sống rất gần gũi và nhã nhặn với người Việt, hàng tuần tổ chức đánh vật như bên Nhật, huấn luyện thanh niên Việt đánh bóng bàn, chơi bóng chuyền, cùng đi câu.

Riêng cậu Quỳnh Hương tuyệt đối không thèm chơi với tên Nhật nào. Nàng kiêu nữ cam chịu thất thân với Nhật kia có chiếm một chỗ ngồi khá quan trọng trong trái tim chàng ? (Điều này mãi về sau này Quỳnh Hương mới có dịp được biết.)

Quê ngoại Quỳnh Hương còn một đằm đặc biệt nữa: cây nhãn tiên. Đó là cây nhãn quý độc nhất không chỉ của riêng huyện Kim Đồng mà của cả tỉnh Hưng Yên. (Nhãn Phố Hiến vốn đã nổi tiếng rồi). Cây nhãn không nhiều quá lắm, năm sai nhất cũng chỉ chừng năm ngàn là cùng. Dân làng không ai được ăn nhãn đó, chỉ có cụ tiên chỉ là được nếm để bẻ đúng ngày, vì bẻ sớm hoặc bẻ muộn vài ngày, nhãn mất nước đi nhiều lắm. Quả nhãn cụ tiên chỉ nếm to bằng ngón chân cái, bóc ra trắng phau, múi dày, hột chỉ bằng hột đậu. (Chẳng hiểu bốn, năm ngàn nhãn đó bẻ xong nộp lên tỉnh, khi chuyển đến tay ông vua triều Nguyễn còn được bao nhiêu ?)

Dời Hải Phòng về quê ngoại, hai cô cháu mở hàng bán bún thang ở ngay trong chợ tỉnh. Bún thang Hưng Yên làm với thịt lợn đã một thời nổi tiếng gần bằng nhãn lồng Phố Hiến. Bún cất ở làng An Tảo mềm mà giòn, có lẽ bột có pha thêm chút hàn the, nhưng không một làng nào khám phá được bí quyết đó của làng An Tảo.

Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, thị xã Hưng Yên triệt để tiêu thổ kháng chiến. Đứng từ phố Hậu trường (trên con đường đi ra bên Tỉnh) trông suốt đến phố Khách, nhà cửa phố xá chỉ còn là những đồng gạch vụn. Cửa hàng bún thang của cô cháu Quỳnh Hương được chuyển từ chợ tỉnh về bãi nhãn Phố Hiến. Xung quanh lều (cửa hàng bún) có vô số hầm trú ẩn hình chữ chi cho khách ăn, khi nghe tiếng báo động kịp nhảy xuống tránh nạn phi cơ oanh tạc. Hai năm đầu cuộc kháng chiến, hai cô cháu Quỳnh Hương đã hốt bạc thiên hạ bằng nghề bán bún thang lươn này. « Thiên hạ » đây là những người tại Hà Nội, Hải Phòng tản cư về, cũng nên kể thêm bộ đội cùng cán bộ cao cấp. Nhưng rồi Pháp tái chiếm Hưng Yên, bãi nhãn ven đê bị chặt trụi, một đồn lính thực dân được thiết lập khoảng ngã ba đường gần đó, trông suốt tới những làng lân cận như Nễ Châu, An Châu. Bà cô về thành.

Quỳnh Hương thoát giúp việc cho Ủy ban kháng Chiến Hành Chính huyện Kim Động, một tháng sau thì gặp ban kịch lưu động của Kỷ, người cậu trẻ tuổi. Biết cô cháu gái có giọng hát hay, Kỷ cho gia nhập ban kịch.

- Tới dịp này - lời Quỳnh Hương - em mới biết cô hoa khôi thất thân với Nhật xưa kia cô học cùng lớp, ngồi cùng bàn suốt năm học lớp nhất trường Tỉnh với cậu. Một buổi chiều ban kịch dừng chân ở một làng ven sông

Hồng, em bắt chợt cậu xuống ven đê ngồi phệt xuống bãi cỏ khuất sau một bờ ruộng có bụi xương rồng cao. Em rón-rén tới « òa » một tiếng, cậu giật mình luỳnh quỳnh không kịp dấu tấm carte postale trên tay.

- « Cho cháu xem với cậu Kỳ ! » Cậu cau mặt đau khổ vì nội tâm hơn là vì bị em bắt chợt quấy rầy : « Mà mày không xem được ! » Em cố tình trêu bởi em biết không bao giờ cậu nữ nặng lời cái xẵng với em : « Cô nào biểu cậu thế ? » Tuy gương mặt đã dịu cậu vẫn đáp gọn : « Láo ! » . Nhưng rồi cậu lẳng lặng đưa cho em. Tấm carte postale đã cũ, trên vẽ hình một con thuyền bạt gió cùng với mấy chim hải âu cũng ra chiều bạt gió. Bốn góc tấm carte đã sờn, đôi chỗ mềm nhũn nhưng bề mặt thì rất phẳng phiu.

- Em lật mặt sau lẳng lặng đọc những dòng chữ non nớt, lời viết cũng non nớt. Em thích những lời đó quá. Thong thả lên đê, trên đường trở về, em còn khư khư giữ tấm carte để đọc thêm mấy lần nữa. Về gần tới ban kịch, cậu giật tấm carte, để vào giữa quyển sổ tay bìa cứng. Sau này mỗi lần ban kịch dừng bước, gặp khi chỉ có hai cậu cháu, em còn đòi xem lại bằng được tấm carte để đọc lại những dòng chữ mà không hiểu sao em yêu quá đi mất. Đó chưa phải là lời tình ái mà sao đã rờn rờn tan vỡ ?

Quỳnh Hương thoát nhảm ôn rồi thông thả đọc như lời thì thầm vừa đủ cho Kha nghe :

Thúy tặng Kỷ

Thân nhau mới tặng ảnh này làm kỷ niệm, những ngày xa nhau dù cho ảnh có phai màu xin đừng xé mà đau tấm lòng Thúy. Thúy thấy Kỷ xin Thúy tấm ảnh này thì Thúy cũng vui lòng tặng Kỷ, Kỷ đã xin tấm ảnh này thì đừng xé. Thúy chúc Kỷ và Thúy luôn luôn học tấn tới. Trên đường học vẫn luôn luôn Thúy và Kỷ ở bên nhau và học cùng lớp và cùng trường. Thúy chúc thầy mẹ Kỷ luôn luôn mạnh khỏe, và cả Kỷ nữa, và học giỏi.

Trần Thị Ngọc Thúy Lớp nhất

Thúy là tên nàng hoa khôi thất thân với Nhật.

- Em kể chuyện thật có duyên, em Quỳnh Hương !
- Kha chân thành nói vậy khi nghe dứt đoạn trên - Em còn tiếp tục ở ban kịch với ông cậu cho đến ngày nào.
- Đến ngày cậu em chết. Hay gần như thế !
- Ông Kỷ chết ?
- Vâng, chết vì sốt rét !
- Chỉ công tác ở Hưng Yên, miền đồng bằng mà cũng chết vì sốt rét ?

- Không, trước đây cậu em đã một lần tên Việt Bắc theo lớp huấn luyện ba tháng về kịch.

Kha gật gật đầu :

- Phải rồi, anh biết đạo đó trên Việt Bắc có lớp huấn luyện về kịch thật, anh được xem một vở, vở Đề Thám.

- Em không ngờ cậu chết về bệnh đó - Quỳnh Hương tiếp - nằm ở dân y viện có ba ngày thì chết, em nghe tin mà rụng rời cả người. Khi em tới dân y viện, người ta đã khiêng cậu xuống nhà xác, một chiếc lều lợp lá gồi, ba bề vách đất sơ sài, một bề để trống làm lối ra vào. Trời tháng tư nắng gay gắt, mái nhiều chỗ thủng để lọt những vệt trứng gà lốm đốm trên nền đất, xác cậu được đặt trên một chiếc chõng tre, đầu ngoẹo về một bên, mép đã sớm phôi bọt trắng xóa, chắc chắn là vì bị hấp nắng. Em phải cầu cứu đến hình ảnh mẹ em đã đón cậu ở dưới ấy, cho cảnh đó bớt thảm. Vóc người cậu em nằm chết không sút đi mấy, nhưng khuôn mặt còn in hằn khổ não. Khi em nhẹ áp tay lên trán cậu, một hơi lạnh đặc biệt như dính rịt vào tay em, nước mắt em tràn nhòa.

- Tội nghiệp ! - lời Kha nghe như có kèm theo một tiếng thở dài.

- Từ đó em thường ôn lại trong trí những vai trò cậu

đóng, thấy thuận là vai trò gặp nhiều trắc trở, cậu sống thực tình với vai trò của mình đến nỗi nhiều khi màn cuối đã hạ, cậu còn ngồi thẩn trong buồng trò, em phải giục, cậu mới cởi bỏ bộ đồ kịch và đi rửa mặt cho sạch phấn mực hóa trang. Trước đây em kính sợ cậu vì vai vé, nhưng từ sau ngày vào ban kịch, được dịp gần cậu để hiểu qua và đoán sâu tâm sự, em thương cậu vô cùng. Ngay trong hài kịch, cậu cũng chọn những vai bi tình phụ để làm trò hề. Giữa hai màn kịch, cậu thích đơn ca bài « Gươm tráng sĩ ». Tuy lá bài đơn ca mà như một màn kịch độc diễn của cậu, vì cậu cũng hóa trang, đầu chít khăn xanh, mặc áo dài xanh, ngang lưng quần một giải lụa điều, tay cầm thanh kiếm gỗ sơn trắng ở phần lưỡi, sơn đỏ ở phần chuôi. Cậu làm điệu múa chậm rãi, khi tiến, khi lùi, khi quay bên tả, khi quay bên hữu nhịp với lời ca :

Ta là... gươm tráng sĩ đời xưa...

Bên mình chàng.... hiên ngang mặt thuở.

Hồn thanh gươm tiếc một thời oanh liệt ! Giọng cậu không hay nhưng chân thành !

Quỳnh Hương ngoài người về phía bàn kính nhắc tách cà phê, Kha cũng làm theo như máy, cả hai uống nốt ngụm cuối cùng, tiếng tách đặt xuống như tiếng nức rạn của đêm khuya.

Quỳnh Hương tiếp :

- Càng ngẫm nghĩ em càng tin là cậu chết mang theo đi một mối u tình và em càng bằng lòng về cử chỉ cuối cùng của em đã giúp cậu.

Cử chỉ nào ? - Tiếng Kha hỏi tuy khẽ nhưng vang ròn trong bóng tối, đượm vẻ ngạc nhiên.

- Tấm carte !

- Tấm carte, làm sao ?

- Em là người thân duy nhất của cậu, nên ban kịch trao lại cho em tất cả những đồ lặt vặt. Khi đó người ta đã liệm cậu bằng một thứ vải khổ hẹp, phải can liền ba khổ mới đủ chiều rộng để liệm, màu vải ngà ngà tuy là vải mới. Soạn đồ thấy quyển sổ tay bìa cứng em nhớ ngay đến tấm carte, em mở ra, tấm carte còn nằm nguyên bên trong, em lật lại phía sau đọc lại lời thư non dại một lần nữa rồi không chút ngập ngừng em mang xuống nhà xác, lén gài lẩn tấm carte dưới lẩn vải liệm, khoảng hai tay cậu chấp lại. Tấm carte cũng một màu vàng y hệt màu vải. Ván vừa xe về. Nhập quan !

Quỳnh Hương khẽ lắc đầu giọng càng ngao ngán :

- Tấm carte cũng màu vàng y hệt màu vải liệm anh ạ !

Kha hiểu người ta rất có thể bất chợt bị ám ảnh, bị xúc động sâu xa bởi một sự kiện nào đó thoát bề ngoài tưởng như rất tầm thường, tỉ như việc Quỳnh Hương thấy « tâm carle cũng màu vàng y hết màu vải liệm ». Kha không ngờ Quỳnh Hương có tài kể chuyện với những nhận xét tinh tế như vậy, chàng nhẹ nhàng nâng một bàn tay của Quỳnh Hương hơi cúi đầu đặt môi lên hôn triu mến. Hẳn là Quỳnh Hương có mỉm cười vì Kha thấy bàn tay nàng càng mềm mại và hơi uốn cong thêm một chút. Qua đi một phút cho lắng ngậm ngùi, Quỳnh Hương tiếp :

- Cậu em chết được ba hôm, ban kịch tiếp tục lên đường công tác, nhưng chưa kịp diễn thêm một tối nào thì rồi chợt vào một sớm tinh sương kia, cả đoàn bị vây. Em cùng một số vai nữ bị bắt, các vai nam đã nhanh chân nhảy xuống ao rồi lẩn dưới những bụi ô-rô sát bờ. Thoáng hiện một ý nghĩ. Kha hỏi :

- Lúc đó em đã là đảng viên chưa ?

Quỳnh Hương đáp ngay :

- Em diễn kịch nhưng chưa là đảng viên. Cậu em cũng vậy, anh thấy có lạ không, cậu em là trưởng ban kịch !

Kha thốt lời chán chường :

- Thế là phải em ạ và điều đó càng khiến anh khâm phục

cậu em. Đảng viên mà làm gì ! Guồng máy của chúng đặc quánh những máu, nghiền nát tự do, nghiền nát lương tri, nghiền nát danh dự làm người !

- Anh còn nhớ tên thủ hiến Bắc Việt Phùng Văn G. ?

Không thấy trả lời, Quỳnh Hương khẽ nghiêng đầu đi mắt liếc nhìn về thân thờ của Kha. Bỗng Kha vụt bừng tỉnh, chàng nắm hai vai Quỳnh Hương :

- Em nói sao. Phùng Văn G. Em bị nó cưỡng hiếp ?

III

Sự hốt hoảng của Kha chứng tỏ chàng có biết thành tích của tên một thời nổi tiếng là con « con dê già» này, càng khiến Quỳnh Hương cảm thấy thấm thía cho thân phận mình. Tuy nhiên giọng nàng vẫn giữ được bình tĩnh :

- Đoàn lê dương đã quây tròn một mẻ lưới chùng một trăm đồng bào đủ cả nam phụ lão ấu, trong đó có em và mấy cô bạn trong ban kịch. Có lẽ vì lẫn lộn trong cái đồng lúc nhúc những già trẻ lớn bé lam lũ hóc hác đó nên em thoát được lũ lê dương đói khát đàn bà. Qua một trại gạn lọc, em và mấy cô bạn đều bị giữ lại. Họ mặc nhiên coi bọn em là những cán bộ kháng chiến, vì vậy chúng em cũng mặc nhiên coi mình là tù binh.

- Em có bị tra tấn ?

- Không, không một chút nào, chẳng phải vì em nhờ có nhan sắc, chẳng phải vì lũ bạn em hiền lành, một sự may, vâng đúng thế anh ạ, chỉ là một sự may ! Nhưng khi họ trả em về Công an Bắc Việt, bị nhốt mỗi đứa vào một sà lim thì em chợt linh cảm sẽ có điều không hay xảy đến...

« Người con gái này thật đáng cho ta nói chuyện » - Kha nghĩ thầm - cho hay không ai có quyền coi thường

ai trên cõi đời này ! Kha ôm Quỳnh Hương sát vào mình hơn nữa, đặt đôi môi lên trán nàng, mùi Channel no5 thoang thoảng bốc lên từ mái tóc, rồi hỏi :

- Ý em muốn nói « hấn » đến ?

Quỳnh Hương yên lặng gật đầu.

- Vì sao hấn đến ?

- Vì hai hôm sau là ngày rằm tháng bảy âm lịch, chính phủ Quốc gia muốn thả một số tù chính trị. Hấn kinh lý nhà tù, xét qua danh sách những tù nhân sẽ được phóng thích và bảo viên giám đốc đề lao biết là nên bố trí sẵn cảnh cho một đại diện tù nhân lên diễn đàn cảm ơn chính quyền quốc gia, rồi xé lá cờ đỏ sao vàng trước mặt mọi người làm cử chỉ tượng trưng.

- Hấn gặp em vào hôm đến thăm đề lao ?

- Hấn đến đúng vào giờ bữa ăn trưa. Hấn dừng lại trước sà lim nhìn, em điềm nhiên lặng lẽ và com. Em cho chưa có lời chửi cay độc nào bằng cách điềm nhiên ăn khi hấn đứng ngay bên nhìn tròn tròn. Giây lâu hấn tiếp tục đi. Vừa xong bữa, em được gọi lên phòng giấy cùng với một số người sẽ được tha vào ngày rằm tháng bảy. Tại phòng giấy chỉ có một mình hấn. Hấn hỏi qua loa từng người rồi cho đưa họ về sà lim ngay, hấn hỏi em sau cùng, hấn dụng ý thế, em biết. Hấn hỏi

em là nữ cán bộ Việt Minh được bao năm ? Em đáp bừa là từ hồi mặt trận này còn hoạt động bí mật. Hấn gật gù nói : « Tôi biết cô thuộc loại gái bướng bỉnh, tôi ưa cái bướng bỉnh đó ». Em yên lặng không đáp nhưng nghĩ thầm hấn ưa vẻ hiên ngang là phải, vì quanh hấn sự hiên ngang đâu còn, rất một lũ hèn nịnh bợ. Chợt hấn bảo thẳng em : « Cô bằng lòng lấy tôi cô sẽ được tha, bằng không... cô sẽ ở tù một gông ! Công lý ở tay tôi, cô thông minh hấn biết ! ». Cần gì phải thông minh mới biết điều đó hở anh ? Nhất nhát tại tù thiên thu tại ngoại. Em muốn tự do ! Tuy nghĩ thế, nhưng em đáp, giọng cương quyết : « Tôi sẽ ở tù một gông ! » - Hấn cười : «Đừng nóng tính đại đột cô em, để cho cái gông nó ôm chân mà hơn nằm trên chần dưới nệm và ôm nhau ư ? Biết cô là người thông minh nên tôi mới cho gọi lên và nói thẳng như thế. Người thông minh bao giờ cũng làm những điều nên làm dù mình thích hay không, nhưng tôi tin rằng cô sẽ thích ! » Biết là không thoát được lời đề nghị của hấn, em phác nhanh trong trí sẽ tuột khỏi tay hấn khi vừa ra khỏi đề lao. Cho mèo ngửi hơi mỡ treo, thềm rõ rãi rồi miếng ăn đã gấp kê miệng thì rơi mất. Em muốn nói lớn : « Thằng mặt dày, mày chưa dễ bắt bí được tao anh ! » nhưng rồi em nói : « Được, tôi ưng lấy ông ! » Giọng em rắn đanh, không một chút tình cảm, hấn biết. Nhưng hấn cần gì ? Hấn tin với địa vị hấn, với cái giàu sang của hấn, em sẽ phải mềm lòng,

khi em đã mềm lòng và hắn đã thỏa thuê, hắn sẽ tổng khứ em đi như đã tổng khứ bao cô gái khác trước em. Tối hôm mười bốn tháng bảy âm lịch, em được gọi lên văn phòng, trao trả chiếc ba lô áo quần và ít vật liệu thường dùng, rồi được dẫn lên chiếc xe bóng loáng ngồi giữa hai cánh binh có súng lục. Chiếc xe phóng thẳng xuống dinh hắn. Xuống xe, em chỉ bước có hai bước là vào cửa dinh, hai cánh cửa khép lại, hắn xuất hiện, bình tĩnh nhìn em, bình tĩnh đưa em vào phòng tắm, bình tĩnh trao cho em áo quần mới để thay, bình tĩnh nằm đợi em trên giường trải nệm bằng một thứ sa tanh màu mỡ gà. Em không ngờ hắn đòi hỏi ngay như vậy, và bố trí cẩn mật đến thế. Hắn quả xứng danh « con dê già ». Sau này em có nghe dư luận đồn mẹ hắn xưa ngủ với Tây đẻ ra hắn, nhưng đã gần hắn em biết điều này không phải, chẳng qua vì quá thù ghét hắn nên người ta đặt điều ra thêm dệt thế. Thân hình hắn quả to lớn như Tây, trán hẹp và thấp, cằm bạnh, hai má bắt đầu xệ, màu da nâu xám khỏe, bụng lớn, thật lớn, cả hai con mắt hắn đều có nhai quạt vằn tia màu đỏ; hắn vì chơi bời lắm ! Hắn có đủ những nét điển hình của một tên cường quyền ác bá dâm dật mà em hằng ghê tởm. Ngày nay thân hình em hơi đầy, nhưng ngày đó em còn mảnh mai lắm...

Thấy Quỳnh Hương ngược đầu nhìn mình. Kha cúi xuống hôn lướt lên má nàng. Giây lâu Quỳnh Hương mới tiếp :

- Vâng ngày đó em còn mảnh mai lắm. Hấn cười hề hề, phà hơi miệng sức mùi xì gà vào mặt em, hấn ôm em như đứa trẻ lớn ôm con búp bê. Hấn thành thạo lắm, vì trước em, hấn đã dùng uy quyền làm hại bao đời đàn bà, con gái. Cách yêu của hấn bình tĩnh nhưng mãnh liệt khiến em càng thấy tỏm, tỏm và căm thù, vì đó là một thái độ vô cùng ngạo mạn, tựa như không phải là hấn hưởng thụ mà chính là hấn nhắm mắt thảo nhiên ban hạnh phúc cho em, tựa như dĩ nhiên là em có bổn phận với hấn như vậy. Chó má thật !

Kha cựa mình và hơi dướn người lên, chàng nghĩ đến ông bạn già - ông Cai - mỗi lần biểu lộ bất bình thường vẫn dùng đến tiếng đó. Quỳnh Hương tiếp :

- Vâng, chó má thật kia anh ạ !

Kha thấy đôi mắt Quỳnh Hương còn sáng ngời vì tức giận rồi nàng thở dài thì mạnh đầu lên vai Kha, cả sức nặng của thân thể như tụt lại ở đây.

Đầu Quỳnh Hương tựa lên vai Kha như vậy khá lâu, im lặng, đôi mắt nàng khép hờ trể nải, đôi hàng riềm mi như có đồ bóng xuống, miệng hơi mỉm cười, Kha bắt giác cũng mỉm cười vì hình ảnh Quỳnh Hương lúc đó y hệt hình ảnh một người tình còn được ôm ấp người tình ngay sau phút ái ân mà hương yêu còn kéo dài. Bỗng Quỳnh Hương tìm cách cựa quậy ngã đầu ở thế thuận

tiện nhất, thoải mái nhất trên vai Kha. Cho là nàng mệt mỗi - mệt mỗi vì dĩ vãng - Kha hơi nhòa người với tay tới contact tắt điện. Bàn giấy, chiếc block-notes, chiếc phin điện, những tách men trắng đã cạn cà phê... tắt cả những thứ đó vụt biến cùng ánh sáng, khung cửa sổ vuông phía trước thùy mị hiện lên với những vệt chân song mơ hồ, đồng thời tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo trên tường cũng vừa nổi bật lên tựa như bóng tối đã bắt chợt chụp được hình nổi của chúng.

Quỳnh Hương cũng vừa thở phào thật mạnh như để trút hết bực dọc rồi nói, giọng tỉnh táo như thường :

- Bóng tối dễ chịu quá anh nhỉ ?

Đặt tay vuốt mái tóc Quỳnh Hương, Kha âu yếm đáp:

- Dễ chịu lắm, dễ chịu lắm !

- Anh Hăng chắc không về đây nữa anh nhỉ ?

- Chắc Hăng về thẳng nhà !

Cả hai cùng yên lặng, vì cùng cảm thấy vừa bước tới ranh giới vô hình của cuộc đàm thoại và chỉ thêm một lời vụng về không đúng lúc là có thể làm đổ vỡ tất cả. Chính Kha lùi bước trước, chàng nói rất dễ dàng :

- Giọng em còn tỉnh táo lắm, em chưa buồn ngủ ?

Quỳnh Hương làm hiệu lấm đầu.

Vẳng như có tiếng gió và tiếng lá rụng ngoài đường vọng lại Tiếng một tắc xi vụt tới, vụt xa. Hơi khuya lạnh như cũng tràn vào nhiều cho Kha thấy rõ hơi ẩm tự người Quỳnh Hương tỏa ra quần lầy chàng thành một tấm khăn choàng vô hình.

Đồng hồ trên tường thông thả điểm ba tiếng.

- Em có nặng không anh ? - Quỳnh Hương hỏi mà không phải là hỏi đùa.

- Trong bóng tối - Kha đáp - em còn nhẹ lắm, còn mảnh mai lắm ! Tiếp tục kể chuyện em đi !

- Anh thích nghe em lắm sao ?

- Thích chứ !

- Hừm !

- Em ở với hắn được bao lâu ?

- Chừng một tháng !

- Anh cho như vậy là khá lâu đó.

- Đúng thế, em nhắm mắt chịu đựng để đợi ngày có căn cước sẽ tính chuyện sau. Anh đừng tưởng « con dê già » không đề phòng điều đó, em phải làm ra vẻ ngoan

ngoãn chiều chuộng nó, làm ra vẻ không muốn rời nó nữa, thỉnh thoảng em có nhắc khéo đến việc đó nhưng rồi lại làm như lúc nào hấn muốn giới thiệu em sang Công an thì giới thiệu. Lúc này hấn đã để em ở nhà riêng tại một phố vắng, em chỉ nằm trong dinh hấn có hai đêm, rồi vợ hấn về thì phải.

Ngừng lại khá lâu, Quỳnh Hương bỗng xoay câu chuyện

đột ngột hỏi Kha :

- Cái anh lúc nãy gặp ở tiệm phở là bạn các anh ?

- Bạn thân !

- Hình như ở Hà Nội anh ấy đi thâu ?

- Chính thị ! - Giọng Kha hơi có vẻ khôi hài - Làm sao em biết hấn ?

- Em gặp anh ấy ở hăng bia Ô Men. Vừa có căn cước, em đến hăng bia Ô Men ngay, điều đình xin một chân đại lý. Gần tới hăng bia, em gặp lính Bảo chính dẫn một cô gái trẻ tuổi em về đồn Liễu Giai gần đấy. Họ vẫn thường gặp cô gái nào ngon mắt là bắt tinh nghi, giữ lại trong đồn, qua đêm là hết danh tiết. Vào trong hăng, cảnh đó diễn ra dưới một hình thức khác : thằng «xếp» Tây ngang nhiên đũa cọt bằng... tay các nữ công

nhân. Hăng bia lúc đó đã có máy rửa chai, máy đóng bia vào chai, máy dán nhãn hiệu vào chai, số công nhân bị sa thải nhiều lắm, các cô đành cần rặng chịu đựng để giữ lấy công ăn việc làm mà nuôi thân hoặc nuôi cả gia đình. Anh cai người Việt đưa em đi thăm đây đó. Em gặp bạn anh ở đây.

- Chắc là dạo đó hăng trông coi công việc sửa chữa gì đó.

- Vâng, có những hăm bia cần phải sửa lại. Tên cai hăng vì uống nhiều bia hảo hạng mà mập, da đỏ, bụng cũng phệ như thằng cha thủ hiến. Bạn anh tự trong một trou d'homme của hăm bia chui ra, nhảy xuống trước em. Chàng trai lanh lẹ, cao, thon...

- Trời ơi, anh ghen !

- Thì cao thon như anh chứ sao !

Cả hai cùng cười.

- Từ buổi tối thất thân - Quỳnh Hương tiếp - với tên thủ hiến « mặt lợn bụng phệ », em luôn luôn ao ước có người tình cao, thon, cho nên nhìn dáng cao thon của bạn anh, em mơ ước tương lai có cửa hàng đại lý bia và được là người vợ nhỏ bé thẹn thùng. Nhưng chẳng hiểu mãi suy nghĩ tính toán điều gì anh ta lướt mắt qua em mà dường như không thấy em chút nào. Anh ấy giờ đây

làm gì thế anh ?

- Bác sĩ quân y.

- Trời ơi, chóng dữ ! Ngày ấy còn đi thâu.

- Ngày ấy bạn anh đang học dở ngành Thuốc, vì mới hồi cư thiếu tiền mà tạm đổi nghề.

- À vậy !

Kha hơi cúi đầu xuống, đôi môi mím vào một vành tai Quỳnh Hương, hỏi đùa khế :

- Thế bây giờ còn yêu hấn không ?

Quỳnh Hương hơi nghiêng mặt, nghên cổ hôn lướt trên môi Kha :

- Yêu anh là đủ rồi.

Cử chỉ đó của Quỳnh Hương thật nghệ thuật khiến Kha ngây người trong bóng tối không biết nói sao. Có lẽ Quỳnh Hương biết vậy, Kha thấy nàng cười run hai bờ vai. Chợt Quỳnh Hương bật cười thành tiếng, toàn thân nàng rung động cùng tiếng cười lạnh lạnh làm lay chuyển bóng tối. Vững tin ở mình, Kha không hề bối rối, vì biết chắc không phải Quỳnh Hương cười về một cử chỉ sơ hở nào của mình. Chàng bình tĩnh hỏi :

- Em cười gì thế ?

Quỳnh Hương vẫn cười, hai tay Kha nắm chặt lấy hai bờ vai Quỳnh Hương nhắc lại câu hỏi :

- Em cười gì thế ?

Quỳnh Hương cố gắng lắm nín được một giây, nhưng chưa kịp trả lời thì tiếng cười đã buột tung ra... Kha thấy Quỳnh Hương đã gập người lại, tiếng cười thành tắc nghẽn từng đợt... từng đợt... như chiếc chai cao cổ đầy ắp nước, đổ dốc ngược. Kha ôm ngang Quỳnh Hương kéo thật sát lại gần, một lần nữa chàng cúi xuống hỏi khẽ :

- Em cười gì thế ?

Vẫn nhịp cười mãnh liệt, tắc nghẽn từng đợt... tiếng cười dường như làm bóng tối cũng hoang mang, bối rối, hoảng hốt... Vô tình bàn tay Kha quờ lên má Quỳnh Hương. Trời ơi, nước mắt !

IV

Em khóc ư, Quỳnh Hương ?

Giọng hốt hoảng đó của Kha như trận mưa lạnh làm dịu trận lửa cười, Quỳnh Hương khẽ lắc đầu giọng hỏn hển đôi chút vì còn mệt :

- Không đâu anh, nghĩa là không phải sàu khổ mà em khóc, thật là cười ra nước mắt anh nhi ? Em đã không nín cười được vì sự nhớ đến sự tích một con chó và thấy ở đây sự tích của nhiều cảnh đời và sao không là sự tích của chính em nữa ? Nhưng thôi phải để em kể tuần tự chứ. Em nhất định tìm cách thoát ly thằng cha thủ hiến mặt lợn bụng phệ, nhất là em đã liên lạc được với bà cô. Người không buôn bán gì nữa, người ở một căn nhà nhỏ gần hồ Bảy Mẫu với rể và con gái (anh chàng đã được thuyền chuyển tự Huế về Hà Nội). Trong khi đợi hãng bia chấp thuận cho một cửa hàng đại lý, em tạm thời lánh mặt, đến ở với cô ngay trong căn nhà nhỏ bên hồ Bảy Mẫu.

Kha cười thân ái :

- Quê anh gần đấy !

- Quê anh ở Kim Liên ?

- Không. Xuống xe điện ở Kim Liên đi một quãng nhỏ nữa, thấy một con đường đất khá lớn ở bên trái... Em kể tiếp đi !

- Trước khi đi em có để lại một bức thư cho « hấn ». Em nói thẳng trong thư là không ưa hấn và không thích kéo dài cuộc sống đó thêm nữa, đằng nào trước sau cũng chia rẽ thì chia rẽ sớm đi cho nhẹ ! Ra đi em không mang theo một đồ gì quý giá hấn mua để trang hoàng căn phòng em ở trừ mấy bộ quần áo và một số Côn solubre du docteur Rundell, thứ tlluốc ngừa thụ thai thời đó. Thoạt em chỉ ngại hấn cho công an truy nã, nhưng không, em thật quá lo xa, hấn đã thỏa, ngót một tháng qua rồi còn gì. Hăng bia cũng chưa kịp chấp thuận cho em cửa hàng đại lý thì em gặp François, đại úy trưởng phòng quân nhu, làm việc ngay trong thành, ngày hai buổi đi đi về về như công chức. Em gặp François vào một buổi sớm trên bờ hồ Bảy Mẫu gần chỗ em ở với cô. Hấn cao thon, lịch thiệp, thứ lịch thiệp đặc biệt của người Tây phương học thức đối với phái yếu. Hấn đương thuê thuyền, sửa soạn đi săn vịt trời. Thoạt cùng em trao đổi vài lời giao tế rồi hấn ngỏ lời mời em xuống thuyền, em vui vẻ xuống theo. Không hiểu sao em tin cẩn hấn ngay từ buổi đầu, em đã không nhầm. Hấn bắt đầu chèo thuyền men theo hồ. Em ở đây đã được hai tuần mà mãi tới hôm xuống thuyền đi săn với François em mới như khám phá thấy cái đẹp hoang dại của hồ

Bảy Mẫu chạt ních sen Nhật Bản. Săn tới trưa lèo tèo được vài con vịt trời, nhưng có hề gì, con môi lớn hẳn đã săn được là em.

Quỳnh Hương bỗng bật cười :

- Em cũng chẳng hiểu là hẳn săn được em hay em đã săn được hẳn. Rất có thể vì em vẫn ngại sự theo đuổi của tên thủ hiến mặt lợn và có ý muốn nương dựa vào người Pháp lịch thiệp này mà em có cảm tình ngay từ buổi đầu. Đàn bà thường ỷ vào trực giác của mình, ít chịu lý luận anh ạ.

Mặt trời vừa đứng bóng, hẳn cho thuyền ghé sát bờ cỏ rậm dưới gốc một cây gạo cao vòi vọi, phía trước mặt một bên là hồ, một bên là đồng lầy, phía sau là con đường nhựa có đường xe điện nối liền Hà Nội với nhà thương Robin, qua Kim Liên. Tuy con đường nhựa tượng trưng cho cuộc sống văn minh đó chỉ cách chỗ em chừng năm chục thước mà sao em thấy nó là hình ảnh xa xôi của một thế giới xa xôi nào. Xa xôi thật kia anh ạ, tiếng chuông xe điện keng keng, tiếng ô tô hút gió vùn vụt vắng lại mơ hồ, chỉ cần một con ong bò vẽ bay vùng lên vo ve là lấp được những thứ tiếng đó; cánh bướm đập chòn, cánh chuồn chuồn đập chòn cũng thu hút được hết ý nghĩ của em.

Giọng Quỳnh Hương bỗng lúng túng, không phải vì ngượng ngập mà dường như vì không tìm được lời :

- Cảm tình của em với François thật là chóng lớn... chóng phồn thịnh vào buổi đó. Hay là... hay là tại em chịu ảnh hưởng của khung cảnh quanh em lúc đó, khung cảnh một trưa hè oi nồng, ba bề trước mặt là hồ và đầm lầy cỏ rậm... vâng cỏ rậm... cỏ rậm mọc trên đầm lầy dưới ánh nắng hè thiêu đốt... thiêu đốt...

Kha hiểu kỷ niệm này gợi lên còn làm Quỳnh Hương xúc động nhiều, chàng tìm cách đỡ lời Quỳnh Hương bằng một giọng nửa trang nghiêm, nửa đùa rỡ :

- Mùi bùn bốc lên... cỏ úa rũ nát đè làm thức bón cho cỏ xanh vươn lên cao vút, lá sắc mũi nhọn... và... và xuân tình đầy sức, nắng khêu gợi cái gì còn ngủ kỹ trong lòng em.

Như một đứa trẻ đương chập chững đi bỗng có người cầm tay vực, Quỳnh Hương thốt lời reo vui :

- Đúng vậy ! Đúng vậy ! Anh diễn đạt như thế mới đúng. Không có màu gì hoang dại hơn, bất diệt hơn màu cỏ xanh vươn lên phủ lấy màu đen của bùn lầy bên dưới và cũng không cái nắng nào hoang dại bằng nắng trên đầm lầy... nắng...nắng... nắng...

- Và em thật thân với François !

- Thật ra, em còn gì đâu mà mất ? Sau buổi đi săn vịt trời đó, em về ở với François theo lời đề nghị của hắn. Dầu sao với François em còn được hưởng tình yêu nhưng điều em thích nhất là khám phá thấy ở François một tâm trạng không thực dân chút nào. Vì bị thương ở mặt trận Bắc Ninh, thành tật mất cánh tay phải mà François được chuyển về giữ nhiệm vụ trưởng phòng quân nhu. Em không hiểu khi còn chỉ huy một trung đội chiến đấu thì François đánh nhau ra sao. Chắc là hắn cũng xục xạo tận tình theo đúng tinh thần trách nhiệm Tây phương, nhưng hắn không ngót lời ca ngợi cảnh hàng rào tre xanh vây quanh làng Việt Nam và mỗi khi được lệnh cấp trên bắt chặt trụ đi hắn tiếc lắm. Hắn còn thích ngắm con trâu đằm bùn, hắn bảo trông thật capricieux ! Hắn ưa đọc sách kể cả khi còn ở bộ đội chiến đấu. Được chỉ định tới chỉ huy đồn nào là hắn cho chuyển tới hòm sách lớn của hắn, em còn nhớ ngày đầu em về em thấy trên đầu giường hắn cuốn *Nourritures terrestres* của André Gide. Khi đã biết rõ tâm tính hắn, em mua tặng hắn vào dịp lễ sinh nhật cuốn *Légendes des terres sereines* của Phạm Duy Khiêm. Mặc dầu hai đứa sống rất hòa thuận, có thể nói là rất yêu đương, nhưng chẳng bao giờ em đả động đến đời tư của François để hiểu hắn đã có vợ con bên chính quốc chưa. Sáu tháng qua, mãn hạn, François về nước, hai đứa chia tay như hai người bạn. Đời em từ ngày gặp tên thủ hiến mặt lợn

đã như con tàu bị bẻ ghi nhằm và sự lạc hướng chẳng còn sao cứu được. Em hững hờ với hết thảy. François về phép, em từ biệt bà cô ở Hà Nội, một mình xuống Hải Phòng mở tiệm giải khát, ở đây em gặp Pierre, một tên tây lai. Tên này cũng là một thứ con roi, con vãi của một viên kỹ sư Pháp trông coi về kiều lộ cả Đông Dương. Mũi hấn thật lõ, đôi mắt thật xanh, da đỏ hồng, ai thoạt trông cũng thấy là Tây trăm phần trăm, vậy mà hấn ít nói tiếng Tây và nói thật dở, nhưng nói tiếng Việt thì hệt như người Việt... hàng ngày ăn cơm Việt, hấn thích nhất hai món : canh cua và đậu ráng. Có lẽ vì hấn được mẹ, một cô gái quê làm đồn điền, săn sóc từ bé. Khi cha hấn - viên kỹ sư - chết, hấn vừa đến tuổi trưởng thành, vào làm phòng nhì, tháng tháng lĩnh lương đem về đưa hết cho mẹ, rồi mới xin một ngàn để chi tiêu vào việc du hí. Nhảy đầm và nuôi chó là hai đam mê lớn của hấn. Mẹ mất được ít lâu thì gặp em, hấn khấn khoản bảo em về với hấn và tháng tháng cũng đưa hết tiền lương cho em, chỉ bớt lại một ngàn để chi tiêu về nhảy đầm và nuôi chó.

Lúc này em cười - Quỳnh Hương tiếp - là nhớ đến con chó chien-loup mà Pierre gọi là Lu và cưng hết sức. Em cũng chỉ được hấn cưng bằng con Lu là cùng.. Sau hiệp định Genève, em theo Pierre vào Nam ở tại Vũng Tàu, lẽ cố nhiên hấn mang theo cả con chien-loup và cuốn sách gối đầu giường của hấn là cuốn

« Votre chien » dạy cách nuôi chó. Em phải di cư theo Pierre bằng đường thủy vì viên đại úy phi công Pháp cương quyết không cho con Lu theo chủ lên Phi cơ. Ngay việc cho con Lu theo lên tàu thủy, Pierre cũng phải điều đình chật vật lắm. Vào đến Vũng Tàu còn nhiều chuyện xảy ra quanh con Lu. Nếu ít nói tiếng Tây với người, thì Pierre luôn luôn nói tiếng Tây với chó, vì thế con chó càng có vẻ oai vệ dưới con mắt những gia đình me Tây khác và nhất là với những người dân Việt ở xóm nhà lá gần đấy. Pierre không cần buộc dây mà con Lu luôn luôn đi sát với chủ, nó không chạy loăng quăng, không ỉa bậy đái bậy, không cắn bậy. Chưa bao giờ nó bị đòn, chưa bao giờ nó cúp đuôi chạy, tóm lại dáng nó luôn luôn digne vô cùng, hàng xóm kiêng nể, lũ trẻ con cùng những người phu ở xóm nhà lá thì vì sợ oai chủ mà quý lây cả chó. Một lần con Lu lừng lững đi vào giữa đám chó bình dân quanh lối xóm, bất chợt lũ chó cắn nhau xô ngã Lu, rất có thể cắn nhầm Lu nữa. Điều tai hại là sau đó mấy ngày Lu bị xung bọng đái, chảy nước vàng nhiều lắm, nó rên suốt đêm. Trong cuốn « Votre chien » không dạy cách chữa bệnh hiểm nghèo đó, mà thú y thì ngoài Cấp không có. Pierre phải xích cổ con Lu kéo rịt đầu nó sát tường để nó không vùng vẫy được, rồi pha thuốc tím rửa bọng đái cho nó, rồi rắc bột sulfamide lên, rồi pha sữa hòa với Dagénan tán nhỏ cho nó uống để tiêu mủ... Con Lu khỏi ! Một

tuần liền em phải nấu cháo thịt bò cho nó ăn giả bữa. Chính phủ Việt Nam lần lần thâm hời toàn vẹn quyền bính, báo chí Việt Nam suốt hai năm 1954-1955 luôn luôn sáng suốt tố cáo mọi hành động ngoan cố của thực dân Pháp. Rồi những chuyến tàu hời Hương : lính Pháp hời hương, công chức Pháp hời hương, Pháp lai hời hương, mang theo cả bầu đoàn thể tử của họ trong đó có một số đàn bà Việt. Pierre muốn chính thức hóa cuộc hôn nhân và đem theo em về Pháp vào dịp này, nhưng em từ chối. Em đã ngừa kỹ việc thụ thai, nước nhà lại đương tung bùng trong bầu không khí xây dựng độc lập, việc ra đi với hấn chẳng có gì là quyến rũ. Hấn ra đi một mình. Hấn có viết thư cho em mấy bận, hấn kể về đến Marseille, ngụ ở đường Cannebière, còn chúng kiến một cuộc đấu khẩu giữa một cựu quân nhân Pháp vừa mới từ Việt Nam về với một người đồng hương của y hiện làm phu khuân vác ở bến tàu. Người quân nhân thì bảo những người Pháp chết ở Điện Biên Phủ là bảo vệ màu cờ vinh quang của nước Pháp; người phu khuân vác thì bảo « lũ lính đánh thuê » đó chết là đáng đời và cuộc chiến tranh ở Việt Nam là cuộc chiến tranh đầy ô nhục. Trước đấy hơn một năm, cả Marseille nhan nhản những bích chương vẽ cái tàu có hai cầu, một cầu lính Pháp xếp hàng đi lên, một cầu quan tài khiêng xuống và bên dưới hàng chữ in đậm nét : PAIX AU VIET NAM. Cuộc đấu khẩu đó đưa đến ẩu đả, cảnh binh phải can

thiếp.

- Pierre về Pháp, em làm ca sĩ từ đây ?

Quỳnh Hương lắc đầu :

- Không, còn qua nhiều « cầu đoạn trường » nữa anh ơi.

Thoạt em bực bội về con Lu quá. Nó quen mùi như hồi còn Pierre, cứ nhảy lên giường em, một lần em quát cho mấy roi, từ đấy hễ thấy em cầm roi quát là nó đã biết cúp đuôi chạy. Một nhà sản xuất phim Việt Nam làm quen với em trên bãi biển Cáp, muốn giới thiệu em làm nữ tài tử điện ảnh. Em để con Lu cho một gia đình Việt hàng xóm nuôi, rồi đi Sài Gòn làm... tài tử điện ảnh. Em đã đóng phim đầu tiên của miền Nam nước Việt nói về cuộc di cư của tám mươi vạn đồng bào miền Bắc. Để được lăng xê thành tài tử em cũng phải chịu mất mát ít nhiều, anh hiểu hai chữ mất mát ?

Kha cười rung động hai vai, xoa mạnh đầu Quỳnh Hương :

- Mất mát bản thân !

- Nhưng ợa vaut la peine anh ạ, anh còn nhớ phim em đóng đó ! Những phim Việt Nam sau này chưa phim nào ăn đứt nó, không kể những phim dở tuồng, dở cái

lượng mà báo chí ở đây đã chửi bới nhiều. Em thích đóng phim anh ạ, tiếc thay sau phim đó thì anh bạn giai em chết, các nhà tư bản Việt Nam làm phim rẻ tiền, hoặc chuyển âm tiếng Việt những phim Nhật, Ấn Độ.. Em trở về Cấp hùn vốn với một người quen mở tiệm ăn Tây, một năm qua, tiệm lỗ vốn mất nửa.

Em lên ở hẳn Sài Gòn mở tiệm giải khát nhỏ ở Đa Kao. Thỉnh thoảng nhớ đời tài tử đóng phim quá em lại đi chụp vài pose ảnh. Em photogénique lắm kia, hôm nào anh lại chơi em cho anh xem một lô ảnh em chụp dạo đó.

- Được lắm. Thế tiệm giải khát nhỏ của em ra sao ?

- Lỗ vốn và lỗ vốn ! Em bán lại cửa hàng, sang làm cho một Mỹ viện. Cửa tiệm này cũng phải đóng cửa ba tháng sau vì ít khách quá. Hình như số em là số trâu trắng đi đến đâu mất mùa đến đấy ! Một lần về thăm Cấp em gặp lại con Lu đã hoàn toàn bình dân hóa, nó đi lảng xãng giữa đám chó gầy gẻ lở ra chiều quen thuộc lắm; chính nó cũng gầy đi nhiều nhưng chưa gẻ lở, đến bữa cũng chạy về chực cơm như... ai. Con chó cái nhà hàng xóm đi đực với nó mới đẻ ra một lũ vằn, lũ vện...

Quỳnh Hương cười, tiếng cười nhỏ dịu nhưng hai vai nàng rung động mãnh liệt.

- Em mất liên lạc với Pierre ? - Kha hỏi.

- Lá thư cuối cùng, hấn cho biết hấn tòng quân sang Algérie, rồi biệt vô âm tín. Em ngờ rằng không chết ở Việt Nam, hấn chết ở Algérie vậy. Cho tròn nghĩa với thực dân !

Kha nhận thấy sau câu khôi hài đó Quỳnh Hương tuyệt nhiên không thốt lên một tiếng cười nhỏ, mãi sau nàng nói tiếp :

- Không hiểu anh là đàn ông anh nghĩ sao, em là đàn bà em thấy hết tin tưởng vào sự sáng suốt của con người. Đến như lũ chính khách thực dân nói khéo thì thật là tởm. Bảo là chúng nói khéo thì cũng không đúng, lời chúng nói đã thành formule rồi, ngu gì mà bảo là khéo ?

Quỳnh Hương vươn vai...

Còn cần gì phải biết những giai đoạn kế tiếp trước khi Quỳnh Hương thành ca sĩ ? Kha nghĩ vậy và chàng nói :

- Em mệt rồi đó, em ra giường nằm đi.

Quỳnh Hương đứng dậy tới ngã lưng ngay xuống giường, mặc nguyên áo dài. Giọng nàng bỗng mệt mỏi hấn :

- Em có nhớ câu con Bích Hương nói khi ở tiệm phở :

Chuyện dĩ vãng buồn sa nước mắt, Chuyện tương lai lạnh toát mồ hôi.

Người chị dâu em đã tái giá và có thêm ba con nữa, gia đình túng túng. Em thương hai cháu quá, một đứa đã đến tuổi lên trung học rồi. Em vẫn phải cu rùa mang đầy chớ, em túng thật nhưng nhìn may cái áo là giúp được các cháu. Mà chị ấy nào có biết ơn em, tiền của em thì biết lấy, mà các cháu của em thì chị cấm chúng không được nói chuyện lâu với em.

Kha chưa biết nói sao thì Quỳnh Hương đã bật cười, giọng cô làm ra vui :

- Có thể rồi đây em lấy chồng. Không lấy anh được rồi, vì anh đã có vợ !

Kha vẫn ngồi nguyên chỗ cũ và lời nói càng tắt ngấm ở cổ họng. Chàng còn biết nói sao để an ủi Quỳnh Hương ?

Đồng hồ trên tường điểm năm tiếng rã rệ. Hai cánh cửa sổ trên căn lầu ngay sát bên mở tung, ánh điện bùng ra in chéch xuống, chui lọt qua cửa sổ phòng giấy và in một vệt ngang dài lên giường Quỳnh Hương nằm. Một vạt áo hoa của nàng rủ xuống chầm đất. Có tiếng đánh răng xúc miệng : mấy học sinh ở gác trọ bên đó đã

dậy sửa soạn học bài. Lúc đó Kha mới cảm thấy mệt, chân tay bải hoải, đầu choáng váng, tai ù, nghe xa xôi thấy tiếng xích lô, tiếng tắc xi bắt đầu nhộn nhịp dần trong bầu không khí tinh khôi của ban mai chưa mình thức giấc. Kha đứng dậy tiến lại vén vạt áo hoa lên giường, nhẹ nhàng tung chiếc chăn ở chân giường đắp cho Quỳnh Hương từ cổ trở xuống. Đường nét Quỳnh Hương chỉ còn mờ hồ sau làn da mỏng. Kha trở lại và nằm xuống divan.

Chương Tám

NỖI LÒNG TÔ THỊ

I

Có lẽ Kha chỉ gục ngủ chừng mười phút thì Quỳnh Hương sực tỉnh. Nàng thoát bàng hoàng nhưng nàng nhớ ra ngay nơi mình ngủ và hốt hoảng vùng dậy ngó nhìn qua cửa sổ. « May mắn, trời còn tối mờ mờ, mình phải về ngay ! ». Nàng tự nhủ vậy. Về vào giờ này ngõ xóm còn vắng không gặp ai, không những tia nhìn dị nghị, không những lời to nhỏ bất lợi. Nàng ghi vội trên giấy mấy lời mời Hằng, Kha nếu có thể đến thăm nàng theo địa chỉ ghi dưới và để lại trên bàn. Nàng mang chăn đắp lại cho Kha rồi rón rén ra về.

Không khí ban mai mát lạnh. Nhà đối diện cũng đã bật đèn sáng, mùng màn còn xô lệch, người vợ mang cà phê lại cho chồng khi đó đã ăn mặc tề chỉnh, đầu đội mũ đỏ (mũ hiến binh). Tít phía xa, một tiệm ăn bên vỉa hè lửa quạt đỏ rực, sửa soạn đón khách lao động. Có tiếng khạc nhổ lẫn với tiếng gà eo óc gáy. Xe buýt hăng dẹt đi đón công nhân phóng vút về phía ngoại vi châu thành, xe buýt đô thành khởi hành chuyến đầu tiên còn vắng khách, và ngôi sao mai biêng biếc sáng trên lùm một hàng me cao vút.

Quỳnh Hương lên một tắc xi và quả nhiên khi đi vào hẻm nàng không gặp ai. Nàng rón bước lên thang gỗ và nhẹ nhàng mở khóa căn gác thuê. Đến lúc đó nàng mới cảm thấy rã rời cơ thể, bả hoải chân tay, nàng cởi bỏ áo dài, quần dài, rồi chẳng buồn bận đồ pyjama, nàng nằm lãn xuống giường nệm đắp lên thân thể lãn lãn nhẹ nhưng ấm và rộng thênh thang.

Đã bốn tháng nay Quỳnh Hương thuê được căn phòng lầu của chiếc nhà vách ván này. Ngày đầu mới dọn đến đây Quỳnh Hương thích ngắm bè rau muống mênh mông xanh rờn phía sau nhà. Nửa tháng sau, một chiều chủ nhật nàng ở trên phố về thấy dân hẻm xô xao, hỏi ra mới biết cơ quan y tế vừa vớt một xác người từ phía cầu Bình Lợi theo con nước lên trôi vào sông đào và mắc lại ở bè rau muống. Từ đấy Quỳnh Hương thấy hết hứng ngắm bè rau muống xanh.

Xóm Quỳnh Hương tuy thế mà không thuần giới lao động như ở bên ngoài có vẻ. Có thể nói tới hai phần ba dân xóm thuộc giới trung lưu; tư chức có người làm ở Bộ Quốc gia Giáo dục, có người làm ở Bộ Giao thông Công chánh. Nhà họ ở nhỏ xinh nhưng sáng sủa sạch sẽ, thường có ít chậu cây cảnh bày phía trước. Khoảng cuối hẻm giới lao động ở nhiều, đường hẻm khoảng này cũng bắt đầu hẹp dần theo thế thót đuôi chuột do : nhà hai bên đua nhau làm lãn ra mặt đường. Thành phần

giới trung lưu đã nêu viễn tượng một cuộc hỏa hoạn mà xe cứu hỏa không thể tiến sâu vào được để cứu gỡ kịp thời. Sau mỗi trận mưa lớn nước rềnh ngập khoảng này, một vài giờ sau mới tiêu hết. Những người lao động ở đây thường thường chồng làm thợ nề thợ mộc, hay phu khuân vác, vợ làm thạch đen, sương sâm bán buôn. Có căn nhà nhỏ của thầy chích đạo gầy gò, thầy mới tới ở còn ít khách lắm, thành thử thầy là người độc nhất lỗ cỡ giữa giới trung lưu và vô sản. Cũng có tiệm چاپ phô, tiệm ăn và tiệm sửa giày dép nữa. Đủ ! Mấy ngày đầu khi Quỳnh Hương mới tìm tới đây thuê được căn gác này, giới trung lưu nhìn nàng đầy vẻ nghi kỵ, nhưng rồi ít lâu sau thấy nàng tuyệt đối ở một mình không dắt đàn ông về, nhất là thấy nàng cũng hay nói chuyện với mấy người quanh đây, cử chỉ niềm nở lễ độ thì người ta bắt đầu nhìn nàng bằng con mắt bình thường. Chính khi ghi địa chỉ của mình để mời Hăng và Kha thông thả lại chơi, Quỳnh Hương cũng đã dự định nếu Hăng hay Kha có đến nàng sẽ mở tung ba bề cửa và tiếp đón thân kính như tiếp đón anh ruột mình. Hàng xóm sẽ không thể bình phẩm hay dị nghị vào đâu được.

Có một điều Quỳnh Hương vẫn thường hay tinh nghịch làm : gặp chiều nào buồn quá - nhiều khi tự dưng vô cớ nàng thấy buồn vô hạn - nàng lại đem phơi những đồ mặc trong lên giây thếp hớ hênh dưới mái hiên, nàng chải xõa mấy cụm tóc rủ về phía trước, phía

sau bím ngược và kẹp gọn để hở cái cổ khỏe và làn da cổ trắng muốt, rồi nàng ngồi xoay lưng ra cửa vờ cầm cúi đan hoặc đọc sách đối diện với tấm gương phản chiếu rõ mặt đường bên dưới. Đó là giờ tan sở chiều, các công, tư chức trong xóm thuộc giới trung lưu khi qua đây đều kín đáo ngược nhìn, kể cả thầy chích dạo gầy còm và túng bản (có lẽ vì vậy mà trong thâm tâm, xét về phương diện tinh thần, Quỳnh Hương vẫn liệt thầy vào giai cấp trung lưu), còn những người lao động, họ như lũ người vượn mới xuống cây, tuy đi trên hai chân mà đầu còn luôn luôn cúi nhìn xuống đất, dáng lật đật.

Quỳnh Hương khóa thân (hay gần như thế) ngủ vùi dưới lằn chăn len nhẹ mà ấm được một giấc thì có tiếng ồn ào cãi nhau phía dưới đường. Chỉ mới thoáng nghe, Quỳnh Hương cũng biết ngay là vợ chồng anh nghiện rượu đang gây nhau, họ ở căn phòng gần bên xây lán ra đường. Cặp vợ chồng này với đứa con gái hơn mười tuổi mới tới đây chừng hai tuần mà khắp xóm đều biết, vì sáng nào, chiều nào họ cũng chửi nhau, đánh nhau, lời họ vặc ra vừa thô tục vừa tức cười. Căn phòng họ ở nhỏ xíu, một bề hai thước, một bề ba thước vừa đủ kê mấy tấm ván cho hai vợ chồng nằm dọc và đứa con gái nằm ngửa dưới chân. Căn phòng vách ván lợp tôn này cất lên chính là để làm nhà kho, người chủ - cũng thuộc giới lao động - tham số tiền hai trăm một tháng mà cả

xóm cùng chịu nạn rất tai.

Quỳnh Hương giặt mình sục dậy khi tiếng chị vợ la :

- Trời đất quỷ thần ơi, uống tranh cả của con ! Ai đòi vợ đưa tiền mua thức ăn sáng cho con, đem đi uống rượu !

Anh chồng không đến nổi say mềm như bữa rượu chiều, còn biết ngưng, nói lảng :

- Quần áo đầy mặc mẹ tao, ai hỏi mày đi giặt cho người ta chứ ?

Tiếng chị vợ :

- Tôi qua mày say mềm đái cả ra quần còn biểu không giặt để thờ à ? Ở đời ai cũng có lạc thú gia đình, huống chi mình đã già mà không có lạc thú gia đình. Trời ơi, tôi đau đớn vô cùng, đau đớn vô số, mở cửa ra là khai thối.

- Thì... thì tao đã biểu mặc mẹ tao. Thì... thì tao còn đánh xe đi kiếm khách chứ, buổi đầu tao đạp xích lô mà...

Ý chừng ngay sau đó anh chồng vội vã đạp xích lô đi nên không thấy chị vợ lên tiếng nữa. Quỳnh Hương tung chăn, với lấy bộ đồ pyjama trên mắc, bện vào rồi xuống giường ra mở tung cửa sổ. Mặt trời đã lên được một quan sào, ánh nắng ban mai chiếu xiên vào phòng chơi chang. Vì tối hôm trước có mưa nên mùi cống rãnh không bốc lên nồng nặc như mọi khi.

Quỳnh Hương mở cửa, xuống cầu thang gỗ mang theo khăn mặt, bàn chải và thuốc đánh răng. Bà chủ nhà đứng dưới chân thang đơn đả chào nàng trước, không ai trong nhà ngờ nàng vừa mới về lúc mờ sớm. Đôi mắt còn cay xè, đầu còn bốc nóng, mãi tới khi Quỳnh Hương gục mặt vào chậu nước đầy nàng mới thấy thật dễ chịu và ý nghĩ đầu tiên của nàng ngay đó là câu nàng thầm hỏi :

- Liệu các anh ấy có đến thăm mình ở đây ?

II

Liệu các anh ấy có đến thăm mình ở đây ? - Liệu các anh ấy có đến ? - Chẳng biết ngày nào các anh ấy đến nhỉ ? Ngày này qua ngày khác Quỳnh Hương có ý mong Hằng, Kha tìm đến thăm nàng, nàng tự hỏi thăm như vậy hoài hoài. Mỗi lần lên phố mua bán vài thứ, nàng thường lật đật về ngay chỉ sợ Hằng, Kha đến thăm vào lúc đi vắng.

Về tới nhà, nàng nhè nhẹ mở cửa chăm chú nhìn xuống xem có danh thiếp hoặc tờ giấy ghi chữ để lại, nhưng lần nào cũng thất vọng như lần nào. Nàng không muốn đến, không dám đến thăm Hằng ở phòng giấy, nàng cảm thấy nàng chỉ có bốn phận duy nhất chờ Hằng đến thăm mình ở nhà, và nàng chuẩn bị những lọ nước hoa, những pose ảnh đẹp để khoe với hai người.

« Chẳng hiểu chiều nay thứ bảy các anh ấy có đến? » - « Chẳng hiểu hôm nay chủ nhật các anh ấy có vui chân đến ? » - Nhưng đã bao thứ bảy và chủ nhật qua ? Niềm hy vọng ám cúng của nàng úa rụng. Cho tới một ngày kia, nàng không dám hy vọng nữa. Nàng tủi thân, riêng với Hằng nàng không dám oán trách. Nàng nghĩ là Hằng thương nàng và không nỡ đến thăm căn gác xép này, e nàng xấu hổ « Anh đã nhầm anh Hằng - nàng nghĩ thăm vậy - với anh việc gì em xấu hổ ?! » . Nhưng với Kha, nàng giận hờn, nàng hỏi hận đã thổ lộ tâm sự

với « con người đó » nhưng ôn lại kỷ niệm buổi gặp gỡ, rồi đêm tâm sự' có thể bất chợt nhớ đến bất cứ cử chỉ nào, lời nói nào của Kha, nàng đều thấy mình không có lý do gì giận hờn Kha. Đôi mắt Kha, đôi mắt có tia nhìn mãnh liệt nhưng dị kỳ êm ái như kẻ vung thẳng tay lên mà chỉ chém xuống bằng... bóng gương. Anh muốn tàn phá công trình nghệ thuật đó bằng chính môi anh! - Quỳnh Hương sực dậy thấy chần đấp ngang mình, Kha ngủ gục trên divan kia. Không, Kha đâu có khinh nàng, con người đó tình cảm quyết không thô bỉ, thái độ quyết không kهنh kiêu. « Tại sao mình cứ muốn bắt hai anh ấy phải thực hiện điều mình thầm ước ? Mình đã là người tình của Kha đâu mà bắt anh ấy phải chung tình ?» Quỳnh Hương đã hơn một lần hỏi tâm tự trách thầm như vậy.

Nàng đã là chiêu đãi viên ở New York Café đi đi về về bằng vélo-solex. Nàng mua chiếc vélo mới toanh. Những buổi làm ở New York Café nàng tới và về bằng vélo, vào những giờ hát thêm xen kẽ, nàng đi tắc xi. Qua tuần đầu bỡ ngỡ, sang tuần thứ hai nàng nói và nghe tiếng Anh đã khá thạo. Nàng vốn thông minh. Cũng suốt hai tuần đầu này, Quỳnh Hương có ý ngóng đợi Hăng, Kha tới New York Café để rồi càng thất vọng.

« Thế là thế nào ? Các anh ấy nghĩ gì về mình ? Các anh ấy có còn nghĩ đến mình không chứ ? » Quỳnh Hương muốn găt thăm thế.

Sự thực Quỳnh Hương đã nghĩ rất đúng về Hăng, Kha. Đi Hồng Kông về, có một chủ nhật kia, ngủ trưa dậy nhìn đồng hồ tay, Hăng nghĩ : « Ba giờ rồi, hẳn Quỳnh Hương đã dậy. Rồi Hăng đi rửa mặt chải đầu, thay đồ, lên xe, nhưng khi xe qua Trương Minh Giảng, Hăng lại nhấn mạnh ga cho xe vút nhanh hơn rồi rẽ sang đường Trương Tấn Bửu để quay trở về Sài Gòn đường Công Lý. Thương Quỳnh Hương không muốn vào tìm gặp Quỳnh Hương trong xóm nghèo đó. Thế nào rồi đây - chàng nghĩ - chẳng có lần bắt chợt gặp Quỳnh Hương ở đường phố, chàng sẽ niềm nở bảo Quỳnh Hương đi xi nê, trịnh trọng đưa Quỳnh Hương tới ăn ở tiệm sang rồi đưa Quỳnh Hương về chỗ làm, như vậy đỡ khiến Quỳnh Hương bận lòng. Ý nghĩ này cũng y hệt ý nghĩ của Kha. Kha không quên Quỳnh Hương nhưng Kha định ninh rằng hay lang thang như chàng, thế nào cũng có khi bắt gặp Quỳnh Hương ngoài phố, tới lúc đó hãy mời nàng đi đây đi đó, như vậy vừa tự nhiên vừa tỏ thái độ biết trọng đời tư của nàng. Thâm tâm hai người đàn ông cùng nghĩ vậy mà bề ngoài cả hai làm như quên khuấy Quỳnh Hương. Từ sau đêm để cho Kha và Quỳnh Hương ở lại bàn giấy của mình, khi gặp lại Kha, Hăng không hề đả động hỏi xem đêm đó đã xảy

ra chuyện gì, mà Kha thì cũng giữ vẻ thản nhiên kể chuyện gia đình Văn Hóa, hoặc nói những chuyện đầu đầu. Có một lần, phải, có một lần đôi bạn hẹn gặp nhau ở bàn giấy để rồi cùng đi loăng quăng, tiếng radio nhà hàng xóm đương rộn ràng bản Mambo Ý Đại Lợi, câu chuyện có lướt đến Quỳnh Hương. Hăng lựa cravate thắt, Kha ngồi ghéch chân lên bàn thuật lại mấy nét đơn sơ về cuộc đời Quỳnh Hương : diễn kịch kháng chiến, bị Lê dương bắt, bị tên Thủ hiến mặt lợn bụng phệ cưỡng ép rồi François, rồi Pierre... Có vậy thôi rồi chuyển lẹ sang chuyện khác tự nhiên như không. Có lẽ thâm tâm Hăng định ninh là sau đó tất... có chuyện, mà Kha cũng chưa quan tâm nói đôi lời gián tiếp cải chính.

III

Đương nằm dài trên giường, nghe thấy tiếng chửi thề cãi lộn bên hàng xóm, Quỳnh Hương nhìn đồng hồ, mới sáu giờ rưỡi chiều mà anh chàng đã say rồi, hôm nay say sớm. Quỳnh Hương vùng dậy ra ngồi bàn trang điểm, nàng quyết định lên phố sớm ăn cơm tiệm trên đó, đợi giờ vào làm ở New York Café.

Trời đất quỷ thần ơi, giỗ ba tao, tao bày hoa quả cúng giữa trời, tuần nhang chưa cháy hết nửa, mây đã hạ đồ xuống nhậu, trời ơi là Trời !

Tiếng anh chồng đáp gọn :

- Tao đ. cần Trời !
- Mày chửi trời nên trời phạt mày bệ rạc thế này.
- Ờ tao vẫn bảo ông đánh chết tao đi, ông không chịu đánh.
- Ông không đánh chết mày nên tao mới khổ thế này.
- Bối zậy !
- Trời đất quỷ thần ơi tại sao mày không đi mần ? Một mình tao mần sao đặng.

(Mụ nhận đồ khâu thuê vá mướn quanh quần vài hẻm gần đây)

- Tao đã thử đập xích lô rồi đấy ?

- Mà đập một quãng ngoài đường lộ, mà ngủ một giấc dài dưới gốc me ngoài đường lộ rồi đập xe zê, mà có mần gì đâu ?

Mất không hai chục bạc thuê ngày đó !

- Ờ đúng đấy, với tao bây giờ ngày nào cũng chủ nhật ráo trội !

- Trời đất quỷ thần ơi, còn ai zô liêm sĩ hơn mà nữa không kia chứ, mả !

- Này này trước còn ông già mà tao phải vì nể một chút, bây giờ ông già mà chết rồi tao không ngán ai ráo trội !

Lần đầu tiên Quỳnh Hương nghe tiếng đứa con gái nhỏ lên tiếng :

- Thôi đừng la lối um sùm, rầu quá Trời !

- Mà nói chi ranh con ? A mà đang đọc sách hả ? Dóc tổ ! Năm hai ngàn tận thế mà năm nay đã min nớp sáng xóa sổ tiếng (1961) rồi, học chi ? Kia như nước

Tàu theo hai chủ nghĩa, một quân chủ, một dân chủ (!),
chết mẹ !

Hắn bỗng găm lên với vợ :

- Đưa tao mượn mấy đồng ăn bát cháo. Tao mệt thấy bà, muốn xiu ! Ăn bát cháo tự sớm moi đến giờ, đ. mẹ thiệt là nhẫn tâm ! Đ. mẹ, tao cũng không cần, ông cầm cha cái quần lấy hai chục đồng rồi ăn cho sung sướng rồi chết cho rồi, ông quạu rồi đó ! Ai biểu mày theo ông?

- Trời đất quỷ thần ơi, nhục nhã zô cùng, tao có thèm zê đâu ? Mày nắm, mày kéo mà mày quên a mảy ? Trời đất, có khi nửa đêm rồi, nó cũng kiếm chuyện chửi tôi goài, nó không cho tôi nghỉ ngơi.

- Xe kia mày đi đi. Tao nhớ tên ông già mày, đồ đĩ chó ! Tao đây đâu mười ba mười bốn a mảy, còn mày có giỏi lắm chỉ mười lăm, mười sáu chứ gì ? (Thực ra y với vợ y đồng niên). Tao uống rượu đã ba mươi hai năm, chơi bời đủ thứ. Cái đêm mày gặp tao lần đầu tiên ha ha, tao còn nhớ rõ a mảy.

Hắn bèn tả,.. mặc cho vợ hắn vì ngưng, đập và đấm hắn thùm thụp, hắn ngã lăn chiêng. Lũ trẻ con nhà bình dân lồi xóm xúm lại reo cười như xem xiếc, những đứa lớn vì hiểu mà cười, những đứa nhỏ vì thấy những đứa

lớn cười mà cười theo. Giới trung lưu cực lực phản đối người chủ nhà đã vì tham hai trăm bạc một tháng mà chưa chấp cạp vợ chồng này. Nghe đâu chủ nhà đã phải cam kết là cuối tháng này thì đuổi đi.

Lại có tin một người trong giới trung lưu đã làm đơn đi trình cảnh binh.

Y say lắm rồi, giọng y nhẹ thớt, tiếng nọ liền với tiếng kia như một chuỗi viên tròn bằng bông lăn theo một triền dốc, vì vậy mà kể cả khi y chửi thề hay hăm dọa nghe ra vẫn như có ẩn ý khôi hài. Khi Quỳnh Hương đạp Véo solex ra khỏi ngõ xóm, tiếng anh chàng còn vẳng theo, lần này y mắng vợ theo điệu vọng cổ hoài lang :

- Mày khóc mà là cùi mày cùi mà nước mắt nhà tan !

IV

Gửi Vélo Solex ở sau rạp Eden, Quỳnh Hương thong thả đi xuyên hẻm Eden ngang qua New York Cafe, nhưng còn hơn một tiếng nữa mới tới phiên nàng làm việc nên nàng đi thẳng ra phía cửa lớn trước rạp Eden, rồi rẽ sang phải thong thả đi theo vỉa hè đường Tự Do. Quỳnh Hương dự định lang thang một lát như vậy, hôm nay là chiều thứ bảy may ra gặp Hăng hay Kha.

- Quỳnh Hương !

Quỳnh Hương giật mình quay lại, nàng thất vọng vì gười gọi không phải Hăng, chẳng phải Kha, mà là Kiến, nhưng Quỳnh Hương cũng giữ được vẻ niềm nở :

- Chào anh.

- Chào Quỳnh Hương hôm nay bạn toàn hàng đen đẹp lắm.

- Vậy a anh ? Hàng crêpe đấy anh ạ.

- Da em trắng, người em chắc lắn, em bạn hàng crêpe đen trông nổi vô cùng.

Nghe giọng nói thiết tha của Kiến, Quỳnh Hương đưa mắt nhìn y riều cột, sự thèm thuồng của y đạt tới tối cao độ đã từ lâu, y vẫn chưa được thỏa mãn. « Cái giống

đàn ông thuộc loại này như vậy - Quỳnh Hương nghĩ thầm - mình chỉ có thể kêu với họ khi họ chưa chiếm đoạt được mình ».

Hai người đi ngang qua tiệm giải khát Givral, Kiên kéo Quỳnh Hương sang đường. Xe hơi đủ các kiểu đỗ dọc theo con đường nhỏ quanh co ngay sát bên Nhà Hát Lớn, nay biết thành Quốc Hội.

- Anh đưa em đi đâu thế này ?

- Vào phòng perroquet với anh.

- Phòng Perroquet của khách sạn Continental này ?

- Đúng ! Hôm nay Phòng Thông tin Hoa Kỳ mở cuộc tiếp tân ở đây, họ trưng bày mười hai họa phẩm của mười hai họa sĩ Việt Nam tượng trưng cho mười hai tháng mà họ sẽ in lên mười hai tờ lịch năm tới.

Quỳnh Hương dừng lại đưa mắt ngàng ngại lặng ngẫm ngắm quan khách quốc tế Việt, Mỹ, Pháp... chung diện bảnh bao, nam thanh nữ tú. Nàng hỏi Kiên :

- Em vào làm đồ trang điểm cho anh ?

- Em hỏi câu đó để trách thì không nên, còn đi với ai em chẳng là một thứ trang điểm rất kiêu sa cho người đó, anh rất hãnh diện được có em bên cạnh. Vào đi em! Đủ các giới hành chính, luật pháp, văn nghệ sĩ, giáo

sur... tai mắt. « Văn nghệ sĩ ? Cứ vào may gặp Kha ! » Quỳnh Hương nghĩ thầm thế rồi theo Kiến tiến thêm mấy bước để cùng rẽ vào phòng Perroquet.

« Con bạn » của Quỳnh Hương đi xe Mỹ, gửi tiền ở Quốc gia Ngân hàng chính là được ba Kiến bao... Vì biết rõ « xuất xứ » của Kiến như vậy nên Quỳnh Hương mời rắp tâm « hành » Kiến cho hả. Kiến hiện tập sự luật sư năm thứ nhất. Còn trẻ, lại giàu có danh vọng, y chưa kết hôn với ai, y muốn chơi cho đã rồi mới tính chuyện vợ con sau. Kiến mê Quỳnh Hương bởi cái đẹp vẫn trắng trẻo mà vẫn khỏe mạnh của nàng; sự trắng trẻo đã kêu gọi, sự khỏe mạnh với thân hình chắc lắn còn kêu gọi đến điên cuồng. Vị trí xã hội không cho phép y được xàm xỡ một cách hạ cấp với Quỳnh Hương mà chỉ vờn như ếch vờn hoa để đợi ngày... Y chiều Quỳnh Hương đủ thứ, mời Quỳnh Hương tới ăn những tiệm sang nhất, thường đón Quỳnh Hương vào những cachet cuối cùng ở China Doll rồi đưa Quỳnh Hương lên sân thượng Bồng Lai ăn cháo gà, crème de volaille, sau đó đôi lần ướm rử nàng cùng lại căn phòng building E., nàng không chịu, y ngoan ngoãn đưa nàng về đến tận đầu hẻm. Một lần y gạn hỏi Quỳnh Hương ở căn nhà nào trong đó, Quỳnh Hương chỉ mỉm cười và lắc đầu. Một lần khác, nàng sắp xuống xe thì y giữ nàng lại. Quỳnh Hương cảm thấy cổ tay nàng bị cùm trong một khối sắt đúc. Kiến đã hữu ý dùng xe sát bên một căn

nhà ba tầng đổ bóng xuống. « Cho phép anh hôn từ biệt em một cái chứ ! » Dứt lời y cúi xuống tìm môi nàng hung hãn tưởng đến nghẹt thở. Trước khi buông tay, y còn cúi xuống thấp hơn ngoặc vào khoảng ngực bên trái. Quỳnh Hương bậm môi. (Về tới nhà thay đồ lên giường ngủ, vết răng còn in hằn trên khoảng đó). Tuy vậy mà lúc đó trước khi đi khuất vào bóng tối nàng cũng gơ tay vẫy cho Kiến dịu dàng, cô tình trêu y cho đến nẫu người. Kiến nhấn mạnh chân ga, máy rú lên và chiếc Floride décapotable chồm lên như con thú bất kham tung bốn vó muốn đá lật nhào bóng tối. Cái hôn đực ngầu đực vọng của y làm nàng nhớ đến tên thủ hiến Phùng Văn G. ngày nào và nàng mỉm cười đắc thắng. Dầu sao Tiến cũng để lại trên môi nàng một cảm giác dễ chịu : y còn trẻ ! Y hiểu đàn bà sao bằng Quỳnh Hương hiểu đàn ông, loại đàn ông như Phùng Văn G. như cha con y. Máy lần sau, mỗi khi tiến sát bên nàng, hoặc nắm tay nàng, hoặc quàng ngang lưng, nàng thấy nhịp thở y khi thì nghẹn ngào khi thì hỗn hển.

Quỳnh Hương cũng rấp tâm sẽ... « cho » y cho xong chuyện, vì quả tình y đối với nàng đã quá hậu, thì nàng gặp lại Hăng và do đấy quen Kha. Qua một đêm tâm sự với Kha nàng hết sức tránh Kiến và chờ đợi Hăng Kha đến thăm mình.

Gian phòng Peerroquet chiều nay tung bùng hẳn. Mấy nhân

viên phòng Thông tin Mỹ ăn mặc tề chỉnh cúi chào và bắt tay các quan khách. Khoảng tường dài phía trong cùng treo mười hai họa phẩm Việt Nam, sơn dầu có, tranh lụa có, sơn mài có...

Phía trái là quầy rượu, những anh bồi, quần áo trắng toát thêu nhãn hiệu đỏ phía trước ngực, đi đi lại lại với khay đồ uống, hoặc khay bánh mận, bánh ngọt xinh xinh. Giới giáo sư mà đứng được thành một nhóm thuần túy thì lời ăn tiếng nói dễ dàng mô phạm hơn cả, nếu có xen văn nghệ sĩ vào, hoặc nhóm đó thuần túy văn nghệ sĩ thì họ ăn nói oang oang ngổ ngáo (kể cả khi trong nhóm có bóng đẹp.) Những người của chính quyền kín đáo đứng với nhau, đôi khi một người Pháp, hoặc Mỹ quen họ thân hay sơ vô tình qua đó, đôi bên bắt tay, chào hỏi, giới thiệu nhau với tất cả vẻ xã giao thời thượng. Gian phòng đã khá đông và khá ồn ào, đề tài đủ các loại, khi thì bằng giọng giải tỏa một niềm u uất ôm trong lòng đã từ lâu, khi thì bằng giọng bột chộp gặp đâu nói đấy.

Kiến và Quỳnh Hương đứng đình tơi giữa phòng. Kiến gia nhập nhóm các luật gia và giới thiệu Quỳnh Hương với các bạn đồng nghiệp là « con chim sơn ca của China Doll. » Mấy luật gia này đều đã đứng tuổi

thuộc loại « chân chỉ hạt bột » chỉ biết đi xi nê, ít tới phòng trà hoặc tiệm nháy, họ cúi chào Quỳnh Hương khá trịnh trọng. Người bồi bưng khay đồ uống tới, Kiến loại những ly màu vàng của nước cam, màu nâu sẫm bóng của Coca-Cola và tự ý chọn hai ly màu cánh gián khá sẫm.

- Anh định đầu độc em bằng Whisky ? Quỳnh Hương cười hỏi đùa Kiến.

- Cứ say đi em, không đi được đã có anh bế ra xe.

Đứng sát bên là nhóm văn nghệ sĩ. Một người nói :

- Đạo Bình Xuyên bắn phá, Sài Gòn mất liên lạc với Côn Sơn, con ông Trưởng chi Thông tin đau gần chết vì không có thuốc.

- Cậu vừa theo phái đoàn báo chí ra thăm ngoài ấy ?

- Ủ, đi bằng giang hạm mất đến 24 tiếng đồng hồ. Ở ngoài công chức thường có bốn tội nhân hầu hạ. Những tội nhân bị chung thân cấm cố thì trồng dưa, trồng rau, nuôi xúc vật làm lương thực bán. Cách chào lật nón hô: « Đả đảo Hồ Chí Minh ! »

Một văn nghệ sĩ hoặc giả là không ưa chính trị hoặc giả không thích nghe chuyện tù đầy với những hình thức giả tạo, những cưỡng ép mất nhân cách, bèn nhăn

mặt phản đối :

- Thôi cậu xếp lại chuyện đó cho bài phóng sự của riêng cậu trong kỳ báo sau !

Một văn nghệ sĩ trẻ tuổi khác năm luôn lấy cơ hội trông tron đó để thao thao giải tỏ niềm u uất của mình :

- Tôi hỏi các cậu có đồng ý là mình nặng mặc cảm tự ti quá không. Mạ kiếp văn nghệ là sự sống, còn sự sống nào gian nan và phong phú bằng sự sống của người Việt mình sót dẻo nhất hãy kể tới những ngày kháng chiến rồi từ ngày di cư đến nay. Tôi nói thật với các cậu đ. m tôi đi, quốc tế gì hết, bởi một lẽ giản dị là làm đ., gì ra thứ văn chương quốc tế thuần túy. Nhà văn nào thì cũng là nhà văn dân tộc đã, nhà văn của hoàn cảnh dân tộc họ. Ông Nguyễn Du ông ấy đâu có cần là nhà thơ quốc tế, ông ấy là nhà thơ dân tộc, rồi quốc tế phải đến mà tìm hiểu ông ấy.

Quỳnh Hương nhận thấy nhà văn họ Hứa đứng ở nhóm gần đây, vì thấy nhà văn trẻ tuổi kia nói hăng quá nên lưng lửng sang nhập bọn, tay lắc lắc ly Whisky cho đá va vào thành lanh canh, và họ Hứa góp ý kiến ngay, giọng nói làm ra bộ đứng đắn nhưng ai cũng biết có cái gì đứng đắn trên đời này với họ Hứa :

- Ủ phải, quốc tế đ. gì !

Nhà văn trẻ tuổi (cũng là chỗ quen biết cả) bắt lấy lời đó :

- Có phải không anh ? Có ngắc ngư nuốt cho có vị vại « quốc tế » rồi ngợi ca, có đưa ngợi ca một cách rúm ró đến như không dám có nhân cách nữa, rồi trích dẫn này nọ... Hót phân !? Xin lỗi các cậu tôi mệnh danh thái độ ấy là thái độ hót phân thiên hạ !! Nếu nhiều sản phẩm loại đó cứ lẳng lặng dịch ra tiếng Việt rồi ký một tên Việt Nam bên dưới, chính họ, họ sẽ chửi bằng thích! Bò Tùng Linh chết vào niên hiệu Khang Hi thứ năm mươi tư chứ gì ? Tức là đầu thế kỷ thứ mười tám chứ gì ? Minh thì tiền bán thế kỷ mười sáu đã có Nguyễn Dữ viết Truyền Kỳ Mạn Lục rồi. Vô phúc mà Nguyễn Dữ nhà mình chỉ sinh trước Bò Tùng Linh chừng mười mười lăm năm, dám đổ cho Nguyễn Dữ chịu ảnh hưởng của Bò Tùng Linh lắm ạ. Thế là cái chó gì !

Họ Hứa nhìn nghiêng nhà vua trẻ tuổi tay vẫn lắc lắc ly Whisky dặng hăng khê, có tiếng róc đờm quen thuộc trong cổ họng, và hỏi bằng giọng vẫn cứ điềm đạm như không :

- Đây chắc là cuốn tiểu thuyết mới xuất bản của cậu bán đ. chạy chứ gì.

Nhà văn trẻ chỉ cười vì chẳng lạ gì tính khí thường xuyên khô hài và hay sỗ ngọt của họ Hứa.

Thường như vậy, khi họ Hứa đã góp chuyện bao giờ đám đông cũng được cười hỉ hả, không ác ý. Chính Kha đã nhận định là mỗi khi nói chuyện với Luận hay với họ Hứa hay với cả hai cùng một lúc, ai nấy có cảm tưởng vào một club khoả thân, quần áo tung hê cả, tông ngồng với thiên nhiên, cho da thịt trực tiếp với khí trời, khoái lạ. Nhiều mầm non văn nghệ cho việc được nói chuyện với họ Hứa là một vạn hạnh, họ Hứa có bốp chát - mà họ Hứa thì bốp chát luôn - họ cười hềnh hếch lấy đó làm một vinh hạnh nữa.

Một mầm non tay cầm ly birley đến bên họ Hứa cười cười. Họ Hứa mặt đỏ gay làm bộ nghiêm trừng mắt :

- Anh cười đ. gì tôi. Mầm non vẫn cười :

- Thế nào đại ca có viết thêm cái gì mới ?

Họ Hứa không đáp vào câu đó, tiếp :

- Anh không nên uống birley mà chỉ nên uống sữa !

Một người cao lớn ập tới tay cũng một ly whisky nói như hét :

- Họ Hứa !

Quỳnh Hương hơi né mình cho lấp sau chiếc cột tròn lớn giữa phòng vì người đó chính là Luận. Nàng nghĩ thầm : « Quái Luận đến mà sao anh Kha không đến ».

Tiếng họ Hứa nói với Luận :

- Tôi đ. nói chuyện với anh ! Đ. mẹ anh đ. phải là người !

Tiếng Luận :

- Đ. mẹ, lại dở chứng gì thế ?

- Bởi tôi một vợ sáu con mà anh chưa vợ. Cái thằng mà « người » nhất, ấy phải là thằng có vợ và nhiều con.

- Ha ha thế đấy, bố hì hục sáng tác ra con, rồi con nó dạy bố thành người, ở ở mà phải, mẹ kiếp cứ để cho lắm như mày rồi một mặt hò hét, một mặt lo chạy gạo nuôi chúng nó cũng đủ « người » quá đi rồi.

- Chứ không ư. Có thằng bảo tao « chỉ dân hậu tiến mới đẻ nhiều, tao đ. m, ông hậu tiến ông đẻ sáu con, ông văn minh ông còn đẻ gấp đôi số đó. Đất đai nước mình thừa đủ nuôi bảy chục triệu dân, sao không đẻ ? Mà đ.m. điều này tao nói thật chứ đ. nói đùa đâu ạ, chính A-Nam mình lại càng phải đẻ nhiều để dự trữ, đ.m. vị trí ở ngay cái ngã ba của các nền văn minh này bên tả nó xô vào, bên hữu nó xô ra, bên trên nó xô xuống, bên dưới nó xô lên, đ.m, không nhiều dự trữ có châu tiêu ạ, chứ chúng mày đừng tưởng. Ha ha, ở cái nước A-Nam như mình vấn đề đ. gì cũng đặc biệt !

Họ Hứa vỗ vai nhà văn trẻ khi nãy thao thao về việc « hót phân thiên hạ » và tiếp :

- Dur luận quốc tế cho rằng dân số phải đạt tới một trăm triệu trở lên mới có khả năng làm bom nguyên tử. Đ.m bom nguyên tử làm đ. gì. Cậu tính xem, dân mình chỉ cần bảy mươi triệu là sách của cậu mỗi lần in ra cũng bán ít nhất được năm chục ngàn, thế có phải là sống không. Rồi bảy mươi triệu dân nó ca ngợi cậu thì làm đ. gì còn sự kiện « hót phân thiên hạ » nữa.

Cả bọn lại cười ồ.

Một bóng trắng lướt qua : người đàn bà đẹp thùy mị đi bên chồng bận đồ đen lịch sự. Câu chuyện cơ hồ chệch hướng như kim sắt người thấy hơi nam châm. Tiếng thì thầm :

- Thăng K. giám đốc hãng nhập cảng phim đầy. Vợ đẹp nõn thể mà nó định ly dị để lấy một con nữ tài tử hạng bét đã lãnh nhãng với trăm thằng Việt có, ngoại quốc có. Hết khôn dòn đến đại !

- Về đi anh Kiến !

Thực ra Quỳnh Hương muốn về ngay từ lúc nàng đã đảo mắt nhìn khắp căn phòng lớn và không thấy có Hăng và Kha.

- Thì về !

Kiến đáp rồi cầm luôn cả ly whisky đã cạn nửa của Quỳnh Hương và ly của chàng đã cạn hết đặt trả lên khay của một anh bồi vừa qua đây. Ra tới ngoài đường dáng Quỳnh Hương thảnh thơi hẳn. Kiến lẳng lẳng theo nàng sang bên kia vỉa hè đường Tự Do.

- Quỳnh Hương !

- Anh bảo gì cơ ?

- Đi ăn với anh.

Quỳnh Hương nhìn đồng hồ :

- Em chỉ còn nửa tiếng đồng hồ nữa tới phiên làm.

- Em làm ở đâu ?

- Ở New York Café ngay trong hẻm Eden đây, đã hai tuần !

- Thảo nào mấy lần anh đến China Doll khoảng mười hai giờ khuya để đón em đều không gặp. Em có tới hát nhưng rồi lại về New York Café ngay ?

Quỳnh Hương gật đầu.

- Nửa giờ cũng còn kịp chán, chúng mình vào tiệm Papillon vert ngay gần đây. - Vâng thì đi.

Nhưng Quỳnh Hương bỗng đứng sững lại. Hai người khi đó đứng ngay bên tiệm Givral. Nhìn qua cửa kính Quỳnh Hương cảm môi suy nghĩ một giây rồi nói khẽ với Kiến :

- Chúng mình vào ăn những thức nhẹ trong Givral này, đến giờ em chỉ việc sang New York Café cho tiện.

Quỳnh Hương không để Kiến kịp phát biểu ý kiến gì, nàng ấn cửa bước vào, rẽ làng tiến tới một chiếc bàn khuất sau chiếc cột gương. Sát bên kia cột là một chiếc bàn xinh khác, một người đàn ông ngồi quay lưng lại đương thì thầm nói chuyện với một thiếu nữ trẻ măng đáng còn e lệ lắm.

Người đàn ông đó là Hăng.

Căn phòng nhỏ của tiệm Givral hôm nay khá đông, nhiều đàn ông hút thuốc lá, phòng lạnh mà ngột thở. Hăng quay lưng lại nên không thấy Quỳnh Hương, và dù Hăng có ngồi đối diện cửa ra vào chàng cũng không nhìn thấy Quỳnh Hương như thường, chàng còn mãi cúi xuống thì thầm nói gì với cô gái. Quỳnh Hương đã ngồi xuống khuất bên cột gương ló tai nghe rõ mà vẫn giữ được vẻ tự nhiên như không. Kiến hỏi ý kiến nàng về mấy thức gọi, nàng gật đầu ưng thuận cho xong chuyện. Bồi đã mang đến bàn Hăng hai ly kem hạnh nhân, màu xanh phớt.

Hai người cũng vừa mới gặp nhau thôi - Quỳnh Hương tự nhủ thầm thế.

Hãng chăm chú nhìn thẳng vào khuôn mặt trái soan trắng mát của người con gái trong khi cô lảng nhìn về phía cửa ra vào, ngượng ngùng. Không một chút hồng của phấn, không một vệt đỏ của son, cô gái giữ nguyên vẻ đẹp mộc mạc của một nữ sinh trung học, dù là ở tuổi đó cô hẳn đã bước qua ngưỡng cửa đại học.

Quỳnh Hương hơi cúi mặt làm bộ đăm chiêu để Kiến khỏi hỏi chuyện. Sự thực Quỳnh Hương cảm thấy tâm hồn xa vắng, não nề, tuyệt vọng. Nàng nhìn rõ nụ cười e lệ của cô gái, hàm răng trắng đều, bốn răng trước cửa phẳng, hai răng nanh cũng không lấy gì làm nhọn lắm, điếm này - theo sách tướng - chứng tỏ nàng không thuộc loại người nham hiểm.

- Áo Thu màu gì nhỉ ? - tiếng Hãng hỏi khẽ.

Cô gái đáp khẽ quá chính Hãng nghe cũng không rõ phải hỏi lại :

- Thu bảo màu xanh gì kia ?

Cô gái nhắc lại, giọng vẫn nhỏ lắm. Hãng gật gật đầu.

- Màu xanh rêu. Thu mặc màu xanh rêu thật hợp, nhũn nhặn, kín đáo như chính Thu. Tóc Thu mà đi vào mưa còn đẹp biết mấy nữa.

Cô gái mỉm cười và cúi thấp hơn luống cuống như cơn gió mạnh từ đâu ào đến và cành cây mềm xôn xao để rụng những hạt mưa lả tả.

Khiếp, đàn ông thời nay không ông nào là không biết tán gái - Quỳnh Hương tự nghĩ thầm - cô gái tên là Thu, đúng vẻ đẹp trầm lặng của mùa thu miền Bắc. Cô gái cũng là người miền Bắc ? Giọng cô nói khẽ quá. Quỳnh Hương không sao phân biệt được là giọng Nam hay giọng Bắc. Mái tóc đẹp thật, rất mềm, xõa xuống ngang vai, không uốn một chút nào chỉ khẽ cúi đầu là mái tóc xõa xuống che hai bên má, nũng nịu.

- Em ăn đi chứ - Kiến nhắc khẽ, không ngờ gì hết.

- Vâng em ăn.

Hãng vẫy bồi, trả tiền, Quỳnh Hương cầm muống, ô crème de volaille ! Một khay sandwich gà vừa mang tới.

- Andouillettes grillées với cresson đầu ? - Kiến hỏi anh bồi.

- Dạ sắp mang lại.

- Súp gà ăn được chứ em ? - Giọng Kiến âu yếm.
- Ngon lắm anh ạ - Quỳnh Hương đáp rất khẽ.
- Ly vang của em !
- Ô cả vang nữa nhỉ.

Quỳnh Hương vẫn ngồi thẳng người, mặt nàng hoàn toàn lấp sau cột gương. Hăng cùng cô gái đứng dậy đi ra.

Quỳnh Hương thở phào.

Lúc ăn xong đã trả tiền, Kiến nói với Quỳnh Hương :

- Anh đến ngồi với em trong New York Café một lúc nhé.
- Tùy anh... nhưng thôi anh nên đi về, hôm khác hãy lại.
- Mười hai giờ anh tới đón em vậy nhé.
- Để hôm khác đi, hôm nay em đã có Véo solex.
- Tên cao bồi nào đèo em ?
- Véo của em mới mua đấy chứ.

Cả hai cùng cười. Chia tay ngay trước cửa Givral, Quỳnh Hương còn đãi lại một câu cho Kiến đỡ thất vọng :

- Rồi một hôm nào đó anh sẽ đến New York Café với em.

Lần đầu tiên Quỳnh Hương cảm thấy thương hại Kiến. Hay nàng thương nàng ? Mười hai giờ khuya, rời New York Café, chiếc Vélo solex bon bon trên đường về rồi rẽ vào hẻm, đường hẻm gồ ghề và tối om, nhưng chiếc vélo vẫn nổ máy tiến đều, nàng thuộc lối về như con ngựa già đã chán đường thiên lý. Giấc ngủ đêm đó nàng mơ thấy đi qua phòng giấy của Hăng và bất chợt thấy cô nữ sinh tóc mềm mặc áo xanh rêu mở cửa sổ, ánh đèn bên trong hắt ra và nàng nghĩ thầm « con ranh con vào nhà anh ấy làm gì, tự lúc nào, mà cửa sổ đóng? » Giấc ngủ mệt nhọc... Vẫn tiếng vợ chồng anh nghiện rượu đánh thức nàng dậy. Tiếng chị vợ chu chéo:

- Nó cầm mất của tôi hai cái áo dài, hai cái quần ! Không may cầm thì ai ? Chó đẻ nào nằm đây ?

Tiếng anh chồng đã nhẹ thớt, say bí tỉ rồi :

- Đ. mẹ, tao thì chu di tam tộc nhà mày, mày tao còn bán nữa là áo với quần, một đồng hay năm cắc ông cũng bán để nhậu.

Chị vợ sấn đến vừa đập vừa la :

- Mày cầm cho ai chỉ cho tao đi chuộc ! Lần trước cái áo mới tao may hai trăm bạc mày đi cầm lấy sáu chục ?

- Ô hay sao kỳ zậy mày đấm tao goài, tao đá chết mẹ mày bây giờ.

- Trời đất ơi say goài say gủy làm sao mà mần ăn đặng ? Trông kia bò lê bò càng !

- Đĩ chó ! Đ. mẹ tao chứ ai mà mày sửa ? Khùng. Một thằng đi chơi bậy thử máu ở Pát-tơ một trăm đồng, uống tám viên Téptô-my-xin hai mươi bốn đồng năm các một viên, cứ cho ông tắt cả, đủ tiền nuôi con rồi, việc gì ông phải bán áo của con ?

Quỳnh Hương mở cửa lờ đãng nhìn xuống đường. Chị vợ vút ra đi, hẳn là để tìm nơi anh chồng vẫn mang tới cầm quần áo, chị bận đồ bà ba đen, đầu trùm chiếc khăn trắng lớn bằng bông dệt.

Đã nhiều lần thoáng gặp như vậy mà Quỳnh Hương vẫn chưa thật biết mặt chị. Anh chồng dáng người thật cao, lưng hơi gù, mặt dài và đỏ gay. (Nếu không nghiện rượu, không bệ rạc và được ăn học hẳn hoi, khuôn mặt đó trông rất... trí thức). Đứa con gái da đen ròn, khuôn mặt gọn, nó mặc chiếc áo đỏ. Thoạt Quỳnh Hương cho là nó thích diêm dúa lắm, sau mới hay con bé chỉ còn

cái áo đó, tối ngủ mặc may-ô. Ba chiếc áo mới màu khác nhau, chẳng biết ba nó đã đem đi cầm hay bán nơi đâu rồi.

Khoảng mười một giờ anh chồng tỉnh rượu xách thùng nước ra trước cửa, dội từng lon nước lên người, kỳ cọ, tắm cho sạch. Thuở thiếu thời, y hẳn thuộc một gia đình khá giả. Trong buồng, dưới mái tôn ngộp thở, đứa con gái không chịu được nữa, lẳng lặng lấy chiếu ra trải bên chân tường dưới bao lon căn gác xép của Quỳnh Hương, nó vừa nằm vừa dở tờ nhật báo ra đọc những tiểu thuyết in ở trang hai, trang ba, đôi mắt chăm chú nhưng gương mặt bình thản đến gần như lạnh lùng không gợn một chút vui buồn.

Quỳnh Hương đi vào thế giới âm ti của những kỷ niệm nhớ nhớp.

Sống trong hoàn cảnh gia đình đó - nàng nghĩ - chỉ bốn năm nữa vừa đến tuổi dậy thì, con bé sẽ chẳng thoát khỏi sự dòm ngó của một mẹ Tú Bà nào đó.

Quỳnh Hương biết chuyện hai chị em mồ côi kia ở với bà thím góa chồng. Cô chị được lên Sài Gòn học. Nhân dịp đầu hè, em lên tìm chị, rủ gặp một mẹ Tú Bà, mẹ nhận đưa giúp em đi, mẹ đưa vào tên tàu buôn sáu mươi tuổi trong Chợ Lớn. Giới thương gia con trời vẫn tin là kẻ chiếm hữu lần đầu một cô gái trinh trắng sẽ gặp

vận đở lớn. Mụ Tú Bà kiếm được hai vạn, cho con bé hai trăm. Chị em gặp nhau, đưa nhau về Bến Tre. Con bé hóc hác, đêm hay thức giấc, đi tiểu xót, rồi khóc âm thầm. Giang mai ! Chị hiểu, vội vã hỏi thầy, hỏi thuốc chữa chạy cho em khỏi, nhưng em sa ngã từ đấy, chị mang tiếng lây không lấy được chồng. Một chàng Sở quyền rũ, ve vuốt. Bỏ rơi. Hai chị em cùng làm tiên, Quỳnh Hương quen cô chị.

Chao ôi ! chua xót ?

Quỳnh Hương đã trang điểm xong xuống thang gác, đi ra cửa không biết sẽ đi đâu. Nàng dừng lại trên vỉa xi măng nhìn xuống một căn nhà lụp xụp bên dưới, đây là cửa hàng sửa giày dép. Nàng xuống bụi gạch. Một cô gái mặt choắt, thân hình khô đét đương khâu khoảng rách một chiếc giày da. Quỳnh Hương bảo cô đóng lại cho miếng cao su dưới gót guốc. Nàng muốn lợi dụng việc này để đắm mình thêm trong bầu không khí âm phủ của kiếp sống. Nhìn sang bên cạnh cũng một gian hẹp và lụp xụp như vậy là tiệm ăn, bày một ít la-de, coca-cola, cam vàng, tôm khô, củ kiệu cùng một vài khò thịt lợn đã luộc. Bên trong kê một chiếc bàn vuông ghép bằng mấy miếng gỗ mộc đã cũ đen và nứt nẻ, khắp nơi trên bàn la liệt những đĩa mộc, chén đàn, thức nhắm rẻ tiền, quây quần xung quanh chiếc bàn đó là năm người đàn ông đứng tuổi cùng gầy nhom đương

thù tạc, hơi men như được hun nóng dưới mái tôn chói lọi cho nở rộng để bộc ra tận chỗ Quỳnh Hương đứng. Họ bỏ miền quê thiếu an ninh về đô thành sống chui rúc như chuột. Quỳnh Hương ra khỏi hẻm gặp đường lớn nhìn thấy cơn mưa đen kịt phía chân trời xa. Nàng đành quay về, cởi áo dài mặc nguyên áo lá uể oải ra tì tay lên bao lon nhìn xuống. Cơn mưa đen kịt phía Tây Nam nhưng bao lon căn gác Quỳnh Hương ở nhìn về phía Đông Bắc, trời đẹp không gợn một sợi mây, ánh sáng thanh thoi trong suốt. Có tiếng sấm âm ỉ tiếng sấm từ phía Tây Nam sau nhà vọng lại.

Quỳnh Hương trở vào giường nằm mệt mỏi, hai tay khoanh lại làm gối gối đầu. Có biết bao những cuộc đời hai mặt, một mặt trông thấy thanh bình như trời Đông Bắc ngoài kia, nhưng khoảng thật sâu trong tâm hồn là bão tố, là chua xót, là bi đát của mặt Tây Nam khuất mái nhà, khuất chòm cây, chỉ có tiếng sấm dồn dập vọng lại.

Có tiếng gõ cửa thoát khẽ Quỳnh Hương không để ý, tiếng gõ cửa mạnh hơn hòa cùng nhịp với tiếng sấm âm vang.

- Ai ? - Quỳnh Hương hỏi xẵng.

- Anh ! - Tiếng đáp sau cửa dịu dàng.

Quỳnh Hương ngồi bật lên như lò xo cùng với lời reo vui :

- Anh Hăng !

Cánh cửa mở toang do sức kéo cuống quít của Quỳnh Hương. Hăng đứng nguyên chỗ cũ nhìn Quỳnh Hương mỉm cười, vẫn nụ cười bao dung dành riêng cho Quỳnh Hương.

- Mời anh vô ! Mời anh vô, anh Hăng !

- Bận áo dài vào đi theo anh !

- Theo anh ?

- Ngay lập tức !

- Vâng em đi ngay.

Quỳnh Hương với chiếc áo dài trên mắc, mặc vội. Hai người cùng xuống thang lầu.

- Anh vừa đến New York Café, bà chủ bảo chiều nay mới đến phiên em làm.

- Đi đâu anh ?

- Xe anh ngoài kia.

Có thể chứ, lẽ nào anh Hăng nữ quên mình ! - Quỳnh Hương

ngĩ thâm thê. Ra tới xe thoáng nhìn, Quỳnh Hương nhận ngay ra cô nữ sinh ngồi ở Givral với Hăng chiều hôm qua.

- Em Thu ! Em Quỳnh Hương ! - Hăng giới thiệu vắn tắt.

Hai người đàn bà cúi chào nhau. Thu vẫn giữ nguyên vẻ then thùng, hơi cúi mặt. Hăng tiếp :

- Quỳnh Hương giúp anh một việc : đưa Thu đi chọn áo cưới và xem các thứ lật vặt khác của cô dâu, còn một tuần nữa cưới.

- Có thể chứ - Quỳnh Hương nghĩ - anh Hăng nữ nào quên mình ! Nàng nói :

- Trời em mà biết gì ?

Hăng ngắt lời ngay :

- Đùng nhũn em, anh tin ở Quỳnh Hương !

Thực ra việc này Hăng có thể nhờ Miên, nhưng đây là một dịp để chàng tìm đến Quỳnh Hương và tỏ lòng tin cậy gia đình. Ba người cùng ngồi ở ghé trên, Thu ngồi giữa. Trước khi cho xe chạy, Hăng đưa Quỳnh Hương

gói tiền qua Thu :

- Cả gia sản nhà có ngàn ấy để cưới vợ !

Quỳnh Hương cười, cải chính :

- Ấy để sắm cho vợ chớ. Còn tiêu nữa !

- Tiêu thì không lo, các bạn anh họ sẽ góp tiền mừng gánh khoảng tiệc đãi, rất thực tế ! Cũng như em đã mừng anh một cách thực tế và vô cùng quý giá là bỏ ra một buổi để đi sắm đồ cho Thu.

- Bao nhiêu đây anh ? - Quỳnh Hương hỏi về gói tiền.

- Anh cũng chẳng để ý, vét voi lung tung cả được ngàn ấy, em soạn thử xem.

Quỳnh Hương đếm rồi nói :

- Vâng được để em tự liệu.

Hãng bắt đầu cho xe chạy. Tuy số phận chẳng may Quỳnh Hương chưa bao giờ là cô dâu chính thức nhưng nàng cũng chẳng lạ gì những thứ cô dâu cần sửa soạn cho cái ngày đáng ghi nhớ nhất của đời người con gái. Và đến lúc đó Quỳnh Hương mới dọng giọng thẳng thắn hỏi Hãng :

- Sao trước đây anh không đến thăm em ?

- Em quên anh đi Hồng Kông ? (Sự thực Hăng chỉ xa Sài Gòn có một tuần lễ).

Ba người thoát vào Plais des Soieries đường Tự Do. Thu thật là hiền chẳng biết chọn lựa ra sao, Quỳnh Hương có hỏi ý kiến thì chỉ cười rồi đáp : « Tùy chị chọn cho em », hỏi đến Hăng thì Hăng cũng trả lời « Tùy em toàn quyền hành động ! ». Thế là Quỳnh Hương toàn quyền chọn hàng áo, rồi toàn quyền chọn mua các đồ trang điểm khác ở những tiệm Chà hoặc Việt quanh quần gần đấy, vừa chọn hàng, vừa giải thích bằng giọng khi thì hời hả, khi thì tỉ tê :

- Bốn chiếc quần sa tanh trắng đi ! Đáng tâm thước như chị Thu hai thước một một chiếc.

- Chị Thu, em chọn cho chị hàng gấm Thượng Hải màu vàng này cho nhũn, hợp với tính chị. Lát nữa đi cắt xong em lấy chỗ vải thừa để làm ví và đóng giày cùng màu cho chị.

- Anh Hăng, em chọn hàng nội hoa màu hường này để may cho bốn cô phù dâu, được chứ anh ?

- Ngày cưới, chị Thu đừng « dính » lên đầu cái vương miện chị nhé, trông ngán lắm, em chọn cho chị chiếc lược cài mặt đá nhỏ này trông xinh và nhũn biết chừng nào.

- Đôi găng tay bằng ni lông trắng của chị đây. Bông hoa bằng voan trắng này cài ở cúc áo, mua năm bông cả thầy chị ạ, còn bốn cô phụ dâu nữa ! Khăn quàng bằng voan kim tuyến để đến tối trời dự tiệc chị hãy khoác lên vai.

- Ấy đấy, còn cái này nữa lắt nhắt suýt quên, cái quạt xinh bằng gỗ trầm hương chị ơi, để chị lễ trước bàn thờ gia tiên và bàn thờ tư hồng.

- Anh Hăng, em sắm sẵn luôn cho anh chị hai chiếc nhẫn marié bằng vàng tây. Hai trăm một chiếc là rẻ đấy anh ạ.

- Còn chiếc nhẫn đính hôn và dây kim cương đeo cổ nữa. Chẳng nên đeo kiềng bằng vàng chạm và vòng tay làm gì, cổ lấm.

Khi cả ba vào tiệm ăn có phòng lạnh, Hăng nói với Quỳnh Hương :

- Quỳnh Hương hôm nay mệt nhé, anh e rằng em không được ngủ trưa.

- Không sao anh - Quỳnh Hương đáp - ăn xong em vào New York Café ngay, ở đấy chờ mười lăm phút là đủ, dậy trang điểm ra ngòi guichet. Rồi !

Quỳnh Hương có mệt thật. Đối diện với nàng, Thu thùy mị ngồi sát vào với Hăng, nàng nghĩ nếu không có mình thì Thu đã nép đầu vào vai Hăng. Thốt nhiên Quỳnh Hương cảm thấy tất cả thái độ nàng vừa qua khi giúp Hăng, Thu mua hàng này hàng nọ sao mà trơ trẽn, tựa như một thứ nịnh bợ người ta chưa mượn đã làm, tựa như một kẻ khốn cùng không bỏ lỡ dịp để hót hơ hót hải hầu hạ kẻ giàu sang, tựa như... tựa như... Biết bao hình ảnh hèn hạ tương tự ủa tới dồn dập làm cho Quỳnh Hương thấy tủi hổ, thấy trống rỗng tâm hồn, thấy ê chề cuộc sống. Chỉ mấy phút trước đây nàng vui đến kiêu hãnh về sự chọn lựa thông minh và chu đáo của mình ! Sự trống rỗng lần này khủng khiếp đến nỗi nghĩ đến trò tiêu khiển cho phơ những đồ mặt trong rồi kín đáo quan sát thái độ của thiên hạ hiếu sắc và khát dục, Quỳnh Hương cũng chỉ thấy đó là một trò chơi trơ trẽn.

- Nào đi ăn chứ, em nghĩ gì mà cau mặt Quỳnh Hương?

Giọng nói dịu dàng và thân mật của Hăng kéo Quỳnh Hương ra khỏi vùng u ám nặng nề của nghi kỵ. Nàng cười cùng những hình ảnh dĩ vãng quý giá và đáp với hiện tại :

- Em nghĩ xem mình còn quên gì chẳng.

Từ biệt Hãng, Thu vào New York Café, khi đã cởi áo dài ngả lưng trên ghế bố, Quỳnh Hương mới sực nhớ ra một điều, và tự trách thầm :

- Chết chưa mình quên hỏi anh Kha !

Mười hai giờ rưỡi khuya hôm đó Quỳnh Hương về tới nhà, đương thay bộ đồ ngủ thì có tiếng xô giường âm âm, tiếng trẻ con khóc thét, tiếng quát mắng, tiếng thét gọi con Tô-tô hốt hoảng, rồi tiếng những bước chân chạy ra đường rầm rầm như đuổi trộm, nhưng đồng thời nghe giọng hát eo óc trữ tình « ôi thôi mộng đẹp khó thành thì thôi; thương em man mác nhớ nhung ngàn đời» thì Quỳnh Hương biết là không có chuyện gì quan trọng xảy ra. Và nàng cũng lên giường nằm êm ả.

Quỳnh Hương tự trách là đã quên không hỏi về Kha nhưng Quỳnh Hương chẳng bao giờ tự hỏi quá trình Hãng yêu Thu ra sao và quyết định lấy Thu trong trường hợp nào.

Hãng đi ngoại quốc nhiều tiếng Anh cũng thông thạo như tiếng Pháp lại quen tổ chức những cuộc hội thảo workshop, panel discussion, seminar quốc tế nên mặc dầu khi về nước Hãng không còn ở Tổng Hội Sinh Viên mà các anh em vẫn liên lạc mật thiết với chàng, coi chàng như cố vấn. Năm 1958 Hãng giúp hai viện đại học Sài Gòn và Huế tổ chức trại hè tại Bạch Mã, một

thứ Ba Vì của miền Trung và là nơi huấn luyện các huynh trưởng hướng đạo Việt Nam thời Pháp thuộc. Buổi trưa hôm đó vừa dựng xong lều vải thì mây khói ùa tới, rừng cây xào xạc, cả Bạch Mã chìm trong màu trắng loãng mung lung. Một nữ sinh viên đứng cạnh Hăng, tay nàng vịn vào cọc lều nhìn chàng mỉm cười, tia nhìn và nụ cười huyền ảo vô cùng vì mây khói tiếp tục ùa tới dày đặc, khi Hăng cất tiếng hỏi thì hai người tuy đứng gần nhau là thế mà không thấy rõ mặt nhau :

- Chị học ở Huế hay ở Sài Gòn nhỉ ?

Tiếng Thu đáp chập chờn qua màn mây :

- Tôi học ở Giám đốc đấy chứ, đại diện năm thứ nhất trường Luật, tôi vẫn gặp anh đến trụ sở Tổng Hội.

- Xin lỗi, tên chị là chi ?

- Là Thu anh ạ.

- Chị di cư vào năm nào ?

- Năm năm mươi tư.

Một cơn gió lạnh lùa tới, mây trắng ào ạt rút đi như đã ô ạt lùa tới, hai người vẫn đối diện, Thu vẫn nhìn Hăng ngượng ngùng và âu yếm, Hăng linh cảm thấy rằng ở Sài Gòn tại trụ sở Tổng hội Thu vẫn nhìn chàng như vậy. Hăng cười nói đùa :

- Chắc năm đó chị còn nhỏ xíu.

- Năm đó tôi đang theo học Đệ Tứ.

- Tổ chức trại xong xuôi Hăng về Sài Gòn với công việc, hình ảnh Thu bị xóa mờ trên cái bình diện ồn ào của cuộc sống thường nhật. Thu còn trẻ quá, đáng điệu bỡ ngỡ, con người đó chỉ có thể là vợ, mà Hăng thì tuyệt nhiên chưa nghĩ đến lập gia đình. Sau này có việc tới Tổng Hội. Hăng còn gặp Thu vài lần nữa, đôi bên có chào nhau Thu vẫn nhìn chàng, nhìn thẳng bằng đôi mắt « con nai vàng ngơ ngác » nhưng có suy nghĩ.

Hơn một năm qua, chiều thứ bảy hôm đó Hăng gặp Thu ở phòng triển lãm đường Tự Do. Sau khi cùng Thu đảo một vòng quanh phòng tranh, Hăng mời Thu sang Givral giải khát. Thu nhận lời (Quỳnh Hương đi với Kiến bắt gặp hai người ở đây mà Hăng không biết). Ra khỏi Givral, Hăng mời Thu vào Eden xem một phim do một tài tử thượng thặng của màn ảnh Mỹ thủ vai, Thu thoạt ngần ngừ rồi nhận lời. Bóng tối mờ mờ trong rạp nhắc Hăng nhớ lại kỷ niệm trưa nào mây khói ùa vào trại Bạc Mã. Thu biết Hăng đang ngắm mình, nàng linh cảm thấy Hăng sắp sửa bị quyến rũ vào một việc táo bạo, nàng ngả vội người về phía bên kia ghế cho khuôn mặt xa, thật xa khuôn mặt Hăng nhưng vì cử động của nàng quá vội vã nên khi ngả người nhanh như vậy Hăng có cảm tưởng Thu vẫy sang phía mình một

mảng không khí thoang thoảng mùi hương mái tóc, mùi hương đôi má mịn của nàng, Hăng nắm lấy tay Thu kéo lại Thu bồi rối muốn cưỡng nhưng không tự chủ nổi. Sau vài tiếng động nhỏ của khuỷu tay va vào thành ghế, hai người đã kề mặt nhau trong bóng tối... Như kẻ lạc hướng len lỏi trong rừng sâu chợt tìm thấy đường đi, Hăng quyết định lấy Thu ! Khiết nói đùa đó là một « cuộc đầu hàng vô điều kiện » nhanh chóng nhất, Kha thì lại cho đó là một « cuộc cách mạng đã chín mùi », cả hai (Khiết Kha) đã đại diện cho nhà trai tới gặp thầy mẹ Thu lần đầu và xin cưới cấp tốc. Hăng có thể nhờ Miên đưa Thu đi sắm các thứ, nhưng chàng nhờ Quỳnh Hương và chàng đã có lý.

Ngay hôm sau Hăng tới New York Café, tới một mình, tựa như nhân có việc gì đi qua tạt vào, trao ngay cho Quỳnh Hương tấm thiệp báo hỷ cùng tấm thiệp nhỏ ghi nơi và giờ dự tiệc vui. Hăng chỉ ngồi cùng với Quỳnh Hương chừng năm phút. Chàng căn dặn Quỳnh Hương.

- Hôm đó thế nào em cũng đến nhé, đến sớm để còn tiếp khách giúp anh.

Quỳnh Hương đáp ngay :

- Nhất định chứ anh ! Anh chị dự định hưởng tuần trăng mật ở đâu ?

- Anh và Thu sẽ lên Đà Lạt.

- Anh chị ở khách sạn nào ?

- Anh đã giữ chỗ trước ở Palace Hotel.

- Trời em mê Palace Hotel lắm anh. Buổi sớm anh chị ra ngồi ăn điểm tâm dưới hàng hiên rộng nắng chéch, nhìn qua cửa kính cảnh Hồ Lớn xa tít bên dưới, thơ mộng và quý phái không thể tả được, mà đâu có đắt anh nhỉ.

Phần Bốn

CHẶT XIÈNG DĨ VĂNG

Chương Một

TIẾNG HÁT ĐỐI DIỆN VỚI SAO BẮC ĐẦU

Quỳnh Hương quả đã nhất định tới dự tiệc vui với Hăng, phút cuối cùng bỗng nhiên đổi ý. Khoảng tám giờ tối bà chủ New York Café thấy nàng tới làm như thường thì trợn mắt ngạc nhiên hỏi :

- Ô hay sao em bảo hôm nay em nghỉ để đi ăn cưới ?

Quỳnh Hương đáp gọn :

- Em lại thôi bà ạ.

Kiến tới, lẽ cố nhiên Quỳnh Hương ngồi tiếp Kiến. Khoảng mười giờ Kiến rủ Quỳnh Hương cũng tới khai trương tiệm nhảy Etoile Polaire. Nàng ưng liền vì cách đây một tuần chủ tiệm Etoile Polaire tìm tới nàng tại New York Café và muốn ký với nàng một hợp đồng sáu tháng, hát từ 11 giờ đến 12 giờ khuya. Nàng từ chối vì nàng bận ở China Doll và nàng không muốn phụ chủ

cũ. Nàng muốn theo Kiến tới vào buổi khai trương vũ trường Etoile Polaire để xem nơi đây trang hoàng ra sao. « Giờ này - nàng nghĩ thầm - hẳn tiệc vui của anh Hăng cũng đã giải tán ».

Etoile Polaire ở ngay trung tâm điếm đô thành. Etoile Polaire không lớn như Đại Kim Đô hay Arc-en-Ciel trong Chợ Lớn nhưng khung cảnh vừa thân mật vừa chọn lọc hơn nhiều. Một họa sĩ trừu tượng hữu danh người Ý ở thủ đô đã lâu năm được mời tới trang trí cho phòng này. Bốn bề tường đều lát gạch men màu với những khối hình và những đường loét kỳ hà ngộ nghĩnh. Những dàn đèn nê-ông lớn ở bốn góc và trên đỉnh cao giữa phòng cũng uốn éo thành những đường nét ngoạn mục như vậy. Dàn nhạc chơi trên một bục xây khá cao, phía sau là khoảng phòng lớn bằng kính mờ. Khi các nê-ông lớn tắt đi nhạc nổi lên, thì trên khoảng phòng mờ đó xuất hiện hình mảnh trăng lưỡi liềm trắng lộng, chòm Đại Hùng Tinh như dáng một anh mục đồng đứng uốn mình giơ cao tay trên đỉnh núi và chòm Tiểu Hùng Tinh xa hơn với ngôi sao Bắc Đẩu lấp lánh như một viên ngọc màu đính trên một tấm thảm nhung treo.

Quỳnh Hương bằng lòng, bằng lòng lắm cách trang trí gây được không khí thăm thẳm của không trung đó. Các bàn gần kín khách, nhạc Mambo đã nổi, sao chưa thấy cặp nào xuống piste nhảy ? Không khí đượm vẻ

chờ đợi, quan sát mà Quỳnh Hương chưa hiểu lý do. « Trời ơi, bản này mà mình được nhảy với anh Kha ! » Quỳnh Hương nghĩ vậy rồi đứng dậy kéo Kiến xuống piste. Kiến nhảy thật dõ. Câu thơ của nhà thi sĩ Anh Cát Lợi « Một bông hoa tím bên một phiến đá rêu » chính là hình ảnh bước nhảy uyển chuyển của Quỳnh Hương đối với những bước nhảy vụng về của Kiến. Vẫn chưa có cặp thứ hai nào xuống piste nên Quỳnh Hương càng phải giữ cho đường nét thật mềm, bước chân tiến lui nhịp nhàng, cặp hông uốn éo vừa đủ để cử chỉ khỏi trơ, tay trái nàng đặt trên khoảng eo, tay phải nàng đặt hờ trên mái tóc phía gần gáy, dáng đẹp như một pho tượng tạc nhưng linh động biết bao vì đây là pho tượng sống đương nhịp nhàng chuyển bước cùng nhịp nhạc. Mọi cặp mắt như đổ dồn về phía nàng. Có tiếng xì xào.

Họ khen hay chê mình ? Quỳnh Hương tự hỏi.Ồ nhưng làm sao không một cặp nào xuống piste cơ chứ? Nàng đưa mắt nhìn ánh sao Bắc đẩu biêng biếc. Mình độc sáng như sao Bắc đẩu chứ sao ! Nàng nghĩ vậy và cảm thấy kiêu kiêu một cách xứng đáng.

Bản nhạc dứt. Tiếng vỗ tay như pháo giao thừa nhất loạt nổ ran. Tiếng đàn tranh lên tiếng dạo một bản cho nhạc Trung Phần. Chủ tiệm Etoile Polaire đã nhận ra Quỳnh Hương lật đật từ trên dàn nhạc bước xuống, khăn khăn nói :

- Mời cô lên hát cho một bài trong đêm khai trương long trọng này, cần lắm, xin cô đừng từ chối cô nhé, nào mời cô lên cho.

Quỳnh Hương hỏi :

- Ông có mời thêm cả ban cổ nhạc.

- Vì có Karl P. tài tử Đức. Cô hẳn đã xem nhiều phim của Karl P. Mình phải cho « thiên hạ » thưởng thức cái gì đặc biệt của mình chứ. Sớm nay hay tin Karl tới Sài Gòn tôi cho đặt thiệp mời ngay, cơ hội ngàn năm một thuở để gây thanh thế cho tiệm ngay từ buổi đầu.

Quỳnh Hương sững sờ một phút. Thì ra có Karl P. tại đây thảo nào lúc nãy mọi người dè dặt xuống piste và khi có nàng nhảy đẹp thì tất cả không ai bảo ai đều ngừng lời ở địa vị khán giả. Vô hình chung đêm nay nàng đã là đại diện nghệ thuật cho thủ đô ăn chơi. Quỳnh Hương theo chủ tiệm lên dàn nhạc, nàng cũng thích hát giữa bối cảnh thăm thẳm của không trung đó.

- Cô định hát bài gì nào để tôi giới thiệu.

- Tiệm thế ông cho cổ kim hòa điệu, tôi hát bài « Đêm tàn Bến ngự ».

- Hay, hay lắm !

Tức thì chủ tiệm chạy tới dẫn ban nhạc rồi ra đứng trước micro thoát giới triệu bằng tiếng Việt rồi bằng tiếng Anh :

- Tôi xin giới thiệu cùng quý vị và đặc biệt với vị quý khách vang danh quốc tế của chúng tôi là tài tử màn bạc Karl P. hiện có mặt ở đây trong giờ phút này... (Tiếng vỗ tay) Vâng tôi xin giới thiệu với quý vị đệ nhất danh ca thủ đô : Cô Quỳnh Hương sẽ hát tặng quý vị và riêng tặng tài tử Karl P. bản « Đêm tàn Bến Ngự » của Dương Thiệu Tước (Tiếng vỗ tay nồng nhiệt và tin cẩn).

Trong lời giới thiệu bằng tiếng Anh, chủ tiệm Etoile Polaire đã khá thông minh mà giải thích thêm vài lời với Karl :

- Bến Ngự là một bến sông tại cố đô miền Trung của chúng tôi nơi các vua chúa xưa thường ngự tới ngồi ngắm cảnh hay buông câu. Lời ca và điệu ca sẽ nói lên niềm u hoài man mác của nhạc sĩ trước cảnh đêm tàn Bến Ngự... Tình đó ra sao, cảnh đó ra sao xin để vị quý khách trứ danh của chúng tôi hiểu lấy bằng thông cảm vì âm nhạc vốn là tiếng nói đại đồng !

Khúc dạo đàn tranh như dòng sông trắng chợt gợn ánh vàng vừa dứt. Hình ảnh Hăng, Thu dìu nhau vào đêm tân hôn thoáng hiện thì Quỳnh Hương cũng vừa cất tiếng êm như theo gió tự đâu thoảng tới :

Ai về bến Ngự, cho ta nhắn cùng...

Dáng nàng nhìn xa xôi, nàng luôn luôn nghĩ rằng nàng đang đứng trên đỉnh núi cao, một mình đối diện với sao Bắc Đẩu.

*Nhớ chăng non nước Hương Bình
Có chăng ngày xanh
Lưu luyến bao tình
Vương vấn tơ màn...
Thuyền trôi trên bến nước Hương
Thuyền xa đậu bến Tiêu Tương...*

Giọng nàng càng về sau càng trầm và buồn và heo hút như gửi tâm sự theo gió núi chuyển vào vũ trụ để vang tới ngôi sao biêng biếc xa.

Tiếng vỗ tay hoan hô tràn tục, ánh đèn bật lửa còn tràn tục hơn, may sao ánh đèn được tắt ngay. Karl P. cao lớn tiến tới đón nàng. Nhạc Blue nổi lên. Karl cúi xuống nói rã rệ mấy lời ca ngợi bằng tiếng Anh nhưng khi nghe nàng đáp lại thông thạo thì Karl nói lên lời cảm ơn nhanh theo nhịp thường rồi mời nàng nhảy. Câu chuyện tiếp tục, Quỳnh Hương nói giọng còn êm thoảng, ảnh hưởng khúc hát vừa qua.

- Ông Karl ở bên ngoài cũng như ông Karl trong những cuốn phim tôi xem, nghĩa là cao lớn, thẳng thắn, cởi mở.

- Cám ơn cô... cô Kin-Hwang ! - Karl khẽ cúi đầu mỉm cười đáp lại.

Trong những phim tôi đã xem ông đóng - Quỳnh Hương tiếp - tôi thích nhất phim « Kẻ tử tù ». Phim đó nhà dàn cảnh đã khai thác được hết vẻ dũng cảm hào hiệp của người tài tử tóc vàng mắt xanh là ông.

- Ô hô ! cám ơn cô Kin-Hwang ! Cô đẹp lắm lại hát hay, hay lắm, lại nhảy giỏi, giỏi lắm, trước đây cô có đóng phim ?

- Cách đây vài năm tôi có đóng một phim rồi thôi.

- Chắc ông cũng biết kỹ nghệ điện ảnh Việt Nam chúng tôi còn non nớt lắm.

- Hay lắm, chắc cô cũng biết tôi vừa là tài tử vừa là nhà sản xuất phim, chúng tôi đang cần một nữ tài tử Á Đông, cô nghĩ sao nếu tôi mời cô sang Tây Đức đóng phim ?

Cho là câu nói xã giao thường tình của bất cứ nam tài tử ngoại quốc nào nói với người đẹp bản xứ nên Quỳnh Hương chỉ cười. Karl P. phải nhắc lại :

- Thế nào, cô. Kin Hwang nghĩ sao nếu chúng tôi mời cô sang Tây Đức ?

- Thì điều đó là một vinh hạnh lớn cho tôi ! - Quỳnh Hương đáp.

Nhạc Blue vừa dứt, tiếng timbale huy hoàng mở đầu cho một điệu swing hết sức vui nhộn. Từng tế bào trong cơ thể Quỳnh Hương như cùng bùng tĩn góp ánh sáng cho duyên dáng quyến rũ, cho tâm trí minh mẫn, nàng nhảy như gió rờn mây. Karl nhảy không đỡ tuy vóc người to lớn mà đôi khi Karl cũng lơ đãng hẳn về phần mình để ngắm theo bước nhảy với đường uốn mau lẹ của tà áo với nét cong nhịp nhàng của thân hình Quỳnh Hương. Trên piste lần này cũng chỉ có cặp duy nhất Quỳnh Hương - Karl P. Và tiếng vỗ tay của các khán giả cũng nhất loạt vang dậy khi nhạc dứt. Karl đưa Quỳnh Hương về tới bàn Kiến, bắt tay Kiến, Quỳnh Hương giới thiệu hai người. Karl còn dừng lại xin địa chỉ và giờ gặp Quỳnh Hương. Nàng ghi phía sau tấm danh thiếp của Karl đưa ra địa chỉ tại New York Café. Đến giờ Kiến đưa nàng đến China Doll, cả ba cùng đứng dậy. Karl một lần nữa bắt tay chào từ biệt hai người rồi quay về chỗ cũ với cô thư ký tóc vàng của chàng.

Chương Hai

HOÀNG TỬ CỦA HẰNG NGA

I

Như tấm kính trũng qui tụ những tia nắng nhóm lửa, vận may của Quỳnh Hương cũng qui tụ mọi con cờ ung ý. Ba giờ chiều hôm sau Karl đến tìm nàng ở New York Café. Karl ngồi nói chuyện với nàng khá lâu ở ngay quây rượu. Lời đề nghị của Karl trong tối hôm qua không phải là lời nói phù phiếm Karl khẩn khoản mong Quỳnh Hương nhận lời. Karl dừng chân ở Sài Gòn ba ngày rồi sẽ đi Nhật quay nốt đoạn phim.

Karl nói nếu Quỳnh Hương ưng, Karl sẽ giới thiệu nàng ngay với tòa đại sứ Tây Đức, nơi đây người ta sẽ giúp nàng hoặc chỉ cách nàng đi lấy các giấy tờ cần thiết. Quỳnh Hương ưng và theo Karl tới tòa đại sứ Tây Đức ngay chiều hôm đó. Hôm sau Karl lên đường đi Nhật, Quỳnh Hương lo giấy tờ bận ba ngày liền. Là phụ nữ nên thủ tục xin xuất ngoại cũng được dễ dàng.

Buổi sáng hôm đó, Quỳnh Hương đến New York Café hơi chậm. Nàng vén màn đi vào khoảng tranh tối tranh sáng của căn phòng, tiến thẳng tới quây. Khi mắt nhìn đã thuận, Quỳnh Hương đưa mắt quanh phòng nàng ngừng lại ở bàn cuối cùng ngay sát với quây, đôi mắt

Khu Rừng Lau 3 - Tình Yêu Thánh Hóa | 461

trợn tròn : « quân cờ » nàng cảm mến nhất đã ngồi kia nhìn nàng tự lúc nào với nụ cười mỉm vừa trong sáng vừa đượm vẻ riêu cợt hóm hỉnh. Nàng tiến lại :

- Làm sao mà anh mất mặt từ dạo đó đến giờ, anh Kha ?

- Anh bận. Ngồi xuống Quỳnh Hương !

- Hôm nay nhàn ? Giọng Quỳnh Hương hỏi giỡn.

- Còn bận - Kha giỡn lại - nhưng nhớ em quá thì lại.

Cả hai nhìn nhau cùng cười, Kha tiếp :

- Hăng giận em đấy.

- Em biết nhưng... nhưng đúng tối hôm ấy em có việc cần gấp. Anh Hăng đi Đà Lạt với chị Thu rồi chứ anh ?

- Hăng đi Đà Lạt rồi xuống Nha Trang, rồi đến Phan Rang, Phan Thiết... một công ba việc : vừa hưởng tuần trăng mật, vừa đi công việc của hăng anh, vừa đi công việc giúp tờ báo của nhà.

- Dễ thường một tháng nữa anh Hăng mới về ?

- Nửa tháng !

Quỳnh Hương nói khẽ :

- Nửa tháng nữa vị tất em còn ở Sài Gòn để nghe anh Hăng trách.

- Em nói sao ? - Kha hỏi.

- Chỉ còn mười hôm nữa Karl P. đã từ Nhật về đây đón em đi Tây Đức. Anh hẳn biết Karl P. trong những phim...

Và Quỳnh Hương thuật lại tất cả với Kha. Nghe xong câu chuyện, Kha nắm chặt cánh tay Quỳnh Hương :

- Anh mừng cho em nếu quả rồi đây việc đó thành sự thực, mà nhất định là thành sự thực rồi còn gì.

Quỳnh Hương ngẩng nhìn về phía quây nhưng là nhìn tương lai nói :

- Em thấy mình không còn là cái ly rỗng nữa mà là cái ly được rót đầy một thứ rượu quý, em chưa đạt tới chiến thắng mà em đã thấy say men chiến thắng rồi.

Kha gật đầu hưởng ứng :

- Phải thế ! Phải tự tin như thế em ạ ! Thành công trong nghệ thuật là đã tự cắm hoa lên đời mình lúc sống, tự đặt hoa lên mộ mình lúc chết.

Cả hai cũng im lặng, thứ im lặng của suy tư khá nặng nề. Kha có nghĩ đến ngày nào về làng, sự thức giấc trong khoảnh khắc đêm tàn ngày rạng và nghe giọng hát đò đưa nhịp theo với tiếng chày thình thịch bên dậu thưa, tiếng hát nhuộm ánh trăng muện màng thốt lên từ lòng đất, những hình ảnh anh Cầu, chị Trác bị vùi dập bốn bề. Mãi sau Kha mới lên tiếng :

- Nếu có mười triệu người Việt gặp mười triệu cái may tương tự của em thì Việt Nam tự do sẽ thành đại cường quốc về khoa học nghệ thuật vì xét ra khả năng chúng ta không thiếu, chỉ thiếu hoàn cảnh.

Cả hai lại im lặng. Quỳnh Hương sợ thứ im lặng đó, nàng lên tiếng :

- Giấy tờ của em sắp xong rồi, hết tuần này là xong hoàn toàn.

- Tốt !

Quỳnh Hương đưa mắt nhìn Kha rồi cười khanh khách :

- Hôm qua em nói chuyện với một anh Mỹ trẻ mới sang đây anh có biết y nói thế nào không ?

- Nói sao ?

- Y bảo con gái Việt Nam đẹp hơn con trai Việt Nam nhiều.

- Mới cách đây mấy ngày Kha đến Nha Thông Tin về một bài kiểm duyệt của tờ báo kỳ tới, gặp một người Bỉ nhân viên UNESCO mà trước đây chàng có quen ít nhiều. Khi hai người ra tới cửa Nha Thông tin, một trung úy không quân Việt Nam cao lớn giơ tay vẫy, vui vẻ nói với người bạn bên kia đường, đoạn nhảy lên chiếc xe Jeep, nhanh nhẹn cho máy nổ, vút đi ngay. Chàng trung úy không quân trẻ tuổi có vẻ hoạt động hấp dẫn lạ lùng khiến Kha thấy vui và kiêu lây; người bạn Bỉ hầu như cũng bị quyến rũ bởi hình ảnh trẻ trung tràn đầy sức sống ấy, thốt lời nói với Kha, « Nếu nước anh không bị mắc mứu trong nạn chinh chiến với Cộng Sản thì với những thanh niên trẻ, đẹp, hoạt động như vậy các anh kiến thiết xứ sở mấy chốc mà hùng cường!»

Tuy nhiên lúc này Kha cũng trả lời Quỳnh Hương nghiêm trang :

- Y nói đúng, người trai Việt làm lịch sử trong ung nhọt, trong quần quai có dễ trên bốn trăm năm trường rồi còn gì, như vậy làm sao mà đẹp được ?

Quỳnh Hương luống cuống, biết thế nàng không nói đùa câu vừa qua. Khua nặng đầu nhìn trần tiếp :

- « Trai thời loạn gái thời bình » chỉ là một cách nói. Các em thời loạn cũng như thời bình đều nên và cần được gìn giữ cho đẹp. Cái vinh hạnh duy nhất của các anh ngày nay cũng chỉ là thấy các em đẹp.

Quỳnh Hương không biết nói sao, Kha nhìn Quỳnh Hương âu yếm nhưng nụ cười của chàng bỗng rần đanh và khuôn mặt xa vời quá. Chưa lúc nào bằng lúc này, Quỳnh Hương cảm thấy không bao giờ nàng có thể là người yêu của Kha nghĩa là không bao giờ nàng có thể chiếm trọn vẹn được Kha. Nàng thốt ra câu lẽ ra nàng chỉ nên tự nhủ thầm :

- Em bất lực !

Kha không chú ý đến lời nói đó vì chàng đã tiếp :

- Đòi con chúng ta, chúng nó sẽ Đẹp ! Con trai cũng như con gái ! Có rất nhiều đứa sẽ đẹp đến mức khi chúng ta chỉ khuôn mặt chúng và hỏi nhà điêu khắc : « Giả sử khuôn mặt kia bằng thạch cao, ông có cần sửa chữa gì không ? » Nhà điêu khắc chắc chắn sẽ lắc đầu và ngao ngán cho chính nghệ thuật của ông.

- Anh thật lạc quan !

- Bây giờ đi Thủ Dầu Một với anh.

- Anh lên đây làm gì ?

- Liên lạc với nhà đại lý sách báo của anh xem tháng này

tình hình tiêu thụ ra sao. Chỉ mất buổi sáng nay thôi, có sáu mươi cây số vừa đi vừa về mà.

- Phương tiện giao thông ?

- Chiếc xe Prefect trắng của Hăng.

- Hay lắm, lần đầu tiên em đi Thủ Dầu Một đấy.

Quỳnh Hương đến nói với bà chủ :

- Xin phép bà em nghỉ sáng nay, chiều và tối em làm. Em đi Thủ Dầu Một với anh bạn.

Bà chủ mắng yêu :

- Trời ơi nghỉ ba ngày liền rồi, sáng nay vừa đến lại nghỉ ! Cậu sắp đi Tây Đức đóng phim phải không ?

- Đâu có thưa bà, anh bạn thân mà.

Bà chủ cười :

- Nói đùa đấy, em cứ đi !

II

Kha đã trả tiền, Quỳnh Hương theo chàng ra xe. Khi xe bắt đầu chạy Quỳnh Hương nói :

- Em thấy cánh đàn ông các anh đối xử với nhau thích thật kia, cái gì cũng coi nhẹ như không, rộng rãi, phóng khoáng, đàn bà chúng em thì...

- Ấy thế cho nên mới không bao giờ có thể có bình đẳng giữa đàn ông và đàn bà được !

Cả hai cùng đưa mắt nhìn nhau khẽ lắc đầu cười.

Thoạt Quỳnh Hương chẳng thiếu gì những câu lắt nhắt nêu lên phần nhiều là những câu hỏi trêu Kha để nghe Kha trêu lại, vì vậy mặc dầu đường đông, kể cả khi xe nối đuôi nhau qua cầu Bình Lợi, câu chuyện vẫn tiếp diễn không dứt, rả rích tiếng cười.

Đường Lái Thiêu nhỏ xinh vòng vèo tựa như con đường riêng do một đại điền chủ nào trải nhựa đưa vào vườn cây. Con kinh ven theo rìa đường đầy áp, thấp thoáng màu xanh rờn cảm thạch, cỏ loi thoi mặt nước, thỉnh thoảng lại một chiếc cầu gỗ bắc ngang. Vườn cây Lái Thiêu hai bên đường màu xanh phong phú đậm đà và êm mượt, từng rặng măng cụt, măng cầu xiêm, mít, xoài... Đôi khi gặp khoảng ruộng màu giữa hai vườn cây gợi hình ảnh một thung lũng hoang vắng giữa hai

đỉnh núi vùi vùi.

Đường tiếp tục cong queo theo những hình vòng thúng. Lẩn vào bên trong giữa các vườn cây, thấp thoáng nhà bê tông, nhà ngói kiểu cổ, đôi chỗ nhà kiểu kiến kiến ốc cụt nhưng bề thế vững vàng hơn vì chính chủ nhân bỏ tiền ra xây cất lấy. Xe vượt khỏi Lái Thiêu chừng vài cây số, đường leo lên đồi cảnh trí khác hẳn, màu đất trắng xóa khô cằn, rồi cũng có những cánh đồng thẳng tắp với những luống màu khoai, sắn, khổ qua... nhưng cứ trông cảnh chiếc xe bò xa đương thủng thẳng tiến trên đường về làng để lại phía sau đất cát bụi mù, với cảnh san sát những căn vọt để vực nước tưới thì Quỳnh Hương cũng thấy rằng đất nơi đây kém xa đất Lái Thiêu một trời một vực.

Kha lái xe sát về bên tay mặt nhường quá nửa đường cho xe be từ xa rầm rộ nối đuôi nhau lại kéo theo phía sau những thân cây lớn từ một tới hai thước đường kính.

- Trời, những gổ lớn dữ !

- Đón ở rừng Bà Rá về đó. Đi gặp những xe này nên kính nhi viễn chi. Xe nhà binh cũng phải sợ nó.

- Sao vậy anh ?

- Nếu phải đâm họ đành để cho đâm, họ không dám phanh bắt chọt. Em thử tưởng tượng cả một thân cây

nặng hàng tấn từ phía sau xô lên thì cửa sắt quan ải cũng bung ra nữa là cái gáy của bác tài.

Tiếng Quỳnh Hương cười vang. Nàng nói :

- Em thấy miền này tương tự miền trung du Vĩnh Yên ngoài Bắc, màu mỡ nghèo nàn.

- Ý em muốn nói khoảng đồng ruộng bên tay mặt ?

Kha hỏi.

- Vâng !

- Khoảng đồng ruộng này tiến sâu về miền rừng giáp với Phước Thành đất có xấu, nhưng lát nữa chú ý bên tay trái em sẽ thấy có những vườn Cây xanh tốt chẳng kém gì Lái Thiêu.

- Vì sao vậy anh ?

- Vì phía đó ngay sát bờ sông Sài Gòn.

Quỳnh Hương thốt lời ngỡ ngàng ngây thơ :

- Hay nhỉ, cây cỏ gần nước !

- Như đàn bà gần đàn ông ! - Kha tiếp.

- Chứ sao, như em gần anh ! - Quỳnh Hương đáp ngay.

Xe lướt theo một viền đồi cuối cùng rồi vào Thủ Dầu Một.

Ông chủ tiệm sách đại lý cho gia đình Văn hóa đáng người bé nhỏ mặt mỏng xương xẩu, lưỡng quyền cao, cổ ngẳng lộ hầu.

- Thưa ông - Kha giới thiệu - đây là cô thư ký của tòa báo, rất có thể lần sau cô xuống đây thay tôi, vậy xin giới thiệu với ông trước (chàng mỉm cười).

Đôi mắt ông chủ dươn lên thao láo như hai múi nhãn để biểu lộ nổi ngạc nhiên một cách sung sướng :

- Cha cha ! Hân hạnh lắm. Vâng lần sau cô cứ việc xuống một mình, tôi xin trình sổ sách, buổi trưa cô có muốn nghỉ lại thì có căn phòng riêng trên gác rất sạch và mát như ông Hai đây đã biết.

- Dạ dạ, xin cảm ơn ông - Quỳnh Hương đáp - Dạ hình như ông người Bắc ?

- Ấy, « Bắc cờ cũ ! » Tôi đổi vô đây từ 1931, ba mươi năm rồi ạ. Tôi học deuxième année ở Lycée Protectorat, phá ngang ra thi vào làm thư ký Bưu điện. Nếu có Diplôm thì d'office được nhập ngạch thư ký mà. Làm ở ngoài Bắc bốn năm thì họ đổi tôi vào đây. Lạc bước giang hồ khắp lục tỉnh rồi. Về hưu tôi mới mở tiệm sách đây chứ.

Ông lắc đầu :

- Lương hưu mấy ngàn bạc thì làm sao soutenir một gia đình bảy con ? Cha cha tôi thấy cái nghề giáo sư và cái nghề bưu điện sao đông con dữ !

Kha bật cười nhìn Quỳnh Hương :

- Dạ tại cứ quanh quẩn ở nhà chứ có gì đâu.

- Dạ thưa ông thế còn bà nhà ? - Vẫn lời Quỳnh Hương hỏi.

- Ấy mất rồi, mất năm 1957, cách đây ba năm il y a trois ans d'ici.

Quỳnh Hương thoáng thấy Kha quay đi giấu nụ cười mỉm. Nàng hỏi tiếp cho câu chuyện thêm đậm đà và có vẻ kể tung người hứng, vì nàng biết giá nàng không hỏi thì đà câu chuyện của ông chủ vẫn như chiếc xe xuống dốc không phanh :

- Dạ thưa ông em lớn nhất năm nay bao nhiêu tuổi ?

- Ấy không kể thằng trưởng chết trước mẹ nó hai năm, thằng thứ hai mới mười tám tuổi dix- huit ans, mà chưa đỗ xong cái Trung học đệ nhất cấp. Bốn lần trượt rồi, khổ thế. Tôi ngày xưa ham học thì không được học. Vraiment, c'est bien regrettable ! Ấy chết mõi cô ngòi ! Mõi ông Hai ngòi ! Xin lỗi, xin lỗi.

Khi ba người an tọa, ông tiếp tục hướng về Quỳnh Hương nói (câu chuyện này ông đã tái bản đi tái bản lại với Kha nhiều quá rồi) :

- Tôi vào đây từ 1931, đúng năm bắt đầu cuộc kinh tế khủng hoảng, crise économique. Décret Laval đánh sứt lương công chức, lương thư ký của tôi được lĩnh có ba mươi hai đồng một tháng. Oh... je m'en souviens, mãi đến 1937 Léon Blum lên tôi mới được lĩnh theo mức cũ ba mươi tám đồng một tháng. Vào những năm 45 - 47 tôi theo Tây thì cũng làm lớn rồi cô ơi. Đạo đó cú secrétaire như tôi là có thể ra délégué tựa như Quận trưởng bây giờ.

Ông hạ giọng :

- Bây giờ khỏi anh Quận trưởng hay phó tỉnh trưởng là cùng promotion với tôi đạo xưa (ông lắ đầu), chịu các ông tướng, triều đại nào cũng ẹa va (ông làm điệu nghiêng bàn tay bên này, rồi nghiêng bên nọ).

Or çà, répondez !

Ông lắ đầu ngao ngán, đôi mắt vẫn dươn lên thao láo như hai múi nhãn, dường như nếu không dươn mắt như vậy ông không nhìn thấy mạch lạc câu chuyện để nói :

- Nàng Kiều thì « mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình », chứ tôi thì « ba mươi năm ấy xiết bao nhiêu tình».

Đêm mồng 9 tháng 3 đảo chính Nhật, tôi ở Mỹ Tho. Rồi phong trào Thanh-niên Tiền phong, rồi Việt Minh, rồi đến sự chia rẽ Bắc Nam do tội Mặt Trận Bình Dân xúi giục mới thật là trần ai..

Tiếng Kha thoát hốt hoảng, nhưng rồi chàng giữ được bình tĩnh ngay :

- Ấy thưa ông, à chúng ta hãy cùng nhau bàn qua về vấn đề sách báo đã.

- Ah oui ! D'accord. Ấy thế để mời cô... có gì lên lầu nghỉ vì câu chuyện chúng tôi tính toán hôm nay hơi lâu. À khá lăm ça marche comme sur les roulette hôm nay mà ông Hai không xuống thì tôi cũng phải đánh điện mời ông xuống. Mời cô theo tôi lên đây.

Ông dẫn Quỳnh Hương lên lầu, chỉ cho nàng căn phòng phía trái.

- Xin cô ngồi nghỉ tạm ở đây chờ chúng tôi thanh toán với nhau, cứ tự nhiên, ne faites des façons, vous êtes chez vous ! Ah !

Rồi ông xuống, Quỳnh Hương vào phòng ba bề cửa mở rất thoáng. Sàn gạch trong phòng, sàn gạch ngoài hành lang đều sạch bóng. Quỳnh Hương bỏ dép đi chân không cảm thấy hơi gạch mát dịu, đúng câu « nhà gạch thì mát bát sạch thì ngon ». « Sàn gạch nhẵn bóng như da mặt chủ nhân, một công chức chân thật đã về hưu »- Quỳnh Hương nghĩ đùa. Nàng ra đứng bao lơ đôi diện với cây xoài khá cao và cây sao cao ngất, cứ mỗi cơn gió lại rụng vài chiếc lá vàng chao chát. Trong phòng có treo mấy tấm ảnh sous verre : có bức ông chủ họp với các đại đức ở phòng trai của một ngôi chùa nào đó, có bức ông chủ đứng trước micro nói với các vị trong Giáo hội Tăng già, có bức ông chủ đương ngồi mạn đàm với mấy vị cư sĩ cùng lứa tuổi. Đặc biệt riêng một mảnh tường phía trong có treo tấm sous-verre văn bằng Sơ Đẳng Tiểu Học của cậu con trưởng đã mệnh một Từ sau lời thư non nớt của Thúy, hoa khôi Hưng Yên, viết sau tấm carte postale tặng cậu Kỳ của nàng, đây là một văn kiện thứ hai Quỳnh Hương đọc với tất cả sự chú ý đặc biệt, lần này thì vì một lý do khác.

Chính Phủ Lâm Thời

Cộng Hòa Nam Kỳ

Văn bằng Sơ đẳng Tiểu Học

Chiếu y lời nghị quan Tổng thống Đông Pháp ngày
18 Septembre 1924

Chiếu y lời nghị quan Tổng thống Đông Pháp ngày
24 Novembre 1924

Chiếu y lời nghị quan Thống đốc Nam Kỳ ngày 9
Mars 1944.

Chiếu y tờ vi bằng của ban khảo hạch cử tử y theo
thể lệ trong lời nghị trước đây, đã định hội khảo tại Cần
Thơ về khóa 2 - juin 1947 thì các quan giám khảo nhận
chứng tên Trần Văn T. sinh ngày.... tại.... đáng lĩnh văn
bằng Sơ Đẳng Tiểu Học.

Nghị chuẩn văn bằng Sơ Đẳng Tiểu Học cho tên Trần
Văn T. Tại Cần Thơ ngày 3 Novembre 1947 Cử Tử ký
tên.

Quan Thanh tra Hàng tỉnh ký tên.

Pour le Ministère de l' Education nationale et P. O.

Le directeur du cabinet Nguyễn Văn D.

Một giờ sau tiếng cười nói rồi tiếng chân rộn rã lên thang của Kha và ông chủ. Họ đã xong việc.

Quỳnh Hương chỉ vào những bức ảnh trên tường :

- Thưa ông, ông theo đạo Phật ?

- Vâng tôi là cư sĩ, một tháng ăn chay hai ngày : rằm và mùng một, còn nhà tôi trước kia trường chay.

Ông mang giấy tờ thanh toán cất sang phòng bên, Quỳnh Hương chỉ tấm văn bằng Sơ Đẳng Tiểu học hỏi Kha :

- Anh đã đọc cái này chưa ?

Kha mỉm cười gật đầu :

- Rồi !

Ông chủ đã sang, ông khoát tay dướn mắt nói với Kha :

- Alors, vous êtes chez...

Ông bỗng ngừng bật trong khi Kha mỉm cười hiểu ý. Ông chuyển hướng câu chuyện thao thao thuật lại việc bán sách báo, thu tiền. Một lần khác ông lại khoát tay, dướn mắt nói : - Alors monsieur, ne faites...

Rồi ông lại ngừng bật. Lần này Kha gỡ bí cho ông.

- Bây giờ công việc đã xong xuôi, chúng tôi xin phép ông chủ về Sài Gòn ngay, cô bạn tôi đây còn bận nhiều việc trên đó.

Ông chủ gật lia lịa :

- Vâng vâng được lắm !

Ông tiễn hai người xuống thang ra cửa đứng thẳng người trịnh trọng bắt tay Kha và cúi chào Quỳnh Hương.

- Alors. au revoir Monsieur, au revoir Mademoiselle!

Xe ra khỏi Thủ Dầu Một, Quỳnh Hương lắc đầu :

- Ông ấy nói hơi nhiều ! Un peu trop loquace !

- Nhưng mà tốt, rất tốt - Kha đáp - sách báo bán được bao nhiêu thanh toán phân minh ngay.

Thường mỗi lần xuống đây anh ở lại nghỉ trưa, mấy lần ông

định bảo anh « Vous êtes chez vous » « Faites comme chez vous » nhưng sực nhớ ra còn em, ông lại thôi.

- Em biết ! - Quỳnh Hương đáp rồi lảng sang chuyện khác - Gớm anh có thấy đọc bản văn bằng Sơ Đẳng Tiểu học mà rợn người ? Cả một thời nô lệ lạc hậu !

Mà nào có xa gì mới từ năm 1947 tới nay, mười ba năm qua. Quan Tổng thống Đông-Pháp ! Quan Thống đốc Nam Kỳ ! Quan Giám khảo ! Cử Tử !... Ngán thấy mồ !

- Tại sao vậy, em biết không ?

- Anh còn hỏi tại sao ! Ngày nay ai còn « ngửi » được cái giọng đó ?!

- Tại hiện tại là tổng số lớn nhất của sự sống, cho nên hiện tại của những kẻ còn tha thiết với cuộc sống bao giờ cũng giàu có hơn dĩ vãng. Dĩ vãng, kể cả những dĩ vãng vàng son nhất, chỉ để chiêm ngưỡng chứ không để sống lại, những mong ước thiết tha nhất phải được gửi về tương lai. Anh hỏi em, thế cuộc sống phải là gì nào ?

Quỳnh Hương âu yếm đáp :

- Em chịu !

- Cuộc sống phải là một sự thể hiện, một sự khám phá liên tiếp như lúc nãy em ngồi trên xe này ngắm con đường Thủ Dầu Một lần đầu tiên. Còn gì vô duyên hơn quay ngược thời gian sống y hệt dĩ vãng với những ngày, những biến cố mà mình đã biết trước.

Quỳnh Hương đã nhẹ đặt tay lên vai Kha, ngấm nụ cười dí dỏm vừa nở trên môi chàng Kha khẽ nghiêng đầu nhìn nàng, cái nhìn của Kha lần này trong suốt,

Quỳnh Hương có cảm tưởng đã hiểu lời chàng qua nụ cười kia, qua cái nhìn đó hơn là qua chính lời nói của chàng.

Xe đã qua Lái Thiêu lại cảnh những con kinh đầy ắp, cỏ xanh rờn loi thoi mặt nước. Những lạch nước nhỏ thẳng tắp lấp loáng lẫn dưới hàng dừa như những mảnh gương của Trời bỏ rơi trong tạo vật. Quỳnh Hương bỗng chú ý đến một khoảng ngã ba kênh nước khá mênh mang, một chiếc cầu ván bắt chênh vênh qua con kênh từ phía trong đổ ra, một người đàn bà bước vội trên cầu để đi tới một chiếc thảo lư dựng trên một thảm cỏ xanh hơi cao hơn mặt nước một chút. Quỳnh Hương bỗng ao ước vô cùng có được một thảo lư như vậy dựng giữa cỏ hoa tạo vật ngợp ánh sáng trên trời, ngợp bóng mát dưới sân, ngợp màu xanh của cỏ nước xung quanh. Và dưới mái tranh của bầu không khí yên tĩnh và bao la nàng được tự do dang đôi cánh tay đón nhận người mình cảm mến. Hoàng tử của Hằng Nga ! Thốt nhiên nàng ngã đầu về phía sau, hơi cong người về phía trước, lim dim đôi mắt, và bàn tay vẫn đặt nhẹ trên vai Kha bỗng xiết lại.

Kha nhún ga cho xe phăng phăng qua cầu Băng Ky, qua Ngã Ba Cây Thị, tới Ngã Năm Bình Hòa thì chàng nhả bớt chân ga và khi qua cầu vào Đa Kao chàng cất tiếng nói :

- Đúng mười hai giờ trưa, ăn cơm Tây Đa Kao nhé, Quỳnh Hương ?

Ánh nắng chói chang trên mặt đường xui Quỳnh Hương trả lời :

- Những tiệm ăn ở đây nhiều ánh sáng quá, cứ như người ăn ở vỉa hè.

- Tới phòng lạnh Cheong Nam vậy.

Bên Kha, bên Hăng, Quỳnh Hương luôn luôn cảm thấy không những nhân cách của nàng được kính trọng mà còn được « tưới bón » cho tươi đẹp, phồn thịnh hữu ích như... những vườn cây Lái Thiêu. Không khí mát lạnh của phòng ăn Cheong Nam âu yếm choàn lấy da thịt nàng như thái độ bao dung của Kha êm ả bao trùm lấy tâm tư nàng. Hai người ngồi đối diện, cái bàn xinh, trên bàn có chiếc lọ xinh cắm một bông hoa mười giờ đỏ xinh giữa mấy nhánh lá măng nhỏ tấp. Kha có suy nghĩ điều gì nên Quỳnh Hương thấy chàng tự ý com-măng thức ăn quên chẳng hỏi ý kiến nàng một câu. Những đĩa thức ăn xinh xinh nóng sốt mang lại. Ly nước Vĩnh Hảo nàng tự gọi lấy trong suốt bên cạnh ly vang đỏ xẫm của Kha. Bữa ăn vừa xinh, khi nàng đứng dậy bụng còn ngon ngọt, rất đúng lời các bác sĩ căn dặn về cách ăn uống.

Xe dừng trước rạp Eden, Quỳnh Hương mở cửa và Kha nói trước khi nàng bước ra khỏi xe :

- Anh còn dịp tới đây thăm em nữa và ngày em lên đường anh sẽ đưa em ra phi trường bằng chiếc xe này.

Quỳnh Hương mỉm cười không nói, chỉ nhìn thẳng Kha, cái nhìn trầm tĩnh vì từ lúc cùng ngồi đối diện trong tiệm ăn Quỳnh Hương đã nảy ý tưởng thích thú: nàng sẽ bá cổ Kha vít xuống để hôn chàng. Nàng chỉ cần làm một cử động nhỏ khởi sự, tất nhiên Kha sẽ tức khắc đáp lễ nàng bằng cái hôn dài say đắm. Cử chỉ phong cách khoáng đó, Quỳnh Hương tin rằng chỉ có thể thực hành được với Kha như sông đổ ra biển mà không e dư nước.

Kha đã giơ tay làm hiệu chào nàng rồi cho xe đi thẳng.

Chương Ba

NHỮNG TRIỀU NƯỚC MẶN

I

Phải, nàng chỉ có thể hôn trước Kha mà không sợ bị hạ giá. «Ồ - nàng tự nghĩ - chẳng hiểu sang tới Tây Đức mình có xây dựng được một sự nghiệp quốc tế?» . Trở lại với ý nghĩ hôn Kha nàng tự nhủ : « Không phóng khoáng làm sao phục vụ nghệ thuật nổi, có ai muốn nhảy cao, nhảy xa mà mặc Jupe serrée ?!» .

Đã vào New-york Café, đã tạm cởi áo dài để nằm ngủ trên ghế bố mà Quỳnh Hương có chợp ngủ được tí nào, thì đã tới giờ làm việc. Sáu giờ chiều bà chủ bảo Quỳnh Hương :

- Em có thể về ngủ sớm đi, chín giờ hãy lại đây.
- Dạ, cảm ơn bà.
- Trông em phờ phạc cả người.
- Dạ.

Bà hỏi đùa :

- Vì lo đi Tây Đức hay vì sắp phải xa bờ ?

Quỳnh Hương cười đáp :

- Thừa bà vì cả hai !

Ra khỏi New-york Café tới chỗ lấy xe, rồi chiếc Velosolex

của nàng bon bon trên đường về, Quỳnh Hương cảm thấy dễ chịu hơn. Rồi chiếc xe rẽ vào đường hẻm quen thuộc, Quỳnh Hương dự định tới nhà, nàng sẽ tắm nước lạnh thật tinh tảo.

Quỳnh Hương cho xe chạy từ từ rồi dừng lại. Có hai đứa trẻ đứng khép nép trước ngõ nhìn nàng, đứa anh chừng lên năm, đầu hớt cua, mặt mũi tròn trĩnh trắng trẻo, đứa em khuôn mặt trái xoan, nước da mai mái một tay vúi lấy anh, một tay cho ngón cái vào miệng, cả hai anh em cùng giương đôi mắt to và đen bóng nhìn nàng trông thật ngộ nghĩnh.

Một thoáng hồi ức, Quỳnh Hương biết đã có một gia đình mới tới ở thay thế ba vợ chồng con cái anh nghiện rượu.

Thảo nào mấy ngày nay vắng hẳn tiếng la lối mắng chửi om sòm.

Quỳnh Hương dựng xe sát tường âu yếm vẫy hai đứa trẻ :

- Lại đây với cô.

Thằng anh vui vẻ tiến tới kéo theo thằng em về e dè hơn. Quỳnh Hương tiếc là trong ví tay chẳng còn ít kẹo Hòa Lan như mọi khi, nàng dịu dàng hỏi đứa anh :

- Cháu lên mấy ?

- Cháu tuổi Thân - nó đáp.

- A tuổi Thân, cháu lên... lên năm rồi phải không ?

- Phải.

- Thế cháu này, cháu lên mấy ?

Thằng bé càng giương lên đôi mắt đen bóng rất đẹp của nó, chưa biết trả lời, nó chỉ khẽ lắc đầu, môi mấp máy nhắc lại rất khẽ :

- Lên mấy.

- Cháu nó nhất lắm ạ.

Quỳnh Hương ngẩng lên, một người đàn bà đứng tuổi, chửa vượt bụng có lẽ sắp tới ngày sinh, khuôn mặt hiền nhẫn nại, tiến lên nói vậy.

- Thưa bà mới dọn tới ?

- Vâng chúng tôi mới dọn tới sáng nay.

Quỳnh Hương chỉ lên căn gác :

- Thưa bà tôi ở trên này, chúng mình hàng xóm, bà mấy cháu rồi ạ ?

- Năm ạ, hai gái đầu lòng, rồi ba trai, hai thằng này còn em ở nhà nữa.

- Chắc bà ngồi xó thánng này thôi.

Người đàn bà đặt tay lên bụng :

- Vâng, tôi cũng thấy nặng nề lắm rồi (bà lắc đầu), chữa với để mãi ngán quá cô ơi.

- Kể ông bà có thể tính ngày được tránh được đây ạ.

- Thì chúng tôi đã tính ngày, từ khi chưa có thằng này (bà chỉ đứa bé) rồi có nó, rồi lại đẻ, rồi lại có mang nữa, thực chẳng biết đấng nào mà mò, cô tính mình ngày nay nuôi con đâu có giản dị như các cụ ngày xưa, lo chỗ ăn chỗ ở, lo cho chúng học hành, mệt quá đi mất.

Câu thổ lộ chân thật càng tô đậm mối thiện cảm của Quỳnh Hương với người đàn bà trong buổi sơ kiến. Hình như bà còn mãi lo mãi nghĩ trong việc gia đình

nên cũng chẳng hỏi thêm gì. Quỳnh Hương chỉ cầu thang gác, nói với hai đứa trẻ :

- Mai các cháu trèo thang gác kia lên chơi, cô sẽ có kẹo cho các cháu nhé.

Đứa lớn gật đầu « vâng ạ », đứa bé đôi mắt cũng sáng lên khi nghe tiếng « kẹp ».

Quỳnh Hương và người mẹ chào nhau lần nữa. Lên gác nhìn sang, Quỳnh Hương thấy căn nhà nhỏ vợ chồng anh say rượu ở nay thành nhà bếp, gia đình mới tới thuê thêm một căn phòng nhà trên. Có tiếng người đàn ông - hẳn là người chồng - nói giọng cảm khái :

- Về sau vợ chồng nhà nọ giải chiếu cạp điều từ nhà này đến

cửa nhà nó tôi cũng ị... vào !

Tự nhiên nàng cũng thấy có cảm tình với ông ta như đã có cảm tình với người vợ. Ông ta tiếp, lần này giọng vừa cảm khái vừa căm phẫn :

- Thà là làm công cho Chính phủ ! Chính phủ chẳng qua như một công ty vô danh, nhục với Chính phủ đấy mà lại hóa chẳng nhục với thằng nào.

Tiếng đứa nhỏ hỏi :

- Chân trái hay chân phải hở mẹ ?

Tiếng bà mẹ âu yếm :

- Trời ơi con tôi hề cứ đi dép là hỏi chân trái hay chân phải, con đi nhầm rồi, chân phải đằng này, chân trái đằng kia !

Người bố ôm bồng con lên và tiêng vỗ đít đen đét kè đến tiêng hôn tiếng hít mạnh lên má :

- Con tôi ngoan lắm đây ! (tiếng vỗ vào đít). Bố yêu con ! (tiếng vỗ) Bố quý con ! (lại tiếng vỗ).

Tiếng người vợ gắt :

- Cái ông này, yêu con gì mà yêu lạ, còn gì là đít con nữa, kia có trông thấy nó nhăn mặt ?

Người chồng cười :

- À ha nó nhăn mặt đâu, nó cười đây này. Thế con có yêu bố không ?

Tiếng thằng bé :

- Yêu bố ồ ồ.

- Thế con có quý bố không ?

- Quý bố ồ ồ.

- Thế con có « phục » bố không ? (ý ông muốn nói có « phục »).

- Phục bố ồ ồ !

Quỳnh Hương mỉm cười, tâm hồn thanh thoát, một tay nàng với lấy chiếc khăn mặt lớn, một tay cầm hộp sà phòng thơm, nàng xuống thang gác rồi vào buồng tắm.

II

Chiều hôm sau Kha có đến thăm Quỳnh Hương, chàng ngồi ngay trên một chiếc ghế cao sát quầy rượu, bàn về chuyến ra đi sắp tới của nàng. Cuối cùng chàng nói trước khi từ biệt :

- Em hãy tạm ra đi phục vụ cho nền nghệ thuật bên đó. Em hãy đem tài mình sử dụng như ngọn lửa nhờ gió kỹ thuật ngoại quốc thổi bùng lên huy hoàng. Em sẽ là niềm an ủi lớn cho các nghệ sĩ bất đắc chí ở đây.

Câu nói của Kha càng khiến Quỳnh Hương phấn khởi. Khi về nàng không quên rẽ vào một cửa hiệu thực phẩm lớn mua một trăm gờ-ram kẹo Hoà Lan. Nghe tiếng máy quen thuộc - đã quen thuộc - hai đứa trai ló đầu ra, Quỳnh Hương cũng vừa dừng xe, vẫy chúng và giơ gói kẹo lên :

- Lại đây cô cho quà nào !

Thằng anh chạy tới để thằng em phải lẹo đẹo đuôi theo.

- Cô lại cho cháu quà - bà mẹ đã xuất hiện - cảm ơn cô đi con ! Hôm nay nhà cửa đã dọn xong rồi đây, mới cô vào chơi.

Quỳnh Hương vui vẻ theo bà. Căn phòng một bề bốn thước một bề sáu thước chỉ thấy kê toàn giường, giường của hai ông bà, giường của hai cô chị, giường từng của hai anh em chú nhỏ, giường mây có thành cao bốn bề để nhốt chú thứ năm mới được sáu tháng. Một chiếc tủ áo kê sát góc tường và góc đối diện là chiếc bàn con với một chiếc ghế dựa và ba chiếc ghế đầu.

- Chật quá cô ạ ! - người mẹ nói.

- Thì ở Sài Gòn phải thế chứ sao - Quỳnh Hương đáp an ủi - nhưng đồ đạc ông bà kê thế này là gọn lắm.

Bà mẹ chỉ hai đứa con gái một tay cầm truyện nhi đồng :

- Đây là hai cháu lớn, con lớn nhất « cây » đọc truyện cả ngày,

con thứ hai này ngoan, hễ nghe em khóc là bế. Có một hôm chẳng biết nghe ai nó về giơ hai bàn tay lên nói với tôi : « Mẹ ơi, ngón tay con ngắn thế này về sau cực ! » Tôi bảo có cực thì cũng đến bằng mẹ mà là cùng ?

Bà cất tiếng cười, Quỳnh Hương cười theo và càng thấy thương mến bà. Nàng tiến ra giường mây xoa má thằng bé thứ năm, thằng bé đã biết đi nhưng vào hạng nhỏ người, nó phải đứng lên chiếc chiếu gấp miệng mới

vừa áp tới thành giường. Thấy Quỳnh Hương tới nó è è, nó phì nước bọt, nó cười tươi cùng với đôi mắt thật sáng, nó khôn biết lạ, khoảng gạch bên dưới là bãi nước đá chưa khô.

Quỳnh Hương nói :

- Các cháu nhà này đưa nào đôi mắt cũng to và đen, đến đẹp.

Bà cười khanh khách :

- Ấy các bạn của bố cháu cũng nói là hễ đến chơi mà quên số nhà thì cứ đi tìm thấy lũ trẻ nào mắt to là đúng nhà bố cháu. Cô trông, nhà con đàn, cháu mặc áo của anh cháu vừa đủ che chim khỏi quần, gập đầu đái đái.

Gói kẹo đã được phân chia, miệng đứa nào cũng nhai bồm bồm. Một dòng mật xinh xinh chảy xuống cằm thằng bé thứ tư, bà mẹ quát đứa con lớn :

- Đọc truyện hoài, ra lấy khăn lau miệng cho em !

Thằng bé tưởng mẹ quát mình vội lấy hai tay xich che mặt, đôi mắt đen lấp láy qua kẽ tay. Bà mẹ cười nói khẽ với Quỳnh Hương :

- Cô trông, hễ bị mắng là thằng bé che mặt như vậy.

Cô chị đã mang khăn tay ướt lại lau miệng cho em.
Bà mẹ lại quát :

- Đi tìm khăn lau ướt lau bãi nước đái bên dưới cho em đi !

Quỳnh Hương nhìn xuống bếp thấp thoáng bóng người và hỏi :

- Bà có mượn người làm đấy chứ ?

Bà gật đầu :

- Có đấy ạ, người Quảng Nam, cũng mới thôi cô ạ nên tôi còn có thì giờ trông thẳng bé kia. Tội nghiệp mấy tháng trước đây không có người làm tôi đành cứ bỏ vạ bỏ vật thẳng bé trong giường mây, nó biết ngòi lúc nào tôi không biết, biết đứng lúc nào tôi không hay, cứ ăn no xong là đứng vịn thang giường trước gương chơi với bóng, ngoan lắm. Mẹ anh hay chị nào đi qua thì «ơ ơ » hóng chuyện, thương con quá mà chẳng biết làm thế nào; nhà nghèo con đàn, cô tính ! (Bà hắt giọng) Nghĩ cũng tội nghiệp cái chị Quảng Nam này hiền lành, chồng đi bộ đội mới chết, có được một con gửi bà nội ở nhà quê. Chị trụ trụ nói với tôi « chết nhiều quá bà ạ, cháu có thẳng em họ mới tháng trước còn về thăm nhà, nay nghe tin đã chết trận rồi » (bà chép miệng). Di cư vào đây lũng liềng hơn một trăm, yên được hơn hai năm

rồi lại loạn lạc liên miên, chẳng biết dân mình còn khổ đến bao giờ nữa.

Thằng bé lớn đã nhai xong kẹo chợt khám phá ra một điều bèn chạy lại kéo áo mẹ hỏi :

- Mẹ mẹ, có phải bao giờ em bé có răng thì mới nói được, bao giờ tay em bé dài bằng tay con mới biết khoan tay « Cô ạ » phải không mẹ ?

Bà mẹ cười gật đầu lia lịa :

- Phải phải, thôi ra kia chơi để mẹ nói chuyện với cô.

Nó chạy ra giường với em rồi ngoái cổ lại :

- Mẹ mẹ, chân con sạch con lên giường, mẹ ?

- Trời ơi, chân mày đi đầu sông ngọn sông, sạch ở chỗ nào, được rồi lên đi, gấp chiếu lại hai anh em chơi trên ván thôi nghe không ?

- Dạ ạ ạ !

Cánh cửa ngõ mở tung, một người xuất hiện, lũ trẻ reo :

- A, bố về !

Người đàn ông đã trên bốn mươi, nụ cười trên môi vui vẻ, khẽ cúi chào Quỳnh Hương, nhưng đôi mắt đầy ưu tư.

- Công việc xong rồi mẹ nó ạ - ông nói.

- Vậy à, thế bao giờ bố đi ?

- Mai, sớm mai.

Đứa con gái lớn hỏi :

- Bố đi đâu kia ?

Người bố xoa đầu đứa con gái thứ hai đứng ngay gần đây nói :

- Bố có đi mới có tiền nuôi các con chứ.

Khuôn mặt lũ trẻ buồn thiu. Người vợ ngồi lặng. Bầu không khí bỗng nghẹn ngào chia ly. Quỳnh Hương vội vàng cúi chào từ biệt hai vợ chồng, trở ra dắt xe về, rồi lên thang, bước chân cũng ra chiều uể oải nặng nề.

III

Hôm sau ông giáo (người chồng) ra đi từ sớm, Ông cố ý vậy để tránh cảnh chia tay đau lòng với lũ con mà ông yêu quý vô cùng. Trước đây ông chịu bao tủ nhục và giờ đây ông ra đi nhậm chức ở một quận hẻo lánh cách Sài Gòn hơn sáu chục cây đường đi đây nguy hiểm cũng chỉ vì chúng. Ông thường nói với vợ : « Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ, bây giờ nghĩ lại mới biết thương cha mẹ mình xưa ».

Buổi trưa Quỳnh Hương đang phóng bon bon trên con đường về nàng bỗng hãm tay ga, phanh vội cho xe dừng, rồi lui lại một quãng nhỏ cúi xuống nhặt cây nến đỏ còn nguyên của ai đánh rơi. « Cho lũ trẻ bên bà giáo - nàng nghĩ thầm - cây nến này dùng để thắp nghịch chắc chúng vui lắm ». Hôm nay nàng còn mua cho chúng một ổ bánh mì săng-uych và một trăm gờam páté gan.

Khi nàng mang các thứ đó sang cho lũ trẻ, lần này bà giáo rầy rầy :

- Chết, cô đừng làm thế khó nghĩ cho chúng tôi quá !

- Có gì mà khó nghĩ thưa chị, (Quỳnh Hương quyết định gọi bà giáo bằng « chị » cho câu chuyện hết vẻ khách sáo), cho các cháu nó mừng, vả lại em cũng sắp

đi xa.

Bà giáo sừng sốt :

- Cô đi đâu ?

- Em sắp đi Tây Đức, người ta mời em sang đó đóng phim.

Quỳnh Hương khoe câu trên với tất cả vẻ thơ ngây trong sáng của đứa trẻ khoe sắp có áo mới, trong khi với các người khác - Kiến chẳng hạn - nàng không hề hé nửa lời mặc dầu kiến vẫn đến với nàng luôn. Quả nhiên bà giáo lộ vẻ vui mừng như ý nàng mong muốn, bà đã coi nàng như em và nói :

- Cô có dịp đi như vậy may lắm, tôi thấy con trai con gái nước nhà, hễ có dịp đi là nên đi cho mở mang hiểu biết.

Quỳnh Hương đã là bạn thân của gia đình bà giáo, tình thân này làm phong phú thêm cho tình thân nàng đã có với Hăng với Kha và cảnh khổ của bà giáo cũng làm phong phú thêm cho cảnh khổ của chính nàng. Những đứa trẻ thật nàng không được săn sóc thì nay nàng săn sóc lũ trẻ này, có đứa nghịch đấy, nhưng đều rất ngoan và coi nàng như cô thật. Nàng không những học được cách đối xử của Hăng và Kha nàng còn thực hiện được cách đối xử đó mà nàng coi như một sự tạ ơn

hai người. Lần sau khi nàng mua thức ăn về rồi xuống bếp giúp chị hai người Quảng Nam một tay, nàng nói với bà giáo : « Em không ăn cơm ở đây, em cũng phải đi ăn hiệu vừa tốn vừa không vui mà vị tất đã ngon bằng », bà giáo chỉ mỉm cười hiền dịu chấp nhận sự gia nhập của nàng mà không thốt một lời khách sáo nào. Lũ trẻ đã biết gọi nàng là « Cô Hương ». Bà giáo tâm sự cùng nàng khi cùng nhau ăn cơm. Bên ngoài trời đổ trận mưa lớn, khiến lời tâm sự càng thêm ấm cúng.

IV

Ông táo tục danh là Vận xưa học hết ban Thành chung và thi đậu nhưng rồi nhất định không thi nữa : cậu Vận tuyên bố cương quyết học lấy biết chứ không lấy bằng. Cậu đọc rất nhiều sách đủ các loại văn chương, nghệ thuật, lịch sử triết lý... Kết quả cho đến ngày cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ cậu cũng có được cái vốn trí thức nhân bản khá rộng đủ để các cán bộ V. M. e nể và ngày theo gia đình tản cư ra hậu phương thì hành trang của cậu là một va-li đầy ứ sách chọn lọc. Một tháng sau cả va-li sách đó ra tro cùng căn nhà ngói ba gian hai trái nơi gia đình cậu đến tản cư nhờ, do một quả bom napalm phi cơ địch thả xuống trúng đích, may người không ai việc gì. Cậu đệ đơn xin dạy Pháp văn tại một trường trung học công lập. Đúng như ý cậu người ta căn cứ vào năng lực chứ không vào bằng cấp, đơn cậu được chấp nhận. Cậu gặp cô Trang nữ cán bộ tuyên truyền huyện, cha mẹ mất sớm anh trên em dưới không còn ai, hai người ý hợp tâm đầu, chẳng bao lâu cô Trang thành vợ Vận giúp mẹ chồng trong việc buôn bán, không làm cán bộ nữa. Một năm sau vợ Vận có mang được ngót bảy tháng thì đẻ non. Cậu Vận nói đùa (người tri thức thường có tinh thần hài hước dí dỏm) :

- À thằng bé ra đời sớm để kháng chiến !

Thằng bé chỉ tham dự kháng chiến gọi là có mặt khoảng hai mươi bốn tiếng đồng hồ rồi mất. Mẹ Vận còn có mang hai lần nữa, lần nào cái thai cũng chỉ đậu đến tháng tư là sảy.

- Giời sinh giời dưỡng cô ạ - bà giáo nói với Quỳnh Hương khi nhắc đến những kỳ tai nạn này - cô xem ở đây có mang hai tháng rưỡi mà sảy cũng phải nạo rau cho kỹ, thế mà ngoài đó tôi hai lần sảy bốn tháng chẳng sao. Bây giờ nghĩ lại rừng mình sờn gáy !

Dưới Vận còn một em trai một em gái. Em trai Vận vào bộ

đội rồi biệt tăm, ai cũng đinh ninh là chết. Năm 1951 cả nhà về thành để buôn bán, năm sau mẹ Vận có mang, lần này đậu, sinh một con gái, rồi hai năm sau sinh thêm một gái nữa. Vận di cư vào Nam trước với vợ con và cô em gái, bà mẹ ở lại dự định thu xếp hàng họ cho xong sẽ vào cùng với bà bác. Đưa em trai trong quân đội bắt chợt trở về. Bà mẹ ở lại.

Di cư vào Nam, ông Vận trở lại nghề dạy học, dạy tư (vì lý do văn bằng ông chỉ có thể dạy tư). Năm ngoài đưa em gái ông vừa đỗ xong tú tài một thì có người hỏi và xin cưới ngay, ông cương quyết khước từ. Dù về sau ở nhà làm nội trợ ông cũng muốn đưa em gái học cho đến nơi đến chốn và có văn bằng tử tế (ông rút

kinh nghiệm bản thân). Thế rồi qua đi một năm, cô em đã đỡ nốt phần hai. Nhà trai ngỏ lời xin cưới. Lần này ông ưng. Việc nhận đồ ăn hỏi, việc định ngày cưới xin ra sao nhất nhất ông có viết bưu thiếp ra Bắc kể lại với mẹ. Ngày nay mỗi lần nghe tin cơ hàn miền Bắc ông thấy lòng đau như dao cắt và mỗi lần nhận được bưu thiếp của mẹ ông không cầm được nước mắt, đôi lần ông khóc thỏn thức như trẻ con. Cô em về nhà chồng đã được ba tháng, bưu thiếp ông gửi đi mà vẫn chưa nhận được bưu thiếp trả lời của mẹ, ông lo lắng, lo và buồn. Lo cho mẹ và buồn cho mình, buồn vì người khôn của khó, cách kiếm sống ở trường tư ngày một chật vật và... thiếu nảo. Nơi đây biến thành thị trường chữ nghĩa, cũng có chủ thầu, cũng có đầu cơ và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt và bệ rạc. Lũ thanh niên rất ít thấy gương tốt, hết tin tưởng vào bậc đàn anh, trở thành quấy phá cao bồi.

Người có tâm huyết đau lòng, phờng trực lợi hốt bạc. Thiếu gì cảnh học sinh ngồi ghéch chân lên xe, tì tay lên vai bạn, mồm ngậm lịch một điếu thuốc lá, thần nhiên hay lơ lảo nhìn thầy đi qua. Làm sao trách chúng được khi mà người lớn nêu những gương tà tiếp của ích kỷ, hèn hạ, mọt ruỗng.

Nếu ở đường Nguyễn Tri Phương trong Chợ Lớn có tiệm ăn sáng quy tụ hết các tay tai mặt nhà thầu để bắt mạch các áp-phe; thì bên Phú Nhuận, tại một hẻm kia, quanh chiếc bàn đèn của nhà giáo nọ cũng được mang danh là « Nha Tổng Tham Mưu » của giới tư thực. Vào dịp đầu niên khóa, buổi sớm khai trường thì buổi chiều nơi đây người ta đã biết trường nào mở bao nhiêu lớp, lớp nào đông, lớp nào vắng, vị giáo sư nào được mời nhận bao nhiêu giờ, vị nào bị đá đít... Niên học tuần tự trôi, ngày tháng ta đà, vẫn quanh bàn đèn người ta kháo nhau « tự tác » ma-cô của viên đầu thầu giờ dạy kia ra rao, thành quả ai tình của vị chủ trường nọ đã đến đâu, vì nào chịu nhường bao nhiêu phần trăm số lương giờ thi được cấp giờ dạy... Ai còn tâm huyết cứ việc đau buồn cho tiền đồ dân tộc, kẻ vô liêm sĩ tiếp tục hốt bạc, tựa như khẩu hiệu của thời đại « Vô liêm sĩ thì sống !»

Bão biển dâng nước triều lên cao tất nhiên bãi cát, sông lớn, sông con miền duyên hải đều chịu ảnh hưởng nước mặn - nước mặn dầy chao ôi, là nước mắt chúng sinh - ông Vận cũng chẳng thoát khỏi cảnh đó, nhất là thuở thiếu thời ông chỉ chủ trương học lấy biết mà chẳng lấy văn bằng. Đã hơn một lần thөн bơn chịu lép một bề, nhìn đàn con đã đến tuổi ăn học, ông nuốt hận chửi đổng thảm. « Tiên sư chúng bây, vì vợ vì con mà ông chịu nhục đây thôi !» Nhưng rồi đến lúc cạn bã vẫn đục tới mức ông không chịu nổi, ông quăng giả

văn phòng thời khóa biểu, về nhà tuyên bố : « Thà đi đập xích-lô nuôi lấy vợ con còn hơn chịu nhục hơn với chúng nó !» Bà giáo đã thông cảm nhiều với những tủi nhục mà chồng đã phải cắn răng chịu đựng liên tiếp mấy năm nay rồi nên cũng vội biểu đồng tình để làm nhẹ nỗi niềm thắc mắc cho chồng : « Anh nói phải, thiếu gì việc khác mà phải lụy !»

Thiếu gì việc khác !? Một mặt ông vẫn nộp đơn vào Nha Tổng Giám Đốc Trung Tiểu Học và Bình dân Học vụ xin bổ dụng giáo viên sơ cấp, một hôm ông đến gặp mặt người anh họ mở hãng xuất nhập cảng định xin một chân thư ký nhưng bị cả hai vợ chồng nhà giàu đó cư xử quá ư lạnh nhạt. Sau đó ông mới biết chuyện ngay em ruột y ở xóm lao động sợ cháy, mang đến gửi y rương quần áo mà cũng bị từ chối. « Vi nhân bất phú !

Chúng nó giàu là phải, mình nghèo là phải » - ông nói với vợ, như vậy. Ông đổi chỗ ở, dọn nhà đến hẻm này cho đỡ tốn. Còn giận người anh họ, ông đã thốt lên câu cảm khái mà Quỳnh Hương nghe thấy hôm nào : « Về sau vợ chồng nó giải chiếu cạp điều tự nhà này đến cửa nhà họ tôi cũng i... vào !» . Cũng may khi ông đệ đơn xin gia nhập ngạch giáo viên sơ cấp thì Nha Tổng Giám Đốc nhận được tờ trình khẩu của một vị Thanh tra tại một Ty Tiểu học miền Đông gửi tới. Đính theo tờ trình là lá đơn tâm tình và xin chuyển hai trang

đánh máy đặc kị của một nữ giáo viên :

Kính gửi ông

Thanh Tra Sơ Cấp

Thưa ông,

Tôi tên Lê Thị... trưởng giáo trường sơ cấp B. T, trân trọng kính trình ông Thanh Tra một việc như sau :

Nguyên tối hôm 19 tháng 7 năm... ông đại diện xã B. T, ông ủy viên Tài chính, ông Thông tin, ông Cảnh sát mới bổ nhiệm và nhiều ông trong xã đến dùng tiệc trà nơi nhà tôi đang trọ. Một ông trong toán nói : « Kêu cô giáo dậy nói chuyện cho vui chớ ». Mấy ông thách ông Cảnh sát vào mời. Ông này đến giường tôi ngủ đã thấy tôi bỏ mùng xuống rồi. Lúc đó khoảng 9 hay 10 giờ đêm nên tôi đang thiu thiu ngủ. Lúc đầu ông Cảnh sát bèn xông đến vén mùng tôi lên... Đến chừng ấy bà cụ chủ nhà phải tới nói khéo rồi biểu tôi thức dậy đặng hầu chuyện.

Vào ngày 26 nghĩa là đúng một tuần sau, có 2 người đàn ông tôi không biết mặt vào nhà xin ở tạm ban đêm, bà lão cố từ chối vì nhà bà chật hẹp lắm. Khoảng 9 giờ đêm có một người lạ vào kêu cửa và nói : « ông Cảnh sát bảo bà cụ phải cho 2 người đàn ông nghỉ nhờ » nhưng cụ chủ nhất định từ chối.

Đêm hôm sau cũng vào lối 9 giờ các ông Hành chính Xã cùng một số người khác chia làm 2 toán đứng ở bên đầu đường, ông Đại diện đi thẳng tới hỏi bà lão trong nhà rằng : « Cô giáo đâu rồi ? » . Cụ chủ nhà trả lời : « Cô giáo đã đi xóm không có ở nhà ». Ông Đại diện nói có vẻ hần học : « Cô ấy mới đến, quen với ai mà đi ? » Rồi ông rọi đèn khắp nơi để kiếm tôi. Lúc ấy tôi quá sợ nên đã xuống mé sông mà trốn. Kiếm không được, ông Đại diện bảo người trong nhà ấy phải đi kiếm tôi về kẻo bị Việt Cộng tóm cổ rồi làm sao ? Bà cụ chỉ lẳng lẳng đóng cửa lại. Đi một vòng các ông trở lại kêu cửa nữa, bà lão tức mình nói sảng : « Các ông muốn vô thì tôi mở cửa ? » Thấy bà lão giận các ông rút lui.

Đã một tuần nay quanh trường tôi toàn phân người mỗi buổi sáng tôi phải thức sớm để quét dọn trường rồi mới dạy học được. Sợi dây treo cờ cũng bị cắt đứt chỉ còn một đoạn ngắn. Tranh ảnh tôi đem trang hoàng trên tường hiện nay cũng không còn.

Theo lời phụ huynh học sinh thì từ trước đến giờ không gặp việc gì rắc rối như thế. E có sự thù hiềm nên tôi làm thinh. Hôm nay tôi đến trình việc uất ức này nhờ thượng cấp lượng xét cho. Tôi là phái yếu, ban đêm thăm tới, nếu xảy ra việc gì, tôi không sao tự vệ được.

Vậy xin ông Thanh Tra đề nghị cho tôi được chuyển về trường tỉnh, hoặc sát ngay tỉnh, nếu không tôi buộc lòng phải đệ đơn từ chức.

Trong khi chờ đợi sự quyết định của thượng cấp xin ông Thanh Tra vui lòng chấp thuận cho tôi được nghỉ ba ngày để đi bác sĩ vì tôi có chứng bệnh đau mắt hột thường trở đi trở lại. Tôi rất đội ơn ông Thanh Tra Nay kính.

Sau khi cứu xét hồ sơ trên, Nha Tổng Giám Đốc quyết định bổ nhiệm tới trường Sơ cấp B. T một nam giáo viên khác để nữ giáo viên kia được về làm việc tại văn phòng Ty trưởng. Do đó, lá đơn của ông giáo đã sớm được chấp thuận.

Ông giáo đi được hai hôm thì thằng bé thứ năm - bé Hy - chợt sốt li bì suốt đêm. Thoạt nó chỉ ngạt mũi, bà giáo bôi dầu khuynh diệp cho bé rồi vừa vỗ vỗ lưng vừa ru cho bé ngủ. Bé thiu thiu... bà vờ tờ nhật báo của Quỳnh Hương mang sang để lại, bà đọc và thấy lo... Chiến tranh thứ ba mà bùng nổ, bom nguyên tử dội xuống tứ tung, tất chết ! Được chết cả nhà hạnh phúc biết bao, rủi kẻ còn người mất thì người chết đã đành yên phận, kẻ còn mới thực khổ. Sống héo hon thương nhớ, trên đời còn cực hình nào bằng ?

Bé Hy bỗng khóc thét, bà giáo giật mình quăng tờ báo đẩy chạy ra ôm con, cơn gió vừa lùa tới, tờ báo rơi nghiêng là là như cánh diều chao, luồng gió thứ hai nhẹ tiếp, tờ báo quần sát nền gạch, chui tọt vào gầm giường. « Chết chưa, con tôi sốt mất rồi !» - Nói vậy rồi bà vội đi kiểm cái cặp sốt. « Chết chưa, con tôi sốt quá mất rồi, ba mươi chín độ !» Khuôn mặt lo âu bà tự nhủ : « Thằng này mà sốt thì phải coi chừng !» .

Tháng trước bé Hy lên sỏi, buổi sáng bé còn chơi với các anh chị, chiều ba giờ tắm xong bé lên cơn sốt, chín giờ tối chợt Lý gọi giật : « Mẹ ơi mẹ, em Hy làm sao này ». Bà ở dưới bếp chạy vội lên thấy bé Hy đang lên kinh, chân tay dãn dật, người ưỡn ra răng nghiến và mắt trợn ngược chỉ còn thấy lòng trắng trông thâm thảm. Bà hét hồn, bế vội con lên, bà thò ngón tay cái vào giữa hai hàm răng trước cửa để bé khỏi cắn vào lưỡi. Bà bảo My mang lại chiếc muỗng sắt để đặt ngang miệng sau đó vắt chanh vào miệng cho bé tỉnh. Theo kinh nghiệm thường lệ bà cho bé uống thêm aspirine cho hạ sốt. Ông giáo đi công chuyện cũng chưa về. Đến ba giờ sáng bé lại lên cơn kinh, chân tay lại giựt, mắt lại trợn ngược. Bà gọi chồng và cũng thò tay vào miệng bé để giữ cho răng khỏi cắn lưỡi, lần này bé nghiến mạnh làm đứt cả tay bà, rồi lại vắt chanh có thêm cả nước củ xả, rồi uống thuốc an thần, bé tỉnh dần nhưng cơn sốt bùng bùng, bé phát hoảng luôn mồm gọi « mẹ ơi mẹ đâu », nhìn thấy

bố, bé càng vít chặt lấy mẹ. Ông giáo sực nhớ lại lời một người bạn nói về một cách chữa kinh hơi dị đoan nhưng ông cũng làm, ông lấy kim chích đầu ngón tay trở cho rỏ vào tách nước lọc mấy giọt máu rồi cho bé Hy uống. Bà giáo thương con thương chồng, khi ông giáo đã đi ngủ rồi, bà cứ ngồi vạy canh chừng bé Hy, bà chăm chú hết nhìn hai bàn tay của bé một nắm vào mép chiếc khăn bông lớn quấn ngang bụng, một để xuôi xuống trước ngực, mỗi lần thấy những ngón tay xinh đó hơi dần dật là bà nín thở sợ bé lên kinh nữa. Mãi đến gần sáng cơn sốt của bé thật hạ bà mới thiếp ngủ được một chút. Sau đó bé Hy mọc sỏi.

Đêm hôm nay bé Hy lại sốt, bà giáo sợ lắm : « Thằng này mà sốt thì phải coi chừng !» - bà luôn luôn tự nhủ thế và sau khi đã cho bé uống sirop an thần cùng thuốc trị sốt, bà lẳng lặng đi cắt sẵn lát chanh, lẳng lặng giã củ xả lấy nước, lẳng lặng lấy sẵn chiếc muống sắt để ngộ bé Hy có lên cơn kinh lần này... Bà bắt My sang tiệm chụp phô bên cạnh mua một đồng bạc đá rồi gói vào chiếc khăn mặt chườm lên trán cho bé. Thoạt bé giật mình khóc thét vì bất ngờ gặp hơi lạnh nhưng rồi bé nín dần. Cứ một vài giây bà lại xê dịch bọc đá. Cái nhìn của bà, ý nghĩ của bà hoàn toàn tập trung vào đứa con sốt, nỗi lo về chiến tranh thứ ba bùng nổ hoàn toàn bị xóa đi mất tích như nước triều với mép viền trắng xóa ủa tới xóa đi vết chân bộ hành trên cát ướt. Chườm

hết đá bà mệt thiếp đi, khi sực tỉnh, bà thấy bé vẫn sốt và cứ như vậy lì bì suốt đêm. Nỗi lo sợ của bà còn in hằn trên khuôn mặt phờ phạc khi sớm hôm sau bà mời Quỳnh Hương sang hỏi ý kiến. Quỳnh Hương hứa sau buổi làm sẽ đi hỏi và mua thuốc cho bé, nàng khuyên bà giáo đưng tự ý cho bé uống gì vội.

May sao Kha tới New York Café vào lúc 10 giờ sáng. Quỳnh Hương nhớ đêm ăn phở gặp Tân, nàng hỏi :

- Anh Kha, ông bạn bác sĩ quân y của anh giờ này có nhà không ?

- Nó mới về chiều qua, chuyến vừa rồi suýt chết bị phục kích trên đường đi Bến Cát.

- Em muốn mời anh ấy đến thăm cho thằng cháu hàng xóm có được không anh ?

Được chứ sao, miễn là nó có nhà.

- Anh ấy có khó tính lắm không ?

Kha phá lên cười :

- Ai ? Thằng Tân ? Trời, để anh đưa em đến nhà nó ngay.

Khu Rừng Lau 3 - Tình Yêu Thánh Hóa | 509

- Em chưa thể đi ngay được, hay là phiền anh thế này, anh đi đón Tân cho em, 11 giờ anh quay lại đây, em có thể về sớm một chút được.

Kha gật đầu nói được rồi trả tiền đứng dậy ra đi mặc dầu bên ngoài đã bắt đầu đổ mưa.

Bé đã thiếp ngủ một giấc vừa thức dậy thì Quỳnh Hương, Kha, Tân tới. Cặp sốt, xem lưỡi, rọi đèn xét công họng xong, Tân cười nói với bà giáo :

- Thưa bà không sao hết, có thể cháu sốt mọc răng tôi còn sẵn đây biểu bà mười gói Euquinine Lactose, bà có thể cho cháu uống một ngày ba gói sáng, trưa, chiều. Hết sốt thì thôi.

Bà giáo cảm ơn Tân, Kha. Quỳnh Hương tiễn hai người ra cửa rồi vào bếp, nhưng nàng không phải làm gì mâm cơm đã sẵn sàng và chị hai sửa soạn hung lên nhà.

Bé Hy đã được mẹ cho uống Euquinine khậm khạch khóc. Lý - đứa gái thứ hai - ôm em lên rung rung cánh tay ru :

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

510 | Doãn Quốc Sỹ

Bà giáo quát đứa lớn :

- Con My đâu, vào gấp chiếu quét phản để sửa soạn dọn cơm chứ !

Thằng bé em tên Thùy chạy lại níu vạt áo Quỳnh Hương, ngẩng đầu lên, đôi mắt tròn xoe, miệng dấp dính mách :

- Cô... c ... anh Vi cục cục đó !

Bà giáo cười thông ngôn lại đại ý :

- Ấy cháu nó đương mách cô anh Vi nói nhảm.

Quỳnh Hương xoa má nó :

- Được rồi để cô đánh anh Vi cho.

Thằng bé hài lòng lắm, chạy lại phía anh, giọng đặc thảng :

- Mách chooo... xeeem !

Bà giáo bảo Lý :

- Đưa em cho mẹ con, chim săn thế kia là em sắp tè rồi đấy, để mẹ xuy cho.

Bữa cơm náo nhiệt một cách lộn xộn như thường lệ, đứa đòi tự xúc lấy, đứa đòi nước thịt, bà giáo quát sẵng

đứa này, dỗ ngọt đứa nọ rồi lại trở lại khuôn mặt bình thường nói chuyện với Quỳnh Hương.

Thỉnh thoảng bà nhắc bảo lũ trẻ : « Nước rau mẹ có vắt chanh, uống đi các con, thuốc bổ đấy !» Một lần bà nói với Quỳnh Hương : « Nước rau có nhiều chất sắt bổ máu phải không cô ?»

Khi Quỳnh Hương đã về nằm nghỉ trưa, tiếng bà giáo quát đánh thẳng con trai lớn (thằng nghịch nhất) lẫn với tiếng thằng em khóc thét :

- Tao đã bảo rằng đây là cái thóp của em, thóp còn yếu, phạt phòng thể này mà hích khuỷu tay vào thì còn gì !

Tiếng roi đét vào đít, đến lượt thằng anh khóc thét. Bà giáo quát :

- Vi !

- Đà à à !

(Thằng bé có chút thịt dư ở cổ họng nên khi khóc thét giọng hơi khàn và nói « dạ » thành « dà ») - Mẹ dặn thì phải nghe, Vi !

- Đà à à !

- Lần sau mẹ đuổi đi không nuôi nữa nghe không ?

- Đà à à !

- Lên giường ngủ trưa mau !

Thằng bé lên giường, chắc là hích phải con chị. Quỳnh Hương nghe có tiếng đập, và thằng Vi lại khóc thét đê rồi lại tiếng bà giáo :

- Trời ơi, ai khiến mày dạy em, con kia ! Mày không có quyền đánh nó nghe không, mày chỉ có quyền thương nó thôi.

Ai lại cầm máy bay thiếc đập vào đầu em còn gì là em nữa ! Chó !

Giờ đi làm chiều, Quỳnh Hương dắt xe ra khỏi nhà gặp bà giáo, bà lắc đầu, cười :

- Khổ quá cô ơi, quát hết đũa nọ đến đũa kia mãi chúng mới ngủ cho được một tí. Có bố chúng nó ở nhà thôi đờ, anh ấy chỉ trừng mắt một cái là chúng sợ.

Quỳnh Hương an ủi rất hợp lý :

- Chúng nó có khoẻ mạnh mới nghịch, nói đại đũa nào cũng ngòì ì một chỗ hỏi không buồn nói, gọi không buồn thưa, chị còn khổ nữa, lại chết tiền thuốc.

- Ủ cô nói đúng ! (Bà bỗng đặt tay lên bụng) thằng Thùy vừa chập chững biết đi thì đê thằng Kinh, thằng

Kinh vừa chập chững biết đi thì lại sắp đẽ, khổ quá cô ời.

Đến đây thì Quỳnh Hương không biết an ủi ra sao, nàng chỉ cười chào bà rồi đạp xe lấy đà trước khi cho nổ máy.

Buổi chiều hôm đó hết giờ làm, Quỳnh Hương chui luôn vào xi-nê. Nàng dự định tan xi-nê đi ăn hiệu, rồi buổi tối đi hát. Nàng vào giữa phim và khi hết phim đèn bật sáng nàng nhận thấy một con bạn cũng thuộc loại gập may lấy được « ông lớn » ngồi bên dưới nàng mấy hàng ghế. Nó mặc quần blue-jeans màu xanh lơ và áo vàng kẻ vuông đỏ. « Ông lớn » này đã bị « nhào » từ mấy tháng nay, nên không còn tiền hô hậu hét, không còn vệ sĩ như xưa, y trở lại đời thường dân mặc sơ mi cụt tay giản dị nhưng dáng người còn giữ được vẻ bề thế với cái bụng bự và khuôn mặt phì nộn một cách vô duyên vì cái mũi quá tẹt. Một tháng trước đây con bạn khóc với Quỳnh Hương là nó mới xin được phương pháp bí truyền giữ tình yêu, nó ghé tai kể cho Quỳnh Hương nghe mấy thứ như bản đồ pha vào đồ uống cho « đối tượng tình yêu ». Quỳnh Hương biết là nó đã sang giai đoạn lúng liếng lắm mới phải cầu cứu đến ngoại khoa như vậy. Quả thực, như điều nàng hiện thấy trước mắt, khuôn mặt « ông lớn » lạnh lùng hét nhìn bên trái lại nhìn sang bên phải, ngừng tia nhìn một chút vào

những khuôn mặt gái tơ tươi mát, rồi ngửa cổ nhìn trần cao lơ đãng ngắm dàn đèn nê-ông màu, đôi lúc y chán nản ngáp chẳng buồn che miệng, nhìn nghiêng trông cái mũi bẹp dí của y càng vô duyên tẻ. Con bạn nói nói cười cười cố làm duyên, ghé chân lên hàng ghế trước; ngả đùi xuống cho sát với đùi y, y thả nhiên. Con bé ghé sát tai y lắng lơ hỏi thăm câu gì rồi hón miệng thổi vào gáy (chắc đó lại là một ngoại khoa khác) y vẫn thả nhiên khẽ gật đầu và đáp gọn một hoặc hai tiếng. Đèn tắt. Lơi dụng bóng tối Quỳnh Hương xuống bậc thang rẽ nhanh theo đường đi ra. Bên ngoài nắng chiều còn chói chang và hơi nóng hầm hập.

- Quỳnh Hương !

Quỳnh Hương tươi cười quay lại vì nhận ngay ra đó là tiếng Kha. Kha đi với Tân... Nàng cúi chào hai người dáng điệu nghiêm trang hơn và hỏi :

- Hai anh cũng vừa ở trong rạp ra ?

- Hôm nay - Tân đáp - tôi đến Portail lĩnh mấy cuốn sách mới com-măng từ Pháp sang, tiện thể ghé vào đây xem affiche. - Phim hay không Quỳnh Hương ? - Kha hỏi.

Quỳnh Hương nghĩ đến con bạn « bùa phép », nàng lắc đầu :

Khu Rừng Lau 3 - Tình Yêu Thánh Hóa | 515

- Phim chẳng có gì đặc sắc, em vào nửa chừng hết thì ra, chẳng buồn ở lại.

Tân đề nghị nhỏ với Kha :

- Hay mời luôn cô Quỳnh Hương đến nhà tôi ?

Kha gật đầu :

- Phải đấy, càng vui.

Chàng nói với Quỳnh Hương :

- Nếu em không có gì bận, đến ăn cơm với anh chị Tân chiều nay.

- Em không bận gì nhưng liệu có tiện không ?

Tân cười, nụ cười dễ dãi của chàng !

- Sao lại phải đặt vấn đề tiện với không tiện, chúng tôi rất

hân hạnh được tiếp đón minh tinh !

- Ô anh Kha đã nói chuyện với anh ?

- Anh đã khoe với anh Tân điều đó thì đúng hơn - Kha nói - Anh Tân chưa được nghe em hát nhưng cũng chia sẻ niềm tin với anh.

- Thế thì còn hân hạnh nào bằng, em xin theo.

516 | Doãn Quốc Sỹ

Tân nói tiếp :

- Lê cũng khoái chụp hình lắmKha giải thích khẽ với Quỳnh Hương :

- Lê là Madame Tân đó.

Chương Bốn

TÌNH THƯƠNG TRONG MƯA

I

Chiếc villa xinh bên Vĩnh Hội phía trước mặt nhìn ra sông của cặp Tân Lê không còn trần trụi như bốn năm trước đây mà sầm uất màu xanh của cây ăn trái quanh nhà đã đủ cao lớn. Những cây roi, cây na, cây ổi, cây soài đều đã bó trái từ năm ngoái. Khóm lau Miên trồng tặng ở giữa sân cỏ nay âm búi lan vùn ra đến gần bể non bộ và Tân đã cho quây đá xung quanh để giữ cho khóm lau đủ xinh xắn ở mức đó. Đường mùa mưa nên sân cỏ xanh mướt, núi non bộ lên màu rêu và bể đầy nước.

Kha giới thiệu Quỳnh Hương, Lê với nhau :

- Giới thiệu cô Lê đây là Quỳnh Hương em gái nuôi anh Hăng người đã chọn áo cho cô dâu đạo nọ. (Kha nói với Quỳnh Hương) Bà đầm anh với bà Tân đây là hai chị em con chú con bác ruột.

Lê vui vẻ nói với Quỳnh Hương :

- Chị chọn đồ cô dâu thật giỏi, thật khéo, hôm đó em thích mãi, (nàng hỏi Kha). Thế nào ông anh, bà giám đốc của em dạo này bận lắm hả anh ?

Kha cười đáp :

- Cũng khá, nếu không hôm nay đã đến đây ăn cơm.

Lê giải thích với Quỳnh Hương :

- Bà chị tôi chả là chủ một nhà bảo sanh tư lớn lắm.

Tân đã tới bên Lê âu yếm hỏi nàng :

- Hôm nay em cho tụi này « thời » những món gì nào.

Lê để ngón tay trở lên miệng :

- Món bəm ! Em sẽ dành cho anh một ngạc nhiên !

(Bəm = BM : Bí mật)

Quỳnh Hương nói :

- Để em vào bếp giúp chị một tay.

Lê xua tay :

- Ấy không được, một là chị là khách; hai là « món bəm » mà hai người biết còn « bəm » nổi gì ?

Nói dứt, Lê đi thẳng lên nhà, vào bếp. Ba người còn lại ngồi xuống ghé xi măng gần núi non bộ.

Kha nói với Tân :

- Cậu bị phục kích ra sao, tôi cũng chỉ mới nghe anh em ở tòa báo nói lại chưa được trực tiếp nghe cậu.

Tân khoanh tay ngả người về phía sau giọng bình tĩnh :

- Sau tối hôm gặp cậu ở tiệm phở khuya, hôm sau tôi lên đường đi công tác trung binh Camion chở biệt động quân đi đầu, đây là một Camion thường mược của tỉnh đoàn Bảo an, sau đó một thiết giáp nôi đồng đi hộ vệ, thứ ba là xe Jeep của tôi rồi đến một thiết giáp nôi đồng nữa đi hộ vệ, sau cùng là hai GMC một chở lính, một chở tài liệu hồ sơ của thanh niên gọi nhập ngũ. Chiếc xe Jeep của tôi máy không được tốt chạy chậm dần. Quá Bình Dương mười cây số trên đường đi Bến Cát là lúc đoàn xe bị cắt làm đôi vì chiếc thiết giáp thứ hai bị hỏng phải dừng lại chữa, xe Jeep của tôi biến thành hậu tập cho khúc đầu. Chúng tôi bắt đầu đi vào một khoảng đất cao như sườn đồi, đường đi rất đồi gò gề, bên trái có khúc rừng cao su còn non và thưa thớt chỉ mới cao hơn đầu người. Bỗng một tiếng nổ cực mạnh về phía trước, một cột khói đen vụt lên, cao sáu bảy thước rồi những tiếng mìn nổ liên tiếp phía cạnh đường. Xe Jeep đã dừng lại, tôi theo vị Trung úy phòng tuyến binh nhào ra nằm sát vệ đường. Từ đây chỉ còn nghe tiếng súng của hai bên, tiếng viên thượng sĩ biệt động quân - trưởng xa -

ra lệnh và tiếng ồn ào hô « xung phong » của phe địch. Thoạt bắn nhau được năm phút thì tiếng viên thượng sĩ : « Sao ? Súng mình tắc hả ? Đẻ đây tôi ! » . Đúng vào lúc đó phe địch ồn ào hô « xung phong ». Chỉ hai phút qua, cây trung liên đã được sửa xong tiếp tục nhả đạn. Tiếng phe địch : « Chết cha, lính Cộng Hòa rồi chúng mày ơi ! » . Súng tiếp tục nổ và tiếng viên thượng sĩ : « Không sợ, bên ta bắn đây » .

Thì ra lúc chiếc xe Camion dẫn đầu tới quãng đường này, địch tưởng đây là xe Bảo an bèn cho giật mìn. Người tài xế bị những mảnh kính vỡ bắn vào mặt và ngực, dạn mạnh ga. Quả mìn thứ hai nổ, chiếc xe húc ngược về phía trái, dừng lại. Đội biệt động quân của ta nhảy phăng xuống đường, một bị đạn chết ngay. Viên thượng sĩ khi nhảy lên sửa trung liên rồi tức khắc cho xả về phía ụ đất thấp thoáng bóng địch.

Khi địch ngưng bắn, một biệt động quân nói với thượng sĩ : « Đẻ chúng em xuống, may lấy được súng ». Viên thượng - sĩ xông xuống trước tay cầm khẩu tom-xông. Tới ụ đất thấp thấy khẩu trung liên báng đầy máu và một băng đạn còn nguyên, tiến sâu hơn chút nữa thấy bình ắc quy và dây điện; quân ta tỏa ra một vùng lớn khiêng về một địch quân ngắc ngoải trong mình có ít thuốc quinine, một nắm cơm, một chiếc mùi xoa. Khúc thứ hai của đoàn xe cũng vừa tới, chiếc thiết

giáp đã được sửa xong dẫn đầu.

Lúc đó nắng ghê lắm. Nếu đánh ban ngày địch thường hay đánh vào quá trưa như vậy, chả ngoài giờ hành chính, mọi việc đều chậm trễ, làm chậm trễ lây cả việc tiếp viện.

Quỳnh Hương hỏi :

- Lúc nhảy ra khỏi xe, nằm bên vệ đường anh thấy sao ? Anh

có cuống quýt ?

Tân đáp :

- Không, tôi không hề cuống quýt. Khi nghe địch hô « xung phong » cũng vậy, tôi nằm chờ xem ra sao. Kể ra có một xích na nghĩ đến mình đấy, nghĩa là về sau này phân tách ra thì thấy vậy, sự thực lúc đó là một thứ cảm giác... vô giác.

Tân khoác tay tìm lời, sau cùng chàng tiếp :

- Une sensation étrangère à l'espérance ou à la crainte. Lúc đó mình là một sinh vật sống hoàn toàn cho hiện tại không dự tính tương lai, không hồi tưởng dĩ vãng.

Tiếng Lê ở trong nhà vọng ra :

- Bích Giao dậy rồi đẩy anh ơi !

Tân vùng đứng lên đi vào nhà nói khẽ :

- Trời, sao con tôi lại ngủ vào cái giờ dở giảng dở đèn này.

Kha nói với Quỳnh Hương :

- Là bác sĩ, Tân sống siêu giai cấp, siêu hận thù, vì vậy Tân luôn luôn giữ được tâm hồn thoải mái. Đã từ lâu Tân sống theo phương châm « Làm việc tận lực, hưởng thụ tận tình ! » Lê là một dòng suối thần tiên đối với Tân.

Tân đã bế con gái ra. Bích Giao lên ba cũng nước da trắng mát và khuôn mặt trái xoan rất xinh giống mẹ. Quỳnh Hương đứng dậy giơ tay muốn bế, Bích Giao quay đi dấu mặt trên vai bố. Tân nói :

- Cháu khó tính lắm cô ạ, chỉ theo bố hay mẹ.

Ba người lại ngồi như cũ. Bích Giao thoát ngồi trên lòng bố, rồi khi đã thật tỉnh ngủ thì tuột xuống đi trên cỏ, thỉnh thoảng cúi xuống ngắt một bông hoa cỏ.

Kha hỏi Tân :

- Sau đó con voi tiếp tục đi ?

Tân gật đầu :

- Tiếp tục rất thận trọng, gần chiều mới tới tỉnh Bình Long, ở đây, tôi khám cho tân binh hai ngày rồi tiếp tục sang Phước Long. Mission kéo dài ngót một tháng khi về đã thấy anh cu Hăng đi... ở riêng rồi !

Cả ba cùng cười. Đèn đã bật trong nhà và ngoài hiên chiếu ánh ra chỗ ba người ngồi nói chuyện. Quỳnh Hương chột thốt khẽ : « Phước Long, thôi đúng ông giáo đến nhậm chức ở một quận nào thuộc tỉnh này ». Tiếng Tân đã thốt lên với Kha, lần này đượm vẻ nghiêm trang :

- Đúng như anh em mình vẫn nói chuyện với nhau trong gia đình Văn Hóa Kha ạ, chẳng bài học nào phong phú hơn, giúp ta tiến vượt bậc hơn bài học ngay trong cuộc sống gay go cam khổ này. Thực tế phũ phàng sẽ bào nạo những « ý thức da dầy », giúp chúng trở lại nhạy cảm. Cộng sản là liều thuốc đắng làm dã tật, những phong kiến lạc hậu, những độc tài tàn phá nhân cách tất nhiên đi vào hủy diệt. Tôi giữ được bình tĩnh trong mọi gian nguy vì biết nhìn vào tương lai và ánh sáng soi cho tôi thấy tương lai chính là các anh.

Đôi bạn nhìn nhau cười mỉm thì tiếng Lê nói lớn :

- Cơm đã sẵn sàng rồi, mời quý vị « dô » !

II

Nói về Lê, ngoài hai ưu điểm : có nhan sắc rõ ràng tươi tắn, có tài điều khiển đại quy mô hãng nhập cảng tơ sợi và các đồ xây cất, còn thì nàng - theo lời các cụ ngày xưa - rất đoảng về phương diện nội trợ. Nàng nuôi con vụng, nhưng số nàng nhàn nên mượn được người chị hai đảm và khéo. Việc tiêu pha trong gia đình rất loang-toang nhưng bù lại hãng xuất nhập cảng của nàng chỉ lãi mà chưa bao giờ bị lỗ. Đã hơn một năm nay nàng không trực tiếp khiến hãng này nữa. Nhâm (em trai nàng) học xong trung học, bèn nhảy xổ vào giúp nàng, và chỉ sau chừng vài tháng tập sự, Nhâm đã thành thạo hết. Lê bỗng trở thành lười, ở nhà vui với Bích Giao và tính chuyện hỏi vợ cho Nhâm. Hoan (cô chị con nhà bác) đã lấy Phát và có hai con rồi (mắn hơn nàng nhiều). Đạo này đôi khi gặp Hoan, hoặc gặp Miên, nàng thường cười nói với hai chị : « Em bây giờ bắt đầu già rồi, chỉ biết nuôi con, còn thì mũ ni che tai ! » . Sự thật nàng vẫn còn đẹp và trẻ con như bao giờ. Nàng hát rất dở và nàng hay hát khi có Tân ngồi bên. Gần đây nàng đi vào một đám mê mới : làm bếp. Và nàng làm bếp cũng không hơn gì nàng hát. Được cái Tân thì coi nàng như trẻ con, luôn luôn nói đùa, kể cả khi chàng nói với Lê đứng đắn nhất cũng là đứng đắn một cách đùa. Trong trường hợp cả gia đình Văn Hóa đến họp bàn ở đây thì việc ăn uống hoàn toàn chỉ là một cố phụ thuộc,

bởi vậy Lê chưa bao giờ cảm thấy thất bại trong việc bếp núc.

Lần này cũng vậy không khí bàn ăn rất vui vẻ thân mật. Bé Bích Giao được chị hai bế vào bếp cho ăn riêng. Trước khi ăn Tân cho chạy một băng gồm những concerto, khởi đầu là một concerto cho vĩ cầm của Brahms. Tới ngời bàn, Tân nói thêm :

- Máy stéreo nà Hăng mua cho tôi năm ngoái trong dịp anh đi Tân-gia-ba, tôi mới lắp thêm một haut-parleur ở trong bếp nữa để Lê vừa làm bếp vừa nghe nhạc.

Lê nói :

- Vừa làm bếp vừa nghe nhạc khoái thật cơ.

Tân hỏi :

- Có hôm em thái khoai thái phải vào tay vì mãi nghe nhạc phải không ?

Lê vội vã đứng dậy đón liền súp măng cua tự tay chị hai vừa mang tới nên quên không trả lời Tân. Mọi người tuần tự lấy súp trong khi Lê rót vang đỏ vào những ly cao chân.

Kha ném súp trước rồi nói :

- Nhạt !

Tân với vệt nước mắm đưa cho Kha và nói :

- Món này cần nhạt để... ngọt, ai muốn đậm hơn xin tùy ý cho thêm nước mắm.

Tất cả mọi người đều lần lượt cho thêm nước mắm.

Món thứ hai là « món bəm » của Lê, đó là món bít-tết mà Tân vẫn ưa.

- Trời - Tân nói - bít-tết của em ngon một cách kinh khủng !

Đôi mắt Lê sáng lên :

- Được thật chứ anh ?

Lê ăn miếng bít-tết nhỏ nhất vào bép làm món thứ ba mà nàng bảo là cần phải ăn nóng. Lúc đó Tân mới đưa mắt nhìn Kha và Quỳnh Hương, cười nói khẽ :

- Nhưng phải cái hơi dai, nói trộm phép bà ấy thế.

Món thứ ba cần phải ăn nóng của Lê - và cũng là món cuối cùng - là món mì xào với thịt bò. Đưa mắt thấy Kha ăn một thìa rồi hơi rụt cổ, Tân biết ý kín đáo đẩy đĩa chanh lại :

- Cậu vắt nhiều chanh vào và ăn thêm với salade thì đỡ mặn.

Tất cả mọi người đều sử dụng rất nhiều chanh và gấp rất nhiều salade.

Tráng miệng có xoài cát do chị hai mua ở chợ Cầu Ông Lãnh nên xóa được mọi lầm lỗi của những món chính.

Quỳnh Hương đã thấy nhớ gia đình bà giáo. Rõ ràng « quê hương tình cảm » của nàng giờ đây là gia đình này. Nàng từ biệt Tân, Lê, Kha vào tám rưỡi nói là đến nhà bạn có hẹn cần, sự thực nàng đến thẳng phòng trà Ly Ly, đó là lần đầu tiên nàng đến sớm đợi phiên mình hát vào lối chín giờ. Ở Ly Ly ra nàng rẽ vào tiệm bánh đậu Hải Dương mua rồi đi nhanh tới chỗ gọi xe, lấy vélosolex phóng thẳng về (tối nay nàng không phải tới Newyork Café). Mới khoảng gần mười giờ, cửa còn ngỏ, bà giáo còn thức, bà vừa cho bé Kinh bú một bầu sữa, tay còn cầm bình sữa. Quỳnh Hương vừa bước tới vừa hỏi :

- Cháu bé thật khỏi rồi chứ chị ?

Tự các giường, lũ trẻ cùng ngồi nhòm dậy như lò so bật (trừ bé Thùy vẫn ngủ) và cùng cất tiếng reo :

- A cô Hương !

Bà giáo đáp :

- Vâng cháu khỏi, cháu mọc răng thật cô ạ, hai răng nanh như nhú, ngứa lợi gặm gì cũng nghiền, nghiền tay anh chị, nghiền vai mẹ.

Lũ trẻ đã nhảy xuống giường, Quỳnh Hương xoa đầu chúng hỏi :

- Cô mua bánh đậu Hải Dương đây, các cháu ăn bây giờ hay để đến sớm mai ?

- Bây giờ ! - mấy đứa lớn đáp.

Bà giáo cười :

- Chúng nó làm gì có của để đến mai, thiu mất !

Quỳnh Hương mở gói bánh phát cho lũ trẻ và hỏi bà giáo :

- Nhà còn nước trà nóng không chị ?

- Còn đây cô ạ.

- Thế tốt, các cháu ăn bánh đậu cần nước uống.

Bé Kinh thấy các anh chị dậy cũng đã nhóm dậy bầm bơ nói gì. Quỳnh Hương bế bé lên cười nói với bà giáo :

- Hôm nay chị lại cho cháu mặc si-líp. Ô hay mép si-líp rộng trông thấy cả... này !

- Ấy mặc thế để cháu có ngòi lê lét đỡ bản đít. Cái áo thì « xoay » của anh Vi, cái si-líp xoay của anh Thùy, tội nghiệp cháu chưa có cái gì là của cháu kể cả chiếc áo gôi.

Thấy bà giáo chớp mắt, Quỳnh Hương chỉ lũ trẻ đương ăn bánh đậu :

- Kia chị trông lũ trẻ ăn vui không. Thế nào, các anh các chị phải để phần hơn cho bé Kinh mấy chứ.

Bà giáo cười nhìn theo rồi bảo lũ trẻ :

- Ăn xong phải uống nước nhé, con My rót nước trà vào cái ly lớn rồi cho các em uống nghe không.

Quỳnh Hương còn bế bé Kinh và đút vào miệng bé nửa thỏi bánh đậu. Bà giáo đã ra đứng trước giòng bé Thùy vẫn ngủ say như thường. Bà nói với Quỳnh Hương :

- Cu cậu chả chạy nhảy cả ngày nên tối đến là dặt mình nằm ngủ một mạch, trạng nghịch mà cũng trạng ngủ.

Thấy tấm vải bông dùng làm chăn đắp bị Thùy đạp tung ra, bà vừa đắp lại cho kín bé vừa nói hơi dần giọng:

- Lại tung chăn ra rồi, con phải đắp chăn nghe không (giọng bà dần mạnh hơn) không chịu đắp chăn gì cả rồi lại ngạt mũi, ho, sưng phổi !

Bé Thùy hơi cựa quậy, vẫn ngủ nhưng có lẽ lời dần giọng của bà giáo có lọt vào giấc mơ của nó, khiến nó chịu để cho đắp mà không dám tức khắc đạp tung chăn đi ngay như nhiều lần trước.

Đặt bé Kinh vào giường, Quỳnh Hương nói với bà giáo :

- Thôi em phải đi, em hát khoảng mười một giờ.

- Vâng thôi cô đi kéo muộn.

Ra đến đường Quỳnh Hương nghe tiếng bà giáo quát:

- Tao đã bảo con My rót nước cho các em sao chưa rót ? Chỉ lười !

Tiếng My :

- Con rót đây mà...

Quỳnh Hương bỗng mỉm cười vì nghe tiếng bà giáo lại quát :

- Trời ơi, thằng Vi bôi cả bánh lên áo rồi. Ấy tao cấm con My đánh nó đấy.

Hôm sau Quỳnh Hương nhận được thư của Karl P, báo sẽ về chậm chừng hai tuần. Đó là một tin mừng với Quỳnh Hương. Nàng không hồi hải ra đi cho lắm, trái lại nàng hồi hải đắm mình vào không khí nhọc nhằn lo âu đầy tiếng quát tháo nhưng đầy tình thương yêu của tiểu gia đình bà giáo. Nàng thấy rõ chính những nhọc nhằn của tình liên đới gia đình đó giúp nàng trưởng thành gấp bội, nàng cần trưởng thành trong đất nước trước khi rời xa đất nước. Bà giáo đã viết thư cho chồng, lũ trẻ đã viết thư cho bố, bưu thiếp của bà cụ ngoài Bắc gửi vào cho con cháu đã từ chỗ ở cũ chuyển tới chỗ ở mới là hẻm này do chính tay cô em gái đi ở riêng trước đây ba tháng. Tất cả những giòng tâm thư hoặc vui gương, hoặc nhớ nhung se sắt hoặc ngộ nghĩnh thơ ngây đó, Quỳnh Hương đều có được tham dự hoặc chứng kiến rồi lại chính bàn tay nàng mang theo đi bỏ vào thùng thư giúp.

Về phía ông giáo, ông cũng viết thư liên tiếp kể chuyện cho vợ con nghe phong cảnh, tình hình nơi ông làm việc, nỗi nhớ nhung của ông, lời hứa, lời khuyên... Trong một lá thư viết riêng cho Quỳnh Hương, ông ngỏ lời cảm ơn nàng đã có nhã ý săn sóc chu đáo cho tiểu gia đình ông; ông thú thật cử chỉ đó của Quỳnh Hương giúp ông bớt chán đời, giúp ông nhận được cõi đời chưa đến nỗi hoàn toàn hư đốn... Quỳnh Hương có cảm tưởng

từ khi nàng gặp gia đình này, được đắm mình trong thương lo chia sẻ, tính tình nàng trầm xuống rộng ra, và hình như khôn ngoan lên rất nhiều.

III

Ngôi trường tiểu học của xã B.T, sát quận ly mà Ông Vận được cử tới làm trưởng giáo xây cất trên khoảng đỉnh đồi, xung quanh, theo sườn đồi thoải thoải, rải rác những mái lá thành thôn xóm. Hợp với đường cong chân đồi là khúc quanh của con sông bao bọc lấy quận ly, trên bờ sông là ngôi chùa Tam Bảo lần dưới vòm xanh của hàng dừa cao vút, của hàng mít lá bóng nhẫy, của hàng xoài mới thay lá màu xanh non. Đây đó vài cây mã tiền cao lớn, thân và cành xù xì gai móc thếch mọc bên mấy cây ngọc lan cũng cao không kém nhưng dáng gầy và yếu điệu hơn với những cành mềm chũu lá, lốm đốm hoa trắng, và mùi hương thanh quý như luôn luôn muốn nương theo tiếng chuông chùa mà tỏa rộng ra... tỏa rộng ra mãi. Đứng ở hiên trường hoặc trèo lên tam quan chùa có thể nhìn thấy khu quận đường với dãy nhà gạch, mái ngói cũ đen, tường vôi loang lổ. Xa hơn về phía bên kia sông, thấp thoáng những đường đất đỏ quanh quất ven đồi rồi chui vào rừng, thấp thoáng những bóng nhà sàn đây đó, thấp thoáng những bóng đồng bào thượng ra nương.

Sáng chủ nhật nào các anh trưởng, chị trưởng trong gia đình Phật Tử Chánh Tử của quận ly cũng tổ chức cuộc họp bạn cho các em trong gia đình tại chùa Tam Bảo này.

ời nhậm chức hôm trước, hôm sau ông giáo nhận được công văn mới tới quận đường đề cửng tất cả các công chức quận lý đưa đám ba dân vệ và một Trung úy Bảo an mới bị tử thương trong một trận phục kích của địch. Khi còn ở Sài Gòn xem báo hay nghe radio loan tin địch chết bao nhiêu tên, bên ta bao nhiêu chiến sĩ đền nợ nước, ông giáo cũng chỉ thấy loáng thoáng trong trí một vài hình ảnh chẳng lấy gì làm quan trọng cho lắm; nhưng đến nay thật mục sở thị bốn chiếc quan tài trắng trong sân, ông mới thấy sinh mạng con người lớn vô cùng; bóng bốn chiếc áo quan như tỏa rộng ra choán lấy và đè nặng lên những người sống hiện diện. Có người vợ trẻ thương chồng mà chẳng biết khóc chồng, chỉ biết thổn thức một câu duy nhất : « ới anh ới là anh ới », đưa con trên tay khuôn mặt lem luốc, một tay vúi lấy vai mẹ, một tay đưa lên cắn miếng bánh bò ăn dở, đôi khi cũng nhìn quan tài e e khóc theo mẹ. Có vị cha già râu tóc muối tiêu, cụ bận đồ bà ba đen, ngang vai vắt chiếc khăn vải kẻ ô vuông để thỉnh thoảng dùng thấm mồ hôi, khuôn mặt hốc hác của cụ biểu lộ niềm thống khổ vô cùng; nhưng « tuổi già hạt lệ như sương », cụ không khóc, khi chiếc xe cam nhông chở bốn áo quan bắt đầu chuyển bánh, cụ lặng lẽ xách bát hương nhảy lên ngồi cạnh áo quan con, rồi nhẹ nhàng đặt chiếc bát hương nghi ngút khói lên mặt áo quan như thuở nào mua quà về đặt trên giường con ngủ. Chỉ có gia đình vị

Trung úy ở mãi tận Long Xuyên chưa tới kịp.

Đưa đám xong, ông giáo đi cùng người bạn mới (ở đây người ta dễ thân nhau lắm, cho bớt cô đơn) đến ty Bưu điện để người đó mua mạng đa gửi tiền về quê tại một quận miền Tây. Nhìn tấm mạng đa hai ngàn trân trọng cho vào bì, ông giáo thấm thía cảm thấy cảnh bát cơm bát máu và sự nhẫn nhục cam go kiếm sống cho người thân càng đậm đà ý nghĩa.

Hai anh quân nhân pháo binh, kẻ trước người sau cũng méo mó theo nghề nghiệp trong câu chuyện đùa.

Anh đi trước :

- A lô, a lô, tiền sát viên xin tác xạ.

Anh đi sau :

- A lô, a lô cho tọa độ đi.

- A lô, a lô phía trước về phải hai chục thước, xa hơn câu lạc bộ mười thước.

Anh đi sau theo tọa độ trên thấy một cô hàng xén đang gánh hàng ra phía chợ, bèn cười lớn đắc chí :

- Ha ha, a lô, đã hướng về mục tiêu, chuẩn bị tác xạ.

- Ha ha, alô, xin một bản tình ca 105 ly, bản hiệu quả ngày !

Ông Vận với người bạn mới ở trong nhà bưu điện ra cũng thấy vui lây với hai người quân nhân. Người bạn mới thủ thỉ nói với ông Vận là ngày này năm ngoái ông ta còn dạy ở trường tiểu học Hà Tiên, ở đây cũng có cơ sở huấn luyện quân sự và là thủy quân lục chiến, giang hạm vẫn thường lui tới. Mỗi khi giang hạm tới, sự hiện diện của đoàn hải thuyền như có làm ấm bên đò, làm ấm lòng người dân, làm phồn thịnh nền kinh tế quận. Nhưng mỗi khi nghe tiếng còi điện vang rền rồi giang hạm từ từ rời bến, thì mọi người đều có cảm tưởng người anh cả vừa ra đi theo tiếng gọi hải hồ, để lại nhà lũ em mồ côi, nhất là sau đó nếu trời lại đổ mưa thì bến tàu đượm màu hoang vắng không biết nói sao cho siết và khúc sông tựa như rên rỉ cao lên mênh mông mờ mịt thanh biển.

Hôm sau vợ và các con vị trung úy Bảo an mới từ Long Xuyên tới. Bà viết lá thư cảm tạ nhờ Đại úy quận trưởng cho đánh máy làm nhiều bản gửi đến các vị trưởng cơ quan cùng thân hào trong quận. Ông Vận cũng nhận được một bản do ông hiệu trưởng từ trường tiểu học chính của quận lý chuyển tới :

LỜI CẢM TẠ

Kính gửi Quý ông :

- Đại úy tỉnh đoàn trưởng Bảo an
- Đại úy Quận Trưởng
- Trung úy phụ tá hành quân- Quý vị Trưởng Ty, Chi, Sở Quý vị :
- Đại Đức và gia đình Phật Tử.

Tôi Đặng Thị T. quả phụ trung úy Nguyễn Đình H. sĩ quan phụ tá hành chính xin chân thành cảm tạ Đại úy Tỉnh đoàn trưởng, Đại úy Quận Trưởng, Trung úy sĩ quan phụ tá hành quân, các quý ông Trưởng Ty, Chi, Sở và nhân viên trực thuộc, cùng quý vị đại đức và gia đình Phật tử chùa Tam Bảo đã đánh điện tín và đến tận nơi góp tiền phúng điếu đưa đám, an táng chồng chúng tôi đến nơi phần mộ an nghỉ cuối cùng.

Với tấm thịnh tình quý báu, quý vị đã không quản ngại giúp đỡ về mọi mặt trong lễ an táng. Trước cảnh đau đớn này, tôi không có mặt để tạ lại quý vị thật là một điều tôi rất ân hận.

Kính xin quý vị nhận nơi đây tấm lòng biết ơn chân thành của tôi. Trong lúc tang gia bối rối sơ sót quá nhiều xin quý vị rộng lòng tha thứ...

Ngày ... tháng ... năm ... Quả phụ Đặng Thị T.

Và các con đồng cảm tạ.

Buổi trưa bà quả phụ sang sông, tới chùa Tam Bảo, rồi tới trường tạ lỗi với ông giáo. Bà dắt theo ba con nhỏ sà sà bằng nhau; chúng đều quấn khăn ngang và bận đồ xô gai, quần là ống sớ chứng tỏ bà mẹ là người cẩn thận. Tay bà cầm chiếc làn mây có bánh mì và chai nước chuẩn bị đường trường. Lũ nhỏ theo mẹ thỉnh thoảng tự ngắt bộ đồ xô gai lấy làm khoái chí, trong khi bà mẹ gặp ai cũng kính cẩn chấp tay cúi chào. Bà định ninh là tất cả những người bà gặp trên đường đều đã có công hoặc ít hoặc nhiều trong việc an táng chồng bà, tất cả những người đó, theo ý bà, đều đã đi đưa đám chồng bà. Bà chấp tay vái chào từng người, đôi khi lòng chợt dâng trào xúc động bà nâng khăn tay thấm nước mắt.

Trận mưa trưa đổ xuống làm mờ các nét đồi và những cánh rừng xung quanh. Buổi chiều mực nước sông có rền lên và tiếng ếch nhái kêu buồn não nề. Ông chủ nhà tới định cư đây đã lâu mà cũng không chịu nổi bèn vừa quán thuốc châm hút vừa kể lại với ông Vận những chuyện thời ông chạy loạn ở Nam Vang.

Tối hôm đó ông Vận thấy đau răng. Ông bị một chiếc răng khôn mọc chéo, húc đầu vào chiếc răng bên cạnh

nên chi cứ vài tháng ông lại bị đau ê ẩm vài hôm. Chỉ còn cách nhổ chiếc răng khôn đi mà ông chưa kịp quyết định, vì khi còn ở Sài Gòn thì bận dạy học liên miên, đến đây thì không có nha sĩ. Mãi đến nửa đêm ông mới chợp ngủ được một chút, nhưng cơn đau răng vẫn tiếp tục hành hạ ông trong giấc mơ chập chờn. Chợt một tiếng nổ chát chúa làm ông giật mình tỉnh dậy, rồi những tiếng nổ khác liên tiếp. Đồi bên giao tranh ? Hải lực của ta liệu có đàn áp được địch có lợi điểm đêm tối ? Cái lo lớn lấn cái đau phụ, lúc đó ông giáo hoàn toàn quên hẳn răng đau. Tiếng nổ ngớt dần rồi êm... Rồi ông chợp ngủ... Khi tỉnh dậy vùng Đông đã hé rạng xua tan những bóng ma ám ảnh của lo âu bất trắc. Khi ông giáo bước ra ngoài hiên vừa lúc một đàn cò trắng từ một bờ lạch tung cánh bay lên thành những đốm trắng phấp phới nổi bật trên nền xanh thẫm của sườn núi, khi chúng bay tới phía sông, màu trắng mờ nhạt đi lẫn vào màu hồng của vùng đông Chân trời phía xa, sát mặt sông, màu đỏ rực, những đám mây ngồn ngộn bên trên cắt thành hình nổi; trăng hạ tuần trên ngang nóc nhà như một nụ cười ngượng ngập giữa màu hồng bẽn lẽn của đỉnh trời, màu hồng còn lan sang tận phía Tây. Bóng một chiếc thuyền mỏng manh lướt nhẹ trên mặt sông, một cái lưới ở khoảng tối gần bờ tung ra bắt chợt như một sự phục kích phản bội. Không một sợi gió, rặng dừa phía chùa Tam Bảo như vẽ trong tranh.

Nhung ở hoàn cảnh nào rồi cũng quen dần. Hơn nữa thư của mẹ (từ Bắc gửi vào được chuyển tới), thư của vợ, thư của các con lần lượt gửi tới cũng giúp ông Vận khuây khỏa phần nào.

Anh chị Vận,

Mẹ đã nhận được bưu thiếp của các con. Các con đã thay mẹ trông nom em Tính được chừng chừng thành, lại thay mẹ xét đặt cho em được vui vẻ ngày sánh duyên với anh Huy Mẹ rất mừng.

Tính, con gái của mẹ,

Con xa mẹ, anh chị trông nom con đến nơi đến chốn nay con đã chừng thành tây riêng, con làm nên tiền con phải sử dụng đồng tiền cho có nhân có nghĩa, con phải bao quát rộng rãi đối với nhà chồng, đối với anh chị con hết sức trông nom các cháu thế là mẹ được yên tâm. Mẹ nhớ con cháu biết đâu mà kể cho siết được.

Mẹ.

Anh yêu quý của em,

Anh mới đi mấy hôm mà em nhận thấy vắng đàn ông quanh nhà thật, mặc dầu đã có ba chú đàn ông xinh ở nhà.

Còn anh ở nơi đó ra sao, phong cảnh ra sao ?

Công việc mới, anh có vừa ý không ? Cơm anh ăn có khá không ? Em cứ nghĩ rằng mọi khi ở nhà anh động mớ vào việc gì là lóng cồng mà bây giờ không có ai săn sóc anh thì thật tội nghiệp. Anh nhớ ăn uống tầm bở, giữ gìn sức khoẻ nhé, xa vợ con nhớ ốm đau thì khổ lắm. Cu Kinh sốt mọc răng làm mẹ lo sốt vó, may cô Hương bên cạnh mời bác sĩ đến cho thuốc, con khỏi ngay. Mấy hôm nay em thấy khoẻ và người dễ chịu, anh yên chí. Năng viết thư cho em, anh nhé. Em.

Bố yêu quý của con.

Thưa bố con nhớ bố quá, bố làm sao mau về với con, em Kinh bị ốm luôn luôn nôn, cô Hương luôn luôn mua cho chúng con gói kẹo và cho em Thùy quả bóng đỏ, và đưa bác sĩ đến thăm em Kính và em Kính đã khỏi. Và mấy hôm nay em Lý cũng học giỏi, em Vi vẫn chưa học hết bài thứ 17 X xe, S sư tử, lò xo, sổ số, cụ xã xệ ho sù sụ má xì, da xù xì.

Bây giờ con phải cố học để mai sau nuôi bố mẹ.

Bố có mạnh khoẻ không, thưa bố bao giờ bố mới về bố nói cho con biết để con nói cho mẹ biết đi đón bố, bố đi xe lửa nào ? Con Mỹ của bố.

Bố yêu quý của con,

Thưa Bố con nhớ Bố con muốn khóc con không học đốt đầu Bố đừng lo, thầy bảo con vẽ con chim con vẽ mãi không vẽ được Bố ơi Bố đi xa con buồn Bố có nhớ con không Bố mau về để mua quà. Trần Thị Lệ Lý.

Bố cái cún rất yêu quý,

Tuy đã nhận được thư anh mà mấy hôm nay thật là buồn rười rượi. Cả mẹ cả con đều nhớ Bố quá. Chẳng biết anh có sốt ruột không, chúng nó nhắc anh cả ngày, My và Lý biết viết thì thi nhau viết cho Bố, thằng Vi không biết viết ức quá cũng ngồi giữa nhà nói to như mình viết thư thật : « Bố ơi, con nhớ bố quá, bố mau về mua quà cho con nhé ». Rồi tôi đến cậu ta thủ thỉ với mẹ rằng : «Mẹ ơi, mẹ gián tem gửi con cho Bố. »

Còn Lý thì dễ cảm động, khi đọc xong thư của bố, nó nói rằng : « Mẹ ơi con nhớ bố chỉ muốn khóc » nó làm em cũng khóc luôn, cả hai mẹ con cùng mau nước mắt anh nhỉ.

Em.

Bố yêu quý của con,

Thưa bố sáng nay con nhận được thư của bố, em Lý, em Vi, em Thùy luôn luôn hỏi con bố đâu, thưa bố, em

Khu Rừng Lau 3 - Tình Yêu Thánh Hóa | 543

Vi chịu khó học lắm, bảo là chịu khó học để viết cho bố. Thôi đang viết thì con phải đi học, đến thư sau con viết nhiều. Con My của bố.

Bố yêu quý của con,

Thưa bố con đã nhận được thư của Bố, thưa Bố con chưa có được 7, 8, 9 mà con chỉ được có 5, 10 thì con học như thế có được không hả bố ?

Còn em Vi cũng học khá lắm, mà em đi học thỉnh thoảng đau răng rồi khóc, cô Hương bảo rồi đem em đi đóc-tờ chữa. Thưa bố có mạnh không.

Trần Thị Lê Lý.

Thưa Bố,

Đây là thư của Vi nhờ con viết :

Thưa bố mỗi ngày con uống hai ly sữa cho chóng béo đi học con không khóc Bố về mua quà cho con.

Trần Đình Vi.

IV

Bụng nặng nề quá rồi, bà giáo trông nom cho lũ trẻ ăn cơm tối xong bèn ngã lưng xuống giường nằm thiu thiu thì tiếng bé Thùy khóc òa, bà mở choàng mắt thấy My đang cầm sách học bài trên giường bên và Lý cũng ngồi gần đấy. Bà quắc mắt :

- Lại con My đánh em ! Mà không biết xấu hổ với con Lý

hay sao ?

My tròn tròn há miệng :

- Ô kìa mẹ !

Bà giáo dẫn giọng tiếp :

- Lý nó yêu em, nó bế em, nó đỡ em mà mà là chị lớn hơn cả, mà chuyên trông gheo đánh đập em !

My sua sua quyển sách trên tay :

- Ô kìa mẹ, Lý nó đánh em đấy chứ, bộ con sao ?

Bà giáo thoát chưa hiểu toan mắng thêm mấy lời nữa, Lý đã lủi ra ngoài sân, lúc đó bà mới biết là mình vừa sấn sỏ mắng oan cô « trưởng nữ ». Bà hơi hối trong lòng và kín đáo nhìn gương mặt My nhưng My đã tiếp

tục cúi xuống học bài không tỏ vẻ gì hờn giận vì vừa bị mắng oan. Bà giáo mỉm cười tự nhủ thầm : « Mình cứ có thành kiến với nó, tội nghiệp ! » . Bà nhớ lại lần có mang bé Hy được ba tháng bỗng thấy có huyết ra, sợ động thai bà đến nhà hộ sinh quen, My khóc đòi đi theo và ở lại nửa buổi để bà sai vặt. Được hầu hạ mẹ My vui thích ra mặt, bà giáo cũng vui vì gặp hoạn nạn mới rõ lòng con hiếu.

Bà đứng dậy đưa bé Thùy ra giường. My hỏi :

- Máy giờ rồi mẹ ?

Liếc nhìn chiếc đồng hồ báo thức trên bàn, bà đáp dịu dàng :

- Tám giờ rồi con ạ. Thôi học xong chưa ra rửa chân tay rồi đi ngủ sớm, mai chắc nhận được thư của bố đấy con ạ.

My « vâng » rồi gấp sách lại.

Bà giáo sực dậy không phải vì tiếng mưa rơi rào rào trên mái tôn mái ngói, cũng không phải vì tiếng đồng hồ trầm trầm bên hàng xóm vừa rã rệ gõ hai tiếng : bà thấy chuyển bụng. Bà bật đèn và gọi :

- My ơi, My, My.

My cựa mình, hé mắt rồi lại nhắm nghiền vì chói.

- My !

- Dạ.

- Dậy mẹ bảo.

Lần này My mở mắt lim dim nhìn mẹ rồi ngòì nhóm dậy liền, vì thấy khuôn mặt mẹ My biết sắp có chuyện quan trọng.

- Mẹ bảo gì con ?

- Con xuống bếp đánh thức chị Hai dậy bảo lên đây mẹ nhờ một việc, con chùi cái áo mưa lên đầu kéo mưa lớn đấy.

My xuống bếp. Bà giáo soạn lại chiếc vali trong đựng đủ các thứ cần cho bà khi lâm bồn. Chị Hai đã lên cùng My, bà nói :

- Chị mặc áo mưa ra đường lớn đón chiếc xe tắc xi vào đây cho tôi ngay nhé.

Chị Hai « dạ » rồi đi, bà giáo hỏi My :

- Lát nữa mẹ đi đẻ em bé, con có đi với mẹ không ?

Đôi mắt My sáng lên :

- Có.
- Tốt !

Mười phút qua. Bà giáo nghiêng tai nghe, khuôn mặt lo âu vì mưa đổ xuống mỗi lúc một lớn, xem chừng còn lâu mới tạnh.

Chị Hai ở ngoài bước vào nói :

- Thưa bà con không thấy bóng một chiếc xe nào.

Bà giáo khẽ lắc đầu :

- Thế mới rầy, biết làm thế nào bây giờ ! A này, chị sang nhà bên, lên thang lầu gõ cửa, mời cô Hương sang đây cho tôi.

Chị Hai đi rồi, bà giáo chép miệng :

- Tội nghiệp, lại phá giấc ngủ của cô ấy.

Buổi sáng, được tin vợ chồng Hăng đã đi xong một vòng Đà Lạt, Nha Trang, Phan Rang, Phan Thiết về tới Sài Gòn, Quỳnh Hương rắp tìm đến bàn giấy gặp Hăng, thì ngay buổi chiều Hăng và Thu đã đích thân tới New-york Café. Thu dặn hơn trước : nàng đã là đàn bà ! Quỳnh Hương xin lỗi Hăng, Thu về sự vắng mặt

của mình hôm cưới, nàng viện lẽ gặp Karl P. hăng hỏi Quỳnh Hương giấy tờ lấy đã đủ chưa, có cần chàng giúp đỡ chăng. Quỳnh Hương cảm ơn Hăng, giấy tờ của nàng đã xong xuôi, chỉ còn đợi Karl ở Nhật về qua Sài Gòn là nàng « khăn gói gió đưa ». Câu chuyện giữa ba người thân mật lắm. Hăng, Thu mời Quỳnh Hương lên sân thượng của nhà hàng Bông Lai ăn cơm chiều. Khoảng gần chín giờ biết Quỳnh Hương phải đến phòng trà Ly Ly, rồi China Doll, một giờ mới về tới nhà, giấc ngủ của nàng vừa chìm êm trong tiếng thác đổ của trận mưa lớn, bên ngoài thì có tiếng gõ cửa gấp :

- « Cô » Hương, « cô » Hương !

Nghe biết trợ trợ của chị người Quảng Nam và cũng đón ra cơ sự, nàng vùng dậy vừa mở cửa vừa hỏi :

- Bà thấy giờ dạ phải không chị ?

- Thưa « cô », bà cháu bảo mời « cô » sang ngay, mưa rông quá cháu không đón được xe.

- Chị cứ về đi tôi sang ngay.

Sang tới nơi Quỳnh Hương hỏi gấp bà giáo :

- Chị thấy sao ?

- Lâm râm đau bụng mấy lần rồi cô ạ. Mấy lần trước cứ thế này tôi gọi đầu xong là đi thì vừa. Hôm nay tôi

đã gọi đầu từ chiều, mà giờ này mưa như đổ cong nước không kiếm ra xe mà nhà hộ sinh quen thì ở khu Đa Kao cũng gần đây thôi.

Quỳnh Hương cắn môi suy nghĩ, rồi nàng nói ngay :

- Chị mặc áo đi mưa vào, em đèo chị đi bằng Vélosorex của em.

Quỳnh Hương tới bên chiếc vali còn bỏ ngỏ tinh ý lựa chọn mấy chiếc tã, cái băng rôn, một sấp báo lót chỗ nằm cho bà giáo, gói tất cả vào một chiếc khăn bông lớn dùng để đắp bụng rồi nói :

- Hãy mang tạm những thứ này bỏ vào túi xe của em sớm

mai em thuê tắc xi chở cái vali vào nhà thương Chị mặc áo đi mưa vào đi, em về lấy xe.

Bên ngoài mưa càng dữ dội như gián tiếp trả lời giúp bà giáo rằng bà không còn cách lựa chọn nào khác. Bà đưa mắt nhìn chiếc hàn thử biểu nhỏ treo gần đây : 25 độ. Mới ban chiều 30 độ, xuống năm độ, thảo nào đôi bàn chân bà lạnh buốt; bà không dám mang bít tất vì bề nào cũng ướt :

- Con đi với mẹ ! - My nói.

- Con phải ở nhà trông các em với chị hai; mai cô về đón con vào sớm để trông nom mẹ, con nhé.

Khi bà giáo đã ngồi vào phía sau xe, My nhìn theo mẹ mắt rung rung, Quỳnh Hương ngoái lại nhắc thêm :

- Chị ủ áo mưa cho kỹ và nép vào phía sau em.

Quỳnh Hương đạp lầy đà, thoát loạng choạng rồi xe bon bon, dọc theo dãy tường nước sôi xuống dưới ánh sáng mờ hồ tự trong các nhà tỏa ra, tiếng mưa càng ròn rập và mạnh gấp bội nghe như hàng ngàn vạn chiếc roi da cùng quất mạnh một lúc xuống mái ngói, mái tôn, mái fibrociment. Đường đã ngập nước nhưng Quỳnh Hương nhớ khoảng tương đối phẳng của con đường đã biến thành con sông nhỏ lờ mờ ngẫu bọt dưới trời thác lũ. Đạp ra tới ngoài đường lộ màu trắng lờ mờ mênh mông hơn, tiếng mưa xả xuống cũng tỏa ra theo chiều rộng mênh mông và chiều dài mất hút của con đường vắng tanh nhờ ánh đèn. Quỳnh Hương cho máy nổ, bà giáo thở dài nhẹ nhõm vì sức máy đã thay sức người, Quỳnh Hương còn quay lại nói đùa :

- Giá anh có nhà mà đưa chị đi ở cũ thể này mới thật lãng mạn.

Bà giáo mím môi vì vừa thấy quặn đau, rồi bà mỉm cười. Bất giác bà khẽ ngả đầu lên lưng Quỳnh Hương và thấy lòng ấm cúng lạ, mặc dầu mưa vẫn tiếp tục rào rào hùng vĩ, thỉnh thoảng cũng có những tia chớp vang nhay nháy, nhưng tiếng sấm kế tiếp chỉ ầm ì thùy mị như tiếng thùng lặn từ xa vọng lại, tuyệt nhiên không một tiếng sét lớn, tựa hồ luồng sét đó vừa loé đã bị chụp cho chết ngộp trong khối biển nổi mênh mông là trận mưa nổi liền trời với đất này.

Chương Năm
TIẾNG HÁT LẠ
TRÊN KINH THÀNH VIENNE

I

Tây Bá Linh, ngày 15-9 Anh Kha,

Xin lỗi anh, sang đây đã được một tuần mới viết thư về, không phải vì ham xem phong cảnh xứ lạ, cũng không phải em đã tới làm việc tại phim trường vì truyện phim đã viết xong đâu, em mất hết ngày giờ chỉ vì những tiếp đón nồng hậu, anh ơi. Chẳng hiểu Karl viết thư về giới thiệu em những gì mà giới điện ảnh ở đây chiêm ngưỡng em như một tài tử lớn, thế mới mệt cho em chứ.

Một lần nữa em khẩn khoản nhờ anh và anh Tân trông nom bà giáo giúp em cho xong cái giai đoạn yếu đuối đầu của người sản phụ. Cùng với bức thư này em có gửi riêng cho vợ chồng anh Tân một bức khác và vợ chồng anh Hăng một bức. Thành thử với em kỷ niệm sau cũng còn bám vào trí nhớ trước khi tạm rời đất nước là hình ảnh đêm mưa đưa chị giáo đi đẽ. Em buồn cườo nhất khi chứng kiến cảnh mấy ông chồng - những thủ phạm - đưa vợ - những nạn nhân - đi đẽ. Quần áo ướt át, họ lo

lẳng nhìn vợ khi mới tới và ngượng ngáp nhìn nhau khi các bà đã vào phòng đẻ...

Em cũng cảm động vô ngần khi trước ngày đi được chứng kiến cảnh từ biệt tâm lặng của hai bố con ông giáo. Nhận tin điện « Võ Đê » ông giáo xin phép nghỉ ba ngày về thăm vợ con. Ngày cuối cùng ông giáo ra đi vào mười giờ sáng, ông nói đôi lữ con là đến nhà bảo sanh thăm « mẹ và em bé », ra tới đường thì Lý - đứa con gái thứ hai của ông - cũng vừa đi học về. Kể từ ngày ông giáo đi nhậm chức, Lý đã cảm thấy là bố đi vào một nơi nguy hiểm. Lý thương và nhớ bố nhưng lại biết dấu cảm động, hai bố con gặp nhau, Lý cười với bố rồi đi thẳng. Chắc là cổ họng hai bố con cùng nghẹn ngào. Em thấy ông giáo quay lại và đứng thẩn người giữa đường nhìn theo đứa con gái gầy gầy mới tóc mảnh mảnh nhấp nháy theo với bước đi cô làm ra tươi tắn, cho đến lúc nó khuất nhà.

Em có ngờ đâu nhà hộ sinh Hồng Đức lại chính là của chị Miên. Buổi sáng khi thấy chị cất ống điện thoại lên nói chuyện với anh đảng tòa báo em mới sực nhớ đến lời chị Lê hôm ăn cơm chiều bên Vĩnh Hội và cũng đến lúc đó em mới đọc thêm dòng chữ ở phòng sinh : « Có bác sĩ Vũ Đình Tân sẵn sóc ». Chị đảm và giỏi và hiền quá, người chồng như anh phải có người vợ như chị, đúng không ? Chỉ tiếc là em chưa được chính thức giới

thiệu làm quen với chị.

Thư sau anh nhé, EM.

Tái bút. - Trong khi chờ đợi họ viết xong truyện phim em theo học lớp cấp tốc tiếng Đức tại học viện Goethe ở đây. Chẳng phải vì em có khiếu về sinh ngữ nên thích học sinh ngữ mà chỉ vì em luôn luôn thèm được cấp sách đến trường để hỏi tương lại thưở mình còn là nữ sinh.

Tây Bá Linh ngày 21 tháng 9...

Anh Kha

Mới sang đây có hai tuần mà nhớ cơm, nhớ nước mắm,

nhớ nói tiếng mẹ đẻ quá. Không có gì bực mình hơn đi giữa đám đông hàng ngàn hàng vạn người mà bất thần kêu « ôi giờ ơi » không ai thèm quay lại. Em nghe nói bên này cũng nhiều sinh viên Việt Nam lắm. Nghe nói có bạn đồng song tại Khoa Học Đại Học Đường Sài Gòn, hai người gặp nhau và yêu nhau ở đây (nàng là con ông lãnh sự Tây Đức) rồi kéo nhau sang đây học nốt; lại nghe nói có một người Đức đã từng sống trên đất nước Việt rất lâu, nói thạo tiếng Việt, biết hút thuốc Lào, biết đánh tổ tôm, biết ngâm truyện Kiều, ông ta vẫn gửi mua đều một số tác phẩm Việt mới xuất bản

sốt rẻo để theo rỗi tình hình văn nghệ nước nhà. Ấy thế mà nào em đã gặp được mống nào đâu. Trong cuộc tiếp tân đêm qua họ yêu cầu em nói vài lời, em không nói mà ngâm thơ. Anh có biết em ngâm bài gì không ? Em ngâm bài « Tình tuyệt vọng » tức là bài thơ dịch Sonnet d'Arvers của Khải Hưng :

Tình tuyệt vọng, nỗi thảm sâu,

Mà người gieo thảm như hầu không hay.

Hỡi ơi người đó ta đây,

Sao ta thui thủi đêm ngày chiếc thân.

Nguyên là sau lời giới thiệu của Karl em bèn cất giọng rất nghiêm trang rất sâu nã ngâm cả bài đó nhưng riêng hai câu đầu em đã ngâm rằng :

Tình tuyệt vọng nỗi thảm sâu,

Mà người gieo thảm như mù không hay.

Toàn thể thánh giả quả đã mù thật - mù tiếng Việt - nên sau đó họ vỗ tay nồng nhiệt. Chỉ biết thương thức giọng ngâm !

Thơ sau anh nhé.

EM.

Tây Bá Linh ngày 29 tháng 9...

Anh Kha,

Em đã thực sự giao thiệp với người viết truyện phim và nhà dàn cảnh Đức gốc Ba Lan, Lowinski, và giúp họ nhiều ý kiến, nhiều tình tiết trong việc dựng truyện phim đặc biệt này. Nhớ hôm các anh đưa em ra phi trường, dọc đường anh còn nhắc lại lời khuyên em hãy gắng thành công trong chuyến đi này vì : « Thành công trong nghệ thuật là đã tự cắm hoa lên đời mình lúc sống, tự đặt hoa lên mộ mình lúc chết ».

Ra khỏi nước em rũ bỏ được dĩ vãng. Ở đây không phải không có hàng rào giai cấp; về danh vị, em là một nghệ sĩ. Em có thực tài không ? Em không dám trả lời, nhưng lòng yêu nghệ thuật và lòng ao ước phát triển tài năng của em thì mạnh như ngọn núi lửa đương thời hoạt động. Chính điều này làm danh vị em cao hẳn dưới mắt họ. Cũng vì em nhớ mãi lời anh nhắc buổi tiễn em lên phi cơ « Thành công trong nghệ thuật là đã tự cắm hoa lên đời mình lúc sống, tự đặt hoa lên mộ mình lúc chết ». Chào anh, EM.

Tây Bá Linh, ngày 8 tháng 10...

Anh Kha,

Em thật rữ bỏ được dĩ vãng tuy với xa Sài Gòn được một tháng. Em cảm thấy dĩ vãng đó như thuộc về một tiền kiếp nào mà nay dưới ánh sáng kinh thành Bá Linh em được sống một kiếp sống mới, hoàn toàn mới. Đi bên Karl em kiêu hãnh, một thứ kiêu hãnh không những vô hại mà cần thiết; em thẳng thắn nhìn mọi người, họ cao lớn hơn em nhiều, ngay như Karl cũng chỉ thuộc vào loại người Đức tầm thước, đồng thời em đón nhận những tia nhìn thẳng thắn của họ, những tia nhìn như biết mỉm cười nhã nhặn. Họ không nhìn em thèm muồn và ngăm vẻ khinh khi như những chàng trai đô thành. Tại nước nhà em góc đầu lên không được có lẽ chính vì sức nặng của những tia nhìn đó, tia nhìn muồn nói thẳng vào mặt em : « Màỵ là thứ gái nào, chúng tao biết ! » . Em phải nói thẳng vậy để gián tiếp cảm ơn các anh, cảm ơn nhiều lắm, nhưng một con én chẳng làm nổi mùa xuân, chỉ có một anh, một anh Hăng, một anh Tân, một chị Lê không thể giúp em gậy dựng lại mùa Xuân của đời. Em tin rằng ngược lại cũng đúng, nghĩa là một cô gái sa ngã Đức khi rời khỏi Bá Linh tới Sài Gòn cũng sẽ cảm thấy thoát khỏi giầy xiềng dĩ vãng như em và trong khi được người ngoại ban nhìn bằng con mắt không thành kiến thì cũng thấy rằng mình không còn là

một con chim bị thương mà trái lại đã mọc lông cánh mới để bay nhảy và vẽ những đường vòng trên không trung. Thôi em ngừng ở đây, viết thêm nữa em e sẽ có bộ mặt hãnh tiến khả ố, hoặc có giọng bội bạc. Chúc anh vui mạnh, EM.

Tây Bá Linh, ngày 20 tháng 10...

Anh Kha,

Truyện phim họ viết đã gần xong, họ căn cứ vào hoàn cảnh em mà viết. Đó là truyện một cô gái Việt có giọng hát hay, sống trong buổi loạn ly vàng thau lẫn lộn, lang bạt kỳ hồ, lấy chồng người Ao, theo chồng về ngụ tại Vienne. Người chồng cố tìm cách vận động cho vợ được dịp trình diễn giọng ca của nàng trước công chúng của kinh thành âm nhạc này. Sau nhiều tình tiết may rủi, rủi may nàng được trình diễn một màn ca vũ tại Đại Hí Viện.

Như lời nhà dàn cảnh nói với em thì rất có thể tháng sau khởi sự.

Em thở hút bầu không khí tự do, tâm hồn em thoải mái như hòn bi lăn trên mặt phẳng thoa dầu không gặp một hạt bụi trở ngại. Em chợt nhớ ra ở Âu Châu cũng như ở Mỹ Châu thiếu gì cô đào chiếu bóng nhan sắc chẳng lấy gì làm đặc biệt cho lắm, nhưng vì đóng giỏi,

nghệ thuật tài ba đó tô điểm cho chủ quan đẹp, kích thích cho cái nhìn khách quan thấy mình đẹp. Hơn nữa họ ý thức được tài họ để tự tin, trong những điều kiện như vậy thì người có xấu thật cũng hóa đẹp nữa là.

Hôm qua nhà dàn cảnh Lowinski đã giới thiệu em với nam tài tử sẽ đóng vai người chồng Áo. Đó là một ngôi sao Đức thuộc đợt sóng mới và đã nổi tiếng nhiều ở nước ngoài trước khi nổi tiếng ở quê hương. Tên thật anh chàng là Schindler. Buổi tối nhà dàn cảnh mời Karl, Schindler và em cùng đi ăn. Schindler mời em khiêu vũ. Thật là một vinh hạnh cho anh chàng được khiêu vũ với em, anh chàng nức nở khen bước nhảy của em nhẹ và đẹp. Hồi còn ở Sài Gòn em vẫn ý thức được điều ấy nhưng vì ở nước nhà, trong hoàn cảnh em, những bước nhẹ và đẹp đó chỉ dùng để nuôi em khỏi chết đói nên ánh sáng tài năng của em cũng chẳng chiếu xa được hơn bát cơm em bung lên hàng ngày (thậm quá anh nhỉ). Ở đây Karl càng ngày càng thêm kiêu hãnh về em, về sự khám phá của chàng.

« Hoàn cảnh nào cũng là một mê hoặc ! » Ngày nay nhiều khi em nghĩ thế chẳng hiểu có đúng không anh ! Thoát khỏi bầu không khí mê hoặc lâm vào đường đạo đạo làm người đàn bà sa ngã ở nước nhà, tới đây - Tây Bá Linh - em là một nhân vật tái sinh với chính em, em có toàn quyền thử thách mọi việc, đúng sở trường

tiếng hát điệu nhảy của em. Nhưng với lòng nhiệt thành muốn phát triển tài năng về điện ảnh của em thì sự thử thách đó không là thử thách nữa vì nó chẳng gặp trở ngại thành kiến nào. Em không phải uốn mình để làm duyên câu lũ thanh niên cao bồi, em không nơm nớp sợ phải nghe một câu phê bình khả ố, mặc dầu một câu khen hay cũng chẳng làm em kiêu hãnh, bởi câu khen hay đó cũng chỉ làm em tạm có đủ vật chất mà sống chứ nhất định chẳng khuyến khích em lớn lên về tinh thần để phát triển tài năng. Chao ôi tài năng làm sao phát triển được ở bầu không khí hỗn tạp đó của phòng trà, nơi mà nhiều kẻ khi bước chân vào, định ninh cho rằng đã bỏ ra hai mươi lăm đồng trả tách trà thì có quyền dầy xéo lên nhân phẩm bất cứ ai đứng trước micro hát « hâu hạ » mình. Anh còn nhớ đêm đầu tiên em gặp các anh ở phòng trà Ly Ly, cô bạn em hát « Nếu biết rằng em đã có chồng; Trời ơi người ấy có buồn không ? » . Lập tức có tiếng trả lời to và gọn « Không ! » kèm theo tiếng cười đắc ý thỏa thuê như con chó sói nhảy vào con cừ non, tung búng vọc mồm vào khoét bụng moi lòng con vật khốn nạn.

Chết chưa thư dài quá rồi. Xin lỗi anh, em đã viết lảm nhảm nhiều, nhưng những u uất em thân nhiên cam chịu ở nước nhà, đến đây cần phải được giải tỏa. Em còn có thể giải tỏa chúng với ai nếu không phải với anh hoặc với anh Hăng ? Chào anh, EM.

Tây Bá Linh, ngày 5 tháng 11...

Anh Kha,

Truyện phim nhan đề « TIẾNG HÁT LẠ TRÊN KINH THÀNH VIENNE » đã được đạo diễn Lowinski viết thành bản phân cảnh kỹ thuật. Đạo diễn hỏi ý kiến em về bài ca Việt Nam nào em sẽ hát khi quay đến cảnh chính tại Đại Hí Viện Vienne, em chọn bài « Con thuyền không bến ». Em hát cho đạo diễn nghe, em giải thích lời ca, nói qua về sự tích và hình ảnh con sông Thương nước nhà, em nhấn mạnh tinh thần lãng mạn bài hát và góp ý kiến về cách dựng những hình ảnh phụ cho đúng với những hình ảnh thật của con sông đã đi vào ca dao đó. Cái đỉnh của cuốn phim là cảnh em lên hát tại Đại Hí Viện Vienne đấy anh ạ. Thế là em đã tới phim trường để lên sân quay. Nhạc vào phim cũng là bản « Con thuyền không bến » với tiếng hát của em. Thôi nhé anh, thư sau,

EM.

Tây Bá Linh, ngày 4 tháng 12...

Anh Kha,

Xin lỗi anh dạo này em chậm viết thư vì bận liên miên ở phim trường, trên sân quay. Về đến phòng là vùi đầu vào đóng chẵn nệm ngủ quên giờ đi. Nơi đây những danh từ chuyên môn dùng để chỉ huy lúc quay phim cũng bằng tiếng Anh. Lần nào xem em diễn thử trên sân quay, Lowinski cũng tỏ vẻ hài lòng, rồi đóng thực, quay thực. Em đã quen thuộc với những tiếng « Camera ... ready ! » Khi nghe dứt tiếng đáp « Yes, ready ! » em nhắm đón trước những khẩu lệnh của Lowinski « Light on ! - Everybody keep quiet ! - Slat ! - Motor ! » Khi bản ghi cảnh đã giờ lên rạp xuống một tiếng chát chúa, em bình tĩnh diễn xuất đúng tinh thần vai trò em sau tiếng hô « Action ! » của đạo diễn. Em luôn luôn làm chủ được vai trò lúc đóng thử cũng như lúc quay thật. Tại em vẫn say mê nghệ thuật điện ảnh ? Hay tại em muốn làm trội vì đem chuông đi đánh nước ngoài ? Hay tại em luôn luôn nghĩ tới lời anh đã nhắc hôm nào ở trên đường tiễn em : « Thành công trong nghệ thuật là đã tự cắm hoa lên đời mình lúc sống, tự đặt hoa lên mộ mình lúc chết ? » Em cũng chẳng biết nữa, nhưng điều này em chỉ nói riêng với anh để anh mừng là em diễn xuất giỏi vô cùng, nhiều khi với trực giác em đoán trước điều đạo diễn muốn đòi hỏi. Phục em chưa ? Chào anh, EM.

Tây Bá Linh, ngày 1 tháng 1...

Anh Kha,

Em mang ơn rất nhiều về những ý kiến, những lời chỉ dẫn của anh và của anh Hăng. Thư của hai anh, em quý như hàng tì tướng quý cầm nang của quân sư. Sang năm mới, em gửi đến các anh lời cầu chúc chân thành tốt đẹp. Thư chúc đầu năm nên ngắn. Em ghét gửi cartes postales lạ, không hiểu sao.

EM.

Vienne, ngày 15 tháng 1...

Anh Kha,

Nhà dàn cảnh, các chuyên viên và em đã tới kinh thành Áo quốc để lấy những ngoại cảnh nội cảnh nơi này mà quay nốt những phân cảnh còn lại trong đó có những phân cảnh chính quay lúc em lên hát tại Đại Hi Viện. Em làm việc mê mải, không cả thì giờ thoải mái đi dạo thành phố Vienne một chút. Có lần lấy bãi cỏ xanh trên bờ sông Danube làm ngoại cảnh, em chỉ còn đủ ý thức nhận thấy màu nước lấp lánh của dòng sông chảy siết bên dưới, thế thôi. Có phân cảnh quay ở đường Karntnerstrasse, em chỉ kịp thoáng nhận thấy đường phố này vui thân mật như đường phố Tự Do Saigon. Mặc cho công việc bốn bề rối mù lúc sửa soạn

cũng như lúc quay, em cương quyết giữ bình tĩnh và tận dụng thì giờ của em. Em ôn lại lời đối thoại, em nhắm mắt tưởng tượng cảnh mình phải đóng nét mặt mình phải có, rồi đóng thử, rồi khẩu lệnh « Action », đóng thật.

Nhưng cuối cùng phải kể rằng hồi hộp nhất là lúc em đi vào Đại Hi Viện để quay những phân cảnh chính của « TIẾNG HÁT LẠ TRÊN KINH THÀNH VIENNE. » Tự nhiên em hồi niệm được hết những kiến thức của em về Vienne trước đây. Em nhớ đã có lần nhìn hình bìa một tờ báo Pháp lớn : đó là cảnh bà mẹ già Áo ôm đứa con trai trong vòng tay sau ngày thế chiến thứ hai vừa chấm dứt. Con hỏi mẹ : « Vienne ra sao, mẹ ? » - Mẹ trả lời : « Vienne vẫn khiêu vũ như bao giờ con ạ ». Ngày đó đọc những dòng chữ đó em nghĩ đến những luân khúc tung bừng trong hoàng cung ánh đèn bên trên, sàn gạch hoa bên dưới mênh mông diễm lệ, em nghĩ đến những ballets trên sân khấu Đại Hi Viện này, màu voan trắng xóa luôn luôn gợi hình ảnh đoàn bạch nga cao quý. Em nhớ có đọc một tài liệu nói khi nhà đại danh cầm Pablo Cassal lên đây đọc tấu violoncelle, ông nghĩ rằng nơi đây đã từng âm vang ngón đàn tuyệt diệu của Mozart, lòng chột hồi hộp, run tay quá sức đến nỗi đánh rơi chiếc archet văng từ trên sân khấu xuống hàng ghế đầu. Vậy mà cả rạp vẫn im phăng phắc, một người đứng dậy nhặt chiếc archet kính cẩn dâng lên cho nhạc sĩ. Rồi

đợi... bây giờ đến chính em dùng bối cảnh đó cho bài ca « Con thuyền không bến » của chúng ta.

Em yêu bài ca này biết chừng nào, em hằng năm vững từng nốt nhạc, từng nhịp thơ, từng nét cong của giọng uốn, ấy thế mà cũng thấy nghẹt thở vì hồi hộp và đóng hổng mấy lần liền. Công việc đành tốp ở đây, và bọn em nghỉ cuối tuần. Em nhất định nghỉ xả hơi chuyến này, gột rửa hết mọi bận bịu trong lòng, hết mọi lo âu trong óc. Em bảo Karl đưa em đi xem Vienne. Chúng em vừa đi vào vùng ánh sáng vàng lộng của lâu đài Schonbrunn mà người ta vẫn thường ví với lâu đài Versailles của Pháp, thì gặp hai anh em một nam một nữ người Việt, anh bảo có vui không cơ chứ. Ông anh ngụ tại Ba Lê đã lâu năm, tốt nghiệp một ngành cổ học Đông phương, cô em cũng mới tốt nghiệp cổ nhạc Việt tại âm nhạc viện Sài Gòn, cả hai tới Vienne để thuyết trình hai buổi liền về nhạc cổ điển và kịch cổ điển Việt Nam. Đã lâu quá rồi em mới được gặp đồng bào để nói tiếng Việt, em cũng chẳng còn thiết gì xem Vienne nữa. Chúng em đồng ý thuê taxi về một tiệm cà phê tại đường Karntnerstrasse. Karl nói : « Đến Vienne phải thưởng thức cà phê Vienne nức danh hoàn cầu chứ ! » Em có thiết gì cà phê, nhưng trong tập quảng cáo nào của Vienne cũng thấy khoe là sau cái năm lịch sử 1683 quân Thổ không chiếm được Vienne phải rút về nước để lại trước công thành này những bao cà phê, thì kể từ

đấy việc hàng ngày « nhậu » cả phê là tác phong bất khả chuyển của Vienne.

Một bức thư trước em đã nói là đường Karntnerstrasse này âm cúng thân mật giống đường Tự Do Sài Gòn, nhất là tít phía xa cuối đường cũng có mũi nhọn chót vót của gác chuông : nhà thờ Stephansdom ! Tới nơi em để Karl cùng người anh nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh, em và chị bạn thủ thủ nói với thủ thủ nói với nhau bằng tiếng mẹ đẻ. Em còn thuê tạm một phòng liền với phòng chị bạn để tiếp tục tâm sự cho ấm lòng của cả hai. Rồi buổi tối hôm ấy, rồi buổi chiều hôm sau nữa, người anh diễn thuyết về văn hóa cổ truyền Việt Nam tại một thính phòng, chị bạn phụ diễn cổ nhạc. Cả hai cùng thành công rực rỡ, mỗi người về một phương diện. Lần trình diễn buổi thứ hai, một nữ thính giả người Áo khi nghe dứt bài hát Việt đã chạy lên ôm lấy chị bạn rồi cả hai cùng khóc. Sáng thứ hai, hai người lên đường trở về Ba Lê, em ở lại với sân quay. Sự thành công của chị bạn đã kích thích em và giúp em thành công nốt mấy phân cảnh chính và cuối cùng của phim : « Tiếng Hát Lạ Trên Kinh Thành Vienne ». Câu chuyện hơi dài, em không thể nào viết được đâu, mà kể vắn tắt thì em không muốn. Vậy anh chờ dịp nào em trở về cố hương sẽ kể lại cho anh nghe.

Chiều mai chúng em đã rời Vienne nên em viết vội bức thư này để báo cùng ông « cố vấn » của em mọi tình hình tiến triển của công việc. Em hiện mệt bã người. Cho em ngừng bút.

Chào anh,

EM.

Đặc biệt trên hai chữ « Chào anh » của bức thư này Quỳnh Hương có viết hai chữ gì mà nàng rập xóa đi mất. Tò mò Kha đem lá thư ra cửa sổ soi lên ánh sáng. Chàng bỗng thở dài cúi đầu. Đó là hai chữ « Hôn anh ».

II

Hai chữ « Hôn anh » được viết rồi rập xóa không đơn giản như Kha tưởng, mà có lịch sử của nó.

Hai anh em Quan và Hiền mà Quỳnh Hương gặp ở Vienne là hai con một nhà triệu phú nhưng cũng là một nhà cự cách mạng. Ông đã từng nằm cùng một giường với Đảng trưởng Nguyễn Thái Học. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại, ông thoát nạn trong khi Đảng trưởng và mười hai đồng chí khác lên đoạn đầu đài. Trong bầu không khí khủng bố ngập máu đỏ của thực dân Pháp, ông lui vợ vào đời sống bình thường, ông lấy vợ rồi vui đầu vào việc buôn bán cố làm ra vẻ cần cù, xoay xở, ngược xuôi để che mắt thực dân. Nhưng sự « cần cù, xoay xở, ngược xuôi » đó vẫn đem lại kết quả ngoài ước muốn của ông. Thoạt đời sống vợ chồng ông dễ thờ, rồi dư dả, rồi giàu, thời vận cứ thế bốc lên mãi với tuổi giờ, ông thành triệu phú với tiệm vàng Vĩnh Ký của ông. Tuy rằng ông không còn liên lạc gì với các đồng chí sống sót khác và những người nào còn tiếp tục hoạt động hầu như cũng quên khuấy hẳn ông, nhưng trong thâm tâm không bao giờ ông quên cái chết dũng khí của các đồng chí đã lên đoạn đầu đài ở Yên Bái. Đứa con gái lớn - Quan - khi đỡ xong bằng thành chung thì ông cho sang Pháp học đỗ tú tài bên đó, rồi vào Đại học theo một ngành cổ học Đông phương theo ý kiến

của ông. Ngày di cư vào Nam thì Hiền - cô gái - mới mười sáu tuổi, kém anh chừng tám tuổi, cũng mới thi xong trung học đệ nhất cấp. Khi Quốc gia Âm nhạc viện được thành lập cô ghi tên theo học ngay niên khóa đầu tiên, và vẫn theo ý cha, cô chọn ngành cổ nhạc Việt làm môn chính. Theo ông Vĩnh Ký tiên đoán, tất nhiên về sau này nước nhà phải thành lập Nha Văn Hóa Dân Tộc để bảo tồn nền văn hóa cổ truyền. Hồi còn ở Hà Nội, ông luôn luôn bắt hai con về ở quê, một làng cách thủ đô Hà Nội không xa, nằm giữa đồng ruộng ngút ngàn và bên một con sông nhỏ. Di cư vào Nam, ngoài cửa hàng lớn đường Lê Thánh Tôn, ông cũng tậu một trại quê trên con đường đi Thủ Đức để vợ và con gái thường về đây nghỉ ngơi. Ông chủ trương con người phải sống nhiều ở miền quê, có gần gũi những người dân quê một sương hai nắng như thế mới giữ được lương tri vững vàng và nếp sống đôn hậu. Lũ người chỉ quen sống ở đô thành, theo ý ông bao giờ cũng dễ ích kỷ và đơ bạc. Ông hướng con cái trong việc học và trong nếp sống như vậy cũng là cách tỏ ra không quên ơn các cụ đồng chí đã đổ máu cho dân tộc. Tuy nay ông không còn làm cách mạng nhưng ông vẫn thường hay phát biểu với bất cứ ai thân sơ ý hướng và niềm tin cương quyết chắc nịch của ông : « Cách mạng chỉ thành công khi nào người ta biết săn sóc đến dân quê như kẻ uống nước biết nhớ đến nguồn ! » .

Tại Paris Quan được tổ chức UNESCO mời đi mấy thủ đô Tây Âu diễn thuyết về đề tài văn hóa Đông phương nói chung, Việt Nam nói riêng. Quan có ý nhờ Hiền sang phụ diễn cho mấy màn cổ nhạc Việt. Hiền được cha cho phép đi Paris, và nàng sửa soạn hành trang theo đúng như ý anh đã dặn kỹ trong thư. Sự thành công rực rỡ của hai anh em tựa như bó đuốc thể vận hội khởi nhóm từ Paris, tuần tự qua Bruxelles (Bỉ) Amsterdam (Hà Lan), Tây Bá Linh, rồi Vienne - nơi đây Quỳnh Hương gặp hai người.

Thế theo ý của Quỳnh Hương, Karl dùng dây nói của tiệm cà phê gọi giữ thêm một buồng sát với buồng của Hiền tại khách sạn để hai người đàn bà đồng hương tiếp tục tâm sự.

Tất nhiên trong số thánh giả chọn lọc của kinh thành Vienne trong hai buổi thuyết trình đó đều có mặt Quỳnh Hương và Karl ở hàng ghế danh dự. Buổi đầu, sau mấy lời giới thiệu của ông đại diện UNESCO tại Vienne, Quan lên diễn đàn thuyết trình và diễn xuất về cái cười của Việt Nam. Quan diễn thuyết bằng tiếng Pháp có người dịch sang ngay tiếng Đức. Anh là người trí thức, ăn nói có duyên sâu sắc, anh giảng và trình diễn cho thánh giả biết về cái cười Tây phương khác cái cười Đông phương ra sao, và cái cười Việt Nam có những điểm gì đặc biệt khả dĩ phân biệt được với những cái

cười Đông phương khác, và cái cười ấy khi lên sân khấu thì có những điển hình gì.

Ra ngoại quốc gặp được một đồng bào xuất sắc như vậy Quỳnh Hương thật kiêu hãnh.

Bài thuyết trình dứt, Quan giới thiệu thêm về nguồn gốc và ý nghĩa bài cổ nhạc Việt mà Hiền sắp hát. Rồi liền lên với chiếc trống nhỏ và đôi dùi. Hiền hát bài « Cò lả » khi thì nhịp với tiếng trống rung, khi thì nhịp với tiếng khua ròn hai bên tang trống, khi thì Hiền dựng đứng một chiếc dùi giữa mặt da, tiếng trống vì thế thay đổi đi, nghe tám tức nghẹn ngào. Tiếng trống của nàng như thể hiện tình cảm con người vừa tấm nắng vàng tươi lòng lộng lẫy rồi lại chợt có mây sà u tối âm u thốn thức. Hiền hát dứt bài tiếng vỗ tay vang dậy phòng và kéo dài khiến Hiền phải trở lại mấy lần cúi đầu cảm ơn rồi hát lại lần nữa. Chị bạn trẻ người Áo ngồi bên Quỳnh Hương một lần đưa khăn tay lên chấm đuôi mắt.

Thật ra ở những nơi Quan, Hiền trình diễn trước đây - Bruxelles, Amsterdam, Tây Bá Linh - cũng đều gặt hái được thành công như vậy, càng về sau càng già dặn hơn càng đầy tin tưởng hơn, và vì diễn xuất với cả tấm lòng nhiệt thành của người nghệ sĩ phụng sự nghệ thuật nên sự thành công lần nào cũng giữ được vẻ sắc bén tinh khôi của nhát kiếm chặt xuống lần đầu.

Buổi tối hôm đó khi trở về khách sạn, Quỳnh Hương và Hiền còn ngồi tỉ tê nói chuyện với nhau đến khuya lắm, và Hiền hát khẽ bài « Thu nguyệt tình hoài » mà nàng sẽ trình diễn hôm sau.

Chiều hôm sau Quan diễn thuyết về ca, vũ, nhạc cổ truyền Việt Nam (hát bội). Quan lần lượt nói về cách vẽ mặt diễn hình, cách diễn xuất của từng vai diễn hình, từng nhạc cụ cổ truyền và cả dàn nhạc cổ truyền. Kèm theo bài diễn thuyết có chiếu phim màu.

Bài thuyết trình dứt, Quan giới thiệu một bài ca cổ truyền, bài « Thu nguyệt tình hoài » mà Hiệp sắp hát. Quan giải thích về ý nghĩa đầu đề, ý nghĩa từng câu, tình cảm trữ tình man mác của toàn bài. Quan lưu ý thính giả Áo cách hát lắt léo của bài ca, câu nọ quấn lấy câu kia với rất nhiều lời đệm xen kẽ. Hiền đã mang sẵn theo từ Sài Gòn đi một băng dàn nhạc bài ca đó, nàng chỉ sử dụng có chiếc trống con, và nàng hát theo dàn nhạc đó với tiếng trống của nàng. Đặc biệt lần này mỗi câu thơ Hiền hát có dòng chữ Đức bằng ánh sáng xuất hiện làm phụ đề để thính giả dễ theo dõi ý thơ và ý nhạc.

Cả thính phòng không một tiếng động nhỏ khi tiếng trống thiên tài của nàng vang lên, tiếng trống nhịp theo với tiếng phách, tiếng sênh, tiếng đàn, tiếng nhị, tiếng sáo. Và Hiền cất tiếng hát bài « Thu nguyệt tình hoài », lời ca trôi nổi trên dòng nhạc. Tiếng trống của Hiền

tức tưởi nghẹn ngào lướt trên lời ca, lặn vào lời ca ôm lấy lời ca như người thương yêu ôm lấy vết thương yêu đương. Những dòng chữ ánh sáng mang nặng ý nghĩa trữ tình lấp láy thay đổi, tỏa ra hút lấy các hơi thở, làm nghẹt các con tim :

Nước chảy hoa trôi... lữ làng...

Nhấn tin sang có sao người chẳng (có) thấy sang

(chứ) Hẹn (tình) ba, bốn, năm hẹn (mà) để lòng càng sót sa (cái) Nỗi đoạn trường (cho nên này) thiếp phải lo xa...

Tiếng trống nức nở đi theo tiếng hát, đi theo từ đầu đến cuối như bóng đoạn trường theo với hình đoạn trường. Người nghe nhắm mắt lại, tiếng trống và lời ca lách thẳng vào các thớ tim. Giọng Hiền thật trong, thật dịu, thê lương mà dằm thắm, hờn giận mà trinh chuyên:

Nhấn tin sang mà người chẳng thấy sang,

Hẹn ba, bốn, năm, hẹn lòng càng sót sa

Nỗi đoạn trường thiếp phải lo xa

Gió thu hiu hắt sương sa lạnh lũng

Đương ở đời sống sáng chói lý trí giữa guồng máy quay, cuồng gay gắt, đắm thích giả Áo chột gặp những dòng trữ tình Á Đông, những dòng chữ bồi hồi quỵên lấy tiếng trống, lời ca, dòng nhạc trở thành bâng bạc

linh thiêng, và biến thành bàn tay dịu hiền dìu họ về gặp lại cái thế giới hiền hòa rất quen thuộc xa xưa mà không hiểu sao họ quên khuấy đi mất :

Chăn đơn gôi chiếc lạnh lùng
Hai hàng châu lệ chiếc khăn hồng chứa chan
Gặp chàng đây cho thiếp thở than
Suối khe nước chảy trên ngàn thông reo
Bữa cơm ăn thất thểu ít nhiều

Dòng chữ ánh sáng tắt, dư âm lời ca ý nhạc còn muốn tiếp tục nung chảy bóng tối, ánh sáng bùng lên ngỡ ngàng, tiếng vỗ tay chỉ vừa thức giấc thì chị bạn trẻ người Áo ngồi bên Quỳnh Hương đã vùng đứng dậy chạy lên ôm lấy Hiền, hôn Hiền và cả hai cùng... khóc.

Sự thành công của Hiền không những chỉ kích thích và giúp Quỳnh Hương thành công dễ dàng trong những phân cảnh cuối của phim « Tiếng Hát Lạ Trên Kinh Thành Vienne », tiếng hát kỳ diệu đó còn khơi mở trong tiềm thức Quỳnh Hương những kỷ niệm đồng quê đất Việt. Quỳnh Hương bỗng nhớ lại những ngày về quê ngoại, làng Mậu Dương, hương đồng thơm phức, cánh chuồn, cánh bướm nhởn nhơ, hơi nước mát lạnh tỏa ra từ các mặt đầm, mặt ao. Vào hôm phân cảnh cuối cùng hoàn tất, tiếng hát của Hiền còn gợi Quỳnh Hương nhớ tới một đêm trăng mọc muộn. Không phải ngày mùa lại sau một trận mưa lớn, nên chỉ mới mười giờ khuya mà

cả làng Mậu Dương chìm trong tịch mịch tưởng như đã khuya khoắt lắm rồi. Trăng mọc muộn phía chân trời Đông, bóng tối căn nhà đổ xuống, nhưng ánh trăng lạnh cắt một đường viền vàng ngang đỉnh ngọn cây ngay phía trước. Cảnh vật vừa lặng lẽ thô sơ, vừa phức tạp bí ẩn, và lần đầu tiên nàng trinh nữ Quỳnh Hương mơ ước bóng một người con trai. Tình yêu sưởi ấm tạo vật, hay đúng hơn tình yêu tỏa ra hơi nóng thần thánh bảo vệ lấy đôi trẻ giữa thiên nhiên vô tình và mệnh mông hiu quạnh. Đi vào dĩ vãng, trong khoảnh khắc nhớ lại buổi gặp Kha lần đầu cùng Hằng ở phòng trà Ly Ly, nhớ lúc Kha ôm mình nhảy bản slow khuya và cúi xuống hôn nhẹ lên môi... Trời ơi, Quỳnh Hương bỗng thèm Kha điên cuồng. Ngày nào cùng Kha đi Thủ Dầu Một về cùng ăn cơm trong căn phòng ấm cúng của nhà hàng Cheong-Nam, rồi khi từ biệt trên vỉa hè Tự Do nàng đã có ý tưởng ngộ nghĩnh sẽ hôn Kha trước vì chỉ hôn trước một người như Kha mới không sợ bị rẻ rúng. Tưởng tượng nàng bỗng nhiên vít cổ Kha xuống hôn : Kha chắc thoát bờ ngõ rồi cười, nụ cười trong sáng của chàng, rồi tất nhiên chàng cúi xuống hôn nàng : thành thử cái hôn trước của Quỳnh Hương giống như cái hích khuỷu tay khiêu khích và nhắc nhở, cái hôn thứ hai mới là cái hôn cộng hưởng. Rõ hoài ! Nàng tự trách sao không thực hiện điều kỳ khôi rất đáng nên thơ đó khi còn ở Sài Gòn.

Vì vậy mà Quỳnh Hương đã tận cùng lá thư cuối cùng ở Vienne bằng hai chữ « Hôn anh », nhưng khi nét chữ đã tròn trịa trên trang giấy, Quỳnh Hương mới sực nghĩ là rất có thể Kha lo đến để bức thư lọt vào tay Miên. Tuy là cái hôn gửi, hôn tinh thần, nhưng cũng làm Miên...

Dù chỉ mới đơn phương gặp Miên một lần, vào buổi đưa bà giáo đi đẽ, mà Quỳnh Hương cũng cảm thấy không nên làm phiền lòng một người đàn bà hiền thực như Miên.

III

Tây Bá Linh, ngày 23 tháng 1...

Anh Kha,

Trở về Tây Bá Linh em phải đợi một tuần sau mới được xem dương bản ráp nối đoạn quay ở Vienne. Em đã không phụ nhà dàn cảnh cũng như nhà dàn cảnh đã không phụ em. Hình ảnh em từ lúc cất tiếng hát khi thì lấy toàn cảnh Long Shot - con sông Thương (mà là sông Danube) với con thuyền nan xuôi dòng, với quán tranh bên khóm chuối; khi lấy một phân cảnh - Mid Shot - con sông Thương với dáng những thiếu nữ Việt ríu rít xuống vò quần giặt áo, đập chiếu, hoặc hình ảnh một con thuyền có mũi lướt qua với dáng cô gái Việt đầu đội nón lá, tay chèo nhịp nhàng. Em vẫn hát với điệu bộ nhuần nhã, với dáng nhìn xa xôi. Ông kính luôn luôn thay đổi vị trí, khi tiến thẳng về em, khi đi quanh em, khi đi theo em. Tới đây là phần kỹ thuật dàn cảnh cổ điển nhưng cũng không vì thế mà kém phần kỹ thuật dàn cảnh cổ điển nhưng cũng không vì thế mà kém phần gợi cảm. Hình ảnh có lúc mờ đi nhường cho hình ảnh đám đông thính giả ăn mặc tề chỉnh ngồi chật hàng ghế, nét mặt nghiêm trang theo dõi bài ca, rồi vỗ tay nồng nhiệt. Tiếng hát của em vang theo hình ảnh chuyển xe tốc hành đưa em đi trình diễn tại Paris, tiếng hát của em vang theo con tàu bập bênh vượt biển Manche đi Luân

Đôn, tiếng hát của em vang theo cánh phi cơ đi vào vùng trời xanh Ý Đại Lợi... Em sung sướng muốn chảy nước mắt anh ơi.

Chào anh, EM.

Nhìn mấy dòng chữ cuối trang thư chữ nọ rúi vào chữ kia, Kha cũng thừa hiểu là Quỳnh Hương đã xúc cảm mãnh liệt khi thuật đến đó.

Tây Bá Linh, ngày 15 tháng 2...

Anh Kha,

Cuốn phim « Tiếng Hát Lạ Trên Kinh Thành Vienne » đã hoàn thành ! Dương bản chính - Answer print - vừa in xong và chiếu lần đầu tiên cho toàn thể các tài tử và chuyên viên xem. Sau đó Karl mời em đi ăn và khi hai người đã ngồi đối diện trong phòng ăn bốn bề tường gương phản chiếu ánh đèn rục rờ thì Karl nói với em, anh có đoán được không ? Karl nói rằng trước đây khám phá ra em ở Sài Gòn chỉ có ý định duy nhất đưa em vào điện ảnh nhưng bây giờ thì Karl không chỉ khách quan có thể mà muốn chủ quan hơn để cam chịu làm « nô lệ cho thiên tài nghệ thuật của em ». Karl cầu hôn với em đây ! Karl còn nói thêm « Nhan sắc Đông phương rõ ràng đây vẻ phục tòng mà sao mãnh liệt đến nỗi kẻ nào đã sa vào vùng nhan sắc đó thì lập tức biến thành một

thứ mặt trăng bé mọn tròn đời tuân theo hấp dẫn lực của trái đất ».

Em bình tĩnh nhận lời cầu hôn của Karl, vì lấy Karl hay lấy một người ngoại quốc khác đối với em chỉ là việc phụ, điều em vừa qua chuyến thử lửa để tự kiểm soát thấy mình có đủ khả năng đi vào điện ảnh mới là chính đây mới là lẽ sống và niềm an ủi lớn duy nhất của em. Thôi để bao giờ phim « Tiếng Hát Lạ Trên Kinh Thành Vienne » tới Sài Gòn các anh xem và phê bình. Hạ hồi phân giải.

Chào anh, EM.

Tây Bá Linh, ngày 25 tháng 2...

Anh Kha,

Tuần tới chúng em làm lễ cưới, sau đó em, Karl và Lowenski sẽ tới Sài Gòn. Cũng là một công đôi việc, chúng em đi hưởng tuần trăng mật, Lowinski tới miền Nam nước Việt để nghiên cứu trước cuốn phim sắp tới, lần này bối cảnh lịch sử là cuộc kháng chiến vừa qua của dân Việt. Căn cứ vào lời em kể và tả, nhà dàn cảnh này dự định tới Sài Gòn rồi lần lượt đi Tourane và Huế. Những cuộc phục kích nhỏ sẽ dùng địa hình sông núi ngoại vi châu thành Huế làm ngoại cảnh, có thể ra tới cửa Thuận lấy chút hình ảnh biển. Một trong

những trận phục kích lớn sẽ lấy đèo Hải Vân làm ngoại cảnh. Được một hãng phim lớn làm sống lại vài trang sử kháng chiến gian khổ của đất nước chắc chính phủ nhà cũng dành cho họ mọi điều kiện dễ dãi. Em không rõ hiện nay ở Sài Gòn đã có một hãng sản xuất nào lớn chưa để cộng tác với hãng của Karl, vừa được chia lãi cuốn phim về sau, vừa có dịp để các chuyên viên mình học hỏi hoặc trao đổi kinh nghiệm với các chuyên viên Đức.

Thực hiện phim này, Lowinski cần một cố vấn văn hóa để những hình ảnh được xác thực và đi thẳng vào lòng người Việt. Em đã giới thiệu anh. Khi bọn em tới Sài Gòn sẽ cùng bàn với anh về mọi thể thức tiến hành công việc. Em tin rằng những ý kiến anh nêu lên sẽ quý giá vô cùng cho cuốn phim sắp được thực hiện đó.

Em - vai nữ chính - lẽ cố nhiên rồi, anh !

Sẽ gặp lại anh một ngày rất gần.

EM.

TÁI BÚT. - Anh nhớ đây chỉ mới là cuộc họp bàn sơ bộ căn cứ vào đó truyện phim sẽ hình thành. Bọn em tới Sài Gòn như những du khách thường, báo chí sẽ không biết gì mà làm rùm beng.

Chương Sáu

TIẾNG HÁT HỒI HƯƠNG

I

Quỳnh Hương, Karl, Lowinski tới phi cảng Tân Sơn

Nhất vào hồi 4 giờ chiều có gặp Hăng, Thu và Kha ra đón. Lẽ cố nhiên mọi người đều dùng Anh ngữ trong cuộc thù tiếp này. Quỳnh Hương trông đẹp quý phái ra rất nhiều mặc dầu nàng vẫn mặc quốc phục và vẫn nói cười đôn đả như ngày nào. Hay đó là do ảo tưởng chủ quan của bọn Kha ?

Quỳnh Hương giới thiệu hai bên xong rồi mới hỏi đùa Kha :

- Thế nào ông anh, bà giám đốc của em đâu mà đi đâu cũng chỉ thấy có một mình như trai tơ ấy ?

Kha cười đáp :

- Em đã đến trụ sở của « bà giám đốc » một lần rồi đó em biết, một lúc bận hàng chục « con mọn » « mẹ mọn » còn đi được đến đâu !

Hãng chỉ Quỳnh Hương nói với Karl :

- Tôi có cảm tưởng như « bà Quỳnh Hương Karl. P. » có đẩy ra một chút.

Karl âu yếm nhìn Quỳnh Hương; cả hai hòa hợp trong nụ cười mỉm, rõ ra cảnh đôi vợ chồng mới đi hưởng tuần trăng mật, rồi Karl đáp :

- Vâng quả vậy, có lẽ tại sang xứ lạnh, và « nhà nữ tài tử của chúng tôi » hợp thủy thổ.

Thu nói :

- Em chỉ thấy chị Quỳnh Hương trước đã đẹp giờ lại đẹp hơn.

Lowinski cũng góp chuyện :

- Người đàn bà Á Đông có đẩy hơn một chút bất quá cũng chỉ đến bằng cô gái loại gây xứ lạnh chúng tôi. Dầu sao thì bà Quỳnh Hương Karl. P. chưa béo đến mức bị từ chối không được đóng cuốn phim tới.

Mọi người cười ồ, Quỳnh Hương nói với tất cả :

- Em cũng sợ nhất phát phì.

Sau khi đã xếp gọn ba chiếc va li vào hòm sau xe, Hãng vui vẻ lên tiếng :

- Nào xin mời quý vị lên xe, hôm nay mới thật là ngày hai họ đi đón dâu, nhà giai có một ông Lowinski, còn bọn chúng tôi thuộc phe nhà gái cả; ấy thế mà hai phe cân đối vì vô hình chung cô dâu ngã về phe nhà trai mất rồi.

Kha tiếp :

- Vậy thời cô dâu chú rể ngồi hàng ghế dưới, còn phe nhà gái chúng tôi ngồi trên « lãnh đạo » xe.

Mọi người vui vẻ lên xe. Ra khỏi địa phận phi cảng Hãng lái thẳng tới khách sạn Caravelle, nơi đây chàng đã dành sẵn hai phòng.

« Ba người nhà gái » đưa « ba người nhà trai » lên đến phòng thì Hãng ngõ lời từ biệt ngay. Chàng nói :

- Các vị còn cần tắm rửa nghỉ ngơi, chúng tôi xin phép rút lui. Tối nay ba chúng tôi dành hân hạnh mời ba vị đi ăn cơm tại Nhà hàng Cầu Vòng trong Chợ Lớn ăn ở tầng dưới rồi lên nghe ca nhạc ở tầng trên.

Kha tiếp :

- Nghe ca nhạc thôi, vì khiêu vũ ở đây đã bị cấm.

Và hai toán chia tay ngay trước cửa phòng, Quỳnh Hương còn nói một câu sau cùng :

- Cảm ơn anh Hăng, anh chu đáo với bọn em quá xá.

II

Mang quà đến cho các cháu, vừa nói chuyện ngây thơ với bọn chúng vừa trù mền ngắm lũ chúng, đôi khi miễn cưỡng hỏi hoặc đáp chuyện với người chị dâu, sau cùng đến lúc Quỳnh Hương cảm thấy đã tạm đủ, nàng ôm hôn từng cháu, hứa với chúng một ngày gần đây lại đến thăm. Nàng ra về bịn rịn. Nàng muốn mang chúng đi phố để chúng được thả sức thích thú gì thì nàng chọn mua cho chúng thứ ấy nhưng nàng biết là không được, không bao giờ người chị dâu ác nghiệt và đầy thành kiến kia chịu cho mấy đứa cháu gọi mình bằng cô ruột, được phép theo mình. Mới cách đây chừng vài giờ khi phi cơ vào không phận Việt Nam rồi hạ xuống trường bay Tân Sơn Nhất, nàng hoàn toàn cảm thấy thanh thoi, nhưng đến khi tắm rửa, trang điểm xong, xuống thang máy, vẫy tắc-xi, đi một mình tới thăm các cháu, thì chút bận tâm mơ hồ bỗng thành nỗi buồn canh cánh, rồi được gặp các cháu, nhưng phải chịu đựng tia nhìn của người chị dâu, miễn cưỡng nói chuyện với người đó, tới đây thì nàng hoàn toàn thấy mình trở về nhà tù dĩ vãng với đầy đủ cùm xích của nó.

Đến thăm bà giáo ! Lễ dĩ nhiên chương trình sau đó của Quỳnh Hương là đến thăm tiểu gia đình của bà giáo! Nàng xuống xe thủng thẳng đi vào hẻm, ngược nhìn căn gác cũ thấp thoáng bóng mấy chú học sinh,

căn bên - căn nhà bà giáo - thì vắng ngắt. Quỳnh Hương vẫn bước vào, gian bếp cũ có người đang sào nấu, một người đàn ông trẻ ở gian nhà trên nhô ra.

- Thưa ông tôi muốn đến thăm ông giáo.

- Chính tôi là ông giáo, mời cô vào.

Quỳnh Hương thoát ngạt nhiên nhưng rồi nàng đoán ra ngay người mới tới thuê nay cũng đi dạy học.

Người đàn bà ở bếp - chắc là người vợ - cũng ló đầu ra. Quỳnh Hương vào hẳn nhà và nói :

- Thưa ông tôi có bà chị với lũ trẻ trước thuê ở đây.

- À tôi biết, bà ta theo chồng đi rồi, bà đi thì chúng tôi dọn lại đây ngay. Mời cô ngồi.

- Quỳnh Hương thấy mình chẳng có lý do gì nán lại nữa, lễ phép nói lời từ biệt và đi ra. Dọc theo đường hẻm tối tăm, bên trên vòm trời heo hút, Quỳnh Hương mang theo nỗi niềm chán ngán lên xe. Giá tối nay không phải Hằng, Thu, Kha mời đi ăn thì nàng đã từ chối và như vậy sẽ mang tiếng kهنh kiệu biết bao.

Tiếng hát vọng cổ vang lên đầu dây, Quỳnh Hương vốn ghét điệu hát đều đều và nghèo nàn này, nàng bèn tự ý chậm bước lại để hoàn toàn hứng chịu điều mình không ưa thích như hệt người theo đạo khổ hạnh không bỏ lỡ dịp tử hành xác. Tiếng hát bỗng như thấm vào ý thức nàng hay rằng tất cả mọi người đều đang làm trò hề. Tất cả những thành công, tất cả những thất bại đều là trò hề ! Vạn vật đều hư không ! Cảm giác hư không này càng trườn ra, vết thương tinh thần càng tự khơi sâu xuống, tựa như vinh quang thì hư ảo mà đau khổ thì có thật.

III

Khoảng 8 giờ Kha, Hăng, Thu đã lên tới phòng đón ba người đi. Câu chuyện vui của sáu người ở bàn ăn tầng dưới nhà hàng Cầu Vòng đã kịp thời giúp Quỳnh Hương thoát khỏi gông cùm dĩ vãng. Khi lên lầu một nghe nhạc, cảnh tượng nơi đây buồn tẻ không ngờ, xưa vũ trường này rộn ràng và quý phái biết chừng nào. Cấm khiêu vũ, nên khoảng piste rộng lớn, nơi chứa đựng linh hồn những bước nhảy ngày xưa, nay bày thêm mấy dàn bàn ghế. Dàn nhạc vẫn rất chững chạc bề thế, những vũ nữ biến thành chiêu đãi viên và bởi chân chẳng được nhảy thì tay mấy người khách luôn luôn tìm cách quờ quạng hoạt động cho đáng « đồng tiền bát gạo », trông thật bệ rạc. Quỳnh Hương kể với Thu là trước ngày đi sắm đồ cưới cho Thu nàng đã bắt gặp Hăng ngồi đối diện với Thu ở tiệm Givral. Câu chuyện đó thật ra chẳng cần thiết phải nhắc lại, Quỳnh Hương nói để Thu có cơ chăm chú nghe và để cả hai khỏi phải nhìn ra xung quanh

Cũng may vừa lúc đó một nữ danh ca lên hát bài « Về miền Trung » của Phạm Duy; Kha và Hăng cũng cúi đầu lắng nghe vì đây là bài cả hai rất thích, nhạc và lời cùng gợi cảm phản ảnh trung thực cho một thời bi hùng nhất của cuộc toàn dân kháng Pháp. Hăng giới thiệu sơ qua bài ca cho Karl và Lowinski nghe, trong khi Kha

bấm đốt ngón tay để tính ra rằng cuộc kháng chiến mà chàng tự biệt cách đây đã tám năm rồi. Tám năm qua - Kha tự nhủ thầm - văn nghệ còn lại vẫn chỉ là văn nghệ kháng chiến, làm gì có văn nghệ vô sản ?

Số người vào thoát lác đác bỗng rộn rịp liên tiếp, căn phòng như bót rộng và đã có không khí hào hứng. Đồng thời nam ca sĩ Ph. lên hát một bài ca ngoại quốc theo nhịp swing rất nhộn. Quỳnh Hương không quên bên nàng còn Karl và Lowinski luôn luôn quan sát để đánh giá sinh hoạt nghệ thuật du hí nước nhà, vì vậy mà nam ca sĩ kia chẳng làm vinh hạnh cho nàng chút nào. Người hấn bé nhỏ, mặt choắt, đôi mắt lơu ti hí, khi hấn hón môi hát lưỡng quyền càng nổi lên với vô số những dấu ngoặc kép hai bên má, khi thì miệng hấn há rộng hàm dưới cheo hết bên này sang bên nọ như vừa hát vừa vo tròn những âm thanh trước khi cho chúng thoát ra khỏi miệng, lúc ngân dài giọng, đôi khi lưỡi hấn uốn lên che mấy cái răng trước làm vẻ lẳng lơ, đôi khi hấn liếm nhanh môi trên trước khi bắt kịp nhịp câu sau, hấn ngoay người bên tả, ngoay người bên hữu hung hăng như kẻ mang nặng mặc cảm bé mọn nên có thái độ bạo dâm; chỉ vì hấn còn trẻ quá nên chưa đem lại hình ảnh một thứ dĩ bọm thập thành. Giá như hấn hát trong bóng tối mờ mờ và giữ cho dáng điệu thuần thực hơn, chắc chắn giọng hấn được hoan nghênh.

Khách tiếp tục tới. Có ba người đàn ông vừa vào, họ nhận ra Kha, đôi bên giơ tay chào nhau kín đáo. Chắc vì thấy bàn Kha có người ngoại quốc nên cả ba rẽ lối, rồi ngồi ngay bàn phía sau. Họ cười nói tỉnh bơ, luôn luôn vắng tục, tuy nhiên đó chỉ là cách diễn tả do thói quen của văn nghệ sĩ đương thời, dí dỏm và trắng trợn.

- Kha nói khẽ với Quỳnh Hương :

- Đó là bộ ba văn sĩ, kịch sĩ và họa sĩ cùng nhóm.

Những lời bô bô của họ từ phía sau vọng lên, Quỳnh Hương nghe chẳng xót câu nào :

- Đ.m chúng mày tính phê bình đ. gì mang đời tư của người ta ra mà nói. Ngu xuẩn ! L'oeuvre me dépse... évidemment. Puisqu'elle est faite d'un choix de mes meilleurs moments. Kìa trông ai như thằng N. đằng kia.

- Chính « lủy » đó. Tao đ. chịu được thằng đó. Giận nhất là hôm tao nghe nó nói : « Nguyễn Du có gì mà dịch ! » Chúng bay bảo có lộn ruột không ? Càng ghét tao càng thích theo dõi những gì nó viết. Trong khi nó phủ nhận cái đỉnh chót vót của cá tính văn chương Việt Nam, thì bài nào nó cũng sửa đầu những trích dẫn, nào trích dẫn lời của « thánh » hiện tượng luận này, nào trích dẫn lời của « thánh » hiện sinh kia, tiên sư, thật mất gốc đến xương tủy ! Mày có thể hỏi nó vào bất cứ lúc nào

câu này : « Thế nào cậu đã đọc tác phẩm X. của tác giả Y. chưa ?» Lập tức mày thấy nó lợ đặng để đóng khung cho câu trả lời cố tình hết sức thờ ơ : « Mình cũng chả đọc !» Cơ hồ như « sự đọc » đó, nếu có, sẽ làm như bản cái trí thức cao vời của nó. Thằng hót phân ! Đúng là thằng hót phân thiên hạ !

Quỳnh Hương giật mình... nàng kín đáo hơi quay đầu lại, đôi mắt liếc nhìn, nhận ra ngay nhà văn tác phẩm bán ế đã gặp ngày nào khi Kiến đưa nàng vào gian phòng Perroquet của khách sạn Continental.

Câu chuyện của họ vẫn tiếp diễn :

- Nói cho cùng, nghĩ cũng tội nghiệp cho một số những kẻ một mặt viết lách để thiết thực tranh đấu cho tự do, một mặt khi nghe bên phía trời Âu Mỹ nơi thiên hạ thừa mứa tự do có tin một vụ trao tặng nào, hoặc một văn nhân nào vừa bện ra sao, thì cũng phải làm bộ giật mình theo dõi hốt hoảng một tí cho... hợp thời trang.

Câu chuyện bỗng xoay chiều vì câu hỏi của họa sĩ :

- Nàng nào đương hát trên kia thế ?

- Diễm M. đấy.

- Ủa Diễm M. đấy à, chết cha, sao đời nó tàn chóng thế ? Già nua !

- Già nua và ọp ẹp !

Quỳnh Hương quay sang nói với Kha :

- Mai khoảng mười giờ mời anh tới họp bàn với bọn em để cùng đi Đà Nẵng rồi Huế.

- Kha khẽ gật đầu. Hăng tiếp tục nói chuyện với Karl và Lowinski, Quỳnh Hương quay sang nói chuyện với Thu.

Tiếng nói ở bàn sau lại vọng lên, lần này là thứ giọng hơi lè nhè vì đã có « tâm » chút rượu :

- Chúng mày có thấy không, đêm khuya ấy mà, nghe tiếng kèn thối điệu Mambo lải nhải từ xa vọng lại, thật tình tao thấy đó là bức vẽ bằng âm thanh hình một đờn - chúng mày hiểu chứ - hình một đờn khoác vẻ chính chuyên để bán mình cho một tên bợm có danh vọng.

- Hà hà... văn sĩ giàu tưởng tượng ! Mẹ kiếp làm sao nghe điệu kèn Mambo trong đêm khuya mà lại tưởng tượng được ra hình ảnh một đờn bán mình ?

- Mày là họa sĩ mày biết đ. gì !

- Suyt ! Im nghe hát.

- Nàng nào đẩy mày !

- Kh. !

- Kh. Nào ?

- Kh. phá thai suýt chết năm ngoái, mới tái xuất hiện ở phòng trà được ít lâu thôi.

Kh. đã ra đứng trước micro khẽ cúi đầu chào trước khi cất giọng.

Quỳnh Hương biết Kh. và biết mối tình tuyệt vọng của nàng. Kh. yêu một kỹ sư trẻ tuổi, chàng thanh niên hào hoa phong nhã này vẫn đến phòng trà vào giờ cuối để đưa Kh. về hoặc đưa đi ăn trước khi về, bằng xe hơi của chàng. Nhưng rồi chàng vâng lệnh song thân lấy vợ. Kh. biết phận, ngó ý chịu là thứ nàng hầu của chàng, miễn là được mặc nhiên công nhận sự kiện đó. Chàng sẽ hoàn toàn chỉ là điểm tựa tinh thần, thỉnh thoảng đến với nàng ở căn phòng riêng của nàng, về tiền nong tuyệt nhiên Kh. không hề nhờ, nàng kiếm được đồng nào tiêu đồng ấy. Nhưng chàng kỹ sư từ chối, an ủi Kh. đôi lời, rồi đoạn tình. Tuyệt vọng, Kh. ăn nằm với một quân nhân Mỹ, nàng có mang, người Mỹ về nước, nàng uống thuốc phá thai, bị băng huyết suýt chết. Đó là vào thời gian Quỳnh Hương sửa soạn dời Sài Gòn đi Tây Đức.

Tiếng nói ở bàn dưới tiếp tục vọng lên trong khi Kh. hát :

- Con nhỏ vừa chiêm trợn bát hụi dộc ống trăm ngàn của một tên xuất nhập cảng già chơi trống bỏi nào đó.

- Nên lắm chứ. Chúng mày tính thời của nó còn được là bao, một năm nữa là cùng.

- Tám năm trước di cư vào đây, lần đầu tiên tao nghe con nhỏ hát, nó hát bài này, bài hát cũ đến nỗi tao thường quên tên bài hát, quên luôn cả tên tác giả.

- Chết cha, thằng bạn giáo sư mỗi năm một lần trở lại bài dạy cũ mà nó còn kêu chán thấy mồ, đằng này qua tháng khác, năm này qua năm khác...

- Vậy thì tác giả phải nên cảm ơn con nhỏ chứ sao, bài hát chưa chết vì con nhỏ còn sống ha ha.

Kh. đương hát lần thứ hai điệp khúc. Đó là một bài ca trữ tình rẻ tiền : « nàng » kể nỗi lòng thương nhớ gửi tới « chàng » ở chốn biên cương. Tóc Kh. xõa ra, mi mắt mọng lên chua xót cho mối tình xưa vỡ lở (chắc chắn Kh. có liên tưởng đến mối tình xưa của chính nàng) đôi môi nàng ướm nhầy như kêu gọi tình yêu xa xôi nhưng lại phủ nhận hay miễn cưỡng chấp nhận tình yêu hiện tại. Toàn thể những đau thương đó, những u sầu đó đượm vẻ giả tạo đặc biệt của kẻ muốn thật sự đau thương

nhưng lại muốn vươn ra khỏi đau thương để quan sát xem mình đang đau thương như thế nào, và nên sửa đổi như thế nào nữa cho vừa mức và hợp thời trang.

Quỳnh Hương rùng mình... nàng vùng đứng dậy. Khi thoáng thấy ai nẩy ngạc nhiên, nàng vội vàng giơ tay lên đỡ đầu nói khẽ : « Em rúc đầu », tức thì Hăng đứng dậy theo :

- Nếu vậy chúng ta cùng về cho Quỳnh Hương nghỉ.

Kha đã biết vì sao Quỳnh Hương đột nhiên ra về, nhưng đi bên nàng, chính chàng cũng lúng túng không tìm được lời nói nào hợp tình hợp cảnh khả dĩ làm nhòa dịu bớt những góc cạnh dĩ vãng đầy hờn tủi của nàng.

Mọi người đã tới bên chiếc xe Prefect, Hăng nói :

- Tôi sẽ đưa quý bạn về tới trước thềm Caravelle !

IV

Chiếc xe Prefect của Hãng đậu trước thềm khách sạn Caravelle. Những lời chào tạm biệt xã giao nhưng rất thân mật. Khi xe của Hãng đã khuất phía sau Quốc Hội, Karl chọt vỗ túi nói với Lowinski :

- Chết rồi tôi hết thuốc lá !

- Để em đưa đi mua - Quỳnh Hương nói.

Lowinski lên trước. Quỳnh Hương đưa Karl sang đường, qua vườn hoa Quốc Hội tới trước người con gái bán thuốc còn ngồi nán lại dưới ngọn đèn đường bên hông hẻm Eden. Trên thềm gạch gàn đá, sâu trong bóng tối, Quỳnh Hương thấy hai em bé cùng quần đùi, áo cộc, chân đất, nằm châu đầu vào nhau ngủ; em đánh giày thì hộp đồ nghề bằng gỗ đặt ngay trước mặt; em bán báo thì chiếc cặp các tông lớn đặt ngang ngực. Trước đây đã một lần khoảng bốn giờ sáng Quỳnh Hương có dịp chứng kiến cảnh các em từ trong chợ báo khu dân sinh ra các ngã đường, tung bưng như đàn ong nhỏ khởi sự đi kiếm mật hoa.

Thật ra cũng chưa khuya lắm, chừng mười một giờ hơn là cùng, nhưng vào giờ này đời sống Sài Gòn thu vào các phóng trà, các đường phố vắng tanh.

Lên tới phòng ở lầu bốn, Quỳnh Hương dừng lại bên ngoài, tì tay vào lan can. Máy phòng lân cận đều đóng cửa im ỉm. Thoạt Quỳnh Hương nhìn về phía trước mặt, hàng chữ CONTINENTAL PALACE xuất hiện rõ dưới ánh đèn; khúc đường Tự Do đi về phía nhà Bru Điện chui mát hút vào bóng tối hai hàng me. Quỳnh Hương nhích tia nhìn về phía trái một chút : công vào hẻm Eden tới New-york Café. Giờ này bên trong New-york Café chỉ còn là một khối bóng tối - nàng biết thế. Nàng hướng tia nhìn dọc theo dãy ánh sáng đường Lê Lợi. Nàng trông thấy chấm sáng đỏ của phòng trà Ly Ly, nhưng nàng đã đặt tia nhìn rất đúng vào khoảng đó. Bao nhiêu buyn-đinh phía chợ Bến Thành chắn mất lối nhìn về đường Trần Hưng Đạo, xa tí... xa tí..., trên con đường này, gần tới ranh giới Chợ Lớn, là China Doll. Quỳnh Hương xiết mạnh đôi bàn tay xinh thon của nàng trên lan can sắt lạnh. Phải, hãy so sánh hãng sản xuất phim kiếm bạc triệu một ngày với người con gái bán thuốc lá bên hẻm Eden kiếm vừa đủ số tiền còm cõi nuôi mẹ nuôi em hay số tiền mọn của một em mồ côi bán báo, đánh giày vào hôm đất khách, hạnh phúc của đôi bên chẳng vì hoàn cảnh mà chênh lệch nhiều. «Đồng tiền còn có giá trị nhân bản của nó - Kha có lần thử thử với nàng thế - nó nặng hay nhẹ tùy theo cách kiếm được ra nó ».

Quỳnh Hương nhớ đến lũ quyền hành có lợi lộc thừa, hạ bút ký một áp phe kiếm bạc triệu, chúng đường hoàng quyền rũ gái tơ, danh của chúng là một cái gì giá trá, nhưng lợi mà chúng đem ra đủ mỗi thì có thật. Một chiếc villa có điện thoại, một chiếc xe Mỹ, hay xe Pháp, hay xe Anh, hay xe Đức... Với mỗi lợi ấy, chúng chụp được con nhà tử tế là thường !

Nào những đêm vui đầu trong hoan lạc ở nơi lành lạnh climat de France là Đà Lạt.

Nào những đêm Vũng Tàu, Long Hải chúng buông lơỉ lòng dục còn rằm rộ hơn cả sóng gió Bãi Sau hôm kéo cờ đen.

Nào những đêm vui ở boite đặc biệt, một villa trá hình trên con đường lớn lịch sự kia của đô thành, nơi dành riêng cho những gia thần của chính quyền đương thời.

Quỳnh Hương rùng mình nghĩ đến bóng trắng của tên gác cửa boite, cao lớn, ăn bận rất tề chỉnh, lịch sự; Quỳnh Hương rùng mình nghĩ đến những chiếc tủ lạnh bên trong đầy áp nho táo và những chai Whisky hình tròn, hình vuông đủ kiểu nhãn hiệu Scotland chính công; Quỳnh Hương rùng mình nghĩ đến những tấm gương lớn dựng lên ở bốn bề để bất cứ nhìn về phía nào cũng thấy những gương mặt, những nụ cười, chao ôi,

biết mệnh danh cho những gương mặt những nụ cười ấy là gì bây giờ, càng rừng mình khi nghĩ đến lũ lương tâm thanh thảo - vì chúng không còn lương tâm - chúng, loại Phùng Văn G. mặt lợn, bụng phê vui hưởng danh lợi bất nhân bất nghĩa bằng cách tận dụng năm giác quan như bày quỹ tận tình hưởng lạc vì biết trước ngày tận thế.

Quỳnh Hương rừng mình.

Ôn lại những kinh nghiệm bản thân đó mà nàng thấy ê chề thân thể. Nàng chua chát nghĩ thầm : « Thì chúng cũng đạt được hạnh phúc chứ sao !»

Một bóng người choán tới, một bàn tay đặt nhẹ lên vai Quỳnh Hương, nàng biết là Karl. Đôi mắt nàng chột đầy ứ nước mắt, lẽ ra nàng khóc từ lâu, nàng quay lại vừa kịp ôm lấy Karl và dấu mặt trên vai nàng. Karl đã thay bộ đồ ngủ và khoác ngoài chiếc áo choàng bằng sa-tanh hoa.

Karl âu yếm cúi xuống hỏi thăm bên tai nàng bằng tiếng Đức :

- Wo uber denkst du nach ? (Em có điều gì suy nghĩ thế ?)

Quỳnh Hương lắc đầu - (cũng là cách để cho nước mắt thấm vào vai áo sa-tanh của Karl) - nàng đáp khẽ,

600 | Doãn Quốc Sỹ

rất khẽ để tránh tiếng nấc có thể bất chợt thoát ra khỏi cổ :

- Uber nichts ! (Không !)

Karl ôm gọn Quỳnh Hương trong vòng tay rộng lớn hời hợt như an ủi :

- Bist du glücklich ? (Em sung sướng chứ ?)

Nước mắt đã tràn đẫm vai áo sa-tanh của Karl, Quỳnh Hương gật đầu, nường nhẹ giọng khi đáp, vẫn là để tránh tiếng nấc :

- Ich bin sehr glücklich ! (Em sung sướng lắm !)

HẾT KHU RỪNG LAU TẬP III

Tiểu sử

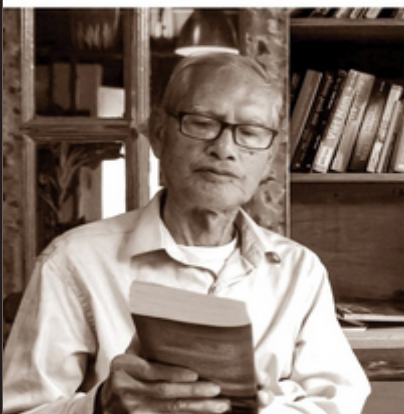
Tên thật là Doãn Quốc Sỹ. Ông sinh ngày 17 tháng 02 năm 1923 (nhằm ngày Mừng Hai Tết Quý Hợi) tại xã Hạ Yên Quyết, Hà Đông, ngoại thành Hà Nội. Thuở còn là thanh niên, ông đã từng tham gia Việt Minh kháng chiến chống Pháp. Sau đó, khi phong trào này để lộ bộ mặt cộng sản, ông đã rời bỏ kháng chiến. Vào năm 1946, ông lập gia đình với bà Hồ Thị Thảo là ái nữ của nhà thơ trào phúng Tú Mỡ Hồ Trọng Hiếu. Năm 1954, khi hiệp ước Geneva chia đôi đất nước, ông theo làn sóng di cư đem vợ con vào miền Nam sinh sống.

Doãn Quốc Sỹ có hai sự nghiệp song song là nhà văn và nhà giáo. Ông vẫn thường nói rằng : « Nhà giáo là nghề, nhà văn là nghiệp ». Trong cương vị nhà giáo, ông đã dạy tại các trường Trung Học Công Lập Nguyễn Khuyến (Nam Định, 1951-1952), Chu Văn An (Hà Nội), Hồ Ngọc Cẩn (Sài Gòn 1961-1962), Trường Sư Phạm Sài Gòn, Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn. Ông từng là hiệu trưởng trường Trung Học Công Lập Hà Tiên (1960-1961) và từng đi tu nghiệp về sư phạm tại Hoa Kỳ (1966-1968). Với cương vị nhà văn, ông là đồng sáng lập viên nhà xuất bản Sáng Tạo và tạp chí văn nghệ cùng tên vào năm 1956 cùng với Mai Thảo, Nguyễn Sỹ Tế, Thanh Tâm Tuyền, Trần Thanh Hiệp, Duy Thanh, Ngọc Dũng mà ông vẫn gọi là

« Thất Tinh ». Ông cũng có những bài viết được đăng trên những tạp chí văn nghệ như Sáng Tạo, Văn Nghệ, Bách Khoa, Văn Học, Nghệ Thuật...

Sau ngày Miền Nam thất thủ 30/04/1975, vào tháng Tư năm 1976, Doãn Quốc Sỹ cùng nhiều nhà văn Miền Nam khác bị bắt đi tù cải tạo. Ông bị giam tại trại Gia Trung, cách thành phố Pleiku 25 km, cùng với nhiều văn nghệ sĩ khác như Trần Dạ Từ, Thanh Thương Hoàng, Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, Nguyễn Sỹ Tế, Chóe,... Đến năm 1980, ông được thả tự do nhờ sự can thiệp của nhiều tổ chức quốc tế. Trong thời gian chờ đợi được con gái là Doãn Thị Ngọc Thanh bảo lãnh đi Úc, ông tiếp tục viết thêm nhiều tác phẩm nữa, trong đó có quyển Đi được ký với bút hiệu Hồ Khanh. Ông đã gửi tác phẩm này sang Pháp, để xuất bản tại hải ngoại. Cũng vì lý do này, ông đã bị bắt lần thứ hai vào tháng 5 năm 1984, chỉ trước ngày đi Úc vài tháng, cùng với một số văn nghệ sĩ khác như Duy Trác, Dương Hùng Cường, Hoàng Hải Thủy, Lý Thụy Ý,... Ông bị kết án mười năm tù. Ông mãn hạn tù lần thứ hai vào tháng 11 năm 1991.

Năm 1995, ông được con trai là Doãn Quốc Thái bảo lãnh di dân sang Houston, Hoa Kỳ. Hiện nay, ông đang sống tại Quận Cam, California.



Tác phẩm | DOÃN QUỐC SỸ

Sợ Lửa (Truyện cổ tích, 1956) | U Hoài (Truyện ngắn, 1957) | Gánh Xiếc (Truyện ngắn, 1958) | Gìn Vàng Giữ Ngọc (Truyện ngắn, 1959) | Dòng Sông Định Mệnh (Truyện dài, 1959) | Khảo Luận Về Cao Bá Quát (1959) | Khảo Luận Về Nguyễn Công Trứ (1959) | Khảo Luận Về Đoạn Trường Tân Thanh (1959) | Khảo Luận Về Tản Đà (1960) | Khảo Luận Về Nguyễn Khuyến (1960) | Khảo Luận Về Trần Tế Xương (1960) | Tự Lực Văn Đoàn (Khảo luận, 1960) | Hồ Thủy Dương (Truyện cổ tích, 1960) | Trường thiên tiểu thuyết Khu Rừng Lau: Ba Sinh Hương Lửa (Khu Rừng Lau I, 1962) | Người Đàn Bà Bên Kia Vĩ Tuyến (Khu Rừng Lau II, 1964) | Tình Yêu Thánh Hóa (Khu Rừng Lau III, 1965) | Đàm Thoại Độc Thoại (Khu Rừng Lau IV, 1966) | Trái Cây Đau Khổ (Kịch, 1963) | Khảo Luận Về Ngữ Pháp Việt Nam (1964) | Người Việt Đáng Yêu (Khảo luận, 1965) | Cánh Tay Nối Dài (Truyện ngắn, 1966) | Đốt Biên Giới (Truyện dài, 1966) | Ca Dao Nhi Đồng (Biên khảo, 1969) | Tuyển Tập Văn Chương Nhi Đồng (Biên khảo, 1969) | Thần Thoại Ấn Độ (Biên khảo, 1969) | Ngụ Ngôn (Biên khảo, 1969) | Vào Thiên (Tùy bút, 1970) | Sầu Mây (Truyện dài, 1970) | Con Cá Mắc Cạn (Truyện ngắn, 1971) | Trái Đẳng Trường Sinh (Truyện ngắn, 1971) | Cúi Đầu (Tân truyện, 1972) | Thần Thoại Nhật Bản, Châu Đại Dương, Hy Lạp, Bắc Âu (Biên khảo, 1972) | Thần Thoại Việt Nam-Trung Hoa (Biên khảo, 1972) | Văn Học Và Tiểu Thuyết (Biên khảo, 1972) | Con Kỳ Lân Cuối Cùng (Truyện dịch, The Last Unicorn của Peter S. Beagle, 1975) | Đi (Truyện dài, 1982) | Minh Lại Soi Minh (Truyện dài, 1995) | Người Vái Tứ Phương (Truyện dài, 1995) | Dấu Chân Cát Xóa (Truyện dài, 1995) | Cò Đùm (Truyện dài, 1997)